

[daotienvu.blogspot.com](http://daotienvu.blogspot.com)

# Am Lhu

TUNNELS

*Roderick Gordon & Brian Williams*



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

[Tunnel 1]

Tác Giả: **Roderick Gordon, Brian Williams**

Thể Loại: **Giả Tưởng, Thám Hiểm, Kỳ Dị**

Dịch Giả: **Lý Lan**

Nhà xuất bản: **Trẻ**

Nguồn: **[e-thuvien.com](http://e-thuvien.com)**

Chụp hình và quản lý dự án: **Hoàng Liêm**

Đánh máy: **voxuanlanh1990, oh\_bon, astrologic, Đặng Luân, fujuko, haduyen, thanhtam921992, cockroach, trinhnguyen123, Hoàng Liêm**

Soát lỗi chính tả: **Hoàng Liêm**

Ebook: **[daotieuvu.blogspot.com](http://daotieuvu.blogspot.com)**

*Ebook được blog **Đào Tiểu Vũ** hoàn thành với mục đích phi thương mại, nhằm chia sẻ với những bạn ở xa hoặc không có điều kiện mua sách, khi sao lưu xin ghi rõ nguồn.*

*Trong điều kiện có thể bạn hãy mua sách để ủng hộ nhà xuất bản và tác giả.*

## **Giới Thiệu:**

Có bao giờ bạn tưởng tượng rằng:

... Cha của bạn đột ngột mất tích

Và... Chính bạn phải tìm cách giải cứu cha ra khỏi thế giới tăm tối, đầy rẫy những điều hắc ám đang diễn ra?

Nhưng

Bạn phát hiện bạn thuộc về thế giới đó...

Nhân vật chính của truyện, Will Burrows là một đứa trẻ 14 tuổi sống cùng gia đình ở London. Cậu bé có rất ít điểm chung với mọi người trong nhà trừ niềm đam mê đào bới khảo cổ với cha mình – một tiến sĩ cổ vật không gặp thời.

Khi người cha đột nhiên biến mất, Will cùng người bạn là Chester quyết định lần theo một đường hầm bí mật để tìm tung tích cha mình, đồng thời cũng là thỏa mãn thú đam mê đào bới để lý giải những điều chưa từng được ai biết đến. Ngay khi chúng tìm thấy một thế giới kỳ dị dưới lòng đất, hai đứa trẻ cũng phát hiện ra một sự thật kỳ bí và kinh hoàng – một sự thật mà có thể lấy đi cả mạng sống của chúng...

Những người dưới lòng đất rất căm ghét người Trần-gian, tức dân trên mặt đất. Xã hội dưới lòng đất cũng phân chia giai cấp nặng nề và nhiều định kiến dã man. Dưới lòng đất, có các vùng đất khác nhau như Thuộc địa, Âm Phủ, Địa Ngục, Thành phố Vĩnh viễn, trong đó Âm Phủ và Địa Ngục là nơi lưu đầy những người phạm tội trong điều kiện sống khủng khiếp...

Âm Phủ, tập đầu tiên trong series Tunnels, series truyện thám hiểm hấp dẫn và kỳ thú mới nhất được đánh giá có thể tiếp nối thành công của Harry Potter

Một thế giới thù hận đang phục sẵn đâu đó bên cạnh thế giới ta đang sống? Hay đó thật ra là nơi ta đang sống mà chính ta, một lần ngẫu nhiên trong đời, bàng hoàng nhận ra mình đang sống đầy bất trắc. Cậu bé 14 tuổi Will Burrows và người bạn Chester trong cuốn Âm phủ tìm kiếm gì dưới lòng

đất nêu như nơi đó không mở ra một thế giới mê mông chưa biết điểm dừng, nơi “ngày xưa đó là nhà của tất cả chúng ta”.

Cái cội nguồn vậy gọi đưa trẻ bạch tạng hóa ra có thật, với một gia đình gốc đọi nó dưới một nơi chốn kỳ dị, với những cái tên cổ xưa và tiện nghi lù lùi lại cả thế kỷ.

Bằng những giả định rất có lý, Âm phủ mặc dù được so sánh với *Harry Potter*, nhưng lại tràn ngập nỗi băn khoăn của con người trước các dấu hiệu lịch sử bí ẩn như kiểu *Mật mã Da Vinci*. Cuốn sách ăn khách của hai tác giả R. Gordon và B. Williams lại mở ra một nước Anh khác, có những kết nối bí hiểm với thế giới lòng đất làm người đọc ngạc nhiên vì trí tưởng tượng mở ra vô tận như những mê cung ngầm có những cái tên vừa rùng rợn, vừa gây tò mò: Âm phủ, Cõi sâu, Thành phố Vĩnh Viễn.

Khác lạ mà giống như cuộc đời nào đó đã có, lũ trẻ gặp những nguy hiểm bất lường, những kẻ ác hiểm độc, những người tốt thô nhám. Lòng đất tăm tối nhưng lại sáng rực nhờ những ngọn đèn bí ẩn, và lũ trẻ có đến đích được hay không là nhờ vào thứ ánh sáng của lòng tin mãnh liệt.

"Âm Phủ" là tập đầu tiên trong series Tunnels của 2 tác giả Roderick Gordon và Brian Williams.

"Âm phủ" tập đầu tiên được xuất bản ngày 3/7/2007, bản dịch tiếng Việt được phát hành trên toàn quốc ngày 24/8 vừa qua. Phần 2 và phần 3 của seri truyện lần lượt là "Deeper" xuất bản ngày 22/5/2008, "Freefall" xuất bản ngày 18/5/2009.

Âm Phủ (Tunnels) là tập đầu của bộ sách nổi tiếng của hai tác giả người Anh Roderick Gordon và Brian Williams, các tập còn lại có tên (Deeper – tạm dịch: Cõi Sâu; Freefall- tạm dịch : Rơi tự do). Âm Phủ là điểm đến của những đứa trẻ ưa mạo hiểm, dũng cảm và sống chết vì nhau.

Từ khi ra đời, Tunnels (Âm phủ) đã liên tiếp giành giải thưởng và lọt vào top những cuốn sách hay nhất và bán chạy nhất ở Mỹ, Séc, Rumani, Bồ Đào Nha, Litva, Pháp... và được phát hành thành manga ở Nhật (cuốn 1 vào tháng 6.2009). Thử so sánh một chút giữa Âm Phủ và Harry Potter, ta

thấy, Harry Potter tập 1 ra ngày 30.6.1997, đến tháng 3.1999, thì bán được 300.000 bản sau 21 tháng. Âm Phủ tập 1 ra ngày 3.7.2007, đến tháng 2.2008, bán được 100.000 bản sau 7 tháng. Như vậy, Âm Phủ mất 7 tháng để thu về 100.000 bản, trong khi để có 300.000 bản, Harry Potter tập 1 cũng đã mất 21 tháng, 1 tỉ lệ tương đương. Chắc chắn, Âm Phủ phải chứa đựng những điều kỳ thú đặc biệt mới có thể lôi cuốn độc giả với một lượng bán ra “khủng” như thế!

## Về tác giả Roderick Gordon (trái) & Brian Williams:



Roderick Gordon sinh ra, lớn lên và học đại học ở Luân Đôn – nơi ông đọc những cuốn sách sinh vật và dành nhiều thời gian cho các hoạt động phong phú của giới sinh viên cũng với người bạn viết văn của mình sau này – Brian Williams. Ông làm trong một công ty tài chính của thành phố cho đến năm 2001. Hiện nay, Roderick và gia đình của mình đã chuyển từ London đến phía

bắc Norfolk.

Brian Williams lớn lên ở Zambia và cùng gia đình chuyển đến Liverpool những năm 70. Thời sinh viên, ông học trong một trường về nghệ thuật và sau khi tốt nghiệp, ông tiếp tục vẽ, viết văn và làm phim. Ông hiện sống ở Harley.

ĐỀ TƯỞNG NHỚ

ELIZABETH OKE GORDON

1837-1919

Cái gì không biết thì đáng ngờ.

Vô danh

## Phân Mộ:Vỡ Đất

### Chương Một

PHẬP! Lưỡi cuốc chim bổ vào những mảng tường đất, chạm phải vật rắn vô hình nào đó, nháng lửa, rồi cắm sâu và lớp đất sét. Cái cuốc vang lên một tiếng phập ngán ngấm, rồi dừng lại.

- Chắc là nó đấy, Will à.

Tiến sĩ Burrows bò tới trước trong đường hầm chật cứng. Trong không gian tù túng, ông vã mồ hôi, thở hồng hộc, bắt đầu cào xới lớp đất một cách nóng nảy, hơi thở thoát ra đặc quánh trong không khí ẩm ướt.

Dưới quầng sáng kết hợp từ hai ngọn đèn pha gắn trên mũ bảo hộ của hai cha con, mỗi bụm đất được cào xới ra để lộ rõ hơn sàn ván gỗ cũ kỹ bên dưới, bày ra bề mặt nứt nẻ với các vân gỗ được tráng hắc ín.

- Đưa cho ba cái xà beng.

Will lục lọi trong cái túi đeo lưng, tìm được một cây xà beng cùn ngắn củn, đưa cho ba nó. Ông đang chăm chú nhìn vào mảng gỗ trước mặt. Có chèn đầu dẹt của cây xà beng vào giữa hai mảnh ván, tiến sĩ Burrows nghiêng răng khi đè hết trọng lượng của cơ thể mình lên cái cán xà beng để tạo lực đòn bẩy. Rồi ông bắt đầu nạy từ mép này đến mép kia. Mấy mảnh ván kêu kèn kẹt, rên rỉ kháng cự lại những khớp lắp ghép gỉ sét, cho tới khi mảnh ván hết chịu nổi, vòng lên, rồi bục ra trong một tiếng kêu rắc rõ to. Will hơi lùi lại khi một luồng gió nhẹ ẩm lạnh thoát ra từ lỗ hổng mà tiến sĩ Burrows vừa tạo nên.

Hai cha con hồi hả rút thêm mấy mảnh ván nữa ra khỏi sàn, để lộ một lỗ hổng bằng bề ngang vai người, rồi dừng tay một lát trong im lặng. Cha và con quay đầu nhìn nhau, trao đổi một nụ cười thoáng qua đầy bí ẩn. Gương mặt của người này lờ mờ trong ánh sáng rọi ra từ chiếc đèn pha trên mũ của người kia, bê bết dấu vết cuộc vật lộn với bùn đất.

Hai người quay lại cái lỗ chăm chú nhìn những hạt bụi lơ lửng như những hạt kim cương tí ti, tụ rồi tan rồi tụ lại thành những chòm sao không tên trên nền tối như đêm của lỗ hổng.

Tiến sĩ Burrows thận trọng chồm qua khoảng trống. Will ép người bên cạnh cha để nhìn ké qua vai ông. Khi ánh sáng đèn pha rọi vào hồ, một bức tường lát gạch hiện ra rất rõ. Đèn pha của họ rọi xuống sâu hơn, quét qua mấy tấm áp phích cũ đã long hồ ở góc, sút ra và phát phơ nhẹ, như tua rong biển bị kẹt giữa những dòng chảy mạnh dưới đáy đại dương. Will hơi ngẩng đầu lên một chút, để ánh sáng đèn pha quiets xa hơn, cho tới khi nó bắt gặp một biểu tượng trắng men. Tiến sĩ Burrows dõi theo ánh đèn của con trai cho đến khi ánh sáng hai ngọn đèn pha của họ trùng nhau để soi tỏ cái tên trên biểu tượng.

- Highfield & Crossly North! Đúng là nó rồi, Will, đúng là nó! Chúng ta đã phát hiện ra nó!

Tiếng nói hồ hởi của tiến sĩ Burrows vang vọng trong khoảng không giới hạn âm urot của ga xe lửa bỏ hoang. Hai cha con cảm thấy một làn gió nhẹ thoảng qua mặt họ như thể có cái gì đó thổi dọc sân ga, xuôi xuống đường ray, như thể cái đó bị kinh hoảng bán loạn vì sự đột nhập thô bạo vào hầm mộ bị đóng kín và lãng quên sau hàng bao nhiêu năm trời này.

Will đá loạn xạ vào mấy sợi gỗ chân đế của chỗ thùng, làm những mảnh vụn gỗ ván mục bắn tung toé, cho tới khi cái sàn dưới chân nó bỗng dưng trượt đi và banh ra thành một cái hang. Nó bò qua khoảng trống, vớ theo cái xẻng. Tiến sĩ lập tức đuổi theo sau. Hai cha con gây ra mấy tiếng răng rắc khi vượt được mấy bước trên bề mặt rắn chắc của sân ga, tiếng chân họ vang vọng, ngọn đèn pha trên mũ họ soi những luồng sáng vào cõi mù mờ chung quanh.

Mạng nhện giăng chằng chịt trên nóc và tiến sĩ Burrows thổi phù phù khi một cái mạng nhện báo vào mặt. Khi ông nhìn quanh, ánh đèn pha của ông chiếu qua đứa con trai, một hình ảnh kỳ lạ của một mớ tóc trắng như rơm bị tẩy màu xù ra dưới cái mũ thợ mỏ đã cũ kỹ bầm dập, hai con mắt xanh nhạt của nó nhấp nháy sáng niềm say mê khi nó chớp mắt nhìn vào bóng tối. Khó miêu tả được áo quần của Will, đại khái quần áo của nó có vẻ nhoè nhoẹt với đất sét bết vào khắp người nó, lên đến tận cổ, khiến nó giống như một bức tượng của một nhà điêu khắc được phả cho sự sống một cách



huyền bí.

Còn tiến sĩ Burrows là một người đàn ông dẻo dai có chiều cao trung bình – người ta không thể miêu tả là ông cao, mà cũng không thể nói là ông lùn, đại khái là tầm thước. Mặt ông tròn trịa, đôi mắt nâu sáng trông càng sắc sảo nhờ đôi kính có tròng thạch anh và gọng vàng.

- Nhìn lên kia kìa, Will, nhìn cái đó!

Ông nói, đồng thời ánh đèn của ông soi vào một biển hiệu gắn trên cái lỗ trống mà hai cha con vừa chui vào. Cái biển ghi bằng chữ đen to đùng: LỐI RA. Hai cha con bật đèn soi cầm tay, và chùm ánh sáng kết hợp với ánh đèn yếu hơn gắn trên mũ cối xuyên thủng bóng tối để lộ nguyên ra một sân ga đầy đủ. Rễ cây lòng thòng dưới nóc, tường thì loang lổ từng mảng và vẫn vện những sọc vôi bạc phếu ở những nơi kẽ nứt ngấm hơi ẩm. Hai cha con còn nghe thấy tiếng nước chảy ở đâu đó xa xa.

Với vẻ đặc thẳng tự thường, Tiến sĩ Burrows nói :

- Con thấy phát hiện này sao? Thử nghĩ coi, chưa từng một người nào từng đặt chân xuống đây kể từ khi tuyến đường Highfield được làm vào năm 1895.

Hai cha con đã đi tới đoạn cuối sân ga, tiến sĩ Burrows lúc này đang chiếu đèn soi vào khoảng trống của đường hầm xe lửa ở bên cạnh. Một đồng gạch và đất đá vụn đã bít miệng đường hầm. Tiến sĩ Burrows nói:

- Đầu kia cũng sẽ giống như vậy thôi - ắt là người ta đã bít cả hai đường hầm.

Khi hai cha con vạch đường đi dài theo sân ga chăm chú nhìn mấy bức tường, họ chỉ có thể nhận ra mấy mảnh gạch lát màu kem có cạnh màu xanh đen bị rạn nứt lung tung. Cứ cách khoảng ba thước thì nhô cao lên một ngọn đèn khí, trên chụp đèn bằng kính vẫn còn những con số.

Will kêu lên:

- Ba! Ba ơi, lại đây! Ba thấy mấy áp phích này chưa? Còn đọc được đó.

Con đoán mấy tấm áp-phích này quảng cáo về đất đai hay gì đó. Tấm này còn rõ nè...Gánh xiếc của Wilkinson...sẽ diễn ra tại sân Cộng Đồng... ngày 10 tháng 2 năm 1895. Có một tấm hình kia.

Nó nói hụt hơi trong lúc ba nó đến đứng bên cạnh cùng xem. Tấm áp-phích được nước chừa ra không bị làm hỏng, và hai cha con có thể nhận ra màu sắc nguyên thủy của con quay to màu đỏ và người đàn ông mặc đồ xanh đội mũ ống cao đứng phía trước. Will nói:

- Coi cái này nữa nè. Quá mập ư? Hãy dùng thuốc viên thanh lịch của bác sĩ Gordon!

Một nét vẽ thô kệch miêu tả một ông béo tốt phục phịch có bộ râu quai nón đang cầm một chai thuốc nhỏ.

Hai cha con đi thêm một đoạn nữa, bước vòng qua một núi xà bần đổ xuống sàn từ cái cổng tò vò. Tiến sĩ Burrows bảo con trai:

- Lối đó ắt là dẫn tới một sân ga khác.

Cả hai ngừng bước để ngắm một cái băng ghế bằng sắt có chạm trổ trang trí.

- Cái này mà để trong vườn thì đẹp lắm. Nó chỉ cần chà sạch và sơn vài nước lên cho láng lẩy.

Tiến sĩ Burrows lảo đảo trong lúc Will rọi đèn soi vào một cửa gỗ khuất trong bóng tối. Nó nhìn đăm đăm cánh cửa hỏi:

- Ba à, trong bản thiết kế của ba có một văn phòng hay cái gì như vậy không?

- Một văn phòng hả?

Tiến sĩ Burrows đáp, vừa lục lọi các túi áo cho đến khi lấy được ra tấm giấy mà ông tìm.

- Để ba coi lại.

Will không đợi câu trả lời, đẩy vào cánh cửa. Cửa đóng chặt. Tiến sĩ

nhanh chóng mất hết hứng thú với bản thiết kế, đi tới giúp con trai, cả hai hè nhau kê vai đẩy cánh cửa mở ra.

Cửa bị kẹt cứng trong khung, nhưng hai cha con nỗ lực lần thứ ba thì cánh cửa chịu thua. Nó bật mở, hai cha con té lăn kènh vô phòng, liền sau đó bị một trận xà bần vụn trút xuống đầu và vai.

Vừa ho vừa dụi bụi trong mắt, hai cha con vạch lối đi qua một rừng mạng nhện. Will khẽ la lên:

- Oái!

Ngay giữa văn phòng nho nhỏ, hai cha con nhận ra một cái bàn giấy và một cái ghế phủ đầy bụi. Will cẩn thận đi tới đằng sau cái ghế, và dùng bàn tay đi găng phủ lớp bụi bám nhện giăng trên tường để lộ ra tấm bản đồ to đã mờ của hệ thống đường xe lửa.

- Có thể là văn phòng của trưởng trạm.

Tiến sĩ Burrows vừa nói vừa lau bụi trên mặt bàn giấy bằng cánh tay, một tấm giấy thấm lộ ra, bên cạnh đó là một vật thể nhỏ, xỉn màu vì thời gian, rỉ chất gì xanh xanh trên mặt bàn.

- Tuyệt vời! Máy điện báo đường sắt, được chế tạo hết sức tinh xảo – ba dám chắc nó làm bằng đồng.

Hai bức tường của căn phòng được kê kín những kệ hồ sơ chất đầy những hộp bìa cứng đã mục. Will chọn một hộp ngẫu nhiên, bung ra bàn thật nhanh, như thể sợ cái hột vụn nát ngay trong tay nó. Nó nhấc lên một nắp hộp méo mó, tò mò nhìn những tập vé cũ ở bên trong. Nó cầm một tập lên, nhưng sợi dây thun cột bị bục đứt, khiến những mẫu vé vụn rơi lả ta khắp mặt bàn.

Tiến sĩ Burrows nói :

- Vé trắng – người ta chưa in chúng.

- Đúng như ba nói!

Will xác nhận. Trong lúc nghiên cứu những tấm vé, nó không ngừng kinh ngạc về kiến thức của ba mình. Nhưng tiến sĩ Burrows không còn để tai nghe nó nữa. Ông đang quỳ xuống, kéo một vật gì đó nặng nề trên một cái kệ thấp hơn. Vật đó được gói trong một miếng vải mục, khi ông chạm ta vào thì nó đã rời ra. Khi Will ngoái lại để nhìn cái vật giống như một cái máy đánh chữ cũ có một tay quay khổng lồ ở bên cạnh, Tiến sĩ Burrows long trọng nói:

- Còn đây là một mẫu máy in cổ xưa. Hơi bị mòn, nhưng chúng ta có thể đánh bóng lại nó.

- Để cho vô viện bảo tàng à?

- Không, cho vô bộ sưu tập của ba.

Tiến sĩ Burrows đáp. Ông ngập ngừng một chút, gương mặt ông lộ rõ vẻ nghiêm chỉnh.

- Thế này, Will nhé: cha con mình không hé lộ cho bất cứ ai biết một lời về chuyện này, không một lời nào cho bất cứ ai, con hiểu không?

- Dạ?

Will xoay hẳn người lại, hơi nhướn chân mày lên. Đâu có vẻ gì là cha nó sẽ đi rao khắp nơi cái chuyện cha con nó chúi mũi đào bới mấy món đồ linh tinh dưới lòng đất lúc rồi hơi – mà chắc gì sẽ có ai thềm quan tâm tới. Niềm say mê của hai cha con nó đối với những thứ bị chôn vùi và những thứ chưa được khám phá ra là một điều cha con nó không chia sẻ với ai hết, một kiểu khế ước khiến hai cha con nó gắn bó khăng khít với nhau.

Cả hai đứng trong văn phòng, ngọn đèn trên mũ người này soi tỏ gương mặt người kia. Bởi vì người con trai chưa đáp lời cha, tiến sĩ Burrows bèn nhìn thẳng vào mắt con và nói tiếp:

- Ba có cần nhắc con nhớ chuyện gì xảy ra hồi năm ngoái về vụ biệt thự La Mã không? Tay giáo sư lừng lẫy ấy xuất hiện, cướp công đào xới và chiếm hết vinh quang. Chính ba là người đã khám phá ra chỗ đó, vậy mà ba được gì? Một dòng ghi nhận tí ti bị vùi lấp bởi nỗ lực lớn lao chẳng phải của

hắn trong bài luận văn.

- Dạ, con nhớ.

Will đáp, nhớ lại cơn uất phần của cha nó và trận lôi đình bùng phát từ lần đó.

- Muốn chuyện đó xảy ra lần nữa sao?

- Không, dĩ nhiên là không.

- Ừ lần này ba nhất định không chịu thân phận một ghi chú cuối trang sách đâu. Ba không muốn ai biết về nơi này. Lần này không ai được phổng tay trên của ba vụ này. Con đồng ý không?

Will gập đầu đồng ý, khiến cho ánh đèn trên cái mũ của nó vọt lên vọt xuống trên tường.

Tiến sĩ Burrows liếc nhìn đồng hồ đeo tay.

- Cha con mình phải trở về thôi.

- Dạ.

Will đáp giọng miễn cưỡng. cha nó nhận ra ngay cái giọng đó.

- Không có gì thực sự gấp gáp lắm, đúng không? Tôi mai chúng ta sẽ dành thời gian thám hiểm phần còn lại.

- Dạ, con thấy cũng được.

Will đáp vẻ không nhiệt tình lắm trong lúc đi về phía cửa.

Tiến sĩ Burrows thân mật vỗ vỗ lên cái mũ bảo hộ của con trai khi hai cha con ra khỏi văn phòng.

- Will à, ba phải nói đây là một phát hiện đáng đồng tiền. Suốt mấy tháng trời đào xới cũng bỏ công, đúng không?

Hai cha con đã tới lỗ trống, và sau khi nhìn lại lần cuối sân ga, cả hai trèo trở lại đường hầm. Được khoảng sáu thước thì đường hầm mở ra đủ rộng để hai cha con sóng bước cạnh nhau. Nếu tiến sĩ Burrows cúi xuống một tí

thì đường hầm đủ cao cho ông đứng người lên. Ông xem xét những súc gỗ trên đầu và tuyên bố:

- Chúng ta cần phải tăng cường gấp đôi các thanh giằng và trụ chống. Thay vì cách mỗi mét một, thì như chúng ta vừa bàn, sẽ phải hai cho mỗi mét.

- Dạ, không thành vấn đề đâu ba.

Will cam đoan với cha nó, giọng không thuyết phục lắm. Tiến sĩ Burrows dùng giày ống đá hất đồng đất sét nằm trên sàn của đường hầm, nói tiếp:

- Và chúng ta cần vận chuyển đồng này đi chỗ khác. Ta đâu có muốn bị dính nhèm nhẹp dưới này, đúng không nào?

- Dạ, không.

Will đáp yếu ớt, không thực tâm nó có ý định làm gì hết. Nỗi hào hứng khám phá thuần túy của nó thường đưa tới kết quả là coi thường những nguyên tắc an toàn mà cha nó đề ra. Niềm say mê của nó là đào, và đầu óc của nó chẳng bận tâm chút gì cho cái chuyện mất thì giờ là “dọn dẹp” như tiến sĩ Burrows đang đặt ra. Với lại đằng nào đi nữa thì hiếm hoi lắm cha nó mới xung phong giúp nó cuộc với đào, ông thường xuất hiện khi nó đã bày xong mâm cỗ.

Tiến sĩ Burrows lơ đãng huýt sáo qua kẽ răng trong lúc chậm bước lại để xem xét một đồng ván gỗ và một tháp xô chậu chất chồng lên nhau gọn ghẽ. Hai cha con đi tiếp đường hầm theo đà lên dốc, tiến sĩ Burrows dừng bước nhiều lần nữa để kiểm tra những trụ chống bằng gỗ ở hai bên vách. Ông dùng bàn tay vỗ lên chúng, khi ông làm vậy, tiếng huýt sáo vu vơ của ông cất lên cao tông thành một thứ tiếng ré eng éc không ai khác phát ra được.

Cuối cùng lối đi trở nên bằng phẳng và rộng ra thành một căn phòng lớn hơn, trong phòng có một cái bàn thô và hai cái ghế bành gỗ thấy thảm thương. Hai cha con liệng một mớ dụng cụ của mình lên bàn, rồi trèo nốt đoạn cuối con đường hầm để tới lối ra vào.

Đúng kíp khi đồng hồ thành phố gõ xong bảy tiếng, ở một góc trong bãi đậu

xe quảng trường Temperance, một miếng tôn lắp ghép trên mặt đất được nhấc lên vài xăng-ti-mét. Trời lúc đó chớm thu, mặt trời vừa chạm đường chân trời, hai cha con yên chí bên ngoài vắng vẻ an toàn, bèn đẩy tấm tôn ra, để lộ một cái lỗ to trên mặt đất, miếng lỗ viền khung gỗ. Hai người nhô đầu lên một tí, nhìn quanh quất, kiểm tra lần nữa để yên chí là không có ai trong bãi đậu xe, rồi mới trèo ra khỏi lỗ. Sau khi đẩy lại tấm tôn che kín lối ra vào, Will gạt bụi đất lên tấm tôn để nguy trang.

Một làn gió nhẹ thổi xào xạc qua hàng rào quanh bãi đậu xe. Một tờ báo bị gió cuốn tròn trên mặt đất, được đà tung những ruột báo xung quanh như những trái lông chông. Mặt trời dần khuất, trái bóng hoàng hôn lên khắp khu nhà kho xung quanh và hắt lên bề mặt lát gạch đỏ của khu cư xá Peabody. Hai cha con nhà Burrows ung dung rời khỏi bãi đậu xe, dáng vẻ y chang hai kẻ truy tìm kho báu đã để lại kho tàng dưới chân đồi mà về thành phố.

## Chương Hai

Phía bên kia Highfield, ông Terry Watkins, hay còn được đồng nghiệp gọi là “Tel xe ben”, đang mặc quần ngủ đứng đánh răng trước tấm gương trong buồng tắm. Ông đã oải lỉnh rồi và chỉ mong ngủ một giấc thật ngon, nhưng đầu óc ông sao cứ quay cuồng vì những điều ông đã thấy hồi chiều.

Hôm nay đúng là một ngày dài vất vả. Ông và đội dọn quang đã ủi sập xưởng chì trắng cổ lỗ sĩ để lấy chỗ xây khu nhà văn phòng cho ban ngành sở nhà nước hay gì đó. Ông chẳng mong gì hơn được về nhà, nhưng ông lại đã hứa với sếp là sẽ lấy lên vài mẫu gạch dưới tầng hầm để thử làm một bản đánh giá tầm cỡ của các nền tảng ở đó. Công ty của ông không thể kham nổi mức quá lộ của hợp đồng, mà mấy tòa nhà cổ như vậy thường có nguy cơ để lộ công việc.

Trong lúc ngọn đèn pha xách tay rọi sáng từ sau lưng, ông đã vung búa đập bể những viên gạch xưa chế tạo thủ công, gạch bể lòi ra phần bên trong đỏ au không khác gì những con vật bị moi ruột. Ông vung búa lên lần nữa, mảnh vụn văng tứ tán và rớt xuống sàn tầng hầm đen thui bỏ hóng. Ông lâu bầu chửi thầm vì cả cái tầng hầm này được xây dựng quá ư kiên cố.

Sau vài trận lôi phong, ông dừng tay chờ cho đám bụi gạch mờ mịt lắng xuống. Ông ngạc nhiên hết sức khi nhận ra nguyên mảnh tường ông đục phá nãy giờ chỉ mới là một lớp gạch mặt ngoài mà thôi. Lẽ ra bên trong là lớp gạch thứ hai, thứ ba, thì lại là một tấm sắt thô cũ kỹ. Ông đập cho tấm sắt vài búa, mỗi búa dội lại một tiếng vang rền chắc nịch. Tấm sắt không dễ gì bị bung ra. Ông thở hồng hộc, đập vụn nát mớ gạch viền quanh mép tấm kim loại vừa bị phát hiện, ngạc nhiên cực độ khi thấy tấm kim loại ấy có bản lề, thậm chí có cả nắm đấm cửa chìm trên bề mặt.

Một cánh cửa.

Ông ngừng lại, thở hỏn hển một lát trong lúc cố nghĩ ra xem tại sao ai đó lại gắn cửa vào một nơi lẽ ra chỉ là móng nhà.

Tiếp theo ông phạm một sai lầm lớn nhất đời ông.

Ông dùng cái tua-vít để tháo nắm đấm cửa ra. Một vòng sắt chế tạo công



phu, xoay được dễ dàng một cách đáng ngạc nhiên, không cần cố gắng chút nào. Ông đá một cú nhẹ bằng mũi giày bảo hộ lao động và cánh cửa bung mở về hướng trong, áp vào mặt tường bên kia, gây ra một âm thanh ngân vang tưởng như không bao giờ dứt. Ông lấy cây đèn pin ra và rọi vào bóng tối như hũ nút bên trong căn phòng. Ông có thể thấy nó rộng ít nhất cỡ sáu thước, và thực ra thì căn phòng hình tròn.

Ông đi qua cửa, đặt chân lên nền đá bên trong. Nhưng ông vừa đi bước thứ hai thì sàn đá biến mất và bàn chân của ông chạm được cái gì ngoài không khí. Một cú rơi! Ông chới với ngay trên mép, hai cánh tay ông quơ quào loạn xạ cho đến khi ông giữ được thăng bằng và lúi ra khỏi miệng vực. Ông ngã tựa vào thanh dọc khung cửa và bám vào đó, hít lấy mấy hơi thở thật sâu để thần kinh ổn định lại, và tự nguyện rửa cái thói ẩu tả của mình.

Ông nói lớn, buộc mình tỉnh táo lại:

- Thôi nghe, vụ này không xong đâu!

Ông quay lại, từ từ nhích tới trước, ngọn đèn trong tay ông soi thấy thực ra ông đang đứng trên một gờ tường, bên ngoài gờ là một khoảng không đen hù đáng sợ. Ông hơi chồm tới, thử nhìn coi bên dưới là cái gì – có vẻ như khối đen ấy không có đáy. Ông đã bước vào một miệng giếng xây bằng gạch khổng lồ. Mà khi nhìn lên ông cũng chẳng thấy có nóc đâu cả - thành giếng bằng gạch cong cong vươn lên mất hút vào bóng tối, ánh sáng từ ngọn đèn của ông không rọi tới được. Một làn gió mạnh dường như thổi từ trên xuống, khiến mồ hôi sau gáy ông lạnh giá.

Xoay ngọn đèn rọi chung quanh, ông nhận thấy có những bậc thang, có lẽ rộng chừng nửa thước, dẫn xuống men theo thành giếng, bắt đầu ngay bên dưới cái gờ ông vừa đứng. Ông giẫm giẫm lên bậc thang thứ nhất để kiểm tra độ chắc của nó, rồi bắt đầu đi xuống cầu thang, hết sức thận trọng sao cho không trượt té trên lớp bụi dày, vương vãi rơm rác và cành vụn. Lần theo thành giếng, ông leo xuống, càng lúc càng sâu hơn. Cho đến khi cánh cửa được rọi sáng bằng ánh đèn pha chỉ còn là một cái chấm nhỏ xíu phía trên ông.

Cuối cùng cầu thang hết bậc, ông lại nhìn thấy mình đứng trên một cái sàn lát đá. Dừng đèn pin rọi chung quanh, ông có thể thấy nhiều cái ống màu đồng gỉ gắn trên tường, giống cây đàn ống ở nhà thờ. Ông dõi theo đường của một ống chạy ngoằn ngoèo lên trên thì thấy cái ống đó tận cùng nối với cái một cái phễu, như thể đó là một thứ ống thông gió gì đó. Nhưng cái khiến ông chú ý hơn hết là một cánh cửa có một ô kính nhỏ. Ánh sáng đang chiếu xuyên qua ô kính đó, ông không thể nhắm lẫn được. Ông tưởng đâu mình đâm ra đần độn lọt xuống âm phủ, nhất là tai ông nghe có tiếng rì rầm của máy móc và cảm thấy không khí như bị hút xuống liên miên.

Ông từ từ tiến tới gần cửa sổ, cái ô kính dày hình tròn, lóm đóm và trầy xước vì cũ kỹ. Ông nhón nhìn qua và không thể tin nổi vào mắt mình. Qua mặt kính gợn sóng, ông thấy một cảnh giống như trong phim đen trắng đã cũ bị trầy trụa. Dường như có một con đường và một dãy nhà. Và tấp trong ánh nắng tỏa ra từ những trái cầu rực rỡ của những đốm lửa di động chậm rãi, người ta đang lẩy lắt quanh quẩn. Những con người bộ dạng phát góm. Trông như những con ma xanh xao mặc quần áo thời xưa lác xưa lơ.

Ông không phải là một con người có lòng mộ đạo lắm lắm, chỉ đi nhà thờ vào dịp cưới hỏi hay tang ma, nhưng trong một thoáng ông tự hỏi chẳng lẽ mình đã sa vào địa ngục, nếu không phải một kiểu lò luyện ngục ở khu vui chơi giải trí nào đó. Ông lùi khỏi cửa sổ, làm dấu thánh giá, lảm nhảm thăm thương mấy câu kinh Lạy Mẹ Maria sai bét, rồi cun cút đi lên cầu thang trong cơn hoảng loạn, đóng bít cánh cửa lại để cho quỷ sứ khỏi thoát ra.

Ông chạy băng qua công trường có toàn nhà bỏ hoang đó, gài móc khóa cánh cổng sau lưng. Ông lái xe về trong nỗi sững sờ, không biết có nên báo cáo sếp chuyện này vào sáng hôm sau. Mặc dù ông đã chứng kiến bằng chính mắt mình, ông cũng không thể nào dừng được việc rà đi soát lại hình ảnh đó trong đầu. Khi về tới nhà thì ông thiết tình không còn biết nên tin cái gì nữa.

Ông không tài nào nhìn được kể chuyện này cho gia đình; ông phải nói với ai đó mới được. Aggy vợ ông và hai đứa con trai mười mấy tuổi đều cho

là lúc đó ông nhậu xỉn rồi, thành ra trong bữa cơm chiều ông bị họ giỡn mặt bằng kiểu sàm hối bông phèng. Họ giơ lên mấy cái chai tưởng tượng, giả bộ nốc rượu giữa những tràng cười thô lỗ, cho đến khi ông nín thinh. Nhưng dù vậy ông vẫn không sao dứt bỏ được câu chuyện. Cuối cùng bà Aggy bảo ông ngậm miệng lại, đừng lải nhải hoài về những quái vật tóc trắng dưới địa ngục và những trái cầu lửa lơ lửng kiểu ma trơi trong lúc bà đang cần tập trung để xem chương trình Stenders trên tivi.

Thành ra ông vô nhà tắm, chà mấy cái răng hàm và thắc mắc địa ngục có thực không. Đúng lúc đó ông nghe một tiếng rú phát ra – tiếng rú của vợ ông, tiếng rú thường dành cho lũ chuột cống và mấy con nhện nhép trong buồng tắm. Nhưng trước khi tiếng rú chuyển tông thành tiếng gào thét toàn thân như thông lệ thì đột ngột bị cắt.

Bản năng ông bắt đầu rung chuông báo động, thần kinh của ông rối mù như làm xiếc khi ông quay phắt người lại, chỉ kịp nhận ra đèn đóm tắt phụt và thế gian đảo lộn từng phèo, đồng thời ông bị gạt ngã chổng cẳng, cổ chân bị túm chặt. Tay chân ông bị kẹp sát vô hông bằng một thứ gì đó mạnh hơn ông rất nhiều khiến ông vô phương chống cự. Sau đó chung quanh ông là một thứ vật chất đặc sệt bao bọc toàn thân, cho đến khi ông thành một cuộn thảm người, rồi ông bị cuộn tròn theo thế nằm ngang, và bị vác đi, như thể ông đúng là một cuộn thảm.

Kêu cứu là chuyện bó tay bởi vì miệng ông đã bị bít nghẽn, và ông mà còn thở được đã là một cố gắng phi thường. Có lúc ông tưởng như nghe tiếng kêu của một trong hai đứa con trai của ông, nhưng âm thanh đó ngắn và bị bung bít nên ông không chắc lắm. Cả đời, ông chưa bao giờ thấy hoảng sợ cho gia đình mình và bản thân mình như vậy. Hoặc cảm thấy hoàn toàn bất lực, không thể cứu giúp được gì hết.

## Chương Ba

Viện Bảo tàng Highfield là một cái hốc vinh quang – một kho chứa đồ hết xài để thành phố đỡ mất công đổ rác. Bản thân tòa nhà của viện là tòa thị chính trước đây, được cải biên thành viện bảo tàng bằng cách bày biện lung tung mấy hộp kiếng cũ kỹ y như những thứ chứa bên trong.

Ngồi trên cái ghế nha sĩ cộc cạch của thế kỷ trước, Tiến sĩ Burrows ăn bánh mì, dùng một cái mâm bày những bàn chải đánh răng hồi đầu thế kỷ hai mươi làm mâm đựng bữa ăn của ông. Ông vừa gặm khúc bánh mì trét sốt trứng kẹp xúc xích ỉu xiu vừa lật tờ The Times, ra vẻ không bận tâm tới những dụng cụ liên quan đến răng cở cáu bẩn nằm bên dưới, những thứ mà dân chúng địa phương hiến tặng cho viện bảo tàng thay vì liệng thùng rác.

Trong những căn phòng xung quanh sảnh đường chính mà Tiến sĩ Burrows đang ngồi, cũng bày biện nhiều món đồ tương tự, những thứ đỡ-mất-công-người-quét-dọn. Góc “Bếp Bà Nội” triển lãm một tập hợp phong phú mấy cái đồ đánh trứng, đồ lấy hộp táo và đồ gạn bã trà. Một cặp máy cán là đời Victoria gi sét đứng kiêu hãnh bên một máy giặt hiệu Old Faithful Electric đã nghèo từ thập niên 1950, bây giờ tung tẩy bụi bặm một cách kinh hoàng không khác thời vàng son từng chơi đủ loại bột giặt.

Góc “Tường Đồng Hồ” đúng là tuyệt vời vì chất đời thường của nó. Đúng, cũng có một vật bắt mắt – một cái đồng hồ tranh thời Victoria có vẽ trên mặt kiếng cảnh một nông dân đang kéo cày – nhưng chẳng may mặt kiếng lại bị bể, và một miếng kiếng hơi to bị mất đúng ngay chỗ lỗ ra là cái đầu của con ngựa cày. Chung quanh cái đồng hồ này có trưng bày khá tỉ mỉ các thứ đồng hồ lên giây và đồng hồ điện treo tường thịnh hành vào thập niên 1940 và 1950 trong ánh sáng ẻo uột của đèn chao mờ đục. Chẳng có cái đồng hồ nào còn chạy, bởi vì Tiến sĩ Burrows đâu có rảnh ở đó mà sửa chúng.

Highfield là một phần của thành phố London, nhỏ hơn, và đã trải qua thời giàu có, hình thành như một khu dân cư nhỏ từ thời người La Mã chiếm đóng, còn trong lịch sử cận đại thì khu vực này từng phình lớn nhờ ảnh hưởng của Cách Mạng Công Nghiệp. Tuy nhiên, chẳng có mấy chứng tích

của quá khứ phong phú đó được lưu trữ trong cái viện bảo tàng bé tí, và khu vực này được thể hiện như hiện thực ngày nay: một sa mạc những nhà ở hai-trên-hai-dưới, những cửa hàng lèng èng không thuê nổi chỗ kinh doanh ở trung tâm.

Tiến sĩ Burrows, quản thủ viện bảo tàng, kiêm luôn thuyết trình viên, ngoại trừ ngày thứ bảy, là ngày mấy người già ăn lương hưu được bố trí trực nhật ở cứ điểm này. Lúc nào bên hông Tiến sĩ Burrows cũng kè kè một cái cặp da nâu đựng vô số tạp chí và những cuốn sách giáo khoa đọc nửa chừng cùng mấy cuốn tiểu thuyết lịch sử. Bởi vì đọc là cách Tiến sĩ Burrows làm cho hết ngày, thỉnh thoảng giải lao bằng một giấc ngủ ngắn, và hơi quá thỉnh thoảng là những lúc hút thuốc lá liên tục trong “Kho Sách”, một kho chứa lớn chất đầy nhóc những hộp buru thiếp và hình ảnh gia đình bị lãng quên, chúng sẽ chẳng bao giờ được đem ra trưng bày vì không có chỗ.

Chui rúc giữa những đồ triển lãm bám đầy bụi và những kệ trưng bày cũ kỹ bằng gỗ gụ, ông gác chân lên bàn, đọc như điên trên cái nền âm thanh của kênh Radio 4 phát ra từ một cái đài bán dẫn được một người dân địa phương đầy thiện chí công hiến cho viện bảo tàng.

Ngoại trừ những lúc năm thì mười họa có mấy thầy trò thêm đi một chuyến thực tế ở địa phương trong lúc thời tiết ẩm ướt, chẳng có mấy khách thăm viếng cái viện bảo tàng này, mà nếu có thì xem xong cũng chẳng có mấy ai muốn trở lại.

Tiến sĩ Burrows, cũng giống nhiều người khác, ban đầu nhận công việc này như một trạm dừng chờ thời vận. Mà không phải là ông không có thành tích học thuật đáng nể: một bằng cấp về lịch sử, sau đó là một bằng cấp khác về khảo cổ, và tận cùng bằng đỉnh cao tiến sĩ. Nhưng thời buổi này không có mấy chỗ trống ở các trường đại học London, lại có con nhỏ ở nhà, ông tình cờ phát hiện công việc ở viện bảo tàng ở Highfield Bugle, bèn gửi hồ sơ xin việc, thăm nghĩ thà làm đỡ việc gì đó cho nhanh.

Khi người ta cho ông trông nom viện bảo tàng, ông nhận công việc và thăm nghĩ mình sẽ tìm một công việc khác hợp sở trường hơn trong tương lai

gân. Và, như đã xảy ra với nhiều người khác, sự an toàn của đồng lương lãnh đều đặn mỗi tháng khiến cho mười hai năm trôi qua một cái vèo và người ta tiêu tan mọi ý muốn tìm kiếm một công việc khác hơn.

Thành ra, ông giờ đây, với bằng tiến sĩ về cổ vật Hy Lạp, áo khoác bằng vải len xù màu sậm có những miếng vá phong cách “giáo sư” ở hai cùi chỏ, ngồi ngao ngán nhìn bụi lắng xuống những đồ trưng bày cũ kỹ, đau đớn nhận ra bụi cũng đang lắng xuống chính cuộc đời ông.

Ăn hết ổ bánh mì, Tiến sĩ Burrows vò miếng giấy gói bánh thành một cục rồi nghịch quăng nó vô một cái sọt rác giấy làm bằng nhựa màu cam làm từ thập niên 1960 đang được trưng bày trong khu vực “Nhà bếp”. Ông quăng không trúng, cục giấy chạm vành miệng giỏ rác, văng ra, rớt xuống sàn gỗ. Ông thở ra một cái đầy thất vọng rồi với lấy cái cặp, lục lọi tìm kiếm đến khi lôi ra được một thanh sô-cô-la. Đó là món ăn chơi khoái khẩu mà ông tính để dành cho buổi xế trưa, cho mỗi ngày có chút hương vị. Nhưng bữa nay ông cảm thấy đặc biệt nồm nẻ và đành buông lỏng cho thói hảo ngọt, xé giấy gói thanh sô-cô-la ra cắn một miếng to.

Ngay lúc đó, chuông cửa reo leng keng và cụ Oscar Embers lộc cộc đi vào trên đôi nạng. Cụ già nguyên kịch sĩ tám chục tuổi này đã hình thành được một niềm say mê bảo tàng, và đăng ký thỉnh thoảng trực buổi trưa thứ bảy, sau khi hiến tặng cho kho lưu trữ bộ chân dung “Tiêu điểm” có chữ ký của cụ.

Thấy cụ già sắp sà vào mình, Tiến sĩ Burrows vội ngón nuốt một miếng đầy sô-cô-la, nhưng nhận thấy mình có hơi ép năng lực tiêu hóa của bản thân. Trong lúc còn nhai trệu trạo, ông nhận thấy cụ già hưu trí, vẫn còn sáng suốt minh mẫn, đang tiếp cận mình bằng tốc độ quá nhanh. Tiến sĩ Burrows đã nghĩ đến chuyện lĩnh qua phòng làm việc của riêng mình, nhưng bây giờ thì trễ quá rồi. Ông đành ngồi yên, hai má phù lên như má chuột đồng khi ông cố nhe ra nụ cười.

- Chào ông, Roger.

Cụ Oscar hồ hởi phấn khởi chào, trong lúc tay cụ lục lọi túi áo khoác.

- Ủa, cái đó chạy đâu rồi?

Tiến sĩ Burrows nặn ra tiếng “Ồ ừm” với đôi môi mím chặt, đầu gật gù một cách sốt sắng nhiệt tình. Trong lúc cụ Oscar còn vật lộn với cái túi áo, Tiến sĩ Burrows đã tranh thủ nhai được vài cái, nhưng cụ già bỗng ngược nhìn lên, tay vẫn kẹt trong túi áo như thể cái túi kháng cự mãnh liệt. Cụ Oscar bèn tạm ngưng tra khảo cái túi một giây, nheo mắt nhìn quanh mấy bức tường và mấy kệ trưng bày.

- Không thấy sợi dây tôi đem tới vào tuần kia nhỉ? Ông có tính trưng bày nó không đấy? Tôi biết nó hơi bị sờn chỉ vài chỗ, nhưng ông biết đấy, vẫn là đồ tốt mà.

Vì Tiến sĩ Burrows không trả lời, ông nói tiếp:

- Vậy là nó không được trưng bày à?

Tiến sĩ Burrows cố gắng chỉ về phía kho chứa bằng một cái hất đầu. Cụ Oscar, chưa từng biết ông quản thủ viện bảo tàng lại kín tiếng lâu như vậy, nhìn ông ta giễu cợt, nhưng đột nhiên mắt cụ sáng lên khi cụ tìm ra báu vật của mình. Cụ từ từ lấy nó ra khỏi túi, hai tay bụm lại đỡ nó, và đưa nó ra trước mặt Tiến sĩ Burrows.

- Cái này là của cụ bà Tantrumi đưa tôi – ông biết đấy, cụ bà người Ý sống ở cuối đường High đấy. Cái này được tìm thấy dưới hầm rượu nhà bà ta khi nhân viên hãng ga sửa chữa gì đó. Nó bị vùi trong đất. Một nhân viên đá phải nó. Tôi cho rằng chúng ta nên cho vào bộ sưu tập.

Tiến sĩ Burrows, hai má vẫn phồng, ngao ngán tự nhủ lại thêm một cái máy bấm giờ lược trứng chưa-cổ-lắm hoặc một cái lon cắm đầu viết hết xài méo mó. Nhưng thái độ cảnh giác của ông biến mất ngay sau khi cụ Oscar khoát tay kiểu cách như một nhà ảo thuật, đưa lên một trái cầu nhỏ, tỏa ánh sáng dịu nhạt, hơi lớn hơn trái banh chơi gôn một tí, bị nhốt trong một cái lồng bằng kim loại có màu vàng xỉn.

- Đây là ví dụ điển hình của một... vật phát sáng... thuộc loại...

Cụ Oscar áp ứng.

- Thật tình, đúng ra, tôi cũng không biết nó là cái gì.

Tiến sĩ Burrows cảm hiện vật, và ông mê mẩn đến nỗi quên bég cộ Oscar đang chăm chú quan sát ông nhai một miếng đầy sô-cô-la. Cộ Oscar hỏi:

- Răng cộ hành hạ ông rồi hả? Trước đây tôi cũng thường nghiền chúng như vậy, khi chúng dở chứng. Khủng khiếp! – Tôi biết chính xác cái cảm giác của ông ra sao. Tôi chỉ có thể nói là tôi mừng là mình đã thu hết can đảm nhỏ quách cả đám ra hết một lần. Ông biết đấy, khi quen với những cái này rồi thì cũng không đến nỗi khó chịu lắm.

Cộ thò tay lên miệng. Tiến sĩ Burrows lật đật nói:

- Ồ, không, răng tôi không sao cả.

Ông vội vàng quay đầu khỏi cảnh tượng phải ngấm nghĩa hàm răng giả của cộ già. Ông nuốt ực một cái mớ sô-cô-la cuối cùng trong miệng, xoa xoa cổ họng giải thích:

- Chẳng qua trời khô quá. Cần chút nước.

- Ồ... dù sao cũng nên chú ý đến răng cộ, ông biết đấy. Biết đâu ông mắc phải cái bệnh đái đường ngu xuẩn ấy. Hồi tôi còn trai tráng, ông Roger à...

Đôi mắt cộ Oscar dường như bừng sáng khi hồi tưởng.

- Một số bác sĩ thường kiểm tra bệnh đái đường bằng cách lấy...

Cộ hạ giọng nói xuống chỉ còn là tiếng thì thầm và ánh mắt của cộ cũng hạ xuống nhìn sàn nhà.

- nước... ắt ông hiểu tôi muốn ám chỉ gì, để kiểm tra xem có quá nhiều đường trong đó không.

- Vâng, vâng, tôi biết.

Tiến sĩ Burrows đáp lại một cách máy móc, bởi vì trái cầu tỏa sáng dịu nhạt đang hấp dẫn ông quá sức, khiến ông chẳng còn chú ý tới tính hiếu kỳ y học của cộ Oscar nữa.

- Hết sức lạ lùng. Tôi dám nói liều, không kiểm chứng rằng cái này có thể



có niên đại khoảng thế kỷ thứ mười chín, cứ nhìn cách chế tạo kim loại công phu... và thủy tinh tôi dám nói chắc chắn là được thổi bằng thủ công hồi xưa... nhưng tôi không biết bên trong là cái gì. Có thể chỉ là một thứ hóa chất phát sáng gì đó. Cụ có thử đưa nó ra ngoài ánh sáng lâu lâu hồi sáng này không, cụ Embers?

- Chưa. Chỉ giữ kỹ nó trong túi áo kể từ khi bà Tantrumi đưa nó cho tôi ngày hôm qua. Sau giấc điếm tâm thì phải. Tôi đang ăn uống theo chế độ kiêng cử - giúp cho bộ lòng già nhuận trường ấy mà...

Tiến sĩ Burrows ngắt lời cụ đột ngột:

- Tôi thắc mắc là nó có phóng xạ không? Tôi có đọc là một số bộ sưu tập khoáng vật và đá thời Victoria ở những viện bảo tàng khác đã được thử phóng xạ. Một số mẫu vật khá dữ dội đã được phát hiện trong một mẻ thử ở Scotland – Tinh thể uranium rất mạnh mà người ta phải cách ly trong một cái hòm bọc chì. Quá nguy hiểm không thể đem ra trưng bày.

- Ôi, tôi hy vọng nó không nguy hiểm.

Cụ Oscar vừa nói vừa hấp tấp lùi lại.

- Qua nay tôi đã đeo nó kè kè bên hông... tưởng tượng nếu mà chất... gì đó tan ra.

- Không, tôi không mong nó hiệu lực dữ vậy – chắc nó chưa gây ra nguy hiểm thực sự nào cho cụ đâu, mới có hăm bốn giờ mà.

Tiến sĩ Burrows chăm chú nhìn vào trái cầu.

- Thật là kỳ lạ có thể nhìn thấy chất lỏng chuyển động bên trong... có vẻ như nó xoáy... như một trận bão.

- Không, ắt hẳn là nhiệt từ lòng bàn tay tôi khiến nó biến chuyển như vậy... cụ hiểu không... phản ứng nhiệt.

- Thế này, tôi vui thấy ông cho là vật đó thú vị. Tôi sẽ thông báo cho bà Tantrumi biết ông muốn giữ nó để nghiên cứu.

Cụ Oscar vừa nói vừa lùi lại thêm một bước nữa.

Tiến sĩ Burrows đáp:

- Chắc chắn. Tôi cần phải làm vài nghiên cứu trước khi trưng bày, chỉ để bảo đảm là nó an toàn. Nhưng mà ngay lúc này tôi cần thay mặt viện bảo tàng viết vài dòng cảm ơn bà Tantrumi.

Ông lục trong túi áo khoác tìm một cây viết, nhưng chẳng tìm được cây nào.

- Cụ Embers, xin chờ một tí trong lúc tôi đi lấy cái để viết.

Ông đi ra khỏi sảnh chính đi vào hành lang, loay hoay vấp phải một khúc gỗ xưa, được mấy người dân địa phương quá tích cực đào lên từ đầm lầy hồi năm ngoái, khăng khăng cho là của một chiếc thuyền độc mộc thời tiền sử.

Tiến sĩ Burrows mở cánh cửa có dòng chữ “Quản thủ” vẽ trên lớp kính mờ. Văn phòng của ông tối thui, bởi vì khung cửa sổ duy nhất đã bị đóng thùng chất cao ngất nghều phía trước án mát. Trong lúc ông mò mẫm tìm nút bật đèn trên bàn giấy, bàn tay cầm trái cầu ngẫu nhiên rơi ra một tí. Ông sững sờ vì điều mình chứng kiến.

Ánh sáng mà trái cầu phát ra rõ ràng đã biến đổi từ ánh sáng dịu nhạt mà ông đã thấy trong sảnh chính thành ánh sáng huỳnh quang xanh biếc rực rỡ. Trong lúc ông quan sát, ông có thể thề là ánh sáng càng lúc càng sáng hơn, và chất lỏng bên trong trái cầu di chuyển càng sống động hơn.

Ông lẩm bẩm nói với mình:

- Tuyệt vời! Vật chất nào khi chung quanh càng tối thì càng phát sáng? Không, chắc là mình nhầm, chứ lẽ nào! Ất là sự phát sáng này chỉ dễ nhận thấy hơn ở trong này.

Nhưng nó đã phát sáng hơn; ông thậm chí không cần mở đèn trên bàn để tìm ra cây viết, bởi vì trái cầu đang phát ra một ánh sáng xanh biếc huy hoàng, hầu như rạng rỡ tựa ánh sáng ban ngày. Khi ông rời văn phòng, trở

lại sánh chính với bức thư cảm tạ người hiến tặng, ông giơ trái cầu lên cao trước mặt ông. Không sai lệch chút nào, ngay khi ông vừa bước ra vùng sáng, trái cầu mờ đi ngay.

Cụ Oscar sắp nói điều gì đó, nhưng Tiến sĩ Burrows hấp tấp đi ngang qua mặt cụ, đi thẳng tới cửa chính của viện bảo tàng, và chạy luôn ra đường. Khi cánh cửa đóng mạnh sau lưng, ông còn nghe cụ Oscar quát:

- Này! Này!

Nhưng Tiến sĩ Burrows quá chú tâm vào trái cầu nên phớt lờ hẳn cụ già. Khi ông giơ trái cầu lên cao trong ánh sáng ban ngày, ông thấy trái cầu ngừng hẳn phát sáng và chất lỏng bên trong trái cầu đậm lại thành một màu xám xịt. Ông càng đứng lâu ngoài ánh sáng, phơi trái cầu ra ánh sáng tự nhiên, chất lỏng bên trong nó càng sậm đen lại, đến khi trở thành gần như đen kịt, như dầu thô vậy.

Vẫn đưng đưa trái cầu trước mặt, ông quay trở vào trong viện bảo tàng, vừa ngắm chất lỏng bắt đầu tự xoáy lên thành một cơn bão tí ti và lại sôi động lên một cách kỳ lạ.

Cụ Oscar đang đứng đợi ông với vẻ mặt băn khoăn.

Tiến sĩ Burrows nói:

- Tuyệt trần đời... Tuyệt trần đời!

- Này, ông bạn, tôi tưởng đâu ông sắp bị ngất xỉu chớ. Tôi đã tự hỏi phải chăng ông cần không khí khi hấp tấp chạy ra ngoài như vậy? Ông có cảm thấy muốn xỉu không?

- Không, tôi khỏe, tôi khỏe mạnh thật mà, cụ Embers. Chỉ là tôi muốn kiểm tra chút đỉnh. Bây giờ, xin cụ vui lòng cho biết địa chỉ của bà Tantrumi.

Cụ Oscar nói:

- Thật vui mừng thấy ông mãn nguyện. Thế này nhé, trong khi chúng ta còn quan tâm việc này, tôi sẽ cho ông số điện thoại của ông nha sĩ của tôi, để ông có thể chăm sóc răng

cỏ ngay lập tức đây.

## Chương Bốn

Will đang dựa vào tay lái chiếc xe đạp của nó ở lồi vào một bãi đất hoang có cây cỏ và bụi rậm vây bọc chung quanh. Nó liếc nhìn đồng hồ đeo tay và lần nữa quyết định chỉ chờ Chester thêm năm phút thôi, chứ không lâu hơn nữa. Nó đang lãng phí thời giờ quý báu.

Mảnh đất này là một trong những thửa đất bị bỏ quên ở vùng ngoại ô bất cứ thành phố nào. Mảnh đất này chưa được xây dựng nhà cửa, có lẽ vì nó nằm kế bên bãi rác của thành phố và những núi rác cứ mọc lên rồi xẹp xuống một cách đều đặn đáng ngán. Dân địa phương gọi nơi này là “Bốn chục Hồ” nhờ vô số cái hồ khoét lõm bề mặt mảnh đất, có cái sâu gần tới ba thước. Đây chính là vũ đài diễn ra những trận thư hùng giữa hai băng teen đối nghịch nhau, băng Hội và băng Cách, thành viên của hai băng này là bọn trẻ ở khu dân cư tạp hơn của Highfield.

Đây cũng là địa điểm đua xe đạp khoái nhất của bọn trẻ, cả xe gắn máy chôm, càng ngày càng nhiều. Những chiếc xe chôm đó được chạy vô khu này, rồi bị luộc, bộ khung xe đen như than thành phế thải vát bên mép mấy cái hồ xa, cỏ mọc xuyên qua bánh xe, quanh mấy cái vỏ máy gỉ sét. Thỉnh thoảng chỗ này cũng là hiện trường giải trí của những đứa mới lớn dở hơi chơi trò săn chim hay bắt nhái. Hầu như mọi lần, những sinh vật khốn khổ đó bị hành hạ từ từ đến chết và những cái xác nhỏ bé tội nghiệp của chúng bị xiên bằng những cái que trong sự reo hò hân hoan trẻ trung ác độc.

Khi Chester queo qua khúc quanh về phía khu Hồ, mắt nó chợt bắt gặp một ánh kim loại sáng chói lóe lên. Đó là cái lưỡi xẻng được đánh bóng của Will mà nó đeo chéo trên lưng, tựa như bảo kiếm của võ sĩ Nhật.

Nó mỉm cười, đi nhanh hơn, kẹp chặt cái thùng làm vườn bình thường của nó vào ngực và nhiệt tình vẫy tay với cái hình dáng đơn độc xa xa, một hình dáng không thể nào nhầm lẫn được nhờ vẻ mặt tái nhợt một cách đáng chú ý, lại đeo kính râm và đội mũ kết. Thực ra, toàn bộ bề ngoài của Will hơi kỳ: nó đang mặc “bộ đồ đào đất” gồm một cái áo len to quá khổ có hai miếng vá bằng da ở cùi chỏ, một quần nhung sọc cũ lắm lem bụi bặm, không xác định được màu sắc vì một lớp bùn khô bao phủ đều khắp. Vật

mà Will giữ sạch bóng là cái xẻng yêu dấu và mũi giày được bọc kim loại của đôi giày bảo hộ lao động nó đi.

- Mà mắc cái gì mà trễ vậy?

Will hỏi khi Chester tới gần. Will không thể hiểu sao lại có bất cứ điều gì khiến bạn nó chậm trễ, sao lại có bất cứ cái gì có thể quan trọng hơn chuyện này.

Đây là cột mốc quan trọng trong cuộc đời Will, lần đầu tiên nó để một ai đó ở trường – bất kể là ai – được xem một trong những dự án của nó. Nó còn chưa yên tâm là nó đang hành động khôn ngoan; nó vẫn chưa biết rõ Chester lắm.

Chester phùng má cáo lỗi:

- Xin lỗi nghe, bị xì lốp, nên phải bỏ cả xe đạp ở nhà chạy bộ tới đây – trời nóng xì khói.

Will liếc nhìn mặt trời khó chịu, nhăn mặt. Mặt trời không thân thiện với nó lắm: vì nó mắc chứng thiếu sắc tố nên ngay cả ánh sáng yếu ớt vào ngày râm mây cũng thiêu đốt da nó. Chứng bạch tạng khiến nó có mái tóc trắng như cước chĩa ra dưới vành mũ, và đôi mắt xanh lơ của nó lúc này đang bồn chồn ngó đăm đăm về phía trong khu Hồ.

- Thôi được, tụi mình đi thẳng tới đó. Mắt toi quá nhiều thì giờ rồi.

Will nói giọng cọc lốc. Nó đạp dần chiếc xe đạp của nó tới trước, không thèm liếc Chester tới một cái. Chester đành chạy theo nó, nhưng không tài nào theo kịp. Nó bằng tuổi với Will, nhưng rõ ràng là nó được nuôi kỹ hơn hoặc được thừa hưởng di truyền thể hình của lực sĩ cử tạ. Một trong những hình nhảm nhí nhưng không đến nỗi bậy bạ lắm vẽ trên vách nhà vệ sinh tiết lộ lý lịch của nó: cha là một cái Tủ, còn mẹ là một cái Bàn mặt gỗ.

Mặc dù giữa Will và Chester không có vẻ gì có thể phát triển một tình bằng hữu thắm thiết, nhưng điểm chung duy nhất đã khiến hai đứa tụi nó gắn bó với nhau chính là đặc điểm đã khiến tụi nó lạc lõng trật chìa ở trong trường: làm da khác thường của hai đứa. Da của Chester bị những vết

chàm trâm trọng khiến cho da bóng vẩy và khi bong ra thì da non ngứa ngáy cực kỳ. Nó được giải thích một cách vô tích sự là bệnh này do căng thẳng thần kinh hay dị ứng gì đó không xác định được tác nhân. Cho dù nguyên nhân là gì đi nữa, nó cũng đã phải chịu đựng sự chọc ghẹo và nhạo báng của lũ bạn, mà dã man nhất là bị gọi “con gì đó có vẩy lấy ra vàng”, hoặc “đít rần”. Đến khi hết chịu đựng nổi, nó đánh trả và nhờ ưu thế thể lực, nó dần cho bọn thôi mồm những trận ra trò.

Đồng cảnh ngộ, vẻ tái nhợt và trắng ngà của Will khiến nó bị tách ra khỏi bọn trẻ bình thường, và có những lúc nó đã chịu đựng dàn đồng ca độc địa rống gọi nó là “Phấn ti” và “Người tuyết pha sương”. Nó còn khốn khổ hơn cả Chester, vào một buổi chiều mùa đông nó đã phát khùng khi bọn đầu bò phục kích nó trên đường nó đi đào hầm. Thật không may cho bọn chúng, Will đã sử dụng cái xẻng của nó hết sức hiệu quả, và trận chiến đẫm máu mà chỉ một bên có vũ khí đã diễn ra với hậu quả là những cái răng bể và những cái mũi gãy thê lương.

Sau những vụ đó, dễ hiểu là cả Will và Chester bị tẩy chay và xa lánh một thời gian, bị đối xử với ít nhiều nể nang ngán sợ dành cho mấy con chó điên. Tuy nhiên, cả hai đứa vẫn không thể tin cậy lũ trẻ, biết tổng là nếu mình mà bỏ vũ khí xuống thì chắc chắn trò hành hạ khủng bố sẽ tái diễn ngay lập tức. Vì vậy, mặc dù có thể lực ngon lành, nhưng Chester vẫn không được cho vào đội thể thao của trường, mà bị gạt ra rìa, làm kẻ cô độc ở bên lề sân chơi. Ân oán trong sự cô lập của mình, hai đứa chẳng nói chuyện với ai khác, và cũng chẳng ai trò chuyện với chúng.

Kể ra thì cũng phải trải qua nhiều năm trời hai đứa mới bắt đầu nói chuyện với nhau, mặc dù trong suốt thời gian dài tại nó đã thăm ngưỡng mộ nhau qua cách thức mỗi người tự kháng cự lại trò hiếp đáp của lũ trẻ. Hai đứa từ từ nhích lại gần nhau mà không thực sự hay biết điều đó, chỉ ở bên cạnh nhau mỗi lúc một lâu hơn trong thời gian ở trường. Will đã từng cô độc không bạn bè một thời gian quá lâu đến nỗi nó phải thừa nhận có bạn thật là dễ chịu, nhưng Will biết là nếu tình bạn phát triển thì sớm muộn cũng đến lúc nó phải chia sẻ với Chester niềm đam mê vĩ đại của nó – những

cuộc khai quật. Và bây giờ là lúc đó.

Will cưỡi xe đạp chạy giữa mấy mô đất mọc đầy cỏ luân phiên những hầm hố và những đống rác mà mấy xe xúc rác bỏ lại, khi đến được mé tuốt bên kia nó dừng xe một cách thiện nghệ. Nó xuống xe, giấu chiếc xe đạp vào một cái hố đào bên dưới một cái vỏ xe hơi bỏ phế, bị gỡ đồ và gỉ sét, nên không dễ bị phát hiện.

Khi Chester chạy kịp tới nơi, Will tuyên bố:

- Tới rồi.

Chester thở hển hển vừa ngó lom lom qua chỗ đất dưới chân nó hỏi:

- Tụi mình sẽ đào chỗ này hả?

Will nói:

- Không, lùi lại một tí.

Chester lùi cách Will hai bước, ngược nhìn nó với vẻ kinh ngạc:

- Tụi mình sắp đào một cái mới hả?

Will không thềm trả lời, thay vào đó nó quỳ xuống và có vẻ dò dẫm gì đó trong đám cỏ mọc dày. Nó đã gặp cái mà nó tìm – một đoạn dây có thắt nút – bèn đứng dậy, cầm đoạn dây kéo mạnh. Chester ngạc nhiên thấy một kẽ hở lộ ra trên mặt đất và một ô ván gỗ được lật lên, đất cát rơi rớt ra cho thấy bên dưới ô ván đó là một cửa hầm tối thui.

Chester hỏi Will:

- Mà che giấu nó chi vậy?

Will đáp với thái độ chủ nhân ông:

- Chẳng lẽ để cho lũ cặn bã quậy tùm lum công trình khai quật của tao à?

Chester bước tới gần, dòm vô lỗ hổng, hỏi:

- Tụi mình đâu cần chui xuống dưới hả?



Nhưng Will đã bắt đầu thông người nó xuống thấp qua miệng hầm, sau khi xuống sâu cỡ một hai mét, tiếp tục xuống sâu hơn, rồi tới một góc ngoặc.

Từ bên trong miệng hầm, Will bật ngọn đèn soi gắn trên đỉnh trước cái mũ bảo hộ màu vàng của thợ hầm mỏ mà nó đang đội trên đầu, và nói vọng lên:

- Tao có một cái giống như vậy để dành cho mày.

Ánh đèn chiếu vào gương mặt của Chester. Nó đang dùng dằng bên miệng hố. Will gắt:

- Mày có xuống hay không? Tin tao đi, tuyệt đối an toàn.

- Mày có chắc không?

- Dĩ nhiên

Will khẳng định, biểu diễn một màn võ mạnh vào một trụ chống bên cạnh và mỉm cười tin tưởng để cổ vũ thẳng bạn của mình. Trong bóng tối đằng sau nó, khuất tầm nhìn của Chester, một đám bụi đất rơi rào rào như mưa xuống lưng nó, nó vẫn giữ nguyên nụ cười:

- An toàn như cái nhà. Thật mà.

- Thôi được...

Khi đã lọt vào bên trong, Chester ngạc nhiên đến nỗi gần như á khẩu. Một đường hầm, rộng chừng hai thước và cao cũng cỡ đó, chạy khuất vào bóng tối, vách hầm được tán bằng những súc gỗ cách đều nhau. Chester nghĩ, có vẻ giống y như mấy hầm mỏ trong mấy bộ phim cao bồi xưa mà người ta chiếu trên tivi vào mỗi buổi trưa chủ nhật.

- Cái này hay! Một mình mày đâu thể làm nổi, đúng không?

- Will nhe răng cười đắc chí:

VMột mình tao chứ ai. Tao bắt đầu từ hồi năm ngoái. Mày còn chưa thấy tới một nửa mà. Đi lối này.

Nó đóng ô ván đập kim miệng hầm lại. Chester quan sát với những cảm

xúc lộn xộn khi theo trời xanh cuối cùng biến mất. Hai đũa bắt đầu đi dọc một hành lang, ngang qua những gian chứa ván và gỗ làm trụ chống chất lộn xộn hai bên.

Chester thì thào:

- Quao!

Hoàn toàn bất ngờ, hành lang mở rộng thành một không gian có kích thước một căn phòng khá rộng, ở đầu và cuối phòng là hai đường hầm rẽ nhánh. Ở giữa phòng là một núi nho nhỏ những cái xô, một cái bàn thô và hai cái ghế bành, gỗ ốp trần được chống đỡ bằng những cột sắt hiệu Stillson, loại cột có thể điều chỉnh, chúng đã loang lổ vết sét gỉ.

Will nói:

- Về nhà, về nhà rồi.

Chester nói bằng giọng không tin nổi:

- Cái này thật... điên.

Rồi nó cau mày:

- Nhưng mà hai đũa mình ở dưới này có sao không?

- Dĩ nhiên không sao. Ba tao đã dạy tao cách lót ván và chống trụ - đây đâu phải lần đầu tiên tao làm, mày biết không...

Will ngập ngừng, tự thắng mình kịp lúc trước khi nói lộ ra bất cứ điều gì về cái trạm xe lửa mà nó đã cùng cha nó phát hiện. Chester nhìn nó nghi ngờ trong khi nó ho thật to để khóa lấp khoảng nín thinh giữa cuộc chuyện trò. Nó đã bị cha nó bắt thề giữ bí mật, và nó không thể tiết lộ bí mật đó, cho dù với Chester. Nó khụt khịt mũi rõ to rồi nói tiếp:

- Và tuyệt đối vững chắc. Không nên xây đường hầm bên dưới những tòa nhà - cái đó cần những trụ chống đường hầm kiên cố hơn và thiết kế chu đáo hơn. Thêm nữa, cũng không nên làm đường hầm nơi có nước hay mạch suối ngầm - khiến cho toàn bộ công trình trôi trượt đi.

Chester hỏi ngay:

- Quanh đây đâu có nước hả?

Will với lấy từ bên trong một cái hộp bằng giấy bồi để trên cái bàn rồi đưa cái chai nhựa đựng nước cho bạn.

- Tụi mình giải lao một lát.

Cả hai ngồi xuống hai cái ghế bành, hớp từ ngậm nước đóng chai, trong khi Chester ngó lên trần và nhóng cổ nhìn ra hai nhánh đường hầm.

Will thở ra:

- Bình yên, há?

- Ừ.

Chester đáp.

- Rất... ơ... yên tĩnh.

- Không chỉ yên tĩnh, ở dưới này ấm áp và thanh thản. Và cái mùi... cảm thấy như được an ủi, đúng không? Ba tao nói đó là nhà của tất cả chúng ta, hồi xưa thật xưa, hồi thượng cổ hay đại khái vậy – và dĩ nhiên cũng là nơi tất cả chúng ta trở về - lòng đất. Vì vậy, đối với cha con tao, rất tự nhiên thoải mái, như nhà mình vậy.

Chester đồng ý một cách hồ nghi:

- Cho là vậy.

- Mà biết không, tao thường nghĩ là khi người ta mua một cái nhà, người ta sở hữu luôn những thứ dưới cái nhà đó.

- Nghĩa là sao?

- Thì, cái nhà của mày được xây trên một miếng đất, chứ gì?

Will vừa nói vừa động giày xuống sàn của cái hang để minh họa.

- Tất cả mọi thứ ở dưới miếng đất đó, sâu tới tâm trái đất, đều là của mày

hết. Dĩ nhiên khi càng đi sâu đến tâm trái đất thì “thổ phân”, nếu mà muốn gọi như vậy, sẽ càng lúc càng nhỏ đi, cho đến khi đụng trúng tâm.

Chester chậm rãi gật đầu, chẳng biết nói năng gì cả.

Will mơ màng nói

- Bởi vậy tao luôn tưởng tượng đào sâu xuống – xuống phần thế giới của mình và suốt cả mấy ngàn dặm sẽ bị lãng phí đó, thay vì chỉ ngồi trong cái nhà dựng khơi khơi trên lớp vỏ của trái đất.

Chester nường theo ý tưởng đó, nói:

- Tao hiểu. Vậy nếu mà cứ đào sâu xuống, mà có thể có một kiểu nhà-chọc-trời nhưng theo hướng ngược lại. Nhưng kiểu lông quặm mọc vô trong hay sao đó.

Nó bắt giác gãi vết chàm trên tay. Will đồng ý:

- Ủ, đúng như vậy. Trước giờ chưa nghĩ vậy, hình dung hay đó. Nhưng ba tao nói chúng ta không thực sự sở hữu tất cả đất ở dưới mình – Nhà nước có quyền xây dựng đường ống và đại loại nếu họ muốn.

- Ủa.

Chester kêu lên, thắc mắc thì sự đã vậy thì này giờ tại nó nói chuyện nhà-chọc-đất làm gì?

Will bật đứng dậy.

- Thôi, tự trang bị cho mày đi, bốn cái xô với một xe cút-kít, đi theo tao xuống đây.

Nó chỉ vào một trong mấy con đường hầm tối thui.

- Hơi bị cực với đá.

Cùng lúc ấy, ở trên mặt đất, Tiến sĩ Burrows sai bước cầm cú đi trên con đường về nhà. Ông luôn thích cái cơ hội để suy tư trong lúc đi bộ hai cây số, và điều đó còn có nghĩa là ông tiết kiệm được tiền vé xe buýt.

Ông dùng chân bên ngoài quây bán báo, đột ngột khựng lại giữa đường, chông chênh một thoáng, xoay mình chín chục độ, rồi bước vào.

Người đàn ông ngồi sau quầy ngược mắt khỏi tờ báo trải trước mặt nhìn lên nói:

- Chào Tiến sĩ Burrows! Tôi đang bắt đầu nghĩ chắc là chúng tôi sẽ không bao giờ còn gặp lại ông. Tưởng ông đã lên tàu đi ngao du khắp thế giới không chừng.

- À, không, đâu có.

Tiến sĩ Burrows đáp lại, cố gắng tránh nhìn mấy thỏi sô-cô-la hiệu Snickers, Mars và Walnut Whips được bày ngay trước mắt ông đầy cám dỗ.

- Chúng tôi vẫn giữ đủ các số báo cho ông.

Người bán hàng cúi xuống phía dưới cái quầy và lôi ra một xấp tạp chí

- Chúng đây. Khai quật hôm nay. Tập san Khảo cổ học. Nguyệt san của Quân thủ. Tôi hy vọng mọi thứ đúng và đủ cả.

Tiến sĩ Burrows lục tìm ví tiền.

- Xù thôi. Chẳng lẽ ông không muốn bán chúng cho ai khác à?

Người bán báo nhướn chân mày lên. Ông cầm tờ giấy bạc hai chục bảng của Tiến sĩ Burrows, nói:

- Cứ tin tôi, ở đây tuyệt nhiên không có ai khác hỏi mua mấy tờ báo đó.

Ông ngó thấy mấy móng tay dính đất của Tiến sĩ Burrows bèn hỏi:

- Coi bộ ông đang đeo đuổi công việc gì đó nhỉ? Xuống một mỏ than à?

- Không.

Tiến sĩ Burrows đáp, ngấm nghĩa đất đóng trong kẽ móng tay của ông.

- Thực ra tôi đang tự sửa một chỗ dưới tầng hầm nhà tôi. Có cái hay là tôi không gặm cứt móng tay, đúng không nào?

Tiến sĩ Burrows rời khỏi quầy báo, mang theo mớ báo mới, cố gắng nhét kỹ chúng vô ngăn bên của cái cặp khi ông đẩy cửa mở ra. Vẫn còn loay hoay với mớ tạp chí, ông bước ra lề đường, bị lóa mắt, nên đâm sầm vô một kẻ nào đó đang di chuyển rất nhanh. Há hốc miệng vì bất ngờ, ông dúi lui khỏi một người đàn ông lùn, cục mịch, mà ông tông phải. Tiến sĩ Burrows làm rớt cả cái cặp lẫn mớ tạp chí. Người đàn ông kia, người có vẻ vững vàng như một cái đầu máy xe lửa, dường như chẳng hề bị hề hấn suy suyển chút nào, chỉ tiếp tục đi. Tiến sĩ Burrows bối rối và lắp bắp nói với theo ông kia để xin lỗi, nhưng ông ta vẫn cắm cúi đi, chỉ chỉnh lại cặp kính râu, hơi ngoảnh lại để đáp lễ Tiến sĩ Burrows bằng một cái nhếch mép.

Tiến sĩ Burrows sững sốt đến lạng người. Đó là một người-đội-mũ. Gần đây, ông đã bắt đầu chú ý, lẫn trong số dân chúng bình thường ở Highfield, xuất hiện một loại người có vẻ - thế nào nhỉ, khác, nhưng không lộ liễu quá đáng. Là người có thói quen quan sát thiên hạ, ông cho là những người đó có mối liên hệ với nhau như thế nào đó. Điều khiến cho ông ngạc nhiên nhất, ấy là khi ông nêu ra vấn đề thì chẳng có một ai khác ở Highfield có vẻ nhận ra những người mặt bèn bẹt khá đặc biệt, đội nón lưỡi trai đẹp, khoác áo đen và đeo kính râu rất dày đó.

Khi Tiến sĩ Burrows đụng phải người đàn ông, suýt nữa làm văng cặp kính râu đen như mực tàu của ông ta, ông đã có cơ hội tiếp cận “mẫu người” ở cự ly sát rạt lần đầu tiên. Ngoại trừ gương mặt bèn bẹt một cách kỳ quái và mái tóc thưa thớt, trên một làn da trắng như bột và trong suốt. Nhưng còn một điểm nữa: một mùi rất kỳ lạ lớn vờn quanh ông ta, một mùi ẩm mốc. Mùi đó khiến Tiến sĩ Burrows liên tưởng tới mấy cái rương quần áo cũ mốc mà những người hảo tâm vô danh đã quăng lên thềm của viện bảo tàng.

Ông quan sát người đàn ông cắm cúi sải bước đi xuống đường High và đi xa hút, cho đến khi ông ta chỉ còn thấp thoáng, và rời một khách bộ hành khác băng qua đường, cắt ngang tầm nhìn của Tiến sĩ Burrows. Trong tích tắc giai đoạn đó, người-đội-mũ biến mất. Tiến sĩ Burrows trở mắt nhìn

xuyên qua cặp mắt kính trong lúc dõi theo bóng người nọ, nhưng mặc dù lê đường không đến nỗi tấp nập người qua lại, ông có cố nhìn cách nào cũng ử không thể thấy người đó nữa.

Bỗng nhiên Tiến sĩ Burrows thấy ông nên cố gắng theo dõi coi người-đội-mũ đó đi đâu. Nhưng là một người biết giữ kẽ, Tiến sĩ Burrows không thích bất kỳ hình thức dõi đầu nào và nhanh chóng tự thuyết phục mình rằng làm vậy chẳng hay ho gì, nhất là thái độ của người đó tỏ ra thù địch. Vậy là bất kể ý tưởng trinh thám gì vừa nảy ra cũng lập tức bị hủy bỏ. Mà biết đâu, có thể vào một ngày khác ông có thể tìm ra chỗ ở của người đó, và có thể cùng cả một gia đình những người đội mũ y chang nhau. Vào lúc ông cảm thấy táo bạo hơn một chút.

Ở dưới lòng đất, Will và Chester thay phiên đào đục một vách đá mà Will đã xác định là một loại sa thạch. Nó mừng là đã rủ Chester đi khai quật cùng nó, bởi vì Chester quả thật có vẻ có khiếu về việc này. Nó quan sát với vẻ ngưỡng mộ âm thầm khi Chester vung cây cuốc chim lên bằng một sức mạnh dễ sợ, một khi vết nứt xuất hiện trên mặt vách đá, như thể Chester biết chính xác khi nào bửa ra được những tảng đá rời mà Will nhanh nhẩu hốt vô mấy cái xô.

- Nghỉ một lát nghen?

Nó đề nghị khi thấy Chester bắt đầu mệt.

- Ngồi xuống thở một cái.

Will nói câu đó với nghĩa đen, bởi vì lối vào tới chỗ tụi nó đào xới đã được bít lại, chẳng mấy chốc tụi nó đã cảm thấy thiếu không khí và ngột ngạt. Hai đứa đang ở chỗ cách gian phòng lớn khoảng sáu mét.

Nó nói với Chester khi cả hai cùng đẩy cái xe cút-kít đầy đá trước mặt:

- Nếu tao theo đường hầm này xa hơn, tao sẽ phải khoét một ống thông gió thẳng đứng để lấy không khí. Mỗi tội dựng được một cái như vậy cực lắm, trong khi tao có thể cứ tiến tới đào xuống ở đây.

Hai đứa về tới gian phòng lớn, ngồi cuống ghế banh, uống nước cho đã.

Chỉ vào mấy cái xô đầy đất đá trên xe cút kít, Chester hỏi:

- Vậy tụi mình làm gì với mớ đó?
- Lôi chúng lên mặt đất, liệng vô mấy cái rãnh bên cạnh.
- Làm vậy có ổn không?
- Ồ, nếu có ai hỏi thì tao chỉ nói là tao đào hào cho một trò chơi chiến tranh.

Will đáp gọn. Tu thêm một hơi từ chai nước của nó, Will uống ừng ực.

- Người lớn quan tâm làm gì chứ?

Nó nói tiếp với vẻ ngang ngược:

- Đối với họ, tụi mình chỉ là mấy đứ con nít khờ khạo với xèng với xô.

Chester chớp chớp mắt nhìn quanh gian phòng lớn, nói:

- Họ sẽ quan tâm nếu họ thấy cái này – cái này không phải là thứ con nít bình thường làm. Tại sao mày làm, hả Will?
- Nhìn thử những cái này đi.

Will nhẹ nhàng nhắc cái sọt bằng nhựa ở bên cạnh cái ghế bành của nó đặt lên đùi. Rồi nó bắt đầu lấy ra một lô các thứ đồ vật, chồm ngang qua mặt bàn để đặt từng món lên đó. Trong số đó có mấy cái vỏ chai Codswallop – những chai nước ngọt thời Victoria có hình thù cổ chai quái đản chứa một viên bi thủy tinh – và một mớ chai thuốc đủ kích cỡ và màu sắc, tất cả đều có một nước bóng mờ xinh đẹp từ thời chúng bị vùi trong đất.

- Và những cái này nữa.

Will nói một cách kính cẩn khi nó bày ra một dãy những hũ pate thời Victoria nhiều kích cỡ, có những cái nắp chạm trổ và tên bằng nét chữ xưa uốn éo mà Chester chưa từng thấy bao giờ. Chester quả là có vẻ thích thú thật, lần lượt cầm từng hũ lên, hỏi Will về niên đại của chúng hay nơi Will đã đào chúng lên.



Được khuyến khích, Will tiếp tục cho đến khi mọi thứ nó đã tìm được trong những cuộc khai quật trước đây đều được đem đặt lên bàn. Rồi nó ngồi ngả ra lưng ghế, quan sát kỹ phản ứng của thằng bạn mới kết.

Chester dùng ngón tay thăm dò một đồng vật kim loại nặng nề gì sét hỏi:

- Đám này là gì?

- Đinh đầu hoa hồng. Có lẽ thế kỷ thứ mười tám. Nếu nhìn kỹ mà sẽ thấy mỗi chiếc mỗi khác nhau, bởi vì chúng được làm bằng tay...

Nhưng trong lúc hào hứng, Chester đã đi lần xuống tới cuối bàn, nơi nó bắt gặp một vật khiến nó chú ý:

- Cái này dễ thương quá.

Nó nói, cầm một ve nước hoa nhỏ lên, xoay xoay để cho ánh sáng chiếu xuyên qua có màu tím hoa cà và mà xanh cô-ban.

- Không tin được là ai đó đã làm ra nó.

Will tán đồng:

- Ủ, tuyệt trần. Nếu mà thích thì mà cứ giữ lấy.

- Không.

Chester nói, ngạc nhiên vì được tặng

- Lấy đi mà. Tao còn một cái khác giống y vậy để ở nhà.

- Ê, hay thật... cảm ơn nghen.

Chester nói, vẫn chiêm ngưỡng cái ve đựng dầu thơm với sự mê ly đến nỗi không nhận thấy Will nở một nụ cười toe toét tươi không tưởng tượng nổi.

Will thực tế chỉ sưng vào những lúc khoe với cha nó những thành tựu mới nhất mà nó đào được, còn chuyện này vượt xa cả điều nó hy vọng – có người đồng trang lứa với nó có vẻ thật sự yêu thích thành quả lao động của nó.

Đưa mắt nhìn khắp cái bàn bày biện tùm lum, nó cảm thấy phồng lên niềm

tự hào. Nó thường hình dung chính nó trở về thời quá khứ đoạt lấy những mẩu tí hon này của lịch sử bị vứt bỏ. Đối với Will quá khứ là một chốn tử tế hơn nhiều so với hiện thực u ám của hiện tại. Nó thờ dài khi nó bắt đầu cất mọi thứ vào cái sọt.

- Tao chưa tìm được mẫu hóa thạch nào dưới này... thứ gì đó thật sự xưa... nhưng ai biết được vận may của mình.

Nó liếc về hướng đường hầm nhánh với vẻ khát khao, nói:

- Đó mới là tất cả sự ly kỳ.

## Chương Năm

Tiến sĩ Burrows bước vội, đung đưa cái cặp theo nhịp chân bước vội của ông. Ông queo qua góc đường lúc 6 giờ 30 chiều, chính xác như xưa nay ông vẫn luôn vậy, và căn nhà của ông hiện ra. Đó là một trong những căn nhà chen chúc trên đại lộ Broadlands – một dãy thẳng hàng những cái hộp gạch vừa đủ chỗ cho một gia đình bốn người. Ưu điểm bù trừ là phía này của con đường, bám vào sau lưng công viên, cho nên những ngôi nhà ít nhất cũng mở được tầm nhìn ra một quang cảnh rộng rãi, cho dù người ta buộc phải nhìn ra từ những căn phòng bé tẹo, chẳng đủ chỗ để vung tay chứ đừng nói là xoay sở tứ chi.

Khi ông đã tự mở cửa cho mình vào và đứng trong hành lang, sắp xếp lại mớ báo và tạp chí trong cái cặp của ông, con trai ông đang trên đường về tới nơi. Will cưỡi chiếc xe đạp một cách thiện nghệ và chạy bằng tốc độ gãy cổ về đến đại lộ Broadlands, cái xẻng sáng bóng đeo trên lưng nó lấp loáng dưới ánh sáng đỏ của những ngọn đèn đường vừa được thấp lên. Nó khéo léo lượn lách giữa những làn vôi trắng ở giữa con đường và cúi rạp xuống tay lái khi phóng xe xuyên qua cánh cổng mở, phanh xe của nó rít lên âm thanh hết cỡ của tiếng kêu chói tai khi nó phanh gấp dưới mái nhà để xe. Nó xuống xe, khóa lại, rồi đi vô nhà.

Will thuộc loại con trai cần không gian khoáng đạt. Vì vậy, hiếm khi nào nó có mặt ở nhà trừ lúc ăn và ngủ, coi nhà chẳng khác gì quán trọ, như nhiều đứa con trai cùng độ tuổi với nó. Nỗi khao khát thường xuyên được ra ngoài trời của nó gặp phải một vấn đề duy nhất là: vì nó không thể phơi mình lâu dưới ánh nắng, nó buộc phải đi xuống lòng đất mỗi khi nó có được cơ hội. Dĩ nhiên, nó không phiền hà chuyện đó chút nào.

Nó chào cha nó:

- Thưa ba.

Cha nó đang tạo vẻ đĩnh đạc một cách luộm thuộm ở ngay trong phòng khách, một tay vẫn còn cầm cái cặp trong khi mắt thì ngó cái gì đó trên tivi.

Tiến sĩ Burrows chắc chắn là ảnh hưởng lớn nhất trong cuộc đời con trai của ông. Mỗi nhận xét bình thường hay một tí thông tin vụn vặt của cha nó cũng đủ gợi hứng cho Will lao vào một cuộc “điều tra” hăng hái nhất, điên rồ nhất, thường dính dáng đến những cuộc đào xới bở hơi tai. Tiến sĩ Burrows luôn luôn tìm cách có mặt “đúng lúc bóp cò” trong những cuộc đào xới của con trai nếu ông nghi là sẽ có cái gì đó có giá trị khảo cổ chôn chính được khai quật, nhưng phần lớn thời gian ông thích chúi mũi vào những cuốn sách cất dưới tầng hầm, tầng hầm của ông. Ở dưới đó ông có thể trốn ra khỏi đời sống gia đình, thả mình vào những giấc mơ của những đền đài hy Lạp vang vọng và những trụ cột La Mã nguy nga diễm lệ.

- Ồ, à con hả, Will.

Ông lơ đãng đáp lại lời chào của con trai sau một lúc im lặng hơi lâu, vẫn còn bị cái tivi thu hút. Will phóng mắt qua khỏi cha nó để nhìn về chỗ mẹ nó ngồi, cũng đang mê mẩn theo dõi chương trình trên tivi.

- Thưa mẹ.

Will nói xong thì đi ra khỏi phòng không chờ đợi câu trả lời.

Mắt bà Burrow bị hút dính vào một chuyển biến bất ngờ và cực kỳ nguy hiểm trong bản tin ở phòng cấp cứu

Cuối cùng bà ta cũng chào lại, mặc dù Will đã ra khỏi phòng:

- Ừ.

Cha mẹ của Will gặp nhau lần đầu ở trường đại học khi bà Burrows đang là một sinh viên của khoa truyền thông có triển vọng, toàn tâm toàn ý theo đuổi sự nghiệp truyền hình.

Không may, truyền hình vận vào đời bà lúc này vì một lý do hoàn toàn khác. Bà xem tivi với sự ngưỡng mộ gần như cuồng tín, tung hứng các chương trình bằng hai đầu máy ghi hình khi các chương trình bà khoái chiếu trùng giờ nhau, mà mấy chương trình này hơi bị nhiều.

Nếu người ta có thể chụp hình được ấn tượng về một con người, một hình

ảnh được nhớ tới trước tiên khi người ta nghĩ đến người đó, thì ấn tượng về bà Burrows sẽ là hình ảnh bà nằm nghiêng trên chiếc ghế bành bà khoái nhất, trên tay ghế đặt ngay ngắn một hàng điều khiển tivi từ xa, còn chân bà thì gác trên một chiếc ghế đầu chông chắt những trang chương trình tivi xé ra từ các tờ báo. Bà nằm đó, hết ngày này sang ngày khác, hết tuần này đến tuần khác, vây quanh bà là một mớ hỗn mang bừa bộn hững cuộn băng ghi hình, đông cứng trong ánh sáng nhấp nháy của màn ảnh nhỏ, thỉnh thoảng trở chân chỉ để cho người ta biết là bà vẫn còn sống.

Phòng khách, nơi ngụ trị của bà, bày biện các thứ bàn ghế đã từng có một thời đối xử tử tế hơn bây giờ: Một bộ ghế gỗ gồm từng chiếc lẽ đủ loại được sơn màu tím hay lam, hai cái ghế bành không cùng một bộ được trùm lông lẻo bằng một thứ vải màu xanh đậm đã phai, và chiếc trường kỷ mà chỗ gác tay đã sòn chỉ, tất cả những thứ đó bà và Tiến sĩ Burrows được thừa kế từ nhiều năm qua.

Như lệ mỗi tối, Will đi vô nhà bếp, cụ thể hơn là đến cái tủ lạnh. Nó nói khi mở cửa tủ lạnh, nhưng chẳng buồn liếc mắt đến người kia khi nhận ra sự có mặt của người đó ở trong phòng.

- Có gì ăn không mà? Tao đói chết được.

- À, ông tướng sinh đã về.

Rebecca nói với anh.

- Em đã có cảm giác buồn cười hết sức là anh sắp chường mặt ra.

Con nhỏ đóng sập cửa tủ lạnh lại để kịp ngăn anh nó thò mũi vô bên trong, và trước khi Will kịp cảm râm, nó liệng vô tay Will một cái hộp trống rỗng.

- Gà chua ngọt, cơm và vài thứ rau quả. Nó được bán một-tặng-một ở siêu thị.

Will nhìn cái hình vẽ trên cái hộp, và chẳng một lời bình luận, liệng trả cái hộp cho em nó.

- Sao, vụ đào xới mới nhất tới đâu rồi?

Em nó hỏi, vừa đúng lúc cái lò nướng vi ba kêu beng một tiếng.

- Không khá lắm – tụi này đụng phải một lớp sa thạch.

- Tụi này?

Rebecca liếc nó với vẻ thắc mắc khi lấy cái đĩa trong lò ra.

- Em chắc chắn nghe anh vừa nói “tụi này”? Anh đâu có ngụ ý là ba làm việc đó với anh, hả Will? Không phải trong giờ làm việc chứ?

- Không. Chester học chung ở trường giúp tao một tay.

Rebecca vừa đặt đĩa đồ ăn thứ hai vô lò nướng, và suýt tí nữa là kẹt ngón tay khi đóng cửa lò nướng.

- Nghĩa là quả thực anh có nhờ người khác phụ việc? Chà, mới nghe lần đầu à. Tưởng anh không tin nổi ai để chia sẻ mấy cái “dự án” chứ?

- Không. Thường thì tao không tin ai hết, nhưng Chester là đứa chơi được.

Will nói, hơi cảnh giác với vẻ hứng thú của em nó.

- Nó được việc lắm.

- Em không biết nhiều về hắn lắm, ngoại trừ nghe người ta gọi hắn là...

- Tao biết người ta gọi nó là gì.

Mười hai tuổi, Rebecca nhỏ hơn Will hai tuổi, vậy mà nó khác với anh nó cực kỳ; nó thanh mảnh và xinh xắn so với lứa tuổi, ngược hẳn với thân thể chắc nịch của anh nó. Với mái tóc đen, màu da sạm, con nhỏ chẳng ngán gì mặt trời, ngay cả giữa mùa hè, trong khi da của Will chỉ mất một phút là bắt đầu đỏ ửng và rát bỏng.

Hai anh em nhà nó khác hẳn nhau, không chỉ bề ngoài mà cả tính tình. Cuộc sống trong nhà nó có cái gì đó như một thỏa hiệp không thoải mái lắm, người này chỉ tỏ ra quan tâm chiều lệ niềm đam mê mà người kia đeo đuổi.

Cũng không hề có những buổi gia đình cùng nhau đi nghỉ hè hay đi chơi dã

ngoại mà người ta thường mong đợi, bởi vì ông bà Burrows cũng hoàn toàn khác biệt nhau về sở thích. Will chịu đi theo ba nó làm những chuyến thám hiểm – một địa điểm quen thuộc là bờ biển nam, Lyme Rigis là chỗ chắc chắn được ưa thích nhất, nơi hai cha con đi săn cổ vật hóa thạch, sục sạo bờ biển để tìm vết tích cập bến mới nhất.

Ngược lại, Rebecca tự thu xếp lấy ngày nghỉ cho mình, thường xuyên một mình đi chơi - ở đâu, làm gì, Will không biết hay không bận tâm. Còn bà Burrows thì cũng có lúc hiếm hoi ra khỏi căn nhà, lúc đó bà lững thững đi quanh các cửa hàng ở khu West End hay đi xem những bộ phim mới nhất.

Tối nay, như hầu hết những buổi tối khác, gia đình Burrows ngồi ăn tối với khay thức ăn để trên đùi của mỗi người và xem một hài kịch của thập niên 1970 chiếu đi chiếu lại mà Tiến sĩ Burrows có vẻ khoái lắm. Không ai nói năng gì trong suốt bữa ăn ngoại trừ bà Burrows có lúc đã lầm bầm:

- Hay... cái này hay.

Câu đó có thể là khen ngợi món ăn hâm trong lò vi ba, hoặc có thể là đoạn kết của vở kịch hài cũ rích, nhưng chẳng ai buồn thắc mắc.

Ăn vội vã xong phần của nó, Will rời căn phòng không nói một lời, đặt cái khay vô chậu rửa chén trong nhà bếp, đi như nhảy vọt lên cầu thang, tay nắm chặt một cái túi vải đựng các thứ vừa mới khám phá. Tiến sĩ Burrows là người tiếp theo rời khỏi phòng, đi vô nhà bếp đặt cái khay lên bàn. Mặc dù chưa ăn xong, Rebecca cũng đi theo cha vô nhà bếp.

- Ba à, có hai hóa đơn cần trả tiền. Chi phiếu để trên bàn.

- Còn đủ tiền trong tài khoản không?

Ông hỏi khi ký vội phía dưới chi phiếu, thậm chí chẳng buồn đọc con số tiền.

- Con có nói với ba hồi tuần trước, con kiếm được một mối bảo hiểm nhà khá lớn, tiết kiệm được mấy xu phí bảo hiểm.

- Ủ... giỏi lắm. Cám ơn con.

Tiến sĩ Burrows nói xong, cầm cái khay của mình quay về phía cái máy rửa chén định đi. Rebecca nhanh nhẩu nói ngay:

- Ba cứ để nó ở ngoài.

Con nhỏ bước tới với thái độ như muốn bảo vệ cái máy rửa chén. Mới tuần rồi nó đã bắt gặp ba nó đang xài cái lò vi ba yêu dấu của nó bằng cách giận dữ nên loạn xạ lên mấy cái nút, như thể đang cố phá vỡ một mật mã nào đó. Kể từ lúc đó con nhỏ luôn cảnh giác tất hết các vật dụng thiết bị chính.

Khi Tiến sĩ Burrows ra khỏi phòng, Rebecca nhét mấy chi phiếu vào phong bì rồi ngồi xuống để lập ra danh mục những thứ cần mua sắm vào ngày hôm sau. Ở cái tuổi mười hai non nớt, Rebecca là đầu tàu, là tay hòm chìa khóa trong gia đình Burrows. Con nhỏ không chỉ tự đảm nhiệm công việc mua sắm, mà còn lo liệu các bữa ăn, trông coi chỉ bảo

người quét dọn nhà cửa, và làm hết tất cả những việc mà trong những gia đình bình thường khác, vốn thuộc về trách nhiệm của cha mẹ.

Nói Rebecca chăm chỉ thì hãy còn đánh giá quá thấp con nhỏ này. Trên tấm bảng ghi nhớ trong nhà bếp có một bảng liệt kê tất cả đồ ăn thức uống mà nó cần trong nửa tháng tới. Nó giữ cẩn thận các tập hồ sơ có dán nhãn về tất cả hóa đơn và tình trạng tài chính trong một ngăn kéo của tủ bếp. Và lần duy nhất việc vận hành suôn sẻ mọi việc trong căn nhà này bị chệch choạng là lúc Rebecca vắng mặt. Lúc đó ba người còn lại trong nhà, ông bà Burrows và Will, đành cầm hơi bằng đồ ăn mà Rebecca chừa lại cho họ trong ngăn đá của tủ lạnh, tự mình dọn ăn lấy khi muốn, ngẫu nhiên như một bầy sói đói. Sau những lần vắng mặt đó, Rebecca chỉ việc trở về nhà, dọn dẹp sắp đặt lại đâu vô đó mà không hề phàn nàn phản đối gì hết, như thể con nhỏ chấp nhận cái số nó trên đời là cứ phải thu vén cho những người khác trong gia đình.

Ở trong phòng khách, bà Burrows bấm lia lịa cái điều khiển tivi để bắt đầu cuộc chạy đua của những vở kịch truyền hình và những chương trình trò chuyện hằng đêm của bà trong khi Rebecca bắt đầu lau dọn nhà bếp. Lúc



chín giờ, con nhỏ làm xong hết việc nhà, bèn ngồi xuống bên cái bàn, một nửa mặt bàn bày la liệt những bình cà phê rỗng mà Tiên sĩ Burrows cứ hứa hẹn hoài là sẽ làm gì đó với chúng, để làm hết bài tập của nó. Sau đó, quyết định là đã tới giờ đi ngủ, con nhỏ lựa một xấp khăn tắm sạch kẹp dưới nách đi lên cầu thang. Đi ngang qua buồng tắm, con nhỏ dùng chân khi tình cờ liếc vô. Will đang quỳ gối trên sàn chiêm ngưỡng những thứ nó mới tìm được và đang dùng bàn chải đánh răng của Tiên sĩ Burrows để chải sạch đất cát bám mấy món đồ đó.

- Coi nè!

Will đầy vẻ tự hào khi giơ lên một cái túi nhỏ làm bằng da mục đang nhều nước dư tùm lum. Nó tiếp tục tháo mở hết sức nhẹ nhàng cái miệng túi mỏng manh và lấy ra một loại ống bằng gốm.

- Người ta thường chỉ tìm thấy từng miếng lẻ... những miếng mà nông dân đánh rơi. Nhưng thử nhìn mấy cái này coi. Chẳng có cái nào bể. Nguyên vẹn y như lúc chúng mới được làm ra... thử nghĩ coi... suốt bao nhiêu năm qua... từ thế kỷ mười tám...

- Dễ thương đây.

Rebecca nói, không tỏ ra chút xíu hứng thú nào. Hất khế mái tóc một cách hơi kênh kiệu, con nhỏ tiếp tục băng ngang qua hành lang để tới cái tủ thoáng để cất khăn tắm, rồi trở về phòng mình, đóng chặt cửa lại.

Will thở dài, quay lại xem tiếp những phát hiện của nó thêm một lúc nữa, rồi gom chúng lại trong một tấm thảm chùi chân và cẩn thận rinh chúng về phòng ngủ của nó. Ở đó nó cẩn thận sắp xếp mấy cái ống và cái túi da còn sũng nước bên cạnh nhiều báu vật khác trên mấy cái kệ kê chiếm hết một bức tường của phòng ngủ - nó gọi là viện bảo tàng của nó.

Phòng ngủ của Will nằm ở phần phía sau căn nhà. Và lúc đó chắc là khoảng hai giờ sáng khi có một tiếng động đánh thức nó. Tiếng động đó vang lên từ ngoài vườn, mắt nó vừa mở ra là nó đã xác định được âm thanh. Nó nói:

- Tiếng xe cút kít? Một xe cút kít chở nặng?

Nó lồm cồm ra khỏi giường đi tới bên cửa sổ. Ở đó, nhờ ánh sáng của vầng trăng khuyết, nó thấy bóng một người đang đẩy xe cút kít trên lối mòn. Nó mở to mắt, cố gắng nhìn cho rõ.

- Ba!

Nó kêu thầm khi nhận ra dáng dấp đặc biệt của cha nó và thấy ánh trăng phản chiếu trên gọng kính quen thuộc của cha nó.

Không hiểu ắt giáp gì cả, Will quan sát cha nó đi tới cuối vườn, chui qua lỗ trống của hàng giậu, đi ra công viên. Tới đó, một số cây che khuất tầm nhìn của Will. Nó lẩm nhẩm một mình:

- Ba đang làm gì?

Tiến sĩ Burrows thường có giờ giấc kỳ hoặc vì ông thường xuyên đánh giấc trong viện bảo tàng, nhưng lao động vào giờ này thì hơi hăng hái bất thường.

Will nhớ lại, cách đây vài năm, nó đã giúp cha nó đào đất, hạ thấp nền của tầng hầm thêm gần một mét, rồi đúc một lớp sàn bê tông mới để tăng thêm chiều cao căn phòng dưới đó. Sau đó, khoảng một tháng hơn, Tiến sĩ nảy ra một sáng kiến chối lợi là đào một lối thoát từ tầng hầm ra đến khu vườn và lắp đặt một cánh cửa mới, thì chẳng biết lý do gì, ông quyết định là ông cần một cách thức khác để vào chôn ở ẩn của ông dưới đáy căn nhà. Theo như Will biết, công việc ở dưới đó đã xong rồi, nhưng về cha nó thì không thể nói trước được điều gì cả.

Will cảm thấy nhói lên một nỗi giận hờn xót xa – điều cha nó đang làm đêm nay có nghĩa là ông quá ư kín đáo, mà tại sao ông không bảo Will giúp ông một tay chứ?

Vẫn chưa tỉnh ngủ hẳn và đầu óc còn vương vấn những dự án ngầm của chính mình, Will tạm thời gạt đầu hỏi về cha nó ra khỏi đầu và quay trở về giường ngủ tiếp.

## Chương Sáu

Sau giờ học ngày hôm sau, Will và Chester lại tiếp tục công việc đào bới. Will đang quay lại sau khi đổ đất xong, xe cút kít của nó chạt ngất ngheêu mấy cái xô rỗng khi nó hồi hả đẩy về đường hầm chỗ Chester đang đục đẽo lớp đá.

Will hỏi Chester:

- Sao rồi?

- Chắc chắn là không dễ hơn chút nào hết!

Chester đáp, lau mồ hôi trên trán bằng ống tay áo dơ hầy và do vậy quệt đất tèm lem khuôn mặt nó.

- Khoan, để tao coi qua một cái. Mà nghỉ giải lao đi.

- Ừ.

Will rọi ngọn đèn soi gắn trên mũ cối của nó vào bề mặt vách đá, vẩn vện những vệt màu nâu và vàng huyền ảo của vữa đá bị mũi cuốc chim đục ngẫu nhiên, rồi nó thở ra thành tiếng.

- Tao thấy tụi mình nên ngừng lại để suy nghĩ về chuyện này một chút. Cứ động đầu vô một bức tường bằng sa thạch thì chẳng được tích sự gì! Uống miếng nước cái đã!

Chester mừng rỡ tán thành.

Hai đứa quay lại gian phòng chính, Will đưa cho Chester một chai nước. Nó nói với Chester lúc đó đang nhìn lơ đãnh khoảng không trước mặt.

- Mà chịu làm tiếp vụ này tao mừng lắm. Dễ ghìen hén?

Chester quay nhìn Will đáp:

- Ồ, thật ra thì cũng chẳng biết đúng hay không. Tao đã nói là tao sẽ giúp mày đục đá, nhưng sau đó tao không chắc lắm. Hồi hôm cánh tay tao nhưc kinh khủng.

- Ôi, mày sẽ quen thôi, với lại, mày có tài bẩm sinh.

Chester cười rạng rỡ:

- Thật không? Mà thấy vậy hả?
- Chắc chắn. Mai một mày sẽ giỏi gần bằng tao.

Chester đùa giỡn véo cánh tay nó và cả hai đùa cùng cười vang, nhưng tiếng cười của tụi nó xìu xuống khi nét mặt của Will trở nên nghiêm trang.

Chester hỏi:

- Gì vậy?
- Chúng ta sẽ phải tính toán lại việc này. Vân đá này có lẽ quá dày, tụi mình không thể đục thủng được.

Will nhú mày lại, ngón tay đan nhau trên đỉnh đầu, một động tác nghiêm từ cha nó.

- Mày thấy sao nếu mình... đào vòng xuống phía dưới nó?
- Phía dưới hả? Mình có buộc phải xuống quá sâu không?
- Không, trước đây tao từng xuống sâu hơn nữa.
- Hồi nào?

Will nói lảng:

- Có hai đường hầm của tao ăn xuống sâu hơn cả cái này. Nếu mình đào vòng xuống phía dưới, tụi mình có thể dùng được tảng sa thạch này, mày hiểu không, vì nó là một lớp đá nguyên chắc chắn, mình có thể dùng nó làm nóc một đường hầm mới. Có khi cũng không cần tới trụ chống nào hết.

Chester hỏi lại:

- Không cần trụ chống hả?
- An toàn tuyệt đối.
- Nếu không thì sao? Nếu nó sập xuống lúc mình ở dưới hầm thì sao?

Chester tỏ ra không hồ hởi lắm trước viễn cảnh đó.

- Mày lo lắng thái quá. Thôi, tội mình làm tiếp đi!

Will đã quyết định rồi và đi luôn xuống đường hầm. Chester gọi với theo:

- Ê, mắc gì tội mình phải đào cụp xương sống hả...? Ý tao nói, kế hoạch này có mục tiêu gì không? Để làm gì hả?

Will khựng lại vì câu hỏi đó, mấy giây sau nó mới trả lời. Nó nhìn nhận:

- Không, chẳng có gì ghi trên bản đồ Địa hình của ban Quân nhu hay bản đồ lưu trữ của ba tao.

Nó hít một hơi thật sâu rồi quay lại nói với Chester:

- Đào là để đào thôi.

Chester hỏi lại ngay:

- Vậy mày có cho là có cái gì đó bị vùi chôn ở dưới? Như mấy thứ moi ra từ những hố rác cũ mà mày nói đó?

Will lắc đầu:

- Không. Dĩ nhiên tìm được cái gì thì tuyệt quá. Nhưng việc này quan trọng hơn.

Nó quơ quơ tay trước mặt một cách quái gở.

- Việc gì?

- Tất cả việc này!

Will đảo mắt khắp các vách hầm đến nóc hầm trên đầu tội nó.

- Không cảm thấy hả? Mỗi một nhát cuốc xuống, có cảm giác như thể tội mình đang du hành ngược thời gian.

Nó ngừng lại, mỉm cười với chính mình:

- Về nơi chưa ai từng đến trong nhiều thế kỷ... có khi chưa bao giờ đến từ trước đến giờ.

Chester hỏi:

- Vậy là mày không biết có cái gì ở đó?

Will cương quyết nói:

- Đương nhiên không. Nhưng tao sẽ không để cho một miếng sa thạch nào đánh bại tao.

Chester cảm thấy bối rối kinh khủng.

- Chẳng qua... tao nghĩ, nếu tụi mình không nhắm tới một mục tiêu cụ thể, thì sao tụi mình không xoay qua đào một đường hầm khác?

Will lại lắc đầu, nhưng không thêm giải thích nữa.

- Nhưng như vậy sẽ dễ hơn nhiều.

Chester nói, giọng bắt đầu câu như thể nó đã biết là đừng hòng có được câu trả lời hợp lý của Will.

- Tại sao không làm vậy chứ?

- Linh cảm.

Will nói sảng, rồi đi xuống đường hầm trước khi Chester kịp thốt thêm một lời nào nữa. Chester nhún vai, cầm cây cuốc chim lên.

- Nó khủng. Mà mình cũng khủng thầy chạy luôn. Mình làm cái gì ở đây chứ?

Nó làu bàu với chính mình.

- Lẽ ra ở nhà... lúc này... chơi game... khô ráo và ấm áp.

Nó ngó xuống bộ đồ lấm đầy sinh, tự lặp lại nhiều lần:

- Khùng thầy chạy.

Ngày của Tiến sĩ Burrows vẫn luôn như mọi ngày. Ông đang ngồi dựa lưng một cách sang trọng trên cái ghế nha sĩ với tờ báo còn gấp lại đặt trên đùi, sắp sửa thả mình vào giấc ngủ sau bữa ăn dần bụng, thì cánh cửa viện bảo tàng mở ra. Joe Carruthers, nguyên thiếu tá lực lượng Ky binh của Nữ hoàng, cắm cúi đi vào, rảo mắt nhìn quanh phòng cho đến khi thấy Tiến sĩ

Burrows, cái đầu của Tiến sĩ đang lừ thừ gục gặc trên cái ghé nha sĩ.

- Sẵn sàng, Burrows!

Ông rống lên, gần như khoái trá trước phản ứng bật đầu dậy của Tiến sĩ Burrows. Ông Joe Carruthers là cựu chiến binh thời Đệ nhị Thế chiến, không bao giờ đánh mất tác phong nhà binh, hay thói lỗ mãng. Tiến sĩ Burrows đã tặng cho ông một hõn danh không được hay lắm là “Joe Khóm[1]” xuất phát từ cái mũi phồng và đỏ một cách gây chú ý – có thể là hậu quả của một vết thương chiến tranh, hay như Tiến sĩ Burrows đôi khi tự biện giải, nhưng rất có thể, là do số lượng khổng lồ rượu gin mà ông ta đã tiêu thụ. Ở tuổi bảy mươi mấy, ông ta vẫn hoạt bát một cách đáng ngạc nhiên và có thiên hướng sửa ồn ào. Lúc này Tiến sĩ chẳng muốn gặp ông chút xíu nào.

- Lên yên, Burrows, cần ông đến dọn cái này cho tôi, nếu ông rảnh được một phút? Mà chắc là rảnh, thấy ông đâu có làm gì ở đây, đúng không nào?

Tiến sĩ Burrows bắt đắc dĩ dứt ra một xíu giấc mơ màng, đáp nhura nhura:

- Ồ, không, xin lỗi ông Carruthers, tôi không thể nào bỏ mặc viện bảo tàng không người trông coi. Xét cho cùng, tôi đang làm nhiệm vụ.

Từ đầu kia sảnh chính, ông Joe Carruthers tiếp tục rống:

- Thôi đi cha, đây là một nhiệm vụ đặc biệt, ông hiểu không? Cần ý kiến của ông. Con gái tôi và thằng chồng mới vừa mua một căn nhà phía cuối đường High. Vừa cho sửa xong cái nhà bếp thì tụi nó tìm được một cái... cái gì đó ngộ lắm.

Tiến sĩ Burrows hỏi, vẫn còn quạu vì bị phá giấc ngủ:

- Ngộ như thế nào?

- Một cái lỗ ngộ lắm trên sàn.

- Cái đó thì kêu mấy người thợ xây mà giải quyết.

- Không phải chuyện đó, ông già ơi. Không phải loại chuyện xây sửa nhà.

Tiến sĩ Burrows bắt đầu thấy tò mò.

- Sao?

- Tốt hơn là ông tự đi khảo sát lấy, ông già à. Tôi thấy ông là người biết hết lịch sử vùng này. Tôi nghĩ tới ông ngay. Tôi nói với con gái Penny của tôi, ông rành việc này nhất. Tôi nói với nó, tay này thật sự biết chuyên môn.

Tiến sĩ Burrows hơi ngây ngất với ý tưởng ông là chuyên gia về lịch sử địa phương, vì vậy ông đứng lên, ra vẻ trình trọng mặc áo khoác vào. Khóa cửa viện bảo tàng xong, ông sóng bước bên cạnh ông Joe Khóm, ráng theo kịp bước chân lính điều hành dọc con đường High, rồi quẹo vô đường Jekyll. Ông Joe Khóm chỉ phát biểu thêm một lần, khi cả hai quẹo qua một góc đường khác, để vào Quảng trường Martineau.

- Mấy con chó mắc dịch – người ta lẽ ra không được thả chúng chạy rong như vậy.

Ngó thấy mấy tờ giấy bị gió thổi bay ngang qua đường ở đằng xa, ông cảm râm:

- Lẽ ra phải xích chó lại.

Sau đó cả hai đi tới một ngôi nhà. Nhà số 23 là một ngôi nhà có nền cao, không khác gì tất cả những ngôi nhà tiếp nối nhau giáp bốn cạnh của quảng trường, được xây bằng gạch, với nét đặc trưng của kiến trúc Georgie thời đầu[2]. Mặc dù mỗi căn nhà hơi hẹp với một thềm vườn bé tẹo ở phía sau, Tiến sĩ Burrows vẫn ngưỡng mộ chúng mỗi lần có dịp tình cờ đi ngang khu vực này, ông vui vẻ nhân cơ hội này nhìn vào nội thất một căn.

Ông Joe Khóm động lên cánh cửa đời George ghép bằng bốn tấm ván nguyên bằng một súc mạnh có thể xuyên thủng cánh cửa, mỗi lần động khiến mặt Tiến sĩ Burrows nhăn lại một cái. Một phụ nữ trẻ mở cửa, gương mặt cô ta nhẹ nhàng hẫng ra khi nhận ra cha mình.

- Ôi ba. Vậy là ba mời được ông ấy.



Cô ta quay sang Tiến sĩ Burrows nở nụ cười e dè.

- Mời đi thẳng xuống nhà bếp. Hơi bừa bộn, nhưng tôi sẽ pha trà ngay.

Cô vừa nói vừa đóng cánh cửa lại.

Tiến sĩ Burrows đi theo ông Joe Khóm dẫm bước trên đám bụi bặm trong hành lang, nơi giấy dán tường được lột xuống dờ dang.

Khi đã vào trong nhà bếp, cô con gái của ông Joe Khóm quay sang nói với Tiến sĩ Burrows:

- Xin lỗi, tôi hơi vô phép chưa tự giới thiệu. Tên tôi là Penny Hanson – Tôi nhớ chúng ta đã từng gặp nhau.

Cô ta nhấn mạnh cái họ mới lấy theo họ chồng một cách hãnh diện. Trong một thoáng lúng túng, Tiến sĩ Burrows có vẻ hoàn toàn mù tịt về ngụ ý của nữ chủ nhân, khiến cô ta đỏ mặt ngượng nghịu, nên vội lấp bấp mấy tiếng gì đó rồi đi pha trà. Trong khi đó, Tiến sĩ Burrows, tinh bơ trước sự què quặt của nữ chủ nhân, bắt đầu xem xét căn phòng. Nó đã bị cạo gỡ các lớp vữa để lộ ra lớp gạch bên trong, dọc theo một bức tường đã gắn một cái chậu rửa chén mới toanh với cái tủ chén vừa làm xong một nửa.

Cô Penny chỉ lên bức tường đối diện với bức tường đã gắn chậu và tủ, nói:

- Chúng tôi tính gỡ bỏ cái khung lò sưởi, để làm cái quầy ăn điếm tâm ở chỗ đó. Kiến trúc sư nói là chúng tôi chỉ cần một thanh giằng trên trần.

Cô ta chỉ một cái lỗ mà Tiến sĩ Burrows có thể thấy một cái dầm nhà mới bằng kim loại đã được gắn vào.

- Nhưng khi những người thợ xây đục ra lớp gạch cũ, thì bức tường phía sau lò sưởi sụp xuống và họ tìm thấy cái này. Tôi đã gọi cho kiến trúc sư, nhưng ông ấy chưa gọi lại cho tôi.

Phía sau bệ lò sưởi là một đồng gạch bám đầy bồ hóng xác định vị trí của bụng lò sưởi trước đó. Bức tường sụp xuống để lộ một chỗ khá rộng ở phía sau, cỡ cái buồng của cha xung tội trong nhà thờ.

- Cái này hơi bất thường. Chẳng lẽ là một ống thông khói thứ hai?

Ông tự nhủ, và gần như la to lên một tràng “Không” trong lúc lắc lư cái đầu. Ông bước tới gần hơn để nhìn xuống. Dưới sàn là một lỗ thông gió kích cỡ một thước dài nửa thước ngang.

Bước lên đồng gạch rời, ông cúi xuống bên mép lỗ thông gió, dòm vô.

- À... cô có sẵn cây đèn pin đó không?

Ông hỏi. Penny đi lấy một cây. Ông nhận cây đèn pin và rọi xuống lỗ hổng.

- Thành lát gạch, tôi dám nói là đầu thế kỷ mười tám, dường như được xây cùng thời với cái nhà.

Ông lẩm nhẩm một mình trong lúc ông Joe Khóm và cô con gái nhìn ông với vẻ căng thẳng.

- Nhưng mà cái quỳ này để làm gì?

Ông lẩm nhẩm tiếp. Điều lạ lùng nhất là khi ông chồm tới để nhìn xuống, ông chẳng thấy đáy nó ở đâu cả. Ông đứng thẳng lên, hỏi Penny:

- Cô thử nó sâu cỡ nào chưa?

Cô ta trả lời đơn giản:

- Bằng cái gì?

- Tôi xin cái này nhé?

Tiến sĩ Burrows cầm lên một nửa miếng gạch từ đồng gạch vụn của bức tường sụp. Cô Penny gật đầu. Ông bèn quay lại miệng hố, chọn thế đứng, liệng viên gạch xuống.

- Bây giờ nghe nhé.

Ông nói với hai cha con ông Joe Khóm khi thả viên gạch xuống miệng lỗ thông gió. Họ nghe tiếng viên gạch chạm vào thành ống khi rơi. m thanh mỗi lúc một xa vắng cho đến khi vọng âm yếu ớt vọng lại tai Tiến sĩ Burrows. Ông đang quỳ bên lỗ hổng.

Penny hỏi:

- Nó có...?

- Suyt!

Tiến sĩ Burrows giơ tay lên ngăn cô ta một cách bất lịch sự, khiến cô giật mình. Một lát sau ông ngược lên chau mày nhìn ông Joe Khóm và cô Penny. Ông nhận định:

- Không nghe nó chạm đáy. Nhưng nghe như nó cứ va vô thành ống hoành. Làm sao... làm sao nó có thể sâu tới cỡ đó?

Sau đó, dường như chẳng màng đi bụi đất dơ bẩn, ông nằm dài xuống sàn, thòng đầu và vai xuống cái lỗ sâu đến mức có thể, sẫm soi bóng tối bên dưới ông bằng ánh sáng cây đèn pin mà ông duỗi thẳng tay ra cầm để rọi. Thành lình ông sừng sốt, bắt đầu hít hửi kỹ lưỡng.

- Không lẽ nào!

Ông Joe Khóm hỏi:

- Cái gì vậy, ông Burrows? Có gì phải trình báo không?

Tiến sĩ Burrows góc đầu lên khỏi lỗ trống, nói:

- Có thể tôi nhầm, nhưng tôi thề là có một tí hơi gió thông lên. Tại sao lại có, tôi thật không biết – trừ phi toàn bộ khu nhà được xây với kiểu hệ thống thông gió thế nào đó giữa các ngôi nhà. Nhưng mà cả đời tôi cũng không thể hình dung ra được tại sao phải cần tới chúng. Điều đáng tò mò là đường ống...

Ông lặn qua, nằm ngửa, chĩa cây đèn pin hướng lên phía trên lỗ trống.

- ... có vẻ như thông tuốt lên trên, ngay sau ống khói lò sưởi thông thường. Tôi đoán là nó cũng thông gió như một phần của cụm ống khói trên nóc nhà chẳng?

Điều mà Tiến sĩ Burrows đã không nói với hai cha con ông Joe Khóm là ông lại ngửi phải cái mùi ảm mốc đặc biệt: giống y cái mùi ông đã nhận ra

khi đụng phải người-đội-mũ trên đường High hôm trước – Ông không dám nói với họ, bởi vì nghe có vẻ quái đản rùng rợn quá.

Ở dưới đường hầm, Will và Chester cuối cùng đã có tiến bộ. Hai đứa nó đang đào lớp đất mềm bên dưới tầng đá thì mũi cuốc chim của Will chạm phải cái gì đó cứng rắn. Nó cáu kỉnh la lên:

- Cà chớn! Đừng bảo tao là đá cũng thò xuống đây.

Chester lập tức quăng cái xe cút kít chạy từ phòng lớn đến. Ngạc nhiên vì tiếng la, nó hỏi:

- Chuyện gì vậy, Will?

- Cút, cút, cút.

Will vừa nói vừa bỏ mạnh lưỡi cuốc vào chướng ngại vật. Chester hét:

- Cái gì? Cái gì vậy?

Nó hoảng hốt vì trước đây chưa bao giờ thấy Will mất bình tĩnh như vậy; nó giống như một thằng bị ma ám.

Will giáng mạnh thêm những nhát cuốc, hùng hục bỏ như điên vào mặt đá. Chester buộc phải lùi lại một bước để khỏi bị nó vung cuốc trúng phải, hay bị đám đất đá vụn nó hất ra sau văng trúng.

Bỗng nhiên Will ngừng tay và im lặng một lát. Sau đó, liệng cây cuốc chim qua một bên, nó quỳ thụp xuống, dùng tay bới móc loạn xạ phía trước mặt nó.

- Đây, nhìn thử coi!

- Nhìn cái gì?

Will nói đứt hơi:

- Tự nhìn đi.

Chester bò xuống và thấy cái đã khiến cho bạn nó hào hứng dữ vậy. Ở chỗ Will đã gạt hết đất, lộ ra nhiều lớp của bức tường gạch nằm bên dưới tầng

sa thạch, và Will đã khươi ra được vài viên gạch đầu tiên.

Chester lo lắng nói:

- Nhưng nếu đó là đường ống cống hay đường xe điện ngầm, hay cái gì tương tự thì sao? Mà có chắc là tụi mình nên đào như vậy không? Biết đâu nó liên quan đến ống dẫn nước. Tao không thích chuyện này!
- Bình tĩnh lại, Chester, theo bản đồ thì chung quanh đây không có gì hết. Tụi mình đang ở ngoài rìa của một thành phố cổ, đúng không?

Chester không rõ ý tứ của bạn nó, ngập ngừng nói:

- Đúng.
- Vậy thì, sẽ không có bất cứ thứ gì được xây dựng trong vòng một trăm đến một trăm rưỡi năm gần đây – cho nên khó mà có đường xe điện ngầm ở tuốt dưới này, ngay cả đường ngầm không sử dụng. Tao đã xem hết mấy bản đồ cũ với ba tao. Tao nghĩ đây có thể là một ống cống. Nhưng nếu mà nhìn kỹ đường cong của gạch tiếp giáp với đá, thì có thể tụi mình đang ở gần trên miệng cống. Nó có thể là vách tầng hầm của một căn nhà cổ - hoặc có lẽ là nền, nhưng tao thắc mắc làm sao mà nó được xây bên dưới tảng sa thạch? Kỳ lạ thật.

Chester lùi lại hai bước không nói gì, cho nên Will tiếp tục dốc sức ra thêm vài phút nữa rồi ngừng lại, nhận ra thằng bạn nó vẫn đang phân vân lo lắng đằng sau lưng. Will quay lại, thở ra một hơi dài.

- Nghe đây, Chester, nếu mà muốn thì tụi mình ngừng bữa nay, và tối nay tao sẽ hỏi lại ba tao. Để coi ba nghĩ sao.
- Ừ, mà nên làm vậy, Will à. Mà biết đấy... để phòng xa.

Tiến sĩ Burrows chia tay ông Joe Khóm và cô con gái ông ta, hứa sẽ hết sức tra cứu về ngôi nhà và kiến trúc trong hồ sơ lưu trữ địa phương. Ông liếc nhìn đồng hồ đeo tay, nhăn nhó. Ông biết là bỏ viện bảo tàng đóng cửa lâu như vậy là không đúng, nhưng ông muốn xem xét một việc trước khi trở lại đó.

Ông đi vòng quanh quảng trường nhiều lần, xem xét những ngôi nhà liên kế giáp bốn cạnh. Toàn bộ quảng trường đã được xây dựng cùng một lúc, căn nào y như căn nấy. Nhưng cái khiến ông thú vị là tất cả những căn nhà này có thể đều có ống thông gió bí mật chạy xuyên khắp. Ông băng qua đường, đi xuyên qua cổng, đi vào giữa quảng trường, nơi được lát gạch ở trung tâm, chung quanh viền bằng những bụi hoa hồng rườm rà. Đứng đó ông có thể quan sát rõ những mái nhà, và ông giờ giờ ngón tay như thể cố đếm chính xác coi mỗi nóc nhà có mấy cái chụp ống khói.

Ông cau mày:

- Không tính ra được. Quả thật là kỳ lạ.

Ông quay đi, rời khỏi quảng trường, đi trở về viện bảo tàng, tới nơi vừa vặn hết giờ mở cửa tham quan.

## Chương Bảy

Trong đêm sâu, Rebecca đứng bên cửa sổ trên lầu nhìn một cái bóng mờ lảng vảng trên lề đường phía trước ngôi nhà của gia đình Burrows. Cái bóng đó, khoác áo trùm đầu lại đội mũ nên mặt mũi bị che khuất, lén lút rình ngó ngược xuôi con đường, hành tung giống như một con cáo chứ không ra con người. Khi yên chí là không bị quan sát, kẻ đó sà xuống mấy bao rác để trong thùng, chụp một bao bụi nhất, móc một cái lỗ rồi nhanh nhẩu lục lọi bên trong bằng cả hai tay.

- Bộ mày tưởng tao ngu lắm sao?

Rebecca nói thầm, hơi thở của nó phả mờ lớp kính khung cửa sổ phòng ngủ. Nó chẳng bận tâm chút xíu nào cả. Tuân theo sự cảnh báo về bọn ăn cắp căn cước ở vùng Highfield, con nhỏ đã tiêu hủy kỹ càng mọi thư từ chính thức, thẻ tín dụng và báo cáo tài khoản của ngân hàng – thực tế là bất cứ cái gì có chứa thông tin cá nhân của người trong gia đình.

Trong lúc vội vã lục tìm gì đó, gã móc rác đã làm văng đồ rác ra khỏi bao. Mấy lon đồ hộp rỗng, những hộp đựng đồ ăn, và một mớ chai bị vung vãi ra bãi cỏ trước nhà. Hắn lôi ra một nắm giấy tờ, đưa lên sát mặt, xoay chúng trong nắm tay trong lúc hắn soi mói nắm giấy dưới ánh đèn đường mờ mờ.

Rebecca thách thức gã móc rác:

- Tìm nữa đi. Cố tàn mạt luôn.

Phủi bã cà phê cũ nhòn khỏi một mẩu giấy trong tay, hắn xoay người lại để có thể đọc rõ hơn dưới ánh đèn đường.

Rebecca nhìn hắn luống cuống đọc lá thư, con nhỏ mỉm cười khi hắn nhận ra tờ giấy chẳng có giá trị gì. Hắn vung cánh tay với vẻ ghê tởm, quăng tờ giấy đi.

Rebecca đã ngao ngán rồi. Từ nãy giờ nó đã tì trên bậu cửa sổ, bây giờ nó đứng lên, kéo màn ra.

Động tác đó khiến gã móc rác chớp mắt ngược nhìn lên. Hắn nhìn thấy

Rebecca và lặng đi, rồi xoay người ngó ngược ngó xuôi con đường, hẳn linh đi, vừa ngoái lại nhìn Rebecca như thể ước chừng xem nó có gọi cảnh sát không.

Rebecca nắm tay lại tức tối, vì biết rằng nó sẽ là đứa phải hốt dọn cái đồng tùm lum ấy vào sáng sớm. Lại thêm vô danh sách việc phải làm một công việc đáng ngán nữa!

Con nhỏ kéo màn lại, rời khỏi cửa sổ đi ra khỏi phòng tới chỗ đầu cầu thang. Nó đứng lại, lắng nghe; tiếng ngáy vang lên không được êm tai lắm. Rebecca nhẹ bước tới cửa phòng ngủ chính, lập tức nhận ra âm thanh quen thuộc. Bà Burrows đang ngủ. Trong khoảnh khắc yên ắng sau đó, nó lắng nghe kỹ hơn, cho đến khi nó có thể phân biệt tiếng thở có âm mũi dài của Tiến sĩ Burrows, rồi ngóng cổ về phía buồng ngủ của Will, lại lắng nghe đến khi nó bắt được nhịp thở cạn và nhanh của anh nó.

Con nhỏ hí hửng hát đầu nói khẽ.

- Tốt.

Mọi người ngủ say sưa. Con nhỏ lập tức thấy dễ chịu. Bây giờ mới là thời gian của nó, khi nó có nguyên căn nhà riêng mình và có thể làm cái gì nó muốn. Thời gian trước khi những người kia thức dậy và mọi việc lại tùm lum ra. Nó so vai lại, bước êm ru đến ngưỡng cửa phòng ngủ của Will nhìn vào.

Chẳng có gì chuyển dịch. Tựa như một cái bóng nhẹ nhàng di chuyển ngang qua căn phòng, nó lướt nhanh như làn gió đến bên giường Will. Nó đứng đó, chăm chú ngó xuống anh mình. Will nằm ngửa, hai cánh tay thả lỏng vắt không ngay ngắn phía trên đầu. Dưới ánh trăng nhợt nhạt được lọc qua màn cửa sổ khép nửa chừng, nó nghiêng cứu gương mặt Will. Nó bước đến gần cho đến khi nó cúi xuống ngay trên gương mặt anh nó.

Nó nghĩ: “Chà, trông hẳn kìa, chẳng màng gì trên thế gian.” Nó cúi xuống thấp hơn nữa bên trên cái giường. Khi làm như vậy nó nhận ra một vết bản ngay dưới mũi anh nó.



Mắt nó rà khắp thẳng con trai ngủ say không hay biết gì hết cho đến khi dừng lại ở hai bàn tay của Will. “Bùn!” Tay Will bám đầy bùn đất. Thằng nhóc chẳng thèm rửa tay trước khi lên giường ngủ, đã vậy, hẳn là nó đã thò tay móc mũi trong lúc ngủ.

Con nhỏ rít lên khe khẽ:

- Đồ chó dơ.

Nhiều đó đủ quấy rầy thằng nhóc. Nó duỗi cánh tay, co mấy ngón tay. Sung sướng vô tư và không hay biết về sự có mặt của Rebecca, nó ậm ừ mấy tiếng khoái trá trong cổ họng, vắn vẹo thân hình một tí, rồi ngủ tiếp.

Cuối cùng Rebecca thì thầm:

- Đúng là đồ vô tích sự.

Con nhỏ quay lại đồng đồ dơ mà Will đã quăng trên sàn. Con nhỏ nhặt lên, ôm trong tay, đi ra khỏi phòng, tới cái giỏ mây đựng quần áo để giặt đặt ở một góc đầu cầu thang. Lúc mò các túi áo túi quần trước khi tống chúng vào giỏ, nó bắt được mẩu giấy trong túi quần jeans của Will. Nó mở mẩu giấy ra, nhưng không đọc được gì hết trong ánh sáng quá mờ. Con nhỏ nghĩ, có thể chỉ là rác, rồi nhét mẩu giấy vô túi áo ngủ của nó. Khi rút tay ra, móng tay nó bị vướng đường may ráp. Nó thận trọng gặm cạnh mé của móng tay và đi về phòng ngủ chính. Khi đã vô phòng rồi, nó canh bước đi trên những chỗ chính xác mà ván lát sàn dưới tấm thảm te tua không kêu cọt két tổ cáo sự hiện diện của nó.

Cũng giống như lúc này nó quan sát Will ngủ, bây giờ nó quan sát ông bà Burrows, như thể nó đang cố gắng đoán biết suy nghĩ của cha mẹ nó. Tuy nhiên ngắm được mấy phút, Rebecca thấy đủ rồi, bèn thu dọn cái ca của bà Burrows đặt trên cái bàn cạnh giường ngủ, ngửi thăm dò cái ca một cái. Lại Horlicks, nghe như mùi rượu mạnh, cầm cái ca trong tay, Rebecca nhón gót đi ra khỏi phòng, đi xuống cầu thang, đi vô nhà bếp, di chuyển thoải mái trong bóng tối.

Đặt cái ca vô chậu rửa chén xong, con nhỏ quay lại, đi ra khỏi nhà bếp, trở

ra hành lang. Ở ngoài hành lang nó đứng lại, hơi ngoẹo đầu sang bên một tí, mắt nhắm lại, lắng nghe.

Nó nghĩ: “Êm ghê... và yên tĩnh. Lẽ ra cứ nên như vậy hoài.” Như thể một người bị thôi miên, nó cứ đứng đó, không nhúc nhích, cuối cùng nó hít một hơi thở sâu bằng mũi, nín hơi vài giây, rồi thổi phù ra bằng miệng.

Có tiếng ho khục khặc trên lầu. Rebecca bực bội quắc mắt hướng lên cầu thang. Phút thanh thoi của nó đã bị phá vỡ, suy tư của nó đã bị gián đoạn.

Nó cay đắng nói:

- Mình phát chán hết rồi.

Nó nhẹ bước đến cửa trước, mở chốt xích an toàn, rồi đi vô phòng khách. Bức màn cửa sổ được kéo mở hết cỡ nên nó có thể nhìn thông thoáng ra vườn sau lốm đốm từng mảng ánh trăng chuyển dịch. Mắt nó vẫn hướng ra vườn khi nó ngồi xuống cái ghế bành của bà Burrows, xoay ngược lại để tiếp tục ngắm khu vườn và bờ giậu ngăn khu vườn và công viên. Và nó cứ ngồi đó, thưởng ngoạn nỗi cô đơn của đêm và được ôm ấp trong bóng đêm màu sô-cô-la. Cho đến gần sáng. Ngồi đó mà ngắm.

## Chương Tám

Ngày hôm sau, Tiến sĩ Burrows có mặt trong viện bảo tàng, sắp xếp tủ nút bên dưới cửa sổ. Ông đang chòm qua kệ trưng bày, để thêm vài cái nút đồng đã gỉ xanh, mới được lựa ra từ mớ hồ lớn, vào chỗ trưng bày chung với những hàng nút nhựa dờ dờ ương ương, những cái nút ngọc trai hay trắng men đủ màu. Ông hơi mất kiên nhẫn bởi vì những cái chân nút khiến cho những cái nút không cách gì nằm bằng phẳng trên tấm bảng nền được bọc ni, bất kể ông ấn chúng xuống mạnh cỡ nào. Ông thở hào hển vì giận dữ. Nghe thấy một tiếng còi xe vang ở ngoài đường, ông ngẫu nhiên liếc nhìn ra.

Thoáng qua khóe mắt ông là hình ảnh một người đàn ông đang đi bên lề kia của con đường. Hắn đội một cái mũ kết đẹp, mặc một áo khoác dài và mặc dù trời rõ ràng đầy mây râm mát, chỉ thỉnh thoảng lọt xuống chút nắng, hắn vẫn đeo một cặp kính râm đen hù. Rất có thể đây là người đàn ông mà Tiến sĩ Burrows đã đâm sầm phải phía trước tiệm bán báo, nhưng ông không dám chắc, bởi vì những người này trông y chang nhau.

Những người này có gì mà thu hút sự chú ý của Tiến sĩ Burrows dữ vậy? Ông cảm nhận tận xương tủy là có điều gì đó rất đặc biệt về họ, điều gì đó dứt khoát dị thường. Có vẻ như họ vừa bước thẳng ra từ một thời gian khác, có thể từ thời George, căn cứ vào y phục của họ. Đối với Tiến sĩ Burrows thì chuyện này có tầm ý nghĩa tương đương với việc tìm ra một mẫu lịch sử sống, giống những báo cáo mà ông đã đọc về những người đánh cá châu Á giăng lưới bắt cá vây hay thậm chí một chuyện gì đó còn quái chiêu hơn thế... khám phá một “kết nối sót” trong tiến hóa của con người chẳng hạn. Những chuyện như vậy khiến ông mơ mộng và bay bổng khỏi cuộc sống tẻ nhạt và buồn chán của mình.

Không bao giờ là người buông thả vào những cơn ám ảnh, Tiến sĩ Burrows ngoéo chặt vào thực tế. Phải có một giải thích hợp lý về hiện tượng người-đội-mũ. Ông quyết tâm phải tìm hiểu hiện tượng đó là gì.

Ông quyết định ngay tức thì:

- Được. “Ngay bây giờ” là thời điểm tốt nhất.

Ông đặt cái hộp nút xuống và vội vã băng qua viện bảo tàng đi tới cửa chính, đi ra khóa cửa lại. Khi ông bước ra đường, ông xác định được vị trí của người-đội-mũ ở đằng trước, bèn đi theo hấn xuống đường High, giữ một khoảng cách khá lớn giữa hai người.

Tiến sĩ Burrows theo kịp người đàn ông khi hấn bỏ đường High, quẹo vào đường Disraeli, rồi băng qua đường để quẹo phải vào đường Gladstone, ngang qua tu viện nữ cũ. Ông đi sau hấn khoảng hai mươi mét, bỗng dừng hấn ngừng bước đột ngột và quay phắt lại nhìn thẳng vào ông.

Tiến sĩ Burrows rùng mình ớn sợ khi thấy bầu trời phản chiếu trên mặt kính râm của người đàn ông, biết là trò chơi lộ rồi, nên lập tức quay mặt về hướng ngược lại. Không biết phải làm sao khác, ông ngồi xổm xuống giả bộ cột sợi dây giày tưởng tượng của đôi giày chỉ cần xỏ chân vô mang chứ không cần xỏ dây của ông. Vẫn trong tư thế ngồi chồm hồm, ông len lén liếc mắt qua vai mình nhưng người đàn ông kia đã hoàn toàn biến mất.

Hai mắt đảo như điên rà soát con đường, Tiến sĩ Burrows bắt đầu bước gáp gáp, rồi ù chạy khi tới gần chỗ mà ông đã nhìn thấy đôi tượng theo dõi lần cuối cùng. Tới chỗ đó ông mới phát hiện một lối vào hẹp té giữa hai nhà té bần nhỏ. Ông hơi ngạc nhiên là hồi nào đến giờ ông đã đi qua đường này bao phen mà trước đây chưa hề để ý. Lối vào này có một cái cổng mở hình khung tò vò chạy sâu vô trong như một con đường hầm cho đến khi khuất phía sau nhà té bần, rồi lại hiện ra một đoạn ngắn như một con đường hẻm không có vòm che. Tiến sĩ Burrows dòm vô, nhưng vì ánh sáng không rọi thấu lối đi đó nên ông cũng khó mà thấy được gì nhiều. Cố nhìn xuyên bóng tối, ông có thể thấy cái gì đó ở cuối lối đi. Đó là một bức tường, cắt ngang con hẻm. Một ngõ cụt.

Xem xét con đường một lần cuối, ông lắc đầu, không thể nào tin được. Ông không thể hiểu người đàn ông kia có thể đi lối nào mà biến mất tầm nhanh chóng như vậy. Ông bèn lấy hơi hít sâu một cái và khởi bước vào lối đi. Ông dò dẫm từng bước thận trọng, lo lắng là người đàn ông kia có thể đang

rình ông ở một cánh cửa nào đó ông không nhìn thấy. Khi mắt ông quen với bóng tối, ông có thể thấy mấy hộp giấy cứng thấm ướt và mấy chai sữa hầu như vỡ cả, lăn lóc khắp trên mặt đường lát đá. Ông hầu như thấy nhẹ nhõm khi lại bước ra vùng ánh sáng, bèn đứng lại nghiên cứu hiện trường. Con hẻm được hình thành giữa những bức tường bao bọc vườn rau bên trái và bên phải, và kết thúc bằng bức tường của một nhà máy cao ba tầng nằm ở cuối con hẻm. Tòa nhà máy cũ kỹ không có cửa sổ nào phía dưới tầng lầu chính và không có cách nào khả dĩ giúp cho gã đàn ông kia trốn thoát.

Vậy thì hắn đã biến vào cái cõi âm ty nào? Tiến sĩ Burrows thắc mắc khi quay lại nhìn ngược lên con hẻm, nhìn ra con đường, nơi một chiếc xe hơi vừa vụt thoáng qua. Bên phải của ông, bức tường vườn rau có một cái giàn cho dây leo cao khoảng một mét chạy dài suốt bức tường, như vậy gã đàn ông kia hầu như không thể nào leo bức tường này được. Bức tường đối diện thì không có chướng ngại vật tương tự, nên Tiến sĩ Burrows trèo lên để dòm qua bên kia. Đó là một khu vườn trơ trụi và nhếch nhác, lèo tèo vài bụi cây xơ xác và một miếng đất lầy lội ở chỗ lẽ ra là một bãi cỏ. Cảnh này được điểm xuyết bằng mấy cái đĩa nhựa xỉn màu chứa nước xanh lè.

Tiến sĩ Burrows chăm chú nhìn một cách bất lực mảnh đất riêng bỏ hoang. Ông suýt quên phớt toàn bộ câu chuyện này cho rồi thì bỗng nghe tim mình thất lại. Ông vung cái cặp qua bức tường và ì ạch trèo lên. Ông nhảy xuống, ê ẩm hơn là ông tưởng, vì ông rớt xuống một bãi sình trong tư thế ngòai. Ông cố đứng dậy, nhưng giày của ông mất chỗ tựa nên ông lại ngòai bệt xuống, bàn tay vươn ra của ông loay hoay quơ trúng một trong mấy cái đĩa, khiến cho chất nước xanh lè bên trong bắn tung tóe lên cánh tay và đầu cổ của ông. Ông chửi thề rầm rầm cho sạch, rồi gượng đứng lên một phen nữa, chúi ngã, loạng choạng như một người say, rồi mới lấy lại được thăng bằng.

- Khi! Khi! Khi thiệt!

Ông nghiên rặng lâu bầu, vừa lúc có tiếng cửa mở phía sau lưng ông. Một giọng nói e dè hỏi:

- Chào? Ai đây? Có chuyện gì thế?

Tiến sĩ Burrows xoay người lại đối diện một bà già đứng cách ông chừng hai thước, chung quanh chân bà là ba con mèo đang lom lom nhìn ông bằng ánh mắt thờ ơ nham hiểm.

Bà già có lẽ không nhìn được rõ lắm, căn cứ theo cách bà ngúc ngoác cái đầu. Tóc bà trắng như cước, khoác một cái áo hoa mặc trong nhà. Tiến sĩ Burrows đoán bà già ít nhất trên tám chục tuổi.

Không thể nghĩ ra được có gì để giải thích tại sao hay làm cách nào mà ông lại có mặt ở đó, Tiến sĩ Burrows nói:

- O... Roger Burrows, hân hạnh được gặp bà.

Nét mặt của bà già bỗng nhiên thay đổi.

- Ôi, Tiến sĩ Burrows, ông ghé qua đây quả là tử tế. Đúng là một ngạc nhiên thú vị.

Bản thân Tiến sĩ Burrows cũng ngạc nhiên, và không phải không bởi bởi:

- Vâng... O... À, tôi tình cờ đi ngang qua đây.

- Ông quả là lịch sự. Thời nay hiếm gặp người lịch sự như thế. Ông đến thăm thật quý hóa.

Ông ngập ngừng đáp lại:

- O... không có chi. Tôi rất vui mừng.

- Chẳng là hơi neo đơn, chỉ có mấy con mèo để hủ hủ. Ông vào nhà uống trà nhé? Ấm nước đang sôi.

Tiến sĩ Burrows còn đang lưỡng lự - ông đã nhắm trước chuyện sẽ phải nhanh chóng vọt qua bức tường đào tẩu khi nhắc thấy bà già. Sự tiếp đón nồng hậu và hiếu khách này thật là ngoài sự mong đợi. Không biết nói sao, ông chỉ gật đầu rồi bước tới trước, giày của ông lại giẫm phải một cái đĩa khác, làm văng nước bên trong đĩa lên ống quần của ông. Ông dừng bước để gỡ một cục rêu nhớt dính vào vớ.

Bà già nói:

- Ôi, Tiến sĩ Burrows, cẩn thận nhé. Tôi đặt mấy đĩa đó cho chim ấy mà.

Bà quay đi, đám mèo tùy tùng phóng vọt vô bếp trước.

- Sữa hay đường?

- Vâng.

Tiến sĩ Burrows nói, vẫn đứng bên ngoài cửa nhà bếp trong khi bà già lẳng xăng quanh bếp, lấy ấm trà trên kệ xuống.

- Tôi xin lỗi là đã đến mà không báo trước như vậy.

Tiến sĩ Burrows nói trong nỗ lực khóa lấp sự im lặng.

- Bà thiệt là tử tế.

- Ấy chớ, ông mới là người tử tế. Tôi phải cảm ơn ông.

- Sao vậy?

Ông phát cà lăm, vẫn còn bần loạn tìm cách biết được chính xác bà già này là ai.

- Vì lá thư rất lịch sự của ông đấy. Bây giờ tôi đọc không được rõ như xưa nữa, nhưng ông Embers đọc dùm.

Bỗng nhiên đầu đó rõ như ban ngày và Tiến sĩ Burrows thở phào nhẹ nhõm, màn sương mù mờ được làn gió mát hiểu ra thổi tan biến.

- Trái cầu phát sáng! Thưa bà Tantrumi, cái đó chắc chắn là một mẫu vật đáng tò mò.

- A, hay thế cơ?

- Có lẽ ông Embers đã nói với bà là nó cần được kiểm tra.

Bà nói:

- Vâng. Chúng ta không muốn mọi người đều bị radio điều khiển, nhỉ?

- Không ạ.

Tiến sĩ Burrows tán đồng, cố gắng không mỉm cười.

- Chẳng được việc lắm. Bà Tantrumi à, lý do tôi ghé qua là...

Bà già nghiêng đầu sang một bên, hồi hộp chờ ông nói tiếp trong khi tay vẫn khuấy trà. Ông đành nói nốt:

- ... À, tôi mong bà có thể chỉ cho tôi chỗ bà đã tìm ra nó.

- Ấy không, nào phải tôi – chính là những người thợ gas ấy. Bánh bông lan hay kem trứng?

Bà nói, vừa đưa ra một hộp thiếc méo mó đựng bánh.

- O... xin bánh bông lan ạ. Bà nói là mấy người thợ gas tìm ra nó à?

- Chính họ đấy. Ngay bên trong tầng hầm.

- Dưới đó?

Tiến sĩ Burrows hỏi, nhìn về phía cánh cửa mở ở dưới chân của một cái cầu thang ngắn.

- Bà cho phép tôi ngó qua một cái được không?

Ông nhét cái bánh bông lan vô túi áo khoác vì phải đối phó với mấy bậc cầu thang bằng gạch mộc rêu.

Khi đã bước qua ngưỡng cửa ông có thể thấy tầng hầm được chia làm hai phòng. Phòng đầu tiên để trống, chỉ có mấy cái đĩa đựng đồ ăn cực kỳ đen và khô cho mèo, dây thun rơi vãi khắp sàn. Ông bước qua phòng thứ hai, nằm dưới phần trước của căn nhà. Nó gần giống như phòng thứ nhất, ngoại trừ ánh sáng trong phòng này kém hơn và có thêm một số bàn ghế. Khi đảo mắt nhìn quanh ông thấy một cái dương cầm dựng đứng ở một góc, coi bộ sắp rã rời từng mảnh vì ẩm mốc, và khuất trong góc tối là một tủ quần áo có mặt gương bể. Ông mở cánh cửa tủ ra và đứng lặng.

Ông hít hửi nhiều lần, nhận ra cùng một mùi ẩm mốc mà ông đã nghĩ thấy ở gã đàn ông dựng phải trên đường và ở ống thông gió trong ngôi nhà của



Penny Hanson. Khi mắt ông đã quen với bóng tối ông có thể thấy bên trong tủ có nhiều chiếc áo khoác – theo như ông có thể phân biệt thì chúng đều màu đen – và khá nhiều những chiếc mũ kết đẹp và nhiều thứ đội đầu khác nhau chất chồng trong một ngăn tủ ở một bên.

Điều đáng chú ý là bên trong tủ quần áo không có vẻ lộn cộn như mọi thứ chung quanh, cái nào cũng bị phủ một lớp bụi dày. Hon nữa, khi ông xê dịch nó ra khỏi tường để coi có cái gì sau lưng tủ không thì cái tủ hóa ra là còn tốt một cách lạ lùng. Không kiếm ra gì cả phía sau tủ, ông hướng sự chú ý trở vào bên trong tủ.

Bên dưới ngăn đựng mũ ông tìm thấy một ngăn kéo nhỏ hé mở. Bên trong có năm hay sáu cặp kính, cầm một cặp kính và lấy một cái áo khoác ra khỏi móc treo áo ông đi trở lên khu vườn.

Từ dưới chân cầu thang ông gọi:

- Bà Tantrumi ơi!

Bà già đứng đình đi tới cửa nhà bếp.

- Bà có biết là trong tủ áo dưới tầng hầm còn có vài thứ đồ đạc không?

- Thế ư?

- Vâng, một số áo khoác và kính râm. Có phải của bà không?

- Không, tôi ít khi nào đi xuống dưới. Nền mấp mô quá. Ông có thể đem chúng lại gần hơn để tôi nhìn thử xem.

Ông đi lại gần cửa bếp. Bà đưa tay ra để lướt mấy ngón tay vào lớp vải áo khoác như thể bà đang vuốt ve cái đầu của một con mèo thân quen. Cảm giác dày và bóng, bà thấy cái áo khoác này thật lạ lẫm. Kiểu ráp áo đã xưa với một miếng đắp vai bằng chất liệu vải còn dày hơn nữa. Bà nói cho qua chuyện rồi quay lại nhà bếp:

- Tôi không thể nói là trước đây tôi đã từng thấy cái này. Có thể là chồng tôi, Chúa phù hộ linh hồn ông ấy, đã bỏ chúng dưới đó.

Tiến sĩ Burrows xem xét kỹ cặp kính râm. Nó gồm hai miếng kính dày và phẳng lì, hầu như bằng thủy tinh đục, tương tự kính bảo hộ của thợ hàn, với những lò xo tinh xảo kỳ lạ ở hai bên gọng kính, rõ ràng để giữ kính bám gọn vào đầu người đeo. Ông đâm ra thắc mắc. Tại sao những người lạ cất giữ đồ đạc riêng trong một cái tủ quần áo hết xài trong một tầng hầm bỏ trống?

- Có ai đến đây không bà Tantrumi?

Tiến sĩ Burrows hỏi trong lúc bà rót trà bằng bàn tay run lẩy bẩy, cái vòi ấm trà chạm lạnh canh vào miệng cái tách dữ dội đến nỗi ông tưởng bà sắp hát luôn cái tách ra khỏi cái đĩa. Tiếng lạnh canh tạm ngưng khi bà tỏ ra bối rối. Bà nói, như thể Tiến sĩ Burrows vừa giả định rằng bà làm điều gì đó không được đứng đắn lắm.

- Tôi thật tình không hiểu ông ngụ ý gì?

- Chẳng qua là vì tôi vừa thấy vài nhân vật kỳ quái lẩn quẩn quanh khu phố này – luôn mặc áo khoác to và đeo kính râm, giống những thứ này...

Bà già lộ vẻ lo lắng khiến Tiến sĩ Burrows áp ứng.

- Ôi, tôi mong những người đó không phải là hạng tội phạm người ta hay nghe nói. Tôi chẳng còn thấy an ninh ở đây nữa – Tuy là ông Oscar bạn tôi rất tử tế. Hầu như chiều nào ông cũng đến thăm tôi. Ông thấy đó, tôi chẳng còn ai là thân thích nữa, chẳng còn gia đình. Con trai tôi đã đi Mỹ, ông biết đấy. Nó là đứa con trai giỏi giang. Công ty nó làm việc đã đưa nó và vợ nó đi...

- Vậy là bà chưa từng gặp những người mặc áo khoác như vậy – những người đàn ông tóc trắng?

- À, không hề, không thể hiểu là ông đang nói về cái gì.

Bà già nhìn ông dò hỏi, rồi tiếp tục rót trà.

- Mời ông vào và ngồi chơi.

- Tôi cất những thứ này đã.

Tiến sĩ Burrows nói rồi quay trở xuống tầng hầm. Trước khi rời khỏi tầng hầm ông không thể dừng kiểm tra nhanh cái dương cầm, nhấc cái nắp đàn lên, ấn thử vài phím, gây nên vài âm thanh từng tưng rè rè và hoàn toàn lạc tông. Ông thử kéo nó ra khỏi tường, nhưng nó kêu rít lên và dọa rã ra từng mảnh, nên ông dừng tay lại. Sau đó ông đi vòng quanh cả hai căn phòng dưới tầng hầm, giẫm giẫm chân xuống nền hầm, hy vọng phát hiện ra một cái cửa sập. Ông cũng làm vậy trong khu vườn nhỏ, giẫm giẫm chân quanh bãi cỏ đồng thời tránh giẫm lên mấy cái đĩa nhựa, và luôn tò mò để mắt đến chiếc xe hơi của bà Tantrumi.

Ở đầu kia của thành phố, Chester và Will đã trở lại đường hầm trong khu Bốn chục Hố.

- Ba mày nói sao? Ông cho là tụi mình đã tìm được cái gì?

Chester hỏi trong lúc Will dùng một cái vồ và một cái dùi để khọt ra lớp hồ giữa những viên gạch của cái cấu trúc chưa xác định được.

- Cha con tao đã coi lại mấy tấm bản đồ và thấy không có gì trên đó.

Will nói dối vì hồi tối nó đi ngủ trước khi Tiến sĩ Burrows ra khỏi tầng hầm, và trước khi Will thức dậy vào buổi sáng thì ông đã ra khỏi nhà.

- Không có ống cấp nước hay cống tháo nước hay bất cứ cái gì trong khu vực này.

Will nói tiếp, cố gắng thuyết phục Chester.

- Mày biết không, gạch xây rất chắc – cái này xây để đời.

Will đã gỡ ra được hai lớp gạch, nhưng vẫn chưa đục thủng tường. Will nói, ra sức gấp đôi đục búc bức tường gạch,

- Nghe đây: nếu tao sai vụ này và cái gì đó ào ra, mày hãy liệu làm sao ra được tới phía bên kia của căn phòng lớn. Dòng chảy sẽ đưa mày lên tới cửa hầm.

- Cái gì?

Chester hỏi lại ngay.

- Một dòng chảy... đưa tao lên hả? Tao không thích nghe cái điệu đó chút nào. Tao đông đây.

Nó quay đi, dừng bước một chút như thể chưa dứt khoát, rồi quyết định và đi về phía gian phòng chính, vừa đi vừa làm bầm một mình.

Will chỉ nhún vai. Không có chuyện nó sẽ ngừng lại, nhất là khi có khả năng nó sẽ đưa ra ánh sáng một bí mật kỳ diệu nào đó, một bí mật quan trọng đến nỗi cha nó phải sửng sốt, và chính nó đã một mình khám phá ra. Và sẽ chẳng có ai ngăn được nó, kể cả Chester. Will lập tức tiếp tục đục quanh một viên gạch khác, khươi từng mẩu vụn hồ vữa sát mép viên gạch.

Thình lình, một phần hồ bỗng nổ bụp thành một tiếng xì hơi, và một mảng hồ bắn xuyên thẳng qua hai bàn tay đeo găng của Will như một viên đạn đá chạm vào bức tường đường hầm sau lưng nó. Nó làm rớt dụng cụ và ngã ngửa ra nền đất kinh ngạc. Nó lúc lắc đầu, lồm cồm đứng dậy, bắt tay vào công việc gỡ viên gạch, và làm xong trong vòng vài giây.

Will gọi:

- Ê, Chester!

- Há? Cái gì?

Giọng Chester cộc cằn vang lại từ gian phòng chính.

- Cái gì hả?

- Không có nước!

Will hét trả lại, giọng nó dội lại âm hưởng kỳ cục.

- Lại đây mà coi!

Chester bắt đắc dĩ lần ngược lại dấu chân của nó. Nó thấy Will quả thật đã đục thủng bức tường, và đang áp mặt nó vào cái lỗ hổng nó vừa đục ra, hít hử không khí.

Will nói:

- Chắc chắn đây không phải là ống cống, nhưng nó đã bị nén khí.

- Có thể là một ống dẫn khí chẳng?

- Không, chẳng có mùi như vậy, với lại nó được làm bằng gạch mà. Ước chừng theo tiếng vọng thì nó sâu rộng lắm.

Mắt Will lóe lên tia sáng cảnh giác.

- Tao biết là tụi mình bắt được cái gì đó. Mà y lấy đèn cây đèn cây và cây roi sắt ở gian phòng lớn, được không?

Khi Chester quay trở lại, Will thắp cây đèn cây khá xa cái lỗ rồi giơ nó ra trước mặt, chậm chậm tiến càng lúc càng gần cái lỗ, cứ mỗi bước chân lại chăm chú quan sát ngọn đèn cây.

Chester quan sát như bị thôi miên. Nó hỏi:

- Làm vậy để chi?

Will trả lời một cách đơn giản:

- Nếu có khí mà y sẽ nhận thấy cách đèn cháy có khác đi. Khi người ta phá mộ Kim Tự Tháp người ta cũng làm như vậy.

Nhưng chẳng có thay đổi gì trong ánh đèn bập bùng khi Will cầm đèn tới gần hơn, rồi giơ thẳng tới trước, đưa vào lỗ trống.

- Coi bộ tụi mình an toàn rồi.

Will nói khi nó thổi ngọn đèn cây và với lấy cây roi sắt mà Chester đã đặt tựa vào vách đường hầm. Nó cẩn thận kéo thẳng cây roi ba thước đưa vào cái lỗ rồi nhét roi qua, ấn cây roi đến khi chỉ còn thò ra một khúc ngắn giữa hai viên gạch.

- Nó không chạm vô cái gì hết - cái này bự lắm.

Will nói vẻ phấn khích, cảm râm vì ráng sức khi kiểm tra chiều sâu bằng cách thòng một đầu roi xuống đu đưa.

- Nhưng tao nghĩ tao có thể cảm nhận được cái có thể là đá. Được, tụi

mình banh cái lỗ này rộng ra chút nữa.

Hai đứa cùng làm và chỉ lát sau đã gỡ ra được đủ số gạch để Will thò đầu qua trước mà trượt xuống. Nó đụng đáy kèm một tiếng rên tắc nghẹn.

Chester gọi:

- Mà có sao không, Will?

- Không sao, chỉ té một phát.

Will đáp.

- Mà thò chân qua trước, tao sẽ đỡ mày xuống.

Chester chui qua lọt sau khi cố gắng hết sức, vai nó rộng hơn vai Will. Khi Chester đã vô được bên trong, cả hai đứa nhìn quanh quất.

Đó là một căn phòng bát giác, mỗi bức tường dựng theo tám cạnh uốn cong lên trên để hội tụ ở điểm trung tâm phía trên đầu tụi nó khoảng sáu mét. Ở điểm hội tụ có cái gì đó giống như một hoa hồng chạm trổ từ đá. Hai đứa giơ đèn lên soi với vẻ tôn kính lặng lẽ, thường ngoạn công trình xây bằng gạch hoàn hảo này với những trang trí hình chuỗi hạt Gô-tích[3]. Sàn cũng được lát kiểu gạch đầu đầu nhau.

Chester thì thầm:

- Kinh thật! Ai mà ngờ được một phát hiện như vậy!

Will nói:

- Giống như một hầm mộ nhà thờ, đúng không? Nhưng điều lạ lùng nhất là...

- Gì?

Chester rọi đèn vào Will.

- Nó hoàn toàn khô khốc. Và không khí cũng có mùi như hăng hắc. Tao không chắc...

Chester đột ngột nói, vừa rọi đèn chung quanh sàn rồi hướng ánh sáng lên

bức tường gần nó nhất.

- Mà thấy cái này chưa, Will? Có gì đó được ghi trên gạch. Viên nào cũng có!

Will lập tức xoay vòng để nghiên cứu bức tường gần nó, đọc những chữ viết kiểu Gô-tích được khắc công phu trên mặt mỗi viên gạch.

- Mà nói đúng. Những chữ này là tên: James Hobart, Andrew Kellogg, William Butts, John Cooper...

Chester nói:

- Simon Jennings, Daniel Lethbridge, Silas Samuels, Abe Winterbotham, Caryl Pickering... phải có tới cả ngàn cái tên trong này.

Will rút từ thắt lưng nó ra một cái vò nhỏ, bắt đầu gõ lên tường, lắng nghe âm thanh để xem có dấu hiệu nào của một chỗ rỗng, hay một đường hầm tiếp giáp nào không. Nó gõ ra vẻ có phương pháp lắm, được hai bức tường trong số tám bức, thì không rõ vì lý do gì nó bỗng nhiên ngừng. Nó vỗ một bàn tay lên trán, nuốt nước miếng một cách khó khăn.

Nó hỏi Chester:

- Mà có cảm thấy vậy không?

Chester tỏ ra đồng cảm, chọc một ngón tay đeo găng vào lỗ tai.

- Ừ, lỗ tai tao lùm bùm. Giống như khi máy bay cất cánh.

Cả hai đưa cùng im lặng, như thể chờ đợi điều gì đó sắp xảy ra. Tụi nó cảm thấy một cơn chấn động, một âm vọng không nghe rõ, giống như một nốt trầm của cây đàn organ – đang gia tăng bập bùm, dường như ngay trong đầu tụi nó.

Chester nhìn bạn nó, dứt khoát nói:

- Tao thấy tụi mình phải ra khỏi đây.

Nó nuốt nước miếng, bây giờ không phải vì lùm bùm lỗ tai nữa, mà vì những cơn buồn nôn đang trào lên trong bụng nó.

Lần này, chỉ một lần này, Will không bất đồng ý kiến. Nó há miệng hớp hơi, thốt được một tiếng “ừ”, mắt chớp chớp vì không còn nhìn rõ trước mắt nữa.

Cả hai lật đật trèo ngược lên lỗ hồng, rồi chạy về gian phòng lớn ngồi phịch xuống hai cái ghế bành. Cái cảm giác khó chịu không giải thích được chấm dứt ngay khi tụi nó ra khỏi căn hầm bất giác, mặc dù lúc đó tụi nó không nói gì với nhau về chuyện đó.

Chester há rộng miệng để giãn quai hàm, áp hai bàn tay lên hai tai, hỏi:

- Cái gì ở trong đó hồi nãy?

Will trả lời:

- Tao không biết. Tao sẽ kêu ba tao xuống coi – Ba có thể giải thích. Chắc là áp suất tích tụ hay gì đó.

- Mà y có thực sự tin đó là một hầm mộ, bên dưới một nhà thờ hồi xưa không... Tất cả những cái tên đó là sao?

Will dăm chiêu suy nghĩ, trả lời:

- Có thể. Nhưng ai đó, nghệ nhân hay thợ đá, đã xây nó rất kỹ lưỡng, không để dư chút đầu thừa đuôi thẹo nào khi xong việc, rồi phong kín nó cũng rất kỹ. Mặc gì ai đó phải mất công làm như vậy chứ?

- Mà y nói phải, tao đã không nghĩ tới điều đó.

- Và không có lối ra vô nào hết. Tao không tìm ra dấu vết nào của hành lang liên kết – không một cái nào. Một căn phòng độc lập khắc đầy những cái tên, giống như một kiểu bia tưởng niệm hay gì đó.

Will trầm ngâm, trông ngó hết chỗ nói.

- Bây giờ tụi mình làm gì nữa đây?



## Chương Chính

Quá biết Rebecca có thể trở nên rất ư thù dai và thực sự cũng không đáng phải lãnh đủ cơn giận của con nhỏ - dù sao thì cũng không nên ngay trước bữa ăn - Will tự giữ bụi đất trên áo quần và giẫm đôi giày ống cho rơi bớt những cục đất bụi trước khi xồng xộc đi vào cửa chính của nhà nó. Quãng cái ba-lô xuống sàn, khiến dụng cụ bên trong va nhau loảng xoảng, Will khựng lại trong sửng sốt.

Đón nó vào nhà là một cảnh kỳ quặc. Cánh cửa phòng khách đóng chặt, còn Rebecca thì cúi lom khom bên cạnh, ép sát tai vào lỗ khóa. Khi thấy Will, con nhỏ cau mặt lại.

- Chuyện gì...?

Câu hỏi của Will bị cắt ngang khi Rebecca đứng bật dậy, ngón tay trở đề lên môi suýt nó im. Nó kéo cánh tay của thằng anh đang kinh ngạc vô nhà bếp. Will hỏi bằng giọng nói nhỏ đầy tức giận:

- Chuyện gì đang xảy ra?

Đúng là chuyện này hết sức quái dị. Rebecca, vốn là một Cô nương Hoàn hảo Bé bỏng, lại làm cái chuyện rất bậy là nghe lén cha mẹ, một hành động mà Will không bao giờ trông mong con nhỏ làm.

Nhưng có điều gì đó còn đáng chú ý hơn cả bản thân cánh cửa phòng khách. Cửa đóng. Will ngoái đầu lại để nhìn cánh cửa một lần nữa, không thực sự tin nổi con mắt của mình.

Nó nói:

- Cánh cửa đó đã được chèn để mở rộng từ hồi nào tới giờ theo như tao nhớ. Mà biết má ghét...

Rebecca nói với vẻ nghiêm trọng:

- Họ đang cãi nhau.

- Họ đang cãi gì? Về chuyện gì?

- Em không biết. Em chỉ biết má hét bảo ba đóng cửa, và em chỉ mới thử

nghe thêm thì anh xông vô.

- Chắc hẳn mày đã nghe được gì đó?

Rebecca không trả lời ngay. Will nài ép con nhỏ:

- Sao, mày đã nghe cái gì?

Con nhỏ thủng thẳng nói:

- Thì... Má gào thét rằng ba chỉ là một kẻ thất bại khốn nạn... và ba nên thôi lãng phí thì giờ làm toàn chuyện rác rưởi.

- Gì nữa?

- Không nghe được phần còn lại, nhưng cả hai người đang nổi cơn thịnh nộ. Hai người đại khái đang găm gù nhau. Chắc phải là chuyện quan trọng – Má đang tiếc nhớ đồng loại!

Will mở tủ lạnh, lơ đãng xem xét một hũ sữa chua rồi đặt trả lại vô tủ.

- Vậy chuyện này có thể là về cái gì? Tao nhớ trước đây ba má đâu có làm vậy.

Vừa lúc đó cánh cửa phòng khách mở bung ra, khiến cả Will và Rebecca giật bắn người, Tiến sĩ Burrows hùng hổ bước ra, mặt đỏ kè và con mắt tóe lửa khi ông đi thẳng tới cửa xuống hầm rượu nằm ở phía đối diện. Ông lóng ngóng với cái chìa khóa, cảm rằm gì đó không hiểu nổi mà cũng không nghe được, mở khóa cửa hầm rượu, rồi đóng sầm nó lại sau khi vào bên trong.

Will và Rebecca vẫn còn ngó lom lom ra từ cái góc nhà bếp khi bà Burrows thét vang:

**- ÔNG LÀ ĐỒ VÔ DỤNG, ĐỒ HÓA THẠCH CHẾT TOI! ÔNG CỨ Ở LỖ DƯỚI ĐÓ MÀ RÃ MỤC LUÔN ĐI, TÔI CỐC CẦN, LÃO GIÀ DI CHỈ NGU ĐÀN!**

Tiếng bà hét chói lói hết cả hơi, khi bà đóng sập cánh cửa phòng khách bằng một cú đóng mạnh cực kỳ.

Will lãnh đạm nói:

- Làm vậy chỉ tổ hại lớp sơn.

Rebecca quá chú tâm vào chuyện đang xảy ra, không có vẻ nghe Will nói gì. Will lâu bầu:

- Trời ơi, thiệt dễ sùng quá. Tao đang cần nói chuyện với ba về phát hiện của tao hôm nay.

Lần này Rebecca có nghe anh nó.

- Anh xù luôn đi! Lời khuyên của em là hãy tránh khuấy mắt họ cho đến khi chuyện qua đi.

Con nhỏ chĩa cái cằm ra với vẻ mặt ta đây.

- Nếu có bao giờ chuyện qua đi. Mà này, đồ ăn xong rồi. Tự lấy phần mà ăn. Thực ra anh có thể ăn hết... Em thấy không còn ai khác có cảm hứng ăn uống gì nữa đâu.

Rebecca xoay mình bỏ ra khỏi phòng, không nói thêm lời nào. Will nhìn hết cái ngưỡng cửa trống vắng đến cái lò nướng, rồi nhún vai.

Nó ăn ngấu nghiến hai phần ba bữa ăn làm-săn-chỉ-việc-đút-lò, rồi đi lên cầu thang trong ngôi nhà giờ đây yên ắng một cách dị thường. Không có cả những chuỗi âm thanh phát từ cái máy truyền hình trong phòng khách ở dưới lầu khi Will ngồi trên giường. Nó dùng một miếng vải tỉ mỉ đánh bóng cái xẻng cho đến khi nó sáng loáng và hắt tia sáng phản chiếu lăn tăn như sóng lên trần nhà phía trên đầu nó. Lúc đó nó mới chồm tới, đặt cái xẻng xuống sàn, tắt ngọn đèn ngủ trên cái bàn cạnh giường, chui vào tấm chăn nhồi lông vịt ấm êm của nó.

## Chương Mười

Will thức dậy, uể oải ngáp dài, lơ đãng nhìn quanh căn phòng cho đến khi nhận thấy ánh nắng đã lách qua mép bức màn cửa sổ mà lên vào. Nó ngồi bật dậy vì cảm giác một cái gì đó không ổn chớm bùng lên trong nó. Thiếu vắng một cách đáng ngạc nhiên sự um xùm hỗn loạn của buổi sáng bình thường trong ngôi nhà này. Nó liếc nhìn đồng hồ. Nó ngủ quên rồi. Sự kiện hồi hôm đã khiến nó ngổ tịt và nó quên bếng vặn đồng hồ báo thức.

Nó kiểm được vài cái tương đối sạch trong bộ đồng phục học sinh dưới đáy tủ quần áo, quàng quàng mặc vào, đi qua buồng tắm để đánh răng.

Từ buồng tắm bước ra nó thấy cánh cửa phòng ngủ của Rebecca hé mở nên đứng lại bên ngoài lắng nghe một lúc. Nó đã biết khôn hồn thì đừng xông xộc đi vào; đây là khuê phòng kín đáo của con nhỏ, và con nhỏ đã mắng mỏ nó ra trò nhiều phen về việc tự ý vô phòng con nhỏ không báo trước. Khi không nghe dấu hiệu sống còn nào trong phòng, Will quyết định nhìn vào một cái.

Căn phòng sạch bong như trước giờ vẫn vậy – giường chiếu được xếp dọn ngay ngắn không tí vết, để sẵn bộ đồ sạch để thay cho bộ đồng phục khi con nhỏ đi học về - mọi thứ sạch sẽ và ngăn nắp và đâu ra đấy. Will thấy cái đồng hồ báo thức nhỏ xíu màu đen của con nhỏ đặt trên bàn cạnh giường ngủ. Nó tự hỏi: “Tại sao nó không kêu mình dậy?”

Kế đến nó thấy cửa phòng cha mẹ nó cũng để mở, nó không thể đừng lên ngó vô một cái. Giường còn thơm mát chưa bị ai nằm lên. Vậy là không ổn.

Cha mẹ nó đâu rồi? Will nhớ lại vụ cãi vã giữa cha mẹ nó vào đêm hôm trước, hậu quả của vụ đó bây giờ bắt đầu lộ ra. Ngược lại ấn tượng mà Will thường tạo ra, nó thực ra đa cảm. Không phải nó thờ ơ, chẳng qua nó thấy khó bộc lộ tình cảm, nên giấu cảm xúc sau cái bề ngoài ra vẻ dửng dưng báng bỏ khi nói tới gia đình, hay đeo cái mặt nạ trợ trợ khi có kẻ khác can dự. Đó là cơ chế tự vệ mà nó đã hình thành qua nhiều năm để đối phó với những giễu cợt về ngoại hình bạch tạng của nó. Đừng bao giờ để lộ tình cảm của mày, đừng bao giờ phản ứng với những châm chọc nhắm

nhí, đừng bao giờ cho chúng thỏa mãn.

Mặc dù chưa bao giờ ngẫm nghĩ cho sâu sắc, Will cũng ý thức là đời sống gia đình nó hơi lạ, ấy là nói cho nhẹ nhàng. Tất cả bốn thành viên trong gia đình nó đều quá khác biệt nhau, như thể họ bị vô ý quăng vô một rọ trong những tình huống vượt ngoài khả năng kiểm soát của họ, như bốn người xa lạ hoàn toàn ngẫu nhiên đi chung một toa xe lửa. Bằng cách nào đó mọi người kết nối với nhau, mỗi người biết vị trí của mình, và rất cuộc, nếu không hoàn toàn hạnh phúc, thì dường như cũng tìm được sự thăng bằng riêng biệt. Nhưng toàn bộ gia đình thì có nguy cơ sụp đổ tan tành. Ít ra đó cũng là cảm giác của Will vào buổi sáng hôm ấy.

Khi nó đứng giữa khoảng trống ở đầu cầu thang, nó lắng nghe sự im ắng gây bồn chồn lo lắng, liếc nhìn qua cửa phòng ngủ này đến cửa phòng ngủ kia. Chuyện này nghiêm trọng.

Nó lảm nhảm một mình: “Chuyện ắt phải xảy ra lúc này... đúng lúc mình khám phá được điều kỳ lạ.” Nó nôn nóng muốn nói với Tiến sĩ Burrows về đường hầm ở dưới Hồ và căn phòng bát giác mà nó và Chester đã tình cờ lọt vào. Dường như mấy thứ đó chẳng có ý nghĩa gì nếu không được cha nó nhìn nhận, không được cha nó bảo “Giỏi lắm, Will!” rồi nhân hậu mỉm cười tự hào về thành tích của nó.

Khi nó nhón bước xuống cầu thang, nó có cái cảm giác kỳ quái hết sức là nó đang đột nhập vô chính ngôi nhà của nó. Nó liếc vào cửa phòng khách. Cửa vẫn đóng kín. Hẳn là mẹ nó đã ngủ trong đó, nó vừa nghĩ vừa đi vào nhà bếp. Trên bàn có mỗi một cái tô, còn dính chút đỉnh bánh gạo, nó có thể biết chắc là em gái nó đã ăn xong bữa điểm tâm và đã đi học rồi. Cái chi tiết em gái nó đã không dọn dẹp sau khi ăn, và thiếu tô cháo bột bắp và tách trà của cha nó trên bàn ăn hay trong chậu rửa chén, gióng lên hồi chuông báo động mơ hồ trong đầu nó. Hình ảnh ngưng trệ của nếp sống hàng ngày gợi ý một điều bí ẩn gì đó, như một mẫu bằng chứng ở hiện trường tội phạm mà nếu nghiên cứu đúng, sẽ cho nó câu trả lời chính xác chuyện gì đang xảy ra.

Nhưng chẳng được tích sự gì. Will không tìm được câu trả lời ở đây, và nó nhận ra nó phải sống đời nó.

Vội vàng đồ món bánh ngũ cốc vô tô, nó lẩm bẩm một mình:

- Vụ này y như ác mộng.

Nó rầu rĩ nhai bánh ngũ cốc, làu bàu thêm:

- Pó tay chấm com.

## Chương Mười Một

Chester ngồi vợ vắn trên một trong hai cái ghế bành gầy trong gian phòng lớn của đường hầm Bốn chục Hố. Nó đã vo một viên bi bằng đất sét nữa giữa mấy ngón tay, thêm nó vô cái đồng bi càng lúc càng to trên bàn bên cạnh. Sau đó nó bắt đầu búng miến cưỡng từng viên một nhắm vào cái chai Volvic rỗng mà nó đặt thẳng bằng trên vành cái thùng xe cút kít gần đó.

Will đã quá trễ hẹn. Trong lúc bắn mấy viên đạn con, Chester thắc mắc cái gì trên đời này có thể khiến thằng bạn nó giờ này vẫn chưa tới đây. Riêng chuyện trễ này cũng đủ để lo, nhưng Chester bôn chôn vì nó muốn nói cho Will biết điều nó khám phá ra khi mới bước vô địa điểm khai quật.

Cuối cùng khi Will đến, nó đi chậm chậm như con ốc sên xuống chỗ dốc ở lối vào đường hầm, cái xẻng của nó đeo trên vai và cái đầu của nó cúi gục xuống.

Chester hớn hờ nói:

- Ê, Will!

Nó búng nguyên một nắm đạn đất sét bay vòng tới cái chai cứ ngang ngạnh đứng yên. Như thể đoán trước tất cả những viên đạn đó đều không trúng mục tiêu.

Chester hơi thất vọng một chút rồi quay sang Will chờ câu trả lời. Nhưng Will chỉ lầu bầu, rồi khi nó ngược nhìn lên, Chester đâm bối rối vì hai mắt Will không lộ chút tinh anh hay thần thái gì cả. Chester đã nhận ra điều gì đó không ổn trong hai ngày qua ở trường – Will dường như né tránh nó, và khi nó xáp lại thì thằng bạn nó lại thoái thác, không chuyện trò.

Một sự im lặng khó chịu kéo dài giữa hai đứa nó trong gian phòng lớn, cho đến khi Chester không chịu đựng được nữa, buột miệng nói:

- Có một đoạn...

Will ngắt lời nó:

- Ba tao bỏ đi rồi.

- Cái gì?

- Ba đã tự nhốt mình trong hầm rượu, nhưng bây giờ gia đình tao nghĩ là ông đã bỏ đi.

Bỗng nhiên Chester hiểu ra hết tại sao thằng bạn nó hôm nay cư xử kỳ cục hơn bình thường. Nó há miệng ra rồi ngậm lại. Nó hoàn toàn không biết nói gì cả.

Như thể đã kiệt sức, Will thả người ngồi xuống cái ghế bành gần nhất.

Chester lúng túng hỏi:

- Chuyện xảy ra hồi nào?

- Cách đây hai ngày – ba có gây gỗ gì đó với má.

- Má mà nghĩ sao?

- Hả, chẳng nghĩ gì cả! Từ lúc ba bỏ đi má không nói một tiếng nào hết.

Will trả lời. Chester liếc nhìn nhánh đường hầm rẽ ra từ gian phòng lớn rồi nhìn Will, nó đang trầm tư kỳ cọ một mảng bùn khô trên cán cây xẻng của nó. Chester thở dài rồi nói vội:

- Tao lấy làm tiếc, nhưng... có một chuyện khác mà cũng nên biết.

Will lặng lẽ hỏi lại:

- Chuyện gì?

- Đường hầm bị chặn rồi.

- Cái gì?

Will hỏi. Trong chớp mắt nó sinh động trở lại. Nó đứng bật dậy khỏi cái ghế bành và lao tới miệng đường hầm. Đúng y chóc, lồi vào căn phòng gạch đặc biệt không còn có thể đi qua được nữa. Thực tế lồi đi dài sáu thước chỉ còn lại một nửa mà thôi.

- Tao không tin nổi.



Will bắt lực trở mắt nhìn vật chắn bằng đất và đá nén chặt cao tới tận trần, bít hoàn toàn đường hầm. Nó kiểm tra những trụ chống và dầm đỡ ngay trước mặt, dùng cả hai tay ghi chúng, đá vào phần đáy vật chắn bằng đầu mũi giày ống bọc kim loại. Nó nói:

- Không có sơ xuất gì hết.

Nó ngòi xỏm xuống để kiểm tra bằng bàn tay nhiều chỗ khác nhau của mớ đất đá từ cái đồng đó. Nó chụm hai lòng bàn tay lại bụm một mớ đất và chăm chú xem xét trong khi Chester quan sát, ngưỡng mộ cách thẳng bạn nó điều tra hiện trường.

- Quái.

Chester hỏi:

- Cái gì?

Will đưa bụm đất lên mũi hít một hơi dài. Sau đó, nó thả mớ đất xuống, chỉ giữ lại một dùm. Nó tiếp tục chà xát chậm rãi dùm đất đó giữa những đầu ngón tay suốt mấy giây rồi quay qua Chester nhăn mặt.

- Cái gì vậy, Will?

- Trụ chống phía bên trong đường hầm vốn hoàn toàn rắn chắc – lần trước khi tụi mình ra về tao đã kiểm tra thử hết rồi. Mà mấy bữa nay đâu có mưa, đúng không?

- Đúng, tao đâu có thấy trời mưa.

- Không mưa, và đất không có vẻ đủ ẩm ướt đến nỗi trần hầm sụp xuống – Độ ẩm không cao hơn bình thường. Nhưng tất cả những điều này hết sức kỳ lạ.

Nó cúi xuống, rút một cục đá từ đồng đất đá bít đường hầm ra, thả cho Chester. Chester xem xét với vẻ mặt ngờ ngác:

- Tao rất tiếc, tao chẳng hiểu gì sất. Cái này đáng chú ý điểm nào?

- Nó lá đá vôi. Cái đồng bít miệng hầm này có khá nhiều đá vôi. Sờ bề mặt

cục đá coi. Nó cộm như có bụi phấn – hoàn toàn không đúng chất liệu của sa thạch. Đó là đá phấn.

Chester hỏi:

- Đá phấn?

- Đúng, lộm cộm hơn. Khoan đã, để tao kiểm tra lại cho chắc đúng.

Will nói trong lúc nó rút ra một con dao xếp bỏ túi, bật lưỡi dao ra, dùng nó để cạy một mẫu đá khác có bề mặt sạch sẽ. Nó vừa làm vừa nói.

- Mà ý hiểu không, cả hai thứ đều là đá trầm tích, trông hơi giống nhau. Đôi khi khó mà phân biệt được chúng. Cách mà y có thể kiểm tra là nhỏ a-xít lên bề mặt đá – a-xít khiến đá vôi kêu xèo xèo – hoặc là nhìn nó qua kính phóng đại để thấy những hạt thạch anh thô hơn mà mà y chỉ có thể lấy trong sa thạch, nhưng hiện giờ thì đây là phương pháp tốt nhất. Đây rồi.

Will loan báo khi lấy ra một mảnh đá tí tẹo mà nó cạy từ mẫu đá và gỡ mảnh đá khỏi lưỡi dao, cho vào miệng trước sự kinh ngạc của Chester. Rồi nó gặm mảnh đá giữa mấy cái răng cửa.

- Mà y làm gì vậy, Will?

Will vẫn nghiền mảnh đá, đáp với vẻ suy tư:

- Ừm... Đúng, tao chắc chắn đây là đá vôi... Mà y coi, nó rã thành một chất sệt mịn... nếu nó là sa thạch, nó sẽ lộm cộm hơn, thậm chí kêu kin kít khi tao cắn trúng.

Chester cau mặt khi nghe âm thanh phát ra từ miệng thằng bạn.

- Mà y có nghiêm túc không đó? Nó không làm mẻ răng mà y hả?

- Chưa.

Will nhe răng cười. Nó thò tay vô miệng dồn mấy mảnh đá lại và gặm thêm một lát nữa. Cuối cùng nó tuyên bố, sau khi nhổ phẹt phần còn lại của mảnh đá trong miệng ra.

- Chắc chắn là đá vôi. Muốn thử không?

Chester từ chối không một chút ngập ngừng.

- Không, tao chịu, thật mà. Dù sao cũng cảm ơn.

Will phẩy tay về phía nóc hầm bên trên chỗ hang sập.

- Tao không tin là có một lớp trầm tích – một túi đá vôi cô lập – đâu đó gần đây. Tao biết khá rõ địa chất vùng này mà.

Chester hỏi, vẻ mặt nghiêm trang:

- Vậy mày suy ra điều gì? Ai đó đã xuống đây, dùng tất cả mớ này để bít đường hầm lại à?

- Đúng... không... Ồ, tao không biết.

Will vừa nói vừa đá vào cái đồng chướng ngại vật một cách tức giận.

- Tao chỉ biết là có cái gì đó kỳ lẫm trong chuyện này.

- Biết đâu chẳng là một trong mấy băng nhóm? Có thể là băng Hội không?

Chester đưa ra giả thuyết, nói thêm:

- Hay không chừng là băng Cạch?

Will nói:

- Không, không có vẻ như vậy.

Nó quay lại nghiên cứu đường hầm phía sau. vẻ ngạc nhiên, nó nói:

- Phải có những dấu tích khác nếu tụi nó từng vô đây. Mặc gì tụi nó chỉ bít đường hầm? Mày biết tụi nó thuộc loại gì mà – tụi nó ắt đã phá tan hoang cả khu khai quật này. Không, chẳng hợp lý gì hết.

Chester tán đồng:

- Ừ.

Will nói:

- Nhưng cho dù là ai đi nữa, kẻ đó thực sự không muốn cho tụi mình trở lại

bên trong đó, đúng không?

Khi Will về đến nhà, Rebecca đang làm bài tập trong nhà bếp. Nó vừa dựng cây xẻng vô bệ dựng ô dù và treo cái mũ màu vàng của nó lên trên thì Rebecca gọi nó từ góc phòng:

- Anh về sớm nhỉ.

- Ừ, tụi tao gặp trở ngại trong đường hầm và tao không thể mất công đào thêm nữa.

Will nói rồi ngồi phịch xuống ghế bên kia bàn đối diện Rebecca, điệu bộ thất vọng ngao ngán. Rebecca quan tâm về chằm chọc:

- Không đào bới nữa à? Coi bộ tình hình xấu hơn em tưởng.

- Tụi tao bị một nóc hầm sụp xuống.

Rebecca nói mơ hồ:

- Ồ, há...

- Tao không hiểu chuyện gì đã xảy ra. Không thể do rò thấm, và điều thực sự kỳ quái là những thứ sụp xuống...

Will bỏ dở câu nói vì Rebecca đã đứng dậy rời cái bàn và lui cui làm gì đó ở cái chậu rửa chén, rõ ràng chẳng rảnh nghe những điều Will nói. Điều này không khiến Will phật lòng lắm; nó quen bị phớt lờ rồi. Nó mệt mỏi gục cái đầu vào hai bàn tay tựa trên bàn một lát, rồi đột ngột ngẩng phất lên như thể nó bị chuyện gì.

Nó nói:

- Mà mày có nghĩ là ông bị kẹt ở dưới đó không?

Rebecca đang tráng nước một cái chảo, hỏi:

- Ai?

- Ba. Chúng ta đều cho là ba đã bỏ đi đâu đó bởi vì im vắng quá, nhưng có thể ba vẫn còn ở dưới hầm rượu. Nếu suốt hai ngày qua ba không ăn uống

gì, ba có thể suy sụp.

Will đứng dậy, quả quyết nói với cái lưng của Rebecca:

- Tao đi xem sao.

- Không thể làm được. Vô phương.

Rebecca đáp, quay mặt lại đối diện Will:

- Anh biết là ba không cho phép tụi mình xuống đó khi không có ba.

- Tao sẽ đi lấy chìa khóa dự phòng.

Nói xong Will vội vã ra khỏi nhà bếp để mặc Rebecca đứng cạnh cái chậu rửa chén. Con bé nắm chặt bàn tay rồi buông các ngón ra trong đôi găng tay bảo hộ màu vàng nó đang đeo.

Vài giây sau Will lại hiện ra:

- Sao, mày có đi không?

Rebecca không đi theo Will, mà quay đầu nhìn qua cửa sổ nhà bếp như thể đắn đo điều gì.

Gương mặt Will nháng lên tức giận

- Đi!

- Thì đi... sao cũng được.

Rebecca đồng ý khi con nhỏ có vẻ tỉnh táo lại, rút tay ra khỏi găng tay và đặt chúng vào đứng cái rổ bên cạnh cái chậu.

Hai đứa đi tới cửa vào hầm rượu, mở khóa một cách lặng lẽ, để mẹ chúng không nghe thấy. Tụi nó thực ra không cần lo lắng vậy, vì từ bên trong phòng khách vang vọng ra một chuỗi tiếng súng liên thanh át hết mọi âm thanh khác.

Will bật đèn rồi bước xuống những bậc thang gỗ sồi đánh véc-ni mà Will đã từng phụ cha nó đặt vào chỗ đó. Khi hai đứa đứng trên nền hầm xi-măng sơn màu xám, cả hai nhìn quanh im lặng. Không thấy dấu vết nào của Tiên

sĩ Burrows. Căn phòng tùm lum những đồ đạc của ông, nhưng chẳng khác gì mấy so với lúc Will nhìn thấy chúng trước đây. Cái thư viện bành trướng của cha nó chiếm hết hai bức tường. Bức tường thứ ba là những cái kệ chứa những thứ phát hiện “riêng” của ông, bao gồm một cái đèn của nhân viên đường sắt và một bộ bày biện cẩn thận những cái đầu nhỏ nhỏ bằng đất sét thô sơ, đường nét quê kệch. Dựa vào bức tường thứ tư là một bàn làm việc, trên bàn có máy tính, và trước máy tính có một lon bia còn một nửa.

Khi Will xem xét cảnh tượng, nó thấy chỉ có một thứ dường như ở trật chỗ, ấy là cái xe cút kít đưng đầy đất và đá nhỏ đặt bên cạnh cửa để ra vào khu vườn. Nó nói:

- Tao thắc mắc cái đó làm cái gì ở đây?

Rebecca nhún vai. Will nói tiếp:

- Buồn cười. Tao từng thấy ba đẩy một xe như vậy ra công viên.

Rebecca cau mày suy nghĩ, hỏi lại

- Hồi nào?

- Khoảng chừng hai tuần trước... lúc nửa đêm. Tao đoán có thể ba đem mấy thứ này vô đây để phân tích hay làm gì đó.

Will thò tay vào xe cút kít, hốt một nắm đất rời trong lòng bàn tay, xem xét tỉ mỉ, dùng ngón tay trở dò quanh. Rồi nó đưa nắm đất lên mũi hít một hơi sâu. Nó tuyên bố:

- Chứa nhiều đất sét.

Nó thọc cả hai tay vào đất, bốc lên hai nắm to mà nó vắt chặt rồi thả lỏng ra, để chúng rơi vãi trở xuống thùng xe cút kít. Nó quay sang nhìn Rebecca với vẻ mặt kỳ quặc. Con nhỏ sốt ruột:

- Cái gì vậy?

Will nói:

- Tao đang tự hỏi là cái đồng này có thể từ đâu ra? Nó...

- Anh đang làm nhằm về cái gì? Rõ ràng là ba không có ở dưới này, và không có gì trong những thứ này có thể giúp chúng ta tìm ra ba.

Rebecca nói bằng một giọng dữ dội đến nỗi Will nín thình luôn. Con nhỏ bảo:

- Thôi, chúng ta trở lên nhà trên.

Không đợi Will trả lời, con nhỏ giẫm bước đùng đùng đi lên cầu thang, bỏ mặc Will dưới hầm rượu. Will lằm bằm, thể hiện một tình cảm mà cha nó thường chia sẻ với nó:

- Đàn bà! Đừng hòng biết mình ở đâu với họ!

Đặc biệt với Rebecca, Will thấy con nhỏ là một bí ẩn tuyệt đối. Will không thể nào biết chắc là Rebecca nói cái điều mà nó làm do ngẫu hứng, hoặc có điều gì thực sự sâu sắc hơn hay phức tạp hơn đang diễn ra trong cái đầu xinh xắn của nó, đôi khi Will không thể nào thù tìm hiểu.

Nhưng dù gì đi nữa, bây giờ bận tâm chuyện đó cũng chẳng ích gì, chẳng ích gì khi còn những chuyện khác quan trọng hơn phải lo nghĩ. Nó thối lung tung và phủ tay cho rớt hết bụi đất, đứng im ở giữa căn phòng cho đến khi óc tò mò lại khiến nó sáng suốt hơn. Nó đi tới bàn làm việc, lật lật ngẫu nhiên xấp giấy tờ để trên bàn. Có những bản sao các bài báo về vùng Highfield, hình chụp một ngôi nhà màu nâu đỏ đã phai và mấy tấm bản đồ te tua. Một tấm khiến Will chú ý – trên tấm đó có ghi chú bằng bút chì. Nó nhận ra nét chữ viết tay khăng khiu của cha nó.

Will đọc: Quảng trường Martineau – chìa khóa? Thông gió cho cái gì? Nó cau mày khi dò ra một mạng nét vẽ bằng viết chì xuyên qua những ngôi nhà ở mỗi cạnh của quảng trường. Nó tự hỏi thành tiếng:

- Ba đeo đuổi chuyện gì nhỉ?

Dòm xuống dưới gầm bàn, Will tìm thấy cái cặp da của cha nó, bèn đổ hết các thứ bên trong ra sàn, hầu hết là báo và tạp chí. Ở trong ngăn phụ của

cái cặp nó tìm được mấy đồng tiền lẻ trong một túi giấy nâu nhỏ và một mớ giấy gói kẹo sô-cô-la. Sau đó, khi ngồi thụp xuống, nó bắt đầu lục lọi mấy hộp lưu trữ để dưới gầm bàn, kéo từng hộp ra, lật xem qua nội dung từng hộp.

Nó đang lục lọi thì bị cắt ngang vì em gái nó nằng nặc kêu, nói lên ăn bữa tối kéo đồ ăn nguội hết. Nhưng trước khi đi lên cầu thang, nó đi một vòng trở lại phía cánh cửa ra vào vườn, xem xét những cái áo khoác treo gần đó. Mũ và áo quần bảo hộ lao động của cha nó không còn ở đó.

Trở lên hành lang nhà trên, nó đi ngang qua một hỗn âm tiếng cười và vỗ tay đằng sau cánh cửa đóng kín của phòng khách để vào nhà bếp.

Hai anh em ngồi ăn trong im lặng cho đến khi Will ngược lên nhìn Rebecca. Con nhỏ cầm nĩa một tay, tay kia cầm bút chì làm bài tập toán. Will hỏi:

- Rebecca, mày có thấy cái mũ và áo quần bảo hộ lao động của ba không?
- Không, ba luôn cất mấy thứ đó dưới hầm. Tại sao anh hỏi vậy?

Will nói:

- À, mấy thứ đó không còn ở dưới nữa.
- Có thể ba để chúng ở chỗ đào bới nào đó.
- Một chỗ đào khác à? Không – Nếu có thì ba đã nói cho tao biết. Vớ lại, ba có lúc nào rảnh để đi ra ngoài mà làm chuyện đó? Ba luôn luôn ở nhà nếu không ở trong viện bảo tàng – ba đâu có bao giờ đi đâu, đúng không? Đâu có đi đâu mà không nói cho tao biết...

Will nhỏ giọng lại vì Rebecca chăm chú nhìn nó. Con nhỏ nói đầy ngờ vực:

- Em biết nét mặt này. Anh đã nghĩ ra điều gì đó, phải không?

Will đáp ngay:

- Không, chẳng có gì hết. Thật mà.



## Chương Mười Hai

Hôm sau Will dậy sớm và, vì muốn quên đi việc ba nó biến mất, nó mặc đồ lao động, chạy hùng hổ xuống cầu thang, tính là nó sẽ quơ vội ăn sáng rồi có lẽ kết luận với Chester để khai quật đường hầm bị bít dưới bãi rác Bốn chục Hố. Rebecca đã thập thò trong nhà bếp, theo cung cách con nhỏ tóm lấy Will khi nó vừa đi tới chỗ quẹo vô bếp, thì rõ ràng con nhỏ đang chờ đợi nó.

Trong khi Will nhìn Rebecca với vẻ mặt hơi ngạc nhiên, Rebecca nói:

- Anh biết, chuyện tìm kiếm ba là tùy thuộc vào anh em mình. Má sẽ không làm gì hết. Má buông xuôi rồi.

Will chỉ muốn đi ra khỏi nhà; nó đang cố gắng một cách tuyệt vọng để làm bộ như mọi việc vẫn bình thường. Từ bữa cha mẹ nó cãi nhau, nó và Rebecca vẫn tự đi học như bình thường. Chuyện duy nhất không bình thường như trước đây là anh em nó giờ đây ăn cơm với nhau trong nhà bếp chứ không có mẹ ăn cùng. Từ hôm đó tới giờ bà lặng lẽ tự lấy đồ ăn có sẵn trong tủ lạnh, rồi cũng dễ đoán được, bà ăn trước cái tivi. Bà ăn cái gì thì quá rõ, bởi vì bánh và mấy cục phô-mai dần biến mất, cùng với mấy ổ bánh mì và mấy ống bơ thực vật.

Hai anh em nó được nhìn thấy mẹ hai lần trong hành lang, khi bà lê bước đi vào buồng vệ sinh trong bộ đồ ngủ và đôi dép lê đã sút đế. Nhưng trong cả hai lần gặp mặt, cả Will và Rebecca chỉ nhận được cái gật đầu mơ hồ của mẹ nó chứng tỏ bà còn nhận ra con cái.

Rebecca đứng trước cái máy rửa chén nói:

- Em đã quyết định, em sẽ báo cảnh sát.

- Mà có thực sự thấy là nên không? Có lẽ tụi mình nên chờ thêm một chút.

Will nói. Nó biết tình huống không được tốt đẹp, nhưng trầm trọng đến mức báo cảnh sát thì nó không chắc nó sẵn sàng làm vậy chưa. Nó hỏi:

- Dù sao, mà nghĩ coi ba có thể đi đâu?

Rebecca trả lời gay gắt:

- Em cũng đoán già đoán non như anh thôi.

- Hôm qua tao đi ngang viện bảo tàng thấy nó vẫn đóng cửa.

Viện bảo tàng đã đóng cửa nhiều ngày nay rồi – nhưng chẳng ai buồn kéo chuông phàn nàn.

Rebecca đưa ra giả thuyết:

- Có lẽ ba đã quyết định là ba đã ngán... ngán hết mọi thứ.

- Nhưng tại sao?

Rebecca nhún đôi vai gầy của nó.

- Lúc nào cũng có người biết mất. Ai biết tại sao? Nhưng bây giờ tụi mình phải tự giải quyết lấy vấn đề này.

Giọng con nhỏ quả quyết:

- Và tụi mình phải nói cho má biết tụi mình sắp làm gì.

- Được thôi.

Will bất đắc dĩ đồng ý. Nó liếc nhìn cái xẻng với nỗi ham muốn y như lúc mới xuống tới hành lang. Nó chỉ muốn ra khỏi nhà để quay lại với cái mà nó còn hiểu được.

Rebecca gõ lên cửa phòng khách rồi hai anh em lê bước đi vào.

Bà Burrows dường như không để ý tới tụi nó; mắt bà vẫn ngó trân trân cái màn hình một lúc. Cả hai đưa đứng đó, không biết chắc nên làm gì tiếp theo, cho đến khi Rebecca đi tới cái ghế bà Burrows đang ngồi, cầm cái điều khiển để trên tay ghế và tắt tivi.

Mắt bà Burrows vẫn nhìn trân trân cái màn hình đã tắt như trước đó. Will có thể nhìn thấy bóng của cả ba mẹ con phản chiếu trên màn hình đó, ba cái bóng bất động kẹt trong khuôn hình chữ nhật tối đen. Nó hít một hơi sâu, tự nhủ nó mới là đứa lãnh trách nhiệm trong hoàn cảnh này, chứ không phải

em gái nó như con nhỏ vẫn thường làm.

Nó nói giọng căng thẳng:

- Má, má à, tụi con không tìm ra ba ở đâu hết... đã bốn ngày nay.

Rebecca mau miệng bỏ sung:

- Tụi con tính tới chuyện báo cảnh sát... trừ khi má biết ba ở đâu.

Ánh mắt của bà Burrows hạ từ màn hình tivi xuống cái đầu máy ghi video để bên dưới, nhưng hai đứa nhỏ có thể thấy là bà không chú mục vô cái gì cả, gương mặt bà buồn khỉnh khiếp. Bỗng dưng bà có vẻ rất cần được giúp đỡ; Will những muốn hỏi bà có chuyện gì không ổn, chuyện gì đã xảy ra, nhưng không đủ can đảm thốt lên lời.

Bà Burrows khẽ nói:

- Ừ. Nếu con muốn.

Và chỉ vậy thôi. Bà lại im lìm, hai mắt vẫn nhìn xuống. Hai đứa nhỏ đành lẳng lẳng đi ra khỏi phòng.

Lần đầu tiên, Will nhận ra toàn bộ ý nghĩa của việc ba nó biến mất. Nếu không có ba nó thì gia đình nó sẽ ra sao? Gia đình nó khổ tới nơi rồi. Tất cả mọi người trong gia đình. Khổ nhất là má nó.

Rebecca gọi điện tới đồn cảnh sát khu vực và nhiều tiếng đồng hồ sau có hai cảnh sát đến, một ông và một bà, cả hai đều mặc sắc phục. Will mở cửa cho họ vào nhà.

Ông cảnh sát vừa gỡ mũ ra, ngó qua vai Will nhìn vào trong nhà, hỏi:

- Ai là Rebecca Burrows?

Ông lấy ra một cuốn sổ tay nhỏ từ trong túi áo trên ngực, mở ra. Đúng lúc đó cái đài trên ve áo của ông ọ ẹ phát ra một tiếng gì không rõ ràng, ông ta vội vạy nó sang một bên và tắt nó đi. Ông nói:

- Xin lỗi nhé.

Bà cảnh sát nói chuyện với Rebecca:

- Cháu là người gọi điện.

Rebecca gật đầu để trả lời, và bà cảnh sát bèn mỉm cười an ủi con nhỏ.

- Cháu có nói má cháu có ở nhà. Cho chúng tôi nói chuyện với bà nhé?

- Má cháu ở trong này.

Rebecca nói, dẫn đường đến phòng khách, gõ nhẹ lên cánh cửa, gọi khẽ:

- Má ơi.

Con nhỏ mở cửa ra, rồi đứng sang một bên để cho hai vị cảnh sát bước vào. Will định đi theo họ vào, nhưng ông cảnh sát quay lại nói với nó:

- Cháu biết gì không, chú có thể thử tiêu một tách cà phê.

Khi ông cảnh sát đóng cánh cửa lại, Will quay sang Rebecca với vẻ mặt cầu cạnh. Con nhỏ cúi kính nói:

- Thôi được, em sẽ đi pha.

Con nhỏ đi vô bếp bắc ấm nước.

Đứng chờ trong nhà bếp, hai anh em có thể nghe tiếng rì rầm của cuộc chuyện trò giữa những người lớn vang lên sau cánh cửa, cho đến khi – thời gian đủ uống hết nhiều tách cà phê rồi kéo dài tưởng như vô tận sau đó – Ông cảnh sát đi ra một mình. Ông đi vào nhà bếp, đặt tách và đĩa lên cái bàn hai đứa nhỏ đang ngồi cạnh. Ông nói:

- Chú sẽ làm một vòng xem xét chớp nhoáng căn nhà.

Ông nháy mắt nói thêm:

- Để tìm manh mối.

Ông rời nhà bếp đi lên lầu trước khi hai đứa nhỏ kịp có phản ứng gì. Tại nó đành ngồi đó, chăm chú ngó lên trần nhà bếp trong khi lắng nghe tiếng bước chân bị cách âm di chuyển từ phòng này sang phòng khác ở trên lầu.

Will nói:

- Ông nghĩ ông sẽ tìm ra được cái gì?

Hai đứa nghe tiếng chân ông cảnh sát đi trở xuống cầu thang và đi loanh quanh ở tầng trệt, rồi xuất hiện lại ở cửa nhà bếp. Ông dồn cái nhìn dò hỏi vào Will:

- Có một tầng hầm, đúng không, con trai?

Will dẫn ông cảnh sát đi xuống hầm rượu và đứng dưới chân cầu thang bằng gỗ sồi trong khi ông cảnh sát dòm vô khắp căn phòng. Ông ta tỏ ra quan tâm đặc biệt đến những bộ trưng bày của Tiến sĩ Burrows.

Ông cầm lên một trong những cái đầu bằng đất, nói:

- Ba của cháu có những đồ quý hiếm. Chú cho rằng cháu có biên nhận của tất cả những thứ này chứ?

Nhận thấy nét mặt ngạc nhiên của Will, ông nói tiếp:

- Chú giỡn chơi mà. Chú biết ba cháu làm việc ở viện bảo tàng địa phương, đúng không nào?

Will gật đầu.

- Chú từng tới đó một lần... chú nhớ là trong chuyến đi tham quan của trường thì phải.

Ông chợt nhặt ra đất trong thùng xe cút kít.

- Thế cái đó là cái gì?

- Cháu không biết. Có thể là đất mà ba cháu đào. Cha con cháu vẫn cùng đào đất với nhau.

- Đào?

Ông cảnh sát hỏi, Will gật đầu trả lời. Ông ta bèn thông báo:

- Chú cho rằng chú muốn xem xét bên ngoài một tý.

Ông nheo mắt lại khi chăm chú nghiên cứu Will và thái độ của ông ta trở nên nghiêm trang mà tới giờ Will mới thấy lộ ra.

Trong vườn, Will quan sát ông cảnh sát lục soát có phương pháp mấy cái hàng rào. Sau đó ông chuyển hướng sang mấy bãi cỏ, chốc lát lại ngồi xổm xuống xem xét một mảng đất tro không có cỏ, chỗ con mèo hàng xóm ưa ra đó thư giãn, khiến cho cỏ chết. Ông cũng dành chút đỉnh thì giờ ngó qua bờ giậu ở cuối khu vườn để nhìn ra công viên trước khi trở vào trong nhà. Will đi theo ông vào, và ngay khi bước vào trong nhà, ông đặt tay lên vai Will.

- Con trai hãy nói cho chú biết, gần đây không có ai đào xới gì ngoài đó, có không?

Ông ta hỏi bằng giọng trầm nhỏ, như thể có một bí mật hắc ám nào đó mà Will đang tha thiết thổ lộ cùng ông.

Will chỉ lắc đầu, rồi hai người cùng đi vào hành lang, ở đó mắt ông cảnh sát sáng lên khi thấy cây xẻng bóng loáng dựng trên bệ đỡ ô dù. Nhận thấy điều này, Will bèn di chuyển sao cho nó đứng án trước cây xẻng để che khuất mắt ông cảnh sát.

Ông ta lại hỏi, đăm đăm nhìn Will đầy ngờ vực:

- Cháu có chắc chắn là cháu – hay ai đó trong gia đình cháu – không hề đào xới gì hết trong vườn?

Will trả lời.

- Cháu thì không, nhiều năm nay. Hồi cháu còn nhỏ, cháu có đào vài cái hố trong công viên, nhưng ba cháu không cho cháu làm vậy nữa – nói là người ta có thể té vô hố.

- Trong công viên hả? Hố to chứ?

- Hơi to. Nhưng cũng chẳng tìm được gì nhiều ở đó.

Ông cảnh sát nhìn Will có vẻ lạ lùng rồi ghi chép gì đó vô sổ tay. Ông cau mày không có vẻ hiểu, hỏi lại:

- Như cái gì chẳng hạn?

- Ô, chỉ vài cái chai và đồ tạp nhạp cũ kỹ.

Vào lúc đó bà cảnh sát đi ra khỏi phòng khách và đến gặp đồng nghiệp ở cửa ra vào.

Ông cảnh sát nhét cuốn sổ tay vô túi áo trên ngực hỏi bà cảnh sát:

- Ôn chứ?

Ông ném cho Will cái nhìn dò hỏi cuối cùng. Bà cảnh sát đáp:

- Tôi đã ghi nhận tất cả.

Bà quay sang Will và em gái nó.

- Thế này nhé, cô chắc chắn là không có gì đáng lo lắng cả, nhưng mà theo lẽ tất nhiên cô chú sẽ điều tra một chút về cha của các cháu. Nếu các cháu nghe bất cứ điều gì, hay cần nói với cô chú, về bất cứ điều gì, các cháu cứ gọi cô chú ở số này.

Bà đưa cho Rebecca một danh thiếp.

- Trong rất nhiều trường hợp như vậy, đương sự sẽ trở về – họ chỉ cần bỏ đi, có thời gian để suy nghĩ lại tất cả.

Bà tặng cho hai đứa nhỏ một nụ cười cam đoan rồi nói thêm.

- Hoặc bình tâm lại.

Rebecca liếc hỏi lại:

- Bình tâm về cái gì ạ? Tại sao ba của cháu cần bình tâm lại?

Cả ông cảnh sát lẫn bà cảnh sát đều tỏ vẻ hơi ngạc nhiên, đưa mắt nhìn nhau rồi nhìn lại Rebecca. Bà cảnh sát nói:

- À, sau khi bắt đồng ý kiến với má của cháu.

Will đã chờ đợi bà ta nói thêm điều gì nữa, giải thích cụ thể cuộc cãi vã là về chuyện gì. Nhưng bà quay lại nói với đồng nghiệp.

- Thôi, chúng ta đi.

Sau khi đóng cánh cửa sau lưng hai vị cảnh sát, Rebecca nói, giọng điên tiết:

- Khôi hài! Rõ ràng họ chẳng biết tí tẹo gì là ba đã đi đâu, hay phải làm gì để giải quyết. Đồ ngu!



## Chương Mười Ba

Will? Mà y đó hả?

Chester che mắt cho khỏi bị nắng chói, cất tiếng hỏi khi thấy thằng bạn nó xuất hiện ở cửa nhà bếp mở ra khu vườn sau khá chật hẹp của căn nhà gia đình Rawis. Suốt buổi sáng chủ nhật, Chester đã giết thì giờ bằng cách dùng một cây vợt cầu lông quật mấy con ruồi xanh và ong bắp cày, những mục tiêu dễ ợt vì lũ côn trùng trở nên uể oải trong cái nóng ban trưa. Mang dép lê, đội mũ kết ngược, thân hình to quá khổ nổi bật trong cái quần soóc rộng thùng thình, đôi vại để trần đỏ au vì nắng, Chester tạo nên một hình ảnh hết sức buồn cười.

Hai tay thọc vô túi sau quần jean, Will đứng với vẻ ưu tư. Nó ngó ra sau coi ba má của Chester có đó không rồi nói:

- Tao cần giúp đỡ một chuyện.

Chester rã cái tàn dư dùm dó của một con ruồi bự cho nó rớt ra khỏi sợi cước sòn của cây vợt, đáp ngay:

- Được, chuyện gì?

Will nói:

- Tao muốn vào coi viện bảo tàng tối nay. Ngó qua đồ đạc của ba tao.

Thấy Chester phân vân lưỡng lự, nó nói tiếp:

- Để coi có manh mối gì không... trong phòng làm việc của ba.

Chester hỏi khẽ:

- Sao, mà y tính đột nhập hả? Tao không...

Will ngắt lời:

- Tao có chìa khóa.

Nó rút tay ra khỏi túi, giơ chùm chìa khóa cho Chester coi.

- Tao chỉ muốn xem sơ qua, và tao cần người bọc hậu.

Will đã chuẩn bị đầy đủ để đi một mình nhưng khi dừng lại suy nghĩ kỹ, thì thấy rủ bạn để hỗ trợ nhau là chuyện tự nhiên. Chester là người duy nhất hiện nay nó có thể trông cậy sau khi cha nó biến mất. Nó và Chester đã cùng làm việc rất hiệu quả trong đường hầm Bốn mươi Hố, như đồng đội thực sự, và ngoài điều đó ra, Chester dường như thật tình quan tâm đến chuyện cha của Will đang ở đâu.

Hạ cái vợt xuống bên hông, Chester nghĩ ngợi một hồi, mắt đăm đăm nhìn vào nhà rồi quay lại nhìn Will. Nó đồng ý:

- Thôi được. Nhưng tội mình ráng đừng để bị bắt.

Will nhe răng cười. Lần đầu tiên trong đời Will cảm thấy sung sướng vì có một thằng bạn thực sự, một người mình có thể tin cậy, ngoài cha mình.

Sau khi trời tối, hai thằng rón rén đi lên mấy bậc thềm của viện bảo tàng. Will mở khóa cửa và cả hai đưa nhanh chóng lên vào trong. Bên trong vừa đủ sáng để nhìn thấy dưới ánh trăng lơ mờ và ánh đèn đường vàng vọt bên ngoài chiếu rọi đan xen nhau.

Will thì thầm với Chester:

- Đi theo tao.

Hai đứa cúi thấp, băng qua sảnh chính về hướng hành lang, len lỏi giữa những tủ kiếng trưng bày, nhăn nhó vì giày thể thao của tụi nó kêu kèn kẹt trên mặt gỗ lát sàn.

- Coi chừng...

- Ôi!

Chester kêu lên, vì nó vừa vấp chân vô khúc gỗ cừ nằm trên sàn ngay bên trong hành lang và té bật ngửa. Vừa xoa xoa ống quyển Chester vừa giận dữ gất gông:

- Cái đồ quỷ này nằm ở đây là gì:

Will thì thầm khản trương:

- Đi!

Tụi nó tìm ra phòng làm việc của Tiến sĩ Burrows ở gần cuối hành lang.

- Trong này tụi mình có thể dùng đèn pin, nhưng giữ ngọn đèn chúc xuống.

Chester hỏi khẽ:

- Tụi mình kiếm cái gì?

Will đáp bằng giọng kìm nén:

- Chưa biết. Lục bàn giấy của ba trước đã.

Trong lúc Chester giữ đèn soi cho Will lật lật qua hết đồng giấy tờ và hồ sơ. Không phải là công việc dễ dàng gì; Tiến sĩ Burrows rõ ràng không có óc tổ chức ở cả nơi làm việc cũng như ở nhà, và các thứ giấy tờ bày trên mặt bàn thành những đồng tùy hứng. Màn hình máy tính gần như bị che lấp bằng những mẫu giấy ghi chú màu vàng cong queo dính dề lên nhau quanh màn hình. Trong lúc tìm kiếm, Will tập trung nỗ lực vào bất cứ mẫu giấy rời nào có những dòng chữ viết tay nguệch ngoạc gần như không đọc nổi của cha nó.

Lục lọi xong tập hồ sơ cuối cùng, tụi nó vẫn không tìm ra được mẫu giấy đáng chú ý nào, nên tụi nó đứng qua hai bên cái bàn, bắt đầu lục lọi các ngăn kéo.

- Chao, coi nè.

Chester đưa ra một cái có vẻ như chân một con chó nhồi bông bấu vào một cây gậy gỗ mun thò ra từ một mớ hộp thiếc đựng thuốc lá đã rỗng. Will chỉ ngó Chester một cái, cau mày, rồi tiếp tục tìm kiếm.

- Đây, có cái gì nè.

Chester phần khích nói khi nó lục lọi ngăn kéo giữa. Will chẳng mất công rời mắt khỏi đám giấy tờ trong tay nó để nhìn thẳng bạn, nghĩ nó lại với được một vật vô nghĩa nào đó.

- Không, coi nè, nó có nhãn với chữ viết tay trên đó.

Chester đưa vật đo cho Will. Đó là một cuốn sách nhỏ có bìa màu tím vân nâu và một mẫu giấy dính trên bìa trước ghi Sách Thư viện bằng kiểm chữ trang trí chạm khắc cong cong, và hình của một con cú đeo một cặp kính mắt to kèch sù. Will đọc:

- Nhật ký. Chắc chắn là chữ viết tay của ba tao.

Nó lật bìa ra.

- Đúng chóc! Cuốn này đại khái giống một thứ nhật ký.

Nó lật nhanh qua mấy trang.

- Ba có viết gì đó trong mấy trang này

Nhét cuốn nhật ký vào túi, nó hỏi:

- Còn gì nữa không?

Tụi nó vội vã lục lọi nốt những ngăn kéo còn lại và không tìm thêm được cái gì nữa, nên quyết định là đã tới lúc rút lui. Will khóa cửa lại, hai đứa đi về phía Bốn chục Hố, bởi vì chỗ đó ở gần bên, và chúng biết ở đó sẽ không bị phá đám.

Khi lén lút đi trên đường phố, nấp vào sau những chiếc xe hơi có ai đó xuất hiện, hai đứa cảm thấy bùng lên nỗi hào hứng của việc đã thực hiện một sứ mạng không được phép trong viện bảo tàng và hết sức nôn nóng muốn xem cuốn nhật ký đã phát hiện được. Khi đến Bốn chục Hố, tụi nó xuống ngay gian phòng chính, ở đó chúng bày đèn soi ra và ngồi thoải mái trên hai cái ghế bành. Will bắt đầu chăm chú xem qua các trang. Nó ngược lên nhìn Chester, nói:

- Mục nhật ký đầu tiên được ghi không bao lâu sau ngày cha con tao khám phá ra trạm xe lửa bị bỏ quên.

- Trạm xe lửa nào?

Nhưng Will đang bị cuốn nhật ký thu hút nên không mất thì giờ giải thích. Nó chậm rãi đọc lên từng câu rời rạc trong lúc cố gắng đoán cho ra nét

chữ viết tay của cha nó:

- Đạo gần đây tôi nhận thấy một... nhỏ và.. trong... tụ tập bất hợp lý những kẻ ngoại nhập đến và đi trong số dân thường của Highfield. Một nhóm người có hình hài vật chất khác biệt. Họ đến từ đâu và mục đích là gì tôi chưa biết chắc, nhưng, trong mức độ quan sát của tôi đối với họ, tôi tin là có những điều gì khác hơn về bề ngoài. Căn cứ vào số lượng để, được (5+?)... tính đồng nhất về bề ngoài của họ (tính chủng tộc?)... tôi nghĩ là họ có thể cộng sinh hay ít nhất cũng...

Giọng Will nhỏ dần khi nó lật lướt qua những trang còn lại. Nó ngược nhìn Chester nói:

- Tao không thể nào hiểu hết phần còn lại. À, có cái gì ở đây.

Will nói, lật lật trang giấy:

- Chỗ này rõ hơn. Hôm nay một mẫu vật gây sùng sốt và tò mò đã vào tay tôi nhờ một người là ông Embers. Vật đó rất có thể liên quan đến những người này, mặc dù tôi chưa... chứng minh được điều này. Vật đó là một trái cầu nhỏ ở bên trong một cái lồng bằng kim loại gì đó, mà lúc đang viết đây, tôi chưa xác định được. Trái cầu đó phát ra ánh sáng với những cường độ khác nhau tùy theo độ sáng của bối cảnh. Điều khiến cho tôi lúng túng là sự liên quan hầu như ngược đảo trực tiếp – chung quanh càng tối thì ánh sáng phát ra càng rực rỡ. Điều này bất chấp mọi quy luật vật lý hay hóa học mà tôi biết.

Will giơ cuốn nhật ký lên cho Chester xem phác họa sơ sài mà cha nó đã vẽ. Chester thắc mắc:

- Mà y có thấy nó tận mắt chưa? Cái vật phát sáng đó!

Will đáp với vẻ ưu tư:

- Chưa, ba giữ bí mật vụ này.

Lật tiếp qua trang sau, nó lại đọc tiếp:

- Hôm nay tôi có cơ hội... nghiên cứu tỉ mỉ, dù chỉ trong chốc lát, một

trong những kẻ xanh xao ấy, ở cự ly rất gần.

Chester hỏi:

- Xanh xao? Như tai tái ấy hả?

Will trả lời:

- Có lẽ vậy.

Nó đọc to miêu tả của cha nó về người đàn ông bí mật. Nó đọc tiếp tới đoạn về ông Joe Khóm và đường ống thông khí không giải thích được trong căn nhà, cùng suy nghĩ và quan sát của cha nó ở Quảng trường Martineau. Tiếp theo là nhiều trang bàn luận về cấu trúc tương tự bên trong các ngôi nhà liên kế dài theo mỗi cạnh của quảng trường; Will lướt qua mấy trang này tới một đoạn trích được sao chụp lại từ một cuốn sách và được cài vào cuốn nhật ký. Will nói:

- Ở đầu trang có ghi Lịch sử Highfield và có vẽ như viết về người nào đó được gọi là Ngài Gabriel Martineau.

Nó đọc:

“Ông sinh năm 1673 là con trai và người thừa kế của một người thợ nhuộm vải thành đạt ở Highfield. Năm 1673, ông thừa kế doanh nghiệp, Martineau, Long & Co., từ người đã và đã phát triển nó đáng kể, bổ sung vào những nhà máy vốn có thêm hai nhà máy phát minh tài ba, và có thành tựu được công nhận rộng rãi trong lĩnh vực hóa học, vật lý và cơ khí. Thật ra, tuy Hook (1635-1703) thường được ghi công là kiến trúc sư của cái cơ bản là bơm khí hiện đại, một số sử gia vẫn tin là Hook đã xây dựng mô hình mẫu dựa trên những bản vẽ của Martineau.

Năm 1710, trong một thời kỳ thất nghiệp tràn lan, Martineau, một con người rất mộ đạo, nổi tiếng về cách cư xử bao bọc và bác ái đối với công nhân của ông, đã bắt đầu thu nhận một số lượng lớn người lao động để xây dựng nhà ở cho công nhân nhà máy. Đích thân ông thiết kế và giám sát việc xây dựng Quảng trường Martineau, công trình này còn tồn tại cho đến ngày nay, và khu biệt thự Grayston, đã bị hủy hoại trong trận Oanh tạc ác liệt.

Chẳng mấy chốc Martineau trở thành ông chủ lớn nhất quận Highfield, và người ta đồn rằng người của Martineau (như người ta biết sau này) tham dự vào việc đào một hệ thống đường hầm lớn lao, mặc dù ngày nay không có chứng cứ về di tích những đường hầm đó.

Năm 1718, vợ của Martineau bị nhiễm bệnh lao phổi và chết lúc ba mươi hai tuổi. Từ đó về sau, Martineau tìm sự khuây khỏa bằng việc gia nhập một giáo phái biệt cư, và cho đến cuối đời ông ít xuất hiện nơi công cộng. Nhà của ông, Nhà Martineau, trước đây xây trên vùng ranh của phố Highfield cũ, đã bị một trận hỏa hoạn tiêu hủy năm 1733, người ta tin là Martineau và hai người con gái đã chết trong trận hỏa hoạn đó.”

Bên dưới phần sao chép này, Tiến sĩ Burrows viết tay:

“Tại sao ngày nay không còn dấu vết của những đường hầm này? Những đường hầm dùng để làm gì? Tôi chưa thể tìm ra thông tin nào đề cập đến chúng trong hồ sơ tòa thị chính hay văn khố các quận, hay bất cứ nơi đâu. Tại sao? Tại sao, tại sao?”

Kê đến, trên trang giấy bị nhàu và suýt rời ra là những chữ cái to viết bằng bút bi xanh hoặc phóng tay nghịch ngoạc một cách khoái hoạt:

Thật hay bạ?

Will nhả mặt, quay sang Chester

- Chuyện này kỳ lạ quá. Mà có bao giờ nghe nói đến ông Martineau này không?

Chester lắc đầu. Will nói:

- Kỳ quá.

Nó đọc lại từ từ bản sao đoạn trích.

- Ba chưa hề nói tới chuyện này, chưa lần nào. Tại sao ba lại giấu tao những chuyện như vậy chứ?

Will mím môi, nét mặt nó biến đổi từ bức tức sang ưu tư. Rồi nó ngẩng

phất đầu lên như thể bị húc vào bụng sườn. Chester hỏi:

- Chuyện gì?

- Ba đang theo đuổi một điều gì đó mà ba không muốn bất cứ ai phỗng tay trên. Một lần nữa. Chỉ vậy thôi.

Will la lên, nhớ lại lúc mà ông giáo sư ở đại học London hớt mất công của cha nó và tranh mất cuộc khai quật biệt thự La Mã.

Chester định hỏi Will đang nói về chuyện gì thì Will đã bắt đầu lật ào ào các trang nhật ký để đọc tới.

- Thêm nhiều thứ về những người xanh xao.

Will nói, vẫn đọc tiếp cho đến khi đến một chỗ trơ ra những lè giấy te tua của những trang đã bị mất.

- Chúng đã bị xé mất!

Nó lật thêm mấy trang nữa đến mục nhật ký cuối cùng. Chester thấy Will ngập ngừng, Will nói:

- Coi cái ngày.

Chester chồm tới.

- Đâu?

- Đó là nhật ký hôm thứ tư vừa rồi... cái ngày ba gây gổ với má một trận.

Will nói rất khẽ, rồi hít sâu một hơi, đọc to:

“Đêm nay sẽ là đêm lịch sử. Tôi đã tìm ra lối vào. Nếu cái này đúng như cái tôi nghĩ, giả thuyết của tôi, dù nghe có vẻ hoang đường, sẽ được chứng minh là đúng. Có thể lắm. Cơ hội của tôi, cơ hội cuối cùng để đặt cột mốc sự nghiệp. Thời khắc của tôi! Tôi phải nghe theo bản năng của mình. Tôi phải xuống đó. Tôi phải đi tới cùng.”

Chester lên tiếng:

- Tao chẳng hiểu gì sất...



Will giơ tay lên để ngăn bạn nó nói, và đọc tiếp:

“Có thể có nguy hiểm, nhưng đó là chuyện tôi phải làm. Tôi phải cho họ thấy – nếu lý thuyết của tôi đúng thì họ sẽ thấy! Họ sẽ phải thấy. Tôi không chỉ là một tay quản thủ quèn”.

Và tôi Will đọc nốt đầu cuối cùng, được gạch dưới nhiều lần:

“Tôi sẽ được nhớ đến!”

Will kêu lên:

- Ôi!

Nó ngồi thẳng lưng lên trên chiếc ghế bành.

- Chuyện này thật kỳ lạ.

- Ừ.

Chester đồng ý một cách miễn cưỡng. Nó bắt đầu nghĩ biết đâu cha của Will đã phát rồ. Đối với Chester, chuyện đó đáng ngờ như những lời huyền thuyên lảm nhảm của một kẻ đã sa cơ lỡ vận.

- Vậy là ba đang theo đuổi cái gì? Cái lý thuyết mà ba nói là lý thuyết gì?

Will vừa lật trở lại chỗ những trang giấy bị xé mất, vừa nói.

- Tao cá đây là chỗ nói về cái lý thuyết đó. Ba xé đi vì không muốn cho ai ăn cắp ý tưởng của mình.

Bây giờ Will đang phẩn chấn. Chester hỏi:

- Ừ, nhưng mà mày nghĩ là thực ra ông ấy đã đi đâu? Ông ngụ ý gì khi viết đi tới cùng hả Will?

Điều này làm tiêu tan làn gió đang làm căng cánh buồn của Will. Nó ngây ra nhìn Chester, rồi chậm rãi nói:

- À, có hai điều đã đánh đổ tao hôm nay. Điều thứ nhất là, tao đã thấy ba làm gì đó vào một buổi rất sớm – khoảng hai tuần trước khi ba biến mất. Tao đã tưởng ba đào xới trong công viên... nhưng hóa ra không hợp lý.

- Tại sao?

- À, khi tao nhìn thấy ba, tao chắc chắn là ba đang đẩy xe cút kít đầy đất ra công viên, chứ không phải từ đó vào nhà. Điều thứ hai là, tao không thể tìm được cái mũ và bộ đồ bảo hộ lao động của ba ở đâu cả.

## Chương Mười Bốn

- Ê Bông-tuyệt, tao nghe nói ông già của mày cao chạy xa bay, chạy rồi hả?

Một giọng quát vào mặt Will ngay khi nó vừa bước chân vào lớp học. Lập tức phòng học im phắc, mọi người đều quay nhìn Will. Nó nghiêng chặt răng, ngồi xuống chỗ của mình và bắt đầu lấy sách vở trong cặp ra.

Speed là một thằng ốm o, xấu và ác, tóc đen nhòn, là lãnh tụ tự phong của một băng những thằng lóc chóc có tính cách tương tự, mệnh danh là “Khói Xám”. Cả băng thường xuyên tụ tập như một bầy ruồi đen phía sau nhà để xe đạp, chỗ tụ nó lên ra để hút thuốc lá khi giáo viên trực không có mặt. Tên của băng xuất phát từ đám khói thuốc lá tỏa mù mịt quanh đầu khi tụi nó chụm chụm lại, khục khặc ho và cố hút cho hết điếu thuốc trước khi bị bắt quả tang.

Tụi nó đều mặc đồng phục theo cùng một phong cách nhếch nhác với cà vạt thắt cục to, áo len mòn chỉ, áo sơ-mi lòi ra ngoài nửa nhét trong quần xệ rộng thùng thình. Trông bề ngoài chúng giống một bầy trẻ mồ côi suy dinh dưỡng được lôi từ dưới kênh lên và để ngoài gió cho ráo nước. Mồm mép lũ này ba hoa, hiểm độc, báng bổ bất cứ ai trong trường xui xẻo đụng đầu chúng.

Một trong những thói khó ưa hơn của tụi nó là bao vây một học sinh không đề phòng, rồi tựa như một bầy linh cẩu, chúng xúm nhau khiêng nạn nhân ra giữa sân chơi, ở đó cả đám châm chích chọc ghẹo cho đến khi thằng nhóc suy sụp. Will đã không may chứng kiến một trong những vụ như vậy, một thằng lớp Bảy khiếp hãi, khi bị Speed và bè lũ của nó xiết vòng vây, đã phải hát bài “Cừu đen kêu ba ba”, hát đi hát lại đến hết hơi. Thằng nhóc sợ điếng người lấp bắp lời ca đến khi chỉ còn nhép miệng không ra lời, Speed bèn chọc vô mạng sườn nó một cách tàn nhẫn để bắt nó hát to lên. Một đám trẻ bàng quan cười khẩy ngượng ngùng, chúng huých khuỷu tay nhau với sự hú vía lộ liễu là không phải chính mình đang chịu số phận đó. Will không thể nào quên được cảnh thằng nhóc nghẹn lời trong tiếng khóc nức vì sợ hãi. Bây giờ chính Will đang thu hút sự chú ý khó ưa của Speed.

Speed chầm chọc, giọng dài ra nhạo báng:

- Không trách được ông, đúng không nào? Chắc là ông chịu hết thấu mà y chứ gì!

Còng lưng trên bàn một cách nhẫn nại, Will cố hết sức giả vờ như đang tìm một trang nào đó trong sách giáo khoa.

Speed quát, bằng giọng yếu hèn rề khinh khùng nhưng lại éo éo, mà chỉ những thằng võ tiếng mới có thể phát ra được.

- Chịu hết thấu thằng con bóng của ông!

Cơn giận phình lên bên trong Will. Mạch máu nó đập như điên và mặt nó nóng bừng; nó không ưa những biểu hiện đó để lộ ra cơn giận của nó.

Trong lúc nó cố giữ ánh mắt gắn chặt vào trang sách hoàn toàn vô nghĩa trước mặt, nó trải qua, chỉ trong một tích tắc, mặc cảm làm lỗi và thiếu tự tin kỳ cục. Có lẽ thằng Speed đúng. Có thể là lỗi của nó... Có thể nó đáng trách phần nào trong việc ba nó bỏ đi.

Hầu như ngay lập tức nó gạt bỏ ý nghĩ đó, tự nhủ rằng việc đó không thể nào tại vì nó. Cho dù lý do gì đi nữa, cha nó không thể chỉ đơn giản bỏ gia đình mà đi. Nhất định phải có chuyện nghiêm trọng... chuyện gì đó nghiêm trọng cực kỳ.

Speed nói oang oang, giọng càng to hơn:

- Và ngán vãi đái bà má tâm thần của mày!

Tới mức này, Will nghe tiếng thở hổn hển và tiếng cười khúc khích lạc điệu chung quanh trên cái nền im phẳng phắc của lớp học. Vậy ra điều đó đã là hiểu biết chung về má nó.

Will nắm chặt cuốn sách giáo khoa bằng một sức mạnh khiến cái bìa cứng cong lại. Nó vẫn không nhìn lên, nhưng từ từ lắc đầu. Chuyện này chỉ còn một cách mà thôi... Nó không muốn đánh đấm, nhưng một chút nhịn nhục đã khiến tình thế bị đẩy đi quá xa. Bây giờ là vấn đề danh dự.

- Ôi, Ông Chi Chi, tao đang nói chuyện với mày! Mày có hay không có cha

hử? Mà y là hay không là một thẳng...

Thế là vỡ bờ! Will đột ngột đứng thẳng lên, đẩy bật cái ghế ra sau. Cái ghế trước trên sàn gỗ rồi ngã chổng kên. Nó trừng mắt ngó Speed, thẳng này cũng đứng lên từ chỗ của nó, bộ mặt nó méo mó vì vẻ khoái trá hiểm độc khi nhận ra nó đã chọc trúng ổ bằng lời lẽ ngạo ngược. Ba đứa trong băng Khói Xám ngồi phía sau Speed hào hứng đồng loạt nhảy ra khỏi ghế với vẻ khoái trá của kẻ săn mồi.

Speed cười ngạo:

- Bé Kẹo Sữa chịu hết nổi rồi hả?

Nó khệnh khạng đi giữa hai dãy bàn tiến về phía Will, bọn cùng băng nó tí tởn hùa theo chung quanh.

Đến bên Will, Speed đứng sát nó, nắm đấm hườm sẵn bên hông. Mặc dù Will muốn lùi lại một bước, nhưng nó biết nó phải giữ vững vị trí.

Speed kề mặt nó gần hơn nữa, đến nỗi chỉ còn cách mặt Will vài phân, rồi gồng lưng như một võ sĩ quyền Anh hạng hai. Speed nói:

- Sao... mà... dám?

Nó nhấn mạnh từng tiếng bằng cách xia ngón tay vào ngực của Will.

- Để nó yên. Tất cả tội tao đều hết chịu nổi mà.

Bộ tướng đồ sộ của Chester thành linh xuất hiện và chắn ngay sau lưng Will. Speed khó chịu liếc qua Chester, rồi nhìn lại Will.

Biết là cả lớp đang nhìn nó, và chờ đợi nó làm tới, Speed chỉ có thể nghĩ ra động tác rít lên qua kẽ răng một cách thô lỗ. Đó là một cố gắng cả khía nhằm vớt vát thể diện, và ai cũng biết vậy. Hai đứa trong băng tùy tùng Speed bỏ rơi nó, lóm thóm lui về chỗ ngồi, chỉ còn lại một thằng Khói Xám nhỏ con nhất hộ tống. Mặc dù thẳng này nhỏ con, rần rỏi, trông như thể còn tuổi mặc quần soóc nhi đồng, nó chuyển thế từ chân này sang chân kia, nhún nhảy, rõ ràng sẵn sàng chiến đấu.

Chester lạnh lùng mỉm cười với Speed:

- Sao, bây giờ mày sẽ làm gì khi chỉ còn một thằng đệt làm trợ thủ?

May thay đúng lúc đó thầy giáo bước vào, và nhận ra chuyện đang diễn ra, bèn dang hắng rõ to để bọn trẻ biết thầy đã có mặt trong lớp. Cái dang hắng không làm xẹp được không khí căng thẳng giữa Will, Chester và Speed, nên thầy phải bước tới ra lệnh cho tụi nó ngồi xuống bằng những lời lẽ rõ ràng.

Will và Chester ngồi xuống, để mặc Speed vẫn đứng với thằng hầu ngay sau lưng. Thầy giáo trừng mắt nhìn hai đứa nó, và sau vài giây, tụi nó lùi về chỗ ngồi. Will dựa ra lưng ghế mỉm cười với Chester. Chester là một người bạn chân chính.

Hôm đó khi đi học về, Will lên vào nhà, khổ tâm tìm cách làm cho em gái nó không biết là nó đã về nhà. Trước khi mở cửa tầng hầm, nó ngừng lại trong hành lang lắng nghe động tĩnh. Nó nghe những giai điệu của bài “Em là nắng ấm của anh”; Rebecca đang ngâm nga một mình trong lúc dọn dẹp nhà cửa ở trên lầu. Nó nhanh chóng đi xuống tầng hầm và mở chốt cửa thông ra vườn, Chester đang đứng chờ ở đó.

Chester hỏi:

- Mày có chắc là việc tao đến đây không sao hết chứ? Cảm thấy như... ờ... không phải.

Will khẳng định:

- Đừng cà chớn, dĩ nhiên là không sao. Bây giờ tụi mình tìm xem có gì ở đây không?

Hai đứa lục lọi hết mọi thứ chất trên mấy cái kệ, rồi tới mấy cái thùng lưu trữ giấy tờ mà Will đã thử qua lần trước. nỗ lực của nó chẳng có kết quả gì.

Will thất vọng nói:

- Thôi, chỉ mất thì giờ mà thôi

Chester đi lại gần cái xe cút kít xem xét kỹ lưỡng hơn, nó hỏi:

- Vậy theo mày thì đất ở đâu ra?

- Chưa suy ra được. Tao nghĩ là tụi mình có thể dòm quanh công viên một lát. Xem ba làm gì ở ngoài đó.

Chester nghi ngờ nói:

- Rộng mênh mông. Với lại, ông đem đất xuống đây làm gì?

- Không biết

Will trả lời, mắt nó quét qua kệ sách một lần cuối. Mắt nó chột cau lại khi nó chú ý một thứ bên cạnh một kệ sách. Nó nói khi Chester toan bước lại.

- Chờ một chút, kỳ quá.

- Cái gì?

- À, có một phích cắm vô ổ điện dưới này, nhưng tao không thể thấy dây điện nối tới đâu.

Nó bật công tắc điện lên và cả hai đứa cùng nhìn quanh; dường như chẳng có hệ quả nào xảy ra

Chester nói:

- Vậy thì cái đó để làm gì?

- Chắc chắn không phải là công tắc của một bóng đèn bên ngoài.

Chester hỏi:

- Tại sao không?

- Bởi vì nhà tao không có bóng đèn ngoài vườn.

Will trả lời và đi tới cuối kệ sách, chăm chú nhìn vào góc tối giữa hai kệ sách, rồi lùi lại để ngắm những kệ sách với vẻ suy tư.

- Ngộ thật. Dây điện không có vẻ gì là thò ra ở đâu bên này.

Nó vác một cái thang dựng cạnh cửa thông ra vườn đến dựng trước một kệ sách rồi trèo lên để quan sát phía trên đầu kệ.

Chester hỏi:

- Có gì không?

Will đáp:

- Cả đồng bụi.

Nó nhảy từ trên thang xuống đất và ngay sau đó ra sức kéo một đầu kệ sách ra khỏi bức tường. Nó nói:

- Chắc chắn phải cần trợ lực. Giúp tao một tay coi!

Chester đoán:

- Có lẽ nó được gắn chặt vô tường.

Will nổi khùng bảo:

- Gắn chặt vô tường hả? Chính ta giúp sức dựng những cái này lên.

Cả hai dốc hết sức cùng nhau kéo, và mặc dù một miếng ván mỏng bong ra ở cuối cái kệ, mấy ngăn sách dường như vẫn dính chặt phía trên đầu.

Will trèo lên thang một lần nữa. Nó nói:

- Để tao kiểm tra lại một thứ. Dường như còn một cái đinh lỏng mắc trong cái nẹp này.

Nó giật mạnh cây đinh ra, thả rớt xuống sàn xi-măng bên cạnh chân Chester. Nó ngó xuống Chester với vẻ mặt hoang mang, nói:

- Cha con tao đã dùng đinh vít để gắn cái này vô tường, chứ đâu phải đinh này.

Will nhảy xuống đất và cả hai lại hè nhau kéo cái kệ. Lần này, cái kệ rung bần bật và kêu ken két, rồi bật ra khỏi tường cho thấy một cạnh của cái kệ có bản lề.



- Hóa ra đây là mục đích của dây điện!

Will kêu lên khi hai đứa trở mắt nhìn một lỗ hổng nham nhở ở nửa dưới của bức tường. Gạch lát tường đã bị dời đi để tạo thành một lỗ vuông cỡ một mét. Bên trong, có thể thấy một lối đi được chiếu sáng bằng một mạng tạp nham những bóng đèn nê-ông cũ trơ trụi thấp dọc theo chiều dài của hành lang.

Chester há hốc miệng kêu, mặt nó là hình ảnh của sự ngạc nhiên:

- Quao! Một hành lang bí mật!

Will mỉm cười với Chester.

- Đúng. Tụi mình kiểm tra nó coi.

Trước khi Chester kịp nói gì thì Will đã chui vào và bò dọc theo hành lang với vẻ nhanh nhẹn. Tiếng nó vọng lại hơi bị tắc:

- Có khúc quanh chỗ này.

Trong lúc Chester còn đứng ngó thì Will đã quẹo qua khúc quanh, rồi lại hiện ra, hết sức chậm chạp. Nó ngòì đưa lưng ra ngoài, quay đầu lại nói với Chester, vẻ mặt chán chường lộ ra dưới ánh đèn. Chester hỏi:

- Cái gì vậy?

- Đường hầm bị nghẽn. Nó bị sụp nóc.

Will từ từ bò ra khỏi hành lang, trèo qua cái lỗ trên tường, chui trở lại gian hầm. Nó đứng thẳng lên và lột cái phù hiệu của trường ra, thả xuống chỗ nó đứng. Chỉ lúc đó nó mới nhận ra nét mặt căng thẳng của thằng bạn.

- Chuyện gì?

- Vụ sụp nóc... mà không nghĩ là ba của mày bị kẹt dưới đó chứ?

Giọng của Chester nghe như thì thào, hầu như không thể giữ được cái rùng mình khi nó hình dung ra cái khả năng kinh hoàng đó. Nó nói thêm giọng ái ngại.

- Ba mày có thể đã bị... bẹp dí.

Will ngoảnh mặt đi không nhìn bạn, vẻ đầy lo lắng, nó suy nghĩ một lát.

- Thôi, chỉ có một cách để biết.

Chester lấp bắp:

- Có... có nên báo cho ai đó biết không?

Nó bất ngờ trước cái vẻ như thờ ơ của bạn nó. Nhưng Will không nghe nó nói. Hai mắt Will nheo lại với vẻ ưu tư có nghĩa là đầu óc nó đang xao động, đang tự hình một kế hoạch hành động.

- Mày biết không, vật liệu lấp hành lang giống y như thứ ở trong đường hầm Bốn mươi Hố - hoàn toàn bất thường. Lại là những mẫu đá vôi.

Will vừa nói, vừa nới lỏng cái cá vạt rồi kéo nó qua khỏi đầu, liệng nó xuống bên cạnh cái phù hiệu rúm ró trên sàn.

Nó quay lại miệng hành lang và chồm vô trong.

- Mày có để ý mấy trụ chống không?

Nó vuốt lên một trụ trong tầm tay, nói:

- Cái này không thể ngẫu nhiên. Cái này đã được đẽo và kéo vô có mục đích.

Chester đã đến cạnh bạn bên lối trống và xem xét các trụ chống, các trụ này có những vết khía hình chữ V chém sâu. Có những chỗ vết khía sâu suốt như thể ai đó đã vung lưỡi búa chặt vào chúng.

Chester kêu lên:

- Chúa ơi, mày nói đúng.

Will xắn tay áo lên.

- Nên làm ngay thôi, chẳng có dịp nào như lúc này đâu.

Nó lại chui vào hành lang, kéo theo một cái xô mà nó tìm được ngay bên

trong miệng hang.

Chester ngó xuống bộ đồng phục trên mình nó. Nó há miệng định nói gì đó, nhưng rồi nghĩ kỹ lại, nó tháo phù hiệu ra, treo ngay ngắn trên lưng một cái ghế.

## Chương Mười Năm

- Đi!

Will nói khẽ, giọng khản trương. Nó cúi lom khom trong bóng tối của hàng giậu giáp ranh công viên ở cuối khu vườn.

Chester cố gắng âm ừ trong lúc đẩy cho cái xe cút kít đầy ắp chuyên động rồi cẩn thận lách nó giữa những bụi rậm và thân cây. Ra tới công viên, nó quanh cua đột ngột, đẩy xe thẳng đến những cái mương mà tụi nó dùng để đổ đất. Căn cứ vào những đồng đất còn mới và những cục đá làm mốc đã được đổ ở đó, Will có chứng cứ rõ ràng là cha nó đã dùng những cái mương này cho cùng một mục đích với việc nó đang làm.

Trong khi Chester nhanh chóng đổ hết đất trong thùng xe cút kít xuống một cái mương. Will căng thẳng canh phòng ông đi qua bà đi lại. Chester khéo léo xoay cái xe cút kít lại để quay về, trong khi Will vẫn còn ở lại để lừa nốt xuống mương những tảng đất đá to.

Làm xong, Will đuổi theo Chester. Trong khi hai đứa đi ngược lại con đường bị giẫm mòn trong khu vườn sau thì cái bánh xe của cái xe cút kít cũ kỹ bắt đầu kêu ken két dễ sợ, như thể phản đối việc nó bị bắt thực hiện vô số cuộc vận chuyển quá tải. Tiếng ken két đó xuyên vỡ sự yên ắng thanh bình của một buổi chiều hè ấm áp.

Cả hai đứa đứng khựng giữa lối đi, nhìn quanh quất để xem mấy nhà gần đó có chú ý tới âm thanh vừa rồi không.

Cố lấy lại hơi thở, Chester cúi gập người tới trước, chống hai bàn tay lên đầu gối. Will ngồi thụp xuống để xem xét cái bánh xe sinh sự.

- Tụi mình lại phải tra thêm dầu vô cái đồ cà chớn này.

Chester thở phò phò, chua chát:

- Hả, mà thấy vậy sao?

Will đứng thẳng lên, lạnh lùng đáp:

- Tao thấy mà nên khiêng nó về.

Chester rên rĩ:

- Tao phải làm hả?

Will nắm lấy càng trước của cái xe cút kít, nói:

- Làm đi, tao giúp mày một tay.

Hai đứa khệ nệ khiêng cái xe đi nốt đoạn đường còn lại, càu nhàu và chửi bới trong miệng, nhưng vẫn giữ được im lặng khi băng qua khu vườn. Tụi nó bước khễ khàng khi vượt qua đoạn dốc nhỏ dẫn xuống cánh cửa thông ra vườn của tầng hầm.

Will rên lên khi cả hai đứa kiệt sức ngồi phịch xuống sàn xi-măng.

- Chắc là tới phiên tao đào hả:

Chester không trả lời. Will hỏi:

- Mày sao vậy.

Chester gục gật cái đầu ngất ngư, rồi liếc nhìn đồng hồ đeo tay:

- Tao nghĩ tao phải về nhà thôi.

- Ờ, cứ về.

Will nói, trong lúc Chester uể oải đứng lên và thu lượm đồ đạc của nó. Tuy không nói ra, nhưng Will cảm thấy nhẹ nhõm khi Chester quyết định kết thúc ngày làm việc. Cả hai đứa đã mệt đừ đừ vì đã đào và đổ đất hết sức căng thẳng, đến mức nó có thể thấy Chester đứng không vững nữa vì quá mệt mỏi.

- Vậy cũng giờ này ngày mai.

Will nói khẽ, gập mấy ngón tay lại, vươn vai cho đỡ mỏi. Chester lau bàu đáp lại:

- Ừ.

Nó không buồn ngó Will một cái trước khi lê bước loạng choạng ra khỏi gian hầm bằng cửa thông ra vườn.

Hai đứa tái diễn cảnh này mỗi chiều tối sau khi tan học. Will hết sức cẩn thận mở cửa khu vườn cho Chester vô, không gây một chút tiếng động nào. Cả hai thay đồ rồi ngay lập tức bắt tay vào việc suốt hai hay ba tiếng đồng hồ liền. Cuộc khai quật đặc biệt chậm và cực khổ, chẳng những vì không gian giới hạn trong hầm và sự thể là tội nó không thể để cho bất cứ ai ở trên nhà nghe tiếng động, mà còn vì hai đứa chỉ có thể đổ đất ra ngoài công viên sau khi trời tối hoàn toàn. Mỗi buổi tối sau khi Chester ra về, Will kiểm tra để yên trí là cái kệ đã được đẩy an toàn vào đúng chỗ của nó và sàn hầm được quét sạch sẽ.

Bữa nay nó có thêm một công việc nữa, lúc nó tra dầu mỡ vào trục cái xe cút kít ồn ào, nó tự hỏi còn bao xa nữa mới tới cuối đường hầm. Và không phải thắc mắc lần đầu, nó tự hỏi liệu có cái gì ở đó chẳng. Nó lo lắng là tội nó có thể bị thiếu hụt vật liệu; không có cha nó giúp đỡ phần vật chất, nó buộc lòng phải tận dụng mọi thứ gỗ mà nó có thể tìm được ở Bốn mươi Hố, đến nỗi khi đường hầm phát triển phía dưới căn nhà thì căn nhà càng lúc càng trở nên bấp bênh.

Sau đó, trong lúc nó ngồi khom lưng bên bàn nhà bếp, ăn một bữa tối nguội lạnh như những bữa trước, Rebecca bỗng nhiên xuất hiện ở ngưỡng cửa, khiến Will giật mình, nó vội nuốt ừng ực. Hai tay khoanh trước ngực thách thức, Rebecca nói:

- Ngó cái bộ dạng của anh kia! Đồng phục của anh dơ hầy – anh có muốn em giặt lại mọi thứ không?

Will tránh ánh mắt của em gái, đáp:

- Khỏi, khỏi mà.

Con nhỏ hạch hỏi:

- Will, chính xác là anh đang theo đuổi cái gì?

Will nói với một cái miệng đầy đồ ăn:

- Tao không hiểu mày đang nói cái gì?

- Anh chuẩn đi đâu đó sau khi tan học, đúng không?

Will nhún vai, giả vờ như xem xét một miếng thịt bò khô cong ở đầu cái nĩa.

- Thôi được, em biết anh đang mưu tính gì đó, bởi vì em thấy con bò tót đó lảng vảng trong vườn.

- Ai?

- Ôi, thôi đi, anh với Chester hôm nay đào đường hầm ở đâu đó, đúng không?

Will thừa nhận:

- Đúng.

Nó vừa nuốt xong, thở lấy hơi, cố gắng nói dối một cách thuyết phục nhất. Nó hỏi:

- Ở bãi rác của thành phố.

Rebecca reo lên đắc thắng:

- Em biết mà! Làm sao anh có thể nghĩ đến chuyện đào thêm một cái hố vô tích sự vào thời điểm như lúc này hả?

Will ngọam thêm một miếng to của khoai tây nướng đã nguội ngắt, nói:

- Mà biết tao cũng nhớ ba lắm chứ. Nhưng nếu chúng ta cứ ngồi rầu rĩ trong nhà hay tự xót thương mình... như má, thì cũng chẳng giúp được gì cho ai.

Rebecca trở mắt nhìn Will không tin nổi, ánh mắt con nhỏ rục lên nổi tức giận, rồi con nhỏ quay gót, bỏ đi ra khỏi phòng.

Will ăn cho xong bữa tối nguội ngắt, mắt nhìn đăm đăm khoảng không trước mặt trong lúc nhai, ôn lại những sự cố trong tháng qua.

Sau đó nó đi lên phòng ngủ. Nó lấy ra tấm bản đồ địa chất của Highfield, đánh dấu những chỗ mà nó nghĩ là nền của cái nhà và hướng của con

đường hầm của cha nó chạy ra từ hầm rượu, và nhân lúc nó làm chuyện đó, nó đánh dấu luôn nhà của bà Tantrumi. Will nhìn kỹ tấm bản đồ hồi lâu, như thể đó là một câu đố mà nó có thể giải. Cuối cùng nó đặt tấm bản đồ qua một bên và trèo lên giường ngủ. Chỉ mấy phút sau nó chìm dần vào một giấc ngủ chập chờn khó chịu, trong giấc mơ đó nó thấy những con người bí hiểm mà ba nó đã miêu tả trong nhật ký.

Trong mơ nó mặc đồng phục nhà trường nhưng lấm lem đầy bùn, te tua rách bươm ở cùi chỏ và đầu gối. Nó bị mất giày, tuột vớ, và đi chân không trên một con đường bậc thang dài và hoang vắng mà nó cảm thấy quen quen dù không thể biết chắc là nó từng biết con đường này ở đâu. Khi nó liếc nhìn lên bầu trời thấp, một bầu trời không hình dạng có màu vàng xám ngoét, nó cảm thấy bồn chồn căng thẳng vì những miếng vải rách ở ống tay áo của nó. Nó không biết là nó trễ học hay trễ bữa ăn tối, nhưng nó chắc chắn là nó đang định đi đâu đó, hay làm gì đó – một điều gì đó cực kỳ quan trọng.

Nó đi giữa đường, cảnh giác với những ngôi nhà ở hai bên đường. Những ngôi nhà đó tối tăm và đáng sợ; sau những khung cửa sổ bụi bặm không có ánh đèn nào sáng, cũng không có làn khói nào tỏa lên từ những cụm ống khói đen xoắn xít và cao ghêu một cách hiểm nghèo.

Nó đang cảm thấy lạc lõng và cô đơn thì nó thấy từ xa xa, ai đó đang băng qua đường. Nó biết ngay đó là cha nó và tìm nó đập rộn lên vì vui sướng. Nó vẫy gọi, nhưng dừng lại ngay vì cảm thấy những tòa nhà đang quan sát nó. Có một tà khí u uất trùm lên những tòa nhà như thể chúng tích tụ một lực lượng hung ác, như một cái bẫy ngoằn ngoèo, nằm nín thở chờ chực nó.

Nỗi sợ của Will dâng lên tới ngưỡng hết chịu nổi và nó vùng chạy về phía cha nó. Nó cố gắng gọi cha, nhưng giọng nó lạc đi và không phát thành âm thanh, như thể chính không khí đã găm giữ những lời của nó ngay khi chúng thoát ra khỏi bờ môi.

Lúc này nó đang vắt giò lên cổ chạy trôi chết, theo mỗi bước chân dài của nó con đường càng lúc càng hẹp hơn đến nỗi nhà cửa hai bên càng lúc



càng ép nó lại.

Bây giờ nó có thể nhìn thấy những cái bóng mờ mờ thập thò một cách dọa dẫm bên trong những khung cửa tối om, và khi nó chạy qua thì họ bắt đầu đổ ra đường.

Sợ đến mù mắt, nó vấp chân và trượt té trên những phiến đá lát đường trơn bóng trong khi những bóng người bu lại thành bầy đằng sau nó đông đến nỗi không thể nào phân biệt được người này với người kia, mà họ thành đám như một tấm chăn tối đen duy nhất. Ngón tay của họ chìa ra như những cụm khói sống động, chụp lấy nó trong lúc nó tuyệt vọng trốn chạy. Nhưng những bóng đen đã tóm được nó, họ kéo ngược nó lại bằng những cái tua đen như mực cho đến khi nó bị buộc thắt thủ hoàn toàn, cố nhìn theo lần cuối cùng hình ảnh của cha nó ở đằng xa, Will gào lên một tiếng gào im lặng. Tấm chăn đen như hũ nút trùm lên nó; ngay lập tức nó mất trọng lượng và rơi vào một cái hố. Nó rớt xuống đáy hố mạnh đến nỗi nó suýt tắc thở. Há hốc miệng lấy hơi, nó lăn ngửa ra và nhìn thấy lần đầu tiên những gương mặt lạnh lùng của những kẻ đã truy đuổi khi họ cúi xuống nhìn nó.

Nó mở miệng, nhưng trước khi kịp biết điều gì xảy ra, miệng nó đã đầy đất – nó có thể cảm nhận được vì đất chẹn lưỡi nó lại, đá cát cọ lạo xạo với răng nó. Nó đang bị chôn sống – nó không thể nào thở được.

Miệng ngoác ra, nôn ọe, Will tỉnh lại, họng khô khốc và toàn thân nhom nhóp mồ hôi lạnh khi nó ngồi bật dậy. Trong cơn hoảng loạn, nó mò mẫm tìm bật ngọn đèn ngủ cạnh giường. Một cái tách vang lên, luồng ánh sáng vàng dễ chịu của ngọn đèn tỏa lan khắp phòng, bảo đảm sự bình thường khi nó liếc nhìn đồng hồ báo thức. Chỉ mới nửa đêm. Nó ngã vật xuống gối, ngó đăm đăm lên trần nhà và thở từng hơi nặng nhọc, toàn thân run lên. Ký ức về đất nhét đầy cổ họng nó vẫn còn mới tinh và rõ mồn một như thể chuyện đó đã thực sự xảy ra.

Và trong lúc nó nằm đó, cố lấy lại hơi thở, nó lại cảm nhận thấm thía nỗi đau được khơi dậy và càng buốt nhói hơn về sự mất cha. Cho dù nó cố

gắng cách nào, nó vẫn không thể nào rũ bỏ được nỗi trông vắng quá sức chịu đựng, cuối cùng nó đành thôi giả vờ ngủ, nằm ngắm ánh sáng lạnh lẽo của bình minh bắt đầu mon men lên qua mép những bức màn cửa sổ, và sau đó tràn ngập căn phòng.

## Chương Mười Sáu

Sau mấy tuần lễ, viên thanh tra cảnh sát rốt cuộc đã đến nói chuyện với bà Burrows về việc biến mất của chồng bà. Ông ta khoác áo mưa xanh đậm bên ngoài bộ đồ xám nhạt và nói năng tử tế, dù hơi cộc cằn, khi ông tự giới thiệu với Will và Rebecca rồi yêu cầu gặp má hai đứa nó. Tụi nó mời ông ta vào phòng khách nơi bà mẹ đang ngồi chờ.

Khi đi theo ông thanh tra vô phòng, hai đứa há hốc kinh ngạc, tưởng đâu tụi nó đã đi sao đó mà vô nhầm phòng. Cái máy truyền hình, nguồn phát sáng bất tận ở góc phòng, im re, tối đen, và căn phòng – cũng là hiện tượng nổi bật – ngăn nắp tinh tươm một cách không tin nổi. Trong suốt thời gian bà Burrows sống cách biệt trong phòng như kẻ ẩn tu, Will và Rebecca không hề đặt chân vào trong phòng khách, cả hai đã tưởng đâu bên trong phòng hẳn đã xuống cấp thành một chỗ nhếch nhác kinh khủng, và hình dung bên trong bừa bộn đồ ăn bỏ mứa, bao bì rỗng, tách đĩa dơ. Nhưng tụi nó đã sai lầm hết mức. Phòng khách giờ đây sạch bong không một tí vết – nhưng điều khiến kinh ngạc hơn hết thấy là chính bà mẹ của tụi nó. Thay cho bộ đồ ngủ nhếch nhác và đôi dép lê của kẻ nằm ườn trên trường kỷ, bà đã khoác lên bộ đồ mùa hè đẹp nhất, chải bới tóc tai, thậm chí còn điểm phấn tô son nữa.

Will trở mắt nhìn mẹ hoàn toàn không tin nổi, tự hỏi cái gì trên thế gian này đã khiến bà thay đổi hoàn toàn như vậy. Nó chỉ có thể suy đoán là bà đang tưởng tượng vào vai trong một bộ phim án mạng bí hiểm mà bà mê hết chỗ nói, nhưng cả điều này cũng không khiến cho diễn tiến trước mặt nó khả dĩ giải thích được. Nó lúng búng nói:

- Thưa má, đây là... đây là... Em gái nó phải trợ giúp:

- Thám tử Chánh Thanh tra Beatty.

Bà Burrows đứng lên khỏi cái ghế bành và mỉm cười nhã nhặn:

- Xin mời vào.

- Cám ơn, bà Burrows... Tôi biết đây là lúc khó khăn. Bà Burrows tươi cười:

- Không, không hề chi. Rebecca, con đặt ấm nước lên bếp để pha cho mọi người một tách trà thật ngon nhé.

Thanh tra Beatty vụng về xàng xê ở giữa phòng:

- Thưa bà, thật quý hóa quá, cảm ơn bà.

Bà Burrows tiến về phía chiếc trường kỷ.

- Xin mời, mời ông cứ thoải mái tự nhiên.

Rebecca kéo cánh tay của anh nó, dắt đi về phía cửa, nói:

- Will, anh giúp em một tay.

Will không nhúc nhích, vẫn đứng như cọc rỗng tại chỗ trước cảnh tượng mẹ nó có vẻ như lại là người đàn bà của một thời vang bóng nhiều năm trước. Nó loay hoay:

- Ồ... Ừ... Ờ phải.

Rebecca vẫn nắm cánh tay Will, hỏi ông thanh tra.

- Ông có dùng trà với đường không?

Ông ta đáp:

- Không, trà sữa không đường, cảm ơn cháu.

- Dạ, sữa, không đường – và thưa má, chỉ cần hai miếng đường hóa học?

Bà mẹ mỉm cười gật đầu với cô con gái, rồi với cậu con trai, như thể bà thích thú trước vẻ ngạc nhiên của Will.

- Và Will, con cho thêm vào chút kem nhé?

Will tỉnh hồn khỏi cơn thôi miên, quay lưng lại đi cùng Rebecca vào nhà bếp. Trong bếp nó đứng há hốc miệng, lúc lắc đầu, không tin nổi.

Trong thời gian Will và Rebecca không có mặt trong phòng khách, viên thanh tra nói với bà Burrows bằng giọng thì thầm nghiêm trọng. Ông nói là họ đã làm mọi thứ để tìm Tiến sĩ Burrows, nhưng vì không có tầm tích nào

hết nên họ quyết định thực hiện bước điều tra tiếp theo. Bước này sẽ cần đến việc công bố rộng rãi ảnh của Tiến sĩ Burrows và thực hiện một “cuộc phỏng vấn cận kề”, theo chữ dùng của ông thanh tra, với bà Burrows ở đồn cảnh sát. Họ cũng muốn nói chuyện với bất cứ ai đã có tiếp xúc với Tiến sĩ Burrows trước khi biến mất.

- Bây giờ tôi muốn hỏi bà vài câu, nếu được. Chúng ta hãy bắt đầu từ công việc của chồng bà.

Ông thanh tra vừa nói vừa nhìn ra cửa, vẻ thắc mắc chừng nào thì trà của ông được bung ra.

- Ông nhà có đặc biệt nhắc đến ai ở viện bảo tàng không?

Bà Burrows đáp:

- Không.

- Ý tôi là ông nhà có ai đó để thổ lộ tâm tình không?

Bà Burrows nói nốt câu giùm ông thanh tra:

- Về chuyện ông ấy đi đâu à?

Bà cười khan.

- Tôi e rằng ông không tìm được trò vui theo hướng điều tra đó đâu. Ngõ cụt đấy.

Ông thanh tra ngồi thẳng lưng trên ghế, hơi bị phạt ý về câu trả lời của bà Burrows.

Bà vẫn nói tiếp:

- Ông ấy quản lý chỗ đó một mình; chẳng có một nhân viên nào khác. Ông có thể thẩm vấn mấy ông lão lẩm cẩm phí thì giờ vớ vẩn với ông ấy, nhưng đừng ngạc nhiên nếu trí nhớ của họ không còn được như xưa.

Một nụ cười nhẹ khiến hai mép của ông thanh tra nhếch lên khi ông ghi chú vào sổ tay. Ông nói:

- Không à?

- Không, hầu hết những người đó đều trên tám mươi tuổi. Và, cho phép tôi hỏi, tại sao ông muốn thăm vấn tôi và các con của tôi? Tôi đã nói với các vị cảnh sát mặc sắc phục mọi điều mà tôi biết. Ông có nên cho đăng TBK không?

- Thông báo khẩn à?

Ông thanh tra toét miệng cười.

- Chúng tôi không dùng khái niệm đó trong trường hợp này. Chúng tôi thông báo trên đài phát thanh những trường hợp khẩn cấp...

- Vậy trường hợp của chồng tôi không phải là khẩn cấp à?

Vào lúc đó, Will và Rebecca bung trà xuất hiện. Căn phòng bỗng im phắc khi Rebecca đặt khay trà lên bàn uống trà và bung tách trà mời khách. Will cũng bước vào phòng, bung đĩa bánh quy, và vì ông thanh tra không có vẻ phản đối việc nó hay Rebecca nấn ná ở lại thêm chút nữa, tụi nó bèn ngồi xuống. Sự im lặng càng lúc càng khó chịu. Bà Burrows thì trừng mắt ngó ông cảnh sát, còn ông cảnh sát thì chăm chú ngắm tách trà. Ông nói:

- Thưa bà Burrows, tôi nghĩ chúng ta có lẽ đang đi quá xa. Chúng ta trở lại tập trung vào ông nhà thôi nhé?

Bà Burrows đáp cộc lốc:

- Tôi nghĩ chúng ta sẽ nhận thấy là chúng ta đều quá tập trung vào ông ấy. Chính ông là người tôi lo lắng đấy.

Ông thanh tra mở miệng:

- Thưa bà Burrows, bà phải nhận thức là có người không... không muốn được tìm thấy. Họ muốn biến mất bởi vì có thể cuộc sống và những áp lực trở nên quá sức chịu đựng.

Bà giận dữ lặp lại:

- Quá sức chịu đựng hả?

- Vâng, chúng ta phải cân nhắc đến cả khả năng đó.

- Chồng tôi mà không chịu đựng nổi áp lực hả? Chính xác là áp lực gì chứ? Vấn đề là ông ấy đã không hề có áp lực khi khô gì hết, hay nỗ lực, nếu nói cho đúng.

- Thưa bà...

Ông thanh tra cố gắng chen vô một lời, vừa liếc sang Will và Rebecca với vẻ bó tay. Hai đứa nhỏ hết nhìn ông ta rồi nhìn sang mẹ chúng nó, như thể tụi nó là khán giả đang xem một trận đấu cầu lông đang hồi giao tranh ác liệt.

Mẹ tụi nó bỗng tuyên bố:

- Đừng tưởng là tôi không biết là hầu hết những vụ sát nhân do chính người trong gia đình gây ra.

- Bà Burrows...

- Đó chính là lý do ông muốn thăm vấn chúng tôi ở đồn cảnh sát, đúng không? Để coi có phải chúng tôi đã mần chuyện đó.

Ông thanh tra lại bắt đầu nói, nhỏ giọng:

- Không ai đặt giả thuyết có việc sát nhân ở đây. Bà có cho là chúng ta có thể bắt đầu lại, và lần này đi vào đúng vấn đề không?

Ông ta đề nghị với sự cố gắng dũng cảm giành lại thế chủ động trong tình huống này.

- Xin lỗi, tôi biết ông đang thi hành phận sự.

Bà Burrows nói bằng giọng bình tĩnh hơn, rồi hớp một ngụm trà.

Ông thanh tra gật đầu, tỏ ra biết ơn là bà đã kết thúc cuộc đả kích tràng giang. Ông hít một hơi thở sâu, lại ngó xuống cuốn sổ tay. Ông nói:

- Tôi biết đây là điều khó nghĩ tới, nhưng chồng bà có kẻ thù nào không? Có thể trong giới giao dịch nghề nghiệp?

Trước câu hỏi này, bà Burrows ngẩng phắt đầu lên và bật cười to, khiến Will ngạc nhiên. Ông thanh tra lăm bắm gì đó rằng ông coi đó như câu trả lời “không”, và nguệch ngoạc viết gì đó vô sở tay. Có vẻ như ông đã lấy lại được sự tự chủ.

- Tôi phải hỏi những câu này.

Ông nhìn thẳng vào bà Burrows mà hỏi:

- Theo bà biết thì ông ấy có say xỉn hay xài thuốc lắc không?

Một lần nữa bà Burrows để sống ra một tràng cười rú. Bà nói:

- Ông ấy hả? Ông nói giỡn chơi sao?

- Vây cũng được. Vây lúc rảnh rồi ông ấy làm gì?

Ông thanh tra hỏi bằng một giọng thẳng thừng, cố gắng hết sức để cuộc thẩm vấn được tiến hành và càng nhanh càng tốt.

- Ông ấy có thú tiêu khiển gì không?

Rebecca ngay lúc đó liếc sang Will.

Bà Burrows đáp:

- Trước đây ông thích đào xới... khai quật khảo cổ.

- À, phải.

Ông thanh tra quay qua hỏi Will:

- Theo tôi biết thì cháu giúp ông ấy một tay, đúng không cháu?

Will gật đầu.

- Vây hai cha con đào ở chỗ nào?

Will đặng hăng và nhìn mẹ nó; rồi nhìn ông thanh tra, ông ta đang chờ đợi, cây viết lăm le trong tay, sẵn sàng cho câu trả lời.

Will nói:



- Dạ, thật ra thì khắp nơi. Ở ngoài ô, trên những bãi rác và những nơi như vậy.

Ông thanh tra nói:

- Ô, tôi đã tưởng là công việc hợp thức chứ.

Will khẳng định:

- Việc đào xới là hợp thức mà. Có lần chúng cháu đã phát hiện di chỉ của một biệt thự La Mã, nhưng phần lớn thì chúng cháu tìm những thứ thuộc thế kỷ mười tám và mười chín.

- Về tầm cỡ... tức là, những cái lỗ cha con cháu đào bao sâu?

Will không muốn ông ta theo đuổi đường dây thăm vấn này, nói lảng đi:

- Ôi, thực ra chỉ là những cái hố con.

- Và trong khoảng thời gian cha của cháu biến mất, cha con cháu có tham gia hoạt động tương tự không?

Will nói mà cảm thấy ánh mắt của Rebecca đang nhìn nó như thiêu đốt.

- Dạ, không.

- Cháu chắc chắn là cha của cháu lúc đó không đào xới gì, có thể có mà cháu không biết?

- Không, cháu tin là không.

Ông thanh tra gập cuốn sổ, nói:

- Được. Hôm nay như thế là đủ.

Ngày hôm sau Chester và Will la cà quanh trường không lâu. Hai đứa nhận thấy Speed và đứa đàn em trung thành Bloggsy lảng vảng gần cổng. Speed dõi mắt theo Will và Chester trong lúc đi thần thơ dựa theo hàng rào song sắt, hai tay đút túi quần, trong khi Bloggsy, thẳng nhóc cà chớn có mái tóc hoe quăn queo khiến cho cái đầu nó có vẻ như một cái gối bị bục tòi lông, thì đang hào hứng chơi đá, những hòn đá mà nó móc ra từ túi cái áo khoác.

Nó thấy đứa con gái nào đi ngang qua tầm ngắm là nó chọi. Hậu quả phát sinh từ việc này là những tiếng kêu la oai oái và những tiếng chửi bới vung trời khiến cho Bloggsy cười khằng khặc với vẻ khoái trá độc địa.

Will liếc nhìn về phía Speed, Speed quắc mắt nhìn lại, cho đến khi Chester cắt ngang trận chiếu tướng. Will nói:

- Tao nghĩ nó đang tìm một trận trả đũa.

Ở thời điểm đó Speed khinh khỉnh quay lưng về phía Will và Chester, thậm chí gì đó với Bloggsy, thằng này cũng khinh khỉnh liếc về phía tụi nó và phát ra một tiếng cười nhạt báng, lỗ mãng.

- Một cặp cà chớn.

Chester lầu bầu giận dữ khi cùng Will bỏ đi, chọn con đường tắt về nhà.

Tụi nó rời ngôi trường, một công trình hiện đại thấp bèn bẹt bằng kiếng và gạch màu vàng, thông thả băng qua đường để đi vào một khu dân cư. Được xây vào khoảng thập niên 1970, khu dân cư này được người địa phương gọi là Phố Gián, vì những lý do hiển nhiên, và những căn nhà chen chúc làm nên khu dân cư này thường xuyên ở trong tình trạng ọp ẹp với nhiều căn để trống hoặc xuống cấp. Tình trạng ấy chẳng khiến cho Will và Chester ngại ngần gì, nhưng rắc rối ở chỗ con đường tụi nó đang đi băng xuyên qua lãnh địa của băng Cạch, so với băng này thì Speed và nhóm của nó chẳng khác gì một Phường Hội Con Gái.

Trong lúc hai đứa đang đi sóng đôi qua khu dân cư, những tia nắng yếu ớt chiếu lấp lánh qua những mẩu kính vỡ trên mặt đường nhựa và những rãnh nước bên đường. Will đi chậm lại, gần như không tự nhận thấy, nhưng đủ để Chester chú ý.

- Chuyện gì vậy?

Will nói:

- Tao không biết.

Nó liếc lên ngó xuống con đường và cẩn thận dòm ngang liếc dọc khi đi

qua phố. Chester nhìn quanh thật nhanh, hỏi:

- Nói đi, cho tao biết. Tao thật tình không tưởng tượng ra kẻ nào nhảy xổ vào tụi mình ở đây.

Will ngoan cổ:

- Không có gì, chỉ là một cảm giác thôi.

Chester mỉm cười, nói:

- Thằng Speed khiến mày phát hoảng hả?

Dù vậy Chester cũng tăng tốc độ, buộc Will cũng phải bước nhanh lên.

Khi qua khỏi khu dân cư, tụi nó lấy lại tốc độ bình thường. Chẳng bao lâu, tụi nó đã đến đầu đường High, nơi tọa lạc viện bảo tàng. Như mỗi chiều Will đi ngang qua nó lại nhìn tòa nhà hy vọng đèn sáng lên, cửa lại mở và cha nó trở lại làm việc. Nó chỉ mong sao mọi việc trở lại bình thường như cũ – dù hay dù dở – nhưng viện bảo tàng vẫn đóng cửa, những khung cửa sổ tối thui lạnh lùng. Hội đồng thành phố hẳn đã quyết định rằng từ nay cứ đóng cửa viện bảo tàng để đó sẽ đỡ tốn hơn là kiếm một người thay thế tạm thời Tiến sĩ Burrows.

Will ngược nhìn trời, mây dày kịt bắt đầu kéo lên và che khuất mặt trời. Tinh thần nó phấn khởi lên chút đỉnh:

- Tối nay sẽ thuận lợi đây. Trời tối sớm hơn thì tụi mình sẽ không phải đợi đến khuya mới đo đất.

Chester bắt đầu cảm râm là nếu không cần phải che đậy bung bít công việc cần giữ bí mật này thì tụi nó đã có thể đạt được tiến độ nhanh hơn nhiều, chợt Will thì thào gì đó.

- Mày nói gì hả, Will?

- Tao nói: đừng ngó quanh, nhưng tao nghĩ có người đang theo dõi tụi mình.

- Mày nói gì?

Chester hỏi lại, và không thể tự kiềm chế mình, nó lập tức quay đầu lại nhìn phía sau lưng. Will cự nự:

- Chester, đồ ngu!

Rõ ràng cách tụi nó chùng hai chục thước, một người đàn ông lùn, chắc nịch, đeo kính râm đen, đội mũ nỉ, khoác áo đen tùm hụp dài gần tới mắt cá chân. Đầu ông ta hướng về phía Will và Chester, nhưng khó nói là ông ta thực ra có đang nhìn tụi nó hay không.

Chester nói nhỏ:

- Cút thiệt! Tao thấy mày đúng. Hắn giống y chang mấy người mà ba mày đã miêu tả trong nhật ký.

Bất chấp lời chính nó cảnh cáo Chester trước đó là đừng nhìn gã đàn ông, Will lúc này cũng không thể đừng ngoái đầu nhìn lên một cái. Nó nói với giọng nửa ngạc nhiên nửa nhận biết:

- Một “người-đội-mũ” đúng không?

Chester hỏi:

- Nhưng mà hắn đâu có theo dõi tụi mình hả? Mặc gì hắn phải theo dõi chứ?

Will đề nghị:

- Đi chậm lại một chút để coi hắn làm gì.

Khi hai đứa giảm tốc độ, người đàn ông bí mật cũng chậm lại. Will nói:

- Dích thị! Thử băng qua đường coi sao?

Người đàn ông cũng lại làm y như tụi nó, và khi tụi nó đi nhanh trở lại, ông ta cũng đi nhanh, duy trì khoảng cách cố định với tụi nó.

- Chắc chắn là hắn đang theo dõi tụi mình.

Chester nói, lần đầu tiên trong giọng của nó phát ra sự hoảng hốt.

- Nhưng mà tại sao chứ? Hắn muốn cái gì? Tao không khoái vụ này – Tụi

mình quẹo trái ở ngã tư tới rồi chạy biển luôn nghe.

Will dăm chiêu suy nghĩ:

- Tao không biết nữa. Tao nghĩ là tụi mình nên đương đầu hấn.

- Mà nói giỡn chơi à? Ba mà đã biến mất khỏi mặt đất chỉ ít lâu sau khi gặp mấy người đó, và theo như những gì tụi mình biết, thì cái ông đó có thể là kẻ chịu trách nhiệm. Hấn có thể là một thành viên băng đảng hay cái gì đó. Tao thấy tụi mình cần phải biến ngay khỏi chỗ này và gọi cảnh sát. Hay kêu cứu với ai đó.

Hai đưa im lặng nhìn quanh một lúc. Will nói: Không, tao có ý kiến này. Tụi mình tương kế tựu kế, bẫy hấn thử xem sao? Nếu tụi mình chia hai, hấn chỉ có thể đuổi theo một đứa, và khi hấn đuổi theo đứa này thì đứa kia vòng ra sau hấn...

- Rồi sao nữa...?

- Như hai gọng kim siết lại – tấn công từ đằng sau và tóm cổ hấn.

Will đang bước gấp lên vì cái kế hoạch hành động đang hình thành rõ rệt trong đầu nó.

- Hấn có thể là kẻ nguy hiểm, mà tụi mình thì chẳng biết át giáp gì về hấn. Mà mà định tóm cổ hấn bằng cái gì? Bằng cặp sách của tụi mình hả?

- Thì nghĩ coi, tụi mình hai đứa mà hấn chỉ một mình.

Will nói khi các cửa hàng trên đường High hiện ra trước mắt.

- Tao sẽ đánh lạc hướng hấn, còn mà thì ra đòn bất ngờ từ phía sau – mà dư sức làm, đúng không?

Chester lắc đầu nói:

- Không, cảm ơn mà bóc tao. Hấn bự con chết bà – có mà hấn già tao thành cảm!

Will nhìn vào mắt Chester nhếch mép cười tinh quái. Chester thở dài:

- Thôi được, được thôi. Tao làm chuyện đó.

Nó vừa nói vừa ngoái nhìn lại thật nhanh rồi chuẩn bị băng qua đường.

Will nói:

- Chà! Xoa tay đi. Tao nghĩ bọn chúng đã ra tay trước tội mình rồi.

- Bọn chúng hả?

Chester há hốc mồm khi ngó theo ánh mắt của Will về một điểm ở phía trên con đường.

Ở đó, trước mắt tụi nó, cách chừng hai chục bước chân, là một người đàn ông khác. Hắn giống y chang người thứ nhất, ngoái trừ chi tiết hắn diện một cái mũ đẹp kéo sụp xuống trán khiến cho cặp kính râm của hắn chỉ thoáng hiện dưới vành mũ. Hắn cũng mặc một cái áo khoác rộng thùng thình, vạt áo phất phơ trong gió khi hắn đứng giữa lề đường.

Giờ thì Will chắc chắn là hai gã đàn ông này đang bám theo tụi nó.

Khi hai đứa đi tới cửa hiệu đầu tiên trên đường High, Will và Chester dừng lại nhìn quanh. Ở lề đường đối diện có hai bà già đang nói chuyện với nhau trong lúc bám theo chiếc xe đẩy tay có những bánh xe kêu ken két. Một bà dắt theo một con chó Tô Cách Lan bướng bỉnh bị mặc một cái áo kẻ ô. Ngoài ra chỉ còn vài ba người khác ở xa xa.

Đầu óc bọn trẻ bấn loạn lên ý tưởng kêu cứu, hay vẫy gọi một chiếc xe nào chạy ngang qua, khi gã đàn ông ở phía trước bắt đầu hướng về phía tụi nó. Khi cả hai người đàn ông đều đã đến gần, hai đứa nhỏ nhận ra là chúng đã nhanh chóng hết kế để mà lựa chọn.

- Vụ này quá thiệt, tội mình đúng là bị vô rọ gọn ơ. Mấy lão đó là đồ quý sứ gì?

Chester nói, giọng bắt đầu lắp khi nó ngoảnh ra sau trừng mắt nhìn người đàn ông đội mũ nỉ. Khi hắn tiến gần tụi nó, tiếng chân nặng nề của đôi giày đinh hắn mang nện xuống lề đường vang lên như tiếng máy đóng cọc.

Chester tuyệt vọng hỏi:

- Có sáng kiến anh mình gì không?

- Có, nghe đây, tụi mình phóng qua đường thẳng về phía lão đội mũ đẹp, giả vờ quẹo phải, rồi thình lình quẹo trái và lui vô tiệm Clarke. Hiểu không?

Giọng Will thì thảo bới vì người đàn ông đội mũ đẹp phía trước tụi nó đang lù lù tiến tới càng lúc càng gần hơn. Chester chẳng hiểu tí tẹo gì về cái sáng kiến mà Will đề xuất, nhưng trong hoàn cảnh hiện giờ thì nó sẵn sàng tán đồng bất cứ cái gì.

Tiệm Anh em Clarke là tiệm bách hóa chính trên đường High do hai anh em mà người địa phương gọi là anh “Nhỏ” và anh “Giữa” trông coi. Tiệm có một mái hiên kẻ sọc rực rỡ và hai bên lối vào bày biện khít khao những quày trái cây và rau củ. Lúc này bóng chiều đã bắt đầu nhập nhoạng, ánh sáng bên trong tiệm rọi qua cửa sổ ra bên ngoài, mời gọi hai đứa nhỏ, như thể ánh đèn hiệu dẫn đường. Người đàn ông đội mũ đẹp vừa đi vào vùng chiếu sáng của ánh đèn, dáng vóc to bè của ông ta gần như án toàn bộ bề ngang của lề đường.

- Chạy!

Will hét, rồi hai đứa ù chạy ra giữa đường, hai người đàn ông cũng xô ra chặn đường hai đứa nhỏ. Tụi nó phóng như thỏ, chạy hết tốc lực, cặp sách quăng quật như điên trên lưng. Hai người đàn ông chạy nhanh hơn khả năng dự đoán của cả Will lẫn Chester, và kế hoạch của Will tiêu tùng trong nháy mắt, biến thành một trò cút bắt loạn cào cào khi hai đứa nhỏ chuôi lách thoát thân giữa hai người đàn ông vạm vỡ tìm cách chụp bắt tụi nó bằng những bàn tay to tướng vươn dài ra.

Một trong hai người đàn ông tóm được gáy của Will, nó la lên oai oái. Tiếp theo, do ngẫu nhiên hơn là sắp đặt, Chester cũng đâm sầm vào ông ta. Ảnh hưởng của cú va chạm này làm văng ra cặp kính râm của ông ta để lộ hai tròng mắt sáng, lóng lánh y chang như hai viên ngọc trai đen phía dưới viền mũ của hắn. Trong lúc hắn kinh ngạc xoay lại, Will thừa cơ hội dùng cả hai tay đẩy mạnh vào ngực hắn để cố vượt thoát ra. Cổ áo sơ-mi của nó

rách toạc và nó đau ứa nước mắt khi giãng ra được.

Người đàn ông tạm thời bị cú va chạm với Chester phân tán tâm trí, gầm gừ và quay lại với Will. Quãng cái cổ áo đã bị đứt lìa đi, hấn nhào tới trong nỗ lực tóm bắt Will một phen nữa.

Trong cơn hoảng loạn cùng đường, đầu thụp xuống, vai gồng lên, Chester và Will bằng cách nào đó vừa lao đi vừa té nhào vô cửa tiệm Clarke khi người đàn ông đội mũ nỉ chồm tới trước cổ chụp tụi nó lần cuối cùng rồi biến mất.

Will và Chester theo đà lao tông vô cửa, dồn cục ngay giữa khung cửa trong khi cái chuông treo trên cửa reo như một vũ nữ lên cơn khùng. Hai đứa nó rớt cuộc té lăn trên sàn, và Chester khi tỉnh hồn lại, ngay lập tức xoay mình, đóng sầm cánh cửa tiệm, dùng cả hai chân giữ cho cửa được đóng chặt.

- Trời ơi, trời!

Ông Clarke Nhỏ đang đứng chên vênh một cách hiêm nghèo trên một cái thang trong lúc ông sắp xếp trưng bày mấy con búp bê bắp trên kệ.

- Nhón nháo gì thế? Chúng mày đột xuất thêm thứ trái cây hương xa vị lạ của tao à?

- O, dạ không phải.

Will cố lấy lại hơi thở, đứng lên và làm ra vẻ tự nhiên, mặc dù lúc này Chester đang đứng với điệu bộ hơi kỳ cục, dùng vai tấn cánh cửa. Vừa lúc đó, ông Clarke Giữa từ dưới quây tính tiền trời đầu lên như cái ống dòm tàu ngầm bằng đầu người. Ông nắm chặt mớ hóa đơn và giấy tờ sổ sách trong cả hai bàn tay hỏi:

- Chuyện gì mà nhón nháo hả?

Ông Clarke Nhỏ mỉm cười với ông anh:

- Không có gì đáng cho anh lo lắng cả. Anh đừng để bị phân tán tâm trí khỏi công việc sổ sách. Chẳng qua hai thằng nhóc lên cơn hứng tìm món



trái cây đặc biệt, tôi sẽ xử lý.

- Ủ, hy vọng chúng không đòi ăn kim quất, chúng ta đang tạm thời hết quất.

Ông Clarke Giữa nói bằng một giọng nghiêm nghị trong lúc từ từ thụt xuống bên dưới cái quầy hàng.

- Thì còn cam.

Ông Clarke Nhỏ cười bằng giọng véo von như hát, khiến ông Clarke Giữa ở dưới gầm quầy phát ra tiếng làu bàu đáp lại. Ông Clarke Nhỏ bèn lấy giọng diễn thuyết và tư thế như trên diễn đàn trước một đám khán giả tưởng tượng:

- Xin đừng lấy làm phiền ông Giữa; ông ấy luôn căng thẳng khi đụng tới sổ sách. Giấy tờ, giấy tờ, chỗ nào cũng giấy tờ, đừng hòng chen cái gì khác vô.

Anh em Clarke là một doanh nghiệp có tên tuổi ở địa phương. Họ thừa kế doanh nghiệp của cha và cha họ thừa kế từ ông nội ông cố. Theo như tất cả những người hiểu biết thì tiệm Clarke có lẽ đã có từ thời quân La Mã xâm lược, bán củ cải hay rau củ gì đó thịnh hành vào thời buổi ấy. Ông Clarke Nhỏ trạc bốn mươi, một nhân vật hào nhoáng, khoái mặc áo chim cò rần rừ rục rở xấu phát ói, do thợ may địa phương đo ni thiết kế hằn hoi. Những sọc màu vàng chanh chói lọi, màu hồng tươi và màu xanh da trời nhảy múa giữa một bảng màu sắc trải từ cà chua đỏ ối đến bắp cải xanh non. Tính khí hồ hởi xởi lởi và dường như chứa đầy bụng chuyện tiếu lâm châm chọc và chơi chữ, ông Clarke Nhỏ rất được lòng quý bà trong khu vực, cả già lẫn trẻ, ấy vậy mà lạ thay, ông vẫn còn nguyên xỉ là một chàng độc thân!

Ngược lại, ông Clarke Giữa, người anh, thì tánh nét khác người em một trời một vực. Là mẫu người truyền thống nghiêm chỉnh, ông cau mày trước sự ti toe của người em, trong dáng vẻ lẫn phong cách, ông khẳng định chuẩn mực trang phục cổ truyền: một áo khoác bán hàng cũ mà tổ tiên ông đã mặc. Ông gợn gàng sạch sẽ đến phát nhột; quần áo ông thẳng thớm như thể được ủi trong lúc ông đang mặc trên người, gồm chiếc áo khoác bành bao màu nâu nấm rơm, áo sơ-mi trắng và cà vạt đen. Giày của ông được

đánh bóng kỹ lưỡng, và tóc thì được hớt cao kiểu lính mới nhập ngũ, lại được vuốt dầu chải ép xuống, láng o sáng bóng đến nỗi nhìn từ đằng sau người ta khó mà phân biệt đâu là giày đâu là đầu của ông.

Hai anh em đặt trong khung cảnh xanh và râm mát bên trong tiệm bách hóa, thật chẳng khác gì một con nhộng và một con bướm mắc kẹt trong cái kén. Những cuộc cãi vã vặt vãnh khiến cho cậu em bõn cợt chớt nhả và ông anh đứng đần đàng hoang cứ như đang dợt đi dợt lại một vở tấu hài thuộc lâu mà không bao giờ được lên sân khấu biểu diễn chính thức.

Nhái giọng người xứ Wales, ông Clarke Nhỏ mỉm cười trịch thượng với Chester vẫn còn đang dùng vai tấn cánh của:

- Sợ thiên hạ xộc vô mua hết dâu ngỗng của tôi hả?

Chester không tìm cách trả lời, như thể tình thế lúc đó đã khiến nó câm luôn.

- Ái chà, phong cách im lìm mạnh mẽ.

Ông Clarke Nhỏ vừa nói ngọng nghịu vừa leo xuống cái thang theo phong cánh bay bướm, rồi xoay một điệu lả lướt để đối diện với Will.

- Thiếu gia Burrows đây mà, há chẳng phải sao?

Ông nói, giọng lập tức trở nên nghiêm trang:

- Tôi vô cùng áy náy khi nghe tin về người cha yêu kính của cậu. Chúng tôi luôn nghĩ đến và cầu nguyện cho cậu.

Ông nói, đặt bàn tay phải lên trái tim một cách dịu dàng.

- Mẹ của cậu cầm cự như thế nào? Và cô em gái tươi tắn của cậu...?

Will lơ đãng đáp:

- Khỏe, khỏe, cả hai đều khỏe.

- Cô ấy là khách hàng thường xuyên ở đây, cậu biết đấy, một khách hàng được quý trọng.

- Dạ.

Will lúng búng đáp, hơi nhanh, vì nó vừa phải đối đáp ông Clarke Nhỏ đồng thời để mắt đến cánh cửa mà Chester vẫn còn dùng thân hình trấn giữ, như thể mạng sống nó phụ thuộc vào đó.

Từ dưới gầm quầy, giọng của ông Clarke Giữa vô hình vang lên cùng với tiếng giấy tờ sột soạt.

- Một khách hàng được quý trọng.

- Ông Clarke Nhỏ gật đầu và mỉm cười.

- Đúng thế, đúng thế. Bây giờ cậu cứ việc hạ cái bàn tọa dễ thương của cậu xuống ghế trong khi tôi kiểm món gì đó để cậu đem về cho mẹ và cô em gái nhé.

Will chưa kịp thốt ra lời nào, ông Clarke Nhỏ đã xoay một cái duyên dáng trên gót chân và nhún nhảy đi vào nhà kho ở phía sau cửa hàng. Will nhân cơ hội này đi lại cửa sổ để kiểm tra xem hai kẻ săn đuổi tụi nó ở đâu, và nó giật lùi kinh ngạc. Nó kêu lên:

- Họ vẫn còn ở đó!

Hai người đàn ông vẫn đứng trên lề đường, mỗi người đứng ngay bên ngoài một cửa sổ của cửa hàng, ngó đăm đăm qua những quầy bày trái cây rau cải. Bây giờ bên ngoài đã tối hoàn toàn, và gương mặt họ lại sáng lên như những cái bong bóng trắng toát ma quái trong ánh sáng hắt ra từ trong cửa hàng. Cả hai vẫn còn đeo kính râm dày cui, và Will có thể phân biệt những cái mũ quái dị cùng vẻ bóng như sáp của những chiếc áo khoác cứng đơ có độn vai kỳ cục. Gương mặt lưỡi cày gồ ghề với cái miệng ngậm chặt của họ lộ rõ nét tàn bạo không nhân nhượng.

Chester thấp giọng miễn cưỡng nói:

- Kêu họ gọi cảnh sát dùm.

Nó hát đầu ra dấu về phía cái quầy tính tiền, chỗ ông Clarke Giữa phát ra tiếng lẩm bẩm trong lúc bấm mạnh xuống cái đồ bấm kẹp giấy khiến nó kêu

như thể búa nện.

Vừa lúc đó, ông Clarke Nhỏ vắt vẻo quay trở lại cầm theo một giỏ chất đầy vun trái cây, lại còn cột cả một cái nơ hồng trên tay xách. Ông đưa cái giỏ cho Will bằng cả hai cánh tay duỗi thẳng ra như thể ông sắp sửa lấy hơi hát nhạc kịch.

- Tặng cho mẹ cậu, em gái cậu, và dĩ nhiên cả cậu nữa, hảo hán tử. Một chút quà của tôi và lão gàn núp đằng kia, như một biểu hiện niềm cảm thông của chúng tôi trước khó khăn của cậu.

Giọng ông Clarke Giữa bị nén nhịn phần nào.

- Gàn còn hơn là đồng bóng.

Will chỉ ra cửa sổ, há miệng toan giải thích về những người đàn ông bí mật. Chester nói to:

- Báo yên!

- Cái gì thế cháu?

Ông Clarke Nhỏ hỏi, rời mắt khỏi Will nhìn Chester lúc đó đang đứng trước một trong hai khung cửa sổ mà nhìn ngược nhìn xuôi con đường.

Ông Clarke Giữa vụt nhô đầu lên khỏi quầy như con lật đật bị hư lò xo:

- Báo yên cái gì?

- Giấy tờ!

Ông Clarke Nhỏ cất giọng nhắc nhở với điệu không hài lòng của một nữ hiệu trưởng, nhưng ông Clarke Giữa vẫn nhô đầu bên trên quầy. Will nói dối.

- Dạ... chỉ là mấy đứa nhỏ. Tụi cháu bị chúng đón đường.

Ông Clarke Nhỏ cười khục khặc.

- Con nít sẽ cứ là con nít. Này hãy nhắc cô em gái yêu quý của cậu, cô Rebecca, nhớ đến tôi nhé. Cậu biết không, cô ấy quả là có con mắt tinh

tường đôi với sản phẩm có chất lượng cao. Một bậc nữ lưu tài hoa đây.

Will gật đầu kèm nụ cười cố nặn ra:

- Dạ, cháu sẽ nhắc. Cảm ơn ông về món quà, ông Clarke ạ.

Ông nói:

- Ôi, có chi đâu.

- Ông Clarke Giữa nói giọng buồn bã:

- Chúng tôi thật lòng hy vọng là cha của cậu sẽ sớm về nhà. Cậu không nên lo lắng quá; chuyện như vậy thỉnh thoảng vẫn xảy ra.

Ông Clarke Nhỏ nói với ánh mắt hiểu biết kèm tiếng thở dài:

- Ừ... Cũng giống như cậu bé Gregson... chuyện khủng khiếp, chuyện đó, và rồi gia đình Watkins hồi năm ngoái.

Will và Chester quan sát ông ta trong lúc ông dường như tập trung vào một điểm ở đâu đó giữa mớ bí xanh và mớ dưa chuột.

- Họ cũng là người tử tế. Chẳng ai còn thấy tăm hơi dấu tích gì của họ từ khi họ...

Ông Clarke Giữa ngắt lời người em đột ngột, ho khan một cách khó chịu:

- Đó là chuyện khác hẳn, chẳng giống nhau chút nào. Tôi không cho rằng đây là lúc hay là nơi khơi lên chuyện đó, Nhỏ à. Chú không thấy là trong tình huống này thì hơi thiếu cảm thông không?

Nhưng ông Nhỏ chẳng thèm nghe lời ông Giữa. Mạch tâm tình của ông đã được khơi thì không thể nào ngưng chảy được. Ông khoanh tay trước ngực, đầu ngoẹo lang một bên, toát ra phong cách hao hao như các quý nhân đáng kính mà ông thường tán gẫu.

- Khi cảnh sát đến nơi thì cứ như chuyện trinh thám Marie Celeste ấy.

Giường trống trơn, đồng phục đi học của mấy đứa con trai để sẵn cho ngày hôm sau, nhưng chẳng thấy tăm tích ai cả, chẳng người nào cả. Hôm đó, tôi còn nhớ, bà Watkins mua nửa kí lô đậu que của chúng tôi và một cặp dưa

hầu. Nhưng dù sao thì cũng không còn tăm tích gì nữa cả.

Ông Clarke Giữa hỏi giọng như đinh đóng cột:

- Cái gì... dựa hầu à?

Ông Clarke Nhỏ đảo tròn con mắt nói;

- Không, cái gia đình đó, đồ dôi ngộ à.

Trong cái im lặng theo sau đó, Will hết nhìn ông Clarke Nhỏ đến ông Clarke Giữa, ông này đang trừng mắt nhìn ông kia đầy khí thế ăn tươi nuốt sống nhau. Will bắt đầu có cảm giác như Alice khi cô bé bước qua tấm gương soi.

Ông Clarke Nhỏ tuyên bố:

- Hừ, chịu đựng thôi.

Ông bày tỏ chút cảm thông cuối cùng trong ánh mắt nhìn Will rồi thót gọn lên cái thang, nghêu ngao hát: Cho tôi củ cải đường, mon petit chou[4]...

Ông Clarke Giữa lại một lần nữa thụp đầu xuống khuất mắt, chỉ còn nghe tiếng giấy tờ sột soạt, cùng tiếng rè rè của một máy tính kiểu cổ điển. Will và Chester thận trọng mở nửa chừng cánh cửa tiệm, lo lắng thò đầu ra quan sát con đường. Chester hỏi:

- Có gì không?

Will bước hẳn ra lề đường phía trước cửa tiệm. Nó đáp:

- Không. Không có dấu vết gì của họ.

- Lẽ ra tụi mình nên báo cảnh sát.

Will nói:

- Báo cho họ cái gì? Báo là tụi mình bị hai quái nhân đeo kính râm đội mũ hề săn đuổi, rồi sau đó họ biến mất tiêu à?

Chester nổi khùng nói:

- Ủ, đúng y như vậy. Ai biết họ âm mưu gì?

Bỗng nhiên nó ngược nhìn lên như vừa bật ra một sáng kiến.

- Biết đâu họ chính là bọn đã bắt ba của mày?

- Thôi dẹp đi – Tụi mình làm sao biết được.

Chester nói:

- Nhưng cảnh sát...

Will ngắt lời Chester:

- Bộ mày thực tình muốn trải qua cái trò nhắm nhí đó khi mà tụi mình còn cả đồng việc phải làm hả?

Nó liếc ngược liếc xuôi con đường High, cảm thấy dễ chịu là bây giờ đã có người qua lại. Ít nhất thì tụi nó cũng có thể kêu cứu nếu hai người đàn ông nọ lại xuất hiện.

- Cảnh sát có thể sẽ nghĩ tụi mình là hai đứa con nít ranh bịa chuyện. Tụi mình có nhân chứng nào đâu?

Chester bắt đầu dĩ đồng ý:

- Có thể.

Hai đứa đang đi về hướng nhà của gia đình Burrows. Chester ngoái nhìn lại tiệm Clarke.

- Chắc chắn là không ít bánh trái cây ở chỗ này.

Will nói giọng tin tưởng:

- Dù sao thì bây giờ cũng an toàn. Họ biến rồi. Mà nếu họ có hiện ra lại thì tụi mình cũng sẽ sẵn sàng ứng phó.

Kể cũng kỳ lạ, sự cố vừa rồi không hề làm nhụt chí nó một chút xíu nào. Ngược lại, khi nó nghĩ về chuyện đó, nó càng thêm tin chắc là cha nó đã theo đuổi chuyện gì đó, và bây giờ nó đang theo đúng dấu vết. Mặc dù nó không dả động gì tới việc này với Chester, quyết tâm tiếp tục đào con

đường hầm và tiếp tục điều tra càng được củng cố hơn.

Will bắt đầu ngắt trái nho trong giỏ trái cây quà tặng để ăn, cái nơ hồng đã bung ra, phát phơ trong gió phía sau nó. Chester có vẻ đã vượt qua được mối nghi ngại của mình và nhìn cái giỏ trái cây thèm thuồng, tay nó lăm le tự phục vụ.

Will đứng đưa cái giỏ trái cây ra khỏi tầm tay Chester một cách trêu người, nói giọng châm chọc:

- Vậy mà tính xù luôn? Hay mà vẫn tiếp tục giúp tao?

Thằng bạn nó đáp lại bằng một nụ cười:

- Thôi được. Đưa tao một trái chuối nào.



## Chương Mười Bảy

Will nói:

- Tất cả vết tích này chứng tỏ một sự che đậy cố tình.

Nó đang ngồi xôm bên cạnh Chester trên đồng xà bản trong không gian chật chội của hiện trường tụi nó đang đào xới.

Giờ đây hai đũa đã đào thêm được mười mét đường hầm, và nhận ra rằng tụi nó đang thiếu gỗ chống trần hầm một cách trầm trọng. Will đã hy vọng tụi nó có thể xài lại một số những cột chống và ván gỗ nguyên thủy của chính đường hầm cũ. Nhưng cả hai đũa nó đều bối rối nản lòng khi phát hiện ra thực tế là chẳng có mấy cột và ván còn sót lại, mà nếu có thì đều bị hư mục không thể xài lại nữa. Tụi nó đã tận dụng đến mẫu gỗ cuối cùng còn có thể tìm được ở vùng Bốn mươi Hố, đồng thời gỡ xuống hết mấy trụ chống Stillson, chỉ chưa khiến cho toàn khu khai quật đó sập xuống mà thôi.

Will vỗ lên chỗ tụi nó đang đào, cau mày quan sát.

Nó nói:

- Tao thật không hiểu nổi.

Chester hỏi:

- Vậy mày thật sự nghĩ chuyện gì đã xảy ra? Chẳng lẽ ba mày đã lấp đất lại sau khi ông chui qua à?

Nó cũng ngó đồng đất và đá được nện chặt mà tụi nó vừa đào vỡ ra.

Will nói:

- Lấp lại hả? Không, chuyện đó không thể. Mà ngay cả trong trường hợp ba làm được, thì những thanh chống ở đâu? Tụi mình chẳng tìm thấy thêm được thanh chống nào nữa. Không, không còn hiểu được gì nữa.

Nó chồm tới trước hốt một nắm sỏi đá vụn.

- Hầu hết những thứ này đều là đất lấp đầu tiên. Đất này được kéo từ đâu

đó tới đây – giống y như việc đã xảy ra ở khu Hồ.

Chester vẫn thấy khó hiểu, nói:

- Nhưng tại sao phải mất công đổ đất lấp đường hầm khi mà chỉ cần đánh sập toàn bộ là xong?

Will đáp một cách chán chường:

- Bởi vì có những hang ngách chạy ngầm dưới nhà hay vườn của người ta.  
- Ờ há.

Chester ngộ ra. Cả hai đứa đã kiệt sức. Đoạn chót tụi nó vừa đào đặc biệt cứng chắc, hầu như làm bằng những khối đá tảng to đùng, nhiều tảng đến chính Chester cũng thấy vất vả xoay chuyển để chất lên xe cút kít một mình. Nó thở dài:

- Tao chỉ mong tụi mình không cần phải đào xa thêm nữa. Thật tình tao cũng bứt gân rồi.

- Khỏi than với tao.

Will tựa đầu vào hai bàn tay nó, đờ đẫn ngó bức tường đối diện của đường hầm.

- Mà cũng hiểu mà, đúng không, có thể chẳng có gì ở cuối đường hầm này? Một hang cụt.

Chester nhìn bạn, nhưng mệt mỏi đến nỗi không buồn nói gì. Thế là hai đứa ngồi đó trong im lặng, chìm sâu trong suy nghĩ của riêng mỗi người. Một lát sau Will nói:

- Ba suy tính điều gì nhỉ, khi làm tất cả chuyện này mà không nói gì hết cho nhà biết, nhất là với tao.

Vẻ mặt nó bộc lộ sự tức tối đau đớn.

- Tại sao ba lại làm như vậy chứ?

Chester đoán:

- Chắc là bác có lý do chính đáng.

- Nhưng hoàn toàn bí mật; viết nhật ký bí mật. Tao không hiểu nổi. Nhà tao đâu có cái kiểu mạnh ai nấy giấu diếm việc riêng... việc quan trọng riêng... như vậy. Thì tại sao ba không nói cho tao biết chuyện ba làm chứ?

Chester ngắt lời nó:

- Thì mà cũng có bí mật đường hầm ở khu Hồ.

- Ba biết về đường hầm đó, Nhưng mà mà nói đúng. Tao không hơi đâu mà nói cho má biết bởi vì bà chẳng quan tâm tới. Ý tao nói là gia đình tao không hẳn...

Will ngập ngừng, cân nhắc tìm chữ thích hợp.

- ... là một gia đình hoàn hảo, nhưng mọi người trong nhà sống hòa thuận và ai cũng đại khái biết người khác trong gia đình làm cái gì. Bây giờ mọi thứ bỗng rối tinh beng.

Chester kỳ cọ dầu nhờn ở vành tai. Nó nhìn Will với vẻ nghĩ ngợi:

- Má tao cho là không nên giấu diếm nhau chuyện gì hết. Má nói chuyện bí mật gì rớt cuộc cũng thòi ra và gây ra thêm rắc rối chứ chẳng được tích sự gì. Má nói một bí mật cũng giống như một lời dối trá. Dù sao thì đó cũng là điều má luôn luôn nói với ba.

Will cúi đầu, nói:

- Vậy mà bây giờ tao đang giấu diếm má và Rebecca chuyện này.

Sau khi Chester về, Will cũng trôi lên từ dưới tầng hầm, đi thẳng vô nhà bếp, như trước giờ nó vẫn luôn làm vậy. Rebecca đang ngồi bên bàn mở thư từ xem. Will nhận thấy ngay là di vật quý báu của cha nó, cái tách cà phê đã cạn vẫn để nguyên trên mặt bàn suốt mấy tháng, bữa nay đã biến mất. Nó nhìn quanh phòng, gặng hỏi:

- Mà đã làm gì với đồ đạc của ba? Cái tách của ba đâu?

Rebecca cố tình làm lơ câu hỏi của Will trong lúc vẫn sẫm soi con dấu

bưu điện trên một cái phong bì.

Will hỏi:

- Mà y quăng nó đi rồi hả? Sao mà y có thể làm như vậy chứ?

Rebecca liếc nhanh Will một cái, như thể nó là một con ruồi hơi khó chịu mà con nhỏ chưa đến nỗi bị quấy rầy đến mức phải đập cho một phát, rồi con nhỏ tiếp tục coi thư từ.

Nhận thấy chọc giận con nhỏ bằng cách tra gạn chuyện cái tách thì không phải là đối sách khôn ngoan, nhất là lúc cận kề bữa ăn, Will nói:

- Tao đói quá. Có gì ăn không?

Khi đi đến tủ lạnh, ngang qua Rebecca, Will ngừng lại để xem xét một cái gì đó được đặt nằm riêng một bên.

- Cái gì đây?

Đó là một cái gói găn như được bao bọc bằng lớp giấy nâu. Nó nói:

- Thư gửi cho ba. Em nghĩ tụi mình nên mở ra xem.

Không chút ngập ngừng. Will chụp con dao trét bơ đã cẩu bản để trên một cái đĩa trong chậu rửa chén. Nó thọc dao vào lớp giấy nâu rồi hộp rọc mở cái hộp giấy bồi bên trong, rồi xé toang một cái kén bọc bằng chất xốp, để lộ ra bên trong một trái cầu long lanh tỏa sáng khi khuất trong bóng tối.

Will cầm trái cầu giơ lên trước mặt, mắt nó lấp lánh niềm phấn khích và ánh sáng dịu dịu phát ra từ trái cầu. Đây là một vật thể mà nó đã đọc trong nhật ký của cha nó.

Rebecca đã thôi đọc hóa đơn điện thoại và đã đứng lên. Con nhỏ chăm chú nhìn trái cầu.

Will thọc tay vào thùng giấy tìm.

- Có một lá thư trong này nữa.

- Đưa đây em xem.

Rebecca nói và thò tay về phía cái hộp. Will lùi lại một bước, một tay giơ cao trái cầu, tay kia giữ cho lá thư mở ra. Rebecca rút tay về và ngồi xuống, quan sát kỹ gương mặt của anh nó trong lúc Will tựa vào cái kệ có chậu rửa chén, bắt đầu đọc to lá thư. Thư được gửi từ khoa Vật lý trường đại học.

Roger thân mến,

Thật tuyệt vời được biết tin anh sau ngần ấy năm xa cách – Những kỷ niệm ám áp về thời chúng ta còn ở đại học được sống lại. Và thật hay được cập nhật tin tức về anh – Steph và tôi rất muốn đến thăm anh khi thuận tiện.

Về việc anh hỏi, tôi xin lỗi đã trì hoãn việc trả lời hơi lâu, nhưng tôi muốn bảo đảm là tôi kiểm tra kết quả từ đủ các nguồn có liên quan. Kết quả là chúng tôi quả thực không biết trả lời thế nào.

Như anh đã lưu ý, chúng tôi đã không đục thủng hay xâm nhập qua lớp thủy tinh của trái cầu, cho nên tất cả những việc kiểm tra của chúng tôi về bản chất là không- xâm-nhập.

Về vấn đề phóng xạ, khi kiểm tra thì không có phát tỏa nguy hiểm nào được ghi nhận – vậy là ít nhất tôi có thể báo cho anh yên tâm về chuyện đó.

Một nhà kim loại học đã thực hiện một thử nghiệm MS lên một vảy cực nhỏ lấy từ chân đế của cái lồng bằng kim loại và ông ta đồng ý với anh rằng nó thuộc thời Georgie. Ông ta cho rằng cái lồng được làm từ chất pinchbeck, một hợp kim từ đồng và thiếc do Christopher Pinchbeck (1670-1732) phát minh. Chất này được dùng thay thế cho vàng và chỉ được sản xuất trong một thời gian ngắn. Dường như, công thức chế tạo hợp kim này đã thất truyền khi con trai của nhà phát minh là Edward qua đời. Ông ta cũng nói với tôi rằng những mẫu vật nguyên thủy làm từ chất liệu này rất hiếm và khó mà tìm được một chuyên gia nào có thể đưa ra được một sự xác định dứt khoát. Không may là tôi chưa thể đem nó đi thử niêm đại carbon để xác định tuổi chính xác của nó – có thể lần sau nhé?

Điều thú vị đặc biệt là một thử nghiệm bằng X-quang cho thấy một phần tử

nhỏ trôi nổi tự do ở trung tâm của trái cầu không hề đảo ngược vị trí của nó ngay cả khi bị chấn động dữ dội – Điều này thật lạ lùng, nếu nói vắn tắt. Hơn nữa, theo một kiểm tra vật lý, chúng tôi đồng ý với anh là trái cầu có vẻ như chứa hai phần chất lỏng riêng biệt với độ đậm đặc khác nhau. Những cuộn xoáy mà anh lưu ý trong các chất lỏng này không phải cảm ứng với sự thay đổi nhiệt độ, dù bên trong hay bên ngoài, mà chắc chắn là phản ứng với ánh sáng – nó dường như chỉ bị sự thiếu ánh sáng tác động!

Đây mới là tai ách: Mấy thằng bên khoa Hóa học chưa từng thấy bất cứ cái gì tương tự như vậy. Tôi phải chiến đấu bằng chính tay mình mới giành lại được trái cầu khỏi tay bọn chúng – chúng thèm chết được đập trái cầu ra trong điều kiện được kiểm soát để làm một cuộc phân tích toàn diện. Họ đã thử dùng quang phổ học để tìm hiểu khi trái cầu đạt độ sáng nhất (sự kích thích tối đa mức phát tỏa nằm trong quang phổ nhìn thấy được – theo khái niệm thông thường thì là không xa ánh sáng ban ngày, với mức độ tia tử ngoại nằm trong độ an toàn chấp nhận được), và “chất lỏng” có vẻ chủ yếu là chất helium và có gốc bạc. Chúng tôi không thể đạt thêm tiến bộ nào về mặt này trừ khi anh cho phép chúng tôi mở trái cầu ra.

Một lý thuyết là phân tử rắn ở trung tâm trái cầu có thể hành động như một chất xúc tác tạo ra một phản ứng bị sự thiếu ánh sáng kích hoạt. Chúng tôi không thể nghĩ ra, vào lúc này, hay đưa ra bất cứ phản ứng tương tự nào có thể xảy ra trong suốt một thời gian dài như vậy, giả định là trái cầu quả thật có từ thời Georgie. Hãy nhớ là chất helium chỉ được khám phá ra từ năm 1895 – điều này không khớp với ước tính của chúng tôi về tuổi của cái lỏng kim loại.

Tóm lại, cái chúng ta có đây là một câu đố hóc búa thật sự. Tất cả chúng tôi rất muốn đón tiếp anh đến thăm trong một cuộc gặp gỡ đa khoa để chúng ta có thể lên kế hoạch một chương trình phân tích vấn đề xa hơn. Thậm chí có thể hữu ích nếu một số thành viên trong đội nghiên cứu của chúng tôi đến Highfield điều tra nhanh bối cảnh.

Tôi trông mong phúc đáp của anh.

Chúc anh điều tốt đẹp nhất

Tom

Giáo sư Thomas Dee

Will đặt lá thư lên bàn và bấp gặp ánh mắt soi mói của Rebecca. Nó xem xét trái cầu một lát, rồi đi tới chỗ gắn công tắc đèn, đóng cửa nhà bếp lại, rồi tắt đèn. Hai anh em nó nhìn trái cầu sáng dần lên từ một màu sáng dịu xanh ngọc mờ mờ đến lúc sáng trưng như ánh sáng ban ngày, chỉ trong vòng vài giây.

Will kêu lên ngạc nhiên:

- Quao! Mà họ nói đúng, nó thậm chí không hề nóng lên!

Rebecca vẫn chăm chăm nhìn mặt Will lúc này đang rạng rỡ một cách kỳ lạ. Con nhỏ nói:

- Anh biết về vụ này, đúng không! Em có thể đọc về mặt anh dễ như đọc truyện tranh.

Will bật đèn lên, không trả lời, vẫn để cửa nhà bếp đóng kín. Hai đứa ngó trái cầu mờ dần đi như trước đó. Cuối cùng Will nói:

- Mà y cũng biết, mà y đã nói chẳng ai làm gì để tìm ba, đúng không?

- Thì sao?

- Chester và tao tình cờ bắt gặp một thứ của ba và tụi tao đã... Ừ, tụi tao tìm kiếm lấy.

Rebecca nói to:

- Em biết chuyện đó. Mấy anh đã tìm ra cái gì?

- Suyt.

Will gất, liếc mắt nhìn về phía cửa nhà bếp.

- Nói nhỏ lại. Tao chắc chắn không muốn làm cho mẹ lo lắng về chuyện này. Điều cuối cùng tao muốn làm là khiến cho mẹ thêm hy vọng. Đồng ý

không?

Rebecca nói:

- Đồng ý.

Will nói chậm rãi:

- Tụi tao tìm được một cuốn sổ mà ba ghi chép trong đó – một loại nhật ký.

- Ủ, rồi sao nữa...?

Khi hai anh em ngồi xuống bên bàn bếp, Will kể lại những gì nó đã đọc được trong cuốn nhật ký, cùng với chuyện tụi nó gặp phải mấy người đàn ông nhợt nhạt kỳ quái bên ngoài cửa tiệm tạp hóa Clarke. Nó ngừng khi nói tới đoạn về đường hầm phía dưới căn nhà, bởi vì theo nó, đó chỉ là một bí mật nho nhỏ mà thôi.



## Chương Mười Tám

Rốt cuộc Will và Chester đã thành công vào một tuần lễ sau đó. Bị kiệt vì sức nóng trong chỗ đang đào, cơ bắp bị chuột rút, mệt lả người vì liên tục đào và đổ đất không ngơi nghỉ, hai đứa tụi nó đã tới chỗ sắp kết thúc công việc ngày hôm đó, thì lưỡi búa của Will bỗng chạm phải một khối đá to và bị hất ngược lại. Một miệng hang đen ngòm mở ra toác hoác trước mặt hai đứa.

Mắt tụi nó nhìn chết trân vào cái lỗ đang phả vào bộ mặt lấm lem mệt mỏi của hai đứa một làn gió nhẹ ẩm và mốc. Bản năng Chester quát nó lùi lại, như thể nó sắp bị hút vào cái lỗ đó. Không đứa nào thốt ra được một lời; chẳng có tiếng hò reo đắc thắng hay hả hê nào khi tụi nó ngó trên trời vào bóng tối không thể nhìn thấy, trong cõi yên tĩnh tuyệt đối của lòng đất chung quanh. Chính Chester là đứa phá được cơn mê lú tỉnh ra.

- Tao thấy tao nên về cho kịp bữa ăn xé.

Will quay lại nhìn Chester ngờ ngợ, rồi bắt gặp thoáng nụ cười ranh mãnh trên gương mặt bạn. Lòng tràn đầy cảm giác nhẹ nhõm và đạt được mục đích, Will không thể dừng phát ra một tràng cười như lên cơn điên. Nó bóc lên một nắm đất quăng về phía thằng bạn đang nhe răng cười, thằng này bèn thụp xuống né, một tiếng cười khùng khục vang lên từ bên dưới cái mũ màu vàng.

- Mà... mà...

Will lấp bắp trong lúc tìm kiếm một từ thích hợp.

Chester tươi cười:

- Ủ, sao?

Nó chồm qua khoảng trống bên cạnh Will, nói:

- Thôi nào, tụi mình hãy ngó một cái coi sao.

Will rọi đèn của nó qua lỗ hồng.

- Một hang động... không thấy được gì nhiều trong đó... ắt là to lắm. Tao

ngĩ là tao có thể thấy một số thạch nhũ và măng đá.

Chợt nó ngừng lại:

- Lắng nghe!

Chester thì thầm:

- Cái gì vậy?

Will quay lại nhìn Chester

- Tao nghĩ là nước. Tao có thể nghe tiếng nước nhỏ xuống.

Mặt Chester chau lại lo lắng, nó nói:

- Mà nói chơi hả?

- Không. Có thể là một dòng suối thời kỳ đồ đá mới...

Chester dần lấy cây đèn soi trong tay Will nói:

- Đâu, để tao coi.

Hai đứa tụi nó đều đã mệt đừ đừ, nên quyết định không thám hiểm lâu hơn và xa hơn chỗ đó. Tụi nó sẽ tiếp tục vào ngày hôm sau, khi cả hai đã hồi phục tươi tỉnh và chuẩn bị chu đáo hơn. Chester đi về nhà. Nó mệt nhừ nhưng âm thầm phần chấn là công việc của tụi nó đã có kết quả. Đúng là cả hai đứa đều buồn ngủ khủng khiếp, vậy mà Will còn tính chuyện tắm một cái khi nó xoay cái kệ trở về vị trí cũ. Nó làm công việc dọn dẹp thông thường rồi dờ dẩn đi lên cầu thang về phòng ngủ.

Khi nó đi ngang qua cửa phòng của Rebecca, con nhỏ gọi vọng ra. Will nhăn mặt và đứng tên như pho tượng.

- Will, em biết anh ở ngoài đó.

Will thở dài và đẩy cánh cửa phòng con nhỏ mở ra. Rebecca đang nằm trên giường đọc sách.

Will hỏi:

- Có chuyện gì?

Nó liếc nhanh quanh căn phòng. Nó không bao giờ hết ngạc nhiên trước sự ngăn nắp và sạch sẽ đến không chịu đựng nổi trong căn phòng của em gái.

- Mẹ nói mẹ cần thảo luận gì đó với anh em mình.

- Khi nào?

- Mẹ nói ngay khi anh về.

- Cái gì, bây giờ hả?

Bà Burrows đã ở vị trí thông thường khi hai đứa con bước vào phòng khách. Lọt thỏm nằm nghiêng trong cái ghế bành như một hình nộm xì hơi, bà ngóc cái đầu ngái ngủ lên khi Rebecca ho khẽ để khiến bà chú ý.

- À, tốt.

Bà rướn người lên một vị trí ngồi bình thường hơn, và trong lúc làm vậy, bà làm rớt hai cái điều khiển tivi xuống sàn. Bà kêu lên:

- Ôi, tiêu!

Will và Rebecca ngồi xuống chiếc trường kỷ trong khi bà Burrows nóng nảy lục tung đồng băng video bên cạnh chân ghế của bà. Cuối cùng tìm được cả hai cái điều khiển, bà trôi lên, tóc rũ xuống trước mặt rồi bời và gương mặt bà hồng lên vì nỗ lực vừa rồi, bà đặt hai cái điều khiển trở lại lên tay ghế hết sức cẩn thận. Sau đó bà mới đằng hắng và bắt đầu.

- Mẹ nghĩ là đã đến lúc chúng ta đương đầu với khả năng là cha các con sẽ không trở về, nghĩa là chúng ta phải có những quyết định hơi quan trọng.

Bà ngừng một chút và liếc nhìn lên màn hình tivi. Một người mẫu trong bộ dạ phục long lanh đang lật mở một chữ “V” to tướng trên bảng Câu nói nổi tiếng đã có nhiều mẫu tự khác được mở ra rồi. Bà Burrows lẩm bẫm “Người Vô Hình” trong miệng khi bà quay lại với Will và Rebecca.

- Lương của cha các con đã bị cắt cách đây vài tuần, và như Rebecca nói với mẹ, chúng ta chẳng còn gì nữa cả.

Will quay qua nhìn Rebecca, con nhỏ chỉ gật đầu đồng ý, và người mẹ tiếp tục:

- Tất cả tiền tiết kiệm đã hết, rồi làm sao trả tiền nhà và tất cả những chi tiêu khác, chúng ta sắp sửa khánh tận...

Rebecca hỏi:

- Khánh tận?

Bà mẹ hờ hững đáp.

- E phải vậy. Sắp tới sẽ không có thu nhập nào cả, cho nên chúng ta sẽ phải xuống cấp – bán cái gì chúng ta có thể bán – kể cả căn nhà.

Rebecca kêu lên:

- Cái gì?

- Và các con sẽ phải lo liệu lấy. Mẹ sẽ còn ở đây một thời gian. Mẹ được khuyên đi nghỉ dưỡng ít lâu trong một... đại khái một bệnh viện; một nơi mẹ có thể nghỉ ngơi và phục hồi thể trạng.

Nghe tới đây Will cau mày lại, thắc mắc mẹ nó muốn nói đến “thể trạng” gì. Lâu nay bà vẫn có thể trạng y như hiện nay theo như trí nhớ của nó. Bà mẹ vẫn tiếp tục:

- Vì thế, khi vắng mẹ, hai đứa con phải đi đến ở với dì Jean. Dì ấy đồng ý chăm sóc các con.

Will và Rebecca liếc nhìn nhau. Một loạt hình ảnh đổ ụp xuống đầu Will: Chung cư cao ngất nghều nơi dì Jean sống, với những khoảng trống công cộng đầy những bao rác, tã lót xài một lần, và những cầu thang bị vẽ nhăng nhít nòng nặc mùi nước đái. Đường sá thì đầy những chiếc xe xộc xệch và những chiếc xe gắn máy gầm rú bất tận của bọn băng đảng và bọn buôn bán ma túy vặt, rồi những lũ bọm nhậu ưu sầu ngồi trên những băng ghế, làm nhảm vô tích sự với nhau khi nốc cạn những lon bia màu tím “Tranpagne”.

- Không đời nào!

Will la lên đột ngột như vùng thoát khỏi một cơn ác mộng, khiến Rebecca nhảy dựng lên và mẹ nó ngồi thẳng lưng dậy, khiến cho hai cái điều khiển lại một phen bị đánh rớt.

- Khi!

Bà rửa, nhóng cổ tìm xem chúng rớt vô đâu.

Will nói:

- Con sẽ không sống ở đó. Con không thể nào chịu đựng nổi chốn đó, dù chỉ trong một giây. Còn trường học, còn bạn bè của con?

Bà Burrows cay đắng đáp:

- Bạn bè gì?

Rebecca chột nói to lên:

- Mẹ đâu có thực lòng muốn tụi con đến đó, hở mẹ. Chỗ đó khủng khiếp, hôi thối, như một cái chuồng heo ấy.

Will bổ sung:

- Và dì Jean hôi hám.

- Ôi, mẹ không thể làm gì về chuyện đó cả. Mẹ cần nghỉ dưỡng, bác sĩ nói mẹ bị stress, cho nên đừng cãi. Chúng ta phải bán cái nhà và các con chỉ việc đi đến ở nhà dì Jean cho đến khi...

Will ngắt lời bà:

- Đến khi nào? Mẹ kiếm được việc làm hay chuyện gì xảy ra?

Bà Burrows trừng mắt nhìn con trai.

- Như thế không tốt cho mẹ. Bác sĩ nói mẹ nên tránh sự đối đầu. Chuyện trò xong rồi.

Bà thành lình gắt gỏng, và lại xoay người nằm nghiêng như cũ.

Ra ngoài hành lang, Will ngồi xuống bậc cuối của cầu thang, chết lặng,

trong khi Rebecca đứng dựa tường, hai tay khoanh trước ngực. Con nhỏ nói:

- Thôi, vậy là kết thúc mọi thứ. Ít nhất em cũng được đi khỏi vào tuần sau...

Will gào lên với em gái, hai tay giơ lên:

- Đừng, đừng, đừng... đừng lúc này! Đừng xảy ra chuyện như vậy!

Con nhỏ lắc đầu nói:

- Ủ, có lẽ anh đúng.

Rồi cả hai anh em rơi vào im lặng.

Lát sau, Will đứng lên cả quyết:

- Nhưng anh biết điều anh phải làm.

- Điều gì?

- Tắm.

- Anh cần đây.

Con nhỏ nói, nhìn theo anh nó mệt mỏi leo lên cầu thang.

## Chương Mười Chín

- Diêm quẹt.
- Có.
- Nến.
- Có.
- Dao gấp.
- Có.
- Đèn pin dự trữ.
- Có.
- Vải cuộn dây.
- Có.
- Đá phấn và dây thừng.
- Có.
- La bàn.
- Ồ... có.
- Pin dự trữ cho đèn mũ bảo hộ.
- Có.
- Máy chụp hình và sổ tay.
- Có, có.
- Bút chì.
- Có.
- Nước và bánh mì.
- C... Bộ tụi mình tính ở lâu sao?

Chester hỏi khi nó ngó thấy cái gói bọc phát sợ bằng giấy nhôm. Túi nó đang làm chuyện kiểm tra trang thiết bị vào phút cuối trong căn hầm của nhà Burrows, dựa theo cái danh sách mà Will đã lập ra lúc ở trong trường hồi sáng, trong giờ học môn Gia chánh. Sau khi đánh dấu hết danh sách, túi nó thò hết các thứ vô ba-lô. Khi xong xuôi, Will đóng nắp ba-lô rồi lẳng cái túi trên lưng.

Nó với tay lấy cây xẻng tin cẩn và nói với một vẻ mặt cương quyết tuyệt đối:

- Được rồi, chúng ta hãy làm việc đó.

Will xoay dây kệ ra, khi cả nó và Chester đã chui lọt vào bên trong, nó kéo mất cái kệ đóng lại và khớp chúng với nhau bằng một cái chốt cửa tạm thời mà nó đã gắn vào trước đó. Sau đó Will chen qua mặt Chester để dẫn đường, nhanh chóng di chuyển tới trước bằng cả tứ chi.

Hơi ngạc nhiên về sự hăng hái quá ư mãnh liệt của Will, Chester gọi với theo nó:

- Ê, chờ tao với.

Tới nơi, túi nó trục nốt những tảng đá còn lại, đẩy chúng rớt vào bóng tối và chạm đáy tạo nên một tiếng vang mơ hồ. Chester sắp mở miệng nói thì bị Will chặn họng trước.

- Tao biết, tao biết, mày cho là túi mình sắp bị cuốn đi trong ngập lụt nước công hay gì đó chứ gì?

Will thò đầu qua cái lỗ đã được nói rộng.

- Tao có thể nhìn thấy chỗ mấy cục đá rớt xuống – chúng nhô lên khỏi mặt nước. Có lẽ nước sâu cỡ mắt cá chân.

Nói xong, nó xoay lại và bắt đầu trèo xuống qua lỗ hổng. Nó ngừng lại bên miệng hang, nhe răng cười với Chester, rồi khuất mắt vào bóng tối, bỏ mặc bạn nó đứng ngó ra một lát cho đến khi nghe tiếng chân Will rớt xuống mặt nước vọng lên một tiếng bồm rồ to.



Độ sâu chỉ khoảng hai mét. Khi Chester rớt xuống bên cạnh Will, nó nói:

- Ê, hay chớ!

Giọng Will ngân vọng kỳ quái trong hang động cao khoảng bảy mét, dài ít nhất ba chục mét, và có hình dạng trắng khuyết theo như tầm nhìn tụi nó có thể suy ra được, phần lớn sàn bị ngập nước. Tụi nó rơi trúng chỗ gần cuối, và vì vậy chỉ có thể nhìn thấy đến khúc cong của bức tường mà thôi.

Bước ra khỏi vũng nước, tụi nó rọi đèn soi chung quanh vài giây, nhưng khi ánh sáng chiếu vào vách hang hàn tụi nó nhất, cả hai lập tức đứng lặng sững sờ. Will cầm chắc cây đèn soi vào những hàng rôi rảm các thạch nhũ và măng đá, đủ kích thước, từ mảnh như cây bút chì đến những cỡ to hơn rất nhiều, bằng thân cây. Những thạch nhũ thì chúc xuống trong khi các măng đá thì nhô lên, một số gặp nhau, nối thành những cây cột và mặt đất thì phủ đầy những cục đá vôi u lồi chông chát lên nhau.

Will nói khẽ:

- Một cái động.

Nó đưa tay ra sờ vào bề mặt một cây cột màu trắng sữa trong mờ.

- Đẹp quá hén? Trông như kem đường nhỏ trên cái bánh, hay cái gì ấy.

Chester nói cũng bằng giọng thì thầm:

- Tao thấy giống nước mũi lòng thòng bị đóng băng.

Nó cũng sờ một cây cột nhỏ như thể không tin cái mà mình đang nhìn thấy. Nó rút tay lại, xoa xoa ngón tay với nhau một vẻ không thích lắm.

Will cười vang, nện cạnh bàn tay vào một thạch nhũ tạo ra tiếng ục ục nho nhỏ.

- Khó mà tin được chúng là đá hén?

Chester quay lại nhìn xa hơn dọc theo vách, nói:

- Và toàn bộ chỗ này đều bằng đá.

Nó hơi rùng mình vì không khí lạnh và khẹt khẹt lỗ mũi. Cả gian phòng toát mùi ẩm ướt và thiu mốc – không được dễ chịu chút nào. Nhưng đối với Will, đó là mùi của thành công. Nó luôn luôn mơ ước tìm được cái gì đó quan trọng, nhưng động này vượt xa cả điều nó mong đợi. Niềm phấn khởi của Will lớn đến nỗi nó hầu như cảm thấy say sưa.

Nó đắm vào không khí một cách đặc thẳng, nói:

- Quá đã!

Vào lúc đó, đứng trong cái động, nó là nhà thám hiểm vĩ đại mà nó từng mơ ước trở thành, như Howard Carter trong hầm mộ Tutankhamun. Nó ngoảnh đầu hướng này rồi hướng kia, cố thu hết vào ký ức mọi thứ cùng một lúc.

- Mà biết không, có thể mất tới cả ngàn năm để tất cả những thứ này phát triển...

Nó bị bỏ nói khi lùi lại một bước, ngừng lại đột ngột vì chân nó đụng vào cái gì đó. Nó cúi xuống xem là cái gì: một vật nhỏ nhô lên từ lớp cặn vôi. Sậm màu nhưng lơ xơ như bông tuyết, màu sắc của vật này chìm lẫn vào màu trắng nhợt nhạt chung quanh. Will thử gỡ vật đó ra, nhưng ngón tay nó trượt đi. Vật đó bám rất chắc.

- Rơi đèn vô đây coi, Chester. Có cảm giác nó là cái chốt hay cái gì đó. Nhưng không lẽ nào.

Tiếng Chester đáp lại, giọng hơi run run:

- Ô, Will à... không chừng mà muốn nhìn thử cái này...

Ở chính giữa cái động, trong phần sâu nhất của ao nước mịt mù, sừng sững phần còn lại của một cỗ máy khổng lồ thuộc loại gì đó. Ánh đèn của hai đèn soi lộ ra hàng dãy bánh xe răng cưa khổng lồ màu nâu đỏ. Chúng vẫn còn nối kết với nhau bên trong một cái vỏ như tàn dư của một cái khung bằng gang đã tả tơi, cao đến nỗi có những chỗ đụng phải thạch nhũ mọc trên trần động. Trông như thể một cái đầu xe lửa đã bị moi bụng một cách không thương tiếc rồi để mặc cho chết đi.

Trong lúc Will đứng lặng xem xét cảnh này, Chester đứng bên cạnh nói:

- Nó là đồ quý gì vậy?

Will trả lời:

- Biết chết liền. Nhìn đi! Có cả những mảnh kim loại ở khắp nơi.

Nó đang rọi đèn quanh mép nước, lần theo đó đến chỗ xa nhất mà nó có thể rọi tới trong hang động. Ý nghĩ ban đầu của Will là bờ ao vẫn vện khoáng vật hay thứ gì đó tương tự, nhưng khi xem xét kỹ hơn nó phát hiện rải rác dọc bờ ao có thêm nhiều cái chốt giống như cái nó đã đụng phải, tất cả đều có đầu tám cạnh, thấp bè bè. Ngoài ra, còn có những trục quay và vô số những mảnh bom bằng gang lờm chờm răng cưa. Màu sét đỏ của những vệt này xen lẫn với những vệt đen sậm hơn, mà Will dựa theo bề ngoài đoán là vết dầu loang.

Trong lúc tụi nó đứng trong im lặng sững sốt và nhìn quang kho tàng vô giá vừa được phát hiện này, tụi nó bắt đầu nhận ra âm thanh lao xao mơ hồ.

Khi tụi nó chĩa đèn về hướng có âm thanh đó, Chester thì thầm:

- Màý có nghe tiếng đó không?

Will đi xa hơn một tí vào trong hang động, cẩn thận bước trên cái nền không bằng phẳng chìm dưới mặt nước.

Chester thở hổn hển:

- Cái gì vậy?

- Im!

Will dừng bước, và cả hai lắng nghe, dáo dác nhìn quanh.

Một động tác thành linh kèm theo một tiếng bồm khẽ khiến tụi nó giật mình. Tiếp theo là một vật trắng treo bóng mượt nhảy ra khỏi mặt nước lăn tăn rồi chạy dọc theo một mảnh kim loại, dừng lại đứng yên trên chóp của một bánh xe răng cưa khổng lồ. Đó là một con chuột bụi kếp sù có bộ lông trắng mượt óng ánh và hai vành to to màu hồng tươi. Nó dùng chân trước

quẹt mõm và gục gật cái đầu, rồi hỉ mấy cú nhỏ nhỏ vào không trung. Kế đến nó đứng dựng trên hai chân sau, vểnh râu lên rung rung bộ ria trong ánh đèn của tụi nó mà hít hử không khí.

Will bồn chồn nói qua kẽ răng:

- Nhìn coi! Nó không có mắt.

Đúng như vậy, ở chỗ lẽ ra là hai con mắt, chẳng thấy dù một khe hở nhỏ nào giữa đám lông mượt trắng như tuyết. Chester rùng mình đáp lại.

- Ủ, ghê quá.

Nó la lên và bước lùi lại. Will nói:

- Tiến hóa thích nghi.

- Tao không cần biết đó là cái gì!

Con vật co rúm lại và khum cái đầu về hướng phát ra giọng nói của Chester. Rồi trong nháy mắt tiếp theo, nó biến đi, lặn xuống nước và bơi qua bờ bên kia rồi nhào nhào chạy trốn.

Chester nói:

- Hay! Chắc là nó đi kêu phe đảng của nó. Chút xíu nữa chỗ này sẽ tràn ngập lũ chúng nó.

Will cười:

- Chỉ là một con chuột âm ớ!

- Nó không phải chuột bình thường – có ai từng nghe đến chuột không mắt?

- Thôi đi, mày làm như là con gái tồ ấy. Chứ mày không nhớ bài hát “Ba Con Chuột Mù” à?

Will nói kèm theo nụ cười chế giễu trong lúc hai đứa bắt đầu đi vòng qua bờ ao hình lưỡi liềm, rọi ngẫu nhiên ngọn đèn soi vào những hốc và rãnh trên vách và hướng lên trần động phía trên đầu tụi nó. Chester thắc thỏm bước đi giữa đám đá và bày mảng sắt vụn, thường xuyên ngoảnh lại sau

lưng để canh phòng đoàn quân chuột không mất mà nó tưởng tượng ra. Nó lầu bầu:

- Ôi giời ơi, tao ghét trò này lắm.

Khi tụi nó đi tới vùng khuất ở tuốt đầu kia của hang động, Will bước nhanh hơn. Chester cũng tăng tốc, quyết không để bị bỏ lại phía sau.

- Quao!

Will ngừng bước đột ngột khiến Chester vấp vào nó.

- Nhìn kìa!

Một cánh cửa nằm trong vách đá.

Ngọn đèn soi của Will rọi lên bề mặt sứt sẹo và xám xịt của cánh cửa – có vẻ cổ điển nhưng chắc chắn với những đầu đinh tán to như nửa trái banh chơi gôn viền quanh khung, và ba nắm đấm to tướng nằm dọc một bên cửa. Nó bước tới trước để sờ lên cánh cửa. Chester cảnh:

- Ê, dừng!

Nhưng Will chẳng lý gì tới thằng bạn nữa, nó gõ nhẹ lên cánh cửa bằng đầu khớp ngón tay, rồi vuốt bàn tay lên bề mặt cánh cửa bóng, đen và sần sùi, giống như đường cháy. Nó nói:

- Bằng kim loại.

- Thì sao? Mà đừng tính chuyện đi vô trong đó chứ mậy?

Will quay lại nhìn thằng bạn, tay vẫn để trên nắm đấm cửa.

- Đây là con đường suy nhất mà ba tao có thể đã đi. Dĩ nhiên tao cũng thí mạng cùi mà theo.

Nói xong nó rướn lên, nắm lấy nắm đấm cao nhất cố sức kéo xuống. Cái nắm đấm không thềm nhúc nhích. Nó thả cây đèn cho Chester, rồi dùng cả hai tay cố ghì nắm đấm xuống một lần nữa bằng tất cả sức nặng của nó. Chẳng có gì xảy ra.

Chester đề nghị một cách nhẫn nhịn:

- Thử cách khác đi.

Will thử lại, lần này đẩy ngược lên. Lúc đầu nó kêu ken két nho nhỏ, và rồi kỳ lạ hết sức, nó nhẹ nhàng xoay cho đến khi kêu một tiếng cách gọn lỏn và nằm ở vị trí mà Will cho là đã mở chốt. Nó lần lượt làm tương tự như vậy với hai nắm đấm kia, rồi đứng lùi ra. Nhận lại cây đèn soi từ tay Chester, Will đặt một bàn tay lên giữa cánh cửa, sẵn sàng đẩy nó mở ra. Nó nói với Chester:

- Tới luôn nhé!

Lần đầu tiên Chester không đưa ra phản bác gì cả.

## Phần Hai: Thuộc-Địa

### Chương Hai Mười

Cánh cửa mở rộng kèm một tiếng kim loại nghiêng khe khẽ. Will và Chester đứng yên một lát, chất adrenalin chạy rần rật trong mạch máu khi tụi nó rọi ngọn đèn vào sâu trong không gian tối tăm. Cả hai đưa đèn sẵn sàng quay đầu lại mà vọt ngay lập tức, nhưng khi không nghe không thấy gì cả, tụi nó cẩn thận bước qua ngạch cửa bằng kim loại phía dưới khung cửa, nín thở trong khi tiếng tim đập lùng lùng trong lỗ tai.

Ánh đèn trong tay tụi nó nhảy chập chờn trên cảnh trí bên trong. Tụi nó đang đứng trong một gian phòng gần như hình trụ, dài không hơn mười mét, có những nếp gấp rõ rệt dọc theo chiều dài. Phía trước là một cánh cửa nữa, y chang cánh cửa mà tụi nó vừa bước qua, ngoại trừ việc cánh cửa thứ hai có một tấm thủy tinh nhỏ mờ mờ, gắn trong một cái khung bằng đinh tán, giống như một ô cửa sổ.

- Trông như một kiểu phòng cách ly không khí.

Will nói trong lúc đi sâu hơn vào căn phòng, giày ống của nó nện ỳnh ỳnh trên sàn sắt có rãnh.

- Nhúc nhích đi chứ!

Nó động viên Chester một cách không cần thiết, vì Chester đã bước theo nó vào trong phòng, và không cần đợi yêu cầu, Chester đóng cánh cửa sau lưng tụi nó lại vắn nắm đấm cho cả ba nắm trở lại vị trí ban đầu.

Nó nói:

- Nên để mọi thứ ở nguyên trạng như khi mình tìm thấy. Để phòng hờ.

Sau khi cố gắng nhìn xuyên qua ô cửa sổ mờ mờ mà không thấy được gì cả, Will xoay mở ba nắm đấm trên cánh cửa thứ hai và đẩy nó mở ra. Một tiếng xì nho nhỏ vang lên, như thể không khí bị xì ra vòi bơm săm xe hơi vậy. Chester đưa mắt nhìn Will thắc mắc, nhưng Will phớt lờ, đi tiếp vào căn phòng nhỏ tiếp giáp. Rộng khoảng ba mét vuông, căn phòng này có tường giống như sống thuyền của một chiếc thuyền cũ, gồm những tấm kim

loại gỉ sét chấp vá với nhau bằng những môi hàn thô thiên.

Chester quan sát khi khóa lại cánh cửa thứ hai.

- Có một con số ở đây.

Một con số 5 to tướng được sơn lên cánh cửa phía dưới ô cửa kính mờ đã bị thời gian làm cho tróc ra và ó vàng.

Hai đứa thận trọng bước tới, ánh đèn của tụi nó soi vào cái gì đó ở phía trước tụi nó. Đó là một giàn mắt cáo đan bằng những thanh kim loại, chằng từ sàn đến tận trần và hoàn toàn chặn bít lối đi. Will vừa cố rọi đèn xuyên qua từng mảng bóng tối bên kia vừa dùng tay đẩy mạnh tấm lưới. Cứng chắc và không suy suyển chút nào. Nó cất cây đèn, bám vào thanh kim loại ẩm, cố gắng áp sát đến mức tối đa.

Nó ngoái đầu lại nói:

- Tao có thể thấy mấy bức tường, và tao tin là tao có thể thấy cả nóc, nhưng... nhưng còn sàn thì...

- Rất sâu bên dưới.

Chester cướp lời. Vành mũ của nó cạ vào lớp lưới mắt cáo khi nó cố nhìn cho rõ hơn.

- Tao có thể nói chắc với mày là trong bản đồ thành phố không có cái gì na ná cái này. Mày có nghĩ là tao lại bỏ sót một điều như vậy sao?

Will nói như thể để xua đi nỗi nghi ngờ của chính mình rằng biết đâu nó đã bỏ sót một công trình đáng chú ý như vậy trên bản đồ.

- Khoan đã, Will! Nhìn mấy cái dây cáp kia!

Chester la to khi nó dò ra những đường dây cũ to thù lù xuyên qua giàn lưới. Nó phấn khởi nói thêm:

- Đó là đường thông thang máy!

Tinh thần nó bỗng phấn chấn lên hẳn khi nghĩ rằng cái mà tụi nó đang thám hiểm không phải cái gì đáng sợ đầy bí ẩn không giải thích nổi, mà là một



thứ quen thuộc, nhận biết được. Đó là một đường thông thang máy! Lần đầu tiên kể từ lúc tụi nó rời khỏi không gian tương đối bình thường trong căn hầm của nhà Burrows, Chester cảm thấy an toàn, khi hình dung đường thông thang máy này đưa xuống một nơi nào đó thông thường, như đường xe điện ngầm chẳng hạn. Nó thậm chí tự cho phép mình nghĩ là điều này kể như kết thúc cuộc thám hiểm nông nổi của tụi nó.

Nó nhìn xuống bên phải nó, tìm một nắm đấm và giật mạnh, đẩy ô cửa trượt ngang. Nó nghiêng lên khung khiếp trên đường rãnh. Will giật lùi một bước kinh ngạc: trong lúc hấp tấp nó đã không để ý là tấm lưới cản thực ra là một kiểu cổng trượt. Bây giờ nó đứng nhìn cánh cổng mở ra trước mắt. Khi Chester đã đẩy tấm lưới lùi đến sát mí, tụi nó có được tầm nhìn không bị vướng suốt đường thông tối hù bên dưới: một vực thẳm.

Chester rùng mình, níu chặt lấy cạnh của cánh cổng thang máy cũ kỹ khi cái nhìn chăm chú của nó bị chiều sâu thẳm đứng nuốt chửng.

- Rớt xuống là toi đời!

Will đã thôi chú ý đến đường thông thang máy và bắt đầu nhìn quanh gian phòng sắt phía sau tụi nó. Đúng y như rằng, nó tìm thấy trên bức tường bên cạnh nó có gắn một cái hộp nhỏ làm bằng gỗ đen, ở chính giữa nhô ra một cái nút đồng đã xỉn màu. Nó la lên đặc thảng:

- Đúng chóc!

Và không nói một lời với Chester, Will ấn cái nút, cảm giác nhờn nhờn dưới ngón tay.

Chẳng có gì xảy ra.

Nó thử lần nữa.

Và một lần nữa. Không có gì hết.

Will hét, không thể nào kiểm chế cơn phẫn khích.

- Chester, đóng cổng lại, đóng lại!

Chester đóng chặt cánh công và Will đập mạnh lên cái nút một lần nữa. Có sự rung chuyển xa xa, và từ dưới sâu của đường thông vọng lên tiếng lanh canh. Và rồi dây cáp giật nảy một cái hồi sinh và bắt đầu chuyển động, đường thông thang máy ầm ầm tiếng nghiêng của thiết bị kéo bằng tời, có lẽ đặt không xa chỗ tụi nó lắm. Tụi nó lắng nghe vọng âm va chạm của chiếc thang máy đang tiến đến gần.

Chester quay sang Will, nét mặt nó có vẻ dè chừng.

- Dám cá là nó xuống tới trạm tàu điện ngầm.

Will cau mày bực bội:

- Đờn nào. Tao đã bảo là ở vùng này không có gì hết. Phải là một cái gì khác.

Niềm lạc quan của Chester bốc hơi, mặt nó lại xiù xuống khi cả hai lại bước đến gần công thang máy, tựa đầu vào tấm lưới để cho ánh đèn soi trên mũ của tụi nó soi xuống đường thông tối ngòm.

Chester nói:

- Này, nếu tụi mình không biết nó là cái gì... thì vẫn còn thời gian để quay trở lại.

- Thôi đi, chúng ta không thể bỏ cuộc. Không được bỏ cuộc lúc này.

Cả hai đưa đứng thêm hai phút lắng nghe cái thang máy đến gần, Chester mới lại nói:

- Nếu có người trong thang máy thì sao?

Nó lùi xa cái công và lại bắt đầu hoảng hốt.

Nhưng Will không thể nào tự kéo mình ra được:

- Khoan đã, tao không thể... vẫn còn tối quá... chờ tí! Tao có thể thấy nó rồi, tao thấy nó rồi! Nó giống như cái buồng thang máy của thợ mỏ!

Đăm đăm nhìn cái thang máy nhích từng phân ì ạch về phía tụi nó, Will nhận ra nó có thể nhìn xuyên qua tấm lưới sắt dùng như cái nóc buồng

thang máy. Nó quay sang nói với Chester:

- Mà yên tâm chứ? Chẳng có ai trong đó.

Chester tự ái cự lại:

- Tao đâu có thực sự tin là có.

- Ồ, phải. Mà đúng là ba phải.

Hài lòng rằng cái buồng thang máy trông trơn, lắc đầu thờ dài nhẹ nhõm khi buồng thang máy lên tới nơi. Nó lắc lư rồi ngừng lại trong tiếng rổn rảng và Will lập tức kéo cánh cổng ra để tiến mấy bước vào bên trong. Sau đó nó quay lại, Chester vẫn còn do dự bên mép, mặt rõ ràng không thoải mái lắm.

Ánh mắt Chester đảo quanh bên trong buồng thang máy, nó nói:

- Tao không biết, Will à. Trông nó phiêu lưu quá.

Cái buồng thang máy này có vách và một cái sàn bằng thép tấm trầy trụa, và toàn bộ bị phủ một lớp bụi bặm và cặn dầu nhớt nháp có vẻ tích tụ nhiều năm rồi.

- Thôi mà, Chester. Đây chính là thời điểm trọng đại!

Will không hề dừng tới một giây để cân nhắc là chỉ có một hướng đi xuống mà thôi. Nếu nó đã phấn khởi sướng vui với việc khám phá ra hang động, thì giờ đây niềm say sưa phấn khích vượt xa mọi mong ước điên rồ nhất của nó. Nó cười vang:

- Tụi mình sắp nổi tiếng!

- Chắc vậy, tao có thể đọc thấy ngay lúc này... Hai cái chết trong tai nạn thang máy!

Chester rầu rĩ đáp lại kèm động tác duỗi cánh tay trước mặt để điểm đầu đề tin trên báo.

- Trông nó chẳng có vẻ gì an toàn cả... có thể không được sử dụng nhiều năm rồi.

Không chút ngập ngừng, Will nhảy tung tung vài lần, giày ống của nó nện canh canh trên sàn kim loại, cái thang máy đung đưa, Chester ngó thấy mà hãi hùng.

- An toàn như một cái nhà ấy.

Will nhe răng cười tinh quái. Đặt tay lên cái tay đòn bằng đồng bên trong thang máy, Will nhìn vào mắt Chester:

- Vậy mày có đi không... hay là quay lại đánh nhau với chuột?

Nhiều đó là đủ để cho Chester lập tức bước vào trong thang máy. Will đóng cánh cổng lại, đẩy và đè tay đòn xuống, buồng thang máy lại một lần nữa lắc lư chuyển động và bắt đầu đi xuống. Xuyên qua song buồng thang máy tụi nó nhìn thấy, dù thường bị gián đoạn bởi những cửa tối thui ở các tầng khác, mặt đá từ từ lướt qua trong sự chuyển đổi màu thâm lặng, từ nâu sang đen rồi xám, màu son rồi vàng.

Một làn gió ẩm ướt thổi qua tụi nó, và có lúc Chester rọi ngọn đèn của nó xuyên qua khung sắt bên trên buồng thang máy, soi lên đường thông và dây cáp, ánh đèn của nó trông như những tia laser đầy bụi mờ tắt trong không gian sâu thẳm.

Chester hỏi:

- Theo mày thì nó sẽ đi xuống sâu cỡ nào?

Will đáp sỗ sàng:

- Làm sao tao biết?

Thật ra mất đến năm phút cái thang máy mới ngừng lại đột ngột kèm một cái nảy tung suýt gãy xương khiến cho cả hai đứa té nhào vô vách buồng.

Will ngưng ngưng nói:

- Lẽ ra tao nên thả cái tay đòn ra sớm hơn một tý.

Chester trừng mắt nhìn thẳng bạn không biểu lộ cảm xúc, như thể chả có gì thực sự quan trọng nữa, và cả hai đứa đã đứng dậy, ánh đèn của tụi nó rọi

những hình chiếu hình thoi không lộ từ trong buồng thang máy lên những bức tường bên kia.

Chester đẩy công rào thang máy ra thờ dài:

- Lại một phen nữa.

Will sốt ruột lách qua nó đi vào một căn phòng lát kim loại khác, vội vã băng ngang phòng để đến cánh cửa tuốt đầu kia.

Trong lúc bận bịu xoay trở với ba nắm đấm trên cánh cửa, Will nhận xét:

- Cái này giống y như cái trên kia.

Cái này có vẽ một con số 0 to tướng.

Tụi nó đi vài bước thận trọng vào một căn phòng hình ống, giày của tụi nó kêu lanh canh khi chạm vào cái sàn lát kim loại gồ ghề, và ánh đèn của tụi nó rọi lên một cánh cửa khác nữa.

Will sai bước về phía đó nói:

- Dường như chúng ta chỉ có một đường để đi.

Chester lẩm bẩm trong miệng:

- Máy thứ này có vẻ như đồ trong tàu ngầm, giống như phòng cách ly không khí.

Đứng nhón chân, Will ngó qua khung kính nhỏ nhưng không thể nhìn thấy gì ở phía bên kia. Khi nó thử rọi ngọn đèn xuyên qua đó, vết lem luốc và trầy trụa trên mặt kính chỉ khúc xạ ánh sáng khiến cho ô kính càng thêm mờ đục hơn nữa. Nó đành tự lẩm bẩm:

- Vô ích.

Đưa cây đèn của nó cho Chester, Will xoay ba nắm đấm rồi đẩy cánh cửa.

- Nó kẹt rồi.

Will cắn nhần. Nó thử lại, không thành công.

- Mày có giúp tao một tay không?

Chester tham gia, và cả hai đưa kê vai vào cánh cửa cùng nhau dốc hết sức đẩy. Đột nhiên cánh cửa mở tung kèm theo một tiếng xì và một luồng gió mạnh ủa vào, hai đứa tụi nó té nhào vào một chỗ không thể biết.

Sau khi tụi nó lấy lại thăng bằng và đứng lên, giày của tụi nó bây giờ đập trên đá sỏi. Trước mặt tụi nó là một cảnh trí mà cả hai đều biết là đến trọn đời tụi nó cũng không thể nào quên được.

Đó là một con đường.

Tụi nó nhận ra mình ở trong một không gian khổng lồ rộng gần bằng xa lộ, uốn lượn ở xa xa về phía trái và phải. Nhìn qua bên kia đường tụi nó thấy một hàng đèn đường cao được thấp sáng.

Nhưng cái đằng sau những cột đèn đường ấy, phía bên kia của hàng động, mới là cái thật sự khiến tụi nó nín thở. Trải dài đến hút tầm mắt của tụi nó, ở cả hai hướng, là những ngôi nhà.

Như thể bị thôi miên, cả Will và Chester đi về phía cảnh trí chợt hiện ra ấy. Khi tụi nó bước đi, cánh cửa sau lưng tụi nó đóng sầm lại mạnh đến nỗi cả hai quay phắt lại.

Chester hỏi thẳng bạn nó với vẻ mặt ngỡ ngàng:

- Gió hả?

Will nhún vai đáp lại – nó rõ ràng cảm nhận một làn gió yếu ớt lướt qua mặt. Nó ngửa đầu ra sau hít hửi bắt được mùi thiu mốc trong không khí. Chester đang rọi đèn lên cánh cửa, rồi hướng ánh sáng lên bức tường phía trên, soi tỏ khối đá khổng lồ hình thành nên vách tường. Nó nhích vòng ánh sáng lên cao hơn nữa, càng lúc càng cao hơn, và mắt tụi nó bắt buộc phải dõi theo bức tường lên tận cõi âm u tuốt trên cao, nơi bức tường này giáp với bức tường đối diện thành một cái vòm thoải thoải, giống như mái vòm của một nhà thờ Thiên chúa giáo khổng lồ.

Chester níu lấy cánh tay thẳng bạn hỏi:

- Tất cả những thứ này là gì hả Will? Chỗ này là gì?

Will trở mắt nhìn con đường lớn trả lời:

- Tao không biết – Tao chưa từng nghe nói về bất cứ thứ gì tương tự như vậy. Đúng là quái dị thật.

- Bây giờ tụi mình làm gì?

- Tao nghĩ tụi mình... tụi mình nên xem xét chung quanh, đúng không?  
Chuyện này lạ lùng quá.

Will ngạc nhiên quá. Nó ráng sắp xếp suy nghĩ cho đầu ra đó, vì đã ngấm cơn phấn khích cực độ của khám phá thứ nhất và đã hấp thu sự thôi thúc không cưỡng được phải thám hiểm và hiểu biết hơn. Nó moi cái máy chụp hình ra và bắt đầu chụp hình, miệng lẩm bẩm:

- Phải ghi lại.

- Đừng, Will! Ánh đèn flash!

- Úi, xin lỗi.

Nó lẳng cái máy chụp hình ra sau cổ.

- Để tới đằng kia vậy.

Không nói thêm lời nào nữa với Chester, Will đột nhiên sải bước băng qua con đường rải đá về phía những ngôi nhà. Chester đi theo sau thẳng bạn nhà thám hiểm, vừa cúi lom khom vừa cảm râm trọng miệng, mắt thì liếc ngược liếc xuôi con đường để tìm dấu hiệu của sự sống.

Những tòa nhà trông như thể được đục đẽo ra từ chính những bức tường, giống những hóa thạch kiến trúc được khai quật nửa chừng. Các mái nhà được nối với những bức tường cong thoai thoải phía sau, và nơi mà lẽ ra là ống khói thì có một hệ thống những ống dẫn bằng gạch nhô lên trên chỗ cao nhất của các mái nhà, rồi chạy lên những bức tường rồi biến mất phía trên, như những cột khói hóa đá.

Khi tụi nó đi tới lề đường, ngoài tiếng chân của tụi nó, chỉ vang lên mỗi âm

thanh vo ve trầm trầm, dường như vọng lên từ chính lòng đất. Tụi nó đứng lại một lát để xem xét một ngọn đèn đường.

- Nó giống như...

- Đúng.

Will cướp lời, bất giác thọc tay vào túi nơi trái cầu phát sáng của cha nó được gói cẩn thận trong một cái khăn tay. Trái cầu thủy tinh của ngọn đèn đường là phiên bản lớn hơn trái cầu của nó rất nhiều và được treo bằng bốn cái ngạnh trên đỉnh cột đèn bằng gang. Hai con mồi trắng như tuyết chờn vờn bay vòng quanh như những mặt trăng lơ đờ, những đôi cánh khô rang của chúng đập cả vào mặt kính của trái cầu.

Will bỗng nhiên sững người, nó ngửa đầu ra hít hửi – trông không có vẻ gì là bọn chuột trên bánh xe răng cưa. Chester lo lắng hỏi:

- Chuyện gì? Không có thêm rắc rối chứ?

- Không, chỉ là chột nghĩ... Tao nghĩ thấy một thứ. Một loại như... amoniac... một thứ hăng hắc. Mà có để ý không?

Chester hít hửi nhiều lần:

- Không. Tao hy vọng thứ đó không độc.

- Ôi, thứ gì đi nữa, bây giờ nó cũng biến mất rồi. Mà tụi mình vẫn không sao hết, đúng không?

Chester đáp, nhìn lên cửa sổ những tòa nhà.

- Cho là như vậy. Nhưng mà có nghĩ là có người thực sự sống ở đây không?

Tụi nó chuyên hướng chú ý đến ngôi nhà gần nhất, ngôi nhà im lìm và ghê ghê, như thể thách chúng dám đến gần.

- Tao không biết.

- Vậy thì mấy thứ này ở đây để làm gì?



- Chỉ có một cách để tìm hiểu.

Tụi nó rón rén đi về phía ngôi nhà. Kiến trúc nhà đơn giản và thanh lịch, xây dựng bằng đá sa thạch, hầu như theo phong cách George. Tụi nó chỉ có thể thấy những bức màn thêu dày cui phía sau những cửa sổ mười hai khung ở mỗi bên khung cửa chính, cửa chính được sơn bóng màu xanh lá cây và trên cửa có tay gõ và nút nhấn chuông bằng đồng bóng loáng.

Nhìn thấy con số trên tay gõ, Will ngạc nhiên đọc:

- 167.

Chester thì thầm khi Will chợt thấy một ánh sáng thấp thoáng yếu ớt qua khe hở giữa các bức màn. Ánh sáng bập bùng như thể phát ra từ lò sưởi.

- Chỗ này là gì?

- Suyt!

Will nói rồi bò lại và thu mình phía dưới khung cửa sổ, rồi từ từ vươn lên cao hơn bệ cửa sổ, nheo mắt nhìn qua khe hở hẹp. Miệng nó há hốc ra trong nỗi kinh ngạc lặng thinh. Nó có thể nhìn thấy lửa cháy trong lò sưởi. Bên trên lò sưởi là một cái bệ sậm màu có trưng nhiều thứ đồ trang trí. Và trong ánh sáng từ ngọn lửa bập bùng nó chỉ có thể nhìn thấy một chiếc trường kỷ và vài chiếc ghế, và trên những bức tường treo đầy những bức tranh đóng khung kích cỡ khác nhau.

Chester bồn chồn hỏi:

- Lẹ lên, cái gì trong đó?

Chester tiếp tục ngoảnh nhìn về phía con đường vắng trong khi Will áp sát mặt nó vào lớp kính cửa sổ bụi bặm. Will nhích qua một bên để cho thẳng bạn nó tự quan sát.

- Mà y không thể tin nổi đâu.

Chester há hức ị mũi vô kính cửa sổ.

- Quao! Một căn phòng đang hoang!

Nó kêu lên, quay lại nhìn Will, chỉ để nhận thấy Will đã di chuyển, đang đi dọc cửa trước của ngôi nhà. Nó dừng lại khi đi tới góc nhà.

Chester rít lên vì quá sợ hãi khi bị bỏ lại phía sau:

- Ê! Chờ tao với!

Giữa ngôi nhà này và ngôi nhà tiếp theo trên cùng một dãy là một con hẻm ngắn chạy thẳng đến vách hang động. Will thò đầu ra quan sát và khi đã yên tâm là không có ai, nó ra hiệu cho Chester là tụi nó nên di chuyển đến ngôi nhà kế bên.

Khi xem xét cửa trước ngôi nhà đó, Will nói:

- Đây là số 166.

Cửa cái nhà này giống gần y chang cửa của ngôi nhà trước. Will nhón gót đi tới cửa sổ, nhưng không nhìn thấy được gì qua lớp kính tối thui. Chester hỏi:

- Cái gì ở trong?

Will giơ một ngón tay lên môi, rồi đi ngược lại cửa cái. Kiểm tra thật kỹ cánh cửa, một ý tưởng chợt bật ra và hai mắt nó nheo lại. Nhận ra cái nhìn của Will, Chester tiến tới tìm cách ngăn cản nó, lấp bắp:

- Đừng, Will!

Nhưng đã quá trễ. Will chỉ mới chạm vào cánh cửa là nó bật mở vào trong. Hai đứa đưa mắt nhìn nhau rồi cùng nhích từng bước vào bên trong, sự căng thẳng đau đớn của hồi hộp và sợ hãi cùng nhau trào dâng khắp người tụi nó.

Phòng ngoài rộng rãi và ấm áp, và cả hai đứa cùng nhận biết một mùi tổng hợp – mùi nấu nướng, mùi bếp lửa – và người ta sống ở đây. Trong nhà được bày biện như bất cứ căn nhà bình thường nào; cầu thang rộng bắt đầu ở khoảng giữa hành lang, chân song ở mỗi bậc cầu thang được bọc đồng. Ván gỗ đánh bóng được ốp đến tận tay vịn. Bên trên là giấy dán tường có những sọc xanh lá cây đậm và nhạt. Trên tường treo ảnh chân dung trong

những cái khung chạm trổ màu vàng nhạt. Ảnh của những người trông vạm vỡ với vai to và gương mặt nhợt nhạt.

Chester đang ngắm nghía một trong những bức ảnh đó thì một ý nghĩ hãi hùng nảy ra khiến nó hoảng hốt. Nó nói:

- Họ giống y như những người đã đuổi bắt tụi mình. Ôi, tuyệt nhỉ, tụi mình đang ở trong ngôi nhà thuộc về một trong lũ dờ hơi đó, chẳng phải sao?

Một nhận thức dễ sợ chợt lóe lên, nó nói thêm:

- Đây là một thị trấn dờ hơi chết tiệt!

Will rít lên:

- Lắng nghe!

Chester đứng như trời trồng khi Will chong một tai về phía cầu thang, nhưng chẳng có gì, ngoại trừ sự im lặng ngột ngạt.

Will đi về phía ô cửa mở ra bên trái, rồi thận trọng nhìn quanh góc, nói:

- Tao tưởng như nghe... mà không... Chuyện này thật dễ sợ!

Nó không thể nào dừng, nó phải đi vào thôi. Và đến lúc này thì Chester cũng đã bị cuốn theo nhu cầu muốn biết thêm.

Trong bụng lò sưởi một ngọn lửa đang cháy lép lép. Khắp các bức tường là những tranh ảnh nhỏ và bóng chân dung[5] trong các khung mạ vàng và đồng. Một bức đặc biệt khiến Will chú ý, nó đọc hàng chữ khắc bên dưới: Nhà Martineau. Đó là một bức tranh sơn dầu nhỏ, vẽ cái đường như là một tòa nhà uy nghi giữa những đồng cỏ lượn sóng.

Bên lò sưởi là mấy cái ghế được bọc bằng một loại vải màu đỏ sẫm, vẻ óng ánh đã mờ. Ở một góc bày một bàn ăn và ở một góc khác là một dụng cụ âm nhạc mà Will nhận ra là đàn hạc. Ngoài ánh sáng hắt ra từ lửa trong lò sưởi, căn phòng còn được chiếu sáng bằng hai trái cầu to cỡ trái bóng tennis, lơ lửng dưới trần nhà trong những cái lồng kiểu cọ mạ vàng. Toàn cảnh này khiến Will nhớ đến một viện bảo tàng mà cha nó từng dẫn nó đến

xem một triển lãm gọi là Cách sống ngày xưa của chúng ta. Khi nhìn quanh nó nghĩ căn phòng này mà bày trong cuộc triển lãm đó thì hoàn toàn thích hợp.

Chester đã rón rén đi tới bên bàn ăn, trên bàn có đặt hai bộ tách đĩa bằng sứ trắng ngà. Với vẻ mặt ngạc nhiên cực kỳ, Chester nói:

- Trong mấy cái này có cái gì đó. Trông như trà ấy. Nó ngập ngừng chạm vào một trong hai cái tách và ngược lên nhìn Will, tỏ ra ngạc nhiên hơn nữa.

- Còn ăm. Chuyện gì đang diễn ra ở đây? Người ta đâu cả rồi?

Will đáp:

- Không biết. Có vẻ như... như...

Tụi nó nhìn nhau sững sốt. Will thú nhận:

- Tao thực tình không biết như thế nào cả.

Chester nói:

- Tụi mình hãy ra khỏi nơi đây.

Và hai đứa cùng vọt ra cửa. Khi cả hai đã ra đến lề đường, Chester đâm sầm vào Will vì thằng bạn nó bỗng đứng khựng lại. Will hỏi:

- Mắc gì tụi mình chạy?

- Ờ... thì...

Chester ấp úng trong bối rối tìm cách diễn đạt nỗi lo lắng thành lời. Hai đứa cù cựa không quyết định được mắt một lúc trong vầng sáng rực rỡ siêu phàm của đèn đường.

Sau đó Chester hoảng hồn nhận thấy Will chăm chú nhìn con đường uốn cong ở phía xa xa.

- Thôi đi Will, tụi mình hãy về nhà.

Chester rùng mình ngoảnh nhìn lại ngôi nhà và ngược nhìn lên các khung

cửa sổ, tin chắc là có ai đang ở đó.

- Chỗ này khiến tao ón xương sống.

Will đáp, thậm chí không cần nhìn thẳng bạn nó:

- Không. Chúng ta hãy đi dọc theo con đường thêm một chút. Coi nó đi tới đâu. Rồi chúng ta sẽ về. Tao hứa – Chịu không?

Nó nói mà chân đã sải dài đi tới rồi. Chester đứng ý kháng cự trong một lát, khao khát nhìn qua đường về phía khung cửa kim loại mà tụi nó đã nhờ đó mà vào đây. Sau đó, thốt ra một tiếng rên khuất phục, nó đi theo Will dọc theo dãy nhà. Nhiều nhà có ánh đèn bên trong cửa sổ, nhưng theo như tụi nó nhận định thì chẳng có ai ở trong nhà cả.

Khi tụi nó đi tới căn nhà cuối dãy, nơi con đường uốn cong về bên trái, Will ngừng bước một chút, thận trọng cân nhắc xem có nên đi tiếp hay coi như kết thúc một ngày khám phá. Chester đang cầu xin nó, bằng giọng rít lên tha thiết, rằng vậy là đủ rồi, tụi nó nên quay lại. Đang lúc đó tụi nó chợt nghe có tiếng động đằng sau lưng mình. m thanh đó tựa hồ như tiếng lá xào xạc, rồi nhanh chóng tăng cường độ thành một hỗn âm rì rầm.

Will kêu lên:

- Cái quỷ gì...?

Một bầy chim cỡ chim sẻ từ nóc nhà lao xuống về phía tụi nó, như thể những viên đạn sống định hướng, Will và Chester cùng thụp xuống né theo bản năng, giơ cả hai tay lên che mặt trong khi lũ chim trắng toát bay lượn chung quanh.

Will bật cười:

- Chim! Chỉ là mấy con chim!

- Nó vừa nói vừa vung tay đánh đuổi lũ chim quái quỷ, nhưng không thể chạm được con chim nào. Chester hạ cánh tay xuống và cũng bắt đầu cười, hơi lo lắng, bởi vì lũ chim vẫn phóng qua lại giữa tụi nó. Thế rồi, nhanh không kém lúc xuất hiện, lũ chim vọt lên cao và biến mất ở khúc quanh của

hang động. Will đứng thẳng lên và lảo đảo đuổi theo chúng vài bước, rồi đứng lạng. Nó thông báo bằng một giọng kinh ngạc:

- Cửa hàng.

Chester hỏi lại:

- Há?

Đúng như lời, xuôi dài xuống một bên đường là một dãy cửa hàng hào nhoáng. Không nói lời nào, cả hai đưa đi về phía đó.

Khi tụi nó đi tới một cửa hiệu đầu tiên có cửa sổ bằng kính chế tạo thủ công khiến cho hàng hóa bên trong méo mó như được nhìn qua thấu kính kém chất lượng, Chester thì thầm:

- Cái này thật hoang đường.

Nó đọc bảng hiệu:

- Tiệm vải Jacobson.

Nó ngó mấy cuộn vải nằm trong ánh sáng xanh kỳ quái bên trong tiệm.

Tụi nó đi tiếp, Will nói:

- Tiệm bách hóa.

Chester quan sát:

- Còn đây là một loại cửa hàng dụng cụ.

Will chăm chú nhìn lên cái mái hình vòng cung phía trên cửa cái hang động.

- Mà biết không, bây giờ tụi mình ắt là ở đâu đó bên dưới đường High.

Dòm ngó qua các cửa sổ và làm quen dần sự kỳ lạ của những cửa hàng cổ xưa, bị óc tò mò bất cần xui khiến, hai đứa tiếp tục bước đi, đến khi tụi nó đến một nơi đường ngàm rẽ ra làm ba. Nhánh chính giữa có vẻ như chạy xuống lòng đất ở một góc có đánh dấu.

Chester nói giọng quả quyết:

- Đúng rồi, chính nó. Tội mình rời khỏi nơi đây ngay. Tao không đi xuống đó để mất tích luôn đâu.

Tất cả bản năng trong người nó đang gào thét bảo nó quay lại. Will đồng ý:

- Được rồi. Nhưng...

Nó vừa bước chân ra khỏi lề đường để lên con đường lát đá thì nổ ra một tiếng điếc tai của kim loại chạm vào đá. Trong ánh chớp chói lòa, bốn con ngựa trắng lao về phía nó, vó ngựa làm bắn ra những tia lửa nhỏ, lũ ngựa thở hào hển và kéo theo một toa xe đen ngòm để sợ. Will không có thì giờ để phản ứng, bởi vì đúng ngay lúc đó cả hai đứa bị tóm gáy, búng hông chân, nhấc bổng lên không.

Một gã đàn ông xách cả hai đứa bằng hai bàn tay ú nắn vĩ đại, khiến tội nó lúng lẳng vô phương thoát.

- Quân chó mũi!

Gã đàn ông la lớn, giọng hấn dữ tợn và đe nẹt. Hấn nhấc hai đứa lên ngang tầm mặt để xem xét với một vẻ ghê tởm. Will cố gắng với lấy cái xẻng của mình để đánh trả lại hấn, nhưng cổ tay nó đã bị khóa.

Gã đàn ông đội một cái mũ bảo hộ nhỏ một cách khôi hài và mặc một bộ đồng phục xanh đậm bằng vải thô và kêu sột soạt mỗi khi hấn di chuyển. Will nhìn thấy một ngôi sao năm cánh nhọn bằng vật liệu màu vàng cam dính vào áo khoác bên cạnh một hàng nút xỉn màu. Gã khổng lồ dữ tợn đang bắt giữ tội nó hiển nhiên là một loại cảnh sát gì đó.

- Cứu!

Chester há miệng nói không ra lời với thằng bạn nó, nó đã á khẩu từ khi hai đứa bị tóm bởi bàn tay như gọng kìm của gã đàn ông.

Hấn quát:

- Chúng tao đã chờ đợi bọn mày.

Will trở mắt nhìn hẩn không hiểu.

- Cái gì?

- Cha mày nói chẳng bao lâu thì mày sẽ đi theo chúng tao.

- Cha tôi? Cha tôi ở đâu? Ông đã làm gì cha tôi? Thả tôi xuống!

Will cố gắng xoay người lại, đá vào gã đàn ông.

- Vặn vẹo vô ích!

Hẩn nhấc thằng con trai đang vùng vẫy lên cao hơn trong không trung và hít hửi nó.

- Người Trần-gian! Thật tởm lợm!

Will hít hửi lại:

- Mùi của ông thơm tho gì!

Gã đàn ông ném cho Will một cái nhìn khinh khi miệt thị, rồi giơ cao Chester lên, cũng hít hửi nó. Trong nỗi tuyệt vọng tột cùng Chester tìm cách húc đầu hẩn. Hẩn ngoảnh mặt né, nhưng cánh tay đung đưa của Chester kịp đâm văng cái mũ cối trên đầu hẩn, để lộ ra một cái sọ tai tái được che phủ bằng một nhúm tóc trắng phau.

Gã đàn ông nắm cổ áo Chester lắc dữ dội, rồi gầm yên một tiếng khủng khiếp, gã đàn ông cụng đầu hai đũa vào với nhau. Mặc dù cái mũ cứng chắc tụi nó đang đội đã bảo vệ đầu tụi nó không bị thương tích khi đụng nhau một cái cốp, tụi nó cũng bị chấn động sững sờ trước sự hung ác dã man của hẩn, nên ngay lập tức từ bỏ luôn mọi ý nghĩ kháng cự.

- Đủ rồi!

Gã đàn ông quát, và hai đũa con trai đang choáng váng nghe rộ lên đồng thanh một tràng cười cay độc từ phía sau hẩn. Tụi nó ý thức lần đầu tiên rằng có những người đàn ông khác vẫn đang nhìn tụi nó bằng ánh mắt nhợt nhạt không cười.

Khi gã đàn ông xách tụi nó đi xuống nhánh rẽ giữa, nơi con đường chạy



xuống lòng đất, hấn quát tháo:

- Mày tưởng mày có thể xuống đây xông vào nhà chúng tao hả?

Ai đó phía sau hấn gầm gừ:

- Đó là địa ngục cho hai đứa bay!

Tụi nó bị giải đi, không tiền hô hậu ủng, qua đường phố lúc này đã đầy người hiện ra từ các ngưỡng cửa ngõ hẻm để trở mắt nhìn hai kẻ xa lạ xui xẻo. Vừa bị lôi đi vừa vấp té, mỗi lần hồng chân là tụi nó bị gã cảnh sát to lớn quật dã man. Có vẻ như hấn đang diễn xuất trước khán giả và đang phô bày màn trấn áp tình huống tuyệt đối.

Trong cơn rối rắm và kinh hoàng, Will và Chester khiếp hãi nhìn quanh với hy vọng vô ích là có thể tìm được cơ hội thoát thân, hay ai đó có thể đến cứu tụi nó. Nhưng hy vọng này tan đi như mặt tụi nó cắt không còn giọt máu, và tụi nó nhận ra hoàn cảnh của tụi nó quả là trầm trọng. Tụi nó đang bị lôi xuống sâu vào trong ruột trái đất, và tụi nó chỉ còn nước bó tay bó chân.

Tụi nó chưa kịp nhận ra thì đã bị nhấc vòng qua một khúc quanh trong đường hầm và không gian chung quanh tụi nó mở rộng ra. Tụi nó há hốc kinh ngạc trước sự rối rắm chóng mặt của những cầu, cống, lối đi bắc lên cao, ngang dọc phía trên một mạng lưới chằng chịt những đường lớn đường nhỏ lát đá, đường nào cũng có nhà cửa viền hai bên.

Bị gã cảnh sát lôi đi bằng một tốc độ không tin nổi, tụi nó bị những đám đông hồ lớn dõn theo, gương mặt rộng của họ tò mò nhưng thụ động. Nhưng không phải tất cả những gương mặt người đó đều giống mặt kẻ bắt giữ tụi nó hay mặt những gã đàn ông đã rượt đuổi lụi nó trên phố High, có nước da xanh xao và những con mắt phờ phạc. Nếu không vì áo quần cổ điển lỗi thời của họ, thì một số người sẽ có vẻ bình thường và có thể đi lại mà không gây chút chú ý trên bất cứ đường phố nước Anh nào.

- Cứu! Cứu!

Chester kêu vô vọng trong lúc cố gắng một cách không hăng hái lắm nhằm

thu gom sức lực tự giải thoát mình khỏi nắm tay của gã cảnh sát. Nhưng Will không để ý gì đến điều này. Nó đang chú ý đến một người cao gầy đứng bên cạnh một cột đèn, gương mặt rắn rỏi của người đó được đỡ bằng một cổ áo trắng cứng ngắt và tấm áo khoác đen dài của người đó phản chiếu ánh sáng như thể được chế tạo bằng da được đánh bóng. Ông ta đứng nổi bật khỏi đám người to bè chung quanh, vai ông ta hơi khòm như một cánh cung bị kéo quá căng. Toàn thể sự hiện hữu của ông ta toát ra vẻ khó chịu và đôi mi đen của ông ta không hề rời khỏi mắt Will khiến nó cảm thấy từng đợt sóng sợ hãi tràn qua người.

Không sao dứt nổi cái nhìn khỏi người đàn ông hứa hẹn tai họa đó, Will nói:

- Chester ơi, tụi mình chắc gặp rắc rối ra trò ở chốn này.

Mọi người đàn ông bí hiểm nhếch một nụ cười nhạt bóng.

## Chương Hai Mười Một

Will và Chester va vấp và té nhào khi bị lôi lên một cầu thang nhỏ để vào một tòa nhà một lầu nằm giữa cái mà Will đoán là văn phòng hay nhà máy xí nghiệp. Khi đã vào bên trong, gã cảnh sát dựng tụi nó đứng lại đột ngột, rồi xoay tụi nó lại, thô lỗ giật mạnh ba-lô ra khỏi lưng tụi nó. Sau đó hắn xô mạnh hai đứa ngồi xuống một băng ghế bằng gỗ sồi trơn trượt. Cái ghế có bề mặt lõm xuống chỗ này chỗ kia vì những dấu chạt đẹo đã mòn lán, như thể bao nhiêu năm qua bọn tội phạm đã chà lết nhẵn chiều dài cái ghế. Will và Chester há hốc miệng khi lưng tụi nó động vô tường, đau tức thở.

- Chúng mày ngồi im!

Gã cảnh sát rống lên, ngồi giữa lối vào và tụi nó. Bằng cách nhóng cổ tới trước, Will có thể nhìn qua hắn và qua những cánh cửa có một nửa bằng kính như cửa sổ để nhìn ra đường phố bên ngoài, nơi một đám đông đang tụ tập. Nhiều người xô đẩy nhau để nhìn và một số người bắt đầu hò hét giận dữ và vung nắm đấm lên khi nhìn thấy Will. Nó vội ngồi thụt xuống và tìm cách đưa mắt cho Chester, nhưng thằng bạn nó đã quá sợ đến đờ đẫn đang ngó chăm chăm xuống khoảng sàn trước mặt.

Will ngó thấy một bảng thông báo bên cạnh cửa, có khá nhiều tờ giấy viền đen được ghim trên đó. Hầu hết chữ viết đều quá nhỏ không thể đọc được từ chỗ nó ngồi, nó chỉ có thể đoán được những đề mục viết tay như Nội quy hay Sắc lệnh đặt trước một dãy những con số.

Tường của trạm cảnh sát sơn màu đen từ sàn đến lan can, phía trên là màu bạc phéch, từng chỗ bị tróc và vẫn vện bụi bặm. Bản thân cái trần thì vàng ố màu nicôtin khó chịu với những vết nứt sâu chạy lung tung mọi hướng như tấm bản đồ đường sá của một nước nào đó. Trên bức tường ngay phía trên Will có một tấm hình của một tòa nhà trông ghê rợn với những khe hở làm cửa sổ và những chấn song khổng lồ chắn ngang cổng chính. Will chỉ có thể đọc được chữ “Địa-ngục Tân-môn” ghi bên dưới.

Đối diện tụi nó là một cái quây dài, gã cảnh sát đã đặt ba-lô của tụi nó và cái xẻng của Will lên đấy. Phía sau quây là một thứ văn phòng, nơi có ba

bàn giấy với một rừng tủ hồ sơ hẹp vây quanh. Căn phòng chính này mở ra một số phòng nhỏ hơn, và từ một trong những phòng đó vang ra tiếng gõ nhanh lên thứ có thể là máy đánh chữ.

Vừa lúc Will nhìn vào góc đằng kia của căn phòng, nơi có vô số những ống đồng bóng loáng chạy ngược lên tường như những cọng dây leo cổ xưa, ở đó có tiếng hơi xì rít lên kết thúc bằng một tiếng cạch đặc ù do kim loại chạm nhau vang lên. Tiếng động vang đột ngột đến nỗi Chester bị khuấy động khỏi trạng thái lơ đãng rầu rĩ, ngồi thẳng dậy và chớp mắt liên tục như một con thỏ mất vía.

Một gã cảnh sát khác xuất hiện từ một căn phòng kế bên vội vã đi tới chỗ những ống đồng. Hắn đứng đó liếc bảng quay số cổ xưa nối với một cái hộp gỗ bằng một nùi dây nhợ ngoằn ngoèo xoắn ốc. Hắn mở một cái nắp trong một ống đồng, nạy lên một cái xi-lanh hình viên đạn kích thước bằng con ky. Tháo cái nắp ở một đầu cái xi-lanh gã rút ra một cuộn giấy, tờ giấy kêu sột soạt khi hắn mở ra vuốt thẳng để đọc.

- Styx đang đến.

Hắn nói cộc cằn, đi vòng qua cái quầy, mở ra một cuốn sổ cái, không hề nhìn về phía hai đứa trẻ một lần nào. Hắn cũng có một ngôi sao vàng cam đính trên áo khoác, và mặc dù bề ngoài hắn rất giống gã cảnh sát kia, hắn trông trẻ hơn và trên đầu là mái tóc trắng rậm được cắt tỉa ngay ngắn.

Will thì thào:

- Chester!

Thằng bạn nó không phản ứng nên nó chuôi tới để huých bạn. Trong nháy mắt, một đòn dùi cui vung lên đập trúng béc khớp tay nó.

Gã cảnh sát ngồi gần tụi nó sửa:

- Chừa!

- Ui!

Will nhảy dựng lên trên băng ghế, nắm tay nó siết chặt. Nó hét:

- Đồ mập...

Thân thể nó run lên, cố gắng tự kiềm chế. Chester chồm tới chụp cánh tay nó.

- Im đi, Will!

Will giận dữ rảy tay Chester ra, nhìn trừng trừng vào đôi mắt lạnh lùng của gã cảnh sát. Nó hỏi:

- Tôi muốn biết tại sao chúng tôi bị giữ ở đây?

Trong một khoảnh khắc kinh hoàng tụi nó tưởng đâu gương mặt của gã cảnh sát sắp nổ tung khi bộ mặt hắn bùng lên màu đỏ như tiết canh. Nhưng rồi đôi vai đồ sộ của hắn bắt đầu nhô lên, rồi một giọng cười khùng khục phát ra, càng lúc càng lớn, Will ném một cái nhìn qua Chester, Chester vẫn nhìn gã cảnh sát đầy cảnh giác.

- ĐỦ RỒI!

Giọng của gã đàn ông phía sau cái quầy bật lên như tiếng roi quất khi hắn ngược đầu lên khỏi cuốn sổ cái. Cái nhìn chăm chăm của hắn nhắm vào gã cảnh sát đang cười, khiến gã này lập tức nín khe.

- MÀY!

Hắn trừng mắt nhìn Will.

- NGỒI XUỐNG!

Giọng hắn đầy uy quyền đến nỗi Will không dùng dằng tới một giây, lại nhanh chóng ngồi xuống bên cạnh Chester.

Gã cảnh sát uy quyền tiếp tục nói, ưỡn bộ ngực vồng lên như thùng tô nô đầy tự cao tự đại:

- Ta là Quan Nhất. Chúng mày đã quen biết Quan Nhì.

Hắn hất đầu về phía gã cảnh sát kia.

Quan Nhất ngó xuống cuộn giấy lấy từ ống thông tin, đọc lên bằng một

giọng đều đều.

- Các người bị buộc tội xâm nhập bất hợp pháp và vượt qua Thành theo đạo luật Mười Hai, Điều khoản Hai.

Will nhũn nhặn nói:

- Nhưng...

Quan Nhất phớt lờ nó đọc tiếp:

- Hơn thế các người đã xâm nhập gia cư mà không được mời với ý đồ đánh cắp, chống lại Luật Sáu, Điều khoản Sáu.

Hắn tiếp tục về mặc nhiên.

- Các người có hiểu những cáo buộc này không?

Hắn hỏi. Will và Chester nhìn nhau bối rối, và Will sắp trả lời thì Quan Nhất cướp lời nó. Hắn nói:

- Bây giờ để coi có gì trong này.

Hắn mở ba-lô của tụi nó, trút tất cả các thứ bên trong ra mặt quày. Hắn cầm cái gói bánh mì kẹp thịt mà Will đã chuẩn bị, không buồn mở ra, chỉ ngửi.

- À, heo.

Hắn nói kèm một nụ cười thoáng qua. Và cứ theo cái kiêu hắn liếm môi và để cái gói qua một bên, Will biết đây là lần cuối cùng nó còn nhìn thấy phần ăn trưa của mình.

Sau đó Quan Nhất chuyển hướng chú ý đến những vật khác, kiểm tra chúng một cách hệ thống. Hắn chần chừ với cái la bàn, nhưng dành nhiều thời giờ hơn cho con dao xé, lần lượt mở từng lưỡi dao ra, siết cái kéo nhỏ cắt móng tay dày cui của hắn, cuối cùng bỏ xuống. Một tay hắn thờ ơ lăn cuộn dây trên mặt quày, tay kia hắn mở tấm bản đồ địa chất quăn góc lấy trong ba-lô của Will, tò mò kiểm tra. Cuối cùng, hắn chồm tới và ngửi tấm bản đồ, nhăn mặt lại với vẻ ghê tởm, rồi chuyển sang cái máy chụp hình.

- Hừmmmm.

Hắn lằm nhằm về nghĩ ngợi, xoay trở cái máy giữa mấy ngón tay chuối mắt để xem xét nó từ nhiều góc độ. Will nói:

- Cái đó của tôi.

Quan Nhất hoàn toàn phớt lờ nó, đặt cái máy chụp hình xuống, cầm lên cái bút và chấm ngòi viết vào một bình mực để trên quầy. Với cái bút hờm sẵn trên một trang của quyển sổ cái để mở, hắn đằng hắng giọng. Quắc mắt về phía Chester hắn quát:

- TÊN!

Thằng nhỏ lấp bấp;

- Là... ơ... Chester... Chester Rawls.

Quan Nhất viết vào sổ cái. Căn phòng vang lên mỗi tiếng sột soạt của ngòi viết chạy trên trang giấy, và Will bỗng dung cảm thấy hoàn toàn vô vọng, như thể việc ghi danh vào sổ cái là cầm như định đoạt một số phận không thể đảo ngược, một quy trình nó không sao hiểu được. Quan Nhất nạt Will:

- CÒN MÀY?

Will bạo gan chĩa ngón tay về phía Quan Nhì nói:

- Ông ấy nói là ba tôi ở đây. Ba tôi đâu? Tôi muốn gặp ba tôi ngay!

Quan Nhất liếc qua đồng nghiệp rồi ngó lại Will.

- Mày sẽ không gặp ai hết trừ khi mày làm đúng như được bảo.

Hắn liếc thêm một cái nữa về phía Quan Nhì và cau mày với vẻ không tán đồng không cần che đậy. Quan Nhì lảng nhìn đi chỗ khác và bần chồn đứng không yên.

- TÊN!

Will chậm rãi đáp:

- Will Burrows.

Quan Nhất cầm cuộn giấy lên tham khảo một lần nữa. Hắn lắc đầu rồi nhìn chăm chăm Will bằng đôi mắt nghiêm khắc, nói:

- Đó không phải là cái tên ta có trong này.

- Tôi không bận tâm trong đó viết gì. Tôi biết tên của chính tôi.

Một sự im lặng như chết kéo dài trong lúc Quan Nhất tiếp tục trừng mắt nhìn Will. Bỗng hắn đột ngột đóng ập quyển sổ cái lại, vang lên một tiếng “phập”, khiến cho mặt quỳ bốc lên một đám mây bụi.

Hắn sửa lên diên tiết:

- NHÓT CHÚNG LẠI!

Tụi nó bị lôi dậy và, đúng lúc tụi nó bị đẩy thô bạo qua khung cửa to bằng gỗ sồi ở cuối khu vực tiếp khách, tụi nó lại nghe một tiếng xì hơi dài nữa, kế đến là tiếng ‘cách’ khô khan khi một thông điệp ở xa được gửi đến trong hệ thống ống thông tin.

Hành lang kết nối của Địa-ngục dài khoảng hai mươi mét và chỉ được chiếu sáng mờ mờ bằng mỗi một trái cầu ở tận cuối, nơi đặt một cái ghế và một cái bàn nhỏ bằng gỗ. Một bức tường trống trơn chạy dài bên tay phải, và trên bức tường đối diện là bốn khung cửa thép xỉn màu gắn sâu trong những khối đá chắc chắn chung quanh. Hai cửa bị đẩy tới khung cửa xa nhất, trên cửa có đánh dấu con số bốn La Mã.

Quan Nhì mở cửa bằng chìa khóa của hắn và cánh cửa lặng lẽ bật ngược ra trên bản lề được bôi dầu. Hắn đứng qua một bên. Nhìn bọn trẻ, hắn hất đầu về phía xà lim, và trong khi tụi nó còn chần chừ không dứt khoát ở ngưỡng cửa, hắn mất kiên nhẫn, xua chúng vào bằng bàn tay kích xù, rồi đóng sầm cửa lại sau lưng chúng.

Bên trong xà lim, tiếng cửa ngục đóng vang dội một cách bệnh hoạn khắp các bức tường, và bao tử của tụi nó quặn lên khi cái chìa xoay trong ổ khóa. Tụi nó cố gắng phân biệt các chi tiết trong xà lim tối tăm ẩm ướt bằng cách mò mẫm chung quanh. Trong lúc đi quanh, Chester đã loay hoay đá một cái thùng lăn lông lốc. Tụi nó khám phá cái xà lim này rộng chừng



một thước, gờ tường dọc theo chiều dài bức tường đối diện cửa được bọc chì. Tụi nó ngồi xuống, không nói với nhau lời nào.

Hai đứa sờ thấy bề mặt gỗ ghe của xà lim lạnh lẽo và ẩm ướt dưới bàn tay tụi nó. Mắt tụi nó dần thích nghi với nguồn ánh sáng duy nhất trong xà lim, ấy là ánh sáng yếu ớt lọc qua cái ô theo dõi trên cánh cửa. Cuối cùng Chester phá vỡ sự im lặng bằng cái khịt mũi rõ to.

- Ôi, khi, cái mùi đó là gì?

Will cũng khịt mũi, nói:

- Tao không chắc lắm. Ôi? Mồ hôi?

Nó hít hửi quanh một lần nữa rồi thông báo, với vẻ ta đây am hiểu.

- Phenol và...

Hít hít một lần nữa, nó nói thêm:

- Có phải lưu huỳnh không?

Thằng bạn nó lẩm bẩm:

- Hả?

- Không, bấp cái! Bấp cái luộc!

Chester nhăn mặt nói:

- Tao cóc cần biết nó là gì, nó khó ngửi quá! Chỗ này gớm quá.

Nó quay nhìn thằng bạn nó trong u ám:

- Làm sao tụi mình ra khỏi được chỗ này hả Will?

Will co đầu gối lên tận cằm và tựa bàn chân lên mép của gờ tường. Nó gãi bấp chân không nói năng gì. Nó đang âm thầm nổi giận với chính nó và không muốn bạn nó đoán biết được điều mà nó đang cảm thấy. Có lẽ Chester đã đúng suốt từ đầu, với sự dè dặt tiếp cận và cảnh báo thường xuyên. Nó nghiêng răng và co chặt nắm đấm trong bóng tối. Ngu, ngu ngu! Tụi nó đã sai lầm ngớ ngẩn như hai kẻ không chuyên. Nó đã để mặc cho

mình bị cuốn đi. Và bây giờ làm sao nó đi tìm cha được chứ?

Chester lúc này đã chán chường ngó xuống sàn.

- Tao có cảm giác khủng khiếp nhất về tất cả những chuyện này. Tụi mình sẽ không bao giờ được về nhà, phải không?

- Thế này, mày đừng lo. Chúng ta đã tìm được cách vô đây, thì chắc như đinh đóng cột là tụi mình sẽ lại tìm được cách ra.

Will nói một cách tin tưởng trong nỗ lực an ủi bạn, mặc dù bản thân nó không thể cảm thấy tồi tệ hơn nữa trong tình huống khôn khổ hiện nay.

Không đũa nào cảm thấy muốn nói chuyện nữa, và căn phòng đầy tiếng rì rả luôn luôn hiện hữu và tiếng vụt cánh đập choạng của lũ côn trùng vô hình.

Will giật mình thức tỉnh, thở mạnh như thể thiếu không khí. Nó ngạc nhiên thấy nó đã ngủ thiếp đi trong tư thế nửa ngồi trên cái ngưỡng cửa chì. Nó đã thiếp ngủ bao lâu? Nó lơ lơ nhìn quanh cái bóng lơ mờ âm u. Chester đã đứng lên tựa lưng vào tường, mắt mở to nhìn trùng trùng cánh cửa xà lim. Will hầu như có thể cảm nhận được nỗi sợ hãi toát ra từ thẳng bạn nó. Nó máy móc nhìn theo ánh mắt đăm đăm của Chester vào cái ô theo dõi: đóng khung trong lỗ hở là gương mặt đều sáng của Quan Nhi, nhưng do kích thước quá khổ của cái đầu hấn, chỉ có mắt và mũi của hấn lộ ra.

Nghe tiếng chìa vặn lách cách trong ổ khóa, Will cảnh giác vì mắt của gã đàn ông nheo lại. Và cánh cửa mở bung ra, để lộ dáng hình lơ mờ của gã cảnh sát trong khung cửa, giống như hình minh họa hoạt hình quái dị.

Hấn nói với Will:

- MÀY! RA NGAY!

- Tại sao? Để làm gì?

Gã cảnh sát sủa:

- ĐI CHUYỀN!

Chester lo lắng kêu:

- Will?

Will đứng dậy nói yếu ớt:

- Đừng lo, Chester, không sao đâu.

Chân nó bị vọp bẻ và tê cứng vì sự ẩm thấp. Nó duỗi chân trong lúc lóng ngóng bước ra khỏi xà lim đi vào hành lang. Rồi, không cần yêu cầu, nó bắt đầu đi về cửa chính của Địa-ngục.

Quan Nhì quát trong lúc khóa cửa xà lim lại:

- Đứng im!

Sau đó, tóm lấy cánh tay Will siết đau đớn, hấn giải Will ra khỏi Địa-ngục đi xuống một loạt liên tiếp những hành lang ẩm đạm, tiếng bước chân vang vọng trống trải quanh những bức tường tróc vôi và những sàn đá trơ trụi. Cuối cùng, cả hai quẹo vào một cầu thang hẹp dẫn đến một hành lang ngắn và cụt. Hành lang bốc mùi ẩm và mùi đất, như một căn hầm cũ.

Một luồng sáng phát ra từ một cánh cửa mở khoảng giữa hành lang. Cảm giác sợ hãi gia tăng trong lòng Will khi hai người đi tới gần ngưỡng cửa, và đúng như nó nghĩ, nó bị đẩy vào căn phòng sáng trưng và bị kẻ hộ tống giữ đứng lại đột ngột. Lóa mắt vì ánh sáng, Will chỉ he hé mắt khi nhìn chung quanh.

Căn phòng trống trải ngoại trừ một cái ghế kỳ quái và một cái bàn kim loại, phía sau bàn là hai hình thù cao lớn đang đứng, tấm thân gầy gò của họ cúi xuống để đầu của họ gần chạm nhau trong lúc họ nói chuyện bằng giọng thì thầm bí ẩn và khẩn cấp. Will căng tai để nghe họ nói gì, nhưng không có vẻ họ nói bằng bất cứ thứ ngôn ngữ nào mà nó nhận biết, ngắt quãng bởi vì đó là một chuỗi tiếng động tổng hợp âm vực cao đặc biệt gây hoang mang. Nó cố gắng hết sức cũng không thể hiểu được một từ; nó hoàn toàn không thể hiểu được.

Vậy là, với cánh tay vẫn bị gã cảnh sát tóm chặt trong nắm tay sắt, Will

đứng đợi, bao tử quặn lên vì lo lắng căng thẳng trong lúc mắt nó dần quen với ánh sáng chói chang. Thịnh thoảng những người đàn ông lạ lùng đó liếc nhanh về phía nó nhưng Will không dám thốt ra lời nào trước mặt cấp thẩm quyền mới và đáng sợ này.

Họ ăn mặc y chang nhau, cổ áo trắng bóc, thẳng cứng và mới tinh. Những cổ cồn này lớn đến nỗi chúng xếp nếp trên vai của những chiếc áo khoác da dài thẳng đuồn tận gót, phát tiếng kêu cọt kẹt khi họ cử động làm dấu với nhau. Da trên gương mặt xương xẩu của họ, màu của vôi vữa mới, chỉ làm nổi bật lên con mắt đen nhánh của họ. Tóc của họ, hớt cao đến thái dương và bôi dầu bóng chải ngược lên sợ khiến cho họ có vẻ như đội một thứ mũ bơi bóng láng ôm sát sợ dứa.

Bất ngờ, họ ngừng chuyện đang làm để quay sang nhìn Will.

Quan Nhì đứng sau lưng nó nói:

- Quý ông đây là Styx. Và may sẽ trả lời những câu quý ông hỏi.

Gã Styx bên phải trừng trừng nhìn Will bằng đôi mắt đen không chớp:

- Ghế.

Hắn chỉ bàn tay ngón dài thượt về phía chiếc ghế kỳ quái đặt giữa cái bàn và Will. Mắt tinh thần vì linh tính điều chẳng lành, Will không kháng cự khi gã cảnh sát ấn nó ngồi xuống cái ghế. Một thanh kim loại điều chỉnh được nảy lên từ sau lưng ghế cùng hai cái kẹp có độn bông ở trên đỉnh để giữ yên một chỗ cái đầu của người ngồi trên ghế. Gã cảnh sát điều chỉnh chiều cao của thanh kim loại, siết chặt hai cái kẹp, ấn mạnh chúng vào thái dương của Will. Nó cố xoay đầu nhìn gã cảnh sát nhưng bộ kẹp giữ chặt nó. Trong khi gã cảnh sát tiếp tục siết chặt nó, Will hiểu ra là nó hoàn toàn không có lựa chọn nào khác hơn đối mặt với bọn Styx, những kẻ đứng đĩnh đạc sau cái bàn như những thầy tế tham lam.

Gã cảnh sát cúi gập người lại. Will cố liếc mắt nhìn thấy hắn kéo cái gì đó bên dưới cái ghế, rồi nghe tiếng dây nịt da cũ kêu cọt kẹt và những móc khóa kêu lách cách khi mỗi cổ tay nó bị cột vô một đui tương ứng.

Will liêu mạng hỏi:

- Như vậy để làm gì?
- Để bảo vệ chính mày.

Gã cảnh sát đáp trong lúc cúi xuống kéo vòng dây quần quanh chân Will, ngay phía dưới đầu gối, cột chặt vô chân ghế. Cả hai cổ chân của Will cũng bị cột chặt theo cùng kiểu như vậy, gã cảnh sát kéo các dây buộc căng đến nỗi chúng cửa đau một cách tàn nhẫn, khiến Will quằn quại vì khổ sở. Nó nhận thấy điều này dường như khiến bọn Styx khoái trá, nên nó càng thêm mất tinh thần. Cuối cùng một dây bản dày cả tấc được chằng ngang qua ngực và tay nó rời cột chặt sau lưng ghế. Gã cảnh sát sau đó đứng chờ cho đến khi một gã Styx lặng lẽ gạt đầu ra hiệu cho hắn và hắn rời khỏi phòng, đóng lại cánh cửa sau khi bước ra.

Còn lại một mình với bọn Styx, Will quan sát trong im lặng hãi hùng trong lúc một gã Styx đem ra một cây đèn hình thù quái dị và đặt nó lên giữa bàn đối diện với Will. Cái đèn có một chân đế chắc chắn và một cái tay ngắn uốn cong tận cùng bằng một cái chụp hình nón. Cái chụp này giữ một cái hình như là bóng đèn màu tím sậm. Nó khiến Will nhớ tới cái đèn chiếu để quay phim hồi xưa mà nó đã thấy trong viện bảo tàng của ba nó. Cạnh cái đèn có một cái hộp đen có nút quay và vặn, được nối với cái đèn bằng một dây cáp nâu xoắn tít. Ngón tay nhọn nhọn của gã Styx bấm vào một cái nút và cái hộp bắt đầu tự ngân nga khe khẽ.

Một gã Styx bước lùi khỏi cái bàn trong khi một gã khác tiếp tục chồm qua cái đèn, điều chỉnh bộ điều khiển phía sau cái chụp đèn. Một tiếng tách vang to, bóng đèn lóe lên ánh sáng cam mờ mờ trong chốc lát rồi có vẻ tắt đi.

Will hỏi với cố gắng khôi hài mong manh, kèm chế cái giọng run run:

- Chụp hình tôi hả?

Gã Styx không để ý đến nó, tiếp tục quay số trên cái hộp đen như thể đang dò đài phát thanh.

Một áp lực khó chịu bắt đầu tác động từ sau mắt của Will một cách đáng lo ngại. Nó há miệng ra trong một cái ngáp im lặng, cố gắng làm giảm sự căng thẳng ở thái dương, trong lúc căn phòng trở nên tối đen, như thể cái dụng cụ đó đã hút hết ánh sáng của căn phòng. Tưởng là mình sắp mù, Will chớp mắt lia lịa rồi mở to mắt ra hết cỡ. Hết sức khó khăn, nó chỉ có thể thấy bóng mờ của hai gã Styx bên cạnh ngọn đèn mờ trên tường phía sau bọn chúng.

Nó bắt đầu nhận ra tiếng vo ve rung động liên tục, nhưng với kinh nghiệm cả đời nó cũng không xác định được tiếng đó xuất phát từ đâu. Khi âm thanh đó tăng cường độ, đầu nó có cảm giác kỳ lạ vô cùng, như thể mọi mảnh xương thịt đang rung chuyển. Giống như có chiếc máy bay bay thật thấp trên đầu. Sự cộng hưởng dường như hình thành một trái cầu gai năng lượng ở ngay trung tâm cái đầu nó. Bây giờ nó thật sự bắt đầu hoảng loạn, nhưng nó không thể nhúc nhích một cơ bắp nào, không thể làm gì để kháng cự.

Trong lúc gã Styx vận hành cái nút quay, trái cầu dường như di chuyển, từ từ lặn vào cơ thể nó, xuống ngực nó khiến nó ho ngoài ý muốn. Sau đó trái cầu di chuyển vào trong rồi ra ngoài cơ thể Will, thỉnh thoảng ngừng lại nghỉ và lơ lửng ở một khoảng cách đằng sau Will. Trái cầu hành xử như một vật thể sống ở trong cơ thể Will và tìm kiếm cái gì đó. Vật đó lại chuyển dịch, và bây giờ lơ lửng nửa bên trong nửa bên ngoài cơ thể Will chỗ gáy của nó.

Cố gắng thu hết can đảm, Will hỏi:

- Chuyện gì đang xảy ra?

Nhưng chẳng có câu trả lời nào từ những hình thù tối tăm vĩnh viễn.

- Các ông không dọa được tôi bằng cách này đâu.

Bọn chúng vẫn im lặng.

Will nhắm mắt lại một lúc, nhưng khi nó mở mắt ra, nó thấy nó không còn có thể phân biệt được cả đường viền hình thù bọn Styx trong bóng tối hoàn

toàn trước mặt nó lúc này. Nó bắt đầu vùng vẫy chống lại số phận.

Gã Styx bên trái hỏi:

- Việc thiếu ánh sáng có khiến mày bị đảo lộn không?
- Không, tại sao chứ?
- Tên mày là gì?

Từng chữ cửa vào đầu Will như từng lưỡi dao đâm xọc từ bóng tối.

- Tôi đã nói rồi, tôi là Will. Will Burrows.
- Tên thật của mày kia!

Cái giọng đó một lần nữa khiến Will nhăn nhó vì đau đớn – như thể mỗi tiếng đều kích thích điện giật thái dương nó. Will đáp qua kẽ răng nghiến chặt:

- Tôi không hiểu ông muốn nói gì.

Trái cầu năng lượng bắt đầu khĩa vào trung tâm cái sọ của Will, tiếng vo ve lúc này tăng cường độ mạnh hơn, nhịp đập buốt nhói bực kín nó trong một tấm chăn áp lực.

- Mày có liên hệ với một người tên Burrows không?

Đầu Will đang bơi, những đợt sóng đau đớn khiến nó quẩn quại. Chân và tay nó ngứa râm ran một cách khó chịu như bị kim châm. Cảm giác khủng khiếp này từ từ lan khắp cả cơ thể nó.

Nó hét:

- Người đó là cha tôi!

Cái giọng tra vấn danh thép rõ ràng bây giờ càng gần hơn:

- Mục đích chúng mày ở đây là gì?

Will nuốt nước miếng trào trong miệng, nói bằng giọng nấc nghẹn:

- Các ông đã làm gì cha tôi?

Nó cảm thấy nó sắp ói ra bất cứ lúc nào.

Cái giọng tra vấn thận trọng nhưng khăng khăng áp đặt giờ đây dường như đang phát ra từ trái cầu năng lượng bên trong đầu Will.

- Má mày ở đâu?

Như thể cả hai gã Styx đều đã xâm nhập vào trong sọ của Will và đang lục soát điên cuồng khắp não bộ của nó, như bọn trộm cướp lục tung các ngăn kéo và tủ chạn để tìm đồ quý giá.

Chúng lập lại;

- Mục đích của mày là gì?

Will cố gắng một lần nữa vùng vẫy thoát ra số phận nhưng nhận ra là nó không còn cảm xúc đối với cơ thể nó nữa. Thật ra nó cảm thấy như thể nó đã bị triệt tiêu đến mức không còn gì ngoài một cái đầu lơ lửng, bị thả trôi nổi trong một đám sương mù tối tăm, và nó không thể nào dò ra đâu là hướng lên đâu là hướng xuống.

- TÊN? MỤC ĐÍCH?

Câu hỏi tới tấp nặng nề trong lúc Will cảm thấy tất cả năng lượng còn lại của nó bị hút khỏi thân thể. Thế rồi cái giọng lải nhải liên tục trở nên yếu dần đi như thể Will đang di chuyển xa dần nguồn âm thanh đó. Từ khoảng cách rất xa, tiếng nói dường như vẫn đang quát theo từ phía sau nó, và khi tiếng quát bắt kịp nó, từng lời một biến thành từng mũi kim ánh sáng đâm chọc vào mắt của nó, bơi lội lặn hụp cho đến khi bóng tối trước mắt nó tràn đầy một biển sôi sục những chấm trắng, sáng và chói đến nỗi mắt nó nhưc nhối.

Những tiếng thì thầm đay nghiến vẫn luôn vây bọc quanh nó và căn phòng quay mòng mòng, chúc ngược xuống. Một đợt sóng buồn nôn sâu thẳm khác áp đảo nó, và một cảm giác cháy bỏng dồn trong đầu nó đến mức chực bùng nổ. Trắng, trắng, trắng lóa, chen chúc tù túng trong đầu nó cho đến khi cảm thấy như sắp nổ tung.



- Tôi sắp ói... làm ơn... tôi sắp... tôi muốn xỉu... làm ơn...

Ánh sáng của không gian trắng toát đóng dấu nung vào nó. Rồi nó cảm thấy mình càng lúc càng nhỏ dần đi, cho đến khi nó chỉ còn là một cái đốm li ti trong nỗi trống rỗng mênh mông trắng toát. Sau đó ánh sáng bắt đầu suy yếu và cảm giác nóng rất giảm dần đi, cho đến khi mọi thứ trở lại đen thui và yên tĩnh, như thể chính vũ trụ đã đi mất rồi.

Nó tỉnh lại khi Quan Nhi xúc nó bằng một tay, tay kia vặn chìa trong ổ khoá cửa xà lim. Nó run rẩy và yếu ớt. Chát ói nữa còn nhều xuống phần trước áo quần của nó, và miệng nó thì khô đắng với cảm giác cay sè lạnh tanh khiến nó nôn ọe. Đầu nó nhức như búa bổ, và nó cố gắng ngược nhìn lên như thể một phần thị lực của nó đã bị mất. Nó không thể nào đứng rên rỉ khi cánh cửa mở ra.

Gã Quan Nhi buông cánh tay Will ra, nói:

- Bây giờ thì hết vênh vào nhé!

Will cố gắng bước, nhưng chân nó mềm nhũn như cọng bún. Quan Nhi lại nhếch mép châm chọc:

- Sau khi ném lần đầu món Ánh Tối.

Chỉ hai bước là chân Will sụm xuống và nó nặng nề ngã xuống trong tư thế quỳ gối. Chester nhào tới bên nó, hoảng loạn vì tình trạng của thằng bạn mình.

- Will, Will ơi, bọn chúng đã làm gì mà?

Chester cuống quýt đỡ bạn qua ngạch cửa.

- Mà bị bắt đi suốt mấy tiếng đồng hồ...

- Chỉ một...

Will cố gắng nói trệu trạo, nó vấp cái ngạch cửa, té lăn cù, dễ chịu vì cái mát lạnh của lớp chì ốp đá mà cái đầu nhức buốt của nó tụt vào. Nó nhắm mắt lại... Nó chỉ muốn ngủ... Nhưng đầu nó quay mòng mòng và cơn buồn

ôi vẫn đang trào lên trong người nó.

- MÀY!

Gã cảnh sát rống. Chester đứng bật dậy bên cạnh Will và quay qua gã cảnh sát, hấn đang chĩa ngón tay trỏ ú nắn vào nó.

- Tới phiên mày.

Chester ngó xuống Will đang nằm bất tỉnh.

- Ôi, không.

Gã cảnh sát ra lệnh:

- ĐI NGAY! Đừng để tao phải nhắc lại.

Chester bắt đắ dĩ đi ra hành lang. Sau khi khóa cửa, gã cảnh sát túm cánh tay Chester giải đi.

Mắt Chester đờ đẫn vì sợ hãi. Nó hỏi:

- Ánh Tối là cái gì?

Gã cảnh sát mỉm cười:

- Chỉ là thâm vẩn. Không có gì phải lo lắng cả.

- Nhưng tôi không biết gì hết...

Will bị đánh thức bởi tiếng mở ra của ô cửa theo dõi ở phần dưới cánh cửa. Một giọng nói lạnh lùng thông báo:

- Đồ ăn.

Nó đang đói. Nó nhòm người trên một cánh tay, cơ thể nó nhúc nhối ê ẩm như thể nó bị cúm. Mọi khớp xương bắp thịt đều như kêu gào khi nó cố nhúc nhích. Nó than thở:

- Ôi, trời ơi!

Bỗng nhiên nó nhớ ra Chester. Cái ô cửa dùng để đưa thức ăn vào vẫn còn để mở hắt vào một tí sáng hơn bình thường trong xà lim. Nó nhìn quanh,

thấy trên sàn phía ngạch cửa bọc chì, thẳng bạn nó nằm co quắp. Hơi thở của Chester thoi thóp và mặt mày xanh mét như có vẻ bị sốt.

Will loạng choạng đứng lên, khó nhọc lê lét tới ngạch cửa lấy hai cái khay. Nó kiểm tra sơ qua đồ ăn. Có hai cái chén đựng gì đó và một cái ca thiếc đựng chất lỏng gì đó. Cả hai trông không ngon lành gì hết, nhưng ít nhất là còn đang nóng, và có mùi không đến nỗi nào.

Nó cúi xuống thẳng bạn, gọi:

- Chester?

Will cảm thấy khổ sở. Chính nó, một mình nó, chịu trách nhiệm về mọi việc đang xảy ra cho cả hai đứa. Nó lắc nhẹ vai của Chester:

- Ê, mày có sao không?

Thẳng bạn nó rên rỉ và cố ngóc đầu lên:

- U... O... Cái...?

Will có thể nhìn thấy mũi Chester đã chảy máu, máu đóng cục và be bét trên má nó.

- Đồ ăn nè, Chester. Ráng lên, mày sẽ cảm thấy khá hơn sau khi ăn cái gì đó.

Will kéo Chester ngồi dậy, đặt nó dựa lưng vô tường. Nó nhúng tay áo vô chất lỏng trong cái ca thiếc cho ướt để lau vết máu trên mặt Chester.

Chester phản đối yếu ớt, cố đẩy Will ra.

- Để tao yên!

Will nói:

- Vậy là có tiến triển tốt. Đây, ăn đi.

Nó đưa cái chén cho Chester, thẳng bạn nó lập tức đẩy ra.

- Tao không đói. Tao cảm thấy kinh khủng quá.

Will đưa cái ca đựng chất lỏng cho bạn:

- Ít nhất cũng ráng uống một ít thứ này. Tao nghĩ đó là một thứ trà dược thảo.

Chester đan những ngón tay quanh cái tách còn ấm. Will nói trêu trạo với một cái miệng đầy một thứ cháo màu xám:

- Bọn chúng hỏi mày cái gì?

Chester đáp bằng giọng đều đều, mắt đăm đăm nhìn vào không trung.

- Mọi thứ. Tên... địa chỉ... tên mày... tất cả những thứ đó. Tao không nhớ nổi phần lớn. Tao nghĩ tao đã xiu... Tao thực tình tưởng là mình sắp chết.

Will bắt đầu cười khế. Có vẻ kỳ cục là nỗi đau đớn của nó dường như nhẹ nhàng hơn khi nghe những lời than vãn của bạn nó.

Chester hỏi, giọng nổi cáu:

- Cái gì mà cười? Vui về gì chứ?

Will bật cười lớn:

- Không. Tao biết. Xin lỗi nghe. Đây, thử món này coi. Thật ra nó cũng ngon.

Chester nhún vai ghe tởm cái chất sền sệt vắn vện trong cái chén. Dù vậy, nó cũng cầm cái muỗng vọc vô chén, lúc đầu có vẻ nghi ngờ. Sau đó nó hít thử. Nó cố thuyết phục bản thân mình:

- Mùi không đến nỗi nào.

Will lại múc đầy miệng, bảo:

- Ăn đại đi, mày ơi!

Cứ nuốt xong một muỗng cháo, Will lại cảm thấy khỏe mạnh hơn.

- Tao cứ nghĩ là tao đã khai gì đó với họ về mẹ tao và Rebecca, nhưng tao không chắc là có phải tao chiêm bao hay không?

Nó nuốt, rồi lặng thinh mấy giây, cắn môi như thể có gì đó khiến nó lo lắng.

- Tao chỉ hy vọng tao đã không khiến họ cũng bị liên lụy.

Nó múc đầy một miệng nữa, tiếp tục nói trong lúc vẫn nhai, ký ức lại trở về với nó:

- Và cuốn nhật ký của ba tao – tao cứ thấy nó trong đầu mình, rõ như bất cứ thứ gì – như thể tao ở đó, quan sát, khi những ngón tay dài trắng bệch của họ mở cuốn sổ ra và lật từng tờ một. Nhưng mà chuyện như vậy không thể nào xảy ra, đúng không? Nhập nhằng tùm lum. Còn mày thì sao?

Chester xoay trở một tí.

- Tao không biết. Có thể tao đã nói tới cái hầm ở nhà mày... gia đình mày... má mày... và Rebecca... ừ... có thể tao đã nói với bọn chúng gì đó về con nhỏ... nhưng... mà Trời ơi, tao không biết... loạn xì hệt. Dường như tao không thể nhớ tao đã nói cái gì, hay tao đã nghĩ cái gì.

Nó đặt cái ca thiếc xuống và đưa hai tay bụng đầu lác lư trong khi Will ngả lưng ra sau, đăm đăm ngó trần nhà tắm tối. Nó thở dài:

- Không biết mấy giờ rồi. Ở trên.

Ước chừng trong một tuần kế tiếp, sau khi diễn ra thêm những cuộc thẩm vấn với bọn Styx, Ánh Tối để lại cho cả hai đứa nó hậu quả phụ khủng khiếp như lần trước: kiệt sức, mụ mị đi, không biết chắc mình đã nói gì với những kẻ tra tấn mình và những cơn hoảng loạn chắc chắn ối ả.

Thế rồi một hôm tụi nó được để yên. Mặc dù vẫn không chắc chắn, nhưng cả hai đứa đều cảm thấy bọn Styx ắt là giờ đây đã thu thập tất cả những gì chúng muốn, và tụi nó hy vọng mà không tin tưởng lắm là vụ điều tra đã xong.

Vậy là giờ khắc trôi qua và hai đứa con trai ngủ chập chờn, tới bữa thì ăn, và tụi nó chia thời gian để làm hai việc: đi bách bộ trong xà lim, khi cảm thấy đủ khỏe, và ngồi nghỉ trên gạch cửa. Thinh thoảng tụi nó còn hét vào

cánh cửa nữa, nhưng chẳng có tác dụng gì. Và trong ánh sáng không tắt cũng không thay đổi, tụi nó mất hết ý thức về thời gian, về ngày hay đêm.

Bên ngoài những bức tường cái xà lim của tụi nó, những thủ tục nghèo hèn học hiêm đang diễn ra để quyết định số phận của tụi nó: Thẩm tra, gặp gỡ và chuyện trò, toàn bằng một thứ ngôn ngữ bí mật nghe sin sít của bọn Styx.

Không hề biết điều đó, tụi nó chăm chỉ động viên tinh thần của nhau. Bằng giọng cố kìm nén, tụi nó bàn tính triền miên về cách thức tụi nó có thể trốn thoát, về việc liệu Rebecca rốt cuộc có lắp ráp được các mảnh mối với nhau và dẫn nhà chức trách tới con đường ngầm dưới hầm rượu. Tụi nó tự dẫn vạt mình về chuyện ra đi mà không để lại một lời! Hay có lẽ cha của Will là câu trả lời cho những vấn đề của tụi nó – có thể bằng cách nào đó đem tụi nó ra khỏi nơi này? Và hôm nay là ngày thứ mấy? Và quan trọng hơn cả, vì đã không tắm trong một thời gian rồi, quần áo tụi nó ắt có một mùi hôi kinh khủng khiếp lắm, và nếu như vậy thì tại sao tụi nó chẳng nghĩ tới thấy mùi gì của nhau?

Chính trong một cuộc thảo luận đặc biệt sôi động, về bọn người này là ai và họ ở đâu ra, ô cửa theo dõi mở ra và Quan Nhì liếc con mắt đều cẳng nhìn vào.

Cả hai lập tức im phắc khi cánh cửa được mở ra, và hình bóng quen thuộc chắc nịch đứng án mắt ánh sáng hành lang. Lần này là tới phiên đứa nào trong tụi mình?

- Có khách.

Tụi nó nhìn nhau không dám tin. Chester hỏi giọng hoài nghi:

- Khách? Thăm chúng tôi?

Gã cảnh sát lắc cái đầu to tướng, rồi nhìn Will.

- Mà.

- Còn Chester thì sao...?

Gã cảnh sát quát:

- Mày, đi. NGAY!

Will nói một cách tin tưởng với thằng bạn nó:

- Đừng lo, Chester. Tao sẽ không đi đâu nếu không có mày.

Thằng bạn nó ngồi lại với một nụ cười đau đớn và gật đầu đồng ý một cách lặng lẽ.

Will đứng lên và lao đảo đi ra khỏi xà lim. Chester nhìn theo khi cánh cửa đóng lại. Nhận ra nó một lần nữa ở một mình, nó ngó xuống hai bàn tay, thô và nhám vì đất bụi, và khao khát được về nhà, khao khát tiện nghi. Nó cảm nhận cơn đau nhói vì tức giận và bất lực thường xuyên tăng lên và mắt nó ứa đầy nước mắt nóng hổi. Không, nó sẽ không khóc, nó sẽ không để cho bọn chúng hả hê. Nó biết Will sẽ tìm được cách nào đó, và khi đó nó phải sẵn sàng.

- Thôi đi, đồ ngu.

Nó tự mắng thâm mình, chùi nước mắt bằng ống tay áo. Nó nhại giọng thầy huấn luyện viên bóng đá khi nằm xuống sàn và bắt đầu hít đất, vừa làm vừa đếm:

- Nằm xuống làm hai chục cái!

Will được đưa vào một căn phòng quét vôi trắng có sàn nhà bóng loáng và một mớ ghế xếp quanh một cái bàn gỗ sồi rất to. Ngồi sau bàn là hai hình thù vẫn còn mơ hồ đối với Will vì mắt nó chưa điều chỉnh kịp với ánh sáng khi từ bóng tối của Địa-ngục đi ra. Nó dụi mắt rồi liếc xuống phần phía trước nó. Áo sơ-mi dơ hầy, mà tẻ hơn nữa, lại lốm đốm dấu vết đã khô của cháo chè nó đã mửa ra. Nó phủi áo một cách yếu ớt trước khi bắt đầu chú ý đến một cái ô kính hay cửa sổ kỳ cục trên bức tường bên trái nó. Bề mặt của kính, nếu đó là kính, có một cái hõm sâu xanh đen đặc biệt. Bề mặt mờ xỉn và vẩn vện này không có vẻ phản chiếu bất cứ ánh sáng nào phát ra từ những trái cầu trong phòng.

Không hiểu sao, Will không thể nào dứt mắt ra khỏi bề mặt kính đó. Nó cảm thấy một linh cảm vừa nhận ra đột ngột. Một cảm giác mới, nhưng quen thuộc, chiếm lấy nó: họ ở phía sau đó. Họ đang quan sát toàn bộ việc này. Và càng nhìn nó càng thấy lòng đầy bóng tối, y như với Ánh Tối. Nó bỗng cảm thấy một cơn điên trong đầu. Nó chúc tới trước như thể nó sắp xỉu và tay trái nó quờ quạng rồi chụp được cái lưng ghế để phía trước nó. Gã cảnh sát nhận thấy việc này, bèn chụp cánh tay kia của nó và giúp ngồi xuống, đối diện với hai kẻ lạ.

Will hít sâu vài cái và cơn chóng mặt qua đi. Nó ngược nhìn lên khi có người nào đó ho. Ngồi đối diện với nó là một người đàn ông to lớn, bên cạnh ông nhưng hơi lùi về phía sau một chút, là một cậu bé. Người đàn ông trông giống tất cả những người khác mà Will đã gặp – rất có thể là một Quan Nhì mặc thường phục. Ông ta chăm chú nhìn Will với sự khinh miệt không giấu diếm. Will cảm thấy quá kiệt quệ, không cần bận tâm, chỉ lặng lẽ đáp trả cái nhìn của người đàn ông.

Sau đó, lúc chân ghế nghiêng kèn kẹt trên sàn và cậu bé đi tới gần bàn hơn, Will chú ý nhìn nó. Cậu bé cũng nhìn Will với vẻ ngạc nhiên. Nó có một nét mặt thân thiện và cởi mở, một vẻ mặt thân thiện đầu tiên mà Will nhìn thấy dưới lòng đất này kể từ khi bị bắt. Will nhắm chừng cậu bé nhỏ hơn nó chừng hai tuổi. Tóc nó cũng hầu như trắng bóc và hớt cao, đôi mắt xanh lơ dịu dàng long lanh tinh quái. Khi hai mép của cậu bé cong lên thành nụ cười, Will nghĩ thằng nhóc này dường như quen quen. Nó cố gắng trong tuyệt vọng để nhớ lại xem trước đây nó đã gặp thằng nhóc này ở đâu, nhưng đầu óc nó đang còn quá mù mờ lung tung. Nó nheo mắt lại nhìn thằng nhóc và cố gắng nghĩ xem nó đã quen thằng nhóc ở đâu, nhưng chỉ vô ích. Như thể nó đang mò mẫm quanh một cái ao nước đục ngầu, cố gắng tìm một cái gì đó quý giá theo chỉ dẫn của cảm giác mà thôi. Đầu nó bắt đầu quay mòng mòng, và nó nhắm nghiền mắt lại để yên như vậy.

Nó nghe người đàn ông đằng hắng:

- Tôi là Jerome.



Ông ta nói bằng một giọng tế nhị và hơi ra vẻ. Nghe giọng ông ta thì rõ ràng ông không thoải mái lắm trong tình huống này, và rất bức bối phải có mặt ở đây.

- Đây là con trai của tôi...

- Cal.

Will nghe thằng nhóc nói. Người đàn ông đứng chính ngay:

- Caleb.

Sau đó là một lúc im lặng lâu khó xử, nhưng Will vẫn không chịu mở mắt ra. Nó cảm thấy được bảo vệ và an toàn khi nhắm mắt lại. Một sự an ủi kỳ cục.

Ông Jerome nhìn Quan Nhi thăm dò, làu bàu:

- Chuyện này vô ích. Chỉ tổ mất thì giờ.

Gã cảnh sát chồm tới trước, thô lỗ vỗ vai Will.

- Ngồi thẳng lên và lễ độ với gia đình của mày. Hãy tỏ ra tôn trọng.

Kinh ngạc, Will mở mắt ra ngay. Nó xoay tròn trên ghế để nhìn gã cảnh sát ngơ ngác:

- Cái gì?

- Tao nói phải lễ độ.

Hắn hất đầu về phía ông Jerome:

- Đối với gia đình mày, chẳng hạn.

Will xoay ngược lại để nhìn người đàn ông và thằng nhóc.

- Mấy người đang bày trò gì?

Ông Jerome nhún vai và ngó xuống, thằng nhóc thì cau mày, ánh mắt nó chuyển từ Will đến gã cảnh sát và cha nó, như thể nó không thực sự hiểu được chuyện gì đang xảy ra.

Will la lên:

- Chester nói đúng, tất cả các người dưới này đều khùng, bó tay.

Nó ngừng lại nao núng khi Quan Nhi bước tới một bước về phía nó với bàn tay kích xù giơ lên. Nhưng tình huống được làm dịu lại nhờ thằng nhóc lên tiếng:

- Anh hẳn nhớ cái này chứ?

Nó thọc tay vào một cái túi vải cũ kỹ đặt trên đùi. Mọi con mắt đều đổ dồn về nó, sau cùng nó lôi ra một đồ vật nhỏ và đặt lên bàn trước mặt Will. Đó là một đồ chơi đồ gỗ khắc từ gỗ, một con chuột cống hay chuột nhắt. Cái mặt con chuột sơn trắng đã bị sứt mẻ và phai màu, bộ áo khoác trịnh trọng tí hon của con chuột đã sờn chỉ, nhưng con mắt nó vẫn sáng long lanh. Cal nhìn Will đầy hy vọng. Thấy Will không có phản ứng gì hết, thằng nhóc nói tiếp:

- Bà ngoại kể là anh thích nó lắm. Sau khi anh đi rồi, em được giữ nó.

Will bối rối, hỏi:

- Mà được gì...? Sau khi tao đi đâu?

Cal hỏi:

- Anh không nhớ gì hết trơn sao?

Thằng nhóc cung kính nhìn sang cha nó, lúc này ông đã ngồi ngả lưng vào ghế, khoanh hai tay trước ngực.

Will thò tay ra cầm món đồ chơi xem xét kỹ lưỡng hơn. Khi lật ngửa món đồ chơi, Will nhận thấy mắt con chuột nhắm lại, một lá chớp đôi trong đầu làm tắt ánh sáng. Will hiểu ra là có một trái cầu sáng tinh vi ở trong đầu con chuột đã phát ra ánh sáng xuyên qua hai hột thủy tinh gắn làm mắt con vật.

Cal nói:

- Nó ngủ.

Thằng nhóc nói thêm:

- Anh có chính món đồ chơi đó... hồi còn trong nôi.

Will thành linh buông món đồ chơi rớt xuống như thể bị nó cắn. Nó nạt thằng nhóc:

- Mà nói cái gì hả?

Mọi người có mặt đều trải qua một thoáng nghi hoặc. Một lần nữa sự im lặng căng thẳng lại phủ trùm lên căn phòng, và chỉ bị phá vỡ khi Quan Nhi bắt đầu ngâm ư ử một mình. Cal há miệng ra như thể muốn nói, nhưng dường như kiếm không ra lời. Will ngồi đó nhìn con vật đồ chơi, cho đến khi Cal lấy nó ra khỏi bàn và cất đi. Cất xong, nó ngược nhìn Will, cau mày nói, gần như hờn dỗi:

- Anh tên là Seth. Anh là anh của em.

- Ha ha.

Will bật cười khô khốc vào mặt Cal và rồi, trong lúc tất cả nổi cay đắng vì bị bàn tay của bọn Styx hành hạ phình lên bên trong người nó, nó lắc đầu và cay nghiệt bảo thằng nhóc:

- Ừ. Đúng. Cho dù mày nói gì.

Will đã tới đỉnh điểm phát ngáy trò chơi đồ vui này. Nó biết gia đình nó là ai. Họ không phải là hai kẻ thích đùa ngòi trước mặt nó.

- Thật mà. Má của anh là má của em. Má đã toan đưa cả hai anh em mình đi trốn. Má đem anh lên Trần-gian, nhưng bỏ em lại với bà ngoại và ba.

Will trợn tròn con mắt và ngoảnh mặt về phía Quan Nhi.

- Hay lắm. Trò bịp này hay à, nhưng tôi không mắc lỡm đâu...

Gã cảnh sát mím môi nhưng không nói gì.

Cal nói, giọng cao hơn:

- Anh được nhận vào một gia đình Người-trần-gian...

Will tức giận đáp lại, thật sự bắt đầu mất bình tĩnh:

- Đúng, và tôi sẽ không để mình bị lừa vào một gia đình những kẻ khùng điên hết biết ở dưới này!

Ông Jerome đặt bàn tay lên vai Cal, nói:

- Đừng lãng phí hơi sức với nó, Caleb.

Nhưng Cal vùng ra khỏi bàn tay của cha và tiếp tục nói, giọng nó ngân lên tha thiết:

- Họ không phải là gia đình thật của anh. Chúng ta mới là ruột thịt của nhau.

Will trợn mắt nhìn ông Jerome, mặt ông đỏ dừ phát ra toàn sự kinh tởm. Rồi nó lại nhìn sang Cal, thẳng nhóc giờ đây đã ngồi xuống chán nản, đầu gục xuống. Nhưng Will chẳng xúc động gì cả. Chỉ toàn là chuyện khôi hài phát ói. Nó tự nhủ: Bộ mày thực sự tưởng tao ngu đến nỗi chui vào tròng kiểu này sao?

Gài lại nút áo khoác, ông Jerome hấp tấp đứng lên. Ông nói:

- Chuyện này chẳng đi tới đâu.

Và Cal cũng đứng lên với cha, khẽ nói:

- Bà ngoại luôn nói là anh sẽ trở về.

- Tôi không có ông bà nào hết. Họ chết cả rồi.

Will hét tướng lên, nhảy ra khỏi ghế, hai mắt bùng bùng cơn giận và nước mắt ứa ra. Nó đi mau đến ô cửa kính trên tường, áp mặt vào mặt kính. Nó la hét với mặt kính:

- Khôn lắm! Suýt lừa được tôi.

Nó che mắt mình khỏi ánh sáng trong phòng để cố gắng nhìn qua bên kia khung kính, nhưng chẳng có gì ngoài bóng tối khắc nghiệt. Quan Nhì tóm lấy cánh tay nó kéo nó đi. Will không kháng cự – bây giờ nó hết muốn chiến đấu rồi.

## Chương Hai Mười Hai

Rebecca nằm ngửa trên giường, nhìn đăm đăm lên trần nhà. Nó vừa tắm nước nóng xong và mặc cái áo ngủ màu xanh lá, tóc ủ trong một cái khăn quấn quanh đầu. Nó đang ngâm nga khe khẽ theo kênh nhạc cổ điển phát từ chiếc radio trong lúc nghiền ngẫm lại những biến cố trong ba ngày vừa qua.

Sóng gió nổi lên từ một buổi tối rất khuya, lúc tiếng chuông cửa reo và tiếng động điên cuồng lên cửa trước đánh thức Rebecca dậy. Nó phải thức dậy để mở cửa vì bà Burrows ngủ say như chết do dùng thuốc ngủ liều cao theo toa bác sĩ cho gần đây. Dẫu có một ban nhạc kèn đồng đến tấu say sưa bên tai cũng không thể đánh thức bà dậy.

Khi Rebecca mở cửa trước, nó suýt té lăn quay khi cha của Chester xông vào nhà và lập tức hỏi nó dồn dập:

- Chester có ở đây không? Nó vẫn chưa về nhà. Chúng tôi đã cố gắng điện thoại, nhưng không ai trả lời.

Mặt ông xám ngoét, trên người mặc một chiếc áo mưa nhãn nhúm màu cát, cổ áo xộc xệch, như thể ông đã khoác vào trong lúc hết sức vội vàng.

- Chúng tôi tưởng là nó định ngủ đêm lại đây. Nó ở đây, phải không cháu?

- Cháu không...

Rebecca vừa mới nói thì mắt con nhỏ tình cờ nhìn vô bếp, nhận ra phần đồ ăn nó để dành cho Will vẫn chưa được đụng tới.

Giọng ông Rawls líu lại khi ông lo lắng nhìn suốt hành lang và hướng lên cầu thang.

- Nó có nói nó đang giúp Will làm một kế hoạch gì đó... nó có ở đây không? Anh của cháu đâu... cháu làm ơn gọi anh cháu ra.

Để ông ta đứng cái kính một mình, Rebecca chạy lên phòng Will trên lầu. Con nhỏ chẳng mất công gõ cửa; nó đã biết nó sẽ tìm thấy cái gì. Nó mở cửa rồi bật đèn lên. Đúng như rằng, Will không ở trong phòng, giường của

nó còn nguyên nếp gòai chẵn chưa bị nằm lên. Nó tắt đèn, đóng lại cửa phòng, đi xuống cầu thang gặp ông Rawls. Nó nói:

- Không thấy anh ấy đâu cả. Tuy nhiên cháu nghĩ anh Chester đã ở đây tối hôm qua; cháu không biết các anh ấy đã đi đâu. Có lẽ...

Nghe vậy, ông Rawls trở nên gằn như líu lưỡi, lấp bắp gì đó về chuyện tìm kiếm ở những chỗ tụi nó thường lui tới và báo cảnh sát can thiệp khi ông lao ra cửa trước, không thèm đóng lại cánh cửa vừa bỏ lại phía sau.

Rebecca đứng lại trong hành lang, cắn môi. Con nhỏ đang tự giận mình đã không cảnh giác hơn. Căn cứ vào hành vi bí mật và cái điệu lén lút của thằng bạn mới của nó, Will hẳn đã đeo đuổi việc gì đó nhiều tuần lễ - chắc chắn như vậy. Nhưng chuyện gì?

Con nhỏ gõ cửa phòng khách, không chờ mời, bước vào. Căn phòng tối và bí hơi, nó có thể nghe được tiếng ngáy quen thuộc. Nó gọi bằng giọng ỉ ỏi nhẹ nhàng:

- Mẹ.

- Hở?

Nó lắc vai mẹ nó kêu to hơn:

- Mẹ.

- Gì... khôn... khò...

- Mẹ ơi, dậy đi, mẹ. Chuyện quan trọng.

Giọng gái ngủ không chịu thua:

- Hông.

Rebecca khấn khoản nói:

- Dậy đi, mẹ. Anh Will mất tích rồi.

Bà Burrows ngáp một cái uể oải, đứng đưa cánh tay để xoa Rebecca đi, lầu bầu:

- ĐỂ... tôi... yên.

- Mẹ có biết anh đi đâu không? Và Chester...

- Ôi, đi cho khuất...

Bà mẹ rít lên, xoay mình trên ghế và kéo tấm chăn cũ trùm qua đầu. Tiếng ngáy cạn của bà được phục hồi ngay sau khi bà trở lại trạng thái ngủ mê. Rebecca thở một hơi dài trong nỗi thất vọng tột cùng khi đứng nhìn cái hình thù không ra gì đó.

Con nhỏ đi vô nhà bếp, ngồi xuống. Với số điện thoại khẩn cấp trong tay và cái điện thoại không dây trên bàn trước mặt, con nhỏ đắn đo rất lâu về chuyện phải làm gì tiếp theo. Mãi cho đến hai ba giờ khuya nó mới thực sự gọi điện thoại, và chỉ nhận được câu trả lời cài sẵn trong máy, yêu cầu nó nhấn tin lại. Nó đi lên lầu về phòng ngủ, cố gắng đọc một cuốn sách trong lúc chờ điện thoại trả lời.

Cảnh sát xuất hiện đúng 7 giờ 06 phút sáng. Sau đó, các biển cớ tự diễn ra. Ngôi nhà đầy cảnh sát mặc thường phục lục soát từng căn phòng, thò đầu vào từng góc ngách, hốc tủ ngăn kéo. Đeo găng tay cao su, họ bắt đầu lục soát từ phòng của Will rồi đến những căn phòng còn lại, kết thúc ở căn hầm rượu, nhưng rõ ràng là không tìm được điều gì đáng quan tâm. Con nhỏ gần như buồn cười khi họ lôi ra từng cái áo cái quần của Will trong giỏ quần áo dơ chờ giặt để ở đầu cầu thang, rồi tỉ mỉ niêm phong từng cái trong bao ni-lông trước khi mang chúng ra ngoài. Con nhỏ tự hỏi liệu bụi đất bám trên cái quần có dây quàng qua vai của Will có thể tiết lộ cho họ biết điều gì.

Ban đầu Rebecca bận rộn với việc xếp dọn lại mọi thứ đã bị bới tùm lum sau cuộc lục soát, lấy cốc dọn dẹp để đi khắp nhà và xem nó có thể mót lượm điều gì từ những cuộc đối thoại của cảnh sát. Sau đó, vì không ai có vẻ bận tâm mấy may đến nó, con nhỏ không cần giả vờ dọn dẹp nữa, cứ đi lòng vòng chỗ nào nó muốn, phần lớn thì giờ nó đứng trong hành lang bên ngoài phòng khách, nơi viên thanh tra và một nữ thám tử đang điều tra bà Burrows dường như vô can và bối rối, không thể đưa ra chút ánh sáng nào

về chuyện Will hiện đang ở đâu.

Những nhân viên điều tra cuối cùng rút về phía trước của căn nhà nhỏ, ở đó họ hút thuốc lá và cười đùa với nhau. Chỉ lát sau, viên thanh tra và nữ thám tử từ phòng khách đi ra, Rebecca đi theo họ đến tận cửa trước. Khi viên thanh tra đi xuống lối mòn ra chỗ đậu mấy chiếc xe cảnh sát, con nhỏ không thể không lọt tai loáng thoáng tiếng nói của ông ta. Ông nói với đồng nghiệp:

- Cái đó chưa đủ đô, cần thêm vài liều nữa.

Bà nữ thám tử nói:

- Thật buồn.

Viên thanh tra dừng bước, liếc nhìn về phía căn nhà:

- Cô biết... mất một người thân là bất hạnh...

Đồng nghiệp của ông gật đầu. Ông tiếp tục:

- ... mà mất tới hai người thì rất không ổn. Rất chi không ổn, theo sách của tôi.

Người nữ đồng nghiệp lại gật đầu, một nụ cười độc địa nở trên gương mặt. Trước khi tiếng nói xa ngoài tầm tai, Rebecca còn nghe ông ta nói:

- Chúng ta nên rào qua công viên, cho chắc ăn.

Ngày hôm sau cảnh sát đem một chiếc xe đến đón hai mẹ con, bà Burrows bị phỏng vắn suốt nhiều tiếng đồng hồ, trong lúc Rebecca bị ngồi trong một căn phòng khác với một phụ nữ bên phòng Công tác Xã hội.

Bây giờ, đã ba ngày sau biến cố đó, đầu óc Rebecca đang ôn lại cả chuỗi sự kiện đã qua. Con nhỏ nhắm mắt lại, nhớ lại những gương mặt ngây độn ở đồn cảnh sát và những cuộc trao đổi mà nó đã nghe. Liếc nhìn đồng hồ để xem giờ, con nhỏ nói:

- Chẳng tới đâu.

Nó ngồi dậy ra khỏi giường, tháo khăn lông quấn đầu tóc ra, nhanh nhẹn



mặc áo quần.

Ở dưới lầu, bà Burrows ngồi thu lu trong chiếc ghế bành, vẫn mặc nguyên quần áo cuộn tròn trong tấm chăn cũ tèm mép chung quanh người bà như một cái kén kẻ ô nhếch nhác. Ánh sáng duy nhất trong căn phòng phát ra từ một chương trình truyền hình Đại học Mở đã tắt âm thanh, một thứ ánh sáng xanh lam lạnh lạnh dao động từng chập khiến bóng tối chập chờn cà giựt, làm cho bàn ghế và đồ vật trong phòng như dao động. Bà đang ngủ say thì chợt một tiếng động trong phòng vang lên đánh thức bà. Đó là tiếng rì rào, giống như tiếng gió lùa qua những cành cây ngoài vườn. Bà mở mắt trong một giây. Ở tuốt góc phòng đằng kia, bên cạnh bức màn hé mở nửa chừng của khung cửa sổ kiểu Pháp, bà có thể nhận ra một hình dạng mờ mờ, to lớn. trong một thoáng bà tưởng mình đang chiêm bao, bởi vì cái bóng đó di chuyển và biến đổi trong ánh sáng phát ra từ cái máy truyền hình. Bà quá mệt mỏi và căng thẳng nên không nhìn ra được đó là cái gì. Bà tự hỏi liệu đó có phải là một kẻ đột nhập? Bà nên làm gì? Giả đò như ngủ? Hay nằm yên để cho kẻ đột nhập không quấy rầy bà?

Bà nín thở, cố gắng kìm chế cơn sợ hãi đang tăng. Kì cái bóng đó không động đậy, từng giây trôi qua lâu như cả tiếng đồng hồ. Bà bắt đầu nghĩ có lẽ đó chỉ là một cái bóng vô tư mà thôi. Một trò đùa của ánh sáng và trí tưởng tượng quá nhạy. Bà thở dồn không khí trong buồng phổi ra và mở to con mắt.

Đột nhiên một âm thanh khụt khụt vang lên. Bà hãi hùng thấy cái bóng tách ra làm hai cái bóng mờ mờ như ma và tiến gần bà nhanh như chớp. Trong lúc đầu óc bà quay cuồng vì kinh hoàng và khiếp hãi thì một giọng nói trầm tĩnh bên trong đầu nói với bà một cách cam đoan dứt khoát:

- CHÚNG KHÔNG PHẢI LÀ MA.

Trong chớp mắt cái bóng cúi xuống bà. Bà cố gắng hét lên, nhưng không âm thanh nào phát ra. Làn vải thô nhám quệt qua mặt bà và bà ngửi thấy một mùi mốc đặc biệt, như thể quần áo bị mốc. Rồi một bàn tay mạnh mẽ đánh bà khiến bà co rúm đau đớn, vắn vẹo rồi rướn người cố hít lấy không

khí, cho đèn khi bà lấy lại hơi thở, như đứa trẻ mới sinh, bật ra một tiếng ré trần tục.

Bà không còn sức lực nào để kháng cự khi bà bị bốc khỏi cái ghế và trôi lơ lửng ra hành lang. Bây giờ bà tru lên như nữ thần báo tử, làm nhảm và căng thẳng, bà thấy thoáng cái bóng thứ hai lù lù hiện ra phía cửa xuống hầm rượu, và một bàn tay to ẩm ướt chụp lên miệng bà, bịt lại tiếng kêu la.

Chúng là ai? Chúng đến đây làm gì? Chợt một ý nghĩ lóe lên trong đầu. Cái đầu máy và cái tivi quý báu của bà! Đúng rồi! Chúng đến đây chiếm đoạt những cái đó! Hoàn toàn bất công. Vậy là quá đáng, hơn tất cả những gì mà bà đã chịu đựng. Bà Burrows giận phùng phùng.

Không biết tìm đâu ra sức lực bà triệu tập sức lực siêu nhân từ nỗi tuyệt vọng. Bà vung một chân thoát ra đá lia lia. Điều này gây ra một sự rối loạn vì những người bắt giữ bà tìm cách kìm chặt bà. Nhưng bà tiếp tục đá và xoay người lại. Gương mặt của một trong những kẻ tấn công hiện ra trong tầm tay; nhận thấy cơ hội của mình, bà bèn nhào tới trước, dùng hết sức mình cắn xuống thật mạnh. Bà nhận ra mình cắn trúng cái mũi kẻ đó. Bà lúc lắc cái đầu như một con chó săn ngoạm được một con chuột. Một tiếng rú kinh hoàng vang lên và bà được thả lỏng trong tích tắc.

Vậy là đủ đối với bà Burrows. Khi những cái bóng nói lỏng nắm tay và ngã bật ra sau vào nhau, bà đứng xuống đất và vung hai cánh tay ra sau trong tư thế giống người trượt băng xuống dốc. Hét lên một tiếng, bà vọt khỏi bọn chúng, chạy vào nhà bếp, bỏ mặc bọn chúng túm lấy tấm chăn cũ tuốt khỏi người bà, như cái đuôi thần lẩn đút.

Trong chớp mắt bà Burrows trở lại, lao vào giữa ba hình thù to lớn vung về. Thế là cả đám tán loạn như quỷ sống khỏi địa ngục.

Nhờ lợi thế đứng chỗ cao trên đầu cầu thang, Rebecca có được vị trí hoàn hảo để quan sát diễn tiến. Trong hành lang lờ mờ ở dưới, có cái gì đó nháng lên ánh kim loại, xẹt tới xẹt lui và nháy qua nháy lại, con nhỏ nhìn thấy một gương mặt. Gương mặt bà Burrows, Rebecca nhận thấy bà đang vung tít một cái chảo trong tay, chém trái chém phải, như thanh đoản kiếm.

Đó là cái chảo mới có đáy đặc biệt rộng và bề mặt không dính.

Những bóng mờ cố gắng từng lúc tấn công trở lại bà Burrows, nhưng bà đứng vững trên trận địa của mình và đánh trả chúng bằng những cú đánh tới tấp. Cái chảo vang rền một cách thỏa thuê như thể nó nổi một cái đầu lâu ở đây với một cái cùi chỏ ở kia. Rebecca bối rối hết sức khi thấy đường bay của cái chảo theo những cú đánh tới tấp tiếp tục với một tốc độ không tin nổi, tạo nên âm thanh nghe như đồng ca của tiếng than vãn và tiếng cảm ràm.

Bà Burrows hét:

- TỬ THẦN! CHẾT NÈ, CHẾT NÈ!

Một trong những cái bóng mờ vươn tay ra cố gắng chụp cánh tay cầm chảo của bà Burrows trong lúc cái chảo quay tít mù thành ra tám cái, và hẳn bị nện một chảo tá hỏa tan xương. Hẳn buông tay bà ra trong tiếng tru như con chó bị thương, loạng choạng lùi lại, những cái bóng khác lùi lại theo hẳn. Sau đó, chúng đồng loạt xoay gót, và cả ba chuồn qua cánh cửa trước mở toang. Chúng di chuyển với tốc độ nhanh dễ sợ, như lũ gián gặp phải ánh sáng và biến mất.

Sự tĩnh lặng trở lại, Rebecca rón rén xuống cầu thang và bật đèn hành lang. Bà Burrows, tóc tai bù xù, từng lọn tóc rũ rượi vắt qua gương mặt tái nhợt như những cái sừng không xí quách. Bà lập tức chuyển cái nhìn trùng trùng điên loạn vào Rebecca.

Rebecca nói khẽ:

- Mẹ.

Bà Burrows giơ cao cái chảo trên đầu và lão đảo tiến về phía Rebecca. Cái nhìn hoang dã của con mắt mở to giận dữ trên gương mặt bà khiến Rebecca lùi lại, tưởng đâu bà đang chuyển hướng tấn công nó.

- Mẹ! Mẹ ơi, con đây mà, yên rồi, chúng đã đi... chúng đã đi rồi!

Một vẻ tự mãn kì quái trên gương mặt của bà Burrows và bà bình tĩnh lại,

gật đầu nhẹ nhẹ, tỏ vẻ nhận ra đứa con gái của mình.

Rebecca vẫn cố gắng trấn tĩnh bà:

- Yên ổn cả rồi, mẹ à.

Con nhỏ liều bước đến gần người đang bà đang thở hổn hển và nhẹ nhàng gỡ cái chảo ra khỏi tay bà. Bà Burrows không kháng cự nữa.

Rebecca thở ra nhẹ nhõm, nhìn quanh, để ý thấy vài vết lấm lem sậm màu trên thảm trải hành lang. Có thể là bùn – con nhỏ nhìn kĩ hơn và chau mày lại – máu không chùng.

Dõi theo cái nhìn chăm chú của Rebecca, bà Burrows ngân nga:

- Nếu chúng chảy máu, ta có thể giết chúng.

Bà cong môi lên để lộ hàm răng khi bà thốt ra một tiếng gầm gừ nho nhỏ, rồi bật cười dễ sợ, một tiếng cười khằng khặc gai cả người đến mức phi tự nhiên.

Rebecca ráng nhoén miệng mỉm cười khi bà Burrows dịu lại. Nó hỏi:

- Mẹ uống trà nhé?

Vòng một cánh tay ngang hông bà, con nhỏ dìu mẹ trở lại phòng khách.

## Chương Hai Mười Ba

Will đột ngột thức giấc vì tiếng cửa xà lim bật mở và Quan Nhất lôi nó dựng đứng lên. Vẫn còn ngái ngủ, nó bị tống ra khỏi Địa-ngục đi qua khu vực tiếp khách của trạm, ra cửa chính và lên trên một thứ gì như cầu thang bằng đá.

Gã cảnh sát buông nó ra và nó lảo đảo vài bước thì trụ được trên đôi chân mình. Nó đứng đó, lừ đừ và hơi hoang mang. Nó nghe một tiếng ạch vang lên bên cạnh như thể cái balô của nó rớt xuống bên cạnh chân nó, và gã cảnh sát không nói một lời, quay lưng đi trở vào trạm.

Cảm giác thật lạ lùng khi đứng đó, tắm trong ánh sáng của đèn đường sau khi bị nhốt trong xà lim tắm tối quá lâu. Một làn gió thoảng qua da mặt nó - ẩm ướt và có mùi mốc, nhưng dù sao vẫn còn hơn trong Địa-ngục không có cả không khí.

Chuyện gì đã xảy ra? Nó suy nghĩ một mình, gãi gãi cái cằn cỗi bên trong cái cổ áo sơ-mi ram ráp mà nó được một gã cảnh sát cho mặc. Đầu óc nó vẫn còn mụ mị, nó ngoác miệng ngáp, nhưng dừng ngay khi nghe một tiếng động: Một con ngựa bòn chòn hí vang và gõ móng xuống mặt sỏi ẩm ướt. Will ngẩng phắt đầu lên và thấy một cỗ xe ngựa đang đậu bên lề kia con đường phía dưới một chút, cỗ xe đó được thắt hai con ngựa trắng tuyền. Ở phần trước cỗ xe ngựa có một người đánh xe ngồi cầm cương. Cửa của cỗ xe mở bung ra, và Cal nhảy ra, băng qua đường về phía nó.

Will lùi lại một bước khi Cal đến gần, hỏi giọng đầy ngờ vực:

- Chuyện gì đây?

Cal đáp:

- Em đón anh về với gia đình.

Will nói dứt khoát:

- Gia đình? Mà nói gia đình với nghĩa gì? Với mà y hả? Tao không đi đâu hết nếu không có Chester!

Cal lúc này đã đứng sát bên Will và nói giọng khẩn khoản:

- Suyt, đừng la. Hãy nghe nè. Họ đang quan sát chúng ta.

Cal cúi đầu xuống đất, mắt nó vẫn không hề rời mắt Will.

Ở một góc kia có một hình thù đen thui lẩn vào trong bóng tối đứng yên như vách đá. Will có thể nhận ra cái cổ còn màu trắng.

Will rít khê:

- Tao không đi nếu không có Chester.

- Anh nghĩ xem chuyện gì sẽ xảy ra cho anh ấy nếu anh không đi với em? Hãy nghĩ đến điều đó.

- Nhưng...

Cal nhìn vào mắt Will van nài:

- Họ có thể dễ dãi với anh, hoặc ngược lại. Điều đó tùy thuộc vào anh.

Will liếc nhìn lại trạm lần cuối, rồi thở dài, lắc đầu:

- Thôi được.

Cal mỉm cười, lượm cái ba-lô lên cho Will, dẫn đường đi tới cỗ xe ngựa đang chờ. Thằng nhỏ mở cửa cho Will miễn cưỡng chui vào, hai tay rút túi quần, đầu cúi thấp. Nó chẳng ưa chuyện này chút nào.

Khi cỗ xe ngựa chạy, Will nghiên cứu những trang trí mộc mạc bên trong xe. Chắc chắn chiếc xe này không được chế tạo nhằm tạo sự tiện nghi thoải mái. Ghế ngồi giống như ván kê bên hông, làm bằng một thứ gỗ sơn đen bóng, và toàn cỗ xe bốc mùi véc-ni thoảng mùi chất tẩy, gọi liên tưởng đến phòng thể dục của nhà trường vào ngày đầu niên học. Dù vậy, bất cứ cái gì thì cũng vẫn tốt hơn cái xà lim mà nó đã bị nhốt cùng Chester trong nhiều ngày qua, Will đột ngột cảm thấy nhói đau khi nghĩ đến thằng bạn của mình vẫn còn bị nhốt và bây giờ một mình trong Địa-ngục. Nó tự hỏi liệu Chester có được bảo cho biết là Will bị tống cổ đi, và nó sẽ với chính mình là nó sẽ tìm cách cứu bạn nó ra khỏi đó cho dù đó là điều cuối cùng

nó làm.

Nó ngồi thụp xuống một cách buồn bã trên cái ghế và gác hai chân nó lên băng ghế đối diện, rồi kéo tấm màn bằng da lên để nhìn qua cửa sổ của toa xe ngựa. Trong khi cỗ xe chạy lắc lư qua những con đường như hang động vắng vẻ, những ngôi nhà im lìm và những hàng quán không thắp đèn trước cửa lướt qua trong nhịp đều đặn buồn chán. Bất chước Will, Cal cũng ngồi thụp xuống và gác hai chân lên băng ghế đối diện, thỉnh thoảng liếc nhìn sang Will và mỉm cười hài lòng với chính mình.

Cả hai đứa im lặng, chìm đắm trong suy nghĩ của mình, nhưng chỉ một lát sau là bản tính tò mò của Will bắt đầu ngo ngoe. Nó cố gắng có chủ tâm ghi nhận cảnh trí âm u đang lướt qua mắt, nhưng một lúc sau, mi mắt nó càng lúc càng nặng trĩu hơn khi mà sự mệt mỏi tột cùng của nó và cái thế giới dưới đất dường như vô tận này đánh gục nó. Cuối cùng, được ru bằng tiếng vó ngựa gõ đều đặn, nó ngoẹo đầu ngủ, thỉnh thoảng giật mình thức dậy khi cỗ xe dần xóc đánh thức nó. Với vẻ mặt hơi ngạc nhiên, nó nhìn quanh một cách ngượng ngáp, khiến cho Cal khoái chí, rồi đầu nó lại gục xuống, không kháng cự nổi cơn mệt mỏi.

Will không biết nó đã ngủ thiếp đi vài phút hay vài tiếng đồng hồ khi tiếng người đánh xe ngựa quát roi đánh thức nó. Cỗ xe lao tới trước, và cột đèn lướt qua cửa sổ toa xe không còn theo nhịp đều đặn nữa. Will cho là tụi nó đã đến vùng ngoại ô thành phố. Giữa các tòa nhà có nhiều không gian mở rộng ra, phủ kín bằng những thảm địa y, hay cái gì đó tương tự, màu xanh lục, đậm, gần như đen. Rồi đến những dải đất ở hai bên con đường, được chia thành từng thửa bằng những hàng rào có vẻ ọp ẹp, và gồm những mảnh vườn mọc cái gì đó như một loại nấm to.

Có lúc, cỗ xe chậm lại khi băng qua một cái cầu nhỏ bắc ngang một con kênh đen như mực. Will ngó xuống làn nước trôi uể oải chậm rãi như dòng chảy dầu thô, và không rõ vì lí do gì lại khiến Will sợ hãi không giải thích được.

Nó vừa mới ngồi ngay lại và bắt đầu ngủ thiếp đi một phen nữa, thì con

đường bỗng chúc xuống sâu và cỗ xe quẹo sang trái. Sau đó, khi con đường bằng phẳng lại, người đánh xe quát “Qua!” và đôi ngựa trắng giảm tốc độ thành chạy nước kiệu.

Bây giờ Will tỉnh hẳn ra, và thò đầu ra ngoài cửa sổ để xem chuyện gì đang diễn ra. Có một cái cổng kim loại khổng lồ chắn ngang đường, và bên cạnh cổng có một nhóm đàn ông tụ tập quanh một lò than để hơ ấm tay. Tách ra khỏi nhóm này, đứng một mình giữa đường, một bóng người đội mũ trùm cầm một ngọn đèn giơ cao và đu đưa nó từ bên này qua bên kia như thể ra hiệu cho người đánh xe dừng lại, Will kinh hoàng khi nhìn thấy hình thù có thể nhận ra ngay tức thì của một Styx từ bóng tối hiện ra. Will lập tức kéo sập màn che cửa sổ lại và lúi tuốt vào trong toa xe. Nó nhìn Cal thắc mắc. Cal giải thích với một giọng vỗ về:

- Đó là Cổng Sọ. Đó là cổng chính để vào Thuộc-địa.
- Tao tưởng tụi mình đã ở trong Thuộc-địa mà?

Cal đáp một cách ngờ vực:

- Không. Chỗ đó chỉ là Doanh trại. Chỗ đó là... đại khái như một tiền đồn... một thị trấn biên giới.
- Vậy là còn nữa sau cổng này?
- Còn nữa hả? Trời ơi, còn hàng dặm nữa!

Will nín lặng. Nó hãi hùng nhìn cánh cửa khi âm thanh cộc lốc của gót giày đinh nện trên sỏi đang đến gần. Cal nắm cánh tay Will dặn:

- Đừng lo, họ kiểm tra tất cả mọi người đi qua. Đừng nói gì cả. Nếu có chuyện gì thì một mình em sẽ đối đáp.

Đúng ngay lúc đó, cánh cửa bên phía Will mở ra và một gã Styx soi cái đèn bằng đồng vào trong toa xe. Hắn soi ánh sáng vào mặt tụi nó, rồi lúi một bước, soi đèn lên gương mặt người đánh xe, người này đưa hắn một mảnh giấy. Hắn đọc lướt qua. Rõ ràng hắn hài lòng. Hắn quay lại hai đứa một lần nữa, hắn đưa trả tờ giấy cho người đánh xe, ra hiệu cho người gác



cổng, xoay gót giầy bỏ đi.

Nghe một tiếng lách cách to vang lên, Will mới thận trọng giở cái viên của tấm màn lên và dòm ra ngoài. Khi người gác cổng vẫy tay nó cho qua, ánh sáng ngọn đèn của ông ta cho thấy cái cổng thực ra là một khung lưới sắt. Will ngó cái khung cà giựt đó cuốn lên đến một kiến trúc khiến nó chớp kinh ngạc. Được khắc vào đá nhạt màu hơn và thò ra từ bức tường phía trên khung lưới là một cái sọ không răng không lông.

Will thì thầm:

- Cái đó hơi ớn xương sống.

- Thì mục đích là vậy mà. Cái đó để cảnh cáo.

Cal đáp lại thản nhiên trong khi người đánh xe quất roi và cỗ xe lắc lư qua hàm ma quỷ dễ sợ để vào sâu hang động.

Chòm ra ngoài cửa sổ, Will ngó khung lưới xục xịch hạ xuống phía sau cho đến khi khúc quanh của đường hầm khiến nó khuất mắt. Cặp ngựa tăng tốc, cỗ xe queo qua một khúc quanh rồi lao xuống dốc đứng để vào một đường hầm đục vào lớp sa thạch màu đỏ sậm. Đường hầm này hoàn toàn không có nhà cửa kiến trúc gì cả. Khi đường hầm càng lúc càng xuống sâu hơn, không khí bắt đầu thay đổi – bắt đầu có mùi như khói – và trong một khoảnh khắc cái tiếng vo ve làm nền có suốt từ đầu giờ trở nên to dần cho đến khi thành tiếng lách cách hòa nhịp với tiếng cỗ xe ngựa

Cỗ xe queo gấp lần cuối cùng và tiếng vo ve nhỏ đi, không khí lại trở nên trong lành. Cal cùng Will nhìn qua cửa sổ ngắm không gian mênh mông đang ngoác rộng phía trước tụi nó. Hai bên đường đứng sừng sững hàng dãy những tòa nhà, một khu rừng phức tạp những đường ống dẫn bằng gạch xây trên những bức tường bên trên đầu tụi nó, giống như những đường tĩnh mạch mấp míp. Ở xa xa, những ống khói đen thông những ngọn lửa xanh lơ lạnh lẽo và những cuộn khói trắng đứng, không bị ảnh hưởng của những luồng không khí, bốc thẳng lên nóc của hang động. Ở đó khói tích tụ, từ từ gợn sóng và trông giống như một chỗ phình lên nhẹ nhàng trên bề mặt của một đại dương màu nâu lộn ngược.

Gương mặt của Cal kề sát bên gương mặt Will trong khung cửa sổ cổ xe ngựa, Cal nói:

- Thuộc-địa là đây, Will. Đây là...

Will chỉ trở mắt kinh ngạc, không dám cả thở.

- ... nhà.

## Chương Hai Mười Bốn

Cùng thời gian Will và Cal về đến nhà của gia đình Jerome, Rebecca đang kiên nhẫn đứng bên cạnh một bà làm công tác Bảo vệ Gia đình trên tầng thứ mười ba của Đỉnh Cao Mandela, một cao ốc chung cư xuống cấp tồi tàn nằm ở khu vực tệ nạn của hạt Wandsworth. Bà nhân viên xã hội bấm chuông căn hộ số 65 đến lần thứ ba mà không ai ra mở cửa, trong lúc Rebecca nhìn quanh cái sàn dơ bẩn. Một ngọn gió lờ lờ nghe như giọng than vãn áy náy, thổi qua cửa sổ vỡ của cầu thang, vỗ lạch phạch mấy bao đựng rác đầy chùng một nửa nằm ở một góc.

Rebecca rùng mình. Không chỉ vì gió lạnh, mà bởi vì con nhỏ sắp bị giao cho một nơi mà nó coi là tồi tệ nhất trên trái đất.

Lúc này, bà nhân viên xã hội thôi nhấn vào cái nút chuông cửa đóng đầy bụi nữa mà bắt đầu động âm âm lên cánh cửa. Vẫn không ai ư hử gì, nhưng âm thanh của máy truyền hình bên trong căn hộ vẫn nghe rõ mồn một. Bà bèn động cửa một lần nữa, lần này mạnh hơn, và chỉ ngừng lại khi nghe tiếng ho của một người đàn bà và tiếng chân bước vang lên từ bên kia cánh cửa.

- Được rồi, được rồi, ơn Chờì Phật, cho chúng tôi một cơ hội với.

Bà nhân viên xã hội quay sang Rebecca cố gắng mỉm cười trấn an. Nhưng bà chỉ nặn ra được một vẻ mặt nhăn nhó thương hại.

- Xem ra bà ấy có ở nhà.

Rebecca xách hai cái rương quần áo của mình, nói giọng chua chát.

- Ôi, tốt quá.

Hai người đợi trong sự im lặng khó xử, rút cục sau một hồi trông ngóng, cánh cửa được mở khóa và tháo xích, kèm theo tiếng làm bầm chửi bới, kết thúc bằng tiếng ho dấm dẳng. Cánh cửa cuối cùng bật mở và một bà sồn sồn trông hơi nhếch nhác, môi dưới dính một miếng thuốc lá, đưa mắt nhìn bà nhân viên công tác xã hội từ đầu đến chân đầy ngờ vực. Bà hỏi:

- Thế này là thế nào?

Một con mắt của bà lác sau khói cuộn tỏa từ điều thuốc lá, khi bà nói thì nó giật giật hùng hồn như cây đũa điều khiển của nhạc trưởng.

Bà nhân viên xã hội chỉ vào Rebecca đứng bên cạnh thông báo:

- Bà Boswell, tôi đưa cháu gái của bà đến.

- Bà cái gì?

Bà sồn sồn gắt hỏi, búng tàn tro thuốc lá rơi trên đôi giày bóng láng của bà nhân viên xã hội. Rebecca co rúm lại.

- Bà không nhớ sao... Chúng ta đã nói chuyện trong điện thoại ngày hôm qua đấy?

Đôi mắt mòng mọng của bà sồn sồn nhìn chăm chăm vào Rebecca, con nhỏ mỉm cười và chồm tới trước một chút để lọt vào tầm nhìn bị giới hạn của bà ta. Cố gắng tối đa, con nhỏ nói:

- Chào dì Jean ạ.

- Rebecca, ôi, cực cưng, dĩ nhiên rồi, nhớ chứ, trông cháu kìa, cháu lớn xộn, chứ chẳng phải à? Ra dáng một tiểu thư yêu điệu rồi đấy.

Dì Jean vừa ho vừa mở rộng cửa.

- Đúng thế, vào đi, vào đi, dì đang dờ tay trong bếp.

Dì quay lại và đi lệt xệt vào một hành lang nhỏ, bỏ mặc Rebecca và bà nhân viên xã hội ngó mấy đồng báo quăn queo chất bừa bãi dọc theo tường, và vô số thư từ chưa mở và tờ bướm cung vãi trên tấm thảm bản thiêu. Mọi thứ đều phủ một màng bụi dày, và các góc trong hành lang giăng đầy mạng nhện. Toàn bộ căn hộ ám mùi khói thuốc lá của dì Jean. Bà nhân viên xã hội và Rebecca đứng trong im lặng cho đến khi bà nhân viên xã hội đột ngột, như thể tự lòi mình ra khỏi cơn mê, chào tạm biệt Rebecca và chúc con nhỏ may mắn. Bà ta có vẻ vội vàng kính khùng khi ra về và Rebecca ngó theo bà ta đi ra cầu thang, dừng một chút để liếc vào cánh cửa thang máy như thể bà hy vọng là phép màu chợt xảy ra và thang máy hoạt động trở lại, để bà khỏi phải leo xuống chuỗi cầu thang dài.

Rebecca rón rén đi trở vào căn hộ, và theo người dì vô nhà bếp.

Dì Jean lượm gói thuốc lá giữa mớ tùm lum trên bàn, nói:

- Dì cần giúp một tay trong này.

Rebecca ngắm cái cảnh tượng bừa bộn bày trước mắt nó. Những vạt nắng xuyên qua màn sương mù mịn của khói thuốc lá lớn vờn quanh người bà dì như một đám mây bão riêng. Con nhỏ nhăn mũi khi ngửi ra mùi hăng hắc của đồ ăn bị khét ngày hôm qua vẫn còn vương trong không khí.

Dì nó nói trong tiếng ho khùng khục.

- Nếu cháu muốn ở chong cái rạp của dì thì cháu sẽ phải động đậy.

Rebecca không nhúc nhích; nó sợ bất cứ cử động nào, dù nhẹ nhàng đi nữa, cũng sẽ gây ra hậu quả là nó bị bao trùm trong đám bụi hiện nằm im bao phủ mọi thứ.

- Nào, Becs, bỏ túi xách xuống, xắn tay áo lên, cháu có thể bắt đầu bằng việc đun một ấm nước.

Dì Jean mỉm cười ngồi xuống bên bàn bếp. Dì đốt một điếu thuốc lá mới bằng cách mồi nó vào đầu thuốc lá cũ trước khi quăng cái đầu điếu thuốc vẫn còn cháy vào thùng mặt bàn bằng mi-ca, chứ không trúng vào cái gạt tàn đã đầy ắp.

Bên trong căn nhà của gia đình Jerome thì tiện nghi và giàu có, trải thảm có hoa văn trang trí tinh vi, đồ gỗ bóng mượt, tường màu xanh lá sậm và màu đỏ rượu vang. Cal đón cái ba-lô của Will đặt xuống bên cạnh một cái bàn nhỏ, trên bàn có một cây đèn dầu có chụp đèn thủy tinh mờ để trên một tấm khăn lót màu kem.

- Vô trong này.

Cal nói, ngụ ý Will nên đi theo nó qua lớp cửa đầu tiên dẫn ra khỏi hành lang. Thằng nhỏ hãnh diện tuyên bố:

- Đây là phòng khách.

Không khí trong phòng ẩm áp và hơi oi, chỉ có từng chút không khí phả ra từ một khung lưới sắt đóng bụi ngay phía trên cổ tụi nó đang đứng. Trần nhà thấp có trang trí bằng những mô hình thạch cao đúc nổi màu trắng lò mờ vì ám khói tỏa từ một ngọn lửa đang cháy trong lò sưởi. Phía trước lò sưởi này, nằm ườn trên một tấm thảm Ba Tư là một con vật to có vẻ xơ xác, chân giơ lên trời, phơi bày một cách trơ trẽn hai hòn đá ỉu xiu.

- Một con chó!

Will hơi ngạc nhiên khi thấy một con vật nuôi kiểng trong nhà ở dưới này. Con vật có màu xám đá mài, hầu như trụi lông, chỉ có một đúm lông hay râu kỳ cục mọc lên lờm chờm rải rác trên lớp da bèo nhèo, lưng nhùng như một bộ đồ không vừa vặn.

- Chó hả? Mèo đó chứ, nó là Bartleby, một biến thể thuộc giống mèo Rex. Một tay săn cừ khôi.

Will kinh ngạc nhìn lại con vật. Một con mèo? Nó to cỡ một con chó được vỗ béo và bị cạo lông nham nhở. Chẳng có tí xíu gì mèo trong con vật này cả. Lồng ngực nó đang nhô lên xẹp xuống nhẹ nhàng theo nhịp thở. Khi Will cúi xuống để xem xét nó kỹ hơn, nó ngáy rõ to trong giấc ngủ, và móng vuốt của nó giật giật.

- Coi chừng, nó cào sứt mặt cháu đấy!

Will quay phắt lại, thấy một bà già ngồi trên một trong hai chiếc ghế bành có lưng dựa cao đặt hai bên lò sưởi. Khi Will bước vô, nó không thấy bà vì bà ngồi thụt sâu trong lòng ghế.

Will đứng thẳng lên, trả lời kiêu chông đỡ:

- Cháu chẳng đời nào đụng đến nó.

Đôi mắt xám nhạt của bà già nhấp nháy và nhìn chằm chằm vào mặt Will. Bà nói:

- Nó chẳng cần được đụng tới.

Bà nói thêm:

- Nó còn phản ứng theo bản năng, con Bartieby của chúng ta.

Gương mặt bà ánh lên vẻ cảm thông khi nhìn con vật to quá khổ và đang đắm mình trong hưởng thụ. Cal nói:

- Thưa bà, đây là Will.

Một lần nữa ánh mắt am hiểu của bà già hướng về Will và bà gật đầu.

- Điều đó thì bà quá biết. Nó là một đũa dòng dõi Macaulay từ đầu đến ngón chân, có con mắt của mẹ nó, chẳng nhằm lẫn vô đâu được. Chào Will.

Will á khẩu vì kinh ngạc; đứng chết trân trước phong thái thanh lịch và ánh sáng lung linh nhảy múa trong đôi mắt già nua của bà. Dường như một phần nào của con người nó, một ký ức mơ hồ, vừa được thắp lên, như một cục than hồng sắp tàn được một làn gió thoáng thổi bùng lên. Nó cảm thấy dễ chịu ngay trước sự có mặt của bà. Nhưng tại sao? Nó đã tự nhiên cảnh giác khi gặp gỡ người lớn lần đầu tiên, và ở tuốt dưới này, nơi kỳ lạ nhất, nó không thể liềm để cho sự cảnh giác này rơi mất. Nó đã quyết định hòa thuận với những người này, chơi trò chơi của họ, nhưng sẽ không tin tưởng bất cứ người nào. Tuy nhiên, với bà già này, chuyện lại khác. Dường như nó đã biết bà...

- Cháu đến đây và ngồi xuống, nói chuyện với bà. Bà biết chắc là có vô số chuyện kì lạ cháu có thể kể cho bà nghe về cuộc sống của cháu trên đó.

Bà ngược mặt lên trần nhà khi nói tới đó.

- Caleb, cháu đun nước lên để chúng ta cùng uống trà ăn bánh ngọt. Will sắp kể cho bà nghe mọi chuyện về nó.

Bà vừa nói vừa chỉ vào chiếc ghế bành bọc da bằng một bàn tay dịu dàng nhưng mạnh mẽ. Đó là bàn tay của một phụ nữ đã làm việc khó nhọc cả một đời.

Will ngồi ghé lên mép ghế, ngọn lửa sống động khiến nó áp ám và nhẹ nhõm. Mặc dù nó không thể tự giải thích với mình, nó cảm thấy rốt cuộc đã

đến được một nơi an toàn, một chôn nương nấu.

Bà già chăm chú nhìn nó và nó bất giác nhìn thẳng lại bà, sự áp áp trong từng chút quan tâm của bà cũng giống như lửa trong lò sưởi khiến nó được an ủi. Tất cả hãi hùng và gian nan của tuần vừa qua được quên đi trong lúc đó, và nó thở ra, ngồi thụt sâu vào ghế, nhìn bà với vẻ tò mò mỗi lúc một tăng.

Tóc bà đẹp, trắng như tuyết, được bới thành một búi khéo léo ở trên đỉnh đầu, cài bằng một cây trâm đồi mồi. Bà mặc một áo đầm dài tay màu lam giản dị, cổ áo cao xếp nếp.

Will đột nhiên hỏi:

- Không hiểu sao cháu lại có cảm giác như biết bà rồi ấy ạ?

Nó có cảm giác thật kỳ cục là nó có thể nói ra bất cứ điều gì ở trong đầu mình với người xa lạ hoàn toàn này.

Bà mỉm cười:

- Tại vì cháu biết chứ. Bà bồng cháu thuở cháu sơ sinh, hát ru cháu ngủ mà.

Nó há hốc miệng, sắp phản đối rằng những điều bà nói không thể nào đúng, nhưng có ngậm miệng lại. Nó nhăn nhó. Một lần nữa, sâu thẳm bên trong nó lóe lên sự thừa nhận. Như thể mọi thứ thật trong cơ thể nó đang bảo rằng bà già nói đúng. Có gì đó rất quen thuộc về bà già này. Cổ họng nó co lại và nó nuốt nước miếng nhiều lần, cố gắng kiềm chế cảm xúc của nó. Bà già nhìn thấy tình cảm ứa tràn trong mắt nó.

Bà ngoại Macaulay nói:

- Cháu biết không, mẹ cháu ắt hẳn là tự hào về cháu lắm. Cháu là con đầu lòng của mẹ cháu.

Bà hát đầu về phía bệ lò sưởi:

- Cháu làm ơn đưa giúp bà tấm hình kia - ở đó, cái chính giữa ấy.

Will đứng dậy ngắm kỹ mấy tấm hình lộn trong khung nhiều hình dạng kích



cỡ khác nhau. Nó không nhận ra ngay tức thì người nào trong ảnh cả. Một số nhe răng cười ngớ ngẩn, và một số đeo gương mặt cười trịnh trọng nhất. Tất cả đều có phẩm chất cao sang theo phong cách chụp ảnh thế kỉ trước. Những tấm hình cũ bày ra những chân dung giống như ma của người thuộc quá khứ xa xăm mà nó từng thấy trong viện bảo tàng của cha nó ở Highfield. Theo yêu cầu của bà ngoại, Will cầm tấm hình to nhất trong đám được vinh dự đặt ở vị trí chính giữa của bộ lò sưởi. Nhận thấy đó chính là ông Jerome và một phiên bản trẻ con hơn của Cal, nó ngập ngừng.

Bà ngoại xác nhận:

- Đúng, cái đó đấy.

Will đưa tấm hình cho bà, quan sát bà lập úp tấm hình trên đùi của bà, tháo những chốt gài, và giở tấm bìa sau của khung ảnh ra. Có một tấm hình khác được giấu trong đó. Bà dùng móng tay gỡ tấm hình đó ra và đưa Will mà không bình luận gì hết.

Xoay tấm hình về phía ánh sáng, Will nghiên cứu kĩ tấm hình. Đó là hình một người đàn bà trẻ mặc một cái áo trắng và một cái váy đen dài. Bà ôm trong tay một cái bọc nhỏ. Tóc của bà trắng hơn tất cả mọi màu trắng y chang tóc của Will, và gương mặt của bà thật xinh đẹp, một nét mặt rắn rỏi với đôi mắt hiền lành, và khuôn mặt thanh nhã, miệng rộng, hàm vuông... tay nó bất giác đưa lên sờ hàm của nó.

Bà ngoại dịu dàng nói:

- Ừ, đó là Sarah, mẹ của cháu. Cháu giống y như mẹ cháu. Hình đó được chụp lúc cháu mới được sinh ra vài tuần.

Will suýt đánh rơi tấm hình, há hốc kinh ngạc.

- Hả?

- Tên thật của cháu là Seth... Đó là tên khai sinh của cháu. Mẹ cháu đang bồng cháu đó.

Will cảm giác như thể tim nó ngừng đập. Nó nhìn kĩ cái bọc. Nó có thể

thấy đó là một đứa trẻ sơ sinh nhưng không thể nào nhìn rõ mặt đứa nhỏ vì chân tã quấn kín. Đầu óc nó hoang mang, tay nó bủn rủn, trong lúc cảm xúc và lý trí nó ngấu ngiến nhau. Nhưng qua tất cả điều này, một điều gì đó đã lộ ra và có liên hệ, như thể nó đang đánh vật với một vấn đề cho đến giờ vẫn chưa có giải đáp, rồi bỗng nhiên nó khám phá ra câu trả lời. Như thể chôn sâu trong tiềm thức nó là một câu hỏi nhỏ được giấu giếm, một nghi hoặc không được thừa nhận rằng gia đình nó, Tiến sĩ Burrows, bà Burrows và Rebecca, tất cả những người mà nó biết từ ấu thơ đến giờ, đều không biết vì sao mà khác hẳn nó.

Tâm trí nó bị chi phối, không còn tập trung vào tấm hình nữa, nhưng nó tự ép mình nhìn vào tấm hình một lần nữa, rà soát tìm kiếm chi tiết.

Bà ngoại Macaulay nói dịu dàng:

- Đúng như vậy đó.

Nó nhận thấy chính mình gật đầu. Nó biết, cho dù có vẻ vô lý thế nào đi nữa, nó biết chắc chắn tuyệt đối rằng điều bà đang nói là sự thật. Rằng người đàn bà trong tấm hình đen trắng này với gương mặt hơi mờ, là mẹ ruột của nó, và những người mà nó mới vừa gặp đây là gia đình ruột rà của nó. Nó không thể nào giải thích điều này cho chính mình, nó chỉ biết mà thôi.

Những ngò vực rằng họ đang tìm cách lừa nó và tất cả những việc này là một trò bịp tinh vi đã bốc hơi biến mất và một giọt nước mắt lăn xuống má nó, vạch thành một vết mong manh nhợt nhạt trên gương mặt chưa được rửa của nó. Nó vội vàng đưa tay quệt đi. Khi nó đưa lại tấm hình cho bà ngoại Macaulay, nó biết rằng là mặt nó hoen ố bê bết.

Để lờ đi sự ngỡ ngàng của nó, bà ngoại hỏi:

- Kể cho bà nghe đi, ở trên đó – trên Trần-gian – như thế nào?

Nó biết ơn bà nhưng vẫn đứng lóng ngóng bên cạnh ghé bà trong lúc bà ráp lại khung ảnh, rồi đưa cho nó để đặt trả lại lên bệ lò sưởi.

Nó ấp úng nói:

- Dạ...

- Cháu biết không, bà chưa từng thấy ánh sáng ban ngày hay cảm nhận mặt trời chiếu trên mặt mình. Cảm giác như thế nào hở cháu? Nghe nói nó rất lắm, phải không?

Will đã quay trở lại ghé mình và ngồi xuống, nhìn lại bà. Nó phân vân:

- Bà chưa từng thấy mặt trời à?

- Rất ít người ở đây được thấy.

Cal đã trở lại phòng, ngồi xổm xuống tấm thảm trải trước lò sưởi dưới chân bà ngoại. Nó bắt đầu xoa nắn nhẹ lớp da bèo nhèo và hơi gẻ lở dưới cằm con mèo; gần như ngay lập tức, tiếng gừ gừ khoái trá vang lên khắp phòng.

Cal dựa lưng vào tay ghế của bà ngoại và bà đặt tay lên đầu Cal.

- Cháu kể đi, Will, kể cho bà cháu nghe xem Trần-gian như thế nào?

Thế là Will bắt đầu kể cho bà ngoại và Cal nghe, lúc đầu nó hơi ngần ngại, nhưng rồi như thể một dòng nước được xả ra, nó thấy mình gần như bỏ lỡ ba la về cuộc sống của nó ở trên kia. Nó kinh ngạc là sao mà dễ dàng như vậy, nó cảm thấy sao mọi chuyện tự nhiên như vậy, khi nói chuyện với hai người này, những người nó chỉ mới quen biết trong một thời gian ngắn ngủi. Nó nói với bà ngoại và Cal về gia đình và trường học của nó, đã đăng lỗi tai họ bằng những câu chuyện cùng đi khai quật khảo cổ với cha nó – hay đúng ra là người mà nó đã tin là cha nó cho đến lúc này – và về mẹ và em em gái nó.

Bà ngoại Macaulay nói:

- Cháu thương yêu gia đình người Trần-gian của cháu lắm, đúng không?

Will chỉ có thể gật đầu. Nó biết không có chuyện gì, không có bất kỳ tiết lộ nào về việc nó có một gia đình ruột rà ở chốn Thuộc-địa dưới này, có thể thay đổi tình cảm nó dành cho cha nó. Và dù Rebecca đã từng khiến cho cuộc sống nó khổ sở, nó phải thừa nhận là nó nhớ em gái mình vô cùng. Nó

cảm thấy đây tội lỗi, bất là bây giờ con nhỏ hẳn bồn chồn lo lắng chuyện gì đã xảy ra cho nó. Thế giới trật tự nhỏ bé ngăn nắp của Rebecca hẳn lộn tung phèo xung quanh con nhỏ. Nó khó nhọc nuốt nước miếng. Xin lỗi nghe, Rebecca. Lẽ ra anh nên nói với em, lẽ ra anh nên để lại một lời nhắn! Nó tự hỏi con nhỏ có báo cảnh sát không sau khi phát hiện ra nó đã mất tích, một thủ tục rách việc tương tự như khi tụi nó hành động lúc ba tụi nó biến mất. Nhưng tất cả những điều này lập tức bị gạt sang một bên khi hình ảnh Chester lóe lên, vẫn một mình bị nhốt trong cái xà lim khủng khiếp. Nó buột miệng hỏi:

- Chuyện gì sẽ xảy ra cho bạn của cháu?

Bà ngoại Macaulay không trả lời, lơ đãng nhìn vào ngọn lửa, nhưng Cal nhanh nhẩu trả lời:

- Họ sẽ không bao giờ cho anh ấy về... hay cả anh.

Will hỏi:

- Nhưng tại sao? Tụi này hứa sẽ không nói gì hết... về tất cả chuyện này.

Mọi người im lặng trong vài giây rồi bà ngoại Macaulay ho khẽ. Bà nói:

- Sẽ không thuyết phục được bọn Styx đâu. Chúng không để cho bất cứ ai kể cho người Trần-gian biết về chúng ta. Chuyện đó có thể gây ra sự Khám-phá.

- Sự Khám-phá à?

Cal nói giọng đều đều như đọc kinh:

- Điều đó tụi em được dạy trong cuốn Sách về Tai-họa. Đó là kết thúc của mọi thứ, khi con người bị săn lùng và hủy diệt bởi bàn tay của bọn ở trên.

Bà ngoại ngoảnh mặt đi rồi lại nhìn vào ngọn lửa, lầm rầm:

- Trời cấm.

Will bèn hỏi mà sợ câu trả lời:

- Vậy họ sẽ làm gì với Chester?

Cal đáp:

- Hoặc là anh ấy sẽ đi lao động, hay có thể bị Đày... cho lên chuyến xe lửa chạy tuốt xuống Cõi-sâu, để tự lo lấy.

Will sắp hỏi Cal Cõi-sâu là cái gì, thì từ ngoài hành lang, cánh cửa bật mở một cái rầm. Ngọn lửa bùng lên và tung ra một đám tia lửa lấp lánh, lóa sáng ngấn ngủi, rồi bị hút lên ống khói. Bà ngoại Macaulay ngoái nhìn qua cạnh ghé, mím cười trong khi cả Cal và Bartleby đứng phất dậy. Giọng một người đàn ông mạnh mẽ vang lên:

- CHÀO CẢ NHÀ!

Mặc dù vẫn còn ngái ngủ, con mèo lao ngang qua dưới gầm một cái bàn nhỏ, khiến cái bàn này ngã chổng kênh đúng lúc cánh cửa vừa mở tung ra. Một người đàn ông to lớn, chắc nịch, bước vào căn phòng như một cơn bão bụi, gương mặt nhợt nhạt nhưng hai má hồng hào bùng sáng một niềm phấn khởi không cần che giấu. Ông hét:

- NÓ ĐU? NÓ ĐU?

Và ông dán ánh mắt mãnh liệt vào Will, nó đã lo lắng đứng lên, không hiểu cái gì đã làm bùng nổ ra con người này. Chỉ cần hai bước dài là ông đã băng ngang căn phòng và vòng tay ôm chặt Will, nhắc bổng nó lên, như thể nó chỉ nặng cỡ một bao lông chim. Phát ra một chuỗi cười điếc tai, ông duỗi tay giơ Will ra, hai chân nó bị hồng khỏi mặt sàn đung đưa bất lực. Ông ta gào lên:

- Để cậu nhìn cháu nào. Đúng... đúng, cháu đúng là con trai của mẹ cháu, không sai vào đâu được, đúng là đôi mắt này, phải không má? Nó thừa hưởng đôi mắt của chị ấy, cái cằm... khuôn mặt thanh tú của chị. Trời đất ơi, ha ha ha!

Bà ngoại Macaulay nói:

- Thả cháu nó xuống nào, Tam.

Người đàn ông hạ Will xuống sàn, nhưng vẫn chăm chú nhìn vào đôi mắt

kinh ngạc của Will, toát miệng cười và lắc đầu:

- Một ngày tuyết vùi, đúng là một ngày tuyết vùi.

Ông chìa ra một cánh tay như khúc dồi khổng lồ về phía Will:

- Cậu là cậu Tam.

Will máy móc đưa tay ra và bị cậu Tam nắm lấy bằng bàn tay vĩ đại, siết chặt như gọng kìm sắt, và kéo Will về phía cậu, bàn tay kia xoa đầu tóc nó và khụt khịt um xùm trên đỉnh đầu nó với kiểu cách hơi cường điệu. Ông nói oang oang:

- Thằng này đúng là dòng dõi nhà Macaulay, má thấy có đúng không, má?

Bà ngoại hiền từ nói:

- Không nghi ngờ gì cả. Nhưng con đừng làm cháu nó sợ với cái kiểu đùa cợt quá đà ấy, Tam à.

Con Bartleby dụi cái đầu kéch sù của nó vào ống quần đen lem luốc dầu của cậu Tam và ưỡn ẹo cái thân hình dài thòn của nó giữa chân cậu Tam và chân Will, đồng thời gừ gừ tạo nên một âm thanh rền rĩ khe khẽ. Cậu Tam liếc nhanh xuống con vật rồi nhìn Cal. Cal đang đứng bên cạnh ghế của bà ngoại, thích thú trước cảnh đó.

- Sao Cal, đệ tử của nhà ảo thuật, khỏe không, mậy?

Cậu Tam nhìn từ Cal đến Will.

- Trời đất ơi, thật phước đức được nhìn thấy hai anh em bay lại được sum họp dưới một mái nhà.

Cậu lắc đầu không tin nổi.

- Anh em, hà hà, có anh có em rồi đấy, các cháu. Vụ này phải uống mừng mới được. Uống ra trò nhé.

Bà ngoại Macaulay lập tức can thiệp:

- Chúng ta đang chuẩn bị uống trà. Con cũng uống một tách trà chứ, Tam?

Cậu Tam quay lại nhìn má, toét miệng cười với ánh mắt quỷ quái!

- Dạ, uống chứ. Chúng ta hãy uống trà và thăm hỏi nhau.

Khi bà ngoại đi khuất vào hành lang và cậu Tam ngồi xuống cái ghế bành để trống của bà, cái ghế kêu than cọt kẹt. Duỗi chân ra, cậu móc ra một ống tẩu từ trong tấm áo khoác đồ sộ, nhồi đầy thuốc lá vô. Rồi cậu dùng một que môi lửa để bên cạnh lò sưởi để môi ống tẩu, dựa ngửa ra ghế, rồi nhả một làn khói lam nhạt lên tận trần nhà, đồng thời vẫn không rời mắt hai đứa con trai.

Thời gian trôi qua một lúc, không có âm thanh gì khác tiếng củi lửa cháy lép bép trong lò, tiếng ư ử nhõng nhẽo của con Bartleby và tiếng bà ngoại soạn chén đĩa trong bếp. Không ai cảm thấy cần nói gì trong ánh lửa bập bùng soi từng gương mặt và chiếu cái bóng lung linh của họ lên bức tường phía sau. Cuối cùng cậu Tam nói:

- Cháu có biết người cha Trần-gian của cháu đã đi qua đây không?

Will chồm về phía cậu Tam:

- Cậu có thấy ba của cháu à?

- Không, nhưng cậu có nói chuyện với những người từng thấy ba cháu.

- Ba đang ở đâu? Bọn cảnh sát nói ba cháu an toàn.

- An toàn hả?

Cậu Tam ngồi nhòm tới trước, bập ống tẩu trong miệng, nét mặt trở nên nghiêm trọng.

- Nghe đây, cháu đừng tin bất cứ lời nào mà bọn cặn bã không xương sống nói với cháu. Bọn chúng toàn là một lũ rắn rít. Bọn chúng là đồ nịnh bợ độc địa của bọn Styx.

- Đủ rồi nghen, Tam.

Bà ngoại Macaulay nói khi bước vào phòng với cái khay trà kêu lanh canh lách cách trong đôi tay run run của bà, và một đĩa để đầy “bánh ngọt”, theo

như bà gọi những cục hình thù kì dị có trét kem đường trắng trên bề mặt. Cal đứng dậy để giúp bà, chuyển tách trà cho Will và cậu Tam. Will đứng dậy để nhường ghế cho bà ngoại và nó đến ngồi cạnh Cal trên tấm thảm trước lò sưởi.

Nhưng nó không thể tự kiềm chế lâu hơn, chỉ một chút sau là nó hỏi:

- Vậy còn ba cháu?

Cậu Tam gật đầu và môi lửa lại ống tẩu của cậu, nả ra những cuộn khói mờ mịn bao phủ cái đầu cậu trong mơ hồ.

- Ông đi trước khi cháu đến chỉ một tuần lễ hay khoảng đó. Ông đã đi về Cõi-sâu.

- Bị đày à?

Will ngồi thẳng dậy, mặt nó đầy nỗi lo lắng khi nó nhớ tới cái tù mà Cal đã dùng.

Cậu Tam vung vẩy cái ống tẩu, kêu lên:

- Không, không. Ông ấy muốn đi! Chuyện lạ, nhưng theo những thông tin cậu biết, thì ông ấy tự nguyện đi... không thông báo... không trình diện... không có chút gì như trong vở kịch màu mè thông thường của bọn Styx.

Cậu Tam hút một miệng đầy khói rồi nả ra từ từ, đôi mày cau lại.

- Cậu đoán là vì cũng chẳng có mấy trò biểu diễn cho công chúng coi, chẳng có hô hào và cũng chẳng có khóc lóc của kẻ bị kết án.

Cậu nhìn đăm đăm vào ngọn lửa, trán cậu vẫn nhăn như thể toàn bộ câu chuyện khiến cậu khó hiểu vô cùng.

- Trong mấy tuần lễ trước khi ông ta đi, người ta thấy ông đi lang thang đó đây, hí hoáy ghi trong sổ tay... quấy rầy dân chúng bằng những câu hỏi ngớ ngẩn. Cậu đoán là bọn Styx tưởng ông ta hơi bị...

Cậu Tam vỗ lên một bên đầu của cậu. Bà ngoại Macaulay đằng hắng và nhìn cậu nghiêm khắc. Cậu khựng lại rồi nói:



- ... vô hại. Chắc vì vậy mà bọn chúng để ông ấy đi lung tung như vậy, nhưng dám cá là bọn chúng theo dõi từng cử động của ông ấy.

Will nhấp nhòm ngòi trên tấm thảm Ba Tư; nó cảm thấy không phải lắm khi đòi hỏi những câu trả lời từ người đàn ông chất phác và thân thiện này, người tự coi là cậu nó, nhưng nó không thể dừng hỏi:

- Chính xác thì Cõi-sâu là cái gì?

Cậu Tam chữa ống tẩu xuống sàn:

- Những miền sâu bên trong, Ruột-đất. Phía dưới chúng ta. Cõi-sâu.

Cal góp chuyện:

- Chỗ đó tồi tệ lắm, phải không cậu?

Cậu Tam đáp với một ánh mắt dè chừng nhìn về phía Will.

- Bản thân cậu chưa từng đến đó. Chỗ đó không phải nơi người ta thích đến.

Will tha thiết muốn biết thêm về nơi cha nó đã đi, nên hỏi:

- Nhưng ở đó có gì?

- À, sâu xuống khoảng năm dặm, có những... cậu cho là chúng ta có thể gọi họ là những lưu dân. Đó là nơi Đoàn-tàu-của-thợ-mỏ dừng lại, nơi bọn Đá-phân sống.

Cậu Tam hít ống tẩu rọt rọt:

- Ở dưới đó không khí hơi bị chua. Đường ray tới đó thì hết, nhưng người ta nói đường hầm thì vẫn tiếp tục đi xa hơn, dặm này đến dặm khác. Truyền thuyết còn kể là có một thế giới nữa nằm sâu bên trong ruột đất, ở trung tâm, những thành phố cổ và những thị trấn cổ, rộng lớn hơn cả Thuộc-địa.

Cậu Tam cười giòn thoải mái.

- Chắc là chuyện ba xí ba tú của mấy người tào lao như cậu ấy mà.

Will hỏi:

- Nhưng có ai từng đi xuống những đường hầm đó chưa.

Trong bụng nó hy vọng là có người từng làm việc đó.

- Ôi, chỉ có chuyện đồn đại thôi. Năm 220 hay khoảng đó, người ta đồn là có một Dân-khai-hoang được trở về sau nhiều năm bị Đày. Tên của ông là gì nè... Abraham gì đó?

Bà ngoại Macaulay khẽ nói:

- Abraham de Jaybo.

Cậu Tam liếc ra cửa, hạ giọng thấp:

- Khi người ta gặp ông ấy ở Trạm Thợ Mỏ, ông xơ xác, thương tích sứt sẹo đầy mình, mắt cả lười – người ta nói là bị cắt bỏ. Ông ta gần như sắp chết đói, chẳng khác gì một xác chết biết đi. Ông không sống lâu, chỉ một tuần sau thì chết vì một căn bệnh không rõ nguyên nhân cứ khiến cho máu của ông sôi lên trào ra tai và miệng. Dĩ nhiên là ông không nói được, nhưng một số người nói là ông có vẽ hình, rất nhiều hình, khi ông nằm trên giường bệnh, sợ đến nỗi không ngủ được.

Will mở to mắt:

- Những hình vẽ đó về cái gì?

- Có vẻ như về đủ thứ máy móc quái quỷ, những con thú kỳ lạ và những phong cảnh không thể có được, và những thứ mà không ai có thể hiểu được. Bọn Styx nói tất cả những thứ đó đều là sản phẩm của một đầu óc bệnh hoạn, nhưng người khác thì cho rằng toàn bộ những gì ông ấy vẽ đều có thực. Cho đến tận ngày hôm nay những bức vẽ đó vẫn còn được giữ trong hầm khóa kỹ của Thủ-hiến, nhưng không người nào cậu từng biết được nhìn thấy chúng.

Bị mê hoặc bởi vì những điều nó vừa nghe, Will nói:

- Trời ơi, cháu sẵn sàng đánh đổi mọi thứ để được thấy chúng.

Cậu Tam nén tiếng cười bật ra. Will hỏi:

- Chuyện gì?

- À, hình như cái ông Burrows già ấy cũng nói những lời y chang như vậy khi nghe kể câu chuyện... Ông ta dùng những lời y chang.

## Chương Hai Mười Năm

Sau cuộc chuyện trò, sau bữa trà và bánh và những tiết lộ, cậu Tam cuối cùng đứng dậy, ngáp một cái đã đời và duỗi thân hình đồ sộ kêu răng rắc. Cậu quay lại nói với bà ngoại Macaulay:

- Thôi, về, má. Tới giờ con đưa má về rồi.

Nói xong cậu Tam và bà ngoại chào tạm biệt rồi ra đi. Không còn tràn đầy tiếng nói oang oang và tiếng cười ha hả của cậu Tam, căn nhà bỗng dưng có vẻ như là một nơi khác hẳn.

Cal nói với Will:

- Em sẽ chỉ cho anh chỗ ngủ.

Will ậm ừ đáp lại. Có vẻ như nó đang bị ếm bùa mê ngải lú gì ấy. Đầu óc nó chen chúc những suy nghĩ và cảm xúc mới, nên dù cố gắng hết sức, nó cũng không thể nào giữ chúng đừng trôi trên bề mặt như một đàn cá đuối.

Hai đứa đi ra ngoài hành lang, nơi Will phần nào hoạt bát trở lại. Nó bắt đầu nghiên cứu những bức tranh treo kế tiếp nhau ở đó trong lúc bước lần theo Cal. Nó dè dặt hỏi Cal:

- Tao tưởng bà mày sống chung trong nhà này.

Cal lập tức ngoảnh mặt đi chỗ khác, nhưng Will không đến nỗi chậm nhận thấy có gì đó chưa nói hết trong câu trả lời của Cal:

- Bà được phép thăm em ở đây.

- Mày nói được phép nghĩa là sao?

- À, bà có nhà riêng, nơi má và cậu Tam chào đời.

Cal lắc đầu, nói với vẻ lảng tránh:

- Thôi, chúng ta đi.

Nó đi lên nửa chừng cầu thang, cánh tay khoè cái ba-lô, thì nó bực mình nhận ra Will không đi theo nó. Chồm qua lan can cầu thang nó thấy Will vẫn quần quanh mấy bức chân dung, có cái gì đó trong hành lang đã kêu

gợi óc tò mò của nó.

Will lại bị cuốn theo óc khám phá và phiêu lưu, gạt đi nỗi mệt mỏi kiệt sức và những mối ưu tư mà nó vừa biết đến. Nó chỉ vào một cánh cửa đen có nắm đấm bằng đồng hỏi:

- Qua cửa này là cái gì?

Cal sốt ruột đáp:

- Ôi, không có gì cả. Chỉ là nhà bếp.

Will đi về phía đó hỏi:

- Tao ngó qua một chút nhé.

Cal thở dài. Nó nói bằng giọng chịu đựng và đi xuống cầu thang, kéo lê theo cái ba-lô:

- Ủ, coi đi. Nhưng mà hông có gì để coi hết. Chỉ là một cái nhà bếp!

Đẩy cửa ra, Will thấy một căn phòng trần thấp tựa tựa như cái gì đó trong bệnh viện Victoria. Mà nó không chỉ trông giống mà còn có mùi giống nữa. Một mùi khí phenol ngấm ngấm hòa lẫn trong mùi nấu nướng không rõ lắm. Những bức tường có màu nâu u ám, sàn nhà và các mặt quày đều lát gạch trắng to, vân vện những vết trầy và kẽ nứt. Đó đây có chỗ bị mòn đến thành từng chỗ lõm do bị kỳ cọ nhiều năm trời.

Sự chú ý của Will bị thu hút về góc nhà bếp, ở đó một cái nắp đang nhấp nhô khê khàng trên một cái chảo đang được đun trên một cái lò củ xua thuộc loại gì đó, cái khung nặng nề của nó phình ra và bóng lưỡng vì dầu mỡ. Nó chồm tới cái chảo gần nhất, nhưng cái bên trong chảo khó nhìn rõ được vì hơi nước bốc lên, tỏa một mùi thơm ngon thoang thoang. Bên phải nó, phía sau một tấm thớt trông có vẻ chắc chắn và những con dao rộng bản treo lủng lẳng từ những cái móc bên trên, Will phát hiện một cánh cửa nữa dẫn ra khỏi nhà bếp.

- Cửa đó mở ra đâu vậy?

- Này, anh nên...

Cal bỏ lửng câu nói vì nhận ra cãi nhau với anh nó là chuyện vô ích, Will đã thò đầu vô căn phòng nhỏ bên cạnh.

Mắt Will sáng lên khi nó nhìn thấy những thứ trong đó; trông giống như cái kho chứa đồ của một nhà giả kim, kệ này liên tiếp kệ kia để những cái hũ lùn chứa những thứ ngấm không nhận dạng được, tất cả đều méo mó dễ sợ qua đường cong của lớp thủy tinh dày và mất màu vì dung dịch dầu mỡ ngấm chúng. Chúng giống như những mẫu vật giải phẫu ngấm phóc-môn.

Trên cái kệ dưới cùng là những cái khay kim loại xám xịt, Will để ý thấy một mớ gì đó có kích thước bằng những trái banh nhỏ có hoa li ti màu nâu xám.

- Cái gì đây?

- Đó là bánh bao xu. Chúng ta trồng chúng khắp nơi, nhưng chủ yếu là ở những gian phòng thấp.

Will cúi xuống nghiên cứu bề mặt mịn như nhung và lấm tẩm hoa của chúng.

- Chúng được dùng để làm gì?

- Chúng là nấm. Chúng ta ăn chúng. Có lẽ anh đã từng ăn chúng trong Địa-ngục.

- Ồ, phải.

Will nói, nhả mặt khi đứng lên.

- Còn cái kia?

Nó chỉ vào những râu treo lòng thòng từ một cái giá trên cao trông giống như khô bò.

Cal toét miệng cười:

- Anh phải biết đó là cái gì chứ?

Will ngậm ngừng một lát rồi chồm tới trước để gần một xâu hơn một chút; chắc chắn đó là một thứ thịt gì đó. Trông cái đó giống như những miếng gân kéo dài và có màu như vết trầy mới đóng vảy. Nó ngậm ngừng hít thử, rồi lắc đầu.

- Không biết được.

- Ráng thử coi. Mùi thì sao?

Will nhắm mắt lại và hít hơi ngửi lần nữa.

- Không, nó chẳng có mùi giống bất cứ thứ gì mà tao từng...

Mắt nó mở bừng ra và nó trở mắt nhìn Cal:

- Thịt chuột, đúng không?

Will kêu lên, vừa khoái vì nó đã có thể xác định được cái đó, đồng thời lại thấy hoảng hồn:

- Mà ăn chuột à?

Thú vị trước vẻ ghê tởm ra mặt của Will, Cal nói:

- Ngon lắm... Ăn chuột đâu có gì sai. Bây giờ anh thử nói xem đó là loại gì? Nhất, công, hay mù?

- Tao không thích chuột, đừng nói tới chuyện ăn. Tao chẳng biết gì sất về chúng.

Cal lắc đầu nhẹ, tỏ vẻ thất vọng giả vờ:

- Dễ quá, chuột mù.

Nó giở lên một miếng bằng máy ngón tay và tự mình hít thử.

- Nồng hơn hai thứ kia – khá đặc biệt. Chúng ta thường ăn món này vào ngày chủ nhật.

Câu chuyện của hai đứa bị gián đoạn vì tiếng gầm gừ rất to nghe như tiếng súng máy ở ngay sau lưng tụi nó. Cả hai lập tức quay hẳn người lại. Ngồi ngay đó là con Bartleby, ra sức gầm gừ, hai con mắt bự tổ bố màu hổ

phách của nó trùng trùng ngó mấy miếng thịt, nước miếng nhều ròn ròn xuống cái cằm trụi.

Cal chỉ ra cửa bếp, quát:

- Ra!

Con mèo chẳng nhúc nhích tới một phân, vẫn ngồi vững vàng trên nền lát gạch, hoàn toàn mê muội vì hình ảnh mấy miếng thịt.

Cal quát lần nữa:

- Bart, tao bảo mày đi ra!

Nó đóng cửa bếp lại sau khi nó và Will trở vô nhà bếp. Con mèo sùng sộ, nhe răng, hàm răng nó giống như một rào cọc chắn nhọn hoắt đã man màu trắng đục, trong khi da nó nổi lên một gợn sóng gai ốc.

Cal nạt:

- Đồ lão. Mày biết mày đâu có được làm vậy!

Cal tung một cái đá giỡn vào con vật ngoan cố, nó chuôi mình qua một bên, né đòn phạt một cách dễ dàng. Thủng thẳng quay đi, con Bartleby liếc cho hai đũa một cái đầy căm ghét, rồi ung dung bước đi với vẻ thờ ơ, cái đuôi thon thả trụi lông ngoe nguẩy phía sau đầu thách thức.

Cal lắc đầu cười:

- Bán hết linh hồn cho chuột rồi, cái con đó.

Sau chuyên tham quan nhanh căn bếp, Cal đưa Will lên một cầu thang gỗ kê ken két để đến tầng trên của ngôi nhà.

- Đây là phòng của ba.

Cal nói khi mở cánh cửa đen nằm giữa chùng lối đi từ đầu cầu thang.

- Tụi mình không được phép vô trong đó. Nếu ba mà bắt gặp thì kể như đời tàn.

Will liếc nhanh xuống cầu thang để yên chí là không có ai rình rập rồi mới



theo Cal. Phòng ông Jerome có một cái giường rất to, loại giường xưa có bốn cọc để giăng màn cao gần đụng cái trần tiêu điều đến nỗi võng xuống phía cái giường một cách đáng lo ngại. Không gian chung quanh cái giường trống trải và không có gì đặc sắc, chỉ có một ngọn đèn để ở góc phòng.

Will nhận thấy một hàng những mảng nhạt màu hơn trên tường bèn hỏi:

- Cái gì đã từng ở những chỗ đó?

Cal nói những ô vuông ma quái nhẵn mặt:

- Tranh ảnh – hồi trước khi ba dọn sạch căn phòng, ở đó vốn có rất nhiều tranh ảnh.

- Tại sao ông làm vậy?

Cal đáp:

- Tại vì má. Má thích bày biện trang trí những thứ đó, đúng ra đó là phòng của má. Sau khi má bỏ đi, ba...

Cal nín thinh, và vì thằng nhỏ không có vẻ tự nguyện đi sâu vào đề tài này, Will cảm thấy nó không nên tọc mạch quá sâu, dù sao thì cũng không phải lúc này. Nó chắc chắn chưa quên cái khung ảnh mà bà ngoại Macaulay đưa cho nó xem hình của má nó đã bị giấu đi một cách khó hiểu. Không ai trong những người này – bà ngoại Macaulay, cậu Tam hay Cal – chịu tiết lộ toàn bộ câu chuyện. Liệu tất cả họ có thật sự là gia đình của nó hay không – và Will không thể nào tự thuyết phục mình chấp nhận cái ý tưởng quái đản rằng họ là thân thích ruột rà – Hiển nhiên còn có nhiều uẩn khúc hơn những gì nó được nói cho biết.

Trở lại đầu cầu thang, Will ngừng bước để chiêm ngưỡng một trái cầu sáng rất ấn tượng được giữ trong một cánh tay ma quái thò ra từ bức tường. Sờ vào bề mặt mát lạnh của trái cầu, Will hỏi:

- Những cái đèn này, chúng từ đâu ra?

- Em không biết. Em nghĩ chúng được chế tạo tại Động Tây.

- Nhưng chúng hoạt động như thế nào? Ba đã gửi một cái cho các chuyên gia nghiên cứu, nhưng họ chẳng kết luận được gì hết.

Cal nhìn trái cầu không cố vẽ tha thiết gì hết.

- Em không thực sự biết. Nhưng em có biết là người khám phá ra công thức là các nhà khoa học của Ngài Gabriel Martineau...

- Martineau hả?

Will ngắt lời Cal, nhớ đến một cái tên có ghi trong nhật ký của cha nó.

Cal không bận tâm, nói tiếp:

- Không, em không thể nói cho anh biết nó hoạt động như thế nào – nhưng em nghĩ họ dùng thủy tinh Antwerp. Nó có liên quan sao đó đến cách thức các yếu tố phối hợp dưới áp suất.

- Ất có đến cả ngàn cái như vậy ở dưới này.

Cal đáp:

- Không có chúng thì chúng ta không thể sống. Ánh sáng của các đấng-châu giống như ánh sáng mặt trời đối với chúng ta.

- Làm sao mà tắt nó đi?

- Tắt đi à?

Cal nhìn Will ngạc nhiên, ánh sáng chiếu lên gương mặt xanh xao của nó.

- Mặc gì mà anh lại muốn điều đó?

Thằng nhỏ bắt đầu đi xuống hành lang, nhưng Will vẫn đứng ý tại chỗ. Nó hỏi:

- Vậy mà có nói cho tao biết về Martineau được không?

Cal đáp thận trọng, như thể Will đang bộc lộ rõ ràng sự thiếu tôn trọng:

- Ngài Gabriel Martineau – Ngài là vị Cha-sáng-lập – cứu tinh của chúng ta – người lập nên Thuộc-địa.

- Nhưng mà tao đọc thấy ông đã chết trong một trận hỏa hoạn hồi... ư... đại khái nhiều thế kỷ trước.

Cal đáp với môi nhếch lên khinh miệt:

- Đó là điều họ muốn người Trần-gian tin. Có một trận cháy, nhưng ngài không hề chết trong lửa.

Will vặn lại:

- Vậy lúc đó xảy ra chuyện gì?

- Dĩ nhiên ngài xuống đây sống cùng những vị Cha-sáng-lập khác.

- Những vị Cha-sáng-lập nào?

Cal bực mình gắt:

- Trời ơi! Em không giải thích được hết những điều đó lúc này. Anh có thể đọc về chuyện đó trong cuốn Sách về Tai-họa nếu anh quan tâm đến vậy.

- Sách về...

Cal ngắt lời:

- Ôi, thôi đi mà.

Thằng nhỏ trừng mắt ngó Will và nghiến răng với một vẻ giận dữ khiến Will thôi ý định tra vấn thêm nữa. Hai đứa đi tiếp xuống hành lang và đi qua một cánh cửa.

- Đây là phòng của em. Khi ba được bảo là anh sẽ phải sống trong gia đình mình, ba đã xếp đặt thêm một cái giường.

Will hỏi lại ngay:

- Bảo? Ai bảo?

Cal nhướn mày lên như ngụ ý Will lẽ ra phải hiểu biết hơn, thế là Will chỉ nhìn quanh căn phòng ngủ đơn giản, không rộng hơn căn phòng của chính nó ở trên nhà.

Hai cái giường hẹp và một tủ quần áo hầu như khiến căn phòng chật cứng, chẳng còn mấy chỗ trống. Nó ngồi trên mép cuối một cái giường, nhận thấy một bộ quần áo đặt trên cái gối, bèn đưa mắt nhìn Cal.

Cal xác nhận:

- Ừ, áo quần của anh đó.

Will ngó xuống cái quần jeans dơ hầy mà nó đang mặc, lầm bầm:

- Tao thấy tao cũng cần thay đồ.

Nó mở bó quần áo mới ra, sờ lớp vải của cái quần có bề mặt như sơn sập. Chất vải rất thô, gần như nổi vảy khi chạm tay vào – nó đoán vải được phủ sơn để chống ẩm.

Trong khi Cal nằm dài trên giường của nó, Will bắt đầu thay đồ. Áo quần cọ xát vào da là lạ và lạnh lạnh. Cái quần cứng và cộm cộm, được gài bằng nút kim loại và khóa thắt lưng. Nó tròng áo qua cổ, khỏi mất công cởi nút áo ra, rồi từ từ vặn vẹo hai vai và cánh tay như thể thử cho lớp da mới được vừa khít. Cuối cùng nó nhún vai đối với tấm áo khoác có những ngù vai quen thuộc mà tất cả bọn họ đều mặc. Tuy hài lòng được cởi ra bộ đồ dơ khùng khiếp của nó, bộ đồ mới vẫn còn cứng và chật.

Cal nhận thấy vẻ khó chịu của Will, nói:

- Đừng lo, chúng sẽ giãn ra khi chúng ấm lên.

Sau đó Cal ngồi dậy và trèo qua giường của Will để đến bên tủ quần áo, nó quỳ xuống và lôi ra một cái hộp bánh cũ bằng thiếc hiệu Peek Freans dưới đáy tủ. Nó đặt cái hộp lên giường Will và cạy nắp hộp ra.

- Nhìn mấy thứ này nè.

Thằng nhỏ tự hào thông báo:

- Đó là bộ sưu tập của em.

Nó lấy từ trong hộp ra một cái điện thoại di động mòn vẹt đưa cho Will. Will lập tức tìm cách bật lên. Nhưng cái điện thoại đã chết. Không xài

được cũng không trưng bày được. Will nhớ lại cái câu thường dùng mà cha nó thốt lên trong những trường hợp tương tự, khi mĩa mai đánh giá hầu hết những vật sở hữu ưu tú nhưng không xếp được vô hạng mục nào của Tiến sĩ Burrows.

Cal lại lấy ra một cái đài nhỏ màu xanh giơ lên cho Will xem.

- Và cái này.

Will bật nút cái đài. Nó kêu rè rè tìm sóng khi Will vặn nút dò đài. Will nói:

- Ở dưới này mày không thể bắt được sóng nào hết. Nhưng Cal lại đưa ra thêm một món nữa trong cái hộp thiếc.

- Xem mấy cái này nè, kỳ lạ lắm.

Thằng nhỏ trải ra mấy tấm quảng cáo xe hơi cong queo, lốm đốm những vết mốc trắng, trao cho Will như thể đó là những mảnh giấy da vô giá. Will nhăn mặt khi xem xét mớ giấy đó. Nó lật qua các trang về xe thể thao và xe to cho gia đình, nói:

- Mày biết không, mấy kiểu này xưa lắc rồi.

Nó đọc to, và mỉm cười với chính mình:

- Capri đời mới!

Nó nhìn sang Cal và nhận thấy ánh mắt hoàn toàn chăm chú trên gương mặt thằng nhỏ khi sắp xếp một bộ sưu tập các thỏi sô-cô-la và một túi những giấy bóng gói kẹo ở dưới đáy hộp, như thể nó đang cố tìm kiếm một sự sắp đặt hoàn hảo.

- Mấy thỏi sô-cô-la đó dùng để làm gì?

Nó hỏi, hy vọng Cal sẽ mời nó ăn một ít.

Cal âu yếm giơ lên một thỏi sô-cô-la trái cây và đậu phộng.

- Em để dành cho những dịp rất là đặc biệt. Em khoái cách nó tan trong miệng mình.

Thằng nhỏ đưa thỏi sô-cô-la đến sát mũi, hít hà say sưa. Nó đảo tròn con mắt nói:

- Vậy là đỡ thèm. Em không cần phải mở ra.

- Vậy mày kiếm đâu ra những thứ này?

Will đặt mớ giấy quảng cáo xe hơi xuống, mớ giấy từ từ cuộn lại thành một ống xộc xệch. Cal thận trọng ngó chừng ra cửa phòng ngủ rồi nhích tới sát bên Will. Nó hạ giọng nói khẽ:

- Cậu Tam. Cậu thường đi ra khỏi Thuộc-địa – Nhưng anh không được nói cho ai biết nhé. Làm vậy là bị Đày đó.

Thằng nhỏ ngần ngừ rồi liếc ra cửa một lần nữa.

- Cậu đi lên cả trên Trần-gian.

Will chăm chú dò xét gương mặt của Cal:

- Lúc này cậu có đi lên đó không? Và chừng nào thì cậu làm vậy?

- Thường lắm.

Cal nói nhỏ đến nỗi Will khó khăn lắm mới nghe được.

- Cậu mua bán đồ...

Cal khựng lại ấp úng khi nhận ra nó đã vượt quá giới hạn.

- ... đồ mà cậu kiếm được.

Will hỏi:

- Ở đâu?

- Trong những chuyến đi của cậu.

Cal đáp né tránh trong lúc sắp xếp lại các vật vô cái thùng thiếc, đẩy nắp lại và nhét trở vô đáy tủ quần áo. Vẫn trong tư thế quỳ, Cal quay lại Will. Nó nhoẻn miệng cười hỏi:

- Anh sẽ tìm cách trốn, đúng không?

- Hả?

Will giật mình vì câu hỏi đột ngột.

- Thôi đi mà, anh có thể nói với em. Anh sẽ trốn đi, đúng không? Em biết mà!

Cal đúng là hào hứng lên vì hồi hộp khi chờ câu trả lời của Will.

- Ý mày nói là trở về Highfield hả?

Cal hăng hái gật đầu. Will đề phòng đáp:

- Có thể có, mà cũng có thể không. Tao chưa biết.

Bất chấp những tình cảm và mọi thứ cảm nhận về gia-đình-mới-tìm-được này, lúc này nó vẫn cứ đề cao cảnh giác; một giọng nói nhỏ trong đầu nó vẫn cảnh cáo nó rằng đây có thể là một phần của một kế hoạch tinh vi để gài bẫy nó và giữ nó lại đây vĩnh viễn, và ngay cả thằng nhóc tự nhận là em trai nó cũng có thể làm việc cho bọn Styx. Nó chưa sẵn sàng tin tưởng thằng nhỏ này, chưa hoàn toàn.

Cal nhìn thẳng vào mặt Will.

- Này, khi nào anh đi trốn, em sẽ đi với anh.

Thằng nhỏ cười cười nhưng ánh mắt nó cực kỳ nghiêm túc. Will hoàn toàn bất ngờ về đề nghị này, và không biết trả lời ra sao, nhưng lúc đó nó được gỡ bí bằng một tiếng keng vang lên chắc nịch từ đâu đó trong căn nhà.

- Ăn tối. Chắc là ba về rồi. Đi mau.

Cal nhảy phóc dậy, chạy ra khỏi cửa phòng ngủ, xuống cầu thang để vào phòng ăn, Will chạy sát theo nó phía sau. Ông Jerome đã ngồi ở đầu cái bàn bằng gỗ cũ. Khi hai đứa con trai bước vào, ông không ngẩng đầu lên, hai mắt vẫn chăm chú nhìn cái đĩa đặt trước mặt ông. Căn phòng ăn khác hẳn căn phòng khách lộng lẫy mà Will đã thấy trước đó. Nội thất thanh đạm, bàn ghế chuẩn mực, có vẻ được làm bằng gỗ bền, dùng được cả mấy trăm năm. Nhìn kỹ hơn, Will có thể thấy bàn và ghế đều được lắp ghép

bằng nhiều thứ gỗ tạp khác nhau, chỏi lỏi về màu sắc và vân gỗ ngược ngạo nhau; một số bộ phận được sơn sáp hay đánh véc-ni, trong khi những bộ phận khác vẫn để trụi bề mặt sần sùi.

Những cái ghế có lưng dựa cao trông đặc biệt yếu ớt và cổ xưa, với những chân khẳm khiu kê cột kẹt và lưng lay khi bọn con trai ngồi lên. Hai đứa ngồi ở hai bên ông Jerome, lúc này có bộ mặt buồn hiu. Ông ta chẳng buồn liếc Will một cái.

Will ngồi nhấp nhòm trên ghế, cố gắng tìm sự thoải mái, thắc mắc một cách nhảm nhí là làm sao mấy cái ghế này có thể chịu đựng nổi người nào có khối lượng thân thể đồ sộ như ông Jerome mà không tiêu đời.

Ông Jerome đằng hắng rõ to lấy giọng, rồi chẳng khuyên bảo gì hết, ông và Cal chồm tới trước, mắt nhắm lại, bàn tay đan nhau trên bàn trước mặt. Hơi tự giác, Will cũng làm y như vậy.

Ông Jerome cất giọng đều đều:

- Mặt trời sẽ không lặn nữa, mặt trăng cũng sẽ không tự rút lui, bởi vì Chúa sẽ là ánh sáng vĩnh viễn và những ngày tang thương của các người sẽ chấm dứt.

Will không thể nào dừng hé mắt nhìn người đàn ông. Nó cảm thấy tất cả những điều này hơi quái – Không ai từng nghĩ đến chuyện đọc kinh cầu nguyện trước bữa ăn trong căn nhà của nó. Thật vậy, trường hợp mà Chúa được gọi đến trong căn nhà của nó là khi mẹ nó quát “Vì Chúa, hãy câm miệng lại!”

Ông Jerome kết thúc bằng câu:

- Trên sao, dưới vậy.

Ông và Cal cùng đồng thanh xướng, quá nhanh, Will không nói kịp:

- A men!

Mọi người ngồi thẳng dậy, và ông Jerome gõ một cái muống vào cái vại đặt trước mặt.



Sự im lặng khó chịu kéo dài một lúc khi không ai ngồi cùng bàn ăn nhìn đến ai cả. Thế rồi một người đàn ông tóc nhờn dài thượt lê bước vào trong phòng. Gương mặt ông nhăn nhoe những nếp nhăn sâu và hai má hốc hác. Ông mặc một tấm khoác trước ngực bằng da, hai mắt của ông mệt mỏi, bờ phờ, như ngọn nến tàn trong các hốc của hang động, chờn vờn ngẩn ngui trên gương mặt của Will rồi nhanh chóng quay đi.

Khi Will quan sát người đàn ông đi ra đi vô căn phòng nhiều lần, lê bước đến bên từng người để phục vụ thức ăn, nó đi tới kết luận là ông ta ắt bị đau đớn khủng khiếp hay bệnh tật trầm trọng.

Món đầu tiên là canh lũng bống. Nhờ làn khói bốc lên, Will có thể ngửi ra một gia vị, như thể một lượng lớn bột cà-ri đã được hòa trong canh. Ăn kèm món này là những thứ màu trắng nho nhỏ, bề ngoài giống như dưa chuột gọt vỏ.

Ông Jerome và Cal không mất thì giờ, thưởng thức ngay món canh của mình, giữa những cái hít hà, cả hai cùng phát ra những âm thanh sồn sột khi húp chất lỏng trong cái muỗng, làm nhiễu tầm lum trên quần áo, mà chẳng hề bận tâm.

Khúc dạo đầu của tiếng húp xì xụp và tiếng nuốt ừng ực đạt tới một cao trào tức cười đến nỗi Will không thể trừng trố mắt ngó hai cha con Cal với vẻ hoài nghi không giấu diếm.

Cuối cùng nó cũng cảm muỗng của mình lên, và đúng ngay cái lúc nó múc một muỗng canh đầy miệng thì nó thoáng thấy một trong mấy cái trắng trắng trên cái đĩa của nó nhúc nhích. Nghĩ rằng mình tưởng tượng ra, nó bèn đổ muỗng canh trở vô chén, dùng cái muỗng lật cái trắng trắng đó lên.

Nó kinh hoàng nhận thấy cái đó có một hàng chân nhọn nhỏ xíu màu nâu sậm xếp gọn gàng bên dưới. Đó là một thứ giòi bọ gì đó! Nó bật ngồi thẳng lên và quan sát trong hãi hùng con vật cong lưng lại, những cái chân nhọn tí ti xòe ra điệu vẩy tay Mê-hi-cô, như thể chào nó.

Ý nghĩ đầu tiên của nó là cái đó bị dọn nhảm lên cho nó, cho nên nó liếc

ngang sang đĩa của ông Jerome và Cal, tự hỏi mình có nên nói gì không. Đúng lúc đó, Cal cầm lên một con trắng trắng đỏ trong cái đĩa của nó và cắn một miếng, nhai ngon lành. Nửa khúc còn lại của con giò đó vẫn còn ngoe nguẩy quăn quại giữa ngón tay cái và ngón trỏ của Cal, ứa ra một chất lỏng trong veo trên đầu ngón tay của thằng nhỏ.

Will cảm thấy bao tử mình cồn lên sắp nôn ọe, nó buông cái muỗng rớt xuống đĩa kêu to đến nỗi người phục vụ vội đi vào, và khi nhận thấy mình không được gọi đến, vội vàng lui ra. Khi Will cố gắng kìm cơn buồn nôn lại, nó thấy ông Jerome đang nhìn thẳng vào mặt nó. Cái nhìn ấy đầy ghét bỏ đến nỗi Will lập tức cup mắt xuống. Còn Cal thì vẫn chú tâm ăn nốt nửa con giò vẫn đang quăn quại, như thể nó đang ngón một cọng mì Ý mập thù lù.

Will rùng mình; bây giờ không có cách gì mà nó tự nguyện ăn cái món canh, cho nên nó ngồi đó cảm thấy lo sợ và lạc lõng cho đến khi người phục vụ đến dọn chén canh đi.

Kế đến là món ăn chính, một món sền sệt mỡ màng không thể xác định được là gì, như món canh trước đó. Will chọc chọc mọi thứ trong đĩa nó một cách nghi ngờ, để biết chắc là không có thứ gì còn sống nhẩn. Món này có vẻ vô hại, nên nó bắt đầu gắp một miếng một cách ơ hờ, trệu trạo nhai từng miếng khô sớ, trong khi hai người ngồi chung bàn đang hợp tấu khúc nhạc chỏi lỏi của nhai nuốt say sưa.

Mặc dù ông Jerome không nói một lời nào với Will trong suốt bữa ăn, nhưng nỗi oán ghét không kiềm chế mà ông phát ra quá dữ dội. Will không hiểu tại sao lại thế này, nhưng nó mơ hồ thắc mắc phải chăng nỗi oán ghét đó có liên quan đến bà mẹ ruột của nó, người mà không ai muốn nói nhiều khi đề cập đến. Có thể người đàn ông này chỉ ghét người Trần-gian như nó? Dù gì đi nữa, nó mong ông ta nói điều gì đó, bất cứ điều gì, chỉ để phá vỡ sự im lặng khô sớ này.

Căn cứ vào thái độ của ông Jerome, Will biết là khi ông nói thì chắc không dễ chịu gì, nó chuẩn bị tinh thần trước. Nó chỉ muốn xảy ra cho rồi. Nó bắt

đầu toát mồ hôi và thử nới lỏng cổ áo hồ cứng ngắc của cái áo sơ-mi mới bằng cách thọc một tay vô trong cổ áo. Will cảm thấy như thể căn phòng đầy một thứ khí độc và lạnh, khiến nó bị ngộp thở.

Cuối cùng nó được buông tha khi ông Jerome ăn hết đĩa sền sệt và uống cạn một ly đục ngầu rồi đột ngột đứng dậy. Ông gấp cái khăn ăn của ông làm đôi và ném bừa nó lên bàn. Ông đi tới cửa khi người phục vụ khốn khổ đi vào với một cái tô đồng bung trong tay. Ông Jerome dùng cùi chỏ huých đẩy ông ta qua một bên hết sức thô bạo khiến Will kinh hoàng. Will nghĩ người đàn ông phục vụ sắp té nhào khi ông ta lao đảo tựa vào bức tường. Ông ta cố gắng gượng lấy lại thăng bằng thì các thứ trong cái tô rớt ra ngoài, táo và cam rớt xuống sàn lăn vô gầm bàn.

Như thể cách đối xử của ông Jerome chẳng có gì bất thường, người đàn ông phục vụ không ư hử ca cẩm gì hết. Will có thể thấy một vết cắt trên môi ông ta và máu rỉ xuống cằm khi kẻ khốn khổ đó bò xuống dưới gầm ghế để lượm lại thức ăn.

Will quá sức kinh sợ, nhưng Cal dường như không mấy may để ý đến sự cố vừa rồi. Will nhìn theo người đàn ông khốn khổ cho đến khi ông ta rời khỏi phòng, rồi quyết định là nó chẳng thể làm được gì, bèn chuyển hướng quan tâm đến cái tô trái cây tươi – nào là chuối, lê, và hai trái vả bên cạnh táo và cam. Nó tự lấy ăn, khoan khoái vì được ăn những thức quen thuộc và nhận biết được, sau hai món ăn đầu.

Vào lúc đó cánh cửa trước đóng mạnh đến nỗi hai cánh cửa sỗ rung lên. Will và Cal cùng lắng nghe tiếng bước chân của ông Jerome đi xa dần trên lối đi trước nhà. Chính Will phá vỡ sự im lặng:

- Ông không ưa tao lắm hén?

Cal lắc đầu trong lúc gọt cam.

- Tại sao...?

Will nín bật khi người phục vụ trở vào đứng phục tùng phía sau lưng ghế Cal.

Cal không buồn nhìn người đàn ông đó, ra lệnh thô bạo:

- Mày lui ra.

Ông ta lặng lẽ lui ra khỏi phòng.

Will hỏi:

- Ai vậy?

- À, đó là Watkins.

Will không nói được lời nào một lúc rồi hỏi:

- Mày nói tên của ông là gì?

- Watkins... Terry Watkins.

Will tự lặp đi lặp lại cái tên đó nhiều lần.

- Tao chắc chắn có biết cái tên này ở đâu đó.

Tuy nhiên nó không thể nào lặn ra, cái tên gợi lên trong nó một cảm giác cầm kị gì đó.

Cal tiếp tục ăn, thích thú về sự bối rối của Will, và bỗng nhiên Will sực nhớ ra.

- Họ mất tích, cả gia đình luôn!

- Ừ, chắc chắn vậy.

Will giật mình nhìn Cal:

- Họ bị bắt cóc!

- Họ phải bị vậy thôi, họ là một vấn đề phải giải quyết. Watkins té vô một ống thông khí và chúng ta không thể để ông ta kể cho bất cứ ai biết.

Will nói:

- Nhưng ông đó không thể nào là ông Watkins – ông ta là một người rất to. Tao đã từng thấy ông ta... Con trai ông ấy học chung trường tao. Không,

không thể nào là ông ta.

Cal lạnh lùng nói:

- Ông ta và gia đình bị bắt lao động.

- Nhưng...

Will lắp bắp khi nó lật tới lật lui trong đầu hình ảnh ông Watkins hồi xưa với cái bộ dạng ông ta bây giờ.

- ... trông ông ta già cả trăm tuổi. Chuyện gì đã xảy ra với ông?

Will không thể nào dừng nghĩ đến số phận đoán trước được của chính nó và của Chester. Vậy ra đó chính là số phận của tụi nó? Bị ép làm nô lệ cho những người này?

Cal cầm một trái lê để ngửi mùi, lặp lại:

- Như em vừa nói, tất cả họ bị bắt lao động.

Nhận thấy có một vết máu của ông Watkins trên vỏ trái lê, Cal chùi vết máu bằng áo sơ-mi trước khi cắn một miếng.

Will giờ đây nhìn chăm chú thẳng em trai của nó với sự dò xét mới, cố gắng hiểu đúng thẳng nhỏ. Tình cảm nồng nhiệt mà nó đã có đối với Cal bỗng bốc hơi hết. Rõ ràng có tính chất không khoan dung, thậm chí hận thù, trong con người đứa trẻ này, mà Will không hiểu được hay đã không chú ý. Mới đó nó nói là nó muốn trốn khỏi Thuộc-địa, rồi lát sau nó hành động như thể nó hoàn toàn thoải mái hài lòng ở chốn này.

Dòng suy nghĩ của Wil bị đứt đoạn khi Cal nhìn qua cái ghé trống của cha nó.

- Ba rất khổ tâm chuyện này, nhưng anh phải cho ba thời gian. Em đoán anh gọi lại quá nhiều ký ức.

- Chính xác là về cái gì?

Will hỏi lại ngay, không thấy chút xíu thông cảm nào với một ông già quạu quọ. Chính đó là chỗ mà ý tưởng về một gia-đình-mới-tìm-được vỡ tan

tàn. Nếu nó không gặp lại ông Jerome nữa, thì cũng không đến nỗi muộn màng.

Cal thở dài:

- Về má, dĩ nhiên. Cậu Tam nói má hồi xưa vốn hơi nổi loạn.

Thằng nhỏ lại im lặng.

- Nhưng... có chuyện bậy bạ gì xảy ra sao?

- Tụi mình còn có một đứa em trai. Nó còn bé tí. Nó chết vì sốt. Sau đó, má bỏ trốn.

Một nỗi nuối tiếc hiện ra trong mắt Cal. Will nhắc lại:

- Một đứa em trai.

Cal chăm chú nhìn Will, mặt nó chẳng có chút dấu hiệu gì của một nụ cười.

- Khi bọn Styx đuổi kịp, má đang cố đưa cả hai đứa mình thoát ra.

- Vậy bà có thoát không?

- Có, mà chỉ thoát được thân thôi, vì vậy mà em còn bị kẹt ở đây.

Cal cắn một miếng lê to đầy miệng và nhai cho đến khi nó nói tiếp:

- Cậu Tam nói má là người duy nhất theo cậu biết đã thoát ra và sống ở ngoài.

- Bà còn sống à?

Cal gật đầu.

- Theo như chúng ta biết. Nhưng má đã phạm luật, và nếu ai phạm luật thì bọn Styx sẽ không bao giờ buông tha, ngay cả trốn lên Trần-gian. Chuyện không kết thúc ở đó. Một ngày nào đó, họ sẽ bắt được, và họ sẽ trừng phạt.

- Trừng phạt? Như thế nào?

Cal nói gọn:

- Trong trường hợp của má, tử hình. Vì vậy anh phải đi đứng hết sức cẩn

thận.

Đâu đó xa xa vang lên một hồi chuông ngân. Cal đứng lên và nhìn qua cửa sổ.

- Chuông báo. Chúng ta nên đi thôi.

Khi tụi nó đã ở bên ngoài, Cal cầm cúi đi tới và Will khó nhọc đuổi theo, cái quần mới của nó cạ vào đùi mỗi khi nó xoay chân bước dài. Có vẻ như tụi nó vừa bước vào một dòng sông người. Đường phố nhô lên vì người ta, tất cả đều lao như điên về các hướng khác nhau như thể họ bị trỗi cái gì đó. Trông và nghe có vẻ như một bầy chim lộn xộn khoác áo da đang cất cánh. Will đi theo hướng dẫn của Cal, và sau nhiều lần quanh quẹo, tụi nó nhập vào đuôi một cái hàng người đứng bên ngoài một tòa nhà trông tro bụi giống như một nhà kho. Phía trước mỗi cánh cửa gỗ có nùm ở lối vào có hai gã Styx đứng với dáng điệu đặc trưng của chúng, khom người xuống như những ông hiệu trưởng khoan dung sắp tấn công. Will cúi đầu, cố gắng lẩn vào đám đông và tránh những con mắt đen nhánh của bọn Styx, nó biết là chúng sẽ rình rập nó.

Bên trong, sảnh đường có vẻ rất lớn – cỡ nửa sân banh. Sàn được lát bằng những phiến đá khổng lồ, bóng lên với những mảng sậm ẩm ướt. Các bức tường được trát vữa thô và quét vôi trắng. Nhìn quanh, Will có thể thấy những cái bục cao ở bốn góc sảnh đường, những bục giảng bằng gỗ mộc, mỗi bục có một gã Styx đứng sẵn, soi mói quan sát đám người tụ tập.

Khoảng giữa của hai bức tường bên trái và bên phải có treo hai bức tranh sơn dầu khổng lồ. Vì có một đám người đông đúc cực kỳ ở giữa nó và bức tranh trên tường bên phải, nên nó không thể nào nhìn rõ bức tranh này, nó bèn quay lại xem xét bức tranh kia ở gần nó hơn. Ở vị trí nổi bật là một người đàn ông mặc áo khoác đen và áo chèn xanh đậm, đội một cái mũ cao bên trên một cái mặt phì phì hơi buồn thảm. Ông ta đang nghiên cứu một miếng giấy to, có thể là một bản vẽ, trải ra trong tay. Ông ta có vẻ đứng giữa một công trình đào đắp đất. Ló nhố bên cạnh ông có nhiều người khác, tay búa, tay xẻng, tất cả đều nhìn về ông ta với niềm ngưỡng vọng

say sưa. Không có lý do đặc biệt gì, bức tranh này khiến Will nhớ tới những bức tranh mà nó đã từng thấy vẽ Chúa Jesus và các tín đồ.

Trong lúc người ta lảng xãng chung quanh, Will chỉ về phía bức tranh hỏi Cal:

- Ai đó?

- Dĩ nhiên là Ngài Gabriel Martineau. Bức tranh đó có tên là “Vỡ Đất”.

Với những đám đông người ta cứ tăng lên mãi loanh quanh trọng sảnh đường, Will phải ngoẹo đầu hết bên này tới bên kia để nhìn kỹ thêm bức tranh. Ngoài chân dung chính mà bây giờ Will đã biết chính là Ngài Gabriel Martineau, những gương mặt ma quái của những công nhân hấp dẫn Will. Ánh sáng bạc có thể của mặt trăng chiếu rọi bên trên và soi tỏ những gương mặt họ ánh lên nét sáng rỡ thánh thiện dịu hiền. Và bổ sung cho hiệu quả này, nhiều gương mặt có vẻ như sáng hơn dưới ánh sáng trực tiếp chiếu bên trên đầu họ, như thể họ tỏa hào quang.

- Không.

Will lảm bảm một mình, bất ngờ nhận ra đó không phải là hào quang, mà là tóc trắng quanh đầu họ. Nó hỏi Cal:

- Máy người kia, họ là ai?

Cal sắp trả lời thì một gã Thực-dân béo tốt thô lỗ đâm sầm vào nó, gần như khiến nó xoay tròn. Gã vẫn tiếp tục đi với dáng điệu quả quyết chẳng có vẻ xin lỗi gì cả, nhưng Cal không có chút xiu gì tỏ ra bất bình với tư cách của gã. Will vẫn chờ câu trả lời khi Cal quay lại đối diện với nó. Cal nói như thể đang thuyết giảng cho một người ngu hết thuốc chữa. Nó thờ dãi:

- Họ là tổ tiên của chúng ta, Will à.

- Ủa.

Bất chấp sự thật là Will đang rất nóng lòng muốn biết về bức tranh, chuyện đó vô phương – tâm nhin của nó hoàn toàn bị chặn lại bởi đám đông. Thay



vì ngăn tranh, nó xoay về phía trước của sảnh đường, nơi có khoảng mười cái ghế dài bằng gỗ chạm trổ đã được các tay Thực-dân ngồi san sát đầy hết. Nhón gót lên để cố nhìn coi còn gì phía bên kia bọn người này không, Will nhìn thấy một thập tự giá khổng lồ bằng kim loại gắn trên tường – Có vẻ như cây thập tự này được làm bằng hai thanh sắt đường ray, được gắn vào nhau bằng nhiều cây đinh tán đầu tròn to tướng.

Cal kéo tay áo của Will đi chen qua đám đông đến một vị trí gần những băng ghế hơn. Cánh cửa đóng lại một cái xịch và Will nhận ra sảnh đường đã trong chớp mắt đông nghẹt hết chỗ chứa. Nó thấy ngột ngạt và bị nén chặt giữa Cal và đám Thực-dân kèn càng. Căn phòng ấm lên nhanh chóng, những cuộn khói như bóng ma bắt đầu tỏa lên từ quần áo ẩm ướt của đám đông và chung quanh những bóng đèn treo.

Những cuộc chuyên trò huyền ảo tắt dần khi một gã Styx trèo lên bục thuyết giảng bên cạnh thập tự kim loại. Hắn mặc một tấm áo chùng dài tới gót màu đen, đôi mắt sáng của hắn nhìn xuyên qua làn không khí ẩm mốc. Trong một thoáng ngẩn ngui, hắn nhắm mắt lại và cúi đầu tới trước. Rồi hắn mở mắt ra, tấm áo chùng màu đen của hắn mở ra, khiến cho hắn trông giống một con dơi sắp vỗ cánh khi hắn dang rộng hai tay về phía giáo đoàn, rồi hắn bắt đầu nói bằng một giọng đều đều theo phong cách thầy tu với kiểu phát âm như huýt gió.

Ban đầu, Will không thể nào theo kịp những lời hắn nói, mặc dù từ bốn góc của sảnh đường, giọng của mấy gã Styx khác đang lặp lại những lời của nhà truyền giáo bằng một giọng rì rầm rín rít nghe nổi da gà, như thể tiếng xé cùng lúc nhiều tấm giấy da khô. Khi giọng nhà truyền giáo cất cao, Will lắng nghe chăm chú hơn.

- Hãy biết điều này, các huynh đệ, hãy biết điều này.

Cái nhìn chằm chằm của ông ta như lưỡi hái cắt qua giáo đoàn khi ông lấy hơi một cách cường điệu.

- Bề mặt của trái đất đã bị chiếm cứ bởi những sinh vật thường xuyên gây chiến với nhau. Mỗi bên tham chiến có hàng triệu người tiêu vong và sự

hung tàn ác độc của chúng thì không có giới hạn nào hết. Đất nước chúng sụp đổ rồi trôi lên, để lại sụp đổ nữa. Những cánh rừng mênh mông đã bị chúng san bằng, và những thảo nguyên ô nhiễm vì chất độc của chúng.

Will nghe xung quanh vang những lời lầm bầm tán đồng. Nhà truyền giáo Styx chồm tới trước, nắm chặt gờ của cái bục giảng bằng những ngón tay xanh xao:

- Chỉ có nỗi khao khát cái chết, tai họa, khủng bố và hủy diệt mọi sinh vật mới đáp ứng được thói phàm ăn của chúng. Vậy mà, bất chấp sự vô đạo của chúng, chúng nuôi tham vọng vươn lên trời... Nhưng, hãy ghi nhớ điều này, sức nặng quá tải của chính tội lỗi của chúng sẽ đè bẹp chúng xuống.

Ông ngừng một lúc khi quét đôi mắt đen qua đám tín đồ, và giơ cánh tay trái lên cao hơn đầu, chỉ ngón tay trở dài và xương xẩu lên trên, ông tiếp tục:

- Không có gì còn lại trên mặt đất hay trong đại dương còn có thể săn tìm, xáo trộn, hay khai thác nữa. Đối với những sinh vật đã bị tàn sát tập thể, thì bọn gậy ô uế này vừa là mồ chôn vừa là phương tiện chuyển đổi.

Lúc này ông hạ cánh tay xuống và chỉ thẳng vào giáo đoàn trong không khí ngà ngà.

- Và khi đến ngày phán xử, hãy ghi nhớ những lời này, sẽ đến ngày đó... chúng sẽ bị quăng vào vực A-ti và vĩnh viễn bị Chúa lãng quên... và vào ngày đó, chúng ta, nói cho đúng là những người chân thật, những người đảng hoàng, sẽ đi lên giành lại mặt đất, để bắt đầu lại, xây dựng một quyền lực mới... Tân Jerusalem. Bởi vì đây là lời dạy và là tri thức của tổ tiên chúng ta, truyền lại cho chúng ta qua hàng bao đời thông qua quyển Sách về Tai-họa.

Sảnh đường im lặng tuyệt đối, không một tiếng ho hay tiếng chân bước. Rồi nhà truyền giáo lại cất tiếng nói, giọng trầm tĩnh hơn, gần như giọng nói thường:

- Vì vậy hãy khiến chúng biết, vì vậy hãy khiến chúng hiểu.

Ông cúi đầu.

Will nghĩ là nó thoáng thấy ông Jerome ngồi trên hàng ghế gỗ, nhưng nó không chắc lắm vì ông bị lèn kín trong đó.

Tiếp theo, không cần báo trước, toàn thể giáo đoàn cùng hòa với bọn Styx một giọng đơn điệu:

- Trái đất, gồm cả trái đất và những kẻ sống trong đó, thuộc về Thượng đế, và do vậy thuộc về những kẻ theo Ngài. Chúng ta đời đời biết ơn vị Cứu tinh của chúng ta, Ngài Gabriel, và những vị Cha-sáng-lập, vì sự chẵn dặt của các vị và sự chan hòa với nhau, như phải xảy ra trên Trái đất, cũng như trên tầng cao nhất, Nước Trời.

Ngừng một chút rồi gã Styx nói tiếp:

- Trên sao, dưới vậy.

Cả giáo đoàn bùng vỡ tiếng A men khi gã Styx bước lùi lại và Will không còn thấy ông ta nữa. Nó quay lại Cal để hỏi một điều, nhưng cũng chẳng có thời gian bởi vì cả giáo đoàn ngay lúc đó đã ùn ùn kéo ra cửa, thoát ra khỏi sảnh đường nhanh chóng chẳng khác lúc kéo vào. Hai đứa con trai bị dòng người cuốn đi cho đến khi tụi nó thấy mình đã ra đến đường cái, ở đó tụi nó đứng lại nhìn người ta chia ra các ngã đường mà đi.

Will hỏi nhỏ Cal:

- Tao không hiểu cái câu “Trên sao, dưới vậy” nghĩa là sao? Tao tưởng mọi người ghét bọn người Trần-gian chứ?

- Trên đâu phải là Trần-gian!

Cal nói to bằng một giọng bực mình khiến nhiều ông to tướng nghe lọt tai quay đầu lại nhìn Will với vẻ gằm gừ ghê tởm. Will cau mày – nó bắt đầu tự hỏi là có một thằng em có là điều đáng ao ước không.

Sau khi cho qua hẳn câu trả lời vừa rồi của Cal, Will thử hỏi tiếp:

- Nhưng mày có phải thường xuyên làm chuyện đó – chuyện đi nhà thờ ấy?

Cal nói:

- Mỗi ngày một lần. Anh cũng đi nhà thờ Trần-gian, đúng không?
- Gia đình tao thì không?

Cal len lén nhìn quanh để chắc chắn là không ai nghe lỏm chuyện của tụi nó, nói:

- Lạ thật.

Nó cười khẩy nói thêm:

- Đẳng nào cũng mất thì giờ. Thôi, tụi mình đi gặp cậu Tam. Cậu sẽ có mặt ở quán rượu Low Holborn.

Khi hai đứa đi tới cuối đường và queo qua đường khác, một bầy chim sáo đá trắng bóc lượn hình xoắn ốc phía trên đầu tụi nó rồi bay nối nhau theo hình cuốn tròn về phía có quán rượu mà hai đứa đang hướng tới. Con Bartleby không biết từ đâu hiện ra nhập bọn hai đứa, ngoe nguẩy cái đuôi và giật giật cái hàm dưới khi nhìn thấy lũ chim, và phát ra một tiếng meo ca cầm khá ngọt ngào hoàn toàn chỏi lỏi với ngoại hình của nó.

Con vật thông thả đi lượn qua hai đứa con trai, đầu ngóc cao ra vẻ thèm thùng lũ chim. Cal nói:

- Thôi đi, đồ khùng, mày không bao giờ bắt được chúng.

Tụi nó đi ngang qua những túp lều tồi tàn và những xưởng thợ nhỏ xíu: một lò rèn với một người thợ rèn, đó là một ông già, cái bóng ông được ánh sáng phát ra từ lò lửa soi ngược. Ông đang động búa liên tục xuống một cái đe. Tụi nó cũng đi qua những nơi có tên như Geo. Blueskin Cartwrights và Hóa chất Erasmus. Đặc biệt hấp dẫn Will là một cái sân có vẻ tối tăm nhom nhớp đầy những toa xe và máy móc hư bể.

Will ngừng bước để nhìn kỹ những thanh sắt của cỗ máy kỳ dị đó. Nó hỏi:

- Tụi mình có buộc phải trở về ngay không?

Cai nói:

- Không, ba chưa về nhà đâu. Nhanh lên, chúng ta phải đi nhanh.

Trong lúc tụi nó đi về phía mà Will đoán là trung tâm của cái hang, nó không thể nào dừng nhìn quanh quất những cảnh trí kỳ lạ, những ngôi nhà chen chúc, san sát nhau thành những hàng dài dường như vô tận. Cho đến giờ nó vẫn chưa đánh giá hết cái hang động này rộng lớn cỡ nào. Khi nhìn lên, nó thấy một làn sương khói lung linh, sống động và biến đổi, lơ lửng như đám mây bên trên những mái nhà nhấp nhô lộn xộn, thấy được nhờ tập hợp của tất cả ánh sáng phát ra từ những trái cầu bên dưới.

Cảnh tượng này trong một thoáng nhắc Will nhớ đến Highfield vào những ngày lặng gió, ngoại trừ khác biệt là nơi lẽ ra có ánh nắng và bầu trời thì chỉ thấp thoáng một vòm đá mênh mông. Cal bước nhanh hơn khi tụi nó đi ngang qua mấy tay Thực-dân, căn cứ ánh mắt gờm gờm của chúng, rõ ràng chúng biết Will là ai. Một số trong bọn chúng băng qua đường để tránh Will, lăm bằm một mình, một số khác đứng yên tại chỗ trừng mắt nhìn Will. Một số thậm chí khạc nhổ về hướng nó.

Will khổ sở chứ không chỉ hơi lo lắng. Nó lùi lại sau lưng thẳng em, khẽ hỏi:

Cal đáp giọng tự tin:

- Mặc chúng.
- Như thể họ ghét tao hay sao ấy.
- Người ngoài thì luôn bị vậy.
- Nhưng...

Will mới mở miệng, Cal đã bảo:

- Này, đừng sợ gì hết, né. Sẽ qua thôi, rồi anh sẽ thấy. Chẳng qua anh còn mới, và đừng quên, tất cả họ đều biết má mình là ai. Họ sẽ chẳng làm gì anh đâu.

Bỗng nhiên Cal đứng khựng lại, quay sang Will:

- Nhưng khi đi qua chỗ này anh cúi đầu xuống và cứ đi tới. Đừng ngừng lại vì bất cứ điều gì. Hiểu không?

Will không hiểu điều mà Cal đang nói cho đến khi nó nhìn thấy lối vào bên cạnh thẳng em: một lối đi chỉ rộng bằng vai một người. Cal lách vào, Will bắt đầu đi theo sau. Lối đi tăm tối gây cảm giác ghê sợ bị nhốt, và mùi lưu huỳnh thối của cống rãnh cũ lơ lửng trong không khí. Chân tụi nó dẫm vô những vũng nước không nhìn thấy được cũng không xác định được là có cái gì. Will cẩn thận không đụng vào các bức tường, những bức tường này tối thui và nhom nhóp.

Cuối cùng tụi nó chường ra được ánh sáng, Will cảm thấy khoan khoái, nhưng rồi nó há hốc ra khi đứng trước cảnh tượng y chang London thời Victoria. Những tòa nhà hiện ra lù lù ở hai bên những đường hẻm hẹp, nghiêng vào nhau một góc lệch chông chênh đến nỗi những tầng ở trên cao gần như chạm nhau. Những tòa nhà này có khung bằng gỗ và ở trong tình trạng ọp ẹp khủng khiếp. Hầu hết các cửa sổ đều bị vỡ kính hoặc bị đóng kín lại bằng ván.

Will nghe tiếng nói, tiếng cười và tiếng kêu la khắp chung quanh mặc dù không thể phân biệt chúng xuất phát từ đâu. Có tiếng nhạc xập xình kỳ cục, như thể tiếng chập choảng chơi với đàn tranh bị ém lại. Đâu đó có tiếng trẻ con khóc ngằn ngặt và tiếng chó sủa. Khi tụi nó bước nhanh qua mặt tiền các ngôi nhà đã hư hỏng tróc lở, Will ngửi thấy mùi than củi, khói thuốc lá. Liếc qua những cánh cửa để mở, nó thấy người ta túm tụm quanh những cái bàn. Những người đàn ông thô kệch mặc sơ-mi la cà ngoài cửa sổ, dăm dăm nhìn xuống đất với vẻ bơ phờ trong lúc hút ống tẩu. Có một cái mương mở ra ở giữa đường hẻm, dưới đó nước cống mới xả chảy lờ lờ qua đám rác thải từ rau cải và những thứ rác rưởi lụn vụn khác. Will suýt vấp té vô cái mương đó, nó bèn khôn ngoan đi men theo rìa của con hẻm để tránh cái mương.

Cal vội cảnh báo:

- Đừng, cẩn thận đấy! Tránh xa vùng rìa!

Trong lúc đi vội vàng, Will không để cho con mắt chớp lấy một cái trong lúc trở mắt nhìn ngắm mọi thứ mà nó thấy ở chung quanh. Nó lẩm nhẩm một mình nhiều lần:

- Kỳ lạ!

Nó đang thắc mắc là cha nó có từng đi qua chôn này không, một mảng quá khứ còn tồn tại, thì nó bỗng chú ý đến một chuyện khác.

Trong những lối đi hẹp rẽ nhánh hai bên đường hẻm có nhiều người. Những hình dạng tối hù bí hiểm chờn vờn giữa họ, và Will nghe những tiếng nói bị bung bít, tiếng rít lên của những tiếng nói hoảng loạn, thậm chí có lúc, tiếng ai đó gào lên trong nỗi thống khổ.

Từ một trong những lối đi hẹp này lão đảo đi ra một cái bóng đen. Đó là một người đàn ông trùm một cái khăn choàng màu đen mà ông tém mép để lộ một gương mặt xương xẩu. Gương mặt đó dẫm mồ hôi tanh ói và tái mét như màu xương mục. Ông ta chụp cánh tay của Will, con mắt vàng khè đầy ghèn của ông nhìn thẳng vào đôi mắt kính ngọc của thằng nhỏ.

- A, cục cưng của ta, cục đang làm trò gì hả?

Ông ta thở khò khè như lên cơn suyễn, cái cười méo xẹo để lộ một hàng chân răng lởm chởm nâu xỉn. Bartleby gài gù khi Cal nhanh nhẩu xông vào giữa Will và người đàn ông, giật cánh tay Will ra khỏi nắm tay người đàn ông, rồi giữ nguyên cánh tay Will trong tay nó, kéo thằng anh đi xuyên qua nhiều ngõ quanh khúc queo của đường hẻm cho đến khi tụi nó thoát ra, trở lại phố xá sáng đèn.

Will thở hắt ra nhẹ nhõm.

- Chỗ hồi nãy là gì?

- Khu-ổ-quạ. Chỗ bọn cùng đình sống. Anh chỉ mới thấy cảnh ngoài rìa thôi – anh không muốn lọt vô trung tâm chôn đó đâu.

Cal đáp, và đi thật nhanh về phía trước đến nỗi Will vất vả lắm mới theo kịp. Nó vẫn còn thám đôn sau những cục hình trong Địa-ngục; ngục nó

nhức nhối và chân nó nặng như chì. Nhưng nó không chịu để cho Cal nhìn thấy dấu hiệu yếu đuối nào, nên tự ép mình cố đi theo.

Khi con mèo vọt lên trước khá xa, Will kiên trì đi theo dẫn dắt của Cal, khi thì nhảy qua những vũng nước to, khi thì đi vòng để tránh chỗ nước thường đổ xuống ào ào. Những dòng nước này đổ xuống từ những hốc tối trên vòm hang động trên cao, trông như vọt trào ra từ đá như mấy cái suối phun ngược.

Tụi nó đi vòng quanh qua một loạt những con đường rộng rãi, hai bên khít rịt những ngôi nhà liên kế, cho đến khi Will thấy ở xa xa ánh đèn của quán rượu ở mũi nhọn nơi hai góc đường gặp nhau. Người ta tụ tập đông đúc bên ngoài quán trong những tình trạng say xỉn khác nhau, cười khà khà và quát hét, một giọng đàn bà chẳng biết phát ra từ đâu hát eo éo nhưc óc. Khi đến gần hơn Will nhận ra tấm bảng hiệu sơn chữ “Mông & Giũa”, kèm theo bức tranh của một đầu máy xe lửa kỳ quái nhất mà Will từng thấy. Cái đầu máy này có vẻ có một người lái là một gã quý sứ điển hình, da đỏ chét, mọc đầy sừng, gai chĩa ba và một cái đuôi tận cùng như đầu mũi tên.

Mặt tiền và cả cửa sổ của quán rượu được sơn đen và phủ một lớp bồ hóng xám xịt. người ta chen chúc trong đó chật đến nỗi tràn ra cả lề đường bên ngoài. Trời ơi, họ uống từ những cái vại bằng thiếc méo mó, trong khi một số khác hút thuốc lá từ những ống tẩu dài bằng đất sét hay bằng những vật gì đó có hình dạng củ cải mà Will không thể nhận ra, nhưng bốc lên mùi khăm khảm của đồ dơ kinh niên.

Will bám sát theo Cal khi đi ngang một người đàn ông đội mũ ông đứng cạnh một cái bàn xếp nhỏ. Hắn đang rao với hai khán giả bị hấp dẫn trong lúc hắn xào bài chỉ bằng một bàn tay:

- Hãy tìm con bướm vẽ! Hãy tìm con bướm vẽ!

Khi một trong hai khán giả bước tới thấy một đồng tiền xu xuống mặt vải xanh trải bàn, hắn reo lên:

- Hay lắm, thưa ngài.



Bài được chia, Will lấy làm tiếc là nó không được chứng kiến kết quả của trò chơi, nhưng chắc chắn là nó không đời nào chịu để bị tách rời khỏi thằng em nó trong lúc hai đứa chen sâu vô giữa đám đông. Bị vây bọc giữa đám người này nó cảm thấy rất mong manh và đang vùng vằng nghĩ xem có nên khuyên Cal đưa nó về nhà, thì một giọng nói thân mật vang lên:

- Cal! Dắt Will lại đây!

Lập tức những tiếng chuyện trò lắng xuống chung quanh tụi nó và trong im lặng tất cả mọi cái đầu đều hướng về phía Will. Từ một nhóm người cậu Tam xuất hiện, rồi rít vẫy tay gọi hai đứa. Những gương mặt trong đám đông bên ngoài quán có biểu hiện khác nhau: tò mò, tươi cười, tỉnh bơ – nhưng phần lớn khinh khỉnh với vẻ thù địch không che giấu. Cậu Tam dường như là người ít bận tâm đến điều này hơn hết thảy. Cậu vòng cánh tay to lớn qua vai của Will và quay đầu lại phía đám đông, trừng mắt nhìn họ trong thách thức im lặng.

Bản hợp tấu nặng nề tiếp tục ở bên trong quán, càng làm căng thêm sự im lặng ngột ngạt ở bên ngoài, và sự căng thẳng kèm theo đó càng thêm căng thẳng. Sự nín lặng khủng khiếp này bít nghẹt lỗ tai Will, khiến nó lùng bùng, phồng lên và nhấn chìm tất cả mọi thứ khác.

Bỗng một tiếng hự điếc tai, kéo dài và to hơn bất cứ tiếng ợ nào mà Will từng nghe trước đây, phát ra từ người nào đó trong đám đông. Khi tiếng vọng của âm thanh đó dội lại từ tòa nhà bên kia đường, thì như thể được giải bùa, toàn thể đám đông bùng nổ những trận cười thô lỗ, pha lẫn tiếng hò reo cổ vũ và tiếng huýt gió chướng tai.

Chỉ chốc lát sau, tất cả trò vui nhộn này xẹp xuống và mọi người lại bình thường, những cuộc chuyện trò lại tiếp tục, trong lúc một người đàn ông nhỏ thó được chúc tụng tưng tưng bùng và được vỗ lên lưng mạnh đến nỗi ông ta phải dùng tay che miệng cốc lại để đồ uống bên trong không sóng sánh văng ra lề đường.

Vẫn hết sức cảnh giác, Will tiếp tục cúi đầu. Nó không thể không chú ý tới con Bartleby nằm duỗi dài dưới gầm ghế nơi những người đàn ông đang

ngôi, con vật giật thột như thể bị ký sinh trùng hay gì đó cắn. Gập đôi mình lại, con vật liềm vùng thân phía dưới trong khi cẳng sau chĩa lên trời, như một con gà tây nhồi xấu xí.

Cậu Tam vừa nháy mắt về phía đám đông vừa nói với Will:

- Bây giờ cháu đã gặp bọn chưa-tẩy tuyết rồi.

Cậu xoay Will đối diện với một ông già đến héo quắt, nói:

- Cho phép tôi giới thiệu cháu với hoàng gia, tinh hoa của tinh hoa. Đây là Joe Waites.

Đầu của ông già đội một cái mũ sọ bám khít đầu, dường như ép dính vào nửa trên của gương mặt ông lão, khiến mắt ông lòi ra và kéo hai gò má ông lên cao tạo thành một cái cười xéch ngoài ý muốn. Một cái răng duy nhất chìa ra từ hàm trên giống như chiếc ngà voi. Ông đưa tay ra, Will bắt tay ông một cách bất đắc dĩ, hơi ngạc nhiên khi nhận thấy tay ông khô và ẩm áp.

Cậu Tam hát đầu về phía một người đàn ông bảnh bao mặc một bộ đồ vía có áo chèn kẻ ô lòe loẹt đeo kính gọng đen, nói:

- Và đây là Jesse Shingles.

Ông ta cúi chào duyên dáng rồi chắt lưỡi, nhươn chân mày lên.

- Và đặc biệt là, Imago Freebone độc nhất vô nhị.

Một người đàn ông có mái tóc dài ướt rín rít được kết lại thành một cái bím kiểu tóc đuôi ngựa của người cưỡi xe đạp chìa ra một bàn tay đeo găng, cái áo khoác lưng phùng của ông mở ra để lộ một thân thể có bộ ngực rộng vòng lên như thành thùng tô nô. Will ngưng ngưng trước vẻ lực lưỡng của người đàn ông đến nỗi nó suýt bước thụt lùi.

Ông ta nghiêng tám thân vĩ đại tới trước và đưa tay kia làm động tác vén một chùm tóc không hề tồn tại trên trán, nói:

- Vô cùng hân hạnh được gặp một huyền thoại thiêng liêng, chúng tôi –

những thân phận thấp hèn.

Will không rõ nên cư xử với ông ta như thế nào.

- Ô... Chào.

Cậu Tam nhăn mặt:

- Đẹp đi.

Imago đứng thẳng lên, lại đưa tay ra và bằng một giọng bình thường nói:

- Will, rất vui làm quen với cháu.

Will bắt tay ông ta một lần nữa. Imago thành khẩn nói:

- Tôi không nên chọc gheo. Tất cả chúng ta đều biết cháu đã trải qua điều gì, biết quá rõ.

Ánh mắt ông ấm áp và thấu hiểu khi ông giữ bàn tay Will trong cả hai bàn tay của ông, siết nhẹ an ủi trước khi buông ra. Ông nói:

- Bản thân tôi đã từng ném món Ánh Tối nhiều lần, nhờ lòng tốt của những bạn bè thân ái của chúng ta.

Jesse Shingles cười điệu:

- Ủ, cho mày biết món ợ hơi Trời-chạy.

Will thất vọng không ít với cái hội của cậu Tam và bè ngoài kỳ quái của những người này, nhưng nhìn quanh, nó kinh ngạc nhận thấy họ cũng chẳng khác gì mấy những người đang chè chén bên ngoài quán rượu.

Cậu Tam đưa hai cốc to cho Cal và Will:

- Cậu mua cho hai đứa một lít New London. Cứ thoải mái nhé, Will, cháu chưa từng ném cái gì tương tự trước đây đâu.

Will ngờ vực nhìn vào chất nước xam xám có váng bọt nổi bên trên, hỏi:

- Tại sao? Cái gì trong này?

Cậu Tam nói:

- Cháu không cần biết, chàng trai ơi, không cần biết làm gì!

Đám bạn của cậu cười rộ lên; Lão Joe Waites phát ra tiếng gì kỳ cục như tiếng chim, trong khi Imago ngửa đầu ra sau bật cười điên dại nhưng không phát ra âm thanh, chỉ có đôi vai đồ sộ của ông rung lên từng chập. Dưới băng ghế họ ngồi, Bartleby cũng gừ gừ và liếm môi chêm chếp.

Cậu Tam hỏi:

- Vậy là cháu đã đi dự lễ bữa đầu tiên. Cháu thấy sao?

Will nói không thành khẩn lắm:

- Buổi lễ ơ... thú vị.

Cậu Tam nói:

- Nhiều năm sau sẽ hết thú vị hén? Dù vậy, vẫn giữ được bọn Cổ Trắng ở xa.

Cậu bung cốc nốc một hơi, rồi ngồi thẳng lưng thở ra một hơi dài thỏa mãn.

- Ủ, nếu tôi mà có được một đồng cắc cho mỗi lời cầu nguyện “Trên sao, dưới cà chớn như vậy” thì bây giờ tôi đã là một tay giàu sụ.

Lão Joe Waites mệm mội nói giọng mũi, nhái theo điệu nhà truyền giáo Styx:

- Hôm qua sao, ngày mai vậy. Sách về Tai-họa viết thế.

Lão ngáp một cái rồ to, giúp Will có cơ hội nhìn qua một cách phập phồng hai hàm lợi hồng hồng và cái răng cô độc buồn hiu của lão.

Imago thúc vô be sườn của Will:

- Và nếu mày biết đến một tai họa thì mày biết đến tất cả.

- A men.

Jesse Shingles và lão Joe Waites đồng thanh hô rồi cụng ly cười to:

- A men tốt!

Cậu Tam nói:

- Này, này, chúng lấy đó làm niềm an ủi như thể chúng không có đầu ấy.

Cal liếc mắt sang Cal và thấy nó đã nhập bọn cười đùa với những người này. Điều này khiến Will khó hiểu. Một mặt thằng em nó có vẻ một mực ngoan đạo, một mặt nó không hề ngại ngần bày tỏ sự thiếu tôn kính hoàn toàn, thậm chí chút xíu suy nghiệm cũng không.

Jesse chột hỏi, ngón tay cái hất lên phía vòm đá trên đầu mọi người.

- Sao, Will, cháu nhớ gì nhất về cuộc sống của cháu ở trên?

Will có vẻ phân vân và định nói gì đó thì người đàn ông nhỏ thó đó nói tiếp:

- Tao thì nhớ món cá chiên và khoai tây chiên, không phải là tao chưa từng nếm qua ghen!

Ông ta nháy mắt với Imago một cách bí ẩn.

- Thôi, chuyện đó đủ rồi.

Cậu Tam nhíu mày lo lắng đưa mắt về phía những người lẩn quẩn quanh họ.

- Không phải chỗ, không phải lúc.

Cal nãy giờ sung sướng hớp thức uống của nó, nhưng nhận thấy Will hơi e dè. Nó quệt mu bàn tay chùi mép rồi quay qua thằng anh, ra dấu về phía cái cốc của Will gần như chưa được đụng tới:

- Uống thử đi!

Will dè dặt hớp một ngụm cái chất nước sủi bọt đó, ngậm trong miệng một lát rồi mới nuốt xuống.

Cal hỏi:

- Sao?

Will thè lưỡi liếm mép. Nó nói:

- Không tệ.

Chất lỏng bắt đầu có tác dụng. Hai mắt nó mở to và ứa nước trong khi cổ họng nó cháy bỏng. Nó khạc ra phì phì, cố gắng vô ích kiềm chế một cơn ho theo sau. Cậu Tam và Cal toét miệng cười.

Will đặt cái cốc lên mép bàn, cầu nhàu:

- Tôi chưa đủ tuổi uống rượu

Cậu Tam vỗ nhẹ lên lưng nó nói:

- Ai cấm cháu? Luật lệ dưới này hoàn toàn khác. Miễn là mày giữ mình trong khuôn phép luật lệ, ăn cho béo và đi dự lễ nhà thờ, thì chẳng ai bận tâm mấy may gì đến mày. Vớ lại, mắc mớ gì tới ai chứ?

Như thể để bày tỏ sự tán đồng, cả nhóm cùng giơ cao cốc lên, chạm cốc nhau chúc mừng:

- Đô cái thô tả!

Và cứ thế, hết cốc này đến cốc khác, cho đến vòng thứ tư hay thứ năm – Will không còn đếm nổi nữa. Cậu Tam vừa kể xong một chuyện khôi hài rồi rắm khó hiểu về một gã cảnh sát huênh hoang và con gái của một hề xiếc mù tung hứng những trái banh mà Will chẳng hiểu đầu cua tai nheo ra làm sao, mặc dù những người khác lăn ra cười.

Cầm cái cốc của mình lên, vẫn cười cười, cậu Tam bỗng dừng ngó chăm chú vào cốc của mình và, dùng ngón cái cùng ngón trỏ, cậu bóc lên cái gì đó từ váng bọt, nói:

- Tôi lại được một con sên mắc dịch nữa.

Cả bọn lại bật cười như điên một phen nữa. Imago gào:

- Mày sẽ cưới được vợ trong vòng một tháng nếu mày không ăn nó.

- Nếu vậy...

Cậu Tam cũng cười và, trước sự kinh ngạc của Will, cậu đặt cái vật ảo lả xam xám lên lưỡi mình. Cậu đảo nó quanh trong miệng trước khi nhai và rồi nuốt, trước sự cổ vũ hoan hô của đám bạn.

Trong phút tạm lắng sau đó, Will cảm thấy trong người đã có đủ máu anh hùng rơm để nói:

- Ông Tam... Cậu Tam... Cháu cần cậu giúp đỡ.

Cậu Tam đặt một bàn tay lên vai Will nói:

- Bất cứ điều gì, bạn hiền ạ. Cứ nói.

Nhưng mà nó bắt đầu từ đâu? Nó bắt đầu nói từ đâu nhỉ? Có quá nhiều nỗi bận tâm đang khuấy đảo trong cái đầu mụ mị đi vì rượu... đi tìm cha nó... nhưng còn em gái nó thì sao... và mẹ nó... nhưng người mẹ nào chứ?

Trong đám sương mù, một ý nghĩ cấp bách rõ dần – nó phải làm một điều, trên tất cả mọi điều:

- Cháu phải cứu Chester ra.

- Suyt!

Cậu Tam rít khẽ, lo lắng liếc chung quanh. Cả bọn xúm lại thành vòng tròn vây quanh nó như hội ý kín. Cậu Tam thì thào:

- Cháu có hiểu điều cháu vừa nói không?

Will ngậy ra nhìn cậu Tam, không biết trả lời như thế nào.

- Rồi cháu sẽ đi đâu? Trở lại Highfield à? Cháu tưởng lại được an toàn trên đó khi mà bọn Styx sẵn lòng à? Cháu không sống sót nổi một tuần đâu. Ai bảo vệ cháu hả?

Will nghĩ ra:

- Cháu sẽ báo cảnh sát. Họ sẽ...

Cậu Tam lặp lại nhấn mạnh:

- Cháu không nghe rõ. Bọn chúng có người ở khắp nơi.

Imago chen vào bằng giọng trầm nhỏ:

- Không chỉ ở Highfield. Cháu không thể tin cậy ai hết trên Trần-gian, kể cả cảnh sát... không một ai cả.

Cậu Tam gật đầu đồng ý.

- Cháu cần phải đánh mất chính mình ở nơi mà chúng không ngờ tới chuyện tìm cháu. Cháu có biết cháu có thể đi đâu chưa?

Will không rõ là do mệt mỏi hay do ảnh hưởng của rượu mà nó không sao ngăn được nước mắt. Cổ họng nó nghẹn lại vì cảm xúc, giọng nó khan khan:

- Nhưng cháu không thể nào không làm gì hết. Khi cháu cần giúp đỡ để tìm cha cháu, người mà cháu có thể trông cậy là Chester, và bây giờ nó đang kẹt trong Địa-ngục... vì cháu. Cháu mang ơn nó.

Cậu Tam hỏi:

- Cháu có hình dung được kẻ chạy trốn sẽ như thế nào không? Suốt cả cuộc đời còn lại sẽ phải chạy trốn bất cứ cái bóng nào, không có một người bạn giúp đỡ vì mình là mối nguy hiểm cho bất cứ ai gần gũi?

Những lời của cậu Tam thấm vào đầu nó thì Will càng nuốt nghẹn, ý thức là mọi con mắt của những người trong nhóm đều đang chăm chú nhìn nó.

Cậu Tam nói giọng khắc nghiệt:

- Nếu cậu là cháu, cậu phải đành quên Chester thôi.

- Cháu... không... thể...

Nó nói giọng nghẹn ngào, mắt nhìn vô cốc rượu.

- Không...

Cậu Tam dứt khoát lắc đầu:

- Ở dưới này phải vậy thôi, Will à... Cháu sẽ phải quen chịu vậy.

Tinh thần phấn khởi trong mấy phút trước đó hoàn toàn tan biến, và giờ



đây gương mặt của Cal và của những người trong nhóm bạn cậu Tam kê sát gương mặt của Will trở nên lạnh lùng vô cảm. Nó không biết là nó có chọc trúng tổ ong chưa và làm điều gì tầm bậy, nhưng nó không thể nào cứ để như vậy – cảm xúc của nó quá mạnh. Nó ngẩng đầu lên nhìn thẳng vào mắt cậu Tam. Nó hỏi:

- Nhưng mà tại sao tất cả các người vẫn ở dưới này? Tại sao không ai cứ việc bỏ đi... chạy trốn?

Cậu Tam nói chậm rãi:

- Bởi vì, đã nói và giải quyết rồi, đây là nhà. Có thể không nhiều nhỏ gì, nhưng đó là tất cả những gì mà hầu hết người ta biết đến.

Lão Joe Waites nhấn mạnh:

- Gia đình chúng ta ở đây. Chẳng lẽ cháu nghĩ là chúng ta có thể xóa sạch, bỏ họ mà đi? Cháu có biết chuyện gì sẽ xảy ra nếu chúng ta làm vậy?

- Trả thù.

Imago nói bằng giọng hầu như không nghe được.

- Bọn Styx sẽ tàn sát họ.

Cậu Tam thì thào:

- Máu chảy thành sông.

Lão Joe Waites chồm tới gần Will hơn:

- Chẳng lẽ cháu nghĩ là chúng ta sẽ sống hạnh phúc ở một nơi xa lạ, một nơi hoàn toàn xa lạ như nước ngoài đối với chúng ta? Chúng ta sẽ đi đâu? Chúng ta sẽ làm gì?

Lão nói một thôi, run rẩy vì nỗi lo sợ khi nói. Rõ ràng là lão rất tức giận về vấn đề Will đưa ra, chỉ khi cậu Tam đặt một bàn tay vỗ về lên vai lão, lão mới trấn tĩnh lại.

Jesse Shingles nói:

- Chúng ta sẽ lạc hậu... trật chỗ.

Will chỉ có thể gật đầu, sợ sệt vì đã làm trào lên những xúc cảm mãnh liệt như vậy trong nhóm. Nó thở dài lắc đầu. Nó nói:

- Dạ, dù gì đi nữa, cháu cũng phải cứu Chester ra. Cho dù cháu phải tự làm một mình.

Cậu Tam nhìn nó chăm chú một lát rồi lắc đầu. Một nụ cười thoáng hiện lại trên gương mặt, cậu nói:

- Bướng như lừa. Nói năng một giọng mẹ nào con nấy. Cháu có biết cháu giống mẹ cháu như thế nào không? Một khi chị Sarah quyết tâm làm gì thì đừng hòng lay chuyển chị.

Cậu vò đầu Will bằng bàn tay to tướng.

- Bướng như con la mắc dịch.

Imago vỗ lên bàn tay cậu Tam.

- Lại là hấn.

Will thở phào khi nó không còn là tâm điểm sự chú ý nữa, nhưng nó chỉ kịp hiểu ra khi nó quan sát thấy bên kia đường một gã Styx đang nói chuyện với một người đàn ông vạm vỡ có mái tóc trắng thô quăn tít và tóc mai để dài, khoác một cái áo khoác nâu bóng láng, quần quanh cái cổ nần nẫn một cái khăn quàng bản thủ. Khi nó nhìn thì gã Styx gật đầu, quay lưng, bước đi.

Cal thì thầm với Will:

- Gã Styx đó đã theo dõi cậu Tam lâu nay.

Will hỏi:

- Hấn là ai?

- Không ai biết tên bọn chúng, nhưng bọn ta gọi gã đó là Crawfly, ruồi thịt, vì không dễ gì xua được hấn đi. Hấn có mối thù cá nhân phải hại cậu Tam cho bằng được.

Will nhìn theo cái bóng của gã Crawfly nhòà đi trong bóng tối.

Imago nói với Will và Cal:

- Hẳn rấp tâm hại gia đình các cháu từ khi mẹ các cháu vỡ mặt bọn Cỏ Trắng bỏ đi lên Trần-gian.

Cậu Tam nói giọng dứt khoát và thiếu cảm xúc một cách kỳ lạ:

- Và cho đến cuối đời tôi vẫn thề là hẳn đã hại cha tôi. Hẳn giết cha tôi... chứ không phải tai nạn.

Imago chậm rãi lắc đầu. Ông tán đồng:

- Chuyện đó thật kinh khủng. Một chuyện kinh khủng.

Cậu Tam quay lại hỏi Imago, mặt mày cau lại:

- Vậy hẳn đang âm mưu gì với thằng cặn bã đó?

Will ngó chăm chú qua bên kia đường, gã đàn ông đó lúc này đang băng qua đường đi về phía đám đông bên ngoài quán rượu. Nó hỏi:

- Kẻ nói chuyện với hẳn là ai vậy?

Cal nhắc:

- Đừng nhìn hẳn... đó là Heraldo Walsh. Một kẻ giết người... đồ tởm lợm.

Cậu Tam gầm gừ:

- Một kẻ trộm cắp, hạng bét trong bọn bẹt cùng.

Hoàn toàn rối rắm, Will hỏi:

- Nhưng vậy thì hẳn làm cái gì mà nói chuyện với một gã Styx?

Cậu Tam lầm bầm:

- Chuyện phức tạp. Bọn Styx là một lũ ranh ma. Cái thất lưng bọn chúng cũng trông ra con rắn.

Cậu quay lại bảo Will, giọng thì thào:

- Thế này nhé, cậu có thể giúp cháu vụ Chester, nhưng cháu phải hứa với cậu một chuyện.

- Chuyện gì ạ?

- Nếu cháu bị bắt, cháu sẽ không bao giờ khai ra Cal, cậu hay bất cứ ai trong chúng ta. Mạng sống của chúng ta và gia đình của chúng ta đều ở đây, và dù thích hay không thích, chúng ta phải ở lại chốn này với bọn Cổ Trắng... bọn Styx. Đó là số phận của chúng ta. Và cậu muốn nói lại một lần nữa: chúng sẽ không đời nào bỏ qua khi cháu cản trở chúng... Chúng sẽ làm mọi thứ chúng có thể làm để bắt kịp cháu...

Bỗng nhiên cậu Tam ngừng.

Will nhìn thấy tín hiệu báo động trong mắt Cal. Nó quay phắt lại. Heraldo Walsh đang đứng cách nó chừng hai thước, và sau lưng hắn những tay bọm rượu say xin sợ hãi dạt ra cho một đội hình Thực-dân trông rất hung tàn đi qua. Will nhìn thấy được sự căm ghét dữ dằn trên mặt chúng. Nó sợ chết khiếp. Cậu Tam lập tức đứng bên cạnh Will.

Bàn tay nắm chặt, đôi mắt nheo lại, cậu Tam nói:

- Mà mày muốn gì hả Walsh?

Heraldo Walsh nhe hàm răng sún ra nói giọng ti tiện:

- Ôi, bạn già, Tam ngố. Tôi chỉ muốn gặp riêng người Trần-gian này.

Will ước gì đất nứt ra để nuốt chừng hắn.

- Vậy ra mày là cái đồ cặn bã đã làm nghẽn ống thông khí của chúng ta và làm ô nhiễm nhà cửa của chúng ta bằng cống thải hôi thối của mày. Con gái tao chết vì lũ chúng mày.

- Hắn bước tới gần Will hơn, giơ tay lên đe dọa như thể hắn sắp túm lấy thẳng nhỏ đứng ngay ra.

- Mày lại đây, đồ rác rưởi tanh tưởi!

Will run sợ. Phản ứng đầu tiên của nó là chực bỏ chạy, nhưng nó biết cậu

nó sẽ chẳng dễ xảy ra chuyện gì không hay cho nó. Cậu Tam bước về phía gã đàn ông chần lối hẳn.

- Quá đủ rồi, Walsh.

Walsh rống lên, mắt vẫn không rời gương mặt Will.

- Macaulay, mày đang cấu kết với bọn không biết Chúa.

Cậu Tam bước hẳn ra trước mặt Will để che chắn nó, phản kháng:

- Còn mày thì biết gì về Chúa hả? Bây giờ mày để yên nó. Nó là người trong gia đình tao!

Nhưng Heraldo tựa như con chó nhắm vào khúc xương – hẳn không chịu buông tha. Đằng sau lưng hẳn, bọn người cổ vũ đang đổ dầu vô lửa và chửi bới.

Hắn xia một ngón tay bám đầy đất về phía Will:

- Mày gọi cái thứ đó là gia đình hả? Đồ con lai của Sarah Jerome ấy?

Tới mức này, nhiều người trong đám đàn ông hú lên và hò reo điên cuồng. Heraldo táp tới:

- Nó là thằng con mắt góc đòi bại của một con chó cái phản bội đã chạy trốn vì mặt trời.

Cậu Tam rít lên qua kẽ răng nghiến chặt.

- Vậy đó.

Cậu hất phần bia còn lại vào gã đàn ông, thẳng vào mặt hẳn, làm ướt nhem tóc tai hẳn bằng một thứ chất lỏng xám xám nhều dài.

- Không ai được xúc phạm gia đình tao, Walsh à. Chuẩn bị đi.

Đám châu rìa quanh Walsh bắt đầu hát:

- Nghiến, nghiến, nghiến!

Và chẳng mấy chốc tiếng hò reo vang khắp nơi khi mọi người bên ngoài

trên lễ đường nhập bọn. Những người khác chạy ra khỏi quán rượu để coi vụ um xùm này là về chuyện gì.

Will hoảng sợ đến nỗi không còn hiểu gì nữa khi đám đông siết lại chung quanh. Nó hỏi Cal:

- Chuyện gì đang diễn ra thế?

Ngay chính giữa đám đông chen chúc và quá khích, cậu Tam đứng với dáng điệu kiên quyết trước mặt một gã Heraldo Walsh đang nhều nước long tong, kệt cứng trong cuộc chiếu tướng giận dữ.

Cal nói:

- Một cuộc đấu đấm.

Chủ quán, một người đàn ông to bè chắc nịch đeo tạp dề xanh, gương mặt đỏ đẫm mồ hôi, đi xuyên qua cửa quán và luồn lách qua đám đông để đến được chỗ hai người đàn ông đang chiếu tướng. Ông xen vô giữa cậu Tam và Heraldo Walsh, quỳ xuống để gắn cùm vào vào mắt cá chân của hai người đàn ông. Khi cả hai lùi lại một bước, Will thấy cùm chân của họ nối với nhau bằng một sợi xích dài gỉ sét, khiến cho hai đấu sĩ bị xiềng với nhau.

Sau đó ông chủ quán thò tay vô túi cái tạp dề lấy ra một viên phấn, vẽ một lần ranh trên lễ đường giữa hai đấu sĩ. Giọng ông ta vang oang oang một cách cường điệu, cho đám đông thường lăm chừ không chỉ với hai đấu sĩ:

- Các anh biết luật chơi. Trên thất lưng, không vũ khí, không cấn, không lừa bịp. Trận đấu kết thúc bằng hạ đo ván hay chết.

- Chết?

Will run run thì thầm với Cal, thẳng em nó gật đầu dứt khoát.

Tiếp theo ông chủ quán đẩy mọi người lùi lại cho đến khi một vũ đài được hình thành bằng hàng rào người chung quanh. Đây không phải là một công việc dễ dàng gì, bởi vì mọi người xô đẩy nhau để giành chỗ nhìn được cả hai đấu sĩ.

Ông chủ quán nói to:

- Chuẩn bị xuất phát.

Cậu Tam và Heraldo Walsh chuẩn bị tư thế ở hai bên vạch phàn. Chủ quán nắm cánh tay hai người để giữ yên họ. Sau đó ông buông ra cùng một tiếng hô to “Bắt đầu!” và rút lui lẹ.

Nhằm làm cho đối thủ mất thăng bằng, Walsh ngay tức thì vung chân lùi lại và chiều dài sợi xích – cỡ hai mét – căng ra kêu lách cách, giật mạnh chân cậu Tam tới trước.

Nhưng cậu Tam đã đề phòng thủ đoạn đó và lợi dụng đà nhào tới này, nhảy xổ vào Walsh, một nắm đấm phải vĩ đại bay thẳng vào gương mặt của người đàn ông lớn hơn. Cú đấm trượt qua cằm Walsh, khiến đấm đông nín thở. Cậu Tam tiếp tục tung những nắm đấm kết hợp rất nhanh, nhưng đối thủ của cậu né tránh coi bộ dễ dàng, chuôi và lặn như một con thỏ điên, trong khi sợi xích giữa hai người kêu loảng xoảng ồm tỏi trên lề đường giữa tiếng hò hét và kêu la.

Lão Joe Waites quan sát cục diện:

- Mẹ ơi, cái thằng đó nhanh thật.

Jesse Shingles phản bác:

- Nhưng hẳn không có được tầm tay dài như Tam, đúng không?

Lúc đó Heraldo Walsh, đang khom thấp, bất ngờ bật lên trong sự thiếu cảnh giác của cậu Tam, tống một đấm vào cằm cậu ấy, một cú đấm thẳng lên thành linh khiến cái đầu cậu Tam choáng váng. Máu phun từ miệng cậu ra, nhưng cậu không chần chừ trả đũa, động một đấm vào thẳng đỉnh đầu của Walsh.

- Cú đóng cọc!

Lão Joe Waites hào hứng nói, rồi hét:

- Tiếp tục, Tam! Tiếp tục đi, người đẹp!

Đầu gối của Heraldo Walsh khuyu xuống và hắn quay lui, khạc nhỏ giận dữ, rồi lập tức quay lại với một loạt thụi điên cuồng, nện quanh miệng của cậu Tam. Cậu Tam lùi lại đến hết chiều dài dây xích, đung cả vào đám đông đứng sau lưng cậu. Người ta bèn giẫm lên những kẻ đứng sau mình để tránh chỗ cho hai đấu sĩ, Walsh bám theo cậu Tam. Cậu tranh thủ thời gian để lấy lại phong độ và sửa lại tư thế phòng vệ. Khi Walsh đến gần, hắn vung nắm đấm vào khoảng không trước mặt cậu Tam, cậu thụp xuống và bật trở lên tống vào đối thủ liên tiếp những cú đấm kết hợp như trời giáng vào be sườn và bụng hắn. m thanh của những cú đấm uyech đui như tiếng những bánh cỏ khô bị quăng xuống đất vang lên nghe rõ hơn cả tiếng hò reo cười cợt của khán giả.

Cal hí hửng nói:

- Cậu Tam đang dần như hắn.

Vài trận đấu lẻ tẻ nổ ra giữa đám đông khi những trận cãi vã diễn ra ác liệt giữa những kẻ ủng hộ hai đấu sĩ. Từ vị trí thuận lợi của mình, Will nhìn thấy những cái đầu trời lên thụp xuống, những cú đấm vụt tới tấp, những cái cốc bay vèo vèo, bia văng tung tóe khắp nơi. Nó cũng nhận thấy người ta trao tay tiền mặt vì những cuộc cá độ đang sôi nổi – người ta giơ lên một, hai, ba ngón tay và đoán chác những đồng bạc cắc. Tung bưng không khí hội hè.

Bỗng dưng đám đông rú lên:

- Ôi!

Lúc đó, không hề báo trước, Heraldo Walsh giáng một cú móc cực mạnh vào mũi cậu Tam. Một giây nín bật đầy kịch tính giữa cơn la hét khi đám đông nhìn cậu Tam khuyu xuống một đầu gối, dây xích căng đến bật kêu giữa hai đấu thủ.

Imago lo lắng nói:

- Không xong rồi!

Cal gào lên với tất cả sức lực nó có:



- Cố lên cậu Tam!

Nó hò:

- Macaulay, Macaulay, Macaulay...

Và Will hiệp sức với nó.

Cậu Tam vẫn quỳ. Cal và Will có thể thấy máu chảy dài trên mặt cậu nhều xuống sỏi trái đường. Lúc đó cậu Tam nhìn qua hai đứa nó và hơi nháy mắt.

- Đồ cáo già!

Imago nói thầm.

- Tới rồi đây.

Y như lời, khi Heraldo Walsh cúi xuống cậu Tam, cậu đứng bật dậy với tất cả duyên dáng và tốc độ của một con báo vồ mồi, tung một cú đấm móc dễ sợ từ dưới lên khiến cái hàm của Walsh vỡ ra, răng cỏ hấn lạo xạo trộn nhau trong tiếng kêu răng rắc kinh hoàng. Heraldo Walsh lão đảo lùi lại, và cậu Tam cười lên hấn, động hấn bằng cú đấm chính xác chí tử, trúng ngay bộ mặt của kẻ nhỏ con hơn, nhanh và mạnh đến nỗi hấn không có thì giờ để tự trang bị bất cứ hình thức tự vệ nào.

Có cái gì đó dính đầy nước miếng và máu của Heraldo Walsh bay vèo ra khỏi miệng hấn và rớt xuống nền sỏi lát đường. Will sững sốt thấy đó là một mảnh to của một cái răng bể. Những bàn tay thò vô võ đài toan cướp cái đó đi. Một người đàn ông đội mũ nỉ mềm cũ rích nhanh tay hơn tất cả, đã cuỗm được và biến ngay vào đám đông.

Cal nói:

- Bọn săn kỹ vật! Đồ ma cà rồng!

Will ngược nhìn lên vừa đúng lúc cậu Tam kết thúc đấu thủ, lúc này hấn được vài người ủng hộ đỡ lên, kiệt quệ và há hốc mồm ra thở. Miệng hấn phun ra máu, mắt trái hấn sưng vù, Heraldo Walsh bị đẩy tới trước vừa

đúng lúc để đón cú đâm của cậu Tam. Cậu giáng cú đâm triệt hạ cuối cùng.

Đầu của gã đàn ông bật kêu cái rắc khi hấn ngã vào đám đông, lần này đám đông dạt ra và nhìn hấn nhảy một điệu jig từ từ, say xỉn, chân cong vẹo, trong vài khoảnh khắc đau đớn tột cùng. Sau đó hấn đơn giản ngã gục xuống đất như một con búp bê bằng giấy sưng nước, và đám đông nín khe.

Cậu Tam cúi tới trước, nắm tay chống trên đầu gối trong lúc cậu cố gắng điều hòa nhịp thở. Ông chủ quán đi tới, dùng mũi giày ống thúc vào đầu Heraldo Walsh. Hấn không nhúc nhích.

Ông chủ quán bèn gào lên với đám đông đang nín lặng:

- Tam Macaulay!

Đám đông chợt nổ bùng ra tiếng gào vang dội cả hang động, hấn làm rung rinh cả những cửa sổ những ngôi nhà ở bên kia đường.

Cái còng chân của cậu Tam được tháo ra, bạn bè cậu ùa chạy tới để đỡ cậu tới băng ghế. Cậu ngồi phịch xuống, sờ lên quai hàm trong lúc hai đứa cháu giành chỗ ngồi hai bên cậu.

Cậu nhìn xuống các khớp ngón tay vấy máu mà cậu co duỗi một cách đau đớn, nói:

- Thằng khốn đó nhanh nhẹn hơn tôi tưởng.

Ai đó đưa cho cậu một cốc đầy bia, vỗ tay lên lưng cậu rồi biến vào trong quán. Jesse nói:

- Tên Crawfly thất vọng.

Cậu cháu tụi nó cùng quay lại thấy gã Styx ở cuối con đường, hấn bỏ đi, lưng đưa về phía tụi nó, vừa đi vừa gõ cặp kính đặc biệt của hấn lên đùi.

Cậu Tam chán nản nói:

- Nhưng hấn đã đạt được điều hấn muốn. Tin đồn sẽ lan truyền khắp là tôi lại dính vô một vụ bung xung nữa.

Jesse Shingles nói:

- Nhắm nhò gì! Anh có lý do chính đáng. Ai cũng biết chính thằng Walsh sinh sự trước.

Cậu Tam nhìn cái hình thù rũ ra tội nghiệp của Heraldo Walsh còn nằm tại chỗ hấn té. Không một thằng bạn nõi khổ nào của hấn đứng ra kéo hấn ra khỏi lòng đường.

Imago chắc lưỡì khi một người của quán bia dọi một xô nước lên cái hình thù rệu rã rồi trở vô quán, vừa đi vừa cười.

- Chắc chắn một điều – khi hấn tỉnh dậy hấn sẽ có cảm giác như món ăn chiêu của lũ Đá-phân.

Cậu Tam gật đầu dăm chiêu rồi hớp một ngụm bia đưa cánh tay quẹt đôi môi bầm giập. Cậu nói khẽ:

- Nếu hấn còn có thể tỉnh dậy.

## Chương Hai Mười Sáu

Căn phòng của Rebecca âm âm tiếng xe cộ sáng thứ hai, còi xe hơi gấp gấp vọng lên từ đường phố cách mười ba tầng phía dưới. Một làn gió nhẹ thổi lao xao rèm cửa. Con nhỏ nhăn mũi khinh miệt khi ngửi thấy mùi thuốc lá khó chịu mà dì Jean hút liên tục hồi hôm. Mặc dù cửa phòng của nó đã đóng chặt, mùi thuốc lá vẫn len vào mọi góc ngách khe kẽ, như thể làn khói vàng xảo quyệt tìm kiếm những góc mới để bám vào.

Con nhỏ ngồi dậy, khoác áo choàng ngoài áo ngủ, dọn giường trong lúc ư ử hai dòng đầu tiên của bài “Anh là mặt trời của em.” Phần còn lại của bài hát được ngân nga thành những tiếng la la không rõ rệt trong lúc con nhỏ sắp xếp cẩn thận một cái váy đen và một cái áo sơ – mi trắng để trên tấm chăn lông vịt.

Nó đi tới cửa, đặt bàn tay lên nắm đấm, đứng yên hoàn toàn, như thể một ý tưởng gì chợt nảy ra. Con nhỏ quay lại và từ từ trở lại và từ từ đi trở lại giường. Hai mắt nó ngời sáng khi nhìn tấm hình lồng trong khung ảnh nhỏ đặt trên bàn cạnh giường ngủ.

Con nhỏ ngồi xuống giường, cầm hai khung ảnh lên, so sánh. Trong một khung là hình chụp không tập trung khéo lắm cảnh Will đứng dựa trên một cái thuồng. Bức hình kia là ông bà Tiến sĩ Burrows hồi còn trẻ ngồi trên ghé bố ở một bãi biển nào đó. Trong hình bà Burrows đang chăm chú ngắm một cây kem khổng lồ, trong khi Tiến sĩ Burrows có vẻ như đang cố đánh một ruồi bằng bàn tay hơi bị mờ.

Mọi người đã tách ra những con đường riêng – gia đình đã tan vỡ. Bọn họ tưởng thật là nó sẽ cam chịu quần quanh hầu hạ dì Jean à, bà này còn làm biếng và khắt khe hơn cả bà Burrows ấy.

Rebecca la to:

- Không. Tôi xong nhiệm vụ ở đây rồi.

Một nụ cười mong manh thoáng qua gương mặt nó. Nó liếc vào tấm hình một lần cuối rồi hít một hơi sâu.

- Đẹp.

Con nhỏ nói rồi quăng mạnh hai khung ảnh đến nỗi chúng va vào ván chân tường vang lên tiếng loảng xoảng của thủy tinh vỡ.

Hai mươi phút sau con nhỏ đã mặc xong quần áo và sẵn sàng ra đi. Nó đặt cái va-li nhỏ cạnh cửa rồi đi vào nhà bếp. Cái ngăn kéo cạnh bồn rửa chén là “Chỗ giấu đồ cưng” của dì Jean. Rebecca xé tất cả khoảng mười gói thuốc lá, tổng hết cả đám vô trong bồn. Tiếp theo là những chai rượu vốt-ca rẻ tiền của dì Jean. Rebecca vặn mở nút chai và dốc ngược chúng vào bồn, tất cả năm chai, tưới lên đám thuốc lá.

Cuối cùng con nhỏ cầm cái hộp diêm quẹt nhà bếp loại “xóa sạch” để bên cạnh cái bếp ga và mở hộp ra. Nó lấy ra đúng một que diêm, quẹt lên và thổi lửa vào một cuộn giấy chùi tay nhăn nhúm.

Con nhỏ đứng lùi xa, liệng cuộn giấy đang cháy vào cái chậu. Thuốc lá và rượu bùng lên một tiếng khoái trá, ngọn lửa vọt ra khỏi cái bồn, bén lên mấy cái vòi nhựa và ván hoa lợp tường phía sau. Rebecca không buồn đứng lại để thưởng ngoạn. Cánh cửa chính đóng sầm lại, và con nhỏ cùng với cái va-li con của nó ra đi. Mặc cho tiếng còi báo hỏa hoạn vang lên rền rĩ sau lưng, con nhỏ băng ngang tới đầu hành lang và đi xuống cầu thang.

Kể từ khi thằng bạn nó bị đưa đi mất, Chester, trong những đêm trường của Địa-ngục, đã tuột khỏi cái mốc giới hạn của thất vọng.

- Một, hai, ba...

Nó cố gắng duỗi thẳng cánh tay để hoàn tất bài tập hít đất, một phần của công việc rèn luyện hàng ngày nó đã bắt đầu trong Địa-ngục.

- Ba ...

Nó hít sâu và duỗi căng hai cánh tay không chút hào hứng.

- Ba...

Nó thở ra miễn cưỡng, rồi sụp xuống, chịu thua, gương mặt úp lên một thứ

rác vô hình trên nền đá. Nó từ từ co người lại và ngò lên, liếc nhìn ra ô quan sát trên cửa để yên tâm là nó không bị ai quan sát khi nó chấp tay lại. Chúa ơi...

Đối với Chester, cầu nguyện là cái gì đó liên quan đến những sự im lặng vờ vịt cảm giác trong những cuộc tập hợp ở trường ... cái gì đó tiếp theo sau những tiếng ngân nga, được mấy đứa con trai thêm mắm dặm muối bằng những lời hát chế tục tĩu, hòa điệu với lũ hát bè tinh nghịch.

Thật tình, chỉ có đồ ba trợn mới cầu nguyện đàng hoàng.

... xin hãy phái người đến...

Nó ép chặt hơn hai bàn tay với nhau, không còn cảm thấy ngượng ngùng nữa. Chứ nó còn biết làm gì khác hơn? Nó nhớ ông chú của nó một hôm xuất hiện trong căn phòng ngủ dành cho khách trong nhà nó. Mẹ của Chester đã dắt nó ra một chỗ và nói với nó là người đàn ông nhỏ thó buồn cười trông giống như một cái que đang điều trị bệnh ung thư ở một bệnh viện ở London và mặc dù nó chưa bao giờ nhìn thấy ông ta trước đây, mẹ nó bảo ông ấy là “người trong gia đình”, và điều đó là quan trọng.

Chester hình dung người đàn ông với giọng khào khào “Tao không thèm ăn bất cứ thứ đồ ngoại bản thiu nào” khi ông ta được dọn cho món ngon tuyệt trần đời là mì ống. Nó nhớ tiếng kho khèn khẹt ngắt quãng những cuộn khói vô tận. Ông vẫn khăng khăng hút thuốc lá, khiến cho mẹ nó giận điên lên.

Trong tuần lễ thứ hai của những chuyến đi bằng xe hơi đến bệnh viện, người đàn ông nhỏ thó trở nên yếu hơn và xa cách hơn, như chiếc la héo queo trên cành, cho đến khi ông không còn nói mãi về “đời sống trên miền Bắc”, thậm chí không buồn uống trà. Chester đã nghe, nhưng đã không hiểu tại sao, người đàn ông bé nhỏ đó lại kêu gào Thượng đế trong căn phòng ngủ dành cho khách của nhà nó giữa những tiếng thở khò khè kinh khủng, vào những ngày trước khi ông qua đời. Nhưng bây giờ nó hiểu rồi.

...đến cứu con, xin ... cầu xin ...

Chester cảm thấy cô đơn và bị bỏ rơi và... và tại sao, ôi tại sao nó lại đi

theo Will trong cuộc chơi khùng điên này? Tại sao nó không ở nhà cho yên? Lẽ ra nó có thể đang ở nhà, cuộn trong chăn ấm áp và an toàn, nhưng mà nó lại không ở nhà, nó lại đi cùng Will ... và bây giờ nó chẳng thể nào làm gì khác hơn đánh dấu từng ngày qua bằng hai cái chén cháo sền sệt giống hệt nha đến ngao ngán được đưa đến vào những khoảng thời gian đều đặn và những đợt gián đoạn của giấc ngủ không trọn vẹn. Nó bây giờ đã ngày càng quen với âm thanh đều đặn liên tục tràn ngập xà lim của nó – Quan Nhi đã bảo cho nó biết đó là do máy chạy ở “Trạm quạt”. Nó thật ra bắt đầu cảm thấy âm thanh đó hơi dễ chịu.

Về sau, Quan Nhi đã dịu dàng hơn trong đối xử với Chester và thỉnh thoảng rủ lòng từ bi trả lời nó vài câu hỏi. Gần như chẳng còn nghĩa lý chuyện gã đàn ông đó tiếp tục thái độ quan quyền khiến cho Chester sợ điếng hồn là nó có thể bị ở đó vĩnh viễn, hay ngược lại, chuyện gì đó vừa xảy ra ở góc tường ; hay chuyện đời vẫn tiếp diễn – chứ không không phải tiếp diễn tốt hơn, như nó nghi ngờ.

Sự nghi ngờ nay càng tăng thêm ghê gớm khi Quan Nhi mở tung cánh cửa, ra lệnh cho Chester vệ sinh sạch sẽ, cung cấp cho nó một xô nước đen ngòm và một miếng xóp để kỳ cọ. Bất chấp nỗi lo ngại, mừng có được cơ hội tắm rửa, mặc dù tắm rửa khiến nó đau phát khùng, vì mấy vết chàm của nó sưng tấy lên chưa từng thấy.

Trước đây mấy vết chàm chỉ giới hạn trên cánh tay nó, chỉ thỉnh thoảng mới phát ra trên mặt, nhưng bây giờ thì chàm phát ra khắp nơi trên cơ thể nó, đến nỗi mỗi phân da của nó đều bong tróc và chảy máu.

Quan Nhi còn đưa vào cho nó một số quần áo để nó thay đổi, gồm một cái quần không lò nhám như thể may bằng bao bố, khiến nó càng thêm ngứa ngáy, nếu nó còn có thể ngứa ngáy thêm.

Ngoài việc này ra, thời gian cứ chập chững đi qua một cách mệt mỏi. Chester đã hết biết nó đã ở trong Địa-ngục bao lâu. Có thể đến cả tháng rồi cũng nên, nhưng nó không thể nào biết chắc.

Có lúc nó đã vô cùng hào hứng khi khám phá ra rằng nếu dùng ngón tay dò

dẫn nó có thể đọc được những mẫu tự được đục trên đá của một trong mấy bức tường xà lim. Đó là những cái tên và teen viết tắt, một số tên còn kèm theo cả con số có thể là ngày tháng. Ở sát dưới chân bức tường đá, ai đó đã đục mấy chữ to tướng: TÔI ĐÃ CHẾT NƠI ĐÂY, TỪ TỪ. Sau phát hiện này, Chester hết hứng đọc thêm nữa.

Nó cũng phát hiện ra rằng, đứng nhón đầu ngón chân trên cách gạch cửa bọc chì nó có thể với tới những chấn song của một cửa sổ hẹp té cao tuốt trên tường. Bám chặt lấy những chấn song này nó có thể đu mình lên để nó có thể nhìn vườn rau bệ rạc của nhà ngục. Bên kia vườn rau, con đường trải dài dẫn tới một con đường hầm, được chiếu sáng bằng những cột đèn treo những trái đuông-châu cháy mãi mãi. Chester dăm dăm nhìn không nguôi con đường, nơi nó biến mất vào đường hầm, trong một niềm hy vọng khốn khổ rằng biết đâu, ừ, biết đâu, nó có thể thoáng thấy thằng bạn nó, thấy Will trở về cứu nó, như hiệp sĩ giang hồ nào đó phi ngựa đến cứu nguy. Nhưng Will không bao giờ đến, và Chester cứ đeo trên đó, hy vọng và cầu nguyện như điên, trong lúc khớp ngón tay của nó trắng bệch đi vì căng thẳng, và cuối cùng thì cánh tay nó xuôi lơ, và nó rớt ạch xuống sàn xà lim, rớt vô bóng tối, rớt xuống nỗi tuyệt vọng.



## Chương Hai Mười Bảy

Dậy! Dậy!

Tiếng thét và cái lắc vai không quá nương tay của Cal đã thô bạo kéo Will ra khỏi cái giấc ngủ li bì không mộng mị.

Khi Will ngồi dậy trên cái giường hẹp, đầu nó nhoi nhói đau. Nó cảm thấy rất yếu ớt.

- Dậy, anh Will, chúng ta phải làm nhiệm vụ.

Will chẳng biết lúc đó là mấy giờ, nhưng nó chắc chắn là còn sớm lắm. Nó ợ một cái, vị bia đắng của đêm trước khiến miệng nó chua, nó rên rỉ rồi lại phịch lưng xuống cái giường hẹp.

- Em bảo anh dậy mà!

Will phản đối:

- Mắc gì phải dậy?

- Ông Tonypandy đang đợi, mà ông không phải là người kiên nhẫn.

Sao mình lại ở đây? Will nhắm tịt mắt lại, nằm im, mong cho giấc ngủ trở lại, cảm giác sợ hãi nhấn chìm nó. Nó hoàn toàn không biết người ta âm mưu gì về nó, mà nó cũng không có tâm trạng muốn tìm hiểu.

Cal hét:

- Will!

- Được rồi, được rồi!

Dùng dằng nhượng bộ, Will ngồi dậy, mặc quần áo, theo Cal đi xuống cầu thang. Dưới nhà có sẵn một ông ục ịch với bộ mặt nghiêm trọng đứng chờ ở ngưỡng cửa. Ông ta nhìn Will với vẻ ghê tởm cực kỳ rồi quay lưng về phía nó.

Cal đưa cho Will một bó đồ đen nặng nề.

- Đây, mặc vào nhanh lên.

Will mở gói đồ ra và trông vào người cái chỉ có thể miêu tả là lớp vải đầu chặt cứng, bó chặt một cách khó chịu dưới cánh tay và quanh hông. Nó ngó xuống bộ dạng của chính mình rồi nhìn sang Cal cũng mong bộ đồ tương tự.

Nó nói:

- Tui mình coi ngó quá!

Cal đáp gọn lỏn:

- Anh cần chúng ở chỗ anh sẽ đến.

Will tự mình trình diện với Tonypandy, ông ta không thốt một lời. Ông ta nhìn thẳng Will một lúc rồi hất đầu ra hiệu cho nó đi theo.

Ra đường, Cal đi trước về một hướng khác hẳn Will. Mặc dù nó cũng ở trong một tổ lao động, nhưng thuộc một đội khác ở Động Nam, và Will thì hoảng sợ vì không thể cùng đi chung với thằng em nó.

Mặc dù Will thấy thằng em nó đôi khi chán phèo, Cal vẫn là chuẩn mực để nó liệu bề hành xử, là kẻ bảo hộ nó ở cái chốn không biết át giáp gì về những thông lệ sơ khai. Không có Cal bên cạnh Will cảm thấy mình cực kỳ dễ bị nguy hiểm.

Lùng kùng đi theo sau ông Tonypandy, Will thỉnh thoảng lên nhìn khi ông đi chậm chạp với một cái chân thọt lộ liễu, chân trái của ông nhấc lên lóng ngóng đưa một vòng, rồi đặt xuống lề đường một tiếng cạnh nhỏ. Gần như to nganh bằng chiều cao, ông ta đội một cái mũ kẻ sọc màu đen kỳ cục kéo sụp xuống gần như tới tận chân mày. Cái mũ đó có vẻ làm bằng len, nhưng khi nhìn kỹ thì thấy nó được dệt bằng một thứ vật liệu hơi giống xơ dừa. Cái cổ ngắn của người đàn ông cũng to rộng bần cái đầu của ông, và Will chợt nghĩ là toàn bộ hình thù ông trông giống như một ngón tay cái chĩa lên từ cái áo khoác.

Khi cả hai đi dọc đường phố, những người dân thuộc-địa nhập vào phía sau cho đến khi thành một nhóm khoảng một chục người. Hầu hết đều là bọn trẻ, Will đoán, tuổi từ mười đến mười lăm. Nó thấy nhiều đứa vác

theo xềng, trong khi một số đĩa khác cầm những dụng cụ kỳ lạ có cán dài hơi giống như cây búa, một bên kia giống như cái muỗng cong cong. Căn cứ vào những cán dụng cụ quần da đã mòn và tình trạng các dụng cụ kim loại, Will có thể thấy là các dụng cụ đã qua sử dụng nhiều lần.

Quá tò mò, Will nghiêng về phía một trong mấy đứa con trai đi bên cạnh nó hỏi nhỏ:

- Xin lỗi, cái bạn cầm là cái gì vậy?

Thằng nhóc trừng mắt nhìn nó e dè:

- Dĩ nhiên là con dao quắm.

Will lặp lại:

- Dao quắm. Ồ, cảm ơn nhé.

Thằng nhỏ cố tình đi chậm lại, lùi ra phía sau Will. Lúc này Will càng cảm thấy cô độc hơn bao giờ hết, và bỗng nhiên tràn ngập niềm khao khát cực mạnh muốn quay lại và trở về ngôi nhà họ Jerome. Nhưng nó biết là không có cách nào khác ngoài việc phải làm cái mà nó đã được bảo là ở dưới này tại chỗ này. Nó phải nối gót theo hàng ngũ.

Cuối cùng cả nhóm đi vào đường hầm, tiếng giày nện trên nền đá vang khắp chung quanh mọi người. Vách hầm có những đường vân chéo của đá đen bóng chạy xuyên qua, giống như địa tầng của vỏ đất, hay có lẽ là than được mài láng, theo như quan sát kỹ hơn của Will. Có phải họ đang trên đường đi làm việc đó? Đầu của Will lập tức đầy hình ảnh của những người thợ mỏ cởi trần đến thất lung, bò trong những vỉa than hẹp và đục vào lớp than đen bụi bặm. Đầu nó choáng váng vì lo sợ.

Vài phút sau cả nhóm đi vào một hang động nhỏ hơn cái hang mà mọi người vừa đi qua. Điều đầu tiên mà Will nhận thấy là không khí ở đây rất khác; độ ẩm tăng lên tới mức có thể cảm thấy hơi nước đọng trên mặt và hòa quyện với mồ hôi của nó. Nó nhận thấy vách hang động được chống đỡ bằng những phiến đá vôi khổng lồ. Cal đã cho nó biết là Thuộc-địa được xây dựng trong hàng loạt hang động liên kết nhau, một số được hình thành

tự nhiên, và một số khác, như cái này, được người ta tạo ra với những vách tường được gia cố phần nào.

Will lâm bẫm thâm:

- Trời đất ơi, hy vọng là ba đã thấy những thứ này.

Nó ước được dùng chân để thưởng thức cảnh chung quanh, thậm chí có thể phác họa một hai bức vẽ để lưu làm tư liệu. Nhưng nó đành phải hài lòng với việc căng mắt mà quan sát trong lúc cả nhóm rầm rập đi nhanh.

Trong hang động này có ít công trình kiến trúc hơn, khiến cho nó mang vẻ nông thôn, và đi xa thêm chút nữa, cả nhóm tiến vào một cái kho có dầm bằng gỗ sồi và một ngôi nhà một tầng giống như cái chòi gỗ, có vài phần được xây độc lập nhưng phần lớn vẫn xây dính vào vách động. Về dân cư ở chỗ, Will chỉ thấy một số ít người vác mấy bao bố kèn càng trên lưng hay đẩy xe cút kít chất đầy ứ.

Cả nhóm đi theo ông Tonypandy khi ông đổi hướng ra khỏi con đường và đi xuống một cái hào sâu, dưới đáy hào đầy đất sét nhão nhoét. Trơn trượt và biến đổi khôn lường, đất sét bám vào giày ống của mọi người, làm vướng víu bước tiến của họ khi lội qua một khúc quanh ngoằn ngoèo. Chỉ một lát sau, cái hào mở rộng thành một cái hồ khá lớn ở ngay dưới chân tường của hang động, và cả nhóm lao động tập hợp bên cạnh hai tòa nhà xây bằng đá thô thiên có mái bằng. Đám con trai dường như biết là phải đợi nên đứng tựa vào xẻng và dao của tụi nó trong lúc ông Tonypandy bắt đầu một cuộc thảo luận sôi nổi với hai người đàn ông già hơn đi ra từ một trong hai ngôi nhà đó. Đám con trai trong nhóm lao động cũng nói chuyện tếu và giỡn hớt ồn ào với nhau, thỉnh thoảng liếc chùng Will một cái bởi vì nó đứng cách biệt tụi nó. Sau đó ông Tonypandy bỏ đi, bước cà nhắc về hướng con đường, và một trong hai người lớn tuổi quát gọi Will:

- Mày đi với tao, Jerome. Đi tới mấy cái chòi.

Người đàn ông có một cái sẹo thâm tím hình vành trăng khuyết vắt ngang qua gương mặt. Mép sẹo bắt đầu trên miệng ông ta một chút, vắt ngang qua mắt trái lên đến trán, rẽ đôi mái tóc trắng như tuyết, và kết thúc ở đầu

đó phía sau đầu ông ta. Nhưng đối với Will thì con mắt của ông ta, thiên thu nhỏ lệ và đầy ắp nỗi buồn vằn vện, mới là khía cạnh đáng lo lắng nhất. Mi mắt trên con mắt đó rách bươm và rơi mỗi lần ông chớp mắt, trông như một cái cần gạt nước hư cố gắng làm phận sự.

Thấy Will không thi hành mệnh lệnh, ông gắt:

- Lại đây! Lại đây!

Will nhanh nhẩu đáp:

- Xin lỗi.

Sau đó nó và hai đứa trẻ khác đi theo người đàn ông có theo đi vào toàn nhà gần nhất. Bên trong ẩm ướt và có vẻ trống rỗng ngoại trừ vài dụng cụ đặt trong một xó. Cả nhóm trai trẻ đứng chờ vẫn trong lúc người đàn ông có theo sủi bụi trên sàn như thể tìm kiếm cái gì đó mà ông đã đánh mất. Ông bắt đầu chửi thề vũng vít trong họng cho đến khi giày ông chạm phải cái gì đó cứng chắc. Đó là một cái vòng kim loại. Ông dùng cả hai tay kéo cái vòng lên và một tiếng cạch to vang lên khi cái nắp sắt được nhấc lên để lộ một khoảng trống cỡ một mét vuông.

- Nào, chúng ta xuống.

Từng người một đi xuống cái cầu thang gỉ sét ướt nhem và khi tất cả đã đến đáy, ông có theo cầm cái lồng đèn giắt theo bên thắt lưng soi rọi chung quanh đường hầm xây bằng gạch.

Đường hầm không đủ cao để đứng thẳng. Căn cứ vào tình trạng xây dựng thì rõ là đường hầm bị xói lở và cần tìm ra nơi mà vôi vữa đã sụp đổ. Will đoán là đường hầm đã được sử dụng hàng mấy chục năm, nếu không phải hàng mấy trăm năm.

Đáy đường hầm đọng khoảng một tấc nước đen ngòm và chẳng mấy chốc nước đã chảy vào cổ giày Will khi nó lẻo đẹo theo sau những người khác. Cả nhóm lội bì bõm khoảng mười phút thì người đàn ông dừng bước quay lại nói với bọn trẻ:

- Dưới chỗ này...

Ông nói giọng hạ cố với Will như thể đang giải thích cho một đứa con nít:

- ...là giếng khoan. Chúng ta dọn dẹp căn bùn ... chúng ta khai thông nó...  
hiểu không?

Ông hươ cái lồng đèn soi tỏ sàn đường hầm, cho thấy bùn sinh lắng đọng ở đó khá dày và nhô lên trên mặt nước là những cù lao tích tụ vật rắn và những mảnh vỡ đá vôi. Ông tháo mấy vòng dây thừng quấn trên vai và Will đứng quan sát mấy đứa con trai kia lần lượt từng đứa nhận một đầu dây thừng rồi cột chặt vào hông mình. Người đàn ông cột đầu kia của từng sợi dây thừng quanh thân hình của chính ông ta, như thể mọi người nối kết với nhau thành một nhóm người leo núi.

Ông ta càu nhàu:

- Thăng Trần-gian kia. Chúng ta cột dây thừng quanh mình... chúng ta cột thật kỹ.

Will không dám hỏi tại sao, nó cầm sợi dây thừng vòng quanh bụng nó cột chặt lại, thắt nút kỹ hết sức.

Trong lúc nó kéo mạnh để thử nút thắt, ông thẹo đưa cho nó một con dao quắm.

- Bây giờ đào nào.

Hai đứa con trai kia bắt đầu xới trên sàn đường hầm, và Will biết là nó cũng phải làm việc tương tự. Lóng ngóng với dụng cụ chưa quen tay, Will nhích dọc theo lớp gạch viền dưới mặt nước chảy tràn cho đến khi đến được một mảng căn bùn và đất khá mềm. Nó ngấp ngừng liếc nhìn mấy đứa con trai khác để biết cách làm cho đúng.

Ông thẹo quát khi đưa cái đèn lồng soi tới chỗ Will:

- Đào tiếp đi, không được nghỉ.

Will lập tức đào. Công việc khó, vì điều kiện chật chội và bởi vì dụng cụ

nó đang dùng, con dao quắm, chưa được quen tay. Và dù cho nó có làm nhanh cách nào, công việc cũng chẳng dễ dàng hơn vì nước cứ tràn vào cái lỗ vừa đào.

Chẳng mấy chốc Will đã am hiểu dụng cụ của nó và rành rẽ kỹ thuật. Bây giờ đã có tiến bộ rồi, nó cảm thấy dễ chịu là lại được đào xới và dường như quên bém đi mọi nỗi lo lắng của nó, dù trong một lúc ngắn ngủi, khi nó dọn hết mớ đá và đất nhão này đến mớ khác ra khỏi cái hố. Mỗi tội hót cạn lên thì nước lại tràn xuống hố, chẳng mấy chốc nước trong giếng khoan ngập tới bắp vế chân Will, và mấy con trai kia phải làm việc hùng hục chỉ để theo kịp nó. Bỗng nhiên, con dao quắm của nó bổ vào một cái gì không thể di dời, gây chấn động mạnh đến tận xương:

Ông thẹo quát:

- Đào xung quanh!

Mồ hôi chảy đầm đề trên gương mặt lem luốc và làm cay nhức con mắt, Will liếc nhìn người đàn ông rồi nhìn lại khối nước đang vỡ vào lớp quần áo vải dầu của nó, cố gắng tìm ra lý do công việc nó đang làm. Nó biết là nếu nó hỏi, thì nó sẽ nhận được bản án của ông thẹo. Nhưng nó không chịu nổi sự tò mò. Nó ngược lên để hỏi thì một tiếng kêu khản cấp vang lên, và nín bật ngay lập tức.

Ông thẹo rống:

- CỐ LÊN!

Will quay lại đúng lúc để thấy một trong hai thằng con trai kia hoàn toàn biến mất cùng với tiếng òng ọc rất to khi nước xoáy rút xuống một chỗ lúc này trông như một ống nước khổng lồ to bằng miệng cống.

Dây thừng bị giật căng cứng cửa vào hông Will và giật giật dữ dội vì sự vũng vầy tuyệt vọng của thằng con trai bị té. Ông có thẹo ngã người ra sau và thọc giày vào lớp gạch đá vụn trên sàn đường hầm. Will nhận thấy nó bị ép chặt vô cạnh cái giếng khoan của nó.

Người đàn ông quát về phía cái hố đang bị nước xoáy:

- Đu người lên!

Will lo sợ quan sát, cho đến khi nó thấy mấy ngón tay đầy bùn quần lấy sợi dây thừng và thằng nhỏ tự đu người lên khỏi dòng nước chảy. Khi thằng nhỏ đứng lại được Will nhìn thấy vẻ kinh hoàng còn trên nét mặt bê bết bùn của nó.

Ông theo nói:

- Một giếng đã thông. Bây giờ mấy đứa còn lại liệu mà làm nhanh lên.

Ông ta ngồi ườn ra dựa lưng vào bức tường phía sau, lấy ra một ống tẩu, dùng con dao xếp nạo sạch chỗ nhồi thuốc lá.

Will bổ đại những phát dao vào cái khối trầm tích nén chặt quanh cái vật cứng chèn cửa miệng giếng khoan cho đến khi phần lớn đã được khai thông. Nó không thể biết đó là cái gì, nhưng khi nó thọc mạnh vào chướng ngại vật đó thì thấy nó xốp, như thể một súc gỗ ngấm nước. Khi nó nhích gót chân để níu lỏng vật đó ra thì nó đột ngột sụp xuống như thể nó bật ra khỏi vị trí và bề mặt dưới chân Will cũng biến mất hoàn toàn. Nó không thể làm gì khác hơn rơi tự do, nước đổ ào ào quanh nó cuốn theo gạch đá vụn và vôi vữa. Thân thể nó va mạnh vào cạnh của giếng khoan, tóc tai mặt mũi nó dẫm nước và phủ đầy vụn gạch đá.

Nó bị sợi dây thừng giật như con rối khi rơi xuống. Ngay lập tức, đầu óc nó suy tính. Nó ước chừng nó rơi xuống ít nhất là sáu thước, nhưng nó không thể biết cái gì ở phía dưới nó trong bóng tối.

Ý nghĩ nháng lên trong đầu nó:

Bây giờ là cơ hội của mình ...

Nó mò mẫm như điên dưới lớp vải dầu, trong túi quần, tay nó nắm chặt con dao xếp.

... để đào thoát...

Nó chăm chú nhìn xuống phía dưới bóng tối tuyệt đối và không biết là gì, tính toán lợi hại, trong lúc sợi dây thừng căng hết mức vì những người



khác bắt đầu kéo.

... và ba đang ở dưới ... đầu đó...

Ý nghĩ nhấp nháy trong đầu nó rõ như những bảng hiệu bằng đèn nê-ông.

... dưới chỗ này, dưới chỗ này, dưới chỗ này...

Ý nghĩ đó lặp đi lặp lại, chớp tắt liên tục, kèm theo tiếng u u khó chịu như tiếng bóng đèn nê-ông phát ra.

...nước, mình có thể nghe tiếng nước...

- TRÈO LÊN DY THƯỜNG, THẰNG NHÓC!

Nó nghe tiếng ông thọc rỗng lên đầu đó ở bên trên.

- TRÈO LÊN DY THƯỜNG!

Đầu óc Will rôi lên khi nó cố lắng nghe âm thanh phía dưới nó. Tiếng nước vỗ yếu ớt và tiếng ồ ồ của nước vang lãn trong tiếng đung đưa cột kẹt của sợi dây thừng đang thít chặt quanh eo nó, sợi dây cứu mạng lôi nó trở lên Thuộc-địa ở bên trên.

... nhưng mà nó sâu bao nhiêu?

Bên dưới có nước, điều đó chắc chắn, nhưng nó không biết có đủ để làm giảm sức va chạm khi nó rơi xuống. Nó bật lưỡi dao ra, sắp cắt sợi dây thừng.

Cắt... không?

Nếu nước không đủ sâu thì nó cảm như nhảy vô cái chết trong cái chốn tồi tàn xa vắng này. Nó hình dung những mảnh đá vỡ lởm chởm bén như dao cạo và nham hiểm, như nét vẽ trong quyển truyện tranh của nó... hình ảnh tiếp theo là thi thể bất động của nó, nát bầy và bị các mảnh đá đâm xuyên qua, máu me phun trào, trộn lẫn vào bóng tối.

Nhưng nó cảm thấy liều mạng và dám làm. Nó cứa lưỡi dao vào dây thừng và sợi dây bên đầu tiên bị cứa tưa ra dưới lưỡi dao.

Một cuộc đào thoát liêu lĩnh! – lóe lên trong đầu nó, sáng hơn cả trước đó, như cái títt của một bộ phim phiêu lưu Hollywood nào đó. Những chữ đó đầy niềm kêu hãnh và sự dũng cảm. Nhưng rồi hình ảnh của gương mặt Chester, tươi cười vui vẻ, hiện ra làm vỡ vụn cái títt đó thành triệu mảnh. Will rùng mình vì lạnh, thân thể nó ướn sững và bê bết bùn.

Tiếng gào bị tắt đi của ông thợ một lần nữa lại bồng bênh phía trên, mơ hồ và khó hiểu như một giọng bè trầm hát qua ống nước, đã lôi Will ra khỏi suy nghĩ của nó. Nó biết là nó nên đu mình lên dây thừng, nhưng nó không thể nào khiến mình làm được điều đó. Rồi nó thờ dài, rồi tắt cả lòng dũng cảm và can trường biến đâu mất. Thay vào đó là niềm tin lạnh lùng rằng nếu không thể bây giờ thì sẽ có cơ hội khác cho nó đào thoát, và lần sau nó sẽ nắm lấy cơ hội.

Nó cật con dao xếp đi, đu người lên, và bắt đầu ì ạch trèo lên nhập bọn với những người khác.

Bảy tiếng đồng hồ dài đằng đẵng sau đó Will thôi không hơi đâu đếm coi bao nhiêu miệng giếng khoan đã được dọn dẹp khi cả nhóm tiến càng lúc càng xa vào đường hầm. Cuối cùng, ông thợ liếc vào cái đồng hồ bỏ túi dưới ánh đèn lồng, bảo với cả nhóm là tụi nó đã xong công việc ngày hôm đó. Mọi người lê bước trở lại cái hang và Will tự một mình đi về nhà, hai tay và lưng đau nhức rã rời.

Khi nó trèo ra khỏi cái hào và chậm rãi đi dọc con đường, nó thấy một đám dân Thuộc-địa xúm thành vòng trong bên ngoài một tòa nhà có hai cánh cửa to, kiểu cửa cuốn lên của nhà để xe. Xung quanh họ là những kho bãi các thùng đựng hàng hóa đầy ắp.

Khi một gã đàn ông bước lùi lại khỏi đám đông, Will nghe một tiếng cười the thé. Rồi nó thấy cái gì đó khiến nó chớp mắt rồi dụi mắt. Một người đàn ông mặc áo chèn màu hồng nâu và đội một cái mũ rơm kiểu dùng để bơi thuyền đi vênh vào vào giữa đám người đó.

Nó bật nói to mà không có chủ ý.

- Không thể nào !Đúng mà! Chính là ông Clarke Nhỏ!

Một giọng nói vang lên sau lưng nó:

- Cái gì?

Đó là một trong hai thằng con trai đã làm việc chung với Will trong đường hầm.

- Màý biết ông hả?

- Ủ, nhưng ... nhưng... Ông làm cái quỷ gì ở đây?

Will kinh ngạc đến sững sờ, bởi vì nó nghĩ đến tiệm Clarke trên đường phố High và cố gắng hiểu sự độn thổ trật chỗ của ông Clarke Nhỏ xuống tận dưới này, ông ta vẫn nhảy nhót hí hửng giữa đám dân Thuộc-địa cục mịch. Trong lúc quan sát, Will thấy ông ta lấy gì đó từ trong mấy cái thùng với điệu bộ kịch sĩ và đưa vật đó ra trước công chúng. Ông miết vật đó dài xuống ống tay áo như một người chào hàng kiên trì, rồi đặt lên một cái bàn cao. Thế là đồng xu rơi loảng xoảng.

Will nói:

- Chẳng lẽ ông đang bán trái cây!

- Và rau cải.

Thằng con trai chung nhóm lao động với Will tò mò nhìn nó.

- Tiệm Clarke buôn bán với chúng ta từ thời...

Will ngắt lời thằng nhóc, chỉ vào một cái dáng kỳ dị vừa bước ta từ chỗ khuất sau những thùng trái cây chất cao ngất ngều.

- Cha mẹ ơi, cái đó là cái gì?

Rõ ràng là chẳng ai buồn để mắt tới kẻ đó. Hắn đứng bên ngoài đám dân thuộc-địa và xem xét một trái thơm như thế đó là một tác phẩm nghệ thuật quý hiếm, trong lúc cuộc mua bán vẫn tiếp tục với ông Clarke Nhỏ khua chân múa tay quảng cáo hàng hóa.

Thằng nhóc nhìn theo ngón tay Will chỉ vào cái hình dạng lò đờ có đủ chân tay có vẻ là người đó, nhưng lại quán mình trong một bộ đồ của người nhái màu xám xịt. Hắn phồng phồng như mô hình thư nhỏ của một người mập ú, đầu và mặt hoàn toàn khuất trong một cái giống như mũ trùm đầu. Hai trong mắt lồi lấp lánh khi hắt ánh sáng của ngọn đèn đường. Trông hắn giống một con ốc sên có hình dạng người hơn là một người có hình dạng ốc sên.

Thằng nhóc cười với vẻ khinh miệt sự dốt nát của Will :

- Quý thần ơi, mày không biết gì hết sao? Đó chỉ là một gã Cùng-đỉnh.

Will nhăn mặt:

- Ủ, há, một gã cùng đỉnh.

- Ổ tuốt dưới đó.

Thằng nhỏ vừa nói vừa nháy mắt về phía mặt đất rồi bỏ đi. Will la cà ở lại thêm một lúc để quan sát sinh vật lạ – Hắn di chuyển chậm chạp khiến cho Will nhớ tới mấy con đĩa sống bám vào bùn dưới đáy cái hồ cá của trường nó. Cảnh này thật là phi thực, ông Clarke Nhỏ mặc áo chèn hồng đang rao bán hàng giữa đám đông, trong khi một gã Cùng-đỉnh ngấm nghĩa trái thơm, ở sâu trong ruột trái đất.

Will phân vân không biết có nên đi tới chào hỏi ông Clarke Nhỏ chăng thì nó nhìn thấy hai gã cảnh sát ở bên rìa đám đông. Nó vội chuồn và tiếp tục đi về nhà, băn khoăn mãi cái câu hỏi lần át tất cả những suy tư khác trong đầu nó: Nếu anh em Clarke biết về Thuộc-địa, thì có bao nhiêu người khác ở Highfield đang sống hai mặt?

Nhiều tuần lễ trôi qua, Will được giao những công việc đặc biệt hơn trong những khu vực khác của Thuộc-địa. Điều này giúp nó tìm hiểu thêm về sự vận hành của nền văn hóa ở âm phủ này, và nó quyết định ghi lại hiểu biết của nó trong nhật ký, càng nhiều càng tốt. Bộ Styx ở vị trí cao nhất, đặt ra luật lệ và ban hành mệnh lệnh, kể đến là một nhóm nhỏ dân thượng lưu cai trị Thuộc-địa, ông Jerome thuộc vào nhóm đặc quyền này. Will không biết ông Jerome và những nhà-cai-trị khác thực sự làm gì, và khi hỏi kỹ, dường

như Cal cũng không biết tốt. Tiếp theo là những người dân Thuộc-địa bình thường, và cuối cùng là những người không may, những kẻ không thể làm việc hay không chịu làm việc, và họ bị bỏ mặc cho thối mục trong những khu nhà xập xệ, mà khu lớn nhất là Khu-ổ-quạ.

Mỗi buổi chiều, sau khi Will dùng những tiện nghi căn bản trong cái gọi là phòng tắm của nhà Jerome để kỳ cọ hết bụi bặm và mồ hôi, Cal sẽ ngắm thẳng anh nó ngồi trên giường lúi húi ghi lại những nhận xét tỉ mỉ, thỉnh thoảng bổ sung một hình vẽ vào chỗ mà nó thấy cần có bằng chứng. Có thể là bức tranh về lao động trẻ con ở một trong những đồng rác. Cảnh khá hoành tráng. Những dân Thuộc-địa tí hon này, chỉ lớn hơn nhi đồng một tí, rất thông thạo trong việc mót hàng đồng rác khổng lồ và rất chuyên nghiệp trong phân loại mọi thứ thành phế liệu để chế biến.

Cal đã bảo nó:

- Chẳng có gì là bỏ đi cả. Em phải biết làm, em quen làm rồi.

Hoặc có thể là một bức tranh của một pháo đài hoang vắng ở tận góc xa nhất của Động Nam nơi bọn Styx sống, có hàng rào song sắt khổng lồ bao quanh. Bức tranh này cho đến nay là thách thức lớn nhất đối với Will bởi vì nó không có cơ hội đến gần lắm. Bọn lính gác tuần tra những con đường gần đó, tỏ ra quan tâm đến chôn ấy quá nhiều chỉ tổ bị bắt.

Cal thì không chịu thua, không thể hiểu được tại sao Will phải khốn khổ khốn sở ghi nhật ký. Nó kiên trì quấy rầy thẳng anh, cứ hỏi hoài là làm như vậy để làm gì. Will đã trả lời là ba nó đã dạy nó làm chuyện này, ghi chép lại mỗi khi nào tìm được cái gì trong lúc khai quật.

Và thế là vấn đề lại được đặt ra, cha nó. Tiến sĩ Burrows vẫn là cha nó trong tâm tưởng, còn ông Jerome, cho dù là cha ruột – mặc dù nó vẫn chưa hoàn toàn bị thuyết phục – vẫn tội nghiệp đứng ở hàng thứ hai theo sắp hạng của Will. Và bà má Trần-gian loạn thần kinh của nó, và em gái nó, Rebecca, vẫn còn là gia đình trong tình cảm của nó. Tuy nhiên nó cũng cảm thấy thân thiết với Cal, cậu Tam, bà ngoại Macaulay đến nỗi đôi khi lòng trung nghĩa khoáng cái đầu nó một cách khốc liệt như một cơn cuồng

phong trong hũ nút.

Vẽ xong nét cuối cùng bức tranh phác thảo một ngôi nhà Thuộc-địa, đầu óc Will bắt đầu lan man, và nó lại mơ mộng về hành trình của cha nó vào cõi m-ty. Will rất háo hức muốn biết ở dưới đó có gì, và hiểu rằng một ngày nào đó nó sẽ theo dấu chân cha nó vào cõi m-ty. Will rất háo hức muốn biết ở dưới đó có gì, và hiểu rằng một ngày nào đó nó sẽ theo dấu chân cha nó. Tuy nhiên mỗi lần nó cố gắng tưởng tượng tương lai nó sẽ như thế nào, thì nó lại bị hắt trả về thực tại, nghĩ tới số phận của thằng bạn Chester của nó, vẫn còn bị giam cầm trong Địa-ngục cùng cực.

Nó ngừng vẽ, xoa xoa mấy cái cục chai tróc vảy trên mu bàn tay với nhau. Cal hỏi:

- Đau hả?

Will đáp:

- Không còn đau như trước.

Nó sực nhớ lại công việc tạp vụ đã làm ngày hôm đó, thông một đường hầm đá trước khi rút một hầm cầu tiêu công cộng khổng lồ. Nó rùng mình. Đó là công việc tồi tệ nhất nó được phân công từ trước tới giờ. Nó quay trở lại cuốn nhật ký với hai cánh tay đau nhức, nhưng sự tập trung của nó không còn nguyên nữa vì một hồi còi rền rĩ khẩn cấp, tiếng còi ma quái lê thê vang khắp ngôi nhà. Will đứng dậy, cố gắng tìm xem tiếng còi xuất phát từ đâu.

Cal nhảy ra khỏi giường hồi hả chạy đi đóng cửa sỏ lại.

- Gió Đen!

Will hiệp sức với thằng em và thấy người trên con đường phía dưới chạy bán mạng về mọi hướng, cho đến khi đường sá vắng lặng. Cal hồi hộp chỉ, rồi tút tay lại ngay, nhìn lông trên cánh tay nó dựng đứng cả lên vì một sự nhiễu khí đang hình thành nhanh chóng trong không trung.

Nó giật tay áo của thằng anh:

- Nó tới đó. Em khoái vụ này.

Nhưng dường như chẳng có gì xảy ra. Tiếng còi vẫn rền rĩ đình tai nhức óc trong lúc Will, vì chẳng biết trong mong điều gì, bèn nhìn xuống đường coi có gì khác thường chẳng.

- Đó! Đó!

Cal hét lên, chăm chú nhìn về phía cuối hang động. Will nhìn theo hướng đó, cố gắng suy ra coi đó là cái gì, nhưng dường như có trục trặc gì đó về tầm nhìn của nó. Như thể mắt nó không thể nào tập trung nhìn chính xác.

Sau đó nó hiểu ra tại sao.

Một đám mây đặc phình ra ở cuối con đường giống như mực loang trong nước. Đám mây cuộn và xoáy và xóa mờ mọi thứ trên đường phát triển của nó. Từ cửa sổ Will nhìn xuống thấy đèn đường cố gắng một cách dững cảm cháy sáng hơn trong khi đám mây bồ hóng gần như bôi nhọ chúng. Như thể những cuộn sóng đêm đang trùm lên những ngọn đèn của một tàu hàng hải bất hạnh đang chìm.

Will ngẩn ngơ hỏi:

- Cái gì vậy?

Nó ịn mũi vào kính cửa sổ để nhìn cho kỹ đám sương mù đen đang nhanh chóng lan tràn đến phần còn lại của con đường.

Cal nói với Will:

- Một loại vũ khí xoáy ngược từ Địa-tâm. Gọi là gió Levant. Nó thổi lên từ dưới m-phủ – như dưới đó ợ hơi đó mà.

Cal cười hi hi, Will hỏi:

- Nguy hiểm không?

- Không, chỉ là bụi và đồ linh tinh. Nhưng người ta tin là hít phải thì xui xẻo. Họ nói nó mang theo mầm độc.

Cal cười lớn và nhái giọng đều đều giỡn cợt của bọn Styx: “Độc hại thay

cho những ai gặp phải nó, nó làm khô héo đi xác thịt.”

Will trở mắt nhìn, chết khiếp. Con đường bên dưới biến mất, cửa sổ đen thui, và nó cảm thấy áp lực khó chịu đè lên lỗ tai nó. Da thịt nó dường như căng ra, và lông tóc đều dựng đứng lên. Đám mây đen cuốn qua trong nhiều phút, trùm khắp phòng ngủ của nó mùi ozone khét và một sự im lặng hãi hùng. Cuối cùng đám mây bắt đầu mỏng đi, đèn đường nhấp nháy trở lại trong đám bụi quay cuồng như cảnh mặt trời lên xuyên qua những đám mây, và rồi kết thúc, chỉ để lại khắp nơi một ít vết bẩn xám xám lơ lửng trong không trung, như thể cảnh trí vừa bị cây cọ của một họa sĩ màu nước quét qua.

- Bây giờ xem cái này nè!

- Kim cương hả?

Will hỏi mà không thể tin được điều nó đang nhìn thấy.

Giọng Cal run lên vì hồi hộp:

- Bão tĩnh điện. Bão này luôn theo sau gió Levant. Anh mà bị cuốn vô cơn bão này thì cầm như tới Địa-ngục.

Will quan sát trong im lặng hãi hùng khi một đám cầu lửa bắn ra từ đám mây đang tan dọc theo đường phố. Một số trái cầu lửa có kích thước như trái tennis, trong khi một số to bằng trái banh nhựa, kêu xèo xèo dễ sợ khi bắn ra những tia lửa sáng rực, như thể một lũ pháo hoa dỏm phát khùng.

Hai anh em đứng ngẩn người ra như bị thôi miên khi một trái cầu lửa to bằng trái dưa hấu bay tới trước mặt tụi nó, ánh sáng rực rỡ của trái cầu soi tỏ gương mặt hai đứa trẻ và phản chiếu trong những con mắt mở to của tụi nó, rồi đột ngột leo xuống theo hình xoắn ốc, quay vòng vòng, co dần kích thước cỡ bằng một quả trứng. Trong lúc bay lượn trên mặt đường rải sỏi, trái cầu lửa hấp hối dường như chỉ nhấp nháy thêm một chút xíu trước khi tắt một cái xèo, trong chớp mắt.

Will và Cal không thể nào dứt mắt khỏi chỗ mà mới trước đó là trái cầu lửa, dấu vết của những giây phút cuối cùng của trái cầu lửa vẫn còn in



trong vũng mực của tụi nó những vệt nhỏ mê ly, giống như một hiệu ứng quang học.

## Chương Hai Mười Tám

Sâu dưới những đường phố nhà cửa của Thuộc-địa một cái bóng cô độc đang cựa quậy.

Gió ban đầu thoáng qua nhẹ nhàng nhưng rồi nhanh chóng trở thành một trận cuồng phong khấp tạt đá sạn vào mặt ông ta bằng tất cả sự hung tàn của một trận bão cát. Ông đã quấn quanh mặt bằng chiếc áo sơ-mi để dành khi gió trở nên dữ dội hơn, có nguy cơ quạt ông ngã. Và bụi thì dày đặc đến nỗi ông không thể nhìn thấy cả bàn tay của mình đưa ra trước mặt.

Chẳng thể làm gì được ngoại trừ chờ cho đến khi cơn bão đi qua. Ông ngồi phịch xuống đất và cuộn tròn người lại như một trái banh, mắt nghệt bụi đen nhuyền và nóng rát. Ông ngồi yên đó, tiếng hú rền rĩ thổi bạt hết những suy tư của ông, cho đến khi kiệt sức vì đói, ông rơi vào trạng thái lơ đãng nửa thức nửa ngủ.

Lát sau, ông rùng mình thức giấc, và không biết mình đã cuộn tròn trên nền hang động bao lâu, ông ngóc đầu lên nhìn quanh thăm dò. Sự tối tăm lạ lùng của cơn gió đã qua, chỉ còn lại chút đỉnh mây lờn vờn. Ông ngồi dậy, ho và khạc nhổ, rũ bụi trên quần áo. Dùng một cái khăn tay lem luốc, ông lau đôi mắt đang ứa nước mắt sống, và lau cặp kính.

Sau đó, bò quanh trên tứ chi, Tiến sĩ Burrows quờ quạng trong đám lá dăm khô rang, dùng ánh sáng của một đặng-châu để tìm kiếm một đồng nhỏ chất hữu cơ mà ông đã gom góp lại để nhóm lửa trước khi cơn bão bụi ập đến. Cuối cùng ông tìm được nó, nhặt lên một cái gì đó giống như một lá dương xỉ cong queo. Ông nheo mắt nhìn nó tò mò – ông không biết nó là cái gì. Giống như mọi thứ khác trong vòng năm dặm đường hầm vừa qua, cái này khô khốc và giòn như một miếng da thuộc cũ.

Càng lúc ông càng lo lắng về nguồn cung cấp nước cho mình. Khi ông lên Tàu-lửa Thọ-mỏ, các Thực-dân đã chu đáo lo liệu cho ông một bi-dông đầy nước, một tay nải rau trái khô loại gì đó, mấy miếng thịt và một bịch muối. Ông có thể hạn chế khẩu phần ăn, nhưng vấn đề dứt khoát là nước uống; ông đã không thể tìm được nguồn nước ngọt để đổ đầy lại cái bi-

đông suốt hai ngày nay rồi. Ông đang cạn nước một cách gay go.

Sau khi sắp xếp lại đồ nhóm lửa, ông bắt đầu đánh hai cục đá lửa vào nhau cho đến khi chúng tóe lửa, bèn vào đống củi và một ngọn lửa chập chờn nhỏ bốc lên. Tựa đầu lên lớp đá dăm trên sàn, ông nhẹ nhàng thổi ngọn lửa và dùng tay để quạt ngọn lửa, chăm chút cho đến khi ngọn lửa đượm, tỏa ánh sáng chung quanh ông. Sau đó ông ngồi xồm bên cạnh quyển nhật ký mở ra của mình, phủi lớp bụi trên các trang giấy, tiếp tục lại hình vẽ của ông.

Thật là một khám phá tuyệt vời! Một vòng tròn các tảng đá liên tục, mỗi tảng to bằng cánh cửa, trên bề mặt có khắc những chữ lạ. Ông không nhận ra được ngôn ngữ nào mà ông từng học trong suốt bao nhiêu năm. Trông chẳng giống với bất cứ thứ gì mà ông từng nhìn thấy trước đây. Đầu ông say sưa khi ông mơ đến những người đã viết nên những chữ này, những người sống lâu tuốt dưới lòng đất, có thể cả ngàn năm trước, vậy mà có được sự tinh tế để làm nên kiến trúc công trình kỷ niệm bí ẩn này.

Tưởng nghe có tiếng động, ông lập tức ngừng vẽ và ngồi thẳng lưng lên. Điều hòa hơi thở, ông ngồi thật yên, tim đánh âm âm trong ngực, mắt chăm chú nhìn vào bóng tối ở ngoài vùng chiếu sáng của đống lửa. Nhưng chẳng có gì cả, chỉ có sự im lặng bao trùm tất cả đồng hành với ông từ khi ông bắt đầu cuộc hành trình.

Thư giãn trở lại, ông nói:

- Lão già ơi, thần hồn nát thần tính.

Ông trấn an mình bằng chính tiếng nói của mình trong giới hạn của hành lang đá.

- Lại là cái bao tử của lão đấy, lão già vô tích sự.

Ông nói rồi bật cười to.

Ông cười cái sơ-mi bịt quanh miệng và mũi ra. Gương mặt ông bầm giập và trầy trụa, tóc ông dính bết lại và râu ông rối thành một núi dưới cằm. Quần áo của ông dơ kinh khủng, nhiều chỗ rách bươm. Trông ông giống một nhà

ân dật khùng. Trong lúc lửa cháy lép bép ông cầm quyền nhật ký lên và lại tập trung vào vòng tròn đá

- Đúng là phi phạm – một Thạch-đài mini. Một khám phá không tin nổi!

Ông thốt lên, hoàn toàn quên bẵng đi trong chốc lát cơn đói và khát của mình. Gương mặt sống động và hạnh phúc, ông tiếp tục vẽ.

Sau đó ông đặt quyền nhật ký và cây viết chì xuống, ngồi im trong vài giây, ánh mắt đăm chiêu nhìn vào cõi xa xăm. Ông đứng lên, cầm đấng-châu trong tay, đi lùi xa đồng lửa cho đến khi ra bên ngoài vòng tròn đá. Ông bắt đầu đi thong thả chung quanh, khi làm như vậy, ông cầm trái đấng-châu đưa lên sát một bên mặt như chĩa cái mi-crô vào miệng. Ông bĩu môi, hạ giọng xuống một hai bậc, thử nhại giọng một phóng viên truyền hình.

- Và thưa Tiến sĩ Burrows, trưởng khoa mới bổ nhiệm của ngành Lòng-đất-học, xin cho chúng tôi biết ý nghĩa của giải thưởng Nobel đối với ông?

Bây giờ bước đi nhanh hơn quanh vòng tròn đá, bước chân ông hơi nhún nhảy, giọng ông trở lại bình thường, và ông chuyển vị trí trái đấng-châu sang phía bên kia mặt mình. Ông nhại một điệu bộ hơi hơi ngạc nhiên với chút ngập ngừng kiểu kịch câm.

- Ô, tôi... tôi.. tôi phải nói là... đó quả thật là một vinh dự lớn lao, trước tiên, tôi cảm thấy không xứng đáng bước theo dấu chân của những người đàn ông và đàn bà vĩ đại...

Đúng ngay lúc đó ngón chân ông vấp phải một cục đá và ông bật ra một tiếng chửi thề vu vơ khi loạng quạng mấy bước. Lấy lại tư thế đường hoàng ông bắt đầu đi tiếp, đồng thời tiếp tục phân trả lời phỏng vấn.

- Dấu chân của những người đàn ông và đàn bà vĩ đại trong danh sách người được giải thưởng được vinh danh trước tôi.

Ông đưa trái đấng-châu qua phía bên kia.

- Nhưng thưa Giáo sư, cống hiến của ông trong rất nhiều lĩnh vực – y học, vật lý, hóa học, sinh học, địa chất học, và trên tất cả, là khảo cổ học –

không thể đánh giá hết được. Ông được coi như một trong những học giả vĩ đại nhất đang sống trên hành tinh. Ông có bao giờ nghĩ đến thành tựu thế này, vào cái ngày ông bắt đầu đào đường hầm dưới hầm rượu nhà mình?

Tiến sĩ Burrows đặng hắng một cái rất kịch khi chuyển vị trí trái đặng-châu một lần nữa

- À, tôi biết rằng còn nhiều triển vọng cho tôi... nhiều hơn cái nghề quản thủ một viện bảo tàng ở tuốt....

Giọng Tiến sĩ Burrows tắt đi khi ông đứng khựng lại. Bộ mặt của ông xiù xuống và không còn biểu cảm gì nữa. Ông bỏ trái đặng-châu vô túi, tự trảm mình vào bóng tối khuất sau những tảng đá khi ông nghĩ đến gia đình và tự hỏi bây giờ họ sống ra sao khi không có ông. Lúc lắc cái đầu dơ hây, ông từ từ lên bước về bên đồng lửa và ngồi sụp xuống bên cuốn nhật ký, đôi mắt vô hồn nhìn trừng trừng ngọn lửa càng lúc càng nhòa đi. Cuối cùng ông gỡ cặp kính ra và chùi nước mắt bằng cườm tay.

Khi đeo kính trở lại và cầm viết chì lên ông tự nhủ:

- Mình phải làm chuyện này. Mình phải làm.

Ánh lửa rọi qua những khoảng trống giữa các tảng đá trong vòng tròn tạo nên những vệt sáng nhẹ nhàng chiếu luân phiên trên vách đá và sàn hang động. Ở trung tâm cái vòng bánh xe này là cái bóng ngòai xếp bằng, hoàn toàn nhập tâm, lặng lẽ lâu bầu khi hì hụi xóa đi một nhảm lẫn trong nhật ký của mình.

Lúc đó ông chẳng hề nghĩ đến bất cứ một ai trên thế gian này. Ông là người quá bị ám ảnh rằng chẳng có gì khác quan trọng, chẳng có gì cả.

## Chương Hai Mười Chín

Trong lúc ngọn lửa cháy phừng phừng trong lò sưởi, ông Jerome ngả người trên chiếc ghế bành đọc báo. Thỉnh thoảng những tờ giấy báo bồi sấp dày ông ẹo tuột xuống, ông bèn phẩy khuỷu tay như một phản xạ để chấn chỉnh tờ báo thẳng thớm lại. Will không thể nào đoán ra một cái tí nào từ vị trí thuận lợi của nó ở đầu bàn. Báo in từ bản khắc tèm lem đến nỗi trông như thể một bày kiến đã nhúng chân vô mực đen rồi chạy loạn xạ ngẫu qua trang giấy.

Cal đã đánh ra một lá bài nữa và đang mong chờ phản ứng của thằng anh nó, nhưng Will thấy không thể tập trung vô ván bài. Đây là lần đầu tiên nó ở trong cùng một căn phòng với ông Jerome mà không phải chịu đựng những ánh mắt ghét bỏ hay sự im lặng bực bội. Bản thân việc này đã được coi như một bước ngoặt trong mối quan hệ của ông và Will.

Bỗng nhiên ào một cái cánh cửa trước mở bung ra và ba cha con đều ngược nhìn lên.

- Cal! Will!

Cậu Tam la rộng lên khi từ hành lang xông vào, phá tan nát cái cảnh có vẻ như hạnh phúc gia đình. Cậu đứng khựng lại khi thấy ông Jerome ngồi trên ghế nhìn cậu hằm hằm.

- Ôi, xin lỗi, tôi...

Ông Jerome đứng dậy xếp tờ báo kẹp dưới nách, giọng gầm gừ:

- Tôi tưởng có thể có một sự thông cảm. Cậu nói cậu sẽ không đến đây... khi có tôi ở nhà.

Ông lạnh lùng đi ngang qua mặt cậu Tam mà không thèm liếc cho một cái.

Cậu Tam bẽ mặt ngồi xuống cạnh Will. Khoát tay một cách bí hiểm, cậu ra hiệu cho hai thằng nhóc đến gần hơn. Cậu đợi cho đến khi bước chân của ông Jerome xa hẳn rồi mới nói:

- Thời cơ tới rồi

Cậu Tam thì thầm, lấy từ trong túi áo ra một cái hộp kim loại sứt mẻ. Cậu bật nắp hộp mở ra một đầu và tụi nó chăm chú nhìn cậu rút ra một tấm bản đồ te tua đặt lên trên những lá bài trên bàn, vuốt thẳng các góc để tấm bản đồ nằm phẳng. Sau đó cậu quay lại Will, nói:

- Chester sẽ bị Luru-đày vào tối mai.

- Trời!

Will ngòì thẳng dậy như thể bị điện giật.

- Sao đột ngột vậy?

Cậu Tam nói:

- Cậu mới biết – kế hoạch cho sáu người. Sẽ có một đám đông ra trò. Bọn Styx khoái trình diễn mấy vụ này. Chúng tin là trò hiến tế bồi bổ linh hồn.

Cậu quay lại tấm bản đồ, ngân nga ư ử trong lúc dò tìm hệ thống phức tạp các đường vẽ, cho đến cuối cùng ngón tay của cậu dừng lại ở một ô vuông sậm nhỏ tí. Lúc đó cậu ngẩng lên nhìn Will như thể sực nhớ ra điều gì.

- Cháu biết, đưa một mình cháu ra.. là chuyện không khó khăn lắm. Nhưng đưa cả Chester ra cùng, là chuyện cực kỳ rắc rối. Phải mất nhiều thì giờ suy tính, nhưng...

Cậu ngừng nói, Will và Cal nhìn chòng chọc vào mắt cậu.

- Cậu đã nghĩ ra cách. Có thể có một con đường đào tẩu lên Trần-gian.. thông qua Thành phố Vĩnh-viễn.

Will thấy Cal há hốc miệng kinh ngạc, nhưng dù nó hết sức muốn hỏi cậu về thành phố đó thì cũng không phải lúc, bởi vì cậu Tam đã nói tiếp. Cậu giải thích cho Will toàn bộ kế hoạch đào thoát, dò theo đường vẽ trên bản đồ trong khi hai thằng nhóc ngẩn người lắng nghe, tiếp thu từng chi tiết.

Những con đường hầm đều có tên như Đường Walting, Bắc Đại và Rừng Giáo Sĩ. Will chỉ ngắt lời cậu nó một lần để đưa ra một kế hoạch. Mặc dù bề ngoài Will làm ra vẻ điềm tĩnh và tỉnh táo tính toán công việc, nhưng trong bụng nó đang sôi lên cả nỗi lo sợ lẫn hào hứng.

Cậu Tam thở dài:

- Vấn đề là những nơi chưa biết, những sự biến đổi, những điều mà cậu không thể giúp được cháu. Nếu cháu gặp bất trắc trong tình huống đó, cháu sẽ phải tự mò ra giải pháp... cố gắng hết khả năng của cháu.

Tới đây, Will nhận thấy ít nhiều ánh lấp lánh lụi tàn trong mắt cậu Tam – Cậu không tỏ vẻ tin chắc như bình thường nữa.

Cậu lại rà qua toàn bộ kế hoạch một lần nữa từ đầu tới cuối, và khi làm xong, cậu móc từ trong túi ra một thứ gì đó đưa cho Will.

- Đây là một bản sao của bản đồ phương hướng để dùng khi cháu đã ra khỏi Thuộc-địa. Nếu chúng bắt được cháu, thì Trời cao đất dày, cháu nuốt nó đi.

Will cẩn thận mở cái đó ra. Đó là một miếng vải, khi mở hết ra thì to bằng một cái khăn tay. Trên mặt vải chằng chịt những đường vẽ bằng mực nâu nhỏ li ti, như một mê cung loạn xạ, mỗi đường tượng trưng cho một đường hầm khác nhau. Mặc dù con đường mà Will sẽ đi được đánh dấu bằng mực sáng màu đỏ, cậu Tam vẫn chỉ qua cho nó.

Trong lúc Will xếp tám khăn bản đồ lại, cậu Tam chăm chú nhìn nó rồi thấp giọng bảo:

- Chuyện này phải tiến hành rầm rập. Nếu bọn Styx mà thoáng nghi ngờ cậu nhúng tay vô vụ này thì cháu đẩy tất cả thân quyền của cháu vào vòng nguy khốn... Không chỉ kết thúc nơi cậu; Cal, bà ngoại và cha của cháu đều bị đưa lên giàn lửa.

Cậu vươn tay qua bàn nắm chặt cánh tay Will và bóp mạnh để nhấn mạnh tính trầm trọng của lời cảnh báo.

- Còn một việc nữa, khi cháu đã lên Trần-gian, cháu và Chester sẽ phải trốn biệt. Cậu không có thì giờ để dàn xếp được điều gì, thành ra...

Một ý nghĩ nảy lên trong đầu Will, nó vượt miệng hỏi:

- Mẹ Sarah thế nào?



Mặc dù vậy, nó vẫn còn ngượng ngịu khi nói đến tên của mẹ.

- Mẹ ruột của cháu ấy? Mẹ có thể giúp được cháu không?

Một nụ cười chưa tụt đã tan trên gương mặt cậu Tam, cậu nói:

- Cậu đã tự hỏi bao giờ thì cháu nghĩ đến điều đó

Cậu nói như thể cân nhắc từng từ:

- Không ai biết chắc chị Sarah còn sống hay không, nhưng nếu chị còn sống, thì chị phải mai danh ẩn tích tuyệt đối.

Cậu ngó xuống lòng bàn tay của cậu trong lúc kỳ cọ ngón cái của tay kia vào lòng bàn tay này.

- Một cộng một có khi thành zê-rô.

Will hỏi:

- Nghĩa là sao hở cậu?

- À, nếu do phép màu nào đó cháu gặp được mẹ cháu, thì chúng có thể dẫn lối cho bọn Styx. Lúc đó cả hai người chỉ còn nước làm mồi cho giun.

Cậu Tam ngẩng đầu lên và chỉ lắc đầu một cái trong lúc dăm dăm nhìn vào mắt Will đầy vẻ ưu tư.

- Không, cậu rất tiếc, nhưng cháu phải tự lập, cháu phải cao bay xa chạy, không chỉ vì bản thân cháu, mà vì tất cả chúng ta.

Cậu nói tiếp một cách xúi quẩy:

- Hãy nhớ lời cậu. Nếu bọn Styx mà tóm được cháu, chúng sẽ khiến cháu ói ra hết ruột gan, sớm hay muộn, và khiến cho tất cả chúng ta bị nguy hiểm.

Cal vọt miệng nói không cần ai hỏi, giọng ra vẻ can trường lắm lắm:

- Vậy thì tất cả chúng ta sẽ đào thoát hết, đúng không cậu Tam?

Cậu Tam quay phắt lại Cal:

- Cháu đừng giỡn người. Chúng ta sẽ chẳng có chút hy vọng nào hết. Chúng ta thậm chí không thể thấy việc đó xảy ra.

Cal cãi lại:

- Nhưng...

- Nghe này, Caleb. Đây không phải là một trò chơi. Nếu cháu vướng vào vòng chỉ một lần, thì cháu chẳng có thì giờ để mà hối tiếc. Cháu chưa kịp hay biết gì thì đã bị cho đi mò tìm rồi.

Cậu ngừng lại một chút rồi nói tiếp:

- Cháu biết điều đó nghĩa là gì chứ?

Cậu Tam không cần chờ câu trả lời

- Đó là một tiết mục chọn lọc nho nhỏ. Tay cháu sẽ bị bẻ quặt ra sau lưng khâu dính lại...

Cậu nhấp nhòm trên cái ghế khó chịu

- ... bằng chỉ đồng, mi mắt của cháu sẽ bị cắt bỏ và cháu sẽ bị tống vào căn phòng tối tăm nhất, đây Xạ Đổ.

Will hỏi lại:

- Cái gì Đổ?

Cậu Tam nhún vai, bỏ lơ câu hỏi của Will, nói tiếp:

- Cháu nghĩ coi mình chịu đựng được bao lâu hả? Chịu đựng được bao nhiêu ngày bị động vô tường trong bóng tối như hũ nút, đôi mắt hồng buốt rất bụi bặm, rồi gục đổ vì kiệt sức? Rồi khi họ bắt đầu bồi tiếp, cháu chịu đựng được bao lâu cảm giác những cú ngoạm đầu tiên trên da thịt? Cậu không mong điều đó trong cả cơn...

Cậu không nói hết câu. Hai thằng nhóc nuốt nước miếng khó nhọc, nhưng rồi vẻ mặt của cậu Tam lại tươi lên. Cậu nói:

- Vụ đó đủ rồi. Cháu vẫn còn giữ cái bật lửa đó chứ?

Vẫn còn sững sờ vì những điều mới nghe, Will nhìn cậu ngo ngác. Nó tự trấn tĩnh lại rồi gật đầu. Cậu Tam nói:

- Tốt

Cậu lấy trong túi áo khoác ra một cái bọc vải nhỏ rồi đặt nó lên bàn trước mặt Will.

- Máy thức này sẽ có lúc cần xài tới.

Will sờ vào cái bọc thăm dò.

- Cứ mở ra xem.

Will tháo nút thắt góc. Bên trong bọc có bốn cục đá nâu đen u nần kích thước bằng viên bi. Cal nói:

- Đá máu!

Cậu Tam mỉm cười

- Đúng. Chúng còn hiếm hơn cả giầy ốc sên. Sách xưa có miêu tả chúng, nhưng không người nào, trừ cậu và mấy thằng bạn, từng thấy trước đây. Imago tìm ra mớ này.

Will nhìn những cục đá lạ lùng hỏi.

- Chúng làm được gì?

Cậu Tam nói:

- Ở dưới này, cháu không có triển vọng đánh bại một cách đường hoàng một dân Thuộc-địa, mà một gã Styx còn khó hơn nữa. Vũ khí duy nhất cháu có là hỏa và tẩu. Nếu cháu gặp một khúc quanh ngặt, cứ đập vỡ một trong mấy cục này. Tựa nó vào một cái gì đó cứng chắc rồi nhắm mắt lại – Nó sẽ nổ ra ánh sáng chói lọi nhất mà cháu có thể tưởng tượng nổi.

Cầm một cục đá trên tay cân nhắc, cậu nói:

- Cậu hi vọng mấy cục này vẫn còn tốt.

Cậu nhìn Will:

- Cháu tin là cháu sẵn sàng làm chuyện này?

Will gật đầu. Người đàn ông đồ sộ nói:

- Tốt.

Will áp ứng:

- Cảm ơn cậu Tam. Cháu không thể nói hết lời....

- Khởi, cháu à.

Cậu Tam vò đầu tóc Will. Cậu nhìn xuống cuối bàn không nói năng gì trong giây lát. Hoàn toàn bất ngờ; vì cậu Tam và sự im lặng không hợp nhau. Trước đây Will chưa bao giờ thấy cậu Tam như thế này. Con người đồ sộ này vốn ưa hoạt náo giữa đám đông. Nó đành suy diễn là cậu đang buồn bực nhưng muốn che giấu đi. Nhưng cậu Tam ngẩng đầu lên, toét miệng cười rộng đến mang tai, giọng nói lại rộn ràng như hồi nào giờ vẫn vậy.

- Cậu đã thấy trước chuyện này... sớm muộn gì cũng phải xảy ra. Dòng dõi Macaulay trung tín và chiến đấu cho người mình yêu thương và tin tưởng, bất kể giá nào. Cháu phải làm điều gì đó để cứu Chester, và đi tìm cha của cháu, cho dù cậu có giúp cháu hay không.

Will gật đầu, cảm thấy mắt ứa đầy lệ. Cậu Tam lại nói oang oang:

- Suy nghĩ cho kỹ. Như má của cháu.. Như chị Sarah... Một Macaulay chân chính!

Cậu nắm chặt hai vai Will:

- Lý trí cậu bảo cháu phải đi, nhưng trái tim cậu muốn ngược lại.

Cậu siết vai Will và thở dài:

- Tiếc là.. lẽ ra cả ba người chúng ta có thể sum vầy dưới này một thời gian. Một thời đã đời ấy chứ!

Ba cậu cháu chuyện trò đến tận khuya, và đến lúc cuối cùng mọi người phải lên giường, Will không thể nào chợp mắt.

Sáng sớm hôm sau, trước khi cả nhà thức dậy, Will xếp đồ đạc vào ba-lô của nó, nhét tấm bản đồ của cậu Tam cho vô ống giày. Nó kiểm tra lại cho chắc ăn là mấy cục đá máu và trái dăng-châu đã nằm trong túi, rồi đến bên cạnh Cal đánh thức thằng nhỏ.

Khi mắt thằng em nó chớp chớp mở ra, nó nói thật nhỏ:

- Tao đi.

Cal ngồi bật dậy, gãi đầu. Will thì thầm:

- Cảm ơn mày về mọi thứ nhé, Cal. Và mày chào bà ngoạiùm tao nhé?

- Dĩ nhiên rồi.

Cal nói rồi nhắm mắt:

- Anh biết là em sẽ đánh đổi mọi thứ để được đi cùng anh.

- Tao biết, tao biết.. nhưng mày đã nghe cậu Tam nói gì rồi, tao đi một mình thì có nhiều cơ may hơn. Vớ lại, gia đình mày ở đây.

Nó nói rồi quay về phía cửa.

Will nhón gót đi xuống cầu thang. Nó cảm thấy phấn khởi vì lại được lên đường, nhưng nỗi hồ hởi này xui xuống phần nào vì một nỗi buồn đau nói rằng nó đang ra đi. Dĩ nhiên, nếu nó lựa chọn, nó có thể ở lại đây, một nơi mà nó thực sự thuộc về, hơn là phiêu lưu đến nơi không biết và đánh liều mất tất cả. Quay trở lại giường ngủ thì dễ thôi. Nó đi xuống tới hành lang thì nghe tiếng con Bartleby ngáy đầu đó trong bóng tối. m thanh đó thật dễ chịu, âm thanh của nhà, của gia đình. Nếu bây giờ nó đi, nó sẽ không bao giờ nghe được âm thanh đó lại lần nữa. Nó đứng bên cánh cửa trước ngập ngừng. Không! Làm sao nó có thể sống với lương tâm mình nếu quyết định để mặc Chester trong tay bọn Styx? Nó thà chết tìm cách cứu thằng bạn. Nó hít thật sâu, ngoảnh nhìn lại ngôi nhà yên tĩnh, tháo cái chốt nặng nề trên cánh cửa. Nó mở cửa ra, bước qua ngưỡng cửa rồi nhẹ nhàng đóng lại cánh cửa ở sau lưng. Nó ra đi.

Nó biết là nó phải đi một quãng đường dài, nên nó bước rất nhanh, cái ba-

lô đập lưng nó theo nhịp chân. Nó mất không tới bốn mươi phút để đi tới tòa nhà ở rìa cái hang mà cậu Tam đã miêu tả. Không thể nhầm lẫn, vì tòa nhà này không giống hầu hết các kiến trúc dưới Thuộc-địa ở chỗ mái lợp ngói chứ không phải bằng đá.

Bây giờ nó đang trên đường đi tới Cổng Sọ. Cậu Tam đã báo là Will phải lanh lợi khôn khéo ứng phó bởi vì bọn Sytx đôi phiên gác theo giờ giấc ngẫu nhiên, và không có cách nào biết liệu ở khúc quanh bất kỳ nào đó có xuất hiện bọn chúng hay không.

Bỏ con đường, Will trèo qua một cánh cổng và chạy hết tốc lực qua một cái sân nằm phía trước một tòa nhà, một chuồng trại nhốt gia súc. Nó nghe tiếng ủa ủa như tiếng heo kêu vang ra từ một trong các dãy nhà viên bên ngoài và thấy một mớ gà bị nhốt trong chuồng ở một chỗ khác. Máy con gà đó coi bộ ốm đói lêu khêu, nhưng con nào cũng có bộ lông trắng toát.

Will đi vào tòa nhà lợp ngói, thấy những đà gỗ cũ dựng chống lên tường đúng như cậu Tam miêu tả. Trong lúc nó bò dưới những cây đà này, có cái gì đó di chuyển về phía nó.

- Cái....?

Thì ra cậu Tam. Cậu lập tức đặt một ngón tay lên môi suốt nó im lặng. Will khó lòng kìm nén nổi ngạc nhiên. Nó nhìn cậu Tam thắc mắc nhưng gương mặt người đàn ông nghiêm khắc không hề thoáng một nụ cười.

Không đủ chỗ cho cả hai cậu cháu bên dưới mấy cây đà, và cậu Tam chặt vật ngòai xỏm xuống đẩy một miếng đá lát khổng lồ qua một bên tường. Rồi cậu chồm về phía Will thì thào vào tai nó:

- May mắn nhé!

Cậu đẩy nó qua cái lỗ lõm chồm vừa mới lộ ra. Sau đó cái lỗ được bít lại ngay sau lưng nó bằng phiến đá và nó lại một mình.

Trong bóng tối như hũ nút, Will mò trong túi lấy ra trái đặng-châu mà nó luôn luôn cột dính vào một sợi dây chắc. Nó tròng sợi dây qua cổ để rảnh tay. Lúc đầu nó di chuyển dọc lối đi dễ dàng, nhưng rồi khoảng chín mười

mét sau lồi đi hẹp lại thành lồi bò. Nóc đường hầm thấp đến nỗi nó rớt cuộc phải bò trên tứ chi. Hành lang trở lên một góc đứng, Will đau đớn trườn mình qua những phiến đá vỡ lởm chởm mà cái ba-lô trên lưng nó cứ vướng vào.

Chợt nhận thấy có chuyển động phía trước, nó đông cứng lại ngay tại chỗ. Nó lo lắng giơ trái đặng-châu lên xem đó là cái gì. Nó nín thở khi có cái gì đó màu trắng xẹt ngang qua hành lang rồi rớt bịch xuống phía trước cách đầu nó không tới hai thước. Một con chuột không mắt, to cỡ một con mèo được vỗ béo, lông trắng và râu nhúc nhích chẳng khác gì những cánh bướm. Con chuột đứng dựng trên hai chân sau, mõm nó giật giật, răng cửa sáng bóng nhe cả ra. Con chuột không tỏ dấu hiệu gì là nó sợ Will cả.

Will lượm một cục đá trên sàn đường hầm dùng hết sức chọi mạnh con chuột. Không trúng, cục đá bay xéo vào bức tường cạnh con vật, con chuột thậm chí không hề nao núng. Không kìm nổi cơn tức giận phồng lên vì bị con chuột cản trở, Will gầm gừ lao vào con vật. Con vật cũng nhảy xổ vào Will không cần nỗ lực lớn lắm và khôn khéo bám ngay vào vai Will, và trong một tích tắc, cả con vật lẫn con người đều bất động. Will cảm thấy râu của con chuột, tinh tế như lông mi, đang cạ vào má nó. Will rùng vai dữ dội và con chuột nhảy ra, nảy vọt lên bấp chân của Will một cái trước khi vọt biến về hướng đối diện.

- Đồ oắt...

Will lằm bằm trong lúc cổ trần tĩnh lại trước khi tiếp tục hành trình. Nó bò tiếp, lâu như mấy tiếng đồng hồ, bàn tay nứt nẻ và đau đớn vì những mảnh đá vỡ bén như dao cạo râu nhô lên từ sàn. Sau đó, nó mừng thấy hành lang mỗi lúc một cao lên và nó gần như có thể đứng dậy. Bây giờ nó có thể di chuyển với tốc độ nhanh, nó hầu như cảm thấy phơn phơ và ham muốn không cưỡng được là hát lên khi chui qua những khúc quanh trong đường hầm. May là nó suy nghĩ kỹ lại trước khi nhớ ra bọn canh gác ở Công Sở rất có thể cách chỗ nó lúc này không xa lắm và rất có thể nghe nó hát.

Cuối cùng Will đi tới cuối hành lang, chỗ đó được phủ kín bằng nhiều lớp

vải bạt cứng, phủ đầy bụi bặm đe nguy trang chúng với đá. Nó đẩy chúng qua một bên và nín thở khi nhìn thấy đường hầm mở ra ngay dưới nóc của một hang động, và từ đó xuống đến con đường đáy hang sâu ít nhất ba chục thước. Nó mừng là nó đã đi xa được chừng này, qua được Cổng Sọ, nhưng nó cảm thấy chắc chắn là vụ này không xong rồi. Độ cao này khiến nó chóng mặt đến nỗi nó lập tức tin là nó đã nhầm chỗ. Bỗng những lời của cậu Tam phát ra trong đầu nó: Có vẻ không thể được, nhưng cứ từ từ. Cal còn xoay sở theo được cậu khi nó còn nhỏ hơn nhiều, cho nên cháu ắt có thể làm được.

Nó chồm tới để xem qua sự bày binh bố trận của những gờ đá và góc ngách trên bức tường bên dưới nó. Sau đó nó cẩn thận trèo qua cạnh cửa miệng đường hầm và bắt đầu trèo xuống, kiểm tra rồi kiểm tra lại mỗi cái đặt chân và mỗi cái bấu tay run rẩy trước khi di chuyển tiếp.

Nó trèo xuống chưa được sáu thước thì nghe có tiếng động bên dưới. Một tiếng rên buồn thảm. Nó bất động lắng nghe, tìm nó động ình ình trong tai nó. Tiếng rên đó lại nổi lên. Một chân nó đang đặt trên gờ đá nhọn, còn chân kia thì lơ lửng giữa không trung, trong lúc hai tay nó bấu chặt một mẫu đá ở ngang tầm ngực. Nó từ từ ngoẹo đầu ngó qua vai nhìn xuống.

Chỉ cách mấy bước ngay phía trước Will một gã đàn ông đang đi với hai con bò cái gầy gơ xương về phía Cổng Sọ, tay đung đưa một cái lồng đèn. Hắn quát hét lũ bò gì đó trong lúc dắt chúng đi, hoàn toàn không biết đến sự có mặt của Will.

Will hoàn toàn lộ liễu nhưng nó chẳng thể làm được gì khác. Nó bất động tuyệt đối, cầu trời cho gã đàn ông đó đừng dừng lại ngược đầu lên. Lúc đó điều Will sợ nhất bỗng xảy ra: gã đàn ông đột nhiên đứng lại.

Ôi thôi tiêu rồi!

Qua khe mắt Will có thể thấy rõ cái sọ trắng bóng lờng của hắn khi hắn lấy cái gì đó ra khỏi cái túi đeo vai. Đó là một ống tẩu bằng đất sét có dọc tẩu dài mà gã đàn ông nhồi thuốc lá vô rồi đốt, bập bập nhả ra mấy cuộn khói. Will nghe hắn nói gì đó với mấy con bò, rồi hắn lại tiếp tục đi.



Will thở ra trong im lặng và nhẹ nhõm, kiểm tra lại chung quanh hoàn toàn vắng vẻ, nó nhanh chóng trèo xuống, dích dắc từ gờ đá này sang gờ đá khác, cho đến khi an toàn hạ chân xuống đáy hang động. Khi đó nó hết sức lao thật nhanh dọc theo con đường, hai bên đường là những cánh đồng nấm có kích thước phi thường không tưởng tượng nổi, những cái tán nấm tròn như cái trứng phình ra trên những chân nấm mập lù. Bây giờ Will đã nhận ra đây là nấm bánh xu, và khi đi tiếp, ánh sáng nhảy nhót phát ra từ bàn tay nó khiến cho bóng những cái nấm chập chờn chuyển động trên vách hang động phía sau cánh đồng.

Will đi chậm lại khi nó cảm thấy nhói đau ở be sườn. Nó hít sâu liên tiếp nhiều cái để xoa dịu cơn đau rồi buộc mình đi nhanh trở lại, biết rằng mỗi giây đều đáng kể nếu nó muốn cứu Chester kịp thời. Bỏ lại hết hang động này đến hang động khác, những cánh đồng nấm bánh xu cuối cùng nhường chỗ cho những thảm địa y đen hù, nó mừng rỡ khi thấy những cột đèn đầu tiên và viền sáng mờ của tòa nhà ở xa xa. Nó đang tiến đến gần hơn. Bỗng nhiên nó nhận thấy mình đang ở dưới một cổng tò vò bằng đá khổng lồ được đẽo vào trong vách đá. Nó đi qua cái cổng đó, đi vào khu vực chính của Doanh-trại. Chẳng mấy chốc hai bên đường đông đúc nhà cửa và nó càng lúc càng thêm lo lắng căng thẳng. Mặc dù không có vẻ có người ở chung quanh, nó vẫn cố giữ cho tiếng giày thật khẽ bằng cách chạy nhón gót. Nó sợ ai đó xuất hiện từ trong những ngôi nhà bên đường và nhìn thấy nó.

Lúc đó nó nhìn thấy cái mà nó đang tìm. Đó là đường hầm phụ đầu tiên mà cậu Tam đã lưu ý. Nó nhớ lời của cậu nó:

- Cháu sẽ đi đường trong. Ở đó an toàn hơn.

Vừa đi Will vừa lầm nhảm những lời cậu nó như nhịp trống.

- Trái, trái, phải.

Đường hầm đủ rộng để cho cỗ xe ngựa chạy qua. Cậu nó đã dặn:

- Đi nhanh qua những con đường này. Nếu cháu gặp bất cứ ai, cứ tỉnh bơ,

như thể cháu mặc nhiên ở đó.

Nhưng chẳng thấy bóng dáng người nào khi Will chạy hết tốc lực, cái ba-lô động trên lưng nó theo mỗi bước chân. Vào lúc nó lại chui vào hang động chính, nó đã toát mồ hôi và thở hết hơi. Nó nhận ra hình thù ngang bè bè của trạm cảnh sát giữa hai kiến trúc cao hơn đứng ở hai bên. Nó chậm lại như đi bộ để có thì giờ bình tĩnh lại.

Nó lẩm bẩm một mình:

- An toàn tính cho tới giờ.

Kế hoạch dường như quá dễ khi cậu Tam diễn giải, nhưng giờ đây nó đang tự hỏi liệu nó có phạm một sai lầm chết người không.

- Cháu không có thì giờ để suy nghĩ.

Cậu Tam đã chỉ ngón tay vào nó để nhấn mạnh lời cậu nói:

- Nếu cháu chần chừ - thời cơ sẽ qua - và toàn bộ kế hoạch sẽ chệch choạc theo.

Will lau mồ hôi trên trán và gồng mình cho giai đoạn tiếp theo.

Khi nó tiến tới gần hơn, cổng ra vào của trạm cảnh sát gọi lại ký ức về lần đầu tiên nó và Chester bị lôi lên những bậc thềm Địa-ngục và sau đó là những cuộc hỏi cung tàn bạo. Tất cả ủa về cùng lúc và nó cố gắng đẩy chúng ra khỏi đầu khi nó lên bước trong bóng tối bên hông tòa nhà, nhấc cái ba-lô lên. Nó vừa bước lên thềm vừa hít thật sâu rồi đẩy cửa bước vào.

Quan Nhì đang ngồi dựa ngửa trên ghế, chân gác trên quày tiếp tân. Mắt hấn đảo tròn khi nhìn thấy người mới đến, động tác của hấn lờ đờ như thể hấn đang ngủ gật. Mắt gằn cả giây hấn mới nhận ra ai đang đứng trước mặt hấn, và rồi một vẻ bực dọc lộ ra trên gương mặt bị thịt của hấn.

- À, à, à, Jerome. Mà quay trở lại đây để làm cái quỷ gì hả?

Will đáp:

- Tôi đến thăm bạn tôi.

Nó cầu trời cho giọng nó đừng run. Nó cảm thấy như thể nó đang nhích dần ra đầu cành cây, càng nhích ra xa càng yếu ớt mong manh. Nếu mà nó mất thăng bằng thì chắc lộn cổ chết tươi.

Quan Nhi nghi ngờ hỏi:

- Vậy ai cho mày quay trở lại đây hử?

Will cố gắng mỉm cười tỉnh bơ:

- Chứ ông nghĩ coi là ai?

Quan Nhi cân nhắc một lát, ngó Will từ đầu đến chân. Hấn lý sự thành lời trong lúc ì ạch đứng lên.

- Chà, tao cho là.. nếu họ cho mày đi qua Công Sở, chắc là không có vấn đề.

Will nói:

- Họ nói tôi được phép thăm bạn tôi lần cuối.

Quan Nhi nói với nụ cười thoáng qua:

- Vậy là mày biết là tôi nay?

Will gạt đầu và nhận thấy điều này đã giải tỏa nốt bất cứ ngờ vực nào trong đầu gã đàn ông này. Lập tức, thái độ của hấn thay đổi. Hấn hỏi:

- Mày đi bộ suốt quãng đường hả?

Một nụ cười bao dung thân ái nở toét trên gương mặt hấn như một vết rạch trên bụng của một con heo. Trước đây Will chưa từng nhìn thấy mặt này của hấn, và điều đó khiến nó thấy khó khăn thêm khi làm điều mà nó phải làm.

- Dạ, tôi khởi hành sớm.

- Hèn gì coi mày nóng dữ à. Thôi thì đi theo tao.

Quan Nhì nói và nhắc cánh bàn gấp ở cuối cái quây lên và đi qua, rung chùm chìa khóa leng keng. Hấn nói thêm:

- Tao nghe nói mày thích nghi tốt lắm. Ngay lần đầu ngó thấy mày là tao biết ngay mày sẽ... Tao đã nói với Quan Nhất là về dưới này mày sẽ trở thành một người trong chúng ta. Tao nói với ổng, cứ coi lông coi cánh là biết.

Hai người đi qua cánh cửa gỗ sồi để vào Địa-ngục. Cái mùi quen thuộc đã khiến Will rùng mình khi Quan Nhì mở bật ra sau cánh cửa xà lim và lừa nó vô trong. Mất một lúc mắt nó mới quen bóng tối, rồi nó nhìn thấy: Chester đang ngồi ở một góc ngạch cửa, cẳng gấp lên tới tận cằm. Thằng bạn nó không phản ứng tức thì, chỉ trở mắt ngó nó bằng ánh mắt trống rỗng. Sau đó, nhận thức nháng lên cùng với sự không thể nào tin được, Chester đứng lên. Miệng há hốc, nó kêu:

- Will hả? Will! Tao không thể tin!

Will cố gắng kìm nén súc động trong giọng nói:

- Chào, Chester.

Will quá mừng gặp lại bạn, nhưng cùng lúc toàn bộ cơ thể nó run lên vì kích thích tố.

- Mày tới để cứu tao phải không Will? Tao có thể ra bây giờ chứ?

Will hơi ngoảnh đi:

- Ờ.. không hẳn.

Nó ý thức được rằng gã Quan Nhì ở ngay đằng sau lưng nó và có thể nghe được từng lời.

Quan Nhì ho không được tự nhiên lắm. Hấn đóng cửa, xoay chìa khóa, nói:

- Tao nhốt mày trong đó nghe Jerome. Hy vọng mày thông cảm – đó là nguyên tắc.

Chester cảm nhận được điều không ổn bèn hỏi:

- Cái gì vậy Will? Tin xấu hả?

Nó lùi một bước xa khỏi Will

- Mà vẫn khỏe?

Will không trả lời bạn vì nó còn đờng tai nghe tiếng Quan Nhi đi qua cánh cửa gỗ sồi, ra khỏi Địa-ngục, và đóng chặt cánh cửa lại. Lúc đó nó mới kéo Chester vô góc xà lim, tụi nó ôm ghì nhau trong lúc Will giải thích chuyện tụi nó phải làm.

Vài phút sau lại vang lên âm thanh mà Will sợ nhất: Quan Nhi đang quay vào Địa-ngục đi về phía tụi nó. Hấn nói:

- Hết giờ, quý ngài ạ.

Hấn vặn chìa khóa và mở cửa ra, Will từ từ bước ra. Nó nói:

- Tạm biệt, Chester.

Khi Quan Nhi bắt đầu đóng cửa xà lim, Will đặt tay lên cánh tay hấn, nói:

- Chờ tí, tôi nghĩ tôi bỏ quên một thứ trong đó.

Quan Nhi hỏi:

- Thứ gì?

Hấn nhìn thẳng vào Will khi nó rút tay trong túi áo ra. Nó thấy điểm đỏ sáng: máy chụp hình đã sẵn sàng. Đưa thẳng cái máy vào mặt Quan Nhi, Will bấm nút chụp.

Ánh đèn flash chói lòa toàn bộ gương mặt gã đàn ông. Hấn rú lên, làm rớt chùm chìa khóa, chụp hai bàn tay lên mắt, khụy xuống sàn.

Ánh đèn flash quá chói chang so với ánh sáng của những trái đặng-châu đến nỗi cả Will lẫn Chester cũng phải che mắt lại, cảm nhận dư chấn của sức chói lọi ánh đèn flash.

Will nói với gã đàn ông đang rên rỉ:

- Xin lỗi.

Chester đứng bất động trong xà lim, trên mặt nó là vẻ sững sờ chết trân.

- Chester, chạy đi chớ!

Will chồm vô lồi mạnh Chester qua người Quan Nhì, hắn đang lồm cồm bò tới bức tường, rên rĩ thống thiết.

Khi hai đũa chạy tới khu vực tiếp tân, Will tình cờ liếc vào góc phòng.

- Cây xẻng của tao!

Nó la lên, thụp xuống chụp lấy cây xẻng đang dựng vào tường. Nó đang quay trở lại thì thấy Quan Nhì đang lao đảo đi ra khỏi Địa-ngục. Hắn mù quáng chộp trúng Chester, và trước khi Will biết chuyện gì xảy ra thì Chester đã bị thộp cổ.

Chester thót lên một tiếng kêu bị chẹn họng, cố gắng vùng vẫy thoát ra.

Will không hề dừng lại để suy nghĩ. Nó vung cái xẻng lên. Một tiếng “canh” nghiêng xương vang lên, âm thanh đó liên quan đến cái trán của Quan Nhì khiến hắn ta lại sụm bà chè kèm theo một tiếng nấc.

Lần này thì Chester không lù đù nữa. Nó bám sát lưng Will khi hai đũa vọt ra khỏi đồn cảnh sát, chỉ giảm tốc một tí để Will lấy lại cái ba-lô rồi cả hai chạy xuống con đường mà Chester đã dành ra vô số thì giờ nhìn ngắm từ trong tù. Sau đó tụi nó quẹo vô một đường hầm phụ.

Vừa ho vừa thở hồng hộc, Chester hỏi:

- Có đúng đường không?

Will không trả lời, chỉ cầm đầu chạy tiếp cho đến khi tụi nó tới được cuối đường hầm.

Đúng như cậu Tam đã miêu tả, ở đó tụi nó thấy ba ngôi nhà đã sụp đổ phần nào nằm trên đường viền của một cái hang tròn rộng như một giảng đường. Khi chạy ào qua hang này tụi nó cảm nhận bề mặt xấp êm êm và đàn hồi dưới chân, còn không khí thì có mùi phân chuồng cũ. Will chú ý mấy bức tường của hang động này. Cái mà ban đầu nó tưởng là thạch nhũ thực ra là

những thân cây đã chết cứng, một số bị gãy đổ, một số quấn quýt với nhau. Những tàn tích hóa thạch này đứng trong hang như một khu rừng đá được tạc nên trong bóng tối.

Will cảm thấy càng lúc càng khó chịu, như thể có gì đó không lành mạnh đáng sợ đang phát ra từ giữa những thân cây cổ xưa này. Nó mừng hóm khi chạy đến được ngôi nhà chính giữa và xông vào cửa chính, cánh cửa lật lia trên mỗi một cái bản lề mở ra.

- Xuyên qua sảnh đường, thẳng tới trước....

Chester dùng vai đẩy cánh cửa đóng lại sau lưng tụi nó trong lúc Will đi vào nhà bếp. Nhà bếp này rộng hơn nhà bếp của gia đình Jerome. Khi tụi nó đi qua sàn nhà lát gạch, một tấm thảm đầy bụi bị khuấy động tung lên không khí một cơn lốc bụi nhỏ nhỏ trong ánh sáng trái đặng-châu theo mỗi cử động của tụi nó và để lại những vệt bụi li ti.

- Xác định vị trí bước tường nhờ cây thánh giá sơn.

Will tìm ra và đẩy. Một ô cửa nhỏ mở ra dưới tay nó. Bên trong có một nắm đấm cửa. Nó vặn nắm đấm sang phải và toàn bộ phần tường có lát gạch mở ra phía bên kia. Thật là một cánh cửa ngụy trang khéo léo. Sau cánh cửa là một căn phòng nhỏ dẫn vào một căn phòng khác chất đầy hộp ở hai bên tường, và trên bức tường ở cuối phòng là một cánh cửa khác. Đây là một cánh cửa bình thường – được làm bằng sắt nặng trĩch đóng lại bằng đinh tán, và có một nắm đấm cửa để quay cửa mở ra.

- Nó bí hơi – nhằm cách ly mầm con.

Có một cái lỗ kiểm tra ở tầm cao ngang đầu, nhưng qua lớp kính đục mờ mịt thì không thể thấy gì cả.

Will chỉ vào cái tay quay trên cửa, bảo Chester:

- Quay cái đó trong lúc tao tìm thiết bị thờ.

Thằng bạn nó đề lên cái nắm đấm cửa và một tiếng xì to vang lên khi lớp cao su dày gắn ở dưới cạnh đáy cánh cửa được nhấc lên khỏi mặt đất. Will

tìm được mấy cái mặt nạ mà cậu Tam nói là sẽ được bỏ ở đó, những mũ trùm đầu bằng vải bố cũ có gắn ống cao su đen. Trông chúng giống một loại dụng cụ để lặn cỡ lỗ sỉ. Lúc đó, Will nghe một tiếng meo ai oán vang lên từ góc tối bên ngoài. Nó biết tiếng kêu đó là gì ngay cả trước khi nó quay đầu lại.

- Bartleby!

Con mèo chạy vụt qua sảnh đường, móng vuốt chân nó hào hứng quào quào đám bụi, nó chạy thẳng đến cánh cửa bí mật, chìa mồm vào kẽ hở đánh hơi tò mò.

- Cái con đó là gì vậy?

Chester quá kinh ngạc trước hình ảnh con mèo bự quá khổ nên buông cái tay quay ra. Nó bèn quay tự do khi cánh cửa trượt xuống đường rãnh và đóng sầm lại.

Will hét:

- Chester, vì Chúa hãy mở cánh cửa đó ra!

Chester gật đầu và bắt đầu lại.

Cal xuất hiện hỏi:

- Cần phụ một tay không?

Will há hốc:

- Không! Mà cũng không! Mà làm cái trò khi gì ở đây hả?

Cal hơi dội lại trước phản ứng của anh nó, đáp:

- Đi theo anh!

Chester ngừng quay, hét liếc nhìn thẳng anh rồi tới thẳng em rồi lại thẳng anh.

- Nó giống mày hén!

Will đã tới cái ngưỡng mà toàn bộ tình huống bắt đầu trở nên khủng khiếp,



một cơn điên khủng hú họa và vô vọng. Kế hoạch của cậu Tam sụp đổ tan tành trước mắt nó, và nó có cảm giác kinh khủng là cả đám sẽ bị bắt. Nó phải chấn chỉnh lại mọi việc... bằng cách nào đó... và thật nhanh.

Nó rống:

- VÌ CHÚA MÀY HÃY MỞ CÁNH CỬA ĐÓ, ĐƯỢC KHÔNG?

Chester ngoan ngoãn tiếp tục quay. Cánh cửa bây giờ đã được kéo lên cao cỡ nửa thước và Bartleby thò đầu xuống dưới khoảng trống dòm ngó thăm dò, ép thân hình xuống rồi chui qua khoảng trống, biến mất bên kia

Will nắm cổ áo khoác thẳng em nó:

- Cậu Tam có biết mày ở đây không?

- Dĩ nhiên là không. Em quyết định là đã đến lúc lên Trần-gian, như anh và má.

- Mày không đi đâu hết.

Will lau bàu qua kẽ răng nghiền chặt. Lúc đó, thấy vẻ đau đớn trên gương mặt em nó, nó thả tay khỏi cổ áo thẳng em, dịu giọng lại.

- Thật tình, mày không thể đi... cậu Tam sẽ giết mày nếu biết mày ở đây, mày đi về ngay...

Will không bao giờ nói hết câu đó, cả nó và Cal đều ngửi thấy mùi khí ammoniac gợn tỏa trong không khí.

Ánh mắt đầy kinh hoàng, Cal la:

- Báo động!

Tụi nó nghe xôn xao bên ngoài, ai đó la hét, rồi tiếng kính vỡ. Hai anh em chạy lại cửa sổ nhà bếp, dòm qua khe cửa.

Cal há hốc:

- Bọn Styx!

Will ước chừng có khoảng ba chục gã kéo tới vây thành hình bán nguyệt

phía trước ngôi nhà, mà đó chỉ mới là những gã nhìn thấy được trong tầm nhìn bị giới hạn của nó. Will thụp xuống liếc qua Chester, thằng bạn nó đang quay cánh cửa như điên, khoảng trống giờ đã đủ để tụi nó chui qua. Will ngó thằng em nó và biết là chỉ còn một việc phải làm. Nó không thể nào bỏ mặc thằng em nó cho bọn Styx xơi.

Nó thì thầm khẩn cấp:

- Đi, chui qua dưới cánh cửa.

Gương mặt Cal bùng sáng lên, nó rôi rít cảm ơn anh nó trong khi Will nhét vội một bộ mặt nạ thở vào tay nó và đẩy nó tới cánh cửa.

Khi Cal đã chui qua khoảng trống, Will quay lại cánh cửa sỏ vừa đúng lúc bọn Styx đang tiến vào ngôi nhà. Vậy là đủ rồi – nó lao mình cánh cửa, hoảng loạn hét Chester chụp một bộ mặt nạ đi theo nó. Lúc nó nghe cánh cửa bị tổng bung ra, nó biết là chỉ còn vừa đủ thời gian cho cả ba đứa nó thoát ra.

Bỗng dưng một trong những chuyện khủng khiếp xảy ra.

Một trong những chuyện mà sau này người ta cứ nhớ đi nhớ lại... nhưng sâu thẳm trong lòng cũng biết là chẳng thể nào làm gì được.

Đó là lúc tụi nó nghe.

Một giọng nói mà cả hai đều biết.

## Chương Ba Mười

- Vẫn là Will xưa.

Con nhỏ nói, khiến tụi nó đứng chết trân.

Will đã chui ra được nửa người dưới cánh cửa, tay nó nắm chặt cánh tay Chester sẵn sàng kéo thẳng bạn nó vào, thì nó nhìn vào cửa nhà bếp và sững sờ.

Một cô gái trẻ đi vào phòng, hai gã Styx kè theo sát bên hông.

- Rebecca?

Will há hốc kinh ngạc, lắc đầu như thể bị con mắt của mình đánh lừa.

Nó ngò vục lặp lại:

- Rebecca!

Con nhỏ bình thản nói:

- Chúng ta đang đi đâu thế?

Hai gã Styx nhích tới trước một chút, nhưng con nhỏ giơ tay lên và bọn chúng dừng lại ngay.

Phải chăng đây là trò bịp? Con nhỏ đang mặc quần áo của chúng, đồng phục của chúng – áo khoác đen với áo sơ-mi trắng tuyệt đối. Và mái tóc đen huyền của con nhỏ cũng khác – tóc được chải ngược gọn ghẽ trên đầu.

Will cố gắng nói mấy tiếng rồi thốt không ra lời nữa:

- Mà y làm cái gì...?

Con nhỏ đã bị bắt. Ất là vậy. Bị tẩy não, hoặc là bị bắt làm con tin.

Con nhỏ thở dài như trên sân khấu, nhướn một chân mày lên:

- Tại sao chúng ta cứ phải làm hoài những chuyện này?

Trông con nhỏ thoải mái và tự chủ. Có cái gì đó trực trặc ở đây, cái gì đó động trời.

Không.

Con nhỏ là một đứa trong bọn chúng.

Will hỗn hển:

- Mà y là...

Rebecca bật cười vang.

- Thằng này nhanh trí nhỉ?

Sau lưng con nhỏ xuất hiện thêm mấy gã Styx đi vào nhà bếp.

Đầu Will quay mòng mòng, ký ức nó quay về với tốc độ nhanh gậy cổ khi nó cố gắng dung hòa hình ảnh Rebecca, em gái nó, với con nhỏ Styx đứng trước mặt. Có dấu hiệu hay chỉ dẫn mà nó đã bỏ sót?

Nó gào lên:

- Sao lại thế?

Khoái trá trước sự nhầm lẫn của Will, Rebecca nói:

- Chuyện hết sức giản dị. Tao được đưa vào gia đình mà y khi tao hai tuổi. Đó là cách thức của chúng tao... cọ xát với kẻ ngoại đạo... đó là sự rèn luyện của tầng lớp ưu tú.

Con nhỏ tiến tới một bước.

- Đứng!

Will hét lên. Đầu óc nó bắt đầu hoạt động và bàn tay nó mê tín thọc vào bên trong áo khoác.

- Tao không tin!

- Khó chấp nhận đúng không? Tao được đưa vào gia đình đó để trông chừng mà y và – nếu chúng ta may mắn, sẽ dụ được mẹ mà y ra mặt... mẹ ruột của mà y á.

- Không đúng.

- Mày tin hay không chẳng thành vấn đề.

Con nhỏ đáp cộc lốc.

- Công việc của tao đã xong, nên tao ở đây, trở về nhà. Không cần diễn tuồng nữa.

Will lắp bắp.

- Không!

Bàn tay nó nắm chặt cái gói vải nhỏ mà cậu Tam đã đưa cho nó.

Rebecca sốt ruột bảo:

- Thôi nào, xong rồi.

Chỉ cần một cái gậy đầu nhẹ khó nhận thấy của con nhỏ là bọn Styx đứng hai bên xông tới trước. Nhưng Will đã sẵn sàng. Nó vận dụng hết sức mạnh liệng cục đá mấy ngang qua nhà bếp. Cục đá bay vèo giữa hai gã Styx đang tiến tới, đập vào miếng gạch ốp tường màu trắng bản thiêu, vỡ ra vô số mảnh hình thành một trận bão tuyết nho nhỏ.

Mọi thứ ngừng lại.

Trong nửa giây Will tưởng đâu không có gì xảy ra, nó thất bại rồi. Nó nghe tiếng Rebecca cười vang, giọng cười khô khan, nhạt báng.

Nhưng rồi một tiếng vút vang lên, như thể không khí bị hút ra khỏi phòng. Mỗi mẫu gỗ tí hon, khi văng tung tóe xuống sàn, bùng cháy lên với ánh sáng chói lòa rực rỡ, bắn ra những chùm tia sáng tỏa khắp phòng như một triệu ngọn đèn pha. Những luồng sáng này mạnh đến nỗi mọi thứ đều bị rọi xuyên qua bằng ánh sáng trắng thiêu đốt không thể chịu đựng nổi.

Rebecca không có vẻ bận lòng mảy may nào. Trong ánh sáng trắng chói lòa chung quanh, con nhỏ nổi bật lên như một thiên thần đen, hai tay khoanh trước ngực, chắt lưỡi chê bai.

Nhưng hai gã Styx xông tới trước đã đứng khựng lại, thốt ra những tiếng kêu đau đớn như thể bị kẹt móng tay dưới tấm bảng. Chúng lảo đảo lùi lại,

cố gắng che chắn con mắt.

Đây là cơ hội mà Will trông chờ. Nó giật mạnh Chester lại, kéo nó ra khỏi cái tay quay.

Nhưng ánh sáng đã tàn rụi, và hai gã Styx khác đã đẩy hai đồng bọn bị mù qua một bên. Chúng lao vào Will, ngón tay như móng vuốt của chúng giương ra về phía Will. Trong lúc Will tiếp tục kéo một cánh tay của Chester, hai gã Styx chụp được cánh tay kia. Thế là xảy ra một cuộc kéo co giữa Will và bọn Styx mà mắc kẹt ở giữa là anh chàng Chester khiếp đảm khóc lóc rên rỉ. Đã vậy, bây giờ không ai giữ cái tay quay, khiến nó quay tròn vù vù trong lúc cánh cửa đồ sộ đang từ từ hạ xuống đường rãnh, và Chester đang nằm ngay chỗ đó.

Will gào:

- Đẩy chúng ra!

Chester cố gắng vùng vẫy nhưng vô ích; chúng nắm giữ nó chặt quá. Will chèn bản thân nó vào cánh cửa trong, nỗ lực vô vọng làm chậm tốc độ của nó, nhưng cánh cửa quá nặng và gàn khiến nó té ngã. Nó vô phương cứu Chester hay làm được điều gì,

Khi bọn Styx cầu nhàu co kéo và Chester cố gắng hết sức kháng cự, Will biết là không thể nào đánh bại được bọn Styx. Chester đang vuột dần ra khỏi tay Will và gào lên đau đớn khi móng tay của bọn Styx bám sâu vào da thịt trên cánh tay của nó.

Lúc đó, cánh cửa tiếp tục hạ xuống, không nao núng, Will chợt nhận ra thực tế: chẳng bạn nó sẽ bị cánh cửa nghiền nát, trừ khi nó buông tay ra.

Trừ khi nó buông Chester ra cho bọn Styx.

Cái tay quay đang quay tít như khủng. Cánh cửa giờ đây chỉ còn cách mặt đất non một thước, và Chester đã phải cúi gập người lại – toàn bộ sức nặng của cánh cửa đang đè lên tấm lưng nó. Will phải hành động, thật nhanh.

Nó gào lên:

- Chester, xin lỗi mày!

Trong khoảnh khắc Chester trừng con mắt hãi hùng nhìn thẳng bạn nó, và rồi Will buông cánh tay thẳng bạn ra, và Chester bật thẳng vào tay bạn Styx, khiến chúng mất đà té dòn vào thành một cục hỗn mang những tay và chân. Chester gào tên Will một lần nữa khi cánh cửa đóng sập xuống một tiếng dứt khoát ác ôn.

Khi Chester và bạn Styx té dòn cục vào bức tường, Will chỉ có thể lạng người nhìn qua lớp kính đục của ô cửa sổ. Một gã Styx lập tức đứng bật dậy và chạy ngược trở lại cánh cửa.

- GIỮ TAY CẦM!

Tiếng hét của Cal khiến Will bừng tỉnh. Trong lúc Cal giờ cao trái đặng-châu, Will loay hoay với mấy móc bên cạnh cánh cửa. Nó bật lưỡi dao xếp ra, dùng lưỡi to nhất, cố gắng chêm vào mấy bánh xe răng cưa. Nó van nài:

- Làm ơn, làm ơn đi!

Nó thử chêm vào nhiều chỗ khác nhau cho đến khi lưỡi dao trượt vào hai bánh răng cưa lớn nhất và chịu nằm im ở đó. Will rút tay ra, cầu trời cho cái mẹo này thành công. Quả là thành công. Con dao xếp đồ nhỏ nhấn rung lên khi gã Styx đè xuống tay cầm bên kia cánh cửa.

Will nhìn qua ô cửa một lần nữa. Giống như cảnh phim câm kinh dị, nó không thể nào làm gì hơn là tuyệt vọng nhìn gương mặt Chester trong lúc thẳng bạn nó anh dũng chiến đấu với một bạn Styx. Bằng cách nào đó, Chester đã chụp được cây xẻng của Will và tìm cách đánh văng bạn Styx. Nhưng Chester bị lực lượng đông áp đảo chế ngự khi bạn Styx ủa tới vây quanh nó với nỗi đam mê côn trùng của lũ châu chấu ủa hủy diệt.

Nhưng một gương mặt bít hết mọi thứ khi hiện lù lù nơi ô cửa sổ.

Gương mặt của Rebecca. Con nhỏ mím môi nghiêm nghị và lắc đầu với

Will, như thể bảo nó rút cho rồi. Giống y như kiểu con nhỏ đã làm bao nhiêu năm trời thuở còn ở Highfield. Con nhỏ nói gì đó, nhưng qua lớp của không nghe được gì cả.

Cal khẩn khoản van nài:

- Minh phải đi, anh Will, họ sắp mở được cánh cửa rồi.

Will khó khăn lắm mới dứt được ánh mắt khỏi ô cửa sổ. Con nhỏ vẫn đang nhóp nhép nói gì đó với nó. Và đột nhiên, nhận thức một cách ngao ngán, nó hiểu ra con nhỏ nhóp nhép cái gì. Chính xác cái gì. Ấy là con nhỏ đang hát. Will cay đắng nói:

- Ánh nắng...! Anh là ánh nắng của em!

Will và Cal chạy xuống hành lang đám con Bartleby bám theo sau bọc hậu, cuối cùng cả nhóm đến được gian phòng ngoài của mái vòm với vô số hành lang tẻ ra từ đó. Mọi thứ đều tròn trịa và mượt mà, như thể nước chảy ra triền miên đã làm mòn nhẵn mọi sắc cạnh. Bây giờ chỗ đó đã khô, mọi bề mặt đều khoác một lớp phù sa mờ như bột thủy tinh.

Will chợt nói với Cal:

- Chúng ta chỉ có một mặt nạ.

Nó sực nhớ ra thực tế đó. Nó cầm cái thiết bị bằng cao su và vải bố của em nó xem xét.

Gương mặt của Cal bí xị:

- Ôi, không! Bây giờ chúng ta làm sao đây? Chúng ta đâu có thể trở về!

Will hỏi:

- Không khí trong Thành phố Vĩnh-viễn ấy, bị cái gì?

- Cậu Tam nói có một thứ đại dịch gì đó, khiến người ta chết dữ lắm...

- Nhưng bây giờ đâu còn nữa, đúng không?

Will hỏi nhanh và sợ chết điếng câu trả lời.



Cal chậm rãi gật đầu:

- Cậu Tam nói vẫn còn.
- Vậy mày đeo mặt nạ.
- Không đời nào!

Nhanh như chớp, Will trong mặt nạ qua đầu Cal, bịt tiếng thằng em nó lúng búng phản đối. Cal ngo ngoậy, tìm cách cởi mặt nạ ra, nhưng Will không cho.

Will khẳng khẳng bảo:

- Tao muốn vậy! Mày phải đeo. Tao là anh cả, nên tao quyết định.

Tới đây Cal thôi kháng cự, qua khung kính của mặt nạ, con mắt Cal nhìn ra lo lắng trong lúc Will chỉnh sửa để yên tâm là phần mũ trùm đầy vừa khít vào vai thằng em nó. Sau đó nó thắt chốt dây nịt da để buộc chặt các ống thở và máy lọc khí quanh ngực của thằng em nó.

Nó cố gắng không nghĩ đến việc để cho Cal đeo mặt nạ dưỡng khí có ý nghĩa gì đối với nó, chỉ hy vọng là bệnh dịch đó chẳng qua là một thứ mê tín nữa của dân tộc Thuộc-địa, mà họ thì mê tín tùm lum.

Sau đó Will lấy từ bên hông giày ống của nó ra tấm bản đồ mà cậu Tam đã đưa, đếm các đường hầm trước mặt tụi nó và xác định những con đường hầm mà tụi nó phải đi.

Cal hỏi, giọng nó nghe qua cái mặt nạ nghe không rõ lắm:

- Làm sao con nhỏ Styx đó quen biết anh?

Will hạ tấm bản đồ xuống ngược lên nhìn thằng em:

- Em gái tao. Đó là em gái tao.

Wil làu bàu khinh khinh:

- ... hay là tao tưởng vậy hồi trước.

Cal không lộ vẻ ngạc nhiên chút nào, nhưng Will có thể nhìn thấy thằng em

nó sợ như thế nào qua cách thẳng nhỏ cứ ngo chùng về phía con đường hầm đằng sau lưng tụi nó.

Cal nhìn anh nó lo lắng, cảnh báo:

- Cảnh cửa không cảm chân họ được lâu đâu.

Will bắt đầu nói trong tuyệt vọng rồi im luôn:

- Chester...

- Chúng ta chẳng thể làm được gì để giúp anh ấy nữa. Chúng ta may mắn mới sống sót thoát ra khỏi chỗ đó.

- Có lẽ.

Will nói rồi xem xét tám bản đồ một lần nữa. Nó biết là nó không có thì giờ suy nghĩ về Chester, ngay lúc này thì không, nhưng sau tất cả mọi sự liều lĩnh mà nó đã làm để cứu thẳng bạn, toàn bộ các hành động đều đã thất bại thê thảm, và nó thấy khó mà tập trung vào việc phải làm tiếp theo. Nó hít một hơi thở sâu.

- Vậy thì tao cho là chúng ta nên đi thôi.

Và thế là hai đứa con trai cùng với con mèo lẻo đẻo phía sau bắt đầu kiên quyết bước nhanh, đi xuống sâu vào hệ thống phức tạp của những đường hầm ở m-phủ dẫn đến Thành phố Vĩnh-viễn – và sau đó, Will hi vọng, trở lại Trần-gian.

## Phần: Thành Phố Vĩnh Viễn

### Chương Ba Mười Một

Một hai, một hai, một hai, một hai.

Trong lúc cả nhóm chạy bộ, Will khớp dần với nhịp thư thả mà nó thường áp dụng cho những cuộc đào bới gay go tốn nhiều sức lực hồi ở Highfield. Đường hầm khô và im ắng; không có một dấu hiệu nhỏ nhất nào về bất cứ thứ gì sống dưới đó. Trong lúc chân tụi nhỏ lút trong sần cát, Will không một lần nào nhìn thấy bụi hay dù chỉ li ti bụi ở sau lưng tụi nó trong quầng sáng của trái đăng-châu. Như thể đường đi của tụi nó hoàn toàn bị bỏ qua.

Nhưng chỉ một lát sau, nó bắt đầu nhận thấy có ánh sáng yếu ớt trước mắt, những vệt sáng tựa hình dần và rồi biến mất khỏi tầm nhìn đột ngột như lúc hiện ra. Nó nhìn chăm chú, bị mê hoặc, cho đến khi nó chớm nhận ra có gì đó không ổn. Đồng thời một cơn đau thắt lồng ngực nó và mồ hôi một vã trên thái dương nó.

Một hai, một hai, một ... một... một hai...

Nó đi chậm lại, cảm thấy ngạt thở khi cố hít hơi vào. Thật kỳ quái, nó không thể lần ra sự trục trặc ở chỗ nào. Ban đầu nó nghĩ chỉ là do kiệt sức. Nhưng không, không chỉ do kiệt sức. Dường như không khí, nằm ý không ai đụng tới trong đường hầm sâu này quá lâu, có thể từ thời tiền sử, đã biến thành một thứ chất lờ đờ.

Một hai, một...

Will dừng bước đột ngột, nới lỏng cổ áo ra và xoa bóp vai nó dưới lớp quai đeo của cái ba-lô. Nó hầu như không cưỡng lại mong muốn quăng bỏ quách mớ hành trang nặng nề trên lưng – nó cảm thấy vướng víu và khó chịu. Và tường hành lang khiến nó lo lắng – chúng sát nhau quá, làm nó ngột ngạt khó thở. Nó nhích ra giữa đường hầm, đầu gối khuyu xuống ráng hóp vài hơi không khí. Một lát sau, nó thấy khá hơn một chút, tự buộc mình đứng dậy.

Qua tròng kính của mặt nạ, Cal lo lắng nhìn thẳng anh, hỏi:

- Bị gì vậy?

- Không sao hết.

Will đáp trong lúc lục túi lấy ra cái bản đồ. Nó không muốn thừa nhận bất cứ sự yếu đuối nào, chắc chắn là với em nó thì càng không.

- Tao... chỉ cần phải kiểm tra lại vị trí của tụi mình.

Nó tự lãnh trách nhiệm dẫn đường qua nhiều khúc quanh chỗ quẹo, biết là mỗi sai lầm sẽ khiến chúng lạc mất trong mê cung dưới lòng đất phức tạp phi thường này. Nó nhớ cậu Tam đã gọi đây là Mê-cung và đã ví von với miếng đá bọt có vô số những lỗ rỗng nối kết với nhau ngoằn ngoèo khắp bên trong. Lúc mới nghe, Will đã không nghĩ ngợi nhiều đến lời cậu nói, bây giờ thì nó biết chính xác cậu muốn nói gì.

Những vảy đá trắng đứng ở đây trông mà ngao ngán và mặc dù tụi nó đã mất nhiều thì giờ di chuyển nhanh chóng qua các hành lang, Will đoán là chúng còn phải đi xa nữa. Một đường dốc hơi xuôi xuống giúp tụi nó đỡ nhọc nhằn phần nào, nhưng lại khiến Will rụng rời: Nó biết quá rõ là mỗi thước đi xuống thì sẽ phải trèo trở lên thì mới tới được mặt đất.

Nó liếc vào bản đồ rồi nhìn ra các bức tường. Tường có màu hồng hồng, có lẽ vì có quặng sắt, điều này giải thích vì sao la bàn của nó chẳng được tích sự gì dưới này. Cây kim chập chờn một cách lười nhác quanh trục quay, không chịu đứng yên ở một vị trí nào đủ lâu để có thể đọc được.

Trong lúc nhìn quanh, Will nhận thấy hành lang có thể đã được hình thành do khí bị dồn tụ do bị kín dưới một loại nút gì đó, khi tìm cách thoát ra qua đá núi lửa vẫn còn nóng chảy. Có thể đó là lý do không có nhiều hang động thẳng đứng. Hay có thể chúng được hình thành do nước bào mòn những chỗ mềm hơn sau khi đã trải qua hàng triệu năm đã nguội lại.

- Không biết ba nói gì về mấy thứ này.

Nó chột nghĩ mà không kịp tự tìm lại, gương mặt nó xịu xuống khi nó nhận thức có thể nó chẳng bao giờ gặp lại ba nó nữa. Lúc này thì chắc chắn không.

Và mặc dù đã cố gắng hết sức, nó không thể nào quên được hình ảnh cuối cùng của Chester khi thằng bạn nó lăn tròn trên sàn không cách gì giúp đỡ, rồi bị tổng thẳng trở vô cái ổ của bọn Styx. Nó lại phụ bạc thằng bạn nó một lần nữa...

Và Rebeca! Chính mắt nó thấy quá rành rành. Con nhỏ là một Styx! Bất chấp thực tế là nó đang yếu mệt, máu nó vẫn sôi lên. Nó muốn bật cười to khi nghĩ lại nó đã lo lắng cho con em nó như thế nào.

Nhưng bây giờ chẳng có thì giờ để mà hồi tưởng – nếu muốn thoát ra khỏi chỗ này sống sót an toàn thì tụi nó nhất thiết không thể đi lạc. Nó nhìn vào bản đồ lần cuối cùng, gấp lại rồi tiếp tục hành trình.

Một hai, một hai, một hai, một hai.

Chân tụi nó nghiêng trên nền cát đỏ mịn và Will mong ngóng một thay đổi, một ranh mốc, hay bất cứ cái gì phá vỡ sự đơn điệu, để xác nhận là chúng vẫn đang đi đúng đường. Nó bắt đầu tuyệt vọng không biết cả nhóm có đi được tới kết thúc nào hay không. Theo như nó thấy, tụi nó có thể đi vòng miết.

Cuối cùng khi tụi nó gặp một thứ giống như bia mộ nhỏ có bề mặt phẳng phiu và đầu tròn đặt dựng vào vách hành lang, Will cảm thấy hồi hộp. Để Cal canh gác, Will khom xuống phủi cát bụi trên mặt đá.

Bàn tay nó lau qua mặt đá để lộ một kí hiệu khắc vào phiến đá hồng khoảng nửa dưới của mặt đá. Kí hiệu gồm ba đường rẽ nhánh, chụm lại như nan quạt hay cái chĩa ba. Phía dưới có hai hàng mẫu tự góc cạnh. Kí hiệu này lạ lẫm và chẳng có ý nghĩa gì với nó.

Will ngược đầu lên hỏi em nó:

- Cái gì đây? Một thứ cột mốc hay bia mộ gì hả?

Cal nhún vai chẳng giúp được gì.

Nhiều tiếng đồng hồ sau, hành trình trở nên chậm chạp vất vả. Tụi nó cứ đi qua hết ngã ba này đến ngã ba khác trong đường hầm, và Will phải tham

khảo tâm bản đồ thường xuyên. Cả nhóm đã quẹo trái một lần, may thay tụi nó chưa đi xa lắm thì Will kịp thời nhận ra sai lầm, và tụi nó khôn khổ lần theo từng bước đã qua để quay lui lại còn đường đúng. Khi đã quay lại được, chúng ngồi phịch xuống sà cát, dùng chân cho đến khi lấy lại được hơi thở. Mặc dù Will gắng gượng ghé gớm, nó vẫn cảm thấy mệt mỏi một cách bất thường, như thể bụng rỗng mà chạy vậy. Khi cả nhóm tiếp tục hành trình, Will cảm thấy yếu sức hơn bao giờ hết.

Cho dù tình trạng của nó ra sao, Will không muốn Cal nghi ngờ là có trục trặc. Nó biết tụi nó phải tiếp tục đi, phải thoát bọn Styx, phải thoát ra khỏi nơi này. Quay sang thằng em bên cạnh, nó vừa thở nặng nhọc vừa hỏi:

- Vậy cậu Tam làm gì trong thành phố Vĩnh-viễn? Coi bộ cậu ốm ờ lắm khi tao hỏi cậu chuyện đó.

Cal nói:

- Cậu tìm tiền đồng, hay vàng, bạc, đại khái mấy thứ đó.

Nó nói thêm:

- Hầu hết trong các ngôi mộ.

- Mộ?

Cal gật đầu:

- Trong những nơi chôn cất.

- Vậy là người ta từng sống ở đây?

- Xưa lắm rồi. Cậu đoán là nhiều chủng tộc đã từng lần lượt chiếm giữ thành phố, xây dựng chồng chéo lên nhau. Cậu nói có những kho tàng nằm sẵn đó chờ được khám phá.

- Nhưng mà người sống ở đó là ai?

- Cậu Tam nói người Brutean ở đây trước tiên, nhiều thế kỷ trước. em nghĩ ý cậu nói họ là dân thành Troy. Họ xây dựng thành phố như một thành trì hay đồn lũy gì đó, trong khi người Trần-gian xây London ở bên trên.

- Vậy là hai thành phố nối liền nhau à?

Cái đầu đeo mặt nạ của Cal gật gù chậm rãi.

- Hồi đầu. Về sau các lối ra vào bị đóng lại và các tảng đá đánh dấu cửa ra vào thất lạc... Thành phố Vĩnh-viễn bị lãng quên.

Cal vừa nói vừa thổi phù phù qua cái đồ lọc không khí của mặt nạ. Nó ngoảnh lại nhìn đường hầm lo lắng như thể nó nghe ra cái gì.

Will lập tức nhìn theo ánh mắt của thằng em, nhưng nó nhận ra cái bóng lù lù của con Bartleby cứ bèn chồn nhảy cẫng từ bên này sang bên kia trong đường hầm. Rõ ràng là con mèo đó muốn đi nhanh hơn hai anh em Cal, thình thoảng vượt nhanh qua hai đũa nó nhưng rồi dừng lại đánh hơi một đường nứt hay khoảng đất phía trước, nó thường xuyên bị kích động rõ rệt và thốt ra một tiếng rên dài.

Will nói về tin tưởng:

- Ít nhất thì bọn Styx cũng không thể nào tìm ra chúng ta ở chỗ này.

Cal nói:

- Đừng chủ quan. Bọn chúng sẽ theo kịp chúng ta ngay. Và lại còn Phân-bộ phía trước chúng ta nữa.

- Còn cái gì?

- Phân-bộ Styx. Một thứ đại khái như... ừ... biên phòng ấy. Chúng đi tuần tra thành phố.

- Để làm gì? Tao thấy thành phố trống trơn.

- Nghe nói chúng sẽ tái kiến thiết toàn bộ vùng này và sửa sang lại các hang động. Nghe nói toàn bộ Thuộc-địa có thể dời về đâu, nghe đồn có những nhóm lao công của tù phát vãng làm việc như nô lệ... Nhưng chỉ là đồn đại thôi – không ai biết chắc gì cả.

- Vậy mà cậu Tam không nói gì tới chuyện sẽ gặp thêm bọn Styx nữa.

Will không cố gắng giấu nỗi lo lắng trong giọng nói. Nó đá một cục đá trên

lôi đi, tức giận nói:

- Khôn chết bà!

- Ôi, có thể cậu nghĩ sẽ không có vấn đề gì. Tụi mình rời Thuộc-địa hết sức im lặng, kín đáo, đúng không? Nhưng mà đừng lo lắng quá. Vùng này mênh mông mà chỉ có một nhóm đội tuần tra.

- Ồ, hay à! Thiệt là thoải mái hén!

Will vừa đáp vừa hình dung xem nếu gặp chúng thì đối phó ra sao.

Cả nhóm đi lang thang nhiều giờ nữa, cuối cùng quờ quạng xuống một con đường rất dốc, chân tụi nó trượt lướt trên cát đỏ cho đến khi dừng lại ở một chỗ bằng phẳng. Will biết là nếu nó theo đúng bảo đồ thì bây giờ cả nhóm phải đến được tận cùng Mê-cung rồi. Nhưng đường hầm phía trước tụi nó hẹp lại, có vẻ chúng đã tới tận cùng của một con hẻm cụt.

Sợ nhất điều đó, Will chạy thật nhanh tới trước, tư thế lom khom vì trần thấp. Nó thở phào ra khi thấy một hành lang nhỏ bên cạnh. Nó đợi đến khi Cal theo kịp, hai đứa nhìn nhau lo lắng trong lúc con Bartleby hít hửi không khí. Will ngập ngừng, hết xem bản đồ của cậu Tam rồi đến lối vừa mở ra rồi lại xem bản đồ. Nó bắt gặp ánh mắt của Cal bèn toét miệng cười rồi lách vào lối đi hẹp nhập trong một thứ ánh sáng xanh biếc dịu dịu.

Cal lưu ý :

- Coi chừng.

Nhưng Will đã đi đến góc quanh. Nó bắt đầu nhận ra một âm thanh quen thuộc: tiếng róc rách của nước đổ. Nó nghiêng đầu cho đến khi một con mắt nhìn thấy được qua mép tường. Cái nó thoáng thấy khiến nó sững sốt. Nó nhích chân từ từ đến khoảng trống, đi vào vùng tỏa sáng xanh biếc, để có thể nhìn rõ hơn. Theo miêu tả của cậu Tam và theo óc tưởng tượng của nó hình dung ra, nó những mong đợi một quang cảnh phi thường. Nhưng cái mà mắt nó nhìn thấy vượt xa mọi sự hình dung trước đó.

- Thành phố Vĩnh-viễn.



Nó thì thâm một mình khi bước lên xuống dốc chân tòa thành khổng lồ. Ngẩng đầu lên, mắt nó chăm chú xem xét cái mái vòm menh mông, nước phun ra từ mặt đá đảo ngược đó khiến nó chùn bước.

- Mưa dưới lòng đất ư?

Nó lảm bảm, và ngay lập tức nhận ra điều đó nghe thật khôi hài. Những giọt nước rơi trúng mắt nhột nhột khiến nó chớp chớp mắt.

Cal dừng bước sau lưng Will, nói:

- Nước thấm từ bên trên.

Nhưng Will không để ý. Nó đang khó khăn tiếp thu khái niệm rộng lớn của hang động này, rộng lớn đến nỗi chỗ mút tầm mắt bị sương mù che khuất phía xa xa.

Nước rỉ ra tiếp rơi xuống thong dong thành sợi ẻo lả khi tụi nó đi xuống dốc thành.

Thật là quá sức tưởng tượng. Những cây cột bằng đá bazan, giống như những tòa nhà chọc trời không cửa sổ vông xuống từ không gian bao la phía trên trần đến giữa lòng thành phố. Những cây cột khác thì vươn lên từ mặt đất trải dài trong những đường cong mê hồn bao bọc thành phố bằng những trụ chống lộng lẫy khổng lồ. Nó khiến cho tất cả những hang động khác của Thuộc-địa trở nên thấp lè tè và khiến Will tưởng tượng đến một trái tim lớn phi thường mà các buồng tim được thông nhau bằng những cây cột giống như mạch máu khổng lồ.

Nó bỏ trái đặng-châu vô túi và lập tức tìm kiếm nguồn phát ra ánh sáng ngọc bích tạo cho khung cảnh nơi này một vẻ như trong mơ. Cứ như thể nó đang nhìn một thành phố chìm dưới đáy đại dương. Nó không chắc chắn, những có vẻ như ánh sáng phát ra từ chính những bức tường. Phải phát đến nỗi ban đầu nó tưởng là những bức tường chỉ hắt lại ánh sáng.

Nó băng qua một cạnh của dốc thành và xem xét kỹ càng bức tường của hang động. Vách đá được bao phủ trong lớp thực vật um tùm hình tua xoắn, sậm màu và lóng lánh hơi nước. Chắc là một thứ rong rêu gì đó, mọc rất

nhiều nhánh và hình thành những lớp dày, giống như dây trường xuân bám trên những bức tường cổ. Khi đưa bàn tay lên nó có thể cảm nhận được hơi ẩm tỏa ra từ bàn tay nên nó có thể cảm nhận được hơi ẩm tỏa ra từ lớp thực vật đó, và đúng vậy, nó có thể thấy quả là có một ánh sáng mờ tỏa ra từ viền lá cong.

Nó la lớn:

- Sự phát quang sinh học.

- Hà

Tiếng đáp không được rõ ràng lắm phát ra từ dưới cái mặt nạ của Cal. Nó cứ vịn vẹo hết bên này đến bên kia để canh chừng Phân-bộ Styx.

Khi tiếp tục đi xuống, Will chuyển hướng quan tâm trở lại chính cái hang động, tập trung vào quang cảnh kỳ diệu hơn hết thảy, ấy chính là thành phố. Ngay khi nhìn từ xa, mắt nó đã khao khát thu lấy những công tò vò, những bậc thềm không tưởng tượng nổi, và những cầu thang đá cong cong uốn lượn lên những ban công bằng đá. Những cây cột, kiểu Doric và Corinthian, vương thẳng lên để chống đỡ những hành lang liên kết và lối đi dạo cao chóng mặt. Nỗi hào hứng cao độ của Will hơi bị vẩn buồn vì Chester không được cùng nó nhìn thấy cảnh trí này, một điều mà nó đáng được hưởng. Còn đối với ba nó, thế nào ông cũng sướng phát điên. Có quá nhiều điều tuyệt vời không thể tiêu hóa hết ngay. Cứ mỗi hướng Will nhìn lại thấy những kiến trúc kỳ diệu nhất, những cột khổng lồ và những mái vòm nhà thờ cổ xưa bằng đá điêu khắc tuyệt đẹp.

Sau đó, khi đi xuống chân dốc thành, nó mới ngửi thấy mùi. Ban đầu mùi thoang thoảng một cách lừa bịp, chỉ như mùi ao tù, nhưng cứ mỗi bước xuống sâu hơn, mùi trở nên tanh tươi hơn. Mùi thiu thối đến nỗi cổ họng Will nhọn như ngâm mật đắng. Nó úp bàn tay lên miệng và mũi, nhìn Cal tuyệt vọng.

Nôn ọe vì mùi tanh thối, nó nói:

- Tôm lợm! Hèn gì mày cần phải đeo mặt nạ.

Cal nói tỉnh bơ:

- Em biết.

Nét mặt Cal khuất dưới mặt nạ, nó chỉ xuống cái rãnh dưới chân dốc thành:

- Anh lại đây.

- Chi vậy?

Will hỏi khi đến gần thằng em nó. Nó ngạc nhiên khi thấy Cal thọc tay vào chất sền sệt như mật đường tù đọng dưới rãnh. Cal bốc lên hai nắm rong đen chà trét lên mặt nạ và khấp áo quần của nó. Sau đó nó túm lấy cổ con Bartleby. Con mèo gù gù khó chịu tìm cách thoát ra, nhưng Cal bôi trét con vật từ đầu tới đuôi. Khi chất nước sinh nhễu khấp lớp da trần của Bartleby, con mèo cong vòng lưng lại và run rẩy, ngược nhìn chủ nhân đầy oán trách.

Will tưởng thằng em nó mất trí, hỏi:

- Trời ơi, mùi tanh tươi bây giờ còn tởm lợm hơn nữa. Mà làm cái quỷ gì vậy?

- Phân-bộ dùng bọn chó săn bám theo hơi người quanh đây. Người mình mà còn chút mùi của Thuộc-địa là cầm như chết. Cái thứ nhớp nháp này sẽ giúp tụi mình ngụy trang mùi của chính mình.

Vừa nói, Cal vừa vốc một bụm thực vật nhờn nhờn ấy:

- Tới phiên anh.

Will gồng mình để cho Cal tưới mớ cỏ hôi hám đó lên đầu tóc, ngực và vai nó, sau đó đến tận chân. Will cúi kính hỏi:

- Như vậy thì làm sao tụi mình còn ngửi được mùi gì khác?

Nó ngó những mảng nhờn nhờn trên quần áo nó. Mùi hôi hám vượt quá sức chịu đựng.

- Mấy con chó đó ắt phải có ý thức gì về mùi chứ!

Nó chỉ có cách ca cẩm đó để không đến nỗi nôn ói ra.

Cal đáp trong lúc vung vẩy hai tay để rũ chất sền sệt, rồi chùi luôn tay vô áo quần nó.

- Ôi, chúng có chứ. Tụi mình cần phải trốn kỹ.

Từng người một, tụi nó băng qua thật nhanh vùng đất bao phủ sương mù để vào trong thành phố. Tụi nó đi dưới những cống vòm cao bằng đá có khắc mặt thú hiềm ác ở đầu hai máng xối ngõ chằm chằm xuống tụi nó, sau đó đi vào một đường hẻm giữa hai bức tường cao. Kích thước của những toàn nhà, những ô cửa sổ trống, cống tò vò, khung cửa cái, đèn vĩ đại, như thể chúng được xây dựng cho những sinh vật cực kỳ cao lớn, Theo đề nghị của Cal, tụi nó lách qua một trong những ô cửa này dưới chân một tòa tháp vuông vức.

Bây giờ đã ra khỏi vùng ánh sáng xanh biếc, Will cần đến trái đặng-châu để nghiên cứu tấm bản đồ của nó. Khi Will lấy trái đặng-châu từ trong áo khoác ra, trái đặng-châu tỏa sáng khắp phòng, một căn phòng bằng đá có trần rất cao, và sàn ngập nước sâu tới mấy phân. Con Bartleby phóng vô một góc, tìm được một đồng mục rữa gì đó, soi mói cẩn thận, rồi mới đặt một chân lên đồng đó.

Cal bỗng la lên:

- Này, ngó lên tường coi:

Tụi nó thấy đầu lâu – xếp dài hàng này đến hàng kia khắp các bức tường, những cái đầu người chết được khắc vào đá, tất cả đều nhe răng và hố mắt đen ngòm sâu hoắm. Khi Will di chuyển trái đặng-châu, bóng tối dịch chuyển, mấy cái đầu lâu dường như ngoảnh mặt theo tụi nó.

- Ba tao chắc chắn mê vụ này. Tao dám cá đây là một...

Cal rung mình ngắt lời:

- Gớm quá.

Will cố gắng kiềm chế một nụ cười toét miệng, nói:

- Mấy người ở đây hơi ma quái hén?

- Tổ tiên của bọn Styx.

Will nhìn Cal ngờ vực:

- Cái gì?

- Tổ tiên của bọn chúng. Người ta tin là vào thời điểm xảy ra đại dịch, một nhóm dân thành phố này đã tẩu thoát.

- Đi đâu?

Cal đáp:

- Lên Trần-gian. Họ lập một thứ hội kín gì đó trên ấy. Nghe nói chính bọn Styx đã gợi ý cho Ngài Gabriel về một Thuộc-địa dưới lòng đất.

Will không có thì giờ để chất vấn thêm Cal, bởi vì tai của con Bartleby bỗng dựng đứng, mắt nó trừng trừng nhìn ra khung cửa. Mặc dù cả hai đứa chẳng nghe được gì hết, nhưng Cal lo lắng:

- Đi thôi, nhanh lên, anh Will, xem bản đồ đi.

Cả nhóm rời căn phòng, cẩn thận dò dẫm xuyên đi xuyên qua những con đường trong thành phố. Nhân đó Will quan sát kỹ càng để tìm hiểu những tòa nhà. Chung quanh tụi nó, đá chõ nào cũng được tạc và khắc. Và nó thấy cả sự suy tàn; những bức tường xây đổ nát, xiêu vẹo. Thành phố toát lên sự hoang phế và lãng quên. Nhưng các tòa nhà vẫn ngạo nghễ với tất cả vẻ hoành tráng – tỏa ra vàng hào quang quyền lực. Quyền lực, và cái gì nữa đó – một sự uy hiếp cổ xưa đã suy tàn. Will cảm thấy nhẹ lòng rằng thành phố này không còn dân cư sinh sống nữa.

Khi cả nhóm chạy xuống những con đường lát đá cổ, giày của tụi nó làm văng bắn nước đọng trên nền đá và khuấy lên đám rong rêu, đánh động chúng, để lại những dấu chân sinh động, giống như dấu chân đá bước đi lung linh, Bartleby cúi tiết vì nước và phóng qua các vũng nước với sự chính xác của con ngựa xiếc, cố gắng không để cho nước vấy vào mình.

Băng qua một cây cầu đá hẹp, Will ngừng lại một lát, ngó qua lan can cẩm thạch bị xói lở của dòng sông từ từ trôi bên dưới. Con sông uốn lượn như con rắn, trơn tru, uyển chuyển, qua thành phố, đó đây bắc ngang những chiếc cầu nhỏ, nước sông vỗ ì oạp vào những bộ phận được xây kè hình thành bờ sông. Trên những cây cầu này, những bức tượng cổ điển đứng canh y như những tên lính gác; những lão già tóc quăn dợn sóng và bộ râu dài phi thực, những bà mặc áo đầm dài thướt tha, giơ những vỏ sò và ốc – hay có thể chỉ là một phần đã vỡ của bàn tay họ - về phía dòng sông như dâng vật hiến tế cho những thần thánh từ lâu chẳng còn tồn tại nữa.

Cả nhóm đi tới một quảng trường rộng nằm giữa những tòa nhà cao, nhưng không dám đi vào, chỉ núp sau một bức tường thấp.

Will thì thào:

- Cái gì đây?

Ở giữa quảng trường là một sân khấu cao được chống đỡ bằng một hàng cột dày. Trên sân khấu là hình dạng con người: những bức tượng màu trắng ngà trong những tư thế vặn vẹo của nỗi đau khổ đông cứng, một số mang nét mặt bị từng xẻo, một số khác mất chân tay. Xiềng xích gỉ sét quấn quanh những hình dạng méo mó và những cột xích bên cạnh. Trong như tác phẩm điêu khắc về sự hung tàn đã quá lỗi thời.

- Đó là Bục Tù. Nơi tù nhân bị trừng phạt

- Những bức tượng hãi hùng.

Will không thể nào rời mắt khỏi những bức tượng đó. Cậu Tam nói thi thể của họ được vôi hóa.

- Không lẽ nào!

Will kêu lên, ánh mắt chăm chú nhìn những bức tượng càng thêm sững sờ, nó ước gì nó có thì giờ để ghi làm tư liệu cảnh trí này.

- Suyt!

Cal cảnh báo. Nó túm lấy con Bartleby kéo con mèo vào ngực nó. Con

mèo vùng ra nhưng Cal không chịu thả.

Will nhìn thẳng em dò hỏi. Cal thì thào:

- Ngồi xuống.

Thụp xuống sau bức tường thấp, Cal úp bàn tay lên miệng con mèo, bịt chặt hơn.

Làm theo thẳng em, Will nhìn thấy bọn chúng, tuốt bên kia quảng trường, lặng lẽ như bóng ma, bốn cái bóng hiện ra, dường như lướt trên mặt đất ngập nước. Chúng đeo mặt nạ dưỡng khí che quanh miệng và mắt kính bảo hộ to tương với những trong kính trong khiến chúng giống những con côn trùng-người trong ác mộng. Căn cứ vào vóc dáng của chúng, Will có thể đoán chúng là bọn Styx. Chúng đội những cái mũ trùm kín sọ bằng da và mặc áo khoác dài. Không phải kiểu đen bóng láng mà Will đã thấy ở Thuộc-địa; những tấm áo khoác này mờ xỉn, được nguy trang bằng những sọc xanh, những ô xám có màu đậm nhạt khác nhau.

Chúng tiến tới theo hàng ngang, với tác phong quân đội khấn trương, một trong bọn chúng dắt một con chó khổng lồ có dây buộc cổ. Hơi nước bốc ra từ cái mõm của con vật hung dữ và to lớn dị thường – trông chẳng giống bất cứ con chó nào Will từng thấy trước đây.

Tụi nó co rúm lại đằng sau bức tường thấp, thừa hiểu sâu sắc rằng nếu bọn Styx mà đi tới chỗ của tụi nó thì chẳng còn đường nào mà chạy. Tiếng khịt khịt mũi và tiếng thở hỗn hển của con chó càng lúc càng lớn – Will và Cal nhìn nhau, cả hai tưởng như bọn Styx sẽ xuất hiện ngay mép bức tường thấp bất kỳ lúc nào. Tụi nó cúi gập đầu xuống, căng thẳng lắng nghe tiếng động của bọn Styx tiến đến gần, nhưng chỉ có tiếng nước chảy rì rào lặng lẽ và tiếng tí tách triền miên của cơn mưa trong hang động.

Will và Cal nhìn nhau. Mọi dấu hiệu cho thấy bọn Styx đã đi xa, nhưng mà tụi nó làm gì bây giờ? Liệu đội tuần tra đã đi tiếp, hay là chúng đang nằm ở đâu đó mai phục tụi nó? Tụi nó chờ đợi, sau một lúc dài như thế kỷ, Will vỗ nhẹ lên cánh tay thẳng em nó và chỉ lên trên, ngụ ý là nó sẽ thò đầu lên quan sát.

Cal lắc đầu quyết liệt, mắt nó lóe lên tinh thần cảnh giác sau tròng kính mờ sương; đôi mắt Cal van nài Will ngồi yên. Nhưng Will phớt lờ thằng em, nhô cái đầu lên khỏi bức tường thấp một chút xíu. Bọn Styx đã biến mất. Nó giơ ngón tay cái lên làm hiệu và Cal cũng từ từ nhô đầu lên để tự mình quan sát. Hải lòng là bọn Styx đã đi mất, Cal thả Bartleby ra, con mèo bèn phóng đi, rùng mình thư giãn, rồi phần nộ trùng mắt nhìn hai anh em tội nó.

Tội nó cẩn thận men theo đường viền quanh quảng trường và chọn một con đường mà tội nó cho là ngược lại hướng đi của bọn Styx. Will cảm thấy càng lúc càng kiệt sức, và nó càng thấy khó thở. Phổi của nó khò khè như lên cơn suyễn, và một cơn đau thốn lan khắp lồng ngực xuống be sườn của nó. Nó thu hết sức lực để chạy băng qua hết bóng tối này đến bóng tối khác cho đến khi không còn những tòa nhà nữa và tội nó lại đứng trước hang động. Tội nó chạy dọc theo hang động trong nhiều phút cho đến khi đến được một cầu thang khổng lồ đổ vào đá.

Will liếc nhìn về phía sau thở hổn hển:

- Gần được nửa đường rồi.

Cal tán đồng:

- Anh có thể nói lại chắc chắn.

Nó nhìn lên cầu thang đá:

- Có đúng là cái này không?

Will nhún vai:

- Tao nghĩ vậy.

Ở thời điểm này, nó bắt cần rồi, nó chỉ muốn càng chạy xa bọn Styx càng tốt.

Chân cầu thang bị hư hỏng nặng vì một cây cột khổng lồ đã đổ xuống và bị tan nát, tội nó buộc lòng phải trèo qua bộ phận hư hỏng trước tiên. Khi tội nó đến được bậc cầu thang, tình hình cũng chẳng khá hơn; chúng trơn trượt



vì rong đen và tụi nó hơn một lần sậy chân.

Tụi nó càng lúc càng trèo lên cao hơn, và quên bém đi cảm giác bệnh tật trong chốc lát, Will dừng lại để ngắm cảnh từ vị trí trên cao này. Mặc dù sương mù, nó vẫn cảm thấy một tòa nhà với mái vòm khổng lồ. Nó lấy hơi, thở phù phù khi ngắm cái mái vòm hoành tráng phía xa xa:

- Đó là thứ y chang nhà thờ Thánh Paul.

Nó nói thêm:

- Tao ước gì được ngắm kĩ hơn.

Cal ngắt lời nó ngay:

- Anh có mà nói giỡn chơi.

Cả nhóm tiếp tục hành trình, cầu thang cuối cùng biến mất vào một cổng tò vò lõm chõm trong bức tường đá. Will quay lại ngắm lần cuối cùng sự kỳ lạ xanh biếc của Thành phố Vĩnh-viễn, nhưng khi làm vậy nó trượt ra khỏi mép bậc thang, lao đảo suýt ngã về phía bậc thang thấp hơn. Trong một thoáng thất tim nó nhìn thấy cảnh tượng như rơi xuống mặt nước và bật lên tiếng kêu, tưởng đâu nó sắp nhào xuống dưới. Nó bấu chặt vào đám rong rêu đen mọc kín bức tường. Từng mảng từng mảng rong tróc ra, rồi cuối cùng nó cũng tìm được cách bám vào một cái rãnh nhỏ và giữ được thăng bằng.

Cal lao tới bên cạnh anh nó, hỏi:

- Chúa ơi, anh không sao chứ?

Will không trả lời, Cal lo lắng thêm:

- Có chuyện gì vậy?

Will đành thừa nhận bằng giọng nó khò khè:

- Tao... tao thấy chóng mặt.

Nó thở gấp từng hơi ngắn và cạn – như thế nó đang thở bằng một cái ống hút bị nghẽn. Nó trèo thêm vài bậc nữa, rồi lại đứng yên vì phát ho cả

tràng khục khặc. Nó tưởng như cơn ho không bao giờ dừng được. Gập đôi người lại, nó khạc ra và nhỏ. Tay nó bóp chặt trán. Trán nó ướt đẫm nước mưa và nhớp nháp mồ hôi lạnh một cách bệnh hoạn, và nó biết rằng không có cách nào tiếp tục dấu diếm thẳng em nó nữa.

Nó khào khào nói:

- Tao cần nghỉ.

Cơn ho lại bùng lên, nó phải nhờ thẳng em đỡ.

Cal khản khoản bảo:

- Bây giờ không được. Chỗ này không được.

Níu lấy cánh tay Will, Cal giúp anh nó đi qua cổng tò vò để vào một cầu thang mờ mịt phía bên kia.

## Chương Ba Mười Hai

Có một cái ngưỡng mà cơ thể chỉ chịu đựng được tới đó thôi, khi gân cốt và bắp thịt đã gồng hết sức và không thể gồng thêm nữa, khi người ta chỉ còn lại mỗi đũng khí, một thứ thuần túy tinh thần mà thôi.

Will đã tới cái ngưỡng đó. Thân thể nó cạn kiệt và vô dụng, nhưng nó vẫn đi tiếp từng bước, vì trách nhiệm mà nó ý thức đối với thằng em trai và bốn phận đưa em nó đến nơi an toàn. Đồng thời nó bị dẫn vật vì mặc cảm tội lỗi không thể nào kham nổi là nó đã phụ bạc Chester, đã để cho thằng bạn nó rơi vào tay những người ở Thuộc-địa lần thứ hai.

Mình vô dụng, vô dụng chằm chằm. Những chữ này nhào lộn trong đầu nó, cứ ngoằn ngoèo trở đi trở lại. Nhưng cả nó lẫn thằng em nó chẳng thốt ra lời nào trong lúc hai đứa dốc tàn lực trèo lên cái cầu thang xoắn không có chỗ tận cùng. Kiệt quệ hoàn toàn, Will vẫn cố lết tới, từng bước đau đớn nối tiếp từng bước, hết dãy cầu thang này đến dãy cầu thang khác, bắp chân rát bỏng không thua gì bùng phôi nó. Trượt và ngã xuống những bậc thang đá sũng nước, chẳng chịt cỏ rêu quấn lấy chân, Will ráng gạt đi nhận thức dễ sợ là tụi nó vẫn còn phải đi xa mót mùa nữa.

Nó nghe Cal thở hổn hển:

- Em muốn dừng lại.

Will vẫn lê bước nặng nhọc, làu bàu:

- Không thể... đừng tưởng... Tao sẽ... không bao giờ... khởi hành... lại được.

Nhiều giờ thống khổ chằm chằm trườn qua, cho đến khi nó không còn biết là tụi nó đã trèo cầu thang được bao lâu, và không còn gì trên thế gian này hiện hữu hay có ý nghĩa với nó nữa ngoại trừ ý nghĩ khốc liệt rằng nó phải bước tới một bước nữa, một bước nữa, và một bước nữa, tiếp tục... Và đúng lúc Will tưởng đã chạm tới ngưỡng chịu đựng, không thể nào đi thêm bước nào nữa, thì nó cảm thấy thoáng qua mặt nó một làn gió nhẹ. Nó nhận biết ngay theo bản năng đó là không khí trong lành. Nó dừng lại hít sâu làn hơi tươi mát, hy vọng gỡ được cái khối nặng như chì ra khỏi lồng ngực và

xả bỏ tiếng khọt khẹt triền miên trong phổi nó.

Chỉ vào mặt nạ của Cal, Will bảo:

- Không cần cái đó.

Cal tháo mặt nạ ra khỏi đầu và nhét vô thất lưng, mồ hôi chảy ròng ròng xuống mặt nó và mắt nó có viền đỏ. Nó thở ra:

- Phù! Đeo cái đó nóng thiệt.

Cả bọn tiếp tục trèo, nhưng các bậc thang kết thúc nhanh chóng và tụi nó đi vào một chuỗi hành lang hẹp. Thỉnh thoảng tụi nó buộc phải bò lên những cái thang sắt gỉ sét, tay tụi nó đỏ au khi lắc thử những cái thang bắc chông chênh.

Cuối cùng cả nhóm đến được một đường ống rất dốc rộng không hơn một thước. Tụi nó dùng dây thừng có thắt nhiều nút mà tụi nó thấy treo sẵn ở đó (Cal đoán chắc là cậu Tam đã lắp đặt vô đó) để đu mình lên bề mặt lỗ chỗ của đường ống. Tụi nó đu lên từng gang tay một, chân dò tìm điểm tựa là những nút thắt thô sần sùi của sợi dây trong lúc trèo. Độ dốc càng thêm dốc đứng và tụi nó vất vả ra trò mới quờ quạng được phần còn lại của vách đá trơn trượt; nhưng bất chấp bị hụt chân mấy lần, tụi nó rốt cuộc cũng lên tới trên đỉnh, đu người lên một gian phòng rộng hình tròn.

Ở đây có một ống thông trên sàn. Dòm vô trong đó Will có thể thấy tàn tích của một cái cửa sắt đã gỉ sét từ đời nào.

Cal thở hồn hên:

- Cái gì ở dưới đó?

Will đáp vẻ thất vọng:

- Chẳng có gì, không thể thấy cái mốc xì gì hết.

Nó thụp xuống, ngồi chồm hổm nghỉ mệt, dùng bàn tay đầy vết xước mới toanh quệt mồ hôi trên mặt.

- Tao đoán là tụi mình phải làm điều mà cậu Tam bảo. Trèo xuống.

Cal ngoảnh nhìn ra sau lưng rồi nhìn thẳng anh nó, gật đầu.

Nhưng chẳng đứa nào nhúc nhích trong suốt nhiều phút, tụi nó mệt đến bất động luôn.

Will thở dài.

- Thôi, chúng ta không thể ở đây vĩnh viễn.

Nó xoạc chân vào ống thông, lưng tì chắc vào một vách, chân chống vào vách kia, bắt đầu thả người xuống.

Sau khi xuống được một đoạn ngắn, Will hét vọng lên:

- Còn con mèo thì sao? Nó có thể xoay sở trong tình huống này không?

Cal mỉm cười:

- Đừng lo cho nó. Bất cứ điều gì tụi mình làm được...

Will không nghe dứt câu nói của thằng em. Nó trượt chân. Vách ống thông lướt qua vụn vút rồi nó rớt xuống vang to một tiếng bùm – chìm ngấm trong lạnh lẽo băng giá. Nó vung cánh tay ra và rồi chân nó chạm đáy, nó đứng lên, phun ra một bụm chất lỏng lạnh ngắt. Nó thấy nước ngập đến ngực, và sau khi lau mắt, vuốt ngược tóc ra sau, nó nhìn quanh. Nó không thể nói chắc, nhưng dường như có một ánh sáng mờ mờ ở xa xa.

Nó nghe tiếng Cal hét hoảng hốt ở bên trên:

- Anh Will! Anh Will ơi! Anh có sao không?

Will cười yếu ớt hét trả lại:

- Chỉ bị mò tôm một tí. Mà y cứ ở trên đó, tao đi kiểm tra cái này một chút.

Bất chấp sức cạn kiệt và cảm giác bệnh tật lúc đó, Will dăm dăm nhìn về phía ánh sáng yếu ớt, cố gắng suy đoán chi tiết mong manh nhất của cái ở phía trước.

Nó trèo lên khỏi vũng nước, ướt như chuột lột, đứng cúi lom khom dưới cái mái thấp chũn, rồi bò về phía có ánh sáng. Được khoảng hai trăm mét,

nó có thể thấy rõ cái miệng tròn của đường hầm và, tim đập rộn rã, nó lao nhanh về phía đó. Vấp phải một gờ đá ngầm, nó té xuống khoảng một thước, chạm đáy đau ê ẩm, nó nhận ra mình đang ở dưới một loại đê chắn sóng. Xuyên qua một rừng cột gỗ dựng thẳng đứng bám đầy rong rêu, Will có thể thấy ánh sáng phản chiếu lốm đốm trên mặt nước.

Sỏi nghiêng lạo xạo dưới chân khi nó đi ra khoảng trống. Nó cảm thấy ngọn gió lạnh đầy phấn khởi thổi qua mặt. Nó hít thở sâu, thu thật nhiều không khí trong lành vào buồng phổi nhưc nhồi của nó. Thật ngọt ngào. Nó thông thả đánh giá tình hình chung quanh.

Đêm. Ánh sáng phản chiếu trên một dòng sông trước mặt nó. Dòng sông rộng. Một chiếc du thuyền hai tầng bình bịch chạy ngang qua. Những ánh đèn màu sáng rực rộn ràng phát ra từ hai boong tàu trong lúc âm nhạc xập xình trên mặt nước. Tiếp đến nó thấy cầu ở cả hai phía, và xa xa là mái vòm nhà thờ Thánh Paul. Nhà thờ Thánh Paul mà nó biết. Một chiếc xe buýt hai tầng màu đỏ chạy qua cái cầu gần nó nhất. Đây không phải là một con sông cũ vớ vẩn nào. Nó ngồi xuống bên bờ sông, ngạc nhiên và nhẹ nhõm.

Đây là sông Thames.

Nó nằm ngửa trên bờ sông và nhắm mắt lại, lắng nghe tiếng âm âm của xe cộ. Nó cố gắng nhớ tên của những cây cầu, nhưng thực ra cũng chẳng bận tâm lắm. Nó đã ra, nó đã thoát, không còn gì khác đáng kể nữa. Nó đã thành công. Nó đã về nhà. Về với thế giới của nó.

- Bầu trời.

Cal nói với giọng ngạc nhiên.

- Vậy ra nó trông như thế.

Will mở mắt để nhìn thẳng em nó đang ngóng cổ nhìn bên này rồi nhóng sang bên kia, trong lúc chăm chú nhìn một cụm mây lang thang ửng lên trong ánh phản chiếu màu hổ phách của đèn đường. Mặc dù Cal cũng ướt mềm vì bị nhúng trong vũng nước, nó vẫn toe toét cười, nhưng rồi nó nhăn

mũi hình lên. Nó hỏi to:

- Cái gì thế?

Will hỏi:

- Mà muốn nói cái gì?

- Mấy cái mùi đó?

Will nhồm người lên chống một cùi chỏ đỡ thân mình và đánh hơi.

- Mùi gì?

Cal nhăn nhó:

- Đồ ăn... đủ thứ đồ ăn... và... rác rưởi, chất thải – nhiều lắm, – hóa chất...

Trong lúc Will hít thở không khí, nghĩ là nó trong lành biết bao, nó không hề một lần nào nghĩ tới chuyện tiếp theo phải làm gì. Tụi nó sẽ đi đâu? Nó đã chăm chăm mỗi chuyện trốn thoát, nên chẳng mảy may nghĩ tới chuyện thoát ra rồi sao nữa. Nó đứng dậy, xem xét quần áo Thuộc-địa dơ đầy ướm nhẹp của nó và thằng em nó, lại thêm một con mèo lớn quá sức tượng tượng đang rà mõm dọc theo bờ sông như một con heo chuyên tìm nấm.

Một ngọn gió mùa đông se sắt thổi qua, Will run lập cập, răng nó bắt đầu đánh bò cập. Nó sực nghĩ ra rằng thằng em nó và con mèo Bartleby khi còn trong chón nung nấu ở dưới m-phủ đã không hề trải qua thời tiết quá nóng hoặc quá lạnh ở Trần-gian. Nó phải bắt tụi nó di chuyển. Thật nhanh. Nhưng nó chẳng có đồng xu nào dính túi.

- Chúng ta đi bộ về thôi.

- Được.

Cal đáp không chút thắc mắc, đầu nó ngửa ra khi ngược nhìn những ngôi sao, say mê bầu trời bao la. Nó thì thầm một mình:

- Ít nhất thì mình cũng đã thấy.

Một chiếc máy bay trực thăng bay ngang chân trời. Cal hỏi:

- Tại sao cái đó chuyển động?

Will cảm thấy quá mệt mỏi không buồn giải thích. Nó nói gọn:

- Người ta điều khiển nó.

Cả nhóm lên đường, men theo bờ sông để không bị chú ý, và hầu như liền sau đó đến một cầu thang dẫn lên lối đi bên trên. Lối đi này gần một cây cầu. Lúc đó Will biết là tụi nó đang ở đâu. Cầu Blackfriar.

Đầu cầu thang có một cái cổng chắn ngang nên tụi nó vội vàng trèo qua bức tường bên cạnh để ra lối đi. Tụi nó nhìn quanh, vừa nhều nước trên lề đường, vừa lạnh cóng trong không khí ban đêm. Một ý nghĩ dễ sợ khiến Will giật mình là ngay cả ở đây bọn Styx cũng có do thám rình rập tụi nó. Sau khi nhìn thấy ông Clarke Nhỏ ở Thuộc-địa, Will cảm thấy nó không thể tin tưởng bất cứ ai nữa, và nó nhìn những người ở gần chung quanh lúc đó đầy nghi ngờ.

Nhưng chẳng ai đến gần tụi nó cả, ngoại trừ một cặp trẻ măng đang tay trong tay đi dạo. Quá say đắm nhau, cặp này đi ngang qua mà không hề để ý tí gì đến hai thằng nhóc con và một con mèo vĩ đại.

Will dẫn đầu cả nhóm trèo lên những bậc cầu thang của chính cây cầu. Lên tới trên cao, Will ngó thấy rạp chiếu phim IMAX ở bên phải của tụi nó. Nó lập tức hiểu là tụi nó không muốn qua sông. Đối với Will, London là một bức tranh khảm nhiều nơi chốn, mỗi nơi nó biết đến nhờ những chuyến đi thăm viện bảo tàng với cha hay đi tham quan với nhà trường. Phần còn lại, những nơi nằm giữa những chỗ nó biết, là những chốn hoàn toàn bí ẩn. Chỉ có một cách đối phó; tin vào khả năng định hướng của mình và thử đi về phương Bắc.

Khi tụi nó quẹo trái và nhanh chóng đi ngang cây cầu, Will nhận ra bảng hiệu chỉ tới Ngã Tư Vua và biết ngay cả nhóm đang đi đúng hướng. Xe cộ ì xèo trong lúc chúng đi tới chân cầu, và Will dừng lại để ngắm Cal và con mèo dưới ánh sáng đèn đường. Nếu ví với ba linh hồn lạc lõng đáng ngờ -



tụi nó chưa đạt chuẩn lắm. Mặc dù trời tối thui Will vẫn lo lắng nhận thức là hai thằng nhóc ướt tận da đang đi lang thang trên đường phố London vào giờ khuya khoắt như vậy, dù có hay không có một con mèo vĩ đại đi kèm, vẫn có thể thu hút sự chú ý, mà lúc này nó không sợ gì hơn bị cảnh sát thộp cổ. Nó thử bịa ra một câu chuyện, dợt tới dợt lui trong đầu, phòng trường hợp bị cảnh sát bắt tra hỏi.

Hai ông cảnh sát nó tưởng tượng chặn hỏi:

- Chèo, chèo, chèo. Các chèo làm gì ở đây?

- Dạ... cháu chỉ dạo chơi...

Will tưởng tượng ra câu trả lời rồi ngừng lại. Không, trả lời vậy không ổn, nó phải chuẩn bị đối phó khác hơn. Nó bắt đầu lại:

- Chào chú cảnh sát. Chúng cháu chần dặt thú cưng cho hàng xóm ạ.

Ông cảnh sát thứ nhất cúi xuống tò mò ngắm con Bartleby, neho mắt lại và nhăn mặt ghê tởm.

- Chú thấy nó có vẻ nguy hiểm, chèo ạ. Có lẽ nên xích cổ nó lại chằng?

Ông cảnh sát tưởng tượng thứ hai phụ họa:

- Chính xác nó là con gì?

Will mở miệng trả lời:

- Nó là con...

Nó có thể nói là con gì nhỉ? À phải.

- Nó là một con... vật quý hiếm, rất quý hiếm, lai tạo giữa chó và mèo, kêu là con... Chèo ạ.

Will nhiệt thành cung cấp thông tin. Nhưng ông cảnh sát thứ hai lạnh lùng nói:

- Hay có lẽ là con Mỏ hén?

Con mắt hấp háy của ông ta thông tin cho Will biết là ông không đớp mồi

của nó đâu.

Bạn đồng sự ông ta bảo:

- Cho dù là con gì thì nó cũng ghê chết bà.
- Ấy, đừng làm tổn thương tình cảm của nó.

Bỗng dưng Will nhận ra là nó đang lãng phí thì giờ nghĩ ngợi ba chuyện vớ vẩn này. Sự thật là cảnh sát chỉ đơn giản hỏi tên và địa chỉ của tụi nó, rồi dùng máy bộ đàm để kiểm tra lại. Nếu họ khám phá ra tụi nó nói dối, họ có lẽ sẽ quát cho một trận. Rồi họ đưa tụi nó về đồn cảnh sát nhốt lại. Will nghi là nó có thể bị truy nã về tội bắt cóc Chester, hay một tội nhằm nhí gì đó, và rất có thể bị tống vô trại giáo hóa thiếu niên. Còn về phần Cal, nó sẽ là một câu đố hóc búa – dĩ nhiên, đâu có hồ sơ lý lịch của Cal ở bất cứ đâu, nó không hề có căn cước Trần-gian hay thứ gì tương tự. Thôi, bằng bất cứ giá nào, tụi nó nên tránh gặp mặt cảnh sát là tốt nhất.

Éo le là, trong lúc ngẫm nghĩ đến tương lai, có một phần nào đó trong con người Will gằn như mong muốn cho tụi nó bị cảnh sát chặn lại. Điều đó sẽ gỡ đi gánh nặng dễ sợ đang đè lên vai nó; nó quay nhìn cái dáng rụt rè của thằng em. Cal là một kẻ lạ, một quái vật trong cõi lạnh lùng không hiểu khách này và Will không biết làm thế nào để bảo vệ thằng em.

Nhưng Will biết nếu nó trình diện với nhà cầm quyền và tìm cách yêu cầu họ điều tra Thuộc-địa - ấy là nếu trước nhất họ tin lời một thằng nhóc tuổi teen bỏ nhà đi bụi – thì nó sẽ khiến cho nhiều sinh mạng bị nguy hiểm, sinh mạng của gia đình nó. Ai biết được rồi chuyện sẽ kết thúc ra sao? Nó rùng mình với ý nghĩ về một cuộc Khám-phá mà bà ngoại Macaulay đã nói tới, và cố gắng hình dung cảnh bà bị lôi ra ngoài ánh nắng sau khi bà đã sống cả đời dưới m-phủ. Nó không thể nào để điều đó xảy ra cho bà. Nghĩ tới điều đó đã quá sức chịu đựng của nó. Một mình nó không thể nào có được một quyết định lớn lao như vậy. Nó cảm thấy đơn độc vô cùng.

Nó kéo tấm áo khoác ẩm ướt sát vào người, hỏi Cal và Bartleby đi xuống một đường ngầm ở cuối chân cầu.

Thằng em nó nhận xét:

- Ở dưới này hơi khai.

Nó quay sang Will thắc mắc:

- Có phải mọi người Trần-gian đều tè để đánh dấu lãnh địa của họ?

- Ờ... không thường lắm. Nhưng mà đây là London.

Khi tụi nó ra khỏi đường ngầm để trở lên lề đường. Cal hơi bị rối vì xe cộ, ngó dáo dác hết hướng này đến hướng khác. Đến được một con đường, tụi nó dừng chân bên lề đường. Một tay Will nắm chặt tay áo của thằng em. Tay kia nắm cái cổ không lông của con mèo, canh lúc vắng xe băng qua đường, rồi kẹt giữa đảo giao thông. Will có thể thấy người ta trong những chiếc xe hơi chạy ngang qua tò mò nhìn cả bọn, và một chiếc xe tải nhỏ màu trắng chạy chậm lại và gần như ngừng ngay bên cạnh tụi nó, người lái xe nói chuyện say sưa với cái điện thoại cầm tay. Will thở phào khi chiếc xe tăng tốc độ chạy tiếp. Tụi nó băng qua tiếp hai làn xe còn lại và đi thêm một đoạn ngắn nữa, rồi Will dắt cả nhóm vào một con đường ngang đèn sáng mờ mờ.

Cal đứng chống một tay lên bức tường gạch bên cạnh – trông nó ngơ ngác hoàn toàn, như một người mù ở trong môi trường không quen thuộc. Nó nói căng thẳng:

- Khí độc!

Will đáp:

- Đó chỉ là khói xe.

Nó tháo sợi dây dày khỏi trái đặng-châu, thắt thành một cái vòng đeo cổ cho con mèo, con này chẳng tỏ vẻ bận tâm gì cả.

Cal nói giọng lên án chắc nịch:

- Mùi độc quá. Ất là vi phạm luật.

- E là không.

Will đáp và dẫn cả nhóm đi xuống con đường. Nó muốn tránh đường lớn và đi theo những con đường nhỏ càng xa càng tốt, cho dù như vậy sẽ khiến cho hành trình của tụi nó thêm khó khăn và vòng vo như cái lò xo.

Vậy là cuộc trường chinh về phương bắc bắt đầu. Trên đường ra khỏi trung tâm London tụi nó chỉ gặp có một chiếc xe cảnh sát, nhưng Will đã kịp lừa cả nhóm vô một góc khuất.

Cal hỏi:

- Họ có giống bọn Styx không?

Will đáp:

- Không hẳn.

Một bên là con mèo và một bên là Cal cứ quay ngược ngó ngang, Will dắt cả nhóm lê bước trong mệt mỏi. Thịnh thoảng thằng em nó đứng chết trân, như thể bị một cánh cửa vô hình đóng sập vô mặt.

Một lần như vậy, khi Cal không chịu bước đi, Will hỏi:

- Mắc gì vậy?

Cal đáp bằng giọng nghẹn ngào:

- Giống như... giận... và sợ.

Nó lo lắng liếc nhìn lên những khung cửa sổ trước một cửa hàng.

- Dữ dằn quá. Em không thích.

Will không nhận ra điều gì khiến thằng em nó bần khoản.

- Tao chẳng thấy gì cả.

Đó chỉ là những cửa sổ bình thường, một khe sáng lọt ra ngoài giữa hai mí rèm của một cửa sổ.

- Mà y chỉ tưởng tượng, chứ có gì đâu.

- Không, em không tưởng tượng. Em có thể ngủ thấy.

Cal nhân mạnh:

- Và nó càng lúc càng dữ dội hơn. Em muốn đi.

Sau nhiều dặm đường khốn khổ vừa đi vừa núp, cả nhóm đến được một sườn đồi, dưới chân đồi là một con đường cái tấp nập có sáu làn xe chạy rất nhanh.

Will yên tâm nói:

- Tao nhận ra chỗ này – không còn xa nữa. Có lẽ chừng hai dặm nữa thôi, là xong.

Cal lùi xa Will nói:

- Em không đi tới gần đó đâu. Em không thể - không thể chịu được cái mùi thối đó. Nó sẽ giết chúng ta.

Will nói:

- Đừng ngu quá mạng như vậy.

Will mệt quá, không muốn thêm chuyện vớ vẩn, và nỗi bức dọc của nó đã biến thành cơn tức giận.

- Chúng ta gần tới rồi.

- Không.

Cal nói, ghìim chân lại.

- Em ở lại đây.

Will ráng kéo tay thẳng em, nhưng Cal giật tay ra.

Will đã cố vượt qua sự mệt mỏi trong những dặm đường vừa qua và bây giờ vẫn còn khó thở, nó không muốn thêm trò này. Bỗng nhiên nó thấy quá sức chịu đựng. Nó tưởng nó sắp sửa gục xuống và bật khóc. Không công bằng gì hết! Nó hình dung căn nhà và cái giường sạch sẽ ấm áp. Nó chỉ muốn nằm xuống và ngủ. Ngay cả khi cố gắng đi tiếp, cơ thể nó đã bắt đầu rã rời, như thể nó đang rơi qua một cái lỗ để vào một nơi mà mọi thứ đều

âm áp và dễ chịu. Vậy mà nó phải tự lôi mình ra khỏi chôn đó, thức tỉnh lại, van nài nó đi tiếp.

Nó khạc ra:

- Được! Tùy mày!

Nó bỏ đi xuống đồi, lôi theo con Bartleby bằng sợ dây dắt.

Khi ra đến đường cái Will nghe tiếng thằng em nó vọng qua tiếng xe cộ âm âm. Cal rống:

- Anh Will! Chờ em với! Em xin lỗi.

Cal đang cuống cuống chạy xuống đồi – Will có thể thấy là thằng nhỏ sợ xanh mặt. Đầu nó cứ quay ngang quay ngược nhìn dáo dác, như thể nó sắp bị một sát thủ vô hình tấn công.

Cả nhóm băng qua đường ở chỗ có đèn giao thông. Cal vẫn khăng khăng bịt chặt tay trên miệng cho đến khi tụi nó cách con đường khá xa. Nó rầu rĩ nói:

- Em không kham nổi. Hồi còn ở Thuộc-địa em khoái ý tưởng về xe hơi... nhưng mấy tờ quảng cáo ấy không nói gì đến cái mùi của chúng.

- Có lừa không?

Kinh ngạc vì giọng nói, hai anh em quay phắt lại. Tụi nó đã dừng chân nghỉ một chút, và như thể từ không khí hiện ra, một người đàn ông đứng sát ngay sau lưng tụi nó, trên gương mặt hấn một nụ cười nhếch mép xéo xẹo.

Hắn không cao lớn ghê gớm, nhưng mặc một bộ đồ xanh đen ôm sát người, có đủ sơ-mi và cà vạt. Tóc hắn đen dài được rẽ và tém hai bên thái dương và được hấn vén sau vành tai, như thể tóc tai làm phiền hắn. Giọng hắn trầm và sang.

- Quên bật lửa ở nhà.

- Xin lỗi, không hút thuốc lá.

Will đáp ngay và nhanh chóng lách đi. Có gì đó giả tạo và không đúng đắn

trong nụ cười của gã đàn ông đó, và chuông cảnh giác rung lên trong đầu Will.

Gã đàn ông nói giọng mơn trớn:

- Tụi bay không sao chứ? Trông tụi bay đừ quá. Tao có một chỗ tụi bay có thể sưởi ấm. Không xa đây. Dĩ nhiên đắt theo cả con chó.

Hắn đưa bàn tay về phía Cal, và Will nhìn thấy ngón tay hắn dính đầy vết nicôtin và móng tay thì đen sì cáu.

Cal mỉm cười đáp lại gã đàn ông:

- Thật à?

Will quắc mắt nhìn thẳng em nhưng thằng nhỏ không chú ý. Will vội ngắt lời:

- Không... Cám ơn lòng tốt của ông, nhưng...

Gã đàn ông bước tới một bước về phía Cal và nói với thằng nhỏ, phớt lờ Will như thể nó không có mặt ở đó. Hắn đề nghị:

- Đồ nóng để ăn nữa nhé?

Cal sắp trả lời thì Will nói:

- Phải đi, cha mẹ chúng tôi đang chờ ở góc đường. Đi, Cal!

Nó nói, giọng khẩn thiết. Cal nhìn Will bối rối. Will lắc đầu, nhăn mặt. Nhận thấy có điều không ổn, Cal bước theo thằng anh.

Gã đàn ông vẫn nhìn theo Cal nói:

- Tiếc nhỉ, lần sau nhé?

Hắn không đi theo tụi nó, nhưng rút một cái bật lửa trong túi áo khoác ra và đốt điếu thuốc lá. Hắn gọi vọng theo:

- Mừng hội ngộ!

Will rít qua kẽ răng khi kéo tay Cal nhanh chân bước tới.

- Mày đừng ngoảnh lại. Mày liệu hồn chớ ngoảnh lại.

Một giờ sau cả nhóm đến Highfield. Will tránh đi trên đường High để phòng trường hợp bị nhận ra. Tụi nó đi theo đường hẻm và đường ngang cho đến khi quẹo vào đại lộ Broadlands.

Kia kia! Ngôi nhà, hoàn toàn tối thui, một tấm bảng của văn phòng môi giới nhà đất cắm trong mảnh vườn trước nhà. Will dẫn cả nhóm đi vòng nhà để xe ra vườn sau. Nó đá hất một viên gạch ra. Chỗ đó xưa nay vẫn là nơi cất giấu một cái chìa khóa dự phòng để mở cửa sau. Nó lảm bảm một lời tạ ơn thầm khi thấy cái chìa vẫn còn nằm đó. Nó mở cửa và thận trọng đi vài bước vào hành lang tối om.

- Dân Thuộc-địa!

Cal nói ngay, nó lùi lại và tiếp tục hít hửi không khí.

- Họ vừa mới đến đây... chưa lâu.

- Thôi đi!

Will chỉ ngửi thấy mùi hơi mốc và trống vắng, nhưng nó không hơi đầu mà cãi lại. Không muốn cho hàng xóm chú ý, Will vẫn để đèn tắt, chỉ dùng ánh sáng của trái đuông-châu mà kiểm tra từng phòng, trong khi Cal vẫn đứng trong hành lang, tiếp tục đánh hơi.

Khi Will trở xuống cầu thang, nó nói:

- Không có gì cả... không có ai ở đây hết. Chịu chưa?

Thằng em nó, với vẻ khiếp đảm, lách vào trong nhà cùng con Bartleby bám theo gót chân. Will đóng cánh cửa sau lưng nó và khóa lại. Nó lừa cả nhóm vô phòng khách, kiểm tra tất cả màn cửa sổ đều khép kín, nó mở tivi. Rồi nó đi vô nhà bếp.

Tủ lạnh chẳng có gì ngoài một ống bơ thực vật và một trái cà chua cũ còn xanh mà héo queo. Will đứng nhìn đăm đăm vào những ngăn tủ trống trơn không sao hiểu được. Đây là điều nó không hề lường trước, xác nhận là sự việc đã diễn biến trầm trọng. Nó thở dài khi đóng cửa tủ lạnh và nhìn thấy



một mẫu giấy có kẻ hàng được dán trên cửa tủ. Đúng là chữ viết tay của Rebecca. Đó là danh mục mua sắm của con nhỏ.

Rebecca! Con giận bồng dung trào lên họng nó. Ý nghĩ về một kẻ lừa đảo giả danh em gái nó trong suốt bao nhiêu năm trời khiến nó giận đing người. Con nhỏ đó đã thay đổi mọi thứ. Bây giờ nó thậm chí không thể nghĩ lại cuộc sống thoải mái và yên tâm về tương lai mà nó đã sống trước khi cha nó biến mất; bởi vì con nhỏ đó đã ở đây, canh me, rình rập...; riêng hình ảnh con nhỏ đó ở đây cũng đủ làm hỏng hết ký ức của nó. Con nhỏ đó là đồ phản phé xấu xa nhất – một tên Judas do bọn Styx phái đến.

Xé toạc mẫu giấy dán trên tủ lạnh, vò thành cục, liệng nó xuống sàn, Will hét:

- Đồ chó cái!

Khi cục giấy vụn yên vị trên sàn nhà bóng nước sơn còn mới nguyên mà Rebecca đã lau chùi hết tuần này đến tuần khác với tính chuẩn mực làm tê liệt đầu óc, Will nhìn cái đồng hồ đã chết trên tường và thở dài. Nó lê bước đến bên chậu rửa chén, rót đầy mấy ly nước cho nó và thằng em, thêm một tô cho Bartleby, rồi trở về phòng khách.

Cal và con mèo đã cuộn tròn ngủ say trên chiếc ghế dài, đầu Cal mệt mỏi gối trên cánh tay. Will thấy rõ cả thằng em nó và con mèo đều run rẩy, nên nó đi lấy mấy tấm chăn trong phòng ngủ trên lầu xuống đắp lên thân thể mê ngủ của tụi nó.

Hệ thống sưởi không được bật lên nên trong nhà hơi lạnh, nhưng cũng không đến nỗi lạnh lắm. Will đã nghĩ đúng khi cho là thằng em nó và con mèo chưa quen với nhiệt độ thấp. Nó bèn ghi nhớ thằm trong đầu là phải soạn ra một số quần áo ấm cho tụi nó vào sáng mai.

Nó uống nhanh ly nước rồi trèo lên chiếc ghế mẹ nó thường ngồi trước đây, quán quanh mình bằng tấm chăn bà thường đắp. Mắt nó chẳng ghi lấy chút hình ảnh nào của cuộc biểu diễn mạo hiểm chết người trên màn hình tivi khi nó cuộn tròn người lại, y như mẹ nó thường làm trong nhiều năm, rồi chìm vào giấc ngủ say sưa nhất.



## Chương Ba Mười Ba

Cậu Tam đứng im thách thức. Cậu đã cương quyết không tỏ vẻ lo lắng khi cậu và ông Jerome đối diện qua cái bàn dài, tay người nào cũng nắm chặt sau lưng như thể đang trong tư thế đứng nghiêm.

Ngồi đằng sau cái bàn gỗ sồi đánh bóng sáng loáng là Bộ-Đầu-Não. Họ là những thành viên cao tuổi nhất và nhiều quyền lực nhất trong Hội-đồng Styx. Ngồi ở hai đầu cái bàn dài là vài dân Thuộc-địa cao cấp: Các Đại biểu của Ủy-ban Quản-trị, những người vốn là bạn bè của ông. Ông run rẩy xấu hổ, cảm thấy bị nổi nhục phủ đầu, và ông không thể nào ngược lên để mà nhìn bạn đồng liêu. Ông không bao giờ tin là sự thể lại đến nước này.

Cậu Tam không khiếp nhược như vậy; cậu đã từng bị xử trước đây và luôn xoay xở thoát được bằng cách kín miệng. Mặc dù những cáo buộc đều nghiêm trọng, nhưng cậu biết chứng cứ ngoại phạm của cậu đã qua được sự điều tra của chúng. Imago và đồng bọn đã bảo đảm điều đó. Cậu quan sát gã Crawfly hội ý với những gã Styx khác rồi quay ra sau nói với một đứa nhóc Styx đứng khuất sau cái ghế của hắn. Vụ này bất bình thường. Ít khi thấy trẻ em Styx, chúng thường được ở ngoài Thuộc-địa; ít khi nào thấy trẻ sơ sinh, còn bọn lớn hơn, nghe nói đều được ở riêng với sự phụ của chúng trong không khí tinh tế cao siêu đặc biệt ở các trường tư. Cậu chưa bao giờ nghe chuyện trẻ em Styx thắp tùng cha mẹ nơi công cộng, đừng nói chi là có mặt trong những cuộc họp như thế này.

Suy nghĩ của cậu Tam bị gián đoạn vì cuộc tranh luận căng thẳng nổ ra râm ran khắp Bộ-Đầu-Não. Những tiếng thì thầm khó nghe lan rù rì từ người này đến người khác trong lúc những bàn tay xương xẩu của họ thông tin với nhau bằng một loạt những điệu bộ khắc nghiệt. Cậu Tam liếc qua ông Jerome đang cúi gằm. Ông lặng lẽ đọc thầm một lời cầu nguyện trong lúc mồ hôi rịn ra đầy thái dương. Mặt ông sưng phù, nước da đỏ lên một cách bệnh hoạn. Tất cả chuyện này chẳng khác gì tiếng chuông báo tử đối với ông.

Tiếng phản đối đột nhiên ngưng lại giữa những cái gật đầu và những lời đồng ý ngắn gọn, và bọn Styx ngồi ngay ngắn lại trên ghế, một sự im lặng

lạnh lùng chiêm ngợ căn phòng. Cậu Tam sẵn sàng. Một bản án sắp được tuyên bố.

Gã Styx bên trái Crawfly lên tiếng:

- Ông Jerome, sau sự cân nhắc thích đáng và cuộc điều tra đúng đắn đầy đủ, chúng tôi sẽ cho phép ông rút lui.

Con mắt tròn sáng của gã Styx nhìn chòng chọc người đàn ông đang run rẩy. Một gã Styx khác ngay lập tức tiếp lời.

- Cảm thấy rằng sự bất công mà ông phải chịu đựng vì những thành viên trong gia đình, trong quá khứ và hiện tại, là không may và không đúng. Sự trung thực của ông không bị nghi ngờ và thanh danh của ông không bị lu mờ. Ông được tha bổng không điều kiện, trừ khi ông muốn phát biểu ngược lại.

Ông Jerome buồn bã cúi chào thật thấp và bước lùi xa cái bàn. Cậu Tam nghe tiếng giày của ông nghiêng đá lát đường nhưng cậu không dám quay lại nhìn cảnh ông ra đi. Thay vì vậy, cậu hướng cái nhìn chăm chú lên trần của hội trường bằng đá, rồi đến những bức tranh treo tường cổ điển phía sau Bộ-Đầu-Não, chú mục vào một bức miêu tả các vị Cha-già-sáng-lập đang đào một đường hầm tròn vo bên sườn một trái đồi tươi thắm.

Cậu biết là lúc này mọi con mắt đều đổ dồn vào cậu.

Một gã Styx khác phát biểu. Cậu Tam lập tức nhận ra giọng nói của Crawfly, và buộc lòng phải đối diện với kẻ thù đã thừa nhận công khai. Cậu Tam thầm nghĩ, hấn khoái từng phút này. Crawfly nói với niềm say mê:

- Macaulay. Mày là một vụ vô cùng phức tạp khác. Mặc dù chưa chứng minh được, chúng tao tin là mày đã xúi giục và giúp đỡ hai thằng cháu, Seth và Caleb Jerome, trong cố gắng thất bại giải phóng người Trần-gian Chester Rawls, và rồi trốn đến Thành phố Vĩnh-viễn.

Một gã Styx thứ hai tiếp tục:

- Bộ-Đầu-Não đã ghi nhận sự khiếu nại vô tội của ông và những lời kháng nghị tiếp tục của ông.

Gã lắc đầu một cái phủ nhận rồi im lặng một lúc.

- Chúng tôi đã xem lại các chứng cứ đã được đệ trình để biện hộ cho ông nhưng vào thời điểm này chúng tôi chưa thể có được kết luận. Do đó chúng tôi tuyên án là cuộc điều tra còn tiếp tục tiến hành, ông sẽ bị tạm giam và các đặc quyền của ông sẽ bị thu hồi cho đến khi có thông báo khác. Ông có hiểu không?

Cậu Tam ủ rũ gật đầu.

Một con nhỏ bước tới trước nạt nộ:

- Chúng tôi nói, ông có hiểu không?

Ánh mắt băng giá của Rebecca xoáy vào cậu Tam, một nụ cười độc ác thấp thoáng trên gương mặt con nhỏ. Đám dân Thuộc-địa hơi bị khuấy động vì ngạc nhiên nhưng cố nín nhịn khi thấy một đứa con nít dám mở miệng nói, nhưng bọn Styx không tỏ dấu hiệu cho thấy có điều gì bất thường cả. Nói cậu Tam chân chừ trả lời là nói nhẹ đi. Liệu cậu có phải trả lời đứa con nít này không?

Thấy cậu không trả lời ngay, con nhỏ lặp lại câu hỏi, giọng hỗn xược của nó sắc như lằn roi quất.

- CHÚNG TÔI NÓI, ÔNG CÓ HIỂU KHÔNG?

Cậu Tam lẩm bẩm:

- Tôi hiểu, rõ quá đi chứ.

Dĩ nhiên đó không phải là phán quyết cuối cùng, nhưng điều đó có nghĩa là cậu sẽ sống trong giam cầm cho đến khi bọn chúng quyết định là cậu vô tội hay là... Ôi... khả năng kia cậu không dám nghĩ tới.

Khi một tay dân Thuộc-địa đi kèm cậu ra ngoài, cậu không thể đừng nhận thấy vẻ tâng công và tán thưởng giữa Rebecca và Crawfly.

Cậu Tam nhủ thầm:

- Thôi, mình sẽ tiêu! Con nhỏ đó là con gái hấn!

Thức giấc vì tiếng ồn ào trên tivi, Will giật mình ngồi dậy trong chiếc ghế bành. Nó tự động mò tìm cái đồ bấm tivi để điều chỉnh âm thanh nhỏ lại hai nấc; lúc đó nó mới nhìn quanh để nhận thức đầy đủ là nó đang ở đâu, và nhớ ra nó đã về đến nơi như thế nào.

Nó đang ở nhà, trong một căn phòng quá thân thuộc. Mặc dù vây quanh nó là nỗi hoang mang về việc phải làm tiếp theo, nó vẫn cảm thấy, lần đầu tiên sau một thời gian dài, nó phần nào tự chủ được số mệnh của mình, và đó là cảm giác phấn khởi.

Nó co duỗi tay chân tê cứng và hít sâu nhiều cái, bật ho the thé. Mặc dù đói rã ruột nó vẫn cảm thấy khá hơn ngày hôm qua, giấc ngủ đã khiến nó khỏe hơn. Nó gỡ rối vén sơ tóc tai dính bết bùn sình khiến mất đi màu trắng vốn có. Trèo ra khỏi cái ghế, Will đi loạng choạng đến màn cửa sổ, hé ra vài phân để mặt trời ban mai chiếu vào phòng. Ánh sáng thật. Cảnh trí tươi tắn đến nỗi nó kéo màn mở rộng thêm một chút.

- Chóí quá!

Cal kêu rít lên nhiều lần, vùi mặt vào gối. Bị tiếng kêu của Cal đánh thức, con Bartleby chớp chớp mắt, lập tức né tránh ánh sáng rạng rỡ, mấy cái chân dài của con mèo đẩy nó lùi về sau cho đến khi nó lăn cù ra khỏi cái ghế dài. Nó nằm im dưới đó, trốn ánh sáng, phát ra tiếng xì xì và tiếng meo meo nho nhỏ.

Will biết lỗi, vội chạy lại kéo mạnh màn cửa đóng lại, lấp bấp:

- Ôi, Trời đất ơi, xin lỗi, tao quên mất.

Nó đỡ em nó ngồi dậy. Thằng nhỏ khóc thầm trong cái gối và Will có thể thấy cái gối ướt đẫm nước mắt của thằng em mình. Will thắc mắc không biết mắt của Cal và Bartleby có bao giờ điều chỉnh thích nghi được với ánh sáng tự nhiên. Lại thêm một vấn đề nữa mà Will phải giải quyết. Nó nói kiêu bó tay:

- Đúng là quá ngu. Tao sẽ... ơ... tao sẽ kiếm cho mày cặp kính râm.

Nó bắt đầu lục tìm trong các ngăn kéo trong phòng ngủ của cha mẹ nó để nhận thấy chúng trống trơn. Khi nó lục tới ngăn kéo cuối cùng nó cầm lên một gói hoa oải hương tàn phai trên nền giấy gói quà Giáng sinh rẻ tiền mà mẹ nó đã dùng để lót ngăn kéo. Nó đưa gói hoa lên mũi hít lấy mùi thơm quen thuộc. Nó nhắm mắt lại để mùi thơm khơi dậy hình ảnh sống động của mẹ. Cho dù người ta đã đưa mẹ đi đâu để an dưỡng, thì giờ này bà ấy cũng vẫn cư xử như bề trên với những bệnh nhân khác. Nó sẵn sàng đánh cá là mẹ nó thế nào cũng giành cái ghế tốt nhất trong phòng xem tivi và phỉnh phờ ai đó mang đến hầu bà tách trà thường lệ.

Will mỉm cười. Xét một mặt, có lẽ giờ đây bà hạnh phúc hơn nhiều năm trước. Và có lẽ an toàn hơn một tí, nếu bọn Styx quyết định đến thăm bà.

Trong lúc lục lại cái tủ bên cạnh giường ngủ, Will nghĩ về người mẹ ruột của nó, không do một nguyên cớ gì đặc biệt. Nó tự hỏi ngay lúc này đây bà đang ở đâu, và biết bà có còn sống hay không. Người duy nhất trong lịch sử lâu dài của Thuộc-địa đã trốn chạy bọn Styx và sống sót. Nó nghiêng rặng với một vẻ mặt cương quyết khi nhìn thấy bóng mình trong gương. Bây giờ thì có thêm hai chàng Jerome đạt danh hiệu đó rồi đây.

Trên một cái kệ cao trong tủ quần áo của mẹ nó, Will thấy cái mà nó tìm: một cặp kính râm cong cong bằng nhựa mà trong vài dịp hiếm hoi bà mang khi đi du ngoạn mùa hè. Nó trở xuống lầu với Cal, thằng nhỏ đang hí hí mắt xem tivi trong căn phòng đã che tối lại, và đang mê man theo dõi chương trình chuyện trò buổi sáng. Trong chương trình này một người dẫn chương trình da rám nắng, vẻ ân cần, chận thật úa cả ra mặt, đang an ủi một bà mẹ không thể nào nguôi đau khổ vì đứa con trai tuổi mới lớn bị ghìền ma túy.

Mắt Cal hơi đỏ và vẫn còn chảy nước mắt, nhưng thằng nhỏ không nói gì, và thật ra nó cũng không hề rời mắt khỏi cái tivi khi Will đeo cặp mắt kính cho nó, cột thêm một sợi dây thun vào hai gọng kính để giữ cặp kính ở yên vị trí. Will hỏi:

- Khá hơn không?

Cal điều chỉnh cho vừa, nói:

- Ủ, khá hơn nhiều. Nhưng mà em đói lắm rồi.

Thằng nhỏ xoa cái bụng và nói thêm:

- Và em lạnh quá.

Rằng thằng nhỏ đánh bò cạp thật thảm thiết.

Will giơ cánh tay lên ngửi thử mùi mồ hôi tích lũy đã nhiều ngày.

- Tao cho là nên đi tắm vòi sen trước. Mày sẽ ấm lên. Rồi mặc đồ sạch sẽ vô.

Cal trở mắt nhìn anh nó qua lớp kính râm:

- Tắm vòi sen hả?

Will loay hoay mở bình đun nước nóng rồi tắm trước. Nước nóng khiến da thịt nó râm ran cảm giác đau nhức dễ chịu trong khi đám hơi nước bốc lên bao trùm nó trong nỗi mê mẩn của lãng quên. Sau đó đến lượt Cal. Will hướng dẫn cho thằng em biết cách sử dụng vòi tắm gương sen rồi để cho thằng nhỏ tự xoay sở.

Nó lấy áo quần sạch cho nó và cho Cal trong tủ quần áo ở phòng ngủ của nó, tuy nhiên áo quần cho thằng em nó cần điều chỉnh một tý mới vừa.

Cal ngưỡng mộ ngắm cái quần jeans thụng, lai quần xắn lên, cái áo sơ-mi rộng thùng thình với hai cái áo len mặc trông lên trên, nói:

- Bây giờ em là người Trần-gian chính hiệu nhé.

Will cười:

- Ủ, rất ư sành điệu.

Bartleby gặp nhiều khó khăn hơn. Cal phải hết sức dỗi dành mới dụ được con vật run lập cập đi tới cửa buồng tắm, sau đó tụi nó phải hè nhau đẩy Bartleby từ phía sau, như đẩy một con lừa ngoan cố, mới đưa được nó vô. Nhưng dường như biết được điều gì đang chờ đợi nó trong căn phòng đầy



hơi nước nóng, con mèo nhảy vọt ra xa, trốn dưới gầm bồn rửa mặt.

Cuối cùng hết kiên nhẫn, Cal ra lệnh:

- Bart, đi tắm đi, đồ hôi rình!

Con mèo bắt đắc dĩ bò vô bồn tắm, và nhìn tụi nó với vẻ nhục nhã ê chề nhất. Bartleby thốt ra tiếng rên nho nhỏ, ư ử, khi những giọt nước đầu tiên chảy xuống lớp da lưng nhùng của nó, rồi cho là chịu đựng vậy là đủ rồi, con vật cào móng vuốt vào lớp nhựa của bồn tắm để tìm cách thoát ra. Nhưng Will nhún nó trở xuống và tụi nó loay hoay hoàn tất công việc, mặc dù việc xong thì cả ba đều hết xí quách.

Khi đã ra khỏi bồn tắm Bartleby bật nảy ra rồi cứ đi né né quanh phòng ngủ như một thầy tu quay cuồng, trong lúc Will lục lọi phòng ngủ của Rebecca. Trong lúc Will quăng tất cả áo quần được xếp cực kỳ ngay ngắn xuống sàn, nó tự hỏi làm sao mà nó có thể kiếm được cái gì khả dĩ đem mặc cho một con mèo. Nhưng cuối cùng mấy chiếc vớ ấm màu nâu được cất ngăn cho bằng chân sau của con mèo và một cái áo len chui đầu đã cũ màu tím được mặc vào nửa phần thân trước. Will cũng kiếm được một cặp kính râm nhí nhảnh trong cái túi đựng đồ đi chơi của Rebecca. Cặp kính này được yên vị trên đầu con mèo sau khi một cái mũ Tây Tạng có sọc vàng và đen được trùm vô đầu và kéo xuống vừa khít.

Trông Bartleby thật quái dị trong bộ vớ mới. Đứng ở đầu cầu thang, hai anh em lùi lại để thưởng thức tác phẩm của mình, bò lăn ra cười như điên.

Cal nắc lên giữa những tràng cười nín thở:

- Thằng đẹp dzai nào đấy?

Will nói:

- Bảnh bao hơn tất cả mọi thứ ở đây.

Cal vỗ lên lưng con vật đang cúi tiết vỗ về:

- Đừng lo, Bart. Mày rất... rất... ư... ấn tượng.

Nó ráng nhìn trước khi hai đĩa lại lặn ra cười không cách nào kiềm chế được. Sau lớp kính hồng, con mắt to tướng của Bartleby liếc xéo hai anh em nó đầy căm phẫn.

May thay, mặc dù Will nguyên rủa Rebecca không tiếc lời, con nhỏ đã để lại một tủ đông lạnh đồ ăn trong nhà kho. Will đọc cẩn thận hướng dẫn sử dụng lò vi ba rồi hâm nóng ba phần ăn tối chế biến sẵn gồm bò bít-tết, bánh bao và khoai tây chiên. Cả nhóm ăn ngón ngấu trong nhà bếp, Bartleby đứng chồm hai chân trước lên bàn, thè lưỡi liếm sạch cái đĩa nhôm sau khi thưởng thức đến miếng thịt cuối cùng. Cal cho đó là món ngon nhất đời mà nó từng được ăn, nhưng kêu là nó vẫn còn đói, nên Will lại lấy thêm ba phần ăn nữa ra khỏi tủ đông lạnh. Lần này tụi nó ăn món thịt heo với khoai tây nướng. Tụi nó lừa món này xuống bao tử bằng một chai cô-ca, món uống này khiến Cal ngây ngất mê tơi.

Cuối cùng, rà ngón tay theo vết bong bóng nổi lên bám vào thành ly, Cal hỏi:

- Vậy rồi sao nữa?

Will đáp:

- Mặc gì mà vội? Tụi mình sẽ được an toàn trong một thời gian.

Nó hy vọng tụi nó có thể trốn ở đó, cho dù chỉ trong vài ngày, để nó có thì giờ nghĩ ra bước đi tiếp.

- Bọn Styx biết chỗ này – có gã nào đó đã đến đây, và bọn chúng sẽ trở lại. Đừng quên những điều cậu Tam dặn. Tụi mình nhất định không được ở lại đây.

Will miễn cưỡng đồng ý:

- Tao cũng nghĩ vậy. Và chúng ta có thể bị phát hiện khi nhân viên môi giới nhà đất đưa khách hàng đến xem nhà.

Nó dăm dăm nhìn vào một điểm không tập trung nào đó trên tấm rèm lưới của cửa sổ phía trên chậu rửa chén và cương quyết nói:

- Nhưng tao còn phải cứu Chester.

Thằng em nó có vẻ kinh hoàng:

- Anh đừng nói là trở về đó chứ? Em không thể về, bây giờ thì không thể đâu, anh Will à. Bọn Styx sẽ xử em kinh khủng lắm.

Không chỉ một mình Cal khiếp sợ trở lại m-phủ. Will cũng khó mà chịu đựng nổi viễn cảnh phải đối phó với bọn Styx một lần nữa. Nó cảm thấy như nó đã để may mắn vượt khỏi tay quá xa rồi, và tưởng tượng chuyện nó có thể thực hiện một nỗ lực giải cứu táo bạo quả là khủng hết chỗ nói.

Mặt khác, tụi nó sẽ làm gì nếu tụi nó ở lại trên Trần-gian? Đào tẩu? Khi nó thực sự suy nghĩ về chuyện đó, thì chuyện đó không thực tế chút nào. Sớm muộn gì tụi nó cũng sẽ bị cảnh sát tóm, nó và Cal có thể bị tách ra để giao cho các nơi chăm sóc thiếu niên. Tệ hơn nữa, nó sẽ sống phần đời còn lại trong nỗi ám ảnh về cái chết của Chester, và với hiểu biết là lẽ ra nó có thể tham gia cùng cha nó trong cuộc phiêu lưu vĩ đại nhất thế kỷ.

Cal nói giọng yếu ớt:

- Em không muốn chết. Không chết kiểu đó.

Thằng nhỏ đẩy cái ly ra, tha thiết khẩn khoản nhìn vào mắt Will.

Chuyện này rồi sẽ chẳng dễ dàng gì. Will không thể nào chịu đựng thêm áp lực nữa. Nó lắc đầu.

- Tao biết làm gì bây giờ? Tao không thể bỏ mặc nó dưới đó. Không đời nào. Không thể nào.

Lát sau, trong lúc Cal và Bartleby nằm ườn trước cái tivi xem chương trình thiếu nhi và ăn vặt, Will không thể nào cưỡng lại ước muốn đi xuống tầng hầm. Đúng như nó đoán trước, khi nó đẩy cái kệ ra, chẳng còn thấy dấu vết gì của đường hầm. Họ thậm chí còn mất công sơn lên lớp gạch mới xây bít để chỗ đó hòa lẫn với phần còn lại của bức tường.

Nó biết là sau bức tường đó lại là đất đá lấp đầy. Họ đã làm công việc chính xác. Chẳng cần mất thêm thì giờ ở đó.

Trở lại nhà bếp, Will ráng giữ thăng bằng trên một cái ghế để tìm một cái hũ để trên nóc chạn chén. Nó tìm được tiền mẹ nó để dành thuê video trong một cái hũ mật bằng sứ - có khoảng 20 bảng bằng đồng xu lẻ.

Nó đi trở về phòng khách và đang đi tới hành lang thì bắt đầu nhìn thấy những chấm sáng nhảy múa trước mắt nó, và cơn sốt ngày ngật bùng ra khắp cơ thể nó. Lúc đó, không hề có dấu hiệu báo trước, chân cẳng nó bỗng sụp xuống. Nó buông rơi cái hũ, khiến cái hũ văng trúng cạnh của cái bàn đặt trong hành lang vỡ tan, những đồng xu lẻ tung tóe khắp sàn. Nó gục xuống như trong một đoạn phim quay chậm, một cơn đau thấu óc cho đến khi mọi thứ trở nên tối đen và nó bất tỉnh.

Cal và Bartleby chạy ào ra khỏi phòng khách khi nghe tiếng động. Cal quỳ bên cạnh anh nó, kêu lên:

- Anh Will! Có chuyện gì vậy?

Will từ từ tỉnh lại, thái dương nó đang giật mạnh một cách đau đớn. Nó nói yếu ớt:

- Tao không biết. Bỗng nhiên cảm thấy khủng khiếp quá.

Nó bắt đầu ho và phải nín thở mới ngừng ho được.

Cal sờ trán anh nó nói:

- Người anh nóng hổi.

Nhưng rằng Will đang đánh bò cạp.

- Lạnh cóng ấy...

Nó cố gắng đứng dậy nhưng không có chút sức lực nào.

Gương mặt Cal càng thêm lo lắng.

- Ôi, Trời đất ơi. Chắc là cái gì đó anh lây ở Thành phố Vĩnh-viễn. Dịch họa!

Will lặng thinh trong lúc thăng em kéo nó tới chân cầu thang và đặt đầu nó tự lên bậc thang cuối cùng. Cal đi lấy chăn quấn anh nó lại. Một lát sau

Will hướng dẫn em nó vô buồng tắm lấy mấy viên aspirin. Nó nuốt mấy viên thuốc kèm một ngụm cô-ca, và sau khi nghỉ ngơi một lát, nhờ Cal giúp đỡ, nó run rẩy đứng lên.

Mắt Will nóng rát và không sao tập trung được, giọng nó run run:

- Tao thực tình nghĩ là mình phải kêu cứu.

Nó vừa nói vừa lau mồ hôi hột rịn trên chân mày.

Cal hỏi:

- Có chỗ nào cho mình kêu cứu không?

Will hít vào, nuốt nước miếng, gạt đầu, đầu nó có cảm giác như sắp nổ tung.

- Tao chỉ nghĩ ra được mỗi một chỗ.

Quan Nhì quát oang oang vào xà lim:

- Ra khỏi đây!

Hắn thò đầu ra xa quá nên gân nổi trên cái cổ như cổ bò mộng của hắn trông như những sợi dây thừng thắt nút.

Từ trong bóng tối phát ra nhiều tiếng thút thít khi Chester cố gắng hết sức để kiềm chế cơn nức nở thảm thiết. Kể từ khi nó bị bắt lại và tái giam vào Địa-ngục, gã Quan Nhì đã đối xử với nó vô cùng tàn bạo. Hắn tự đảm nhận việc biến cuộc sống Chester thành địa ngục đúng nghĩa, cắt khẩu phần của nó, đánh thức nó khi nó vừa ngủ gục xuống gờ cửa bằng cách tạt nguyên một xô nước lạnh như đá xuống đầu nó, hoặc quát tháo dọa nạt nó qua ô giám sát trên cánh cửa. Tất cả những trò này ắt là có liên quan đến miếng băng vết thương dày cui trên đầu gã Quan Nhì – cú nện bằng lưỡi xẻng của Will đã đo ván hắn – và đau hơn nữa là khi hắn gặp gã Styx, kẻ đã dành gần hết một ngày thẩm tra hắn về cáo buộc hắn đã chèn ép công tác. Thành ra nếu nói là gã Quan Nhì giờ đây trở nên rất cay đắng và đầy hận thù là nói một cách vừa phải thôi.

Nửa chết đói nửa kiệt quệ đến mức gục ngã, Chester không biết nó còn chịu đựng nỗi sự hành hạ này bao lâu nữa. Nếu đời nó đã khốn khổ lắm rồi trước vụ đào tẩu hồng bét thì bây giờ càng thêm khốn nạn nữa. Gã Quan Nhì đang rống:

- Đừng để tao phải vô đó mời mày ra!

Trước khi hấn dứt lời Chester đã lê lét chân trần vào vùng ánh sáng vàng vọt của hành lang. Một tay che mắt, nó ngẩng đầu lên. Nó thấy một vệt xám lấm tẩm hạt bụi và áo sơ-mi của nó bị xé nát.

Nó khúm núm lấm bầm:

- Dạ, thưa ngài.

Gã Quan Nhì nói, giọng hiểm ác lạc đi:

- Styx muốn gặp mày. Họ có chuyện nói với mày.

Rồi hấn cười lên như nắc nẻ:

- Chuyện dàn xếp tử tế tốt đẹp cho mày.

Hấn vẫn còn cười khi Chester tự động đi xuống hành lang về phía cửa chính của Địa-ngục, gót chân nó miết như sên bò trên những miếng đá lát nền cồm cộm sạn sỏi.

Gã Quan Nhì quật chùm chìa khóa vào thắt lưng của Chester quát:

- Nhấc chân lên!

- Ui!

Chester kêu than bằng giọng xin rủ lòng thương xót.

Cả hai đi qua cửa chính, Chester phải che bít lại cả hai mắt, nó bây giờ không quen với ánh sáng nữa. Vẫn tiếp tục lê bước, nó theo lối đi dẫn tới bàn giấy của trạm cảnh sát nếu gã Quan Nhì không chặn nó lại.

- Mày tính đi đâu hả? Đừng có mơ tưởng đi về nhà con ạ.

Hấn bật cười hô hô, rồi trở lại vẻ cực kỳ nghiêm trang:

- Không, mày đi đứng, mày cứ đi thẳng vô hành lang.

Chester hạ tay xuống cố gắng nhìn xuyên qua con mắt nheo nheo, từ từ xoay lại một góc vuông và đứng lặng tại chỗ, sững sờ.

Nó không dám quay mặt về phía Quan Nhì, khiếp đảm hỏi:

- Ánh Tồi hả?

- Không, bây giờ chuyện đó xong rồi. Đây là nơi mày sẽ được trừng trị thích đáng, thẳng ranh con vô lại a.

Cả hai đi qua hàng loạt các lối đi, gã Quan Nhì chơi trò vờn mồi với Chester suốt quãng đường đó, thỉnh thoảng nó hay xô mạnh cho nó ngã chúi nhủi, rồi khoái trá cười thầm. Đến khi đi vòng qua một góc tường và nhìn thấy khung cửa mở, hẳn mới chịu yên. Một vạt sáng rọi ra từ khung cửa mở này soi tỏ bức tường quét vôi đối diện.

Mặt dù Chester đi đứng lừ đừ về mặt dờ dẫm, nỗi khiếp sợ trong lòng nó đang trào lên. Nó điên cuồng thuyết phục chính mình là nên chạy trốn và hãy chạy xuống hành lang phía trước. Nó không hề biết hành lang đó dẫn tới đâu, hay là nó sẽ chạy được bao lâu, nhưng ít nhất cũng trì hoãn được sự đối mặt với cái đang chờ đợi nó trong căn phòng kia. Dù sao thì cũng cầu được chút thì giờ.

Nó đi chậm hơn nữa, mắt nó nhúc nhối khi nó buộc lòng nhìn thẳng vào vùng chói chang của ánh sáng tràn ra từ khung cửa. Nó đang đi tới gần hơn. Nó không biết cái gì đang chờ đợi ở bên trong – một cuộc tra tấn kinh hoàng một cách tao nhã nữa chăng? Hay có lẽ... có lẽ một cuộc xử giáo.

Toàn thân nó cứng đờ, mọi thứ thật sẵn sàng làm bất cứ điều gì khác hơn là đưa nó vào vùng ánh sáng chói chang đó.

- Gần tới rồi.

Gã Quan Nhì nói qua vai Chester và Chester biết là nó không có lựa chọn nào khác hơn là hợp tác. Sẽ chẳng có sự ân xá hay hoãn án nhiệm màu nào, cũng không còn kịp thời đào tẩu nữa.

Nó lê gót chậm đến nỗi hầu như không di chuyển chút nào khiến gã Quan Nhì thúc nó một cái mạnh đến nỗi nó bật chân khỏi mặt đất, bay vèo qua khung cửa vào vùng ánh sáng. Nó trượt trên sàn đá phía trước rồi dừng lại nằm im ở đó, bàng hoàng.

Chung quanh nó sáng trưng, nó chớp mắt lia lịa trong ánh sáng chói chang đó. Nó nghe cửa đóng sầm lại và căn cứ vào tiếng giấy lật sột soạt, nó biết ngay là có người khác trong phòng. Nó lập tức tưởng tượng xem kẻ đó có thể là ai – một hay hai gã Styx cao kều đứng lù lù sau cái bàn, y như hồi trải qua giai đoạn Ánh Tối.

Một giọng mũi lạo xạo ra lệnh:

- Đứng dậy.

Chester đứng dậy, từ từ ngược mắt nhìn nơi phát ra mệnh lệnh. Nó không thể nào có thể kinh ngạc hơn khi nhìn thấy cảnh tượng trước mắt.

Chỉ có một gã Styx và hấn nhỏ thó, quắt queo, tóc xám lưa thưa chải ngược lên ở thái dương và gương mặt hấn chằng chịt những nếp nhăn khiến trông hấn như một trái nho khô mất màu. Khòm xuống trên một cái bàn cao có mặt nghiêng, trông hấn giống một ông hiệu trưởng già.

Chester hoàn toàn bó tay trước cảnh tượng mới xuất hiện trong ánh sáng trong trẻo khắp chung quanh này. Đây không phải là cảnh nó đã hình dung. Khi mắt nó gặp ánh mắt của lão Styx già, nó bắt đầu cảm thấy yên tâm, tự nhủ rằng có lẽ tình hình rất cuộc chuyển biến tốt đẹp hơn nó tưởng.

Chester chưa bao giờ thấy đôi mắt nào u ám hơn, lạnh lùng hơn. Giống như hai hồ giếng không đáy hút nó về phía đó và lôi nó xuống bằng một sức mạnh phi tự nhiên đầy hắc ám.

Lão Styx hạ mắt xuống nhìn mặt bàn và Chester đứng đung đưa chao đảo, như thể nó vừa được buông ra đột ngột khỏi cái gì đó đã thường xuyên siết chặt nó.

Nó thở ra hổn hển vô thức, cho đến khi điều hòa được. Lão Styx bắt đầu đọc bằng giọng cân nhắc:



- Bị can có tội theo Điều 42, Sắc lệnh 18, 24, 42...

Các con số tiếp tục được xướng lên, nhưng chẳng có nghĩa gì đối với Chester, cho đến khi lão Styx ngừng lại một chút và, thực tế, nói “Tuyên án”. Từ chỗ này Chester bắt đầu chăm chú lắng nghe.

- Tội nhân sẽ được đưa ra khỏi nơi đây và vận chuyển bằng tàu lửa về m-ty và được lưu đày nơi đó, phó mặc cho quyền lực của tự nhiên. Chiếu theo đây mà thực hiện.

Lão Styx đọc xong, vỗ tay và ép hai bàn tay vào nhau như thể đang vắt cái gì đó. Rồi lão từ từ ngược đầu lên khỏi đám giấy tờ và nói:

- Cầu Chúa thương xót linh hồn của mày.

- Ông nói vậy... là sao?

Chester hỏi, choáng váng dưới cái nhìn băng giá của lão Styx và những ám chỉ mà lão vừa thốt ra.

Không cần tham khảo giấy tờ trước mặt, lão Styx chỉ lặp lại nội dung hình phạt rồi lại lặng im. Chester vật lộn với những câu hỏi đang chạy rần rần trong đầu nó, môi nó mấp máy nhưng không phát ra được tiếng nào.

Lão Styx già hỏi:

- Gì?

Cái kiểu hỏi này chứng tỏ lão đã ở trong tình huống tương tự nhiều lần trước đây, và cảm thấy mệt mỏi hết biết khi phải chuyện trò với tội nhân chậm hiểu trước mặt.

Cuối cùng Chester cũng thốt ra được:

- Cái... cái đó nghĩa là gì?

Lão Styx nhìn chằm chằm Chester trong vài giây rồi bình thản nói:

- Lưu đày. Mày sẽ được giải đến Ga Thợ Mỏ, sâu tuốt ở dưới, rồi để mặc mày tự lo lấy.

- Xuống sâu trong lòng đất à?

Lão Styx gật đầu.

- Chúng ta không cần đến kẻ như mày ở Thuộc-địa. Mày đã tìm cách đào tẩu và Bộ-Đầu-Não nhận định bi quan về chuyện đó. Mày không xứng đáng phục vụ ở chôn này.

Lão lại vỗ tay vào nhau:

- Lưu đây.

Chester bỗng nhiên cảm thấy sức nặng mệnh mông của tất cả hàng triệu tấn đất đá ở bên trên như thể chúng đang trực tiếp ép xuống nó, vắt hết sinh lực của nó. Nó lao đảo lúi lúi.

Nó òa khóc, giơ hai tay ra trước cầu xin lão già nhỏ thó vô cảm:

- Nhưng mà tôi có làm gì đâu? Tôi không có tội gì hết!

Nó cảm giác như thể nó đang bị chôn sống, và nó sẽ không bao giờ được về nhà, không bao giờ được nhìn thấy bầu trời xanh, hay gặp lại gia đình mình... mọi thứ nó yêu thương và tha thiết. Niềm hy vọng mà nó đã bám lấy từ khi nó bị bắt và nhốt trong xà lim tối chợt tan biến như không khí thoát ra một cái bong bóng bễ.

Nó đã tận số.

Lão già nhỏ thó đầy oán thù này chẳng may may bận lòng đến nó... Chester nhìn thấy điều đó trên gương mặt trơ trơ và con mắt ghê rợn của lão – con mắt loài máu lạnh, không phải mắt người. Và Chester biết rằng có cố van xin năn nỉ lão cũng chẳng được tích sự gì. Lũ người này đã man và tàn nhẫn, và chúng đã độc đoán phán quyết cho nó một số phận kinh hoàng. Một cõi m-ty còn sâu hơn cả Địa-ngục.

Nước mắt ướt nhòe gương mặt, Chester hỏi:

- Nhưng mà tại sao?

- Bởi vì đó là luật.

Lão Styx trả lời.

- Bởi vì tao ngồi đây, và mày đứng kia.

Lão mỉm cười mà vẻ mặt không hề gợn tí tẹo tình cảm nào.

Chester gào lên phản kháng:

- Nhưng...

Lão Styx thu thập giấy tờ bằng mấy ngón tay thấp khớp, bảo:

- Quan, đưa nó trở lại Địa-ngục.

Chester nghe tiếng cửa kèn kẹt mở ra sau lưng nó.

## Chương Ba Mười Bốn

Một cái đấm thẳng vào giữa lưng khiến Will chúi nhủi tới trước. Nó lao đảo mấy bước như người say, níu lấy lan can giữ được thăng bằng, nó từ từ quay lại để đối diện kẻ tấn công.

Nhận ra gương mặt cau có của một thằng trần lột ở trường, Will kêu lên:

- Speed?

- Mày phọt từ đâu ra hả, thằng giọt tuyết? Tưởng mày tiêu ma rồi chứ. Thiên hạ nói mày đã chết hay bị sao đó.

Will không thèm trả lời. Nó đang ẩn sâu trong cái kén cách biệt của bệnh tật khó chịu; nó cảm thấy như thể đang nhìn thế giới qua tấm kính mờ sương giá. Will chỉ có thể đứng đó chịu trận, cơ thể run bần bật khi Speed dí cái mặt sùng sộ của nó tới trước mặt Will chỉ cách vài phân. Liếc qua đuôi mắt Will thoáng thấy thằng Bloggsy đang sấn vào Cal cách đó không xa phía dưới dốc con đường.

Hai anh em nó đang trên đường đi đến trạm Tube và hiện giờ nó không muốn xảy ra một trận ẩu đả chút nào.

Hơi ẩm trong hơi thở của Speed làm mờ mịt không khí, nó ngân nga:

- Sao, thằng Bé Mập đâu? Không có người giữ trẻ mày hơi khác hén, thằng sọc dưa.

Bloggsy thì nhìn từ Cal sang Will rồi nhìn lại Cal, la lên:

- Ê, Speed, coi nè, một thằng Tao Mini! Trong giỏ mày có cái gì hả, bông gòn?

Theo lời Will, Cal đã đem theo quần áo Thuộc-địa bản của tụi nó trong một hộp đồ nghề thám hiểm của Tiến sĩ Burrows.

- Đã đến lúc thanh toán nợ nần!

Speed hét, đồng thời động một đấm vô bụng Will. Will gập người lại, khuỵu đầu gối xuống, rồi té lộn nhào, hai tay vòng lên che chắn đầu khi đập xuống đất.

Speed đá lia lịa vô lung Will, gáy:

- Món này quá dễ.

Bloggsy đang phát ra những âm thanh eo éo lồ bịch và đang khòm khòm lẩy tẩn nhái theo một thể võ Trung Hoa, thọc hai ngón tay vào cặp kính râm của Cal. Nó nói:

- Chuẩn bị châu Trời.

Nó thu cánh tay về sẵn sàng tung ra một cú đấm.

Mọi chuyện sau đó xảy ra quá nhanh đối với Will. Một lần chớp màu nâu tím xẹt ngang khi con Bartleby đâm sầm vào giữa hai vai của Bloggsy. Hậu quả là thằng nhóc Bloggsy bị xô bật ra xa Cal và ngã chổng kên xuống dốc, cuống cuồng với con mèo vĩ đại vẫn bám sát trên lưng. Khi Bloggsy hết đà lăn, nằm úp mặt trên nền đất nó quắn quại xoay trở dùng cùi chỏ chống đỡ cơn thịnh nộ của những cái răng nanh trắng ngà và móng vuốt trông hết sức man rợ, đồng thời phát ra những tiếng kêu la the thé điếc tai và tiếng kêu gào cầu cứu.

Will quát giọng yếu ớt:

- Đứng, đủ rồi!

Cal rống:

- Bart, buông hắn ra.

Con mèo vẫn còn đề trên Bloggsy, quay đầu lại nhìn Cal. Cal quát thêm một mệnh lệnh nữa:

- Tiễn khách!

Cal chỉ tay về phía Speed, thằng này vẫn đứng giẫm trên người Will suốt từ nãy đến giờ, không tin nổi chuyện nó đang thấy. Miệng của Speed há hốc ra và một nỗi kinh hoàng tuyệt đối lan khắp gương mặt nó. Bartleby quắc mắt nhìn con mèo mới qua lớp kính râm màu hồng quái đản, cái mũ Tây Tạng trên đầu nó giờ đây hơi bị lệch. Nó xì ra một tiếng to rồi phóng

ngược lên dốc về phía thẳng trần lột đang sừng sờ.

Speed rú lên:

- Chúa ơi, chặn nó lại!

Nó ù chạy ngược lên lối đi như thể mạng sống nó phụ thuộc vào đó. Con Bartleby rượt theo, đôi khi bên hông nó, đôi khi vọt lên trước cản đường nó, chạy vòng quanh nó như một cơn lốc giỡn mặt nó, đớp vô bấp chân nó, cắn vô ống cẳng nó xuyên qua lớp quần học sinh, xé cả da thẳng nhóc. Thằng nhỏ khiếp đảm vấp té, lão đảo trong một điệu vũ cà giựt buồn cười trong lúc điên cuồng chạy trốn, chân trượt dài trong tuyệt vọng trên lớp đá dẫm trái mặt đường.

Quần nó bây giờ đã te tua, miệng nó lắp bắp:

- Tao xin lỗi mày, Will ơi, tao xin lỗi! Buông tha tao! Làm ơn!

Nhận được ánh mắt của Will, Cal đút hai ngón tay vô miệng huýt sáo một cái như tiếng còi. Con mèo ngừng lại ngay lập tức, để cho Speed vọt giò lên cỏ mà chạy đi. Thằng trần lột ấy không hề ngoảnh lại lấy một lần.

Will ngó qua Cal nhìn xuống phía dốc đường, ở đó Bloggsy đang lồm cồm đứng dậy, và vừa chạy vừa té trong cơn trốn chạy vội vã.

Cal cười.

- Em chắc tụi mình không gặp thêm đứa nào nữa đâu.

Will đồng ý với vẻ uể oải trong lúc từ từ đứng lên. Những đợt sốt vẫn đang dâng lên trong người nó, khiến nó cảm thấy như sắp bị ngắt đi lần nữa. Nó mà được ngả lưng nằm xuống, mở áo khoác ra cho mát rồi ngủ luôn tại đó trên lối đi đầy sương giá, thì thật là sung sướng. Nhờ Cal dìu đi, Will mới có thể đi tiếp nốt đoạn đường dốc còn lại, nhưng cuối cùng tụi nó cũng đi tới cuối dốc để vào trạm Tube.

Cal ngó cái trạm xe điện ngầm cũ kỹ bụi bặm quá hạn tân trang từ lâu và nói:

- Vậy ra cả người Trần-gian cũng chui xuống m-phủ?

Cách ứng xử của thằng nhỏ thay đổi ngay tức thì: nó có vẻ thật sự thoải mái lần đầu tiên kể từ khi hai đứa trồi lên bên bờ sông Thames – nó yên tâm là chung quanh nó là đường hầm chứ không phải là bầu trời mở rộng.

Will bơ phờ đáp:

- Không hẳn.

Nó bắt đầu bỏ tiền lẻ vào máy bán vé, trong khi đó Bartleby trây trét một miếng kẹo cao su mới nhả ra trông như miếng địa y trên sàn lát gạch. Ngón tay Will run lẩy bẩy không giữ được mấy đồng tiền xu. Nó dùng tay dựa vào cái máy, thở hổn hển:

- Rách việc.

Cal nhận mớ tiền lẻ Will đưa, theo hướng dẫn của Will, làm nốt việc mua vé.

Xuống dưới sân ga được một lát thì tàu điện tới. Tụi nó lên chuyến tàu xuôi nam, không nói lời nào khi tàu chạy ra khỏi trạm. Khi tàu tăng tốc Cal nhìn những đường dây cáp máng dọc theo đường hầm và nghịch cái vé xe. Bartleby nằm ườn trên cái ghế bên cạnh Cal, liếm chân nó. Trong toa tàu không có nhiều hành khách, nhưng Cal ý thức là tụi nó đang thu hút những ánh mắt hơi tò mò.

Ngồi đối diện Bartleby và Cal, Will dựa vào vách toa tàu, đầu lắc lư tựa lên cửa sổ, áp thái dương vào lớp kính lạnh để làm dịu cơn sốt. Giữa những lúc tàu dừng ở trạm, nó thức ngủ chập chờn, và trong một cơn mệt lả, nó thấy hai bà già ngồi xuống ghế ở dãy bên kia. Những đoạn chuyện trò đứt quãng của họ loáng thoáng lướt qua đầu nó trộn lẫn thông báo trạm tàu dừng nghe như tiếng nói trong một cơn mơ lộn xộn.

- Trông nó kìa... xấu hổ... chân cẳng gác cả lên ghế... CHÚ Ý KHE HỒ...  
thằng bé trông ngộ ghê... TÀU ĐIỆN NGẦM LONDON XIN LỖI...

Will cố gắng mở mắt để nhìn hai bà già. Nó nhận ra ngay lập tức rằng

chính Bartleby là nguyên nhân gây nên sự lo lắng lộ liễu của họ. Người nói này giờ có mái tóc nhuộm tím và đeo một cặp kính hai tròng mờ mờ có gọng trắng một cách chông chênh trên cái mũi đỏ au.

Bà bạn đồng hành nhìn Cal thì thầm:

- Suyt! Chúng có thể nghe bà nói đấy.

Bà này đội một mái tóc giả, hẳn từng có thời huy hoàng. Cả hai đều có những cái túi mua sắm giống y chang nhau đặt trên đùi, như thể những cái túi ấy là một dạng tường thành phòng vệ bọn vô lại ngồi đối diện.

- Đòi nào! Cá là chúng không thể nói được một tiếng Anh nào. Có lẽ mới chui ra khỏi thùng một xe tải nào đó, ý là, nhìn quần áo của chúng ấy. Và thằng kia – tôi thấy nó chẳng tỉnh táo cho lắm, có lẽ đang phê thuốc hay sao ấy.

Will cảm thấy những con mắt dính ghèn của họ soi mói nó.

- Tôi cho là phải tổng trả cả lũ về xứ.

Mấy bà già đồng tình với nhau:

- Ừ, phải, phải.

Và họ gật gù đồng ý chuyển sang thảo luận các chi tiết bệnh hoạn về sức khỏe kém của một người bạn.

Cal giận dữ trừng mắt nhìn mấy bà già nói lách chách, bây giờ các bà quá say sưa đến nỗi không còn bận tâm đến ai khác nữa. Xe lửa chuẩn bị ngừng, và trong khi các bà đứng lên, Cal nhắc cái miếng che tai của cái mũ Tây Tạng trên đầu Bartleby thì thầm vào tai con mèo. Bartleby bỗng hùng hổ đứng dậy gù vào mặt các bà mạnh đến nỗi Will giật mình, ra khỏi con mê sốt.

Bà mũi đỏ buông rơi cái túi mua sắm la lên:

- Ôi, xin chừa!

Trong lúc bà lượm lại cái túi, bà bạn phía sau hốt hoảng đẩy bà giục bà



nhanh lên. Trong một nhóang hai bà vừa kêu la vừa vội vàng chen ra khỏi tàu.

Đứng dưới sàn sân ga, bà mũi đỏ nổi cáu:

- Đồ lưu manh ôn dịch!

Bà gào theo khi tàu chạy:

- Đồ súc vật mắc toi!

Tàu chạy nhưng Bartleby vẫn điên cuồng trừng mắt ngó các bà đứng lại trên sân ga tức giận chửi bới.

Tò mò không chịu được, Will chồm tới hỏi thẳng em nó:

- Nói tao nghe với... mà nói cái gì với Bartleby?

Cal mỉm cười với con mèo đầy tự hào, trả lời ngây thơ:

- Ôi, đâu có nói gì nhiều.

Thằng nhỏ lại quay nhìn ra ngoài cửa sổ.

Trên đoạn đường nửa cây số cuối cùng đến khu chung cư, Will nghĩ mà phát hoảng. Nó lê lét bước đi như kẻ mộng du, khi nào quá sức chịu đựng thì dừng bước.

Cuối cùng tụi nó tới được tòa nhà cao ngất ngều có cái thang máy hỏng, Will ngó khung cảnh ảm đạm nhằng nhì sơn vẽ bậy bạ với nỗi thất vọng lặng câm. Đây là giọt nước làm tràn ly. Nó thở dài, gồng mình leo lên, ngã chúi nhủi trên cầu thang nhớp nhúa. Cứ lên được một tầng tụi nó lại ngừng để Will thở, cuối cùng cả nhóm lên tới nơi, len lỏi qua lối đi đầy chướng ngại vật là các bao rác bị thải ra đó.

Cal bấm chuông nhưng chẳng ai mở cửa cho nên nó chuyển qua đám thành thành lên cửa thì dì Jean bất thành linh mở cửa ra. Rõ ràng là dì mới thức dậy - Trông dì mệt mỏi và bèo nhèo trong cái áo khoác cũ rích mà có vẻ dì mặc cả khi ngủ.

Dì kỳ cọ gáy cổ và ngáp, hỏi giọng mơ hồ:

- Cái gì vậy? Tôi đâu có kêu món gì mà cũng không mua hàng rong.

- Dì Jean, cháu là Will đây mà...

Will nói khi mà máu đã cạn kiệt trong đầu nó và hình ảnh dì nó trắng bệch, như thể tất cả màu sắc đã bị gột rửa.

Dì Jean vừa cô nhin một cái ngáp tới can vừa kêu lên:

- Will hả? Will!

Dì ngẩng đầu lên nhìn nó không tin nổi:

- Tưởng cháu mất tích rồi chứ!

Dì ngó Cal và con mèo hỏi:

- Ai đây?

- Dạ... bà con...

Will há họng hơi trong lúc sàn nhà bắt đầu chao nghiêng và đung đưa, nó buộc phải bước tới một bước để tựa vào khung cửa. Nó cảm thấy mồ hôi lạnh đang nhỏ giọt xuống từ da đầu nó.

- ... nam... ở trong nam.

- Bà con hả? Sao dì không biết?

Will đáp khan khan:

- Bên ba con.

Dì Jean nghi ngờ dò xét Cal và Bartleby với vẻ hơi ghê ghê. Dì liếc qua vai Will:

- Con em trời đánh của cháu đã ở đây, cháu biết không? Nó có đi cùng cháu không?

Giọng Will bắt đầu run run khi nó đáp:

- Nó...

- Con nhỏ đó mắc nợ dì. Phải xem nó đã làm gì căn hộ của dì...

- Nó không phải là em gái cháu, nó là đồ đê tiện, mưu mô... đồ... nó là...

Nói tới đó, Will ngã lãn quay ngất xỉu trước mặt bà dì đang cực kỳ sửng sốt.

Cal đứng bên cửa sổ của căn phòng tối thui. Nó chăm chú nhìn xuống phố xá bên dưới lốm đốm đèn đường màu hổ phách và những vệt sáng hình nón của đèn xe hơi. Lúc đó, linh tính điềm chẳng lành, nó từ từ ngẩng đầu nhìn lên mặt trăng, ánh sáng bạc trải mênh mông khắp bầu trời lạnh lẽo. Đây không phải lần đầu tiên nó cố nắm bắt, cố hiểu thấu khoảng không mênh mông mở rộng trước nó, những thứ tương tự mà nó chưa thấy trước đây. Nó nắm bệ cửa sổ, khó lòng kiềm chế nỗi sợ hãi càng lúc càng dâng trào. Lòng bàn chân nó đã quít chặt ngoài ý muốn và gần như đau nhức vì cảm giác mất thăng bằng.

Nghe tiếng anh nó rên rỉ, Cal dứt mắt khỏi khung cửa sổ, đến ngồi bên cạnh cái hình hài run rẩy trong tư thế nằm sải dài trên giường đắp có mỗi tấm vải trải giường.

Cal nghe giọng lo lắng của dì Jean khi dì xuất hiện ở ngưỡng cửa:

- Sao rồi?

- Bữa nay ảnh khá hơn. Cháu nghĩ ảnh nguội lại chút đỉnh rồi.

Cai đáp trong lúc nhúng một miếng vải vào chén nước lạnh có mấy cục đá rồi đắp lên trán Will.

Dì Jean hỏi:

- Cháu có muốn kêu người tới khám cho nó không? Nó bị như vậy cũng lâu rồi.

Cal cương quyết:

- Không. Anh nói ảnh không muốn.

- Đừng trách nó, đừng trách gì nó hết. Dì cũng không bao giờ mất thì giờ

với lũ lang băm – cả bọn bác sĩ tâm thần, về chuyện đó. Một khi cháu mà rơi vào nanh vuốt của chúng, không thể biết...

Di ngừng đột ngột vì Bartleby nãy giờ cuộn tròn ngủ trong góc phòng bây giờ khịt khịt mũi thức dậy và ung dung đi tới cái chén vọc nước.

Cal đẩy con mèo ra nói:

- Tránh ra, con mèo ngu ngốc.

- Nó khát ấy mà.

Di Jean đáp, rồi bằng giọng nựng nịu âu yếm trẻ con di nói tiếp:

- Tụi nghip quá hén, khát nước hử miu miu?

Di nắm gáy con vật đang hơi bị ngạc nhiên, dắt nó đi ra phía cửa:

- Cùng đi với má má, để được sương một mách.

Một dòng dung nham di chuyển nghênh ngang ở đằng xa, sức nóng của nó nung làn da trần của Will dữ dội đến nỗi nó gần như không chịu đựng nổi. In bóng trên dòng dung nham đỏ rực như bức tường thẳng đứng phía sau ông, Tiến sĩ Burrows say sưa chỉ vào một cái gì đó nhô lên từ phiến đá granit khổng lồ. Ông hét lên phấn khởi, như cách ông luôn luôn làm vậy mỗi khi tạo ra được một khám phá, nhưng Will không thể nghe được lời nào vì âm thanh điếc tai xen lẫn nhiều tiếng xì xô nhưc óc, như thể ai đó đang dò đài ngẫu nhiên bằng một cái máy phát thanh bị hỏng.

Bối cảnh chuyển sang cận cảnh. Tiến sĩ Burrows đang dùng một cái kính phóng đại một cái thân cây có đầu phình to như củ hành mọc ra từ đá rắn cao khoảng nửa thước. Will thấy môi cha nó mấp máy nhưng chỉ có thể hiểu từng khúc ngắn trong những điều ông nói:

- ... một cây... thực sự tiêu hóa đá... gốc silicon... phản ứng với kích thích... quan sát...

Hình ảnh chiếu thật gần. Ngo ngoe giữa hai ngón tay của Tiến sĩ Burrows là một thân cây màu xám mọc ra từ đá. Will cảm thấy khó chịu khi thấy cái

cây ngọc ngậy trong ngón tay Tiên sĩ Burrows rồi bắn ra hai chiếc lá giống như cây kim quần quanh ngón tay của ông. Tiên sĩ Burrows cau mày nói:

- ... quần chặt như thép... đồ ngựa non háu đá...

Không còn lời nào được thốt ra nữa, thay vào đó là tiếng cười, nhưng rồi cha của nó dường như gào thét khi cố gắng rẫy cái cây đó ra, lá cây xé rách bàn tay ông đâm thẳng vào da thịt của lòng bàn tay rồi lan lên cổ tay, đến cánh tay, da ông bầm giập, vết bầm tím lan ra, lan ra và hòa với máu đỏ khi mấy chiếc lá vụn vụn đan quần vào như hai con rắn xà nọc. Chúng siết càng lúc càng chặt hơn vào cánh tay của Tiên sĩ Burrows, như dây xăn vắt phó-mát. Will cố gắng với tay về phía cha nó để giúp ông trong trận chiến vô vọng chống lại cuộc tấn công khủng khiếp này, cuộc chiến với chính cánh tay mình.

- Không, không... Ba ơi, ba!

- Không sao đâu anh Will, không sao mà.

- Giọng nói của thằng em trai nghe xa xăm.

Dòng dung nham đã biến mất. Thay vào đó là một ngọn đèn có chụp, và nó có thể cảm thấy sự mát mẻ êm dịu của miếng vải mà Cal đang áp lên trán nó. Nó ngồi bật dậy.

Nó nhìn quanh ngơ ngác, không biết mình đang ở đâu. Nó khóc:

- Đúng là ba. Chuyện gì đã xảy ra với ba?

Cal nói:

- Anh không sao hết. Anh ngủ mê.

Will ngã vật xuống gối, nhận ra nó đang nằm trên giường toong một căn phòng hẹp. Không thể nào ngăn được dòng nước mắt trào ra, nó nói giọng nức nở:

- Tao thấy ba. Rất rõ và rất thực. Đúng là ba. Ông đang gặp nguy hiểm.

Cal ngoảnh mặt đi không dám nhìn thằng anh đang khóc, nói nhỏ nhẹ:

- Chỉ là một cơn ác mộng thôi.

Will trấn tĩnh lại khi nhìn tường dán giấy hoa, hỏi:

- Tụi mình ở nhà dì Jean phải không?

- Ừ, tụi mình đã ở đây gần ba ngày rồi.

- Hả?

Will cố gắng ngồi dậy một lần nữa. Nhưng việc đó quá sức nó, nên nó lại thả cái đầu rớt xuống gối.

- Tao thấy yếu quá.

- Đừng lo. Mọi việc đều ổn. Dì của anh tốt lắm. Hơi khoái con Bart nữa.

Trong những ngày tiếp theo, Cal chăm sóc cho Will đến khi hết bệnh với những chén cháo hay đậu hầm, bánh mì nướng, và vô số những tách trà đường quá ngọt. Đóng góp duy nhất của dì Jean vào sự hồi phục sức khỏe của Will là ngồi ở chân giường của nó làm nhảm liên miên về “hồi xưa”, mặc dù Will quá kiệt sức đến nỗi ngủ thiếp đi trước khi dì có thể chịu đựng được sự dờ dẫm vô cảm của nó.

Cuối cùng khi Will cảm thấy đủ mạnh khỏe để đứng lên và thử sức đôi chân nó bằng cách đi qua đi lại trong căn phòng ngủ nhỏ xíu. Lúc nó nhảy lò cò quanh quần một cách khó khăn, nó nhận thấy có cái gì đó bị bỏ nằm phía sau một hộp đựng báo cũ.

Nó cúi xuống, lượm lên hai thứ. Những mảnh vụn của thủy tinh vỡ rơi trên sàn. Nó nhận ra hai cái khung bạc có cài khóa ngay lập tức. Đây là những khung ảnh Rebecca đã để trên bàn ngủ cạnh giường nó. Ngắm ảnh của cha mẹ nó rồi đến ảnh của chính nó, Will lại ngã vật xuống giường, thở nặng nhọc. Nó quẫn trí. Nó tưởng như ai đó đã lụi một con dao vào người nó rồi từ từ xoay vặn con dao. Nhưng nó trông mong gì ở con nhỏ đó chứ?

Rebecca đâu phải em gái nó, chưa bao giờ. Nó nằm trên giường một lúc lâu, mở mắt nhìn trần trờng lên trần nhà.

Một lát sau nó lại đứng lên, lão đảo đi ra hành lang, vô nhà bếp. Đĩa chén

đơ nằm trong chậu và thùng rác thì đầy nhóc những cái hộp thiếc rỗng và hàng tấn vỏ hộp đựng thức ăn chế biến sẵn chỉ cần hâm nóng bằng lò vi ba. Trong cảnh tượng ngồn ngàng chiến địa đó, Will khó mà nhận ra phần ống nhựa phía trên của cái vòi nước cháy xém bị đổi màu nâu và sau cái vòi là những miếng gạch lát tường đen ngòm bị ngọn lửa liếm. Nó nhắm mắt đi trở vô căn phòng nơi nó nghe vang ra tiếng nói thô lỗ của dì Jean. Giọng nói đó nghe hơi dễ chịu, khiến nó nhớ về những mùa Giáng sinh có dì đến nhà chơi và ngồi nói chuyện với mẹ nó hàng giờ.

Nó đứng bên ngoài cửa nghe tiếng cây kim đan của dì nó chạm nhau kêu lách cách trong lúc dì giận dữ nói:

- Tiến sĩ Burrows dở hơi... ngay khi má má ngó thấy ông ta là má má đã cảnh cáo em gái má má... Cung biết không, má má đã cảnh cáo rồi... đừng có mà dây vô thứ học quá nhiều dài lưng tốn vải đó... Nghĩa là, má má hỏi cung, thằng đàn ông mà suốt ngày cứ đào bới trong mấy cái lỗ dưới đất thì được tích sự gì, trong khi bao nhiêu thứ chi tiêu phải được chi trả.

Will chăm chú nhìn quanh góc phòng trong lúc cây kim đan của dì Jean kêu lách cách nhịp nhàng, và dì hớp một ngụm nước trong cái cốc to. Con mèo đang nhìn dì đầy ngưỡng mộ, và dì đáp lại bằng ánh mắt cảm thông cùng nụ cười âu yếm. Will chưa bao giờ nhìn thấy phần người này của dì Jean trước đây – Nó biết nó nên nói gì đó để thông báo sự hiện diện, nhưng không hiểu sao nó không thể nào xen vào khoảnh khắc này.

- Má má nói thật, có cung ở đây vui lắm. Nghĩa là sau khi Sophie bé bỏng của má má qua đời... nó là một con chó và má má biết cung không ưa chó lắm... nhưng ít nhất nó đã ở đây với má má... điều đó đáng nói hơn tất cả những gì có thể nói về những người đàn ông má má từng gặp...

Dì đưa món đồ dì đan lên trước mặt, một cái quần màu sắc lòe loẹt, con Bartleby tò mò hít hửi.

- Gần xong rồi. Chỉ chút xíu nữa là cung có thể mặc thử, cục cung à.

Dì chồm tới trước, nựng cái cằm của Bartleby. Con mèo bèn ngẩng đầu lên, nhắm mắt lại, bắt đầu gừ gừ với cường độ âm thanh của một cái đầu

máy xe lửa nhỏ nhỏ.

Will quay trở lại phòng ngủ, và đang lúc dựa lưng vào bức tường trong hành lang để nghỉ mệt thì nghe một tiếng ầm sau lưng. Cal đang đứng ngay bên trong ngưỡng cửa ra vào nhà, hai túi xách đồ chợ được thả xuống sàn há miệng trước mặt nó. Một cái khăn quàng cổ quấn quanh miệng, và cặp kính của bà Burrows khiến Cal giống như Người Tàng Hình.

Ngồi xổm xuống để lấy đồ ra khỏi túi đi chợ, Cal nói:

- Em ngán hết biết rồi.

Bartleby đứng đỉnh từ trong phòng khách đi ra, theo sau nó là dì Jean, trên môi dì vắt vẻo một miếng thuốc. Con mèo được mặc cho cái quần mới đan xong cùng cái áo cộc, cả hai chồng chéo nhau hai màu xanh và đỏ, trên cùng là cái mũ trùm đa sắc bịt luôn đôi tai ghẻ chốc của con mèo một cách khôi hài. Trông Bartleby y như kẻ sống sót sau một vụ nổ trong một tiệm Oxfam.

Cal liếc cái hình thù quái dị trước mặt nó, tiếp nhận sự phô diễn màu sắc kinh dị, nhưng không bình luận gì hết. Thằng nhỏ rõ là đang chạm đáy của nỗi ngao ngán. Nó chậm rãi lắc đầu:

- Chỗ này đầy oán hờn – có thể ngửi thấy ở khắp nơi.

Dì Jean nói nhỏ nhẹ:

- Ủ, thế đấy, cung. Trước giờ vẫn vậy.

Cal nói:

- Người Trần-gian không như em tưởng.

Nó nghĩ ngợi một lúc rồi nói:

- Mà em đâu thể trở về nhà nữa hả?

Will dăm dăm nhìn lại thằng em nó trong lúc tìm kiếm điều gì đó để an ủi Cal, một thứ ngôn ngữ gì đó làm nguôi được nỗi bồn chồn của Cal, nhưng nó không thể nào thốt ra một lời.



Dì Jean đờng hẩng, kết thúc phút chặnh lòng.

- Đoán là các cháu muổn ra đi cả?

Khi đi đứng đó trong chiếc áo khoác bèò nhều, Will nhận thấy lần đầu tiên dường như dì mong manh để tổn thương biết chừng nào.

Nó thừa nhận:

- Cháu nghĩ vậy.

- Được thôi.

Dì nói giọng. Bàn tay dì đặt lên cổ con Bartleby, nhẹ nhàng vuốt ve lớp da bùng nhùng của con mèo.

- Các cháu biết, các cháu được tiếp đón ở nơi đây bất cứ khi nào các cháu muổn.

Giọng của dì mắc nghẹn, dì vội vàng quay mặt tránh nhìn tụi nó.

- Và nhớ trở về đây với con mèo con nhé.

Dì lê bước vô nhà bếp, tụi nó có thể nghe ở trong đó dì cố đè nén cơn thỗn thức bằng cách khua lạnh canh một cái chai chạm vào một cái ly.

Mấy ngày sau tụi nó lên kế hoạch rồi lại lên kế hoạch. Will cảm thấy nó mạnh dần lên sau khi hồi phục khỏi cơn bệnh, phổi của nó hết đau và nó thở bình thường trở lại. Tụi nó lũng sục mua sắm: một cửa hàng bán đồ thừa của quân đội cung cấp mặt nạ chống khí độc, dây thừng và một bình đựng nước uống cho mỗi đứa. Tụi nó cũng mua được một thiết bị đèn flash máy chụp hình cũ ở một tiệm cầm đồ. Và bởi vì đang là tuần lễ sau đêm lễ hội pháo hoa Guy Fawkes, trong một tiệm bán báo vẫn còn mấy hộp pháo to. Will muổn yên chí là chúng có sẵn để đối phó bất kỳ tình huống nào, và bất cứ cái gì phát ra được ánh sáng chói rực đều có thể hữu dụng. Tụi nó cũng tích trữ thực phẩm, chọn thứ gọn nhẹ mà cho năng lượng cao để khỏi vác nặng. Dì Jean đã đổi đấi tử tế với tụi nó, nên Will cảm thấy áy náy về chuyện tụi nó ăn xén tiền chợ của dì để chi trả cho những thứ tụi nó mua, nhưng nó đâu thể làm gì khác được.

Tụi nó đợi đến giờ ăn trưa mới khởi hành về Highfield. Giờ đây tụi nó đã mặc lại áo quần Thuộc-địa sạch sẽ, chia tay dì Jean. Dì ôm ghì Bartleby nước mắt rơi lã chã. Sau đó tụi nó đi xe buýt vô trung tâm London, rồi cuốc bộ suốt đoạn đường ra bờ sông.

## Chương Ba Mười Năm

Cal vẫn áp khăn tay vào mặt lẩm bầm gì đó về “khí độc” khi cả nhóm rời cầu Blackfriars rời theo bậc cầu thang xuống tới đê Embankment. Trong giây lát, mọi thứ trông rất khác dưới ánh sáng ban ngày khiến Will không chắc là tụi nó có đến đúng chỗ không. Người ta tấp nập khắp nơi trên lối đi, nên có vẻ điên rồ khi cho là đâu đó ở phía dưới có một thành phố London cổ xưa hoang phế, và ba kẻ tụi nó sắp sửa trở lại nơi đó.

Nhưng cả nhóm đang ở đúng chỗ, chỉ đi bộ một đoạn ngắn là đến lối vào cái thế giới kỳ lạ kia. Cả nhóm đứng bên công và chăm chú ngó xuống, nhìn làn nước nâu vồ lờ đờ bên dưới.

Cal nhận xét:

- Coi bộ sâu. Tại sao lại sâu như vậy?

Will vỗ tay lên trán:

- Khi! Thủy triều! Tao đã không nghĩ đến thủy triều. Tụi mình phải chờ thủy triều xuống mới đi được.

- Chờ bao lâu?

Will nhún vai, coi đồng hồ.

- Tao không biết. Có thể mấy tiếng đồng hồ.

Không có cách nào khác ngoài việc đi loanh quanh những con đường nhỏ quanh Tate Modern để giết thì giờ rồi quay lại bờ đê thường xuyên để kiểm tra mực nước, cố gắng không thu hút quá nhiều sự chú ý trong lúc làm vậy. Vào giờ ăn trưa, tụi nó có thể thấy mực nước mấp mé lớp sỏi.

Will quyết định là tụi nó không thể lần khần lâu hơn nữa. Nó tuyên bố:

- Được, tắt cả hệ thống tiến!

Cả nhóm đang ở trong tầm mắt của rất nhiều khách bộ hành trên đường đi ăn trưa, nhưng hầu như chẳng ai buồn để ý đến bộ ba trông như hề, ăn mặc quái dị, vác nặng ba-lô, trèo qua bức tường để lên bậc thêm đá. Bỗng có một ông già đội mũ mịn như len và khăn quàng cổ lịch sự phát hiện ra tụi

nó, ông vung nắm đấm về phía tụi nó giận dữ quát:

- Đồ trẻ ranh!

Một hai người xúm lại xem chuyện gì mà ồn ào, nhưng họ nhanh chóng mất hứng và bỏ đi. Điều này dường như khiến ông già thêm tức điên, ông lê bước đi, to tiếng càu nhàu một mình.

Ở cuối bậc thang, nước vỗ sóng sánh quanh chân tụi nó trong lúc tụi nó chạy hết sức mình dọc theo bãi đá ngập nước, chỉ thong thả lại sau khi khuất bóng dưới đê chắn sóng. Không chút chần chừ, Cal và Bartleby trèo vô miệng đường hầm công xả.

Will ngập ngừng một chút rồi mới làm theo. Nó vương vẩn nhìn lần cuối bầu trời xám nhạt qua những khe hở và hít sâu, thưởng thức hơi thở đầy không khí tươi mát lần cuối cùng.

Giờ đây nó đã phục hồi sức mạnh nó cảm thấy như một con người hoàn toàn khác – Nó đã sẵn sàng đối phó với bất cứ điều gì phía trước. Như thể cơn sốt đã thanh lọc tất cả mọi ngờ vực và yếu đuối, nó đang cảm thấy sự quả quyết chịu đựng của một nhà phiêu lưu già dặn.

Nhưng khi nó hạ mắt nhìn xuống dòng sông đang từ từ trôi, nó trải qua một cơn nhói đau thấm thía nhất của mất mát và u sầu, hiểu rằng nó có thể không bao giờ còn nhìn thấy lại nơi này. Dĩ nhiên, nó đâu cần phải trải qua cơn đau đớn đó, nó có thể ở lại đây nếu nó muốn, nhưng nó biết là nó sẽ không còn như trước đây nữa. Quá nhiều điều đã đổi thay, những điều không thể nào trở lại như xưa.

Nó nói:

- Đi thôi!

Nó rũ bỏ những ý nghĩ đó và chui vào đường hầm nơi Cal đang đợi, sốt ruột muốn khởi hành. Chỉ cần nhìn thoáng qua, Will có thể thấy được những tình cảm xung đột trên gương mặt của thằng em trai: Mặc dù nỗi lo lắng lộ rõ, vẫn nổi lên điều gì đó, một cảm nhận an lành sâu sắc khi sắp được trở về với thế giới dưới lòng đất. Nói cho cùng, đó là quê nhà của

nó.

Mặc dù do hoàn cảnh đẩy đưa nhưng Will cũng cảm thấy đó là một sai lầm kinh khủng khi đem theo Cal cùng lên trên mặt đất. Cal sẽ cần thời gian để thích nghi với cuộc sống ở Trần-gian – mà điều đó chính là một thứ xa xỉ mà tụi nó không thể có được. Dù muốn dù không, số phận của Will nằm trong việc cứu Chester và tìm cha nó. Còn số phận của Cal thì không thể nào tách ra khỏi số phận của anh nó.

Điều khiến Will bực là nó đã mất quá nhiều ngày vì bị sốt – Nó không biết là việc cứu Chester có quá trễ rồi không? Không biết Chester đã bị đày xuống m-ty chưa, hay đã đi tới một kết thúc không thể tưởng tượng nổi trong tay của bọn Styx. Dù sự thật thế nào nó cũng phải tìm cho ra. Nó phải tiếp tục tin tưởng là Chester vẫn còn sống; nó phải trở lại. Nó không thể nào sống với nỗi ám ảnh đó treo trên đầu.

Tụi nó tìm được một ống thông khí thẳng đứng, Will bắt đắc dĩ thông người xuống cái vũng nước lạnh cồng dưới đường thông đó. Cal trèo lên vai của Will để có thể với tới ống thông, đu người lên, kéo theo một sợi dây thừng. Khi thừng em nó đã lên tới nóc an toàn, Will cột đầu kia của sợi dây thừng quanh ức của Bartleby cho Cal kéo con mèo lên. Điều này hóa ra hoàn toàn không cần thiết, bởi vì con vật dùng mấy cái chân khỏe khoắn của nó để mà trèo lên bằng tốc độ nhanh sừng sốt. Sau đó đầu sợi dây thừng được thả xuống cho Will. Nó đu mình lên bóng tối bên trên. Khi đến nơi, nó nhảy lung tung để rũ nước khỏi áo quần ướt sũng và để cơ thể ấm trở lại.

Sau đó cả nhóm trượt xuống một quãng đường dốc trên cái mông của mình, té ạch xuống một cái gờ đánh dấu chỗ bắt đầu của một cầu thang gỗ ghè. Trước khi đi tiếp tụi nó cẩn thận tháo bộ áo quần đan của Bartleby bỏ lại trên cái gờ cao – Bây giờ tụi nó không thể nào kham nổi hành trang nặng chết người trong hành trình tiếp theo. Will không có chút ý niệm gì về việc tụi nó sẽ làm một khi đã trở lại Thuộc-địa, nhưng nó biết nó phải hoàn toàn thực tế... nó phải giống như cậu Tam.

Hai đứa đeo mặt nạ khí quân đội vào, nhìn nhau một lúc gật đầu thỏa

thuận, rồi Cal dẫn đường cả nhóm đi xuống.

Hành trình lúc đầu đầy gian khổ. cầu thang hết sức nguy hiểm vì ngấm nước thường xuyên, và xuống sâu hơn nữa là gặp thảm rong đen. Will nhận thấy nó không nhớ gì nhiều lắm về lối đi mà tụi nó đã qua trước đây, nhưng ắt phải là lối đi này, chẳng qua nó bị chứng bệnh bí mật hành trong chuyến đi trước nên không còn nhớ gì.

Hầu như chỉ một thoáng là cả nhóm đã đến được cái lỗ trên vách hang động mở vào Thành phố Vĩnh-viễn.

Ngay khi Cal vừa bước lên bậc thang trên cùng của cầu thang khổng lồ, Cal kêu lên:

- Cái quỷ gì đây?

Mắt tụi nó lướt qua con đường tối thui bên dưới. Có gì đó rất ư bất ổn. Khoảng ba mươi mét sâu bên dưới, các bậc thang biến mất. Will nói khẽ:

- Cái đó tao đoán là sương mù đặc.

Tròng mắt kính của cái mặt nạ nó đeo lấp lánh ánh xanh nhạt.

Từ vị trí quan sát thuận lợi ở cao trên thành phố tụi nó nhìn thấy cái có vẻ như một bề mặt lượn sóng của một cái hồ mênh mông trắng đục. Những chỗ sương mù dày nhất che kín toàn bộ phong cảnh, chan hòa một thứ ánh sáng kỳ quái, như thể đó là một đám mây phóng xạ khổng lồ. Nghĩ tới cảnh toàn bộ thành phố bao la vĩ đại chìm mờ mịt dưới tấm chăn sương mù đặc quánh này, thật là nản chí anh hùng. Will tự động lục trong túi tìm cái la bàn.

Nhấn nhó bên trong lớp mặt nạ, nó nhận xét:

- Vụ này sẽ khiến cho đời thêm khổ đây.

- Sao?

Cal cãi lại. Mắt nó nheo lại sau tròng mắt kính trong khi nụ cười toét ra trên gương mặt.

- Trong chón mù mờ đó họ sẽ không thể thấy được chúng ta, đúng không?

Nhưng về cau có của Will vẫn không đổi:

- Đúng, nhưng chúng ta cũng không thấy họ.

Cal ôm con Bartleby giữ yên trong lúc Will thắt dây quanh cổ nó. Tụi nó không thể nào liêu lĩnh để mặc cho con mèo chạy lung tung trong những hoàn cảnh như vậy.

Khi cả nhóm bắt đầu bước vào làn sương mù, Will bảo thằng em trai nó:

- Mày bám vô ba-lô của tao để đừng bị lạc. Làm gì mày cũng đừng thả con mèo đó ra.

Cả nhóm chậm chạp đi lần xuống, giống như những người thợ lặn biển sâu lặn xuống dưới những đợt sóng. Tầm quan sát của tụi nó lập tức bị giới hạn trong vòng không tới một thước – tụi nó thậm chí không thấy được cả giày của mình, khiến tụi nó phải dò dẫm từng bậc thang một trước khi bước tiếp.

May thay, tụi nó đến được chân cầu thang mà không bị tai nạn gì, và ở chỗ bắt đầu bãi bùn tụi nó lập lại thủ tục với bọn rong đen, quét mớ bầy hầy hôi hám lên khắp người nhau, lần này là để che giấu mùi Trần-gian của London.

Đi ngang theo mép của bãi lầy, cuối cùng cả nhóm đụng bức tường thành phố và đi vòng theo bức tường. Nếu có điều gì đáng nói thì ấy là tầm nhìn càng lúc càng tệ hơn, tụi nó mất thời gian lâu ời là lâu mới tìm được lối vào.

Will đột ngột dừng lại khiến thằng em nó suýt vấp vào nó. Nó thì thầm:

- Một cái cổng tò vò.

Một kiến trúc cổ xưa hiện ra trước mặt tụi nó trong thoáng chốc, rồi sương mù khép lại che kín.

Không một chút xiu hào hứng về điều đó, Cal nói:

- Ồ, tốt.

Một khi đã lọt vô trong những bức tường thành, cả nhóm lại dò dẫm đường đi qua các phố xá, hầu như dẫm lên nhau để khỏi lạc trong hoàn cảnh không thể tưởng như vậy.

Sương mù đặc như có thể sờ mó được, hút được và lăn được như những tấm vải trong gió, đôi khi tách ra để tụi nó nhìn thấy thoáng qua một phần của bức tường, một dải đất sũng nước, hay sỏi đá dưới đế giày. Tiếng ì ọp của giày tụi nó dẫm lên rong đen và tiếng thở hào hển của tụi nó qua lớp mặt nạ nghe to đến nỗi tụi nó phát hoảng. Cái kiểu sương mù biến hóa và bốn cọt cảm giác tụi nó như thế khiến cho mọi thứ tưởng như rất gần gũi, đồng thời như bị đẩy ra rất xa.

Cal níu chặt cánh tay Will, hai anh em đứng yên. Tụi nó bắt đầu nhận ra những tiếng động khác ở chung quanh không do tụi nó gây ra. Ban đầu còn loáng thoáng, mơ hồ, rồi càng lúc càng lớn hơn. Trong lúc lắng nghe, Will dám thề là nó nghe được cả tiếng thì thầm lao xao, gần đến nỗi nó đâm nao núng. Nó kéo Cal lùi lại hai bước tưởng đâu tụi nó đã làm cái điều mà nó đang lo sợ, ấy là xui xẻo đâm đầu vô Phân-bộ Styx. Tuy nhiên, Cal lại thề là nó không hề nghe cái gì hết, và một lát sau cả nhóm tiếp tục hành trình.

Thế rồi, vắng từ xa, tiếng sủa kinh hoàng của một con chó. Lần này thì không nghi ngờ gì được nữa. Cal nắm chặt dây buộc cổ con Bartleby, con mèo góc cao đầu nghe ngóng, hai tai nó giật giật. Mặc dù hai đứa chẳng nói gì với nhau nhưng cả hai cùng suy nghĩ về một điều: cần kíp phải băng qua thành phố nhanh hết sức.

Tụi nó bò tới, tìm đánh bình bịch, Will tham khảo tấm bản đồ của cậu Tam và xem đi xem lại la bàn, bàn tay run run trong lúc cố gắng xác định vị trí của tụi nó. Thật ra, tầm nhìn kém đến nỗi nó chẳng thể nào biết tụi nó đang ở đâu. Theo chỗ nó biết thì có lẽ tụi nó đã đi lòng vòng. Tụi nó dường như chẳng tiến tới đâu cả, và Will thì đã xài hết trí khôn của nó. Nó hóa ra là một nhà lãnh đạo vĩ đại cỡ nào nhỉ?

Cuối cùng nó bắt cả nhóm dừng lại và núp dưới chỗ khuất gió của một bức



tường đồ nát. Ở đó tụi nó bàn bạc nhỏ việc tiếp theo phải làm gì.

- Nếu mình chạy thì có gặp đội tuần tra thì cũng chẳng sao. Mình có thể dễ dàng thoát khỏi họ trong cái này.

Cal khẽ đề nghị, con mắt ngó trái nhìn phải dưới trông kính mờ hơi nước của mặt nạ khí.

- Chúng ta cứ chạy.

Will đáp:

- Ủ, hay à. Mà ý tưởng mà có thể chạy nhanh hơn mấy con chó hả? Tao muốn mà thử coi.

Cal phản ứng bằng cách ậm ừ giận dỗi.

Will nói tiếp:

- Này nhé, chúng ta không biết mình đang ở đâu, và nếu chúng ta phải chạy, có thể chúng ta sẽ đâm đầu vô ngõ cụt hay tương tự...

Cal khẳng khái:

- Nhưng một khi chúng ta vào Mê-cung rồi, họ sẽ không bao giờ bắt được chúng ta.

- Giỏi, nhưng trước tiên chúng ta phải đến được chốn đó, và chúng ta biết rõ là đường còn xa chết bà.

Will không thể tin là thằng em trai của nó lại đưa ra một đề nghị ngu ngốc như vậy. Trong đầu nó lóe lên ý nghĩ là mới cách đây hai tháng nó có thể là người ủng hộ chuyện lao như điên qua những con đường thành phố. Thế nhưng, nó đã thay đổi mà không hề nhận ra. Bây giờ nó đã thành người chín chắn, và Cal là đứa trẻ tuổi bốc đồng, ngang ngạnh, đầy niềm tin bạt mạng, và sẵn sàng liều tất cả.

Tiếng bàn cãi thì thâm giận dỗi tiếp tục qua lại, càng lúc càng lớn giọng hơn khi trở nên sôi nổi hơn, cuối cùng Cal dịu lại. Cần phải tiếp cận hết sức “nhẹ nhàng, nhẹ nhàng”. Cả nhóm sẽ nhích từng chút ra rìa thành phố,

giữ cho tiếng bước chân của tụi nó thật nhỏ, và nếu có ai hay bất cứ cái gì đến gần thì tụi nó sẽ biến vào lớp sương mù.

Khi cả nhóm bước qua những đống đồ nát, đầu của Bartleby xoay mọi hướng, đánh hơi không khí và mặt đất, rồi bỗng nhiên dừng lại. Bất chấp Cal ra sức kéo dây tròng cổ nó, con mèo vẫn không chịu đi. Nó thủ thế như thể đang săn rình cái gì, cái đầu chèn bè của nó rà sát mặt đất và cái đuôi xương xẩu phía sau thì chĩa thẳng lên, hai tai nó cũng dựng thẳng lên nhọn hoắt và xoay vạy như cái chảo ra-đa.

Cal thì thầm hoảng sợ:

- Chúng ở đâu?

Will không trả lời, nhưng thò tay vô túi phụ bên trái cái ba-lô của Cal giật ra hai trái pháo đại. Nó cũng lấy ra một cái quẹt lửa nhỏ bằng nhựa của dì Jean từ trong túi áo khoác của nó, cầm trong tay sẵn sàng. Cal quỳ xuống cạnh Bartleby, thì thầm vào tai nó.

- Đi, Bart, không sao đâu.

Phản ứng của con Bartleby lúc này là dựng đứng lông lá lên. Cal tìm cách kéo con mèo đi và cả nhóm nhón gót đi về hướng ngược lại, như thể đi trên vỏ trứng, Will bọc hậu với trái pháo đại cầm sẵn trong tay.

Cả nhóm lần theo một bức tường hơi cong cong, Cal sờ bề mặt nhám của bức tường như thể trên đó có khắc chữ nổi dành cho người khiếm thị, Will thì đi giật lùi, canh chừng phía sau của cả nhóm. Không thấy gì khác những đám mây bí bùng, và nhận ra là trông cây vào con mắt trong điều kiện như vậy thì không thể có hiệu quả, nó xoay phắt người lại thì đụng vào một chân tường. Nó co rúm lại trong lúc cái mặt đều cáng của đầu đá cẩm thạch không lồ hiện ra giữa đám sương mù. Tự cười giễu mình, nó thận trọng đi vòng quanh cột đá và gặp thằng em nó đứng đợi cách một thước phía trước.

Cả nhóm đi được khoảng hai mươi bước nữa thì sương mù lại bí mật trùm kín mọi thứ chỉ để lộ một con đường trải sỏi trước mặt tụi nó. Will vội vã

lau hơi nước ẩm đọng trên tròng kính của nó để chăm chú nhìn kỹ mép của mảng sương mù đang co lại. Con đường và phần nào của những tòa nhà bên đường dần dần hiện ra từng chút một. Cả hai đứa cảm thấy nhẹ nhõm hẳn khi lần đầu tiên từ lúc tụi nó vào thành phố, không gian chung quanh gần sát tụi nó đang tang tảng tỏ dần.

Sau đó máu tụi nó lạnh cóng lại.

Tụi nó nhìn thấy chúng, cách tụi nó khoảng mười thước phía trước, quá rõ và quá hãi hùng. Một đội tuần tra gồm tám tên Styx đã dàn hình rẽ quạt ngang con đường. Chúng đứng bất động như những con thú săn mồi, những tròng kính tròn lồi ra của chúng chăm chú chĩa vào bọn trẻ và tụi nó đứng đực ra nhìn lại, câm nín.

Trông chúng giống như những bóng ma trong cơn ác mộng tương lai khoác áo choàng dài sọc xanh xám, đội mũ trùm và mặt nạ quái gở. Một gã dắt theo một con chó do thám buộc bằng dây da dày. Đó là một con Bám. Sợi dây siết quanh cổ con vật, lưỡi nó thè lè ra ngoài cái bông cổ họng to tổ bố trông hết sức tục tĩu. Con vật hít hửi dữ dội rồi lập tức ngóc đầu về phía bọn trẻ. Hai con mắt tròn đen lóng lánh như cuội của nó phình to tức thì. Kèm theo tiếng gầm gừ hung tợn, con vật cong lưỡi lại để lộ mấy cái răng to tướng vàng khè, nhều lòng thông nước miếng phẩn kích. Dây buộc cổ nó chùng lại khi nó thu mình lại lấy đà, chuẩn bị phóng tới vồ mồi.

Nhưng không ai nhúc nhích. Như thể chính thời gian ngừng lại, hai nhóm chỉ đứng trố mắt nhìn nhau trong sự đề phòng lặng im dễ sợ.

Cái gì đó chọt bật lên trong đầu Will. Nó gào lên và xô Cal quay lại, đánh thức thằng em nó khỏi cơn đờ đẫn vì kinh hoàng. Cả nhóm ù chạy, bay lướt trong sương mù, chân căng vọt như điên. Tụi nó chạy trốn chết, không thể biết mình đã chạy được bao xa trong sương mù. Phía sau tụi nó là tiếng sủa đã man của con Bám và tiếng quát chan chát của bọn Styx.

Chẳng đứa nào biết tụi nó đang chạy đi đâu, chỉ biết chạy cho thoát. Tụi nó chẳng có thì giờ để nghĩ, đầu óc đứa nào cũng đông cứng vì nỗi hoảng loạn bó tay.

Nhưng sau đó Will tỉnh trí ra. Nó hét bảo Cal cứ chạy tiếp trong khi nó chậm lại để đốt một mồi lửa xanh trên một cây pháo sáng. Không thực sự biết là nó thấp lên chưa, Will lật đật để dựa cây pháo vào chân tường chắn gió, nghiêng về phía những kẻ đang đuổi theo nó.

Will chạy thêm vài mét rồi lại dừng chân. Nó bật quẹt, nhưng lần này lửa không chịu cháy lên. Vừa chửi thề nó vừa bật quẹt liên tục một cách tuyệt vọng. Không có lửa, chỉ nháng vài tia. Nó vẫy vẫy cái bật lửa như nó từng thấy tụi băng Xám thường làm ở trường khi đốt thuốc lá bị cấm hút. Nó hít thật sâu, thử bật cái bánh xe nhỏ xíu một lần nữa. Quá đã! Ngọn lửa nhỏ nhưng đủ để mồi trái pháo, một loại bom khí. Nhưng bây giờ tiếng quát thét và tiếng chó sủa đang tiến sát quanh nó. Thần kinh nó căng thẳng quá nên nó chỉ kịp lẳng đại cây pháo xuống đất.

Nó nghe tiếng gọi phía trước:

- Anh Will ơi, anh Will!

Khi quay về hướng phát ra tiếng gọi, Will tức điên vì thằng em la hét âm ỉ mặc dù nó biết thằng đó thì chỉ có la hét là tài. Nó chạy hết tốc lực về phía em nó và suýt té chổng kên lên thằng em. Hai đứa ù chạy như điên khi trái pháo đầu tiên phát nổ. Tiếng nổ vang vọng mọi phía. Màu sắc nguyên thủy rực rỡ của cây pháo xuyên qua cả màn sương dày, rồi kết thúc bằng hai tiếng nổ điếc tai.

Cal động đầu vô một bức tường phía trước và phản ứng hơi sững sờ, nhưng Will rít giọng bảo:

- Tiếp tục chạy. Nhanh lên. Lối này!

Will nắm tay thằng em nó kéo đi, không để cho thằng nhỏ có thì giờ nâng niu vết thương của nó.

Pháo tiếp tục nổ, phóng lên cao những trái cầu lửa tỏa sáng trong hang động hay tạo thành những vòng cung thấp kết thúc trên chính thành phố, soi sáng trong phút chốc bóng những tòa nhà như cảnh trong một vở kịch bóng. Mỗi chùm ngũ sắc đạt tuyệt đỉnh trong ánh sáng nhá lên chói lòa và tiếng

nổ như tiếng đại bác, vang ra vọng lại âm âm khắp thành phố như bão sấm dữ dội.

Chốc chốc Will lại dừng chân để mời thêm một cây pháo khác, thấy ra mấy cây pháo sáng nữa, mấy trái bom khí hay hỏa tiễn đặt bệ phóng trên mảng tường hay liệng đại ra đất hy vọng làm rối sự định vị của đội tuần tra. Bọn Styx, nếu chúng vẫn còn theo đuổi, sẽ lãnh đủ mũi dùi tấn công này và Will hy vọng ít ra thì cái mùi khói khét lẹt sẽ đánh lạc hướng đánh hơi của con chó Bám.

Khi trái pháo cuối cùng nổ trong màn biểu diễn ngoạn mục của ánh sáng và âm thanh, Will cầu trời là nó đã câu đủ thì giờ để chạy tới Mê-cung. Cả nhóm chạy chậm lại để thở, rồi ngừng hẳn lại để nghe ngóng dấu hiệu của bọn săn đuổi, nhưng giờ đây chẳng còn nghe thấy gì nữa. Có vẻ tụi nó đã bỏ rơi bọn chúng rồi. Will ngồi xuống một bậc thềm rộng của một tòa nhà trông giống như một cái đèn, lấy bản đồ và la bàn ra xem trong khi Cal canh chừng.

Will cất tấm bản đồ rồi thừa nhận:

- Tao không biết tụi mình đang ở đâu. Vô vọng!

Cal đồng ý:

- Tụi mình có thể ở bất cứ chỗ nào.

Will đứng lên nhìn trái nhìn phải:

- Tao cho là tụi mình nên đi tiếp hướng này giờ.

Cal gật đầu:

- Nếu mình đi vòng lại chỗ khởi đầu thì sao?

Will bước đi và nói:

- Không sao. Chúng ta cứ tiếp tục đi.

Một lần nữa sự im lặng lại bao trùm hai đứa, và bóng tối cùng những hình thù bí ẩn cứ hiện ra rồi mờ đi như thể những tòa nhà bị búng ra rồi cắm lại

ở trung tâm của cái thành phố vô hình này. Cả nhóm di chuyển cực kỳ chậm qua những con đường liên tiếp, Cal chợt kéo cả nhóm đứng lại. Nó thì thầm:

- Anh biết không, em nghĩ sương tan chút đỉnh rồi. Will đáp:

- Ồ, đáng kể đó.

Một lần nữa con Bartleby lại cúi lom khom hít hửn mặt đất khi mép màn sương lùì từ từ trước mặt tụi nó. Hai anh em sợ co cả người, trở mắt kinh hoàng găng lọc màn sương đục như sữa.

Như thể tấm màn được vén lên để phô bày cảnh tượng: cách đó chừng sáu thước, một hình thù đen thui đang gù xuống đầy đe dọa. Cả hai đứa cùng nghe tiếng gầm gừ khe khẽ trong yết hầu.

Cal há hốc mồm:

- Ôi, Trời ơi, một con Bám!

Tim hai đứa ngừng đập vì phát hiện này. Tụi nó chỉ còn nước ngó con vật đứng lên, hai chân trước vạm vỡ gồng căng trong lúc vuốt bám vào đất, rồi nó bắt đầu di chuyển, nhanh chóng tiến tới trước bằng một tốc độ kinh hoàng. Chắc chắn là tụi nó chẳng thể nào làm gì được. Chạy cũng không xong. Con vật đã quá gần. Tựa như một đầu máy hơi nước kinh dị, con chó đen lao vào tụi nó, lỗ mũi nở toét phun ra nước mũi đặc sệt.

Will không có thì giờ để suy nghĩ. Ngay khi thấy con vật phóng tới, nó buông rơi cái ba-lô, và xô Cal tránh ra.

Con Bám lao qua không trung vồ mạnh vào ngực Will. Móng vuốt như dùi cui của con vật đâm nó ngã ngửa ra sau, đầu động một cái cạch xuống nền đất phủ rong rêu. Choáng váng, Will bật dậy, hai tay chụp họng con vật. Ngón tay nó chạm phải vòng đeo cổ của con vật bèn bấu chặt lấy, cố gắng kéo họng con vật ra xa mặt nó.

Nhưng con thú quá mạnh. Hàm của con thú ngoạm vào mặt nạ của Will, mắc kẹt và cắn phập xuống. Will nghe tiếng rít của răng nanh con thú xuyên

qua lớp cao su siết chặt của mặt nạ, quào tới da mặt nó, và nó nghe một tiếng bụp như thể một tròng kính bị vỡ. Nó ngửi thấy mùi hôi thối của con Bám, giống như một miếng thịt thiu nồng nồng, trong khi con vật tiếp tục nghiền và xé cái mặt nạ, dây dắt cột sau đầu nó căng đến nỗi gần đứt luôn.

Cầu trời cho cái mặt nạ có thể tử thủ tại chỗ, nó cố gắng hết sức mình quay đầu đi. Hàm của con Bám trượt khỏi lớp cao su ướt, nhưng thắng lợi của Will khá ngắn ngủi. Con chó lùi lại một chút, rồi lập tức lao tới. Will rú lên, hai tay vẫn giữ chặt cái vòng xích cổ chó bằng tất cả sức lực nó có. Will chỉ xoay sở giữ được cái mõm chó khỏi gương mặt nó, hai cánh tay nó đã gồng hết sức rồi. Cái vòng xích cổ chó cứa vào ngón tay nó – nó không thể tin nổi con chó lại nặng đến thế. Không biết bao nhiêu lần Will hát đầu ra sau, né được trong đường tơ kẽ tóc hàm răng cắn phập của con vật, y như hàm của một cái bẫy người đóng sập lại.

Đột nhiên con vật xoay xoắn vặn vẹo thân hình nó.

Một tay của Will bị vượt khỏi cái vòng cổ con chó, và vì không bị ngáng trở nữa, con vật nhanh chóng tìm ra một mục tiêu hấp dẫn hơn. Nó chụp vào cánh tay Will cắn xuống thật mạnh. Will gào lên đau đớn, bàn tay kia bắt buộc phải buông cái vòng cổ chó ra.

Bây giờ thì không còn gì ngăn cản con vật nữa.

Con thú lập tức nhảy xổ lên người Will, cắn phập răng cửa của nó vào vai Will. Lẫn trong tiếng gầm gừ và tiếng răng cắn, Will nghe tiếng vải áo khoác bị xé toạc khi những chiếc răng khổng lồ, giống như hai hàng gươm lỏm chỏm, đâm sâu và rạch nát thớ thịt của nó. Will rú lên một lần nữa khi con vật lúc lắc cái đầu, gầm gừ âm ỉ. Nó trở thành một con búp bê bằng giẻ rách, vô phương tự vệ, bị lẳng sang bên này rồi lẳng sang bên kia. Cánh tay không bị ngoạm của Will đâm yếu ớt vào đầu, vào mạn sườn của con thú, nhưng chẳng ăn thua gì.

Đột nhiên con thú nhả vai Will ra và quay lại chồm lên thân hình nó, sức nặng khủng khiếp của con vật đè chặt nó xuống. Khi cặp mắt điên cuồng của con vật trừng trừng nhìn nó, Will có thể thấy hàm răng to khủng khiếp

của con vật chỉ cách mặt nó vài phân, nước dãi của con thú nhều lòng thông vào tròng kính của nó. Will biết rằng Cal đang làm mọi cách để cứu nó. Cal đã lập tức nhào vô đấm đá con thú, rồi nhanh chóng thối lui. Cứ mỗi lần nó làm vậy, con chó chỉ ngoảnh nửa đầu nạt nó, như thể biết là nó chẳng nguy hiểm gì ráo. Bộ óc dã man của con vật tập trung vào chỉ một thứ, con mồi đang hoàn toàn và tuyệt đối nằm trong sự định đoạt của nó.

Will cố gắng một cách tuyệt vọng để lặn trở nhưng con thú đã ghì chặt nó xuống sàn. Will biết nó không thể là đối thủ của con thú khủng khiếp vô phương ngăn chặn này, con vật dường như được cấu tạo từ những bắp thịt khổng lồ, cứng chắc như đá.

Will hét bảo Cal:

- Chạy. Chạy đi!

Bỗng nhiên, chẳng biết từ đâu phóng tới một tia chớp bằng thịt trúng ngay đầu con Bám.

Trong tích tắc, con Bartleby dường như khựng lại giữa thình không, lưng nó cong vồng, móng vuốt của nó vươn ra như những lưỡi lam cắt cổ, ngay phía trên đầu con Bám. Tích tắc tiếp theo, con mèo đáp xuống, và xảy ra một trận cuồng loạn kinh hoàng. Tụi nó nghe tiếng thớ thịt bị xé ngọt khi răng con Bartleby phập vào mục tiêu thứ nhất. Một dòng máu đen phun ra từ một vết thương sâu hoắm đen ngòm, vốn mới trước đó là tai của con Bám, bắn vọt vào Will. Con Bám gầm lên một tiếng trầm trầm, lập tức cong người lại, nhảy khỏi Will, Bartleby vẫn còn cười trên đầu trên cổ con Bám, tấn công ào ạt bằng những cú cắn và xé thịt rùng rợn với hai chân sau cào xé.

- Đứng dậy! Đứng dậy!

Cal vừa hô vừa giúp Will đứng lên bằng một tay, còn tay kia thì lượm lên cái ba-lô. Hai đứa lùi lại một khoảng cách an toàn, buộc lòng đứng lại và theo dõi. Tụi nó chôn chân tại chỗ, chết trân trước trận chiến sinh tử giữa con chó và con mèo. Cả hai con vật đều quần quai trong trận đấu chí tử, hình thù của chúng xoắn quện vào nhau cho đến khi chúng trở thành một



con lóc xám và đó không thể nào phân biệt, được điểm xuyết bằng răng và vuốt nháng lên.

Will hét:

- Chúng ta không thể ở lại đây.

Nó có thể nghe tiếng quát tháo của đội tuần tra đang tiến đến gần, bọn chúng đang nhanh chóng hiện ra.

- Bart, bỏ đi. Lại đây!

Will lắc vai thằng em nó:

- Bọn Styx. Chúng ta phải đi!

Cal miễn cưỡng quay đi, vẫn ngoảnh lại để xem con mèo có đi theo trong làn sương mù không. Nhưng chẳng thấy dấu vết gì của Bartleby cả, chỉ có vọng lại từ xa xa tiếng rít, tiếng rống, tiếng rú.

Tiếng quát tháo và tiếng chân đang vang lên khắp xung quanh. Hai đứa trẻ chạy tán loạn, Cal rên rỉ vì sức nặng của hai cái ba-lô nó phải mang, còn Will thì run rẩy vì sốc, toàn bộ cánh tay nó nhoi nhói tê điếng vì đau đớn. Nó có thể cảm thấy máu đang chảy thành dòng xuống be sườn nó, và hoảng sợ nhận ra máu đang chảy xuống mu bàn tay nó thành từng dòng nhỏ, và nhều xuống long tong từ mấy ngón tay của nó.

Đứt cả hơi, hai đứa đồng ý một cách gấp gáp về hướng chạy, hy vọng một cách vô vọng là hướng đó sẽ đưa tụi nó ra khỏi thành phố, chứ không đưa thẳng tụi nó vào tay bọn Styx. Một khi tới được vành đai đầm lầy, tụi nó sẽ đi vòng theo ngoại vi của thành phố cho đến khi tìm được cửa Mê-cung. Và nếu xảy ra điều tồi tệ nhất và tụi nó không tìm được cửa Mê-cung, thì Will biết là cuối cùng tụi nó sẽ quay lại cầu thang đá, và lập tức trở lại Trần-gian.

Dựa vào âm thanh tụi nó nghe được thì đội tuần tra đang tập trung sẵn lòng tụi nó. Hai đứa chạy hết tốc lực, nhưng lại ngớ ngẩn đâm đầu vào một bức tường. Chẳng lẽ tụi nó đã vô tình chạy vô một hẻm cụt? Cả hai đứa cùng

lúc nghĩ đến điều đó. Tụi nó hoảng hồn lần theo bức tường cho đến khi tìm được một công tò vò đã bị sụp đổ một bên và mất tiêu tảng đá trên đỉnh vòm.

Will liếc sang Cal yên tâm, thì thầm:

- Cảm ơn Trời. Xem một chút là toi.

Cal chỉ gật đầu, thở hồng hộc. Tụi nó nhìn kỹ lại phía sau trước khi chui qua cái công tò vò đổ nát.

Từ bên hông cánh công, thò ra những bàn tay khỏe mạnh, nhanh như chớp, thô bạo tóm lấy chúng, nhấc bổng chúng lên.

## Chương Ba Mười Sáu

Thu tất cả sức lực vào cánh tay còn khỏe, Will tung đấm ra, nhưng khớp ngón tay của nó chỉ trượt qua cái bao bố trùm đầu một cách vô hiệu. Người đàn ông chửi toáng lên khi Will tung thêm một cú đấm khác, nhưng lần này nắm tay của nó bị chộp trúng, kẹt cứng trong gọng sắt của một bàn tay to tướng, đẩy nó lùi lại mà không cần nỗ lực nhiều lắm, cho đến khi nó bị dòn sát vô chân tường.

Người đàn ông rít lên:

- Đủ rồi! Im!

Cal bỗng nhận ra giọng nói, bèn chen vô giữa Will và người tấn công trùm đầu bằng bao bố. Will hoàn toàn bị án ngữ. Thằng em nó đang làm gì thế này? Hơi yếu thế, Will vẫn cố tung đấm ra lần nữa, nhưng bị người đàn ông nắm chặt.

Cal mừng rỡ hét:

- Cậu Tam!

Cậu Tam mắng:

- Nhỏ lại.

Cal nói líu cả lưỡi:

- Nhưng... làm sao... làm cách nào cậu biết tội cháu...

Cậu Tam ngắt lời nó:

- Bọn cậu vẫn canh chừng kể từ khi cuộc đảo tẩu trật đường ray.

Cal vẫn hỏi lại:

- Nhưng làm sao cậu biết được đó là tội cháu?

- Chỉ cần lần theo ánh sáng và âm thanh. Còn ai khác chúng mày dùng đến những thứ pháo hoa mắc dịch đó? Người trên Trần-gian có lẽ còn nghe được, hưởng hồ ở dưới Thuộc-địa.

Cal đáp:

- Đó là sáng kiến của anh Will. Cũng có hiệu quả đấy chứ.

- Tương đối.

Cậu Tam lo lắng nhìn Will, nó đang cố đứng tựa vào bức tường, cái mặt nạ của nó bị chọc rách vài chỗ và một chỗ che mắt đã bể nát, vô dụng.

- Cháu có sao không, Will?

Ôm bờ vai đầm máu, nó lầm bầm:

- Cháu nghĩ là không sao.

Nó cảm thấy lâng lâng, chóng mặt, nhưng không thể biết là do vết thương hay do nỗi hân hoan nhẹ hẫng người vì cậu Tam tìm gặp được tụi nó.

- Cậu biết cháu không thể nào yên lòng khi Chester vẫn còn ở dưới này.

Nghe nhắc đến tên thằng bạn, Will ngược đầu lên hỏi:

- Chuyện gì đã xảy ra cho nó? Nó có bình an không?

- Nó còn sống, ít nhất là trong lúc này. Sau này cậu sẽ kể tất cả cho cháu nghe, còn bây giờ, Imago, chúng ta nên tự biến mình thành hàng hiêm.

Hình vóc đồ sộ của Imago lập tức hiện ra, cái mặt nạ lưng phùng của ông hết xoắn bên này lại phình bên kia, như cái bong bóng xì hơi một phần bị gió thổi bạt đi, khi ông chăm chú nhìn vào bóng tối âm u. Ông lắng cái ba lô của Will lên vai mình như thể nó nhẹ hều, rồi ông đi ngay. Tụi nó chỉ còn cách đi theo ông. Cuộc đào tẩu của cả nhóm biến thành một trò chơi căng thẳng thần kinh gọi là Theo Bước Lãnh-tụ, bóng Imago dẫn đường phía trước xuyên qua những vùng khí độc và vô số chướng ngại vật, còn cậu Tam thì bọc hậu. Nhưng hai thằng con trai quá sung sướng được trở về nương dưới cánh của cậu Tam đến nỗi tụi nó hầu như quên bém tình thế khó khăn của tụi nó. Tụi nó lại cảm thấy an toàn.

Imago cầm gọn một trái dăng châu trong tay, chỉ để vừa đủ ánh sáng lọt ra để cả nhóm có thể vượt qua được địa hình khó khăn. Cả nhóm chạy qua

một loạt những sân bãi ngập nước rồi bỏ lại vùng sương mù phía sau khi vào được một tòa nhà tròn, chạy với một tốc độ đáng kinh ngạc dọc theo những hành lang trưng bày tượng và tranh tường tróc lở. Mọi người trượt vào vũng bùn, trên sàn đá hoa nứt nẻ của những căn phòng bỏ trống và những sảnh đường rải rác các công trình tô trát dở dang, cho đến khi cả nhóm lên được một cầu thang đá đen. Trèo lên càng lúc càng cao, cả nhóm bỗng nhiên lại ra được nơi thoáng đãng. Đi ngang qua những lối đi bằng đá nứt nẻ có những lan can dài bị mất đi nhiều chỗ, Will có thể nhìn xuống từ chiều cao chóng mặt và thấy được thành phố bên dưới giữa những đám mây đan quện vào nhau. Một số đoạn đường đá này hẹp đến nỗi Will sợ là nếu nó cùng bước một giây nó có thể sa xuống cái chết giữa đám sương mù dày đặc che kín những cú rơi nhẹ tênh giữa đôi bờ vực thẳm. Nó cứ đi tới, đặt lòng tin vào Imago, ông không hề xao xuyên tích tắc nào, hình thù chắc nịch của ông tiến tới trước không ngưng nghỉ, bỏ lại những cuộn khói quần tụ phía sau.

Cuối cùng sau khi phóng như thỏ xuống nhiều cầu thang, cả nhóm tiến vào một căn phòng rộng âm vang tiếng động của nước chảy róc rách. Imago đứng lại. Ông có vẻ đang lắng nghe điều gì đó.

Trong lúc chờ đợi, cậu Tam hỏi Cal:

- Bartleby đâu?

Cal gục đầu xuống đau khổ đáp:

- Nó đã cứu tụi cháu thoát khỏi một con Bám. Nó không theo tụi cháu nữa. Cháu sợ là nó chết rồi.

Cậu Tam vòng tay qua vai Cal ôm chặt nó vào lòng. Cậu nói:

- Nó là ông hoàng trong đám loài vật.

Cậu vỗ vỗ lên lưng Cal an ủi rồi hội ý với Imago bằng một giọng thì thào.

- Chúng ta có nên nấp lại một lúc không?

Giọng Imago trầm tĩnh và thông thả:

- Không, nên dứt điểm vụ này. Bộ biết bọn trẻ vẫn còn quanh đây, chẳng bao lâu toàn bộ chốn này sẽ đầy bọn tuần tra.

Cậu Tam đồng tình:

- Vậy chúng ta cứ đi tiếp.

Cả nhóm nối đuôi nhau đi ra khỏi căn phòng, chạy dọc theo một hàng cột cho đến khi Imgo nhảy qua một bức tường thấp rồi trượt xuống một mép trơn trượt rồi rơi vào một cái rãnh sâu. Khi cả nhóm lao theo Imago, nước tù đọng dưới rãnh ngập đến bắp đùi bọn trẻ và từng nùi dày rong cỏ đen nhớt nhợt cản trở chuyển động của họ. Cả nhóm vất vả lội qua, bong bóng bập bồng nổi lên và dính chùm trên mặt nước. Mặt dù mọi người đã đeo mặt nạ, mùi hôi thối của thực vật chết đã lâu bị phân hủy vẫn khiến mọi người nghẹt thở.

Cái rãnh đã trở thành một kênh chảy ngầm và cả nhóm chìm vào bóng tối, tiếng họ lội trong nước ngân vọng chung quanh, tưởng như vô tận, cho đến khi cả nhóm lại ra được khoảng trống. Imago ra hiệu cho mọi người dừng lại. Ông tấp vào bờ kênh, bì bõm lội vào sương mù.

Cậu Tam thì thào cảnh báo hai đứa trẻ:

- Hơi nguy hiểm đây. Đất trống. Phải bám sát nhau và khôn khéo.

Chẳng mấy chốc đã thấy Imago quay trở lại vẫy gọi. Cả nhóm cùng trèo ra khỏi nước, quần và giày sưng nước, băng qua một cái vùng lầy lội, bỏ lại thành phố phía sau. Cả nhóm đi lên một cái dốc, và dường như lên đến một nơi như cao nguyên. Will phấn chấn tinh thần khi nó thấy khoảng trống trên bức tường của hang động phía trên đầu, biết là cả nhóm đã quay lại được Mê-cung. Cả nhóm đã thành công.

Một giọng nhỏ khan khan gọi:

- Macaulay!

Mọi người đứng chết trân tại chỗ và quay người lại.

Ở đây sương mù dày hơn và đất cao hơn, xuyên qua làn khói mỏng cả

nhóm thấy một cái bóng. Đó là một tên Styx. Hấn đứng đó, cao và kiêu ngạo, hai tay khoanh trước bộ ngực hẹp.

Hấn quát:

- Ái chà chà. Buồn cười bọn chuột luôn luôn chạy cùng một lối...

- Crawfly.

Cậu Tam lạnh lùng đáp trả lại trong lúc đẩy Will và Cal về phía Imago.

Crawfly xuôi tay xuống rồi vung tay lên như quạt roi.

- ... để lại vết nhớp và mùi hôi bên đường. Tao biết có ngày tao sẽ tóm được mày, sớm hay muộn mà thôi.

Tim Will thất lại khi thấy hai lưỡi dao sáng loáng hiện ra trong tay gã Styx, dài cỡ mười lăm phân, cong vòng, trông như lưỡi hái.

Crawfly rống:

- Mày đã là một cái gai trong mắt ta quá lâu rồi!

Will nhìn sang cậu Tam, ngạc nhiên thấy là cậu cũng đã tự vũ trang. Cậu cầm một cây mã tấu trông dễ sợ, không biết cậu lấy ở đâu ra.

Cậu Tam nói với Imago và hai đứa trẻ bằng giọng trầm, khản thiết:

- Đã đến lúc tôi chỉnh lại những sai quấy.

Cả nhóm có thể thấy sự kiên quyết không thể nào lay chuyển trong ánh mắt cậu. Cậu quay về phía gã Crawfly. Cậu tiến tới, nộ vọng lại:

- Cả nhóm hãy tiếp tục, tôi sẽ theo kịp mọi người.

Nhưng cái bóng lăm lè quán kín trong sương mù cuộn quanh không nhường một ly. Vung lưỡi hái một cách thiện nghệ và hơi khò xuống, gã Styx có bộ dạng của một quái vật độc ác kinh khủng.

Imago lảm bảm:

- Không xong. Hấn quá liều mạng. Chúng ta nên ẩn đi.

Ông che chắn, kéo Will và Cal lùi lại tới miệng đường hầm của Mê-cung trong lúc cậu Tam tiến đến sát Crawfly.

Imago hít sâu:

- Ôi, không... không...

Will và Cal quay lại, tìm hiểu nguyên nhân nỗi hoảng sợ của ông. Một bầy Styx xuất hiện từ đám sương mù và đang giãn ra thành hình vòng cung. Nhưng Crawfly giơ cao một lưỡi hái sáng loáng và cả lũ đột ngột dừng lại phía sau hắn không xa lắm, nhấp nhô, bồn chồn về sốt ruột.

Cậu Tam đứng lại, chần chừ một chút như cân nhắc thế bất lợi. Cậu chỉ lắc đầu một cái, rồi vươn mình lên bắt khuất. Cậu xé bỏ cái bao trùm đầu, hít sâu một hơi, bùng phôi tràn đầy khí độc.

Đáp lại, Crawfly giật phắt kính bảo hộ và ống thở của hắn ra quăng xuống chân và đá chúng sang một bên. Cậu Tam và Crawfly tiến sát nhau rồi dừng lại. Trong khi hai bên đối mặt nhau như kỳ phùng địch thủ, Will rùng mình vì nụ cười nham hiểm trên gương mặt gầy của gã Styx.

Hai thằng con trai hầu như nín thở. Chỗ đó đã trở nên im lặng rợn người, như thể âm thanh đã bị hút khỏi thế gian.

Crawfly tấn công trước, hai cánh tay hắn bắt chéo nhau khi hắn lao tới. Cậu Tam lùi lại để né chiến lũy thép đó, bước qua một bên, vung mã tấu phòng vệ. Vũ khí của hai người đàn ông chạm nhau nháng lửa vang lên tiếng rít kinh hoàng.

Cực kỳ giỏi tay trái, gã Crawfly xoay mình như biểu diễn một vũ điệu, lao về phía cậu Tam rồi lùi lại chém liên tục bằng hai lưỡi hái của hắn. Cậu Tam đáp lễ bằng những cú đâm và gạt, hai đối thủ luân phiên tấn công rồi phòng thủ rồi tấn công. Mỗi cú tấn công diễn ra cực kỳ nhanh đến nỗi Will và Cal không kịp chớp mắt. Ngay trong lúc tụi nó xem, một loạt ánh bạc và xám loang loáng xung đột, hai người đàn ông bỗng quần nhau sát đến nỗi họ có thể ôm nhau, lưỡi của các vũ khí cạ nghiền nhau khốc liệt.

Cả hai nhanh như nhau cùng bật ra sau, thở hổn hển. Một khoảnh khắc tạm



lăng, mắt người này chiếu tướng mắt người kia, nhưng cậu Tam dường như hơi chao đảo và bầu tay vào sườn.

Imago nói thầm:

- Không xong rồi.

Will cũng thấy vậy. Giữa những ngón tay của cậu Tam và dài xuống tấm áo khoác của cậu rỉ ra mấy vệt chất lỏng sậm màu trông như mực đen vô hại dưới ánh sáng xanh của thành phố. Cậu Tam đã bị thương và chảy máu nặng. Cậu từ từ vươn mình lên, và có vẻ như đã hồi phục, trong chớp nhoáng phóng mã tấu vào Crawfly, hấn dễ dàng bước tránh qua một bên, chém ngang vào mặt đối thủ.

Cậu Tam chùn bước và lão đảo lùi lại. Imago và bọn trẻ nhìn thấy vệt sậm màu bây giờ loang cả trên má trái của cậu. Imago kêu khẽ:

- Ôi, trời ơi.

Tay ông nắm cổ áo hai đứa trẻ chặt đến nỗi Will có thể cảm thấy cánh tay ông căng lên khi trận đấu tiếp tục.

Cậu Tam lại tấn công, Crawfly xoay tít về phía sau rồi lao tới trước, bên này rồi bên kia, trong điệu nhảy linh động và cách điệu. Những đường chém và cú đâm của cậu Tam rất quyết liệt và khéo léo, nhưng Crawfly quá nhanh, lưỡi mã tấu của cậu liên tục chém vào khoảng không mờ mịt mà thôi. Khi cậu Tam xoay lại để đối diện với đối thủ giỏi tránh đòn này, cậu mất đà. Cậu cố gắng đứng thẳng nhưng giày của cậu vẫn trượt đi một cách vô vọng. Cậu mất thăng bằng trong một tư thế rất dễ bị tấn công. Crawfly không bỏ lỡ cơ hội này. Hấn nhào vô tấn công phần sườn hở của cậu.

Nhưng cậu Tam đã sẵn sàng. Cậu đã chờ đợi giây phút này. Cậu thụp xuống rồi trồi lên bên trong vùng phòng thủ của đối phương, đưa mã tấu lên chém một nhát ác liệt đến nỗi Will không kịp thấy vệt chém hủy diệt cổ họng Crawfly.

Không khí giữa hai đối thủ đầy bọt máu khi Crawfly quay lùi lại. Gã Styx buông cả hai lưỡi hái xuống đất, thốt ra một tiếng rít rùng rợn nghe ộc ộc,

tay bấu chặt cổ họng bị cắt lia.

Giống như một đấu sĩ hạ thủ độc chiêu kết liễu đối phương, cậu Tam bước tới trước, dùng cả hai tay thực hiện chiêu cuối cùng. Lưỡi dao ngấp tới cán trên ngực của Crawfly. Hấn bật ra tiếng rít khò khè và chụp vai cậu Tam để cố đứng vững. Hấn ngó xuống không tin nổi là cái cán dao bằng gỗ thô ráp thò ra trên xương ức của hấn, rồi hấn ngẩng đầu lên. Trong khoảnh khắc cả hai đứng đó hoàn toàn bất động, như hai bức tượng trong hoạt cảnh một bi kịch, trừng trừng nhìn nhau trong sự thừa nhận lặng im.

Sau đó cậu Tam đạp một chân lên người Crawfly để rút cây mã tấu ra. Gã Styx đứng đưa tại chỗ, giống như một con rối được dựng đứng bằng những sợi dây vô hình, miệng há hốc trống rỗng, nguyên rửa không ra hơi.

Imago và bọn trẻ nhìn thấy gã đàn ông bị thương chí mạng lấp bắp phun ra tiếng gầm gừ tắc nghẹn cuối cùng với cậu Tam, loạng choạng ngã về phía sau, đổ xuống sàn thành một khối bất động.

Tiếng rì rầm kích động lan trong hàng ngũ bọn Styx, chúng có vẻ như tê liệt, không biết phải làm gì tiếp theo.

Cậu Tam không lãng phí khoảnh khắc chần chừ đó. Ôm be sườn bị thương và nhăn nhó vì đau đớn, cậu chạy thật nhanh về nhập bọn với Imago và hai đứa trẻ. Hành động này khiến bọn Styx bùng dậy, ào tới trước hình thành một vòng tròn chung quanh thi thể Crawfly.

Cậu Tam đã dẫn cả nhóm xuống một hành lang Mê-cung. Nhưng mọi người chưa kịp đi đâu xa thì cậu đã bấu vào be sườn, tựa lưng vào tường. Cậu thở nặng nhọc và mồ hôi đổ ra nhễ nhại, chảy dài xuống gương mặt cậu, hòa quyện với máu từ vết thương toác miệng, nhều xuống cái cằm tua tủa râu.

Cậu ngoảnh lại phía cửa đường hầm, hỏn hển:

- Tôi sẽ cầm chân bọn chúng. Để cậu giờ cho mọi người.

Imago nói:

- Không, tôi sẽ làm chuyện đó. Anh bị thương rồi.

Cậu Tam nói khẽ:

- Đẳng nào thì tôi cũng tận mạng.

Imago nhìn xuống dòng máu ứa ra từ miệng vết thương trên ngực cậu Tam, mắt hai người gặp nhau trong tích tắc. Khi Imago đưa cây mã tấu của mình cho cậu Tam, rõ ràng sự việc đã được quyết định.

Biết rõ điều này có ý nghĩa là gì, Cal van xin bằng giọng đứt nghẹn:

- Đừng, cậu Tam! Xin cậu đi cùng mọi người!

Cậu Tam mỉm cười yếu ớt, dùng tay kia ôm quàng lấy Cal, nói:

- Thì mọi người sẽ thất bại cả, Cal à.

Cậu thò tay vào trong áo sơ mi giật ra cái gì đó đeo quanh cổ cậu và ấn cái đó vào tay Will. Đó là một mặt dây chuyền làm bằng một mảnh thủy tinh mịn màng có khắc một dấu hiệu.

Cậu Tam nói nhanh:

- Giữ cái này. Nó có thể hữu ích ở nơi cháu sẽ đi tới.

Cậu buông Cal ra, lùi một bước ôm choàng lấy Will, ánh mắt vẫn không rời Cal.

- Và chăm sóc em cháu nhé, Will!

Cậu Tam nắm chặt vai nó:

- Hãy hứa với cậu điều đó.

Will cảm thấy sững sốt đến nỗi nó chưa kịp tìm ra bất cứ lời đáp nào, cậu Tam đã quay đi.

Cal gào lên điên loạn:

- Cậu Tam... đi... với chúng cháu...

Cậu Tam bước dài về phía cửa đường hầm, vừa bảo:

- Imago, đem chúng đi!

Cậu Tam vừa nói thì bọn Styx đã ulla vào cửa đường hầm, mang theo nỗi kinh hoàng.

Cal vẫn còn gọi tên cậu Tam và không tỏ dấu hiệu chịu đi đâu cả. Imago nắm lấy cổ áo nó dùng sức mạnh lôi nó đi vào đường hầm. Thằng nhỏ đang cuồng trí không thể có lựa chọn nào khác hơn làm những gì Imago muốn, tiếng gào của nó lập tức biến thành những tiếng hú giận dữ điếc tai cùng tiếng khóc ngất không thể kiềm chế được.

Will cũng bị đối xử thô bạo tương tự khi Imago vỗ liên tiếp vào lưng nó để buộc nó bước tới trước. Imago chỉ nói lỏng trong một lát khi cả nhóm đi vòng qua một khúc quanh ngặt, ông có vẻ ngập ngừng. Cả ba người, Imago, Will và Cal, cùng quay lại nhìn lần cuối cùng cái bóng của người đàn ông to lớn, dáng ông nổi bật trên nền xanh của thành phố khi ông thủ hai cây dao bên hông sẵn sàng.

Sau đó Imago tiếp tục thúc hai đứa trẻ đi tiếp, và cả nhóm vĩnh viễn không còn nhìn thấy cậu Tam nữa. Nhưng rừng rực trong đáy mắt của mọi người là cảnh cuối cùng, hình ảnh cuối cùng của cậu Tam đứng kiêu hãnh và bất khuất đương đầu với làn sóng hung tàn đang ào tới. Một hình ảnh đơn độc trước rừng đầu thủ sừng sộ lăm le lưỡi hái.

Ngay cả khi cả nhóm đã chạy họ vẫn nghe những lời nguyện rửa cậu thét lên thống thiết và tiếng lưỡi dao lưỡi hái chạm nhau, những âm thanh yếu dần khi cả nhóm queo qua những khúc eo và khúc quanh của đường hầm.

## Chương Ba Mười Bảy

Cả nhóm chạy, Will giữ chặt cánh tay mình sát hông, vai nó nhói đau đớn theo mỗi bước chân sỏi dài. Nó không biết mình đã chạy xa được bao nhiêu dặm, sau cùng đến cuối một hành lang dài, Imago chạy chậm lại để cho hai đứa trẻ kịp thở. Đường hầm đủ rộng để cho ba người có thể đi sánh vai cùng nhau, nhưng thay vì làm vậy, họ chọn cách đi hàng một – nhờ vậy mỗi người có được chút riêng tư, chút cô đơn. Mặc dù từ lúc bỏ lại cậu Tam trong thành phố, không ai trong nhóm còn lại trao đổi với nhau một lời nào, nhưng mỗi người đều biết quá rõ những người khác đang nghĩ gì trong nỗi đau khổ bao phủ họ như một màn sương bất hạnh. Khi cả nhóm nặng nề bước đi một cách máy móc dọc theo những cây cột nhỏ buồn thảm, Will cảm thấy giống như cả nhóm đang đi trong một đám tang.

Nó không thể nào tin nỗi cậu Tam đã chết thật sự - cậu là người duy nhất ở Thuộc-địa có tầm vóc lớn hơn đời thực, là người đã tiếp nhận nó về trong gia đình không một chút chần chừ. Will cố gắng giữ cho đầu óc tỉnh táo lại phần nào, đối phó với cảm giác mất mát và trống rỗng đang tràn ngập trong lòng nó, nhưng chẳng thể nào làm được vì những cơn bật lên thường xuyên tiếng khóc cố nén của Cal.

Cả nhóm đã quẹo trái quẹo phải vô số lần trên đường đi xuống, mỗi nhánh mới của đường hầm đều giống như nhánh cuối cùng, y chang nhau và không có gì đáng chú ý. Imago không một lần nào xem bản đồ, nhưng dường như biết chính xác cả nhóm đang đi đâu, thường xuyên lẩm bẩm dưới cái mặt nạ, như thể đọc liên miên một bài thơ hay đọc kinh không chừng. Nhiều lần Will nhận thấy Imago lắc một trái cầu kim loại mờ xin to bằng trái cam mỗi khi cả nhóm quẹo qua một khúc quanh mới, nhưng nó hoàn toàn không biết tại sao Imago làm như vậy.

Will ngạc nhiên khi Imago kéo cả nhóm ngừng lại đột ngột trước một cái có vẻ như một vết nứt nhỏ trên mặt đất và lo lắng nhìn lên nhìn xuống con đường hầm ở hai phía. Rồi ông bắt đầu lắc mạnh trái cầu kim loại chung quanh mép của khe nứt.

Will hỏi ông:

- Để làm gì?

Imago cộc cần đáp:

- Giấu mùi của chúng ta.

Cắt trái cầu, ông gỡ cái ba lô của Will ra và thấy nó xuống khe hở. Sau đó ông quỳ xuống, nhét đầu vào khe hở trước. Như đã sắp đặt, cái khe vừa vặn để chui lọt.

Cái khe đồ xuống hầu như thẳng đứng trong khoảng sáu thước, rồi bắt đầu lên cao, càng lúc càng hẹp lại thành một cái lỗ chỉ có thể trườn qua mà thôi. Hành trình chậm lại để Cal và Will theo kịp phía sau Imago. m thanh của động tác luồn lách và càu nhàu của Imago phía trước vọng lại hai đứa trẻ trong lúc ông vất vả chui cho lọt, tay đẩy cái ba lô của Will tới trước. Will đang tự hỏi cả nhóm sẽ làm sao nếu Imago mắc kẹt, thì cả nhóm đã đến được đoạn cuối và có thể đứng dậy.

Ban đầu Will không thấy gì nhiều qua cái mặt nạ te tua của nó: một bên mắt thì bể tanh banh, một bên thì nén lại mờ mịt. Chỉ sau khi Imago gỡ mặt nạ của ông và bảo tụi nó tháo mặt nạ tụi nó ra, Will mới thấy chỗ cả nhóm đang đứng.

Đó là một gian phòng, rộng hơn chín thước một chút, và hầu như có hình dạng cái chuông hoàn hảo, tường xì xì bằng chất carborundum, một số thạch nhũ nhỏ ở giữa phóng, thông xuống thẳng đứng phía trên một vòng kim loại bụi bặm thiết kế giữa sàn. Khi cả nhóm lê bước quanh rìa của căn phòng, giày của họ đá văng tứ tán từng chùm trái cầu hơi dẹt màu vàng lem lấm, kích thước từ hạt đậu nhỏ cho đến viên bi to.

Nhớ lại những bức tranh mà nó đã xem trong sách chuyên môn của cha nó, Will nói:

- Hột trai hang động.

Kìm lại cảm xúc của mình, Will lập tức đưa mắt nhìn quanh tìm kiếm xem có dấu hiệu nào của nước chảy, yếu tố cần thiết cho sự hình thành các hột trai này. Nhưng sàn và tường đều có vẻ khô khốc như những phần khác của

Mê-cung. Và lồi ra vào duy nhất mà Will tìm thấy chính là cái lỗ mà cả nhóm vừa trườn qua chui vào.

Imago quan sát nó và trả lời câu hỏi không thốt ra của nó:

- Đừng lo... chúng ta an toàn ở đây một lúc, Will à.

Gương mặt bành bạnh của ông mỉm cười đảm bảo khi ông nói:

- Chúng ta gọi chỗ này là Chảo.

Cal mệt mỏi ngã xuống ở tuốt góc kia của gian phòng và ngồi chuôi xuống dựa lưng vào bức tường, đầu gục xuống ngực. Imago lại nói với Will:

- Để cậu xem qua cánh tay của cháu.

Will đáp:

- Không đến nỗi nào đâu.

Không chỉ vì nó muốn được để yên một mình, mà còn vì nó quá sợ khám phá ra vết thương của nó có thể trầm trọng.

Imago vẫy gọi nó lại, cương quyết nói:

- Lại đây. Vết thương có thể bị nhiễm trùng. Cậu phải băng bó nó.

Will nghiêng răng hít một hơi thở sâu, nó cởi áo khoác ra một cách vụng về lóng ngóng, rồi thả cái áo xuống sàn. Lớp vải của chiếc áo sơ mi đã dính chặt vào vết thương và Imago phải gỡ ra từng chút từng chút một, bắt đầu từ cổ áo rồi nhẹ nhàng lột ra. Will nhìn mà muốn ói, nhăn nhó đau đớn khi nhiều miếng vải ướt được gỡ ra và nó thấy máu tươi ứa ra rồi chảy xuống cánh tay đã be bét máu me của nó.

Imago nói:

- Cháu bị thương nhẹ.

Will nhìn gương mặt không cười của Imago, tự hỏi ông có nói đúng điều ông hay nghĩ hay không. Ông gật đầu và nói tiếp:

- Cháu phải coi như mình may mắn. Lũ Bám thường tấn công những phần

cơ thể yếu ớt hơn.

Cánh tay của Will có vài chỗ sưng thâm tím, và ở hai bên có hai vết thương đâm lủng thành hai nửa vòng tròn, nhưng những vết thương này bây giờ không còn, hay ít còn chảy máu nữa.

Nó xem xét những vết đỏ trên ngực và bụng, rồi sờ soạng be sườn, nó chỉ cảm thấy đau khi nó hít thở sâu. Chỗ đó không bị tổn thương nặng. Nhưng vai nó là cả một vấn đề khác. Răng của con thú đã phập sâu vào vai nó, và thịt da cũng bị cấu xé tòi tệ khi nó cố gạt cái đầu của con Bám ra. Có những chỗ thịt còn tươi và te tua đến nỗi trông như thể vết thương bị súng bắn nổ banh ra.

Will thở ra thành tiếng:

- Ui da!

Nó ngoảnh mặt đi thật nhanh khi những dòng máu chảy dài xuống cánh tay.

- Coi ghê quá.

Bây giờ nó đã thực sự nhìn thấy những vết thương, nó thêm căng thẳng và không thể nào đừng run, nhận ra vết thương đã làm nó đau đớn như thế nào. Nó gần như kiệt sức trong một lát, rồi nó cảm thấy yếu lả người và không còn sức chống cự nữa.

Imago rút một chất lỏng trong veo từ trong một cái bình bạc ra miếng vải dùng để buộc vết thương, nói giọng cam đoan:

- Đừng lo, coi thì ghê hơn thực tế. Nhưng cái này sẽ khiến cháu nhức buốt.

Ông báo trước cho Will, chuẩn bị sát trùng vết thương. Sau khi làm xong, Imago phạch vạt áo khoác ra, thò tay vào bên trong mở nút nhiều cái túi đeo ở thắt lưng. Ông lấy ra một cái bịch đựng thứ gì đó như ống tẩu hút thuốc lá, rồi bắt đầu phun tùm lum lên vết thương của Will, tập trung từ chỗ rách thịt lên đến vai. Những tia sợi khô bám vào vết thương, thấm máu.

- Cái này có thể đau một chút, nhưng cậu gần xong rồi.



Ông nói khi đắp thêm vải lên trên bề mặt, vỗ nhẹ nhẹ cho nó xẹp xuống thành một lớp đệm dày.

Will không dám ngó lại cái vai của nó một lần nữa, chỉ hỏi:

- Cái gì vậy?

- Rễ xơ.

Will hơi hoảng hỏi lại:

- Cái gì xơ?

- Cha của cậu là thầy đợc thảo. Hồi cậu cỡ tuổi cháu cậu đã đợc dạy cách băng bó vết thương.

Will yên tâm. Imago nhìn nó một cách ngờ vực, nói:

- Cháu không cần phải lo lắng, Will à... Từ hồi cậu mất một bệnh nhân đến nay cũng lâu rồi.

- Hả?

Hơi chậm hiểu, Will nhìn Imago cảnh giác. Imago vò đầu nó cười khẽ:

- Giỡn chơi.

Nhưng cho dù Imago cố gắng làm cho tâm trạng của Will bớt căng thẳng, Will vẫn có thể đọc đợc nỗi buồn mênh mông trong mắt ông khi ông tiếp tục chăm sóc vết thương trên vai nó. Ông nói:

- Trong thứ thuốc đắp này có một chút kháng sinh. Nó sẽ làm cho ngưng chảy máu và tê các dây thần kinh.

Ông thò tay vô lục một cái nữa, lấy ra một cuộn vải xám, bắt đầu tháo ra. Ông khéo léo băng bó quanh vai và cánh tay của Will, cuối cùng thắt chặt đầu vải thành một cái nơ. Xong ông đứng lùi lại chiêm ngưỡng công trình của mình.

- Cháu thấy sao?

Will nói dối:

- Đỡ hơn. Cám ơn cậu.

- Thỉnh thoảng cháu phải thay băng, cháu nên mang theo bên mình một ít thuốc này.

Will hỏi:

- Cậu nói mang theo bên mình cháu, nghĩa là sao?

Imago lắc đầu:

- Nhìn chung là tốt. Cháu đã mất nhiều máu và cần bổ sung chất lỏng cho cơ thể. Và tất cả chúng ta đều nên ăn uống gì đó.

Imago ngó sang cái đồng bèo nhèo là Cal, gọi:

- Dậy nào, vác thân lại đây coi, con trai.

Cal ngoan ngoãn nhắc người đứng lên rồi lững thững đi lại chỗ Imago, trong lúc ông đặt cái bao của ông xuống, duỗi dài hai chân trước mặt, bắt đầu lấy từ cái bao của ông ra nhiều hộp bằng kim loại mờ mờ. Ông vặn mở nắp của cái hộp đầu tiên và đưa nó cho Will. Thằng nhỏ ngó mấy miếng nấm xam xám trong mớ nước lỏng bồng vơi vẻ ghê sợ không giấu diếm.

Will nói:

- Cháu mong cậu không giận, tụi cháu cũng có mang theo đồ ăn.

Imago chẳng có vẻ gì giận hờn cả. Ông chỉ đặt cái hộp đồ ăn xuống, chờ đợi trong hy vọng khi Will lấy đồ ăn trong ba lô của nó ra. Ông cắn ngay một cách khoái khẩu lộ liễu, mút chùn chụt mấy miếng thịt đùi heo tẩm mật ong nướng mà ông trân trọng cầm giữa mấy ngón tay dơ dáy. Như thể tìm cách kéo dài mãi mãi sự khoái khẩu này, ông dùng lưỡi đảo miếng thịt trong miệng kêu chóp chép rồi mới nhai. Và cuối cùng khi ông nuốt rồi, hai con mắt ông lim dim và ông thở ra sung sướng.

Ngược lại, Cal hầu như không đụng tới một thứ gì. Nó chỉ cầm lên không chút hào hứng rồi lại lúi về góc kia của gian phòng. Will cũng chẳng ăn ngon miệng lắm, đặc biệt là sau khi chứng kiến cảnh ăn uống của Imago. Nó lấy ra một lon cô ca nhưng chỉ mới hớp một ngụm thì nó bỗng nghĩ đến

miếng thủy tinh màu xanh ngọc bích mà cậu Tam đã cho nó. Nó đã tìm thấy vật đó trong áo khoác và lấy ra xem xét bề mặt đục xỉn của miếng thủy tinh. Miếng đó vẫn còn vấy máu cậu Tam, máu đã đông lại trong ba khía răng cưa khắc trên bề mặt. Nó chăm chú nhìn miếng thủy tinh, vuốt nhẹ ngón tay cái lên đó. Nó chắc chắn là nó đã từng nhìn thấy dấu hiệu ba ngành ở đâu đó trước đây. Rồi nó nhớ ra. Dấu hiệu đó được khắc trên cột mốc của Mê-cung.

Trong khi Imago say sưa gặm thanh sô-cô-la nguyên chất, thường ngoạn từng miếng cắn, Cal lên tiếng, từ góc kia của gian phòng, giọng bơ phờ dứt khoát:

- Cháu muốn về nhà. Cháu không thiết gì nữa.

Imago mắc nghẹn, nhổ ra một miếng giấy gói sô-cô-la bị nhai nửa chừng. Ông quay phắt đầu lại nhìn vào mặt Cal, cái đuôi tóc bím của ông quất trong không khí.

- Còn bọn Styx thì sao?

Cal đáp yếu ớt:

- Cháu sẽ nói chuyện với họ, cháu sẽ khiến họ nghe cháu.

Imago mắng át nó:

- Họ sẽ nghe cháu, trong lúc họ cắt gan của cháu ra, hoặc động cháu toi bời túi bụi! Đồ ngu à, cháu nghĩ là cậu Tam hy sinh mạng sống của mình chỉ để cho thằng cháu tiêu đời trong hèn mạt sao?

- Cháu... không...

Cal chớp chớp mắt sợ hãi trong lúc Imago quát thét.

Will vẫn nắm chặt miếng thủy tinh, áp nó lên trán, xòe bàn tay ra che mặt. Nó chỉ mong cho mọi người đừng nói nữa; nó không cần những điều đó chút nào. Nó muốn cho tất cả thôi đi, dù chỉ trong chốc lát.

Imago vẫn gào thét:

- Đồ ngu ngốc, ích kỷ... mày sẽ làm gì, buộc cha mày, bà ngoại mày phải che giấu mày, khiến họ bị nguy hiểm đến tính mạng... hả? Rồi cũng không khá gì hơn.

- Cháu chỉ nghĩ...

Imago chặn lời nó:

- Không, mày không nghĩ gì cả! Mày không bao giờ quay trở lại, mày có hiểu không? Nhét điều đó vô trong cái đầu bã đậu của mày.

Quảng miếng sô-cô-la còn lại qua một bên, Imago bước dài sang phía đối diện của gian phòng.

Cal mới mở miệng nói:

- Nhưng cháu...

Imago đã gầm lên:

- Ngủ đi!

Gương mặt ông đanh lại vì tức giận. Ông quấn cái áo khoác quanh mình thật chặt, dùng cái bao của ông làm gối, ông nằm nghiêng, quay mặt vô vách đá.

Cả nhóm ở lại đó suốt ngày hôm sau, hết ăn rồi ngủ, không ai nói năng gì với ai. Sau hai mươi bốn giờ kinh hoàng và kích động vừa qua, Will mừng vì có được cơ hội để hồi phục sức lực, và nó dành nhiều thì giờ ngủ li bì, không mộng mị. Cuối cùng giọng nói của Imago đánh thức nó. Nó mở một con mắt bơ phờ xem chuyện gì đang xảy ra.

- Cal, lại đây giúp cậu một tay, được không?

Cal nhanh nhẩu đứng bật dậy đến bên Imago, ông đang quỳ giữa gian phòng. Ông nhăn nhó:

- Nó nặng cả tấn.

Khi hai người đẩy được tám kim loại tròn trên mặt đất qua một bên thì rõ ràng là Imago dư sức tự xoay sở làm lấy chuyện đó, vụ nhờ vả này hiển

nhiên là cách ông làm lành với Cal. Will mở luôn con mắt bên kia ra và gập cánh tay lại. Vai nó ê ẩm, nhưng vết thương không còn đau như trước nữa.

Cal và Imago lúc này đang nằm dài trên nền đất, chăm chú ngó xuống một cái lỗ tròn trong lúc Imago rọi đèn vô trong đó. Will bò tới để xem hai người kia đang nhìn cái gì. Cái lỗ tròn có đường kính cỡ một thước, phía dưới là bóng tối âm u.

Cal nói:

- Cháu có thể thấy cái gì đó sáng bóng.

Imago đáp:

- Ừ, đường ray tàu lửa.

Will hiểu ra:

- Tàu-lửa Thọ-mỏ!

Nó nhìn thấy hai đường sắt song song nhẵn bóng và sáng lên trong bóng tối đen đặc dưới đáy.

Cả nhóm ngóc đầu lên và ngồi dậy chung quanh cái lỗ, nôn nóng chờ Imago nói. Ông bảo:

- Cậu sẽ nói huych toẹt, vì chúng ta không có nhiều thì giờ. Các cháu có hai lựa chọn. Hoặc là chúng ta cứ nằm phục ở đây một thời gian nữa, rồi cậu sẽ đưa các cháu trở lại Trần-gian, hoặc là...

Cal nói ngay:

- Không, đừng lên đó.

Imago thừa nhận:

- Cậu không định nói là đưa cháu lên đó là chuyện dễ dàng, với cả ba chúng ta cũng không dễ.

Cal nói lớn tiếng đến nỗi nó gần như hét:

- Không đời nào! Cháu không thể chịu nổi!

Imago khuyên:

- Đừng hấp tấp. Nếu chúng ta lên được Trần-gian, ít nhất thì các cháu có thể tự trốn mình đâu đó để cho bọn Styx không thể tìm được. Biết đâu.

Cal khẳng định chắc chắn:

- Không.

Imago lúc này nhìn thẳng vào mặt Will:

- Cháu nên hiểu rằng...

Ông im bật, như thể điều ông sắp nói kinh khủng đến nỗi ông không biết phải nói như thế nào.

- Tam cho rằng...

Ông nhăn mặt sửa lại lời nói của mình:

- Tam đã cho rằng con nhỏ Styx đóng vai em gái của cháu trên Trần-gian...

Ông ho lên khó chịu và chùi mép:

- ... là con gái của Crawfly. Cậu Tam đã giết cha của nó trong thành phố.

Will chưng hửng kêu lên:

- Cha của Rebecca?

Cal rên rỉ:

- Ôi, Chúa ơi.

Will tự kiềm chế nói hết câu trước khi Imago ngắt lời:

- Tại sao điều đó quan trọng dữ vậy? Cái gì...?

- Bọn Styx không bỏ qua cái gì hết. Chúng sẽ săn đuổi cháu, bất kể cháu đi đâu. Bất kể ai dung chứa cháu, dù người ở Trần-gian hay Thuộc-địa, hay m-ty, đều bị nguy hiểm. Cháu biết là chúng có tai mắt khắp nơi.

Imago gãi bụng và cau mày:

- Nhưng nếu Tam nói đúng, thì có nghĩa là, tình cảnh hồi trước của cháu thật khốn khổ, nhưng bây giờ càng khốn khổ hơn. Cháu đang ở trong tình cảnh nguy hiểm nhất. Bây giờ cháu đã bị đánh dấu.

Will cố gắng tiếp thu những điều Imago nói, lắc đầu trước sự bất công vô lý của toàn bộ câu chuyện.

- Nghĩa là cậu nói nếu cháu đi trên Trần-gian, cháu phải trốn chạy. Và nếu cháu đến sống với Jean, thì...

Imago nhấp nhúm đôi thế ngồi trên sàn đá bản.

- Cô ấy chết rồi. Sự thế như vậy đó.

Will không thể hiểu được tình thế của nó lúc này, hỏi:

- Nhưng cậu sẽ làm gì ạ, cậu Imago?

- Cậu không thể nào trở lại Thuộc-địa, điều đó quá rõ rồi. Nhưng các cháu không cần lo cho cậu, chính vấn đề của hai cháu mới cần giải quyết.

Will hỏi:

- Nhưng cháu phải làm gì?

Nó liếc qua Cal, Cal nhìn đăm đăm lỗ trống dưới sàn, rồi nhìn Imago. Imago nhún vai chẳng giúp được gì, càng khiến Will cảm thấy khổ sở hơn. Nó hoàn toàn không biết nghĩ sao. Như thể nó đang chơi một trò chơi mà chỉ sau khi phạm lỗi rồi mới được cho biết luật chơi.

- Thôi, cháu thấy đằng nào thì cháu cũng chẳng có gì ở trên Trần-gian. Hiện giờ thì chẳng có.

Nó lẩm bẩm, đầu cúi thấp.

- Mà ba cháu thì ở dưới kia... đâu đó dưới kia.

Imago kéo cái bao của ông lại, lục lọi bên trong, lôi ra cái gì đó gói kín trong một miếng vải bố. Ông đưa cái đó cho Will.

Will mở lớp vải bố ra lẩm bẫm:

- Cái gì đây ạ?

Đầu óc nó ngón ngang suy nghĩ, và nó đang trong tâm trạng rối rắm, nên mấy giây sau nó mới hiểu rõ giá trị của vật mà nó vừa được trao cho.

Đó là một cục giấy vo tròn vừa vắn một nắm tay. Lê giấy bị xé te tua không đều, rõ ràng cục giấy đã bị nhúng vào nước rồi để cho khô trở lại, từng mẫu giấy xé vụn dính xoắn cục với nhau thành một thứ giấy bồi. Will tò mò nhìn Imago, ông không bình luận gì, nó bèn gỡ lớp giấy ngoài cùng ra, cực kỳ cẩn thận như người ta lột lớp vỏ mỏng của một củ hành già khú đế. Khi nó dùng móng tay gỡ được cùi giấy sần sùi ra thì việc tách từng mẫu giấy vụn ra không tốn sức lâu lắc lăm. Sau đó nó trải các mẫu giấy ra để xem kỹ hơn dưới ánh đèn.

Nó ngạc nhiên và mừng rỡ nhận ra nét chữ viết tháu của Tiến sĩ Burrows trên một số mẫu giấy vụn. Nó kêu lên:

- Không! Cháu không tin nổi! Đây chính là chữ của ba cháu!

Những chữ đó lấm láp bùn và nét mực xanh đã phai khiến cho rất ít chữ còn có thể đọc được, nhưng Will vẫn có thể dò ra một số chữ:

- Tôi sẽ hồi phục.

Will đọc lên từ một mẫu giấy vụn, rồi vội nhìn qua những mẫu giấy khác, chăm chú xem xét hết mẫu này đến mẫu kia. Nó lẩm bẫm:

- Không, miếng này nhòe quá. Cũng không có gì trong miếng này.

Nó tiếp tục:

- Cháu không rõ... mấy chữ lạ... chẳng có nghĩa gì cả... nhưng... A, cái này ghi Ngày 15!

Nó tiếp tục dò thêm nhiều mẫu giấy vụn nữa cho đến khi đột ngột dừng lại. Nó giờ một mẫu đặc biệt lên ánh sáng, hồi hộp la lên:

- Miếng này nhắc tới cháu!



Nó nhìn sang Imago, giọng hơi lạc đi:

- Giá như con trai tôi, Will, đã làm.

Vẻ mặt hoang mang, nó lật mẩu giấy lại, kiểm tra mặt bên kia, nhưng chẳng thấy chữ nào.

- Nhưng ba muốn nói gì? Cháu đã không làm điều gì? Lẽ ra cháu phải làm gì?

Một lần nữa Will nhìn Imago cầu cứu.

Ông nói:

- Biết chết liền.

Mặt Will chợt sáng lên.

- Cho dù ba muốn nói gì, ba vẫn còn nghĩ đến cháu. Ba không hề quên cháu. Có thể ba luôn hy vọng là bằng cách này hay cách khác cháu sẽ đi theo ba và tìm được ba.

Nó gật gù hăng hái khi ý nghĩ đó phát triển tới đỉnh cao trong đầu nó.

- Ủ, đúng vậy... Ất là vậy!

Một chuyện khác chợt nảy ra trong đầu nó lúc đó, khiến suy nghĩ của nó chùng lại.

- Cậu Imago, đây hẳn là ghi chép trong nhật ký của ba cháu. Cậu lấy nó ở đâu vậy?

Will tưởng tượng đến tình huống xấu nhất.

- Ba cháu vẫn bình an hả cậu?

Imago gãi cằm trầm tư.

- Không biết. Nhưng cậu Tam đã nói với cháu, ông ấy đã lấy vé một-chiều trên Tàu-lửa Thọ-mỏ.

Chúc ngón tay cái xuống cái lỗ dưới sàn, Imago nói tiếp:

- Ba của cháu ở đâu đó dưới đó, có lẽ dưới m-ty.

Will sốt ruột hỏi vặn:

- Dạ, nhưng mà cậu lấy cái này ở đâu?

Nó chụm tay nâng những mẩu giấy vụn trong lòng bàn tay đưa lên.

- Khoảng một tuần sau khi ông ấy đến Thuộc-địa, ông đi lang thang trong vùng rìa của Khu-ổ-quạ và bị chộp.

Ở điểm này giọng nói của Imago trở nên hơi đáng ngờ.

- Nếu tin được câu chuyện, thì ông ấy cứ chặn người ta lại để hỏi chuyện. Dân ở khu vực đó không lịch sự tử tế với ai cả, càng không tử tế với người Trần-gian. Sục sạo lung tung, ông ấy tất bị dằn một trận. Theo mọi thông tin có được thì ông ấy chỉ nằm ỳ ra, thậm chí không có chút nỗ lực tự vệ. Có lẽ điều đó cứu được ông ấy.

Nước mắt ứa đầy mi mắt của Will khi nó hình dung ra cảnh đó.

- Ba! Tội nghiệp ba.

- Ôi, không đến nỗi dở lắm. Ông ấy thắng vụ đó.

Imago xoa hai tay vào nhau và giọng ông thay đổi, nghe giống như bàn công việc:

- Nhưng chuyện đó không phải là chuyện trước mắt. Các cháu cần nói cho cậu biết các cháu muốn làm gì. Chúng ta không thể nào ở lỳ tại chỗ này.

Imago lần lượt nhìn thẳng từng đứa:

- Will? Cal?

Cả hai đứa cùng im lặng một lúc, cho đến khi Will la lên:

- Chester!

Will không thể nào ngờ rằng cùng với bao nhiêu chuyện khác diễn ra hôm nay, nó đã hoàn toàn quên thẳng bạn nó. Nó quả quyết nói:

- Cho dù cậu nói gì, cháu vẫn phải quay trở lại cứu nó. Cháu mang ơn nó.

Imago nói:

- Chester sẽ bình an.

Will lập tức hỏi vặn lại:

- Làm sao cậu biết điều đó?

Imago chỉ mỉm cười. Will hỏi:

- Vậy nó đang ở đâu? Nó có thật sự bình an không?

Imago đáp một cách bí ẩn:

- Hãy tin cậu.

Will nhìn vào mắt Imago, thấy ông là người chân thành. Nó cảm thấy nhẹ nhõm thơi thới, như thể một gánh nặng ngàn cân được nhấc khỏi vai nó. Nó tự nhủ là nếu có ai có thể cứu được thằng bạn nó thì đó chính là Imago. Nó hít một hơi dài rồi ngẩng đầu lên.

- Nếu vậy, cháu sẽ chọn đi m-ty.

Cal nói ngay:

- Em sẽ đi với anh.

Imago nhìn Will thật sâu:

- Hai cháu có chắc chắn muốn làm vậy không? Dưới đó chẳng khác gì địa ngục. Tốt hơn, cháu nên trở lên Trần-gian, ít nhất cháu cũng biết được trò đời.

Will lắc đầu:

- Ba của cháu là tất cả những gì cháu còn có.

Giọng của Imago chùng xuống thấp và buồn rười rượi:

- Thì thôi, nếu đó là điều cháu muốn.

Will đưa mắt nhìn em nó rồi nói:

- Ở trên Trần-gian lúc này chúng cháu cũng chẳng còn gì nữa.
- Được. Vậy quyết định nhé.

Imago nói rồi xem đồng hồ.

- Bây giờ ráng mà nhắm mắt ngủ chút đỉnh. Các cháu sẽ cần đến tất cả sức lực của mình.

Nhưng chẳng ai có thể ngủ được, thành ra Imago và Cal xoay ra nói chuyện về cậu Tam. Imago chiêu đãi cậu trai trẻ những câu chuyện về những thành tích phiêu lưu mạo hiểm của cậu nó, thỉnh thoảng còn xuýt xoa, và Cal không thể nào đừng hùa theo. Imago rõ ràng tìm được niềm an ủi khi hồi tưởng lại những trò nguy hiểm mà ông, cậu Tam và chị cậu đã quây thời trẻ trung, thời mà họ chạy bỏ xa bọn Styx.

Imago mỉm cười buồn bã:

- Cậu có thể nói cho cháu biết là cậu Tam và mẹ Sarah không thuận thảo với nhau đâu. Một cặp mèo hoang.

Cal muốn lôi Will vào câu chuyện, bảo Imago:

- Cậu kể cho Will nghe chuyện cóc tổ đi!

Imago bật cười, nhớ lại sự kiện đó:

- Ôi, Trời, phải rồi... Các cháu biết không, đó là sáng kiến của má các cháu. Tụi này bắt được một thùng cóc trong mớ đồ ở Khu-ổ-quạ – mấy đồ bệnh hoạn ở đó nhai chúng để lấy hên. Đó là một thói quen nguy hiểm; quá nhiều độc tố có thể thiêu đốt bộ não người ta.

Imago nhướn chân mày lên:

- Mẹ Sarah và cậu Tam đem lũ cóc tới nhà thờ rồi thả chúng ra ngay lúc buổi lễ vừa bắt đầu. Các cháu phải trông thấy cảnh đó mới đã. Hàng trăm gã ăn mày tí hon nhóp nháp nhảy cóc khắp nơi... người ta nhảy loi nhoi và rú lên, và khó mà nghe được tiếng nhà truyền giáo giữa những tiếng ồm

ộp... ồm ộp, ồm ộp, ồm ộp.

Người đàn ông béo ục lắc lư vì ráng nín cười, rồi chân mày ông chau lại và ông không thể tiếp tục được nữa.

Với tất cả chuyện trò về người mẹ ruột, Will đã cố lắng nghe thật kỹ, nhưng nó quá mệt mỏi và quá lo lắng. Tình cảnh nghiêm trọng của nó hiện nay là nỗi lo ưu tiên số một trong đầu nó, và suy nghĩ của nó còn nặng nề những lo toan về điều mà nó vừa cam kết. Một hành trình đến nơi không biết. Nó có thực sự muốn điều đó? Liệu nó có đang làm điều phải, cho bản thân nó và cho em trai nó?

Nó bị lôi ra khỏi cơn chất vấn nội tâm khi nghe tiếng Cal bỗng dừng ngắt lời Imago, ông vừa bắt đầu kể một câu chuyện khác.

- Cậu có nghĩ là cậu Tam có thể làm được không?

Cal hỏi.

- Cậu hiểu chứ... trốn thoát ấy?

Imago ngoảnh mặt đi thật nhanh rồi bắt đầu lơ đãng dùng ngón tay vẽ lên lớp bụi, rõ ràng là không còn thốt được ra lời.

Và trong sự im lặng lan ra từ đó, nỗi buồn mênh mông lại tràn qua gương mặt của Cal.

- Cháu không tin nổi cậu ấy đã mất. Cậu ấy là tất cả đối với cháu.

Imago nói, giọng xa vắng và ghen ngào.

- Cả đời cậu ấy đấu tranh chống lại chúng. Cậu ấy không phải là thánh, chắc chắn vậy, nhưng cậu ấy đem lại cho chúng ta một điều – niềm hy vọng – và điều đó giúp chúng ta chịu đựng được cuộc sống.

Imago ngừng nói, đôi mắt nhìn đăm đăm một điểm xa xôi nào đó phía sau đầu của Cal.

Cái chết của Crawfly sẽ đưa tới những cuộc thanh trừng... và một cuộc đàn áp trừng trị thẳng tay chưa từng thấy trong nhiều năm nay.

Ông cầm một hột ngọc trai hang động lên xem xét.

- Nhưng cậu sẽ không quay lại Thuộc-địa cho dù cậu có thể đi nữa. Cậu thấy bây giờ chúng ta đều là kẻ không nhà.

Ông nói rồi búng hột ngọc trai vào không trung bằng ngón tay cái, và bằng sự chính xác tuyệt đối, hột ngọc rơi đúng vô trung tâm của cái giếng.

## Chương Ba Mười Tám

Làm ơn!

Chester rên rỉ bên trong cái bao trùm đầu ẩm ướt. Thấm mồ hôi của chính nó, cái bao dính vô mặt vô cổ nó. Sau khi bọn chúng lôi nó ra khỏi xà lim, xuống hành lang, tới trước trạm cảnh sát, chúng đã trùm một cái bao tải thô ráp lên đầu nó và trói cổ tay nó lại. Rồi chúng bỏ mặc nó đứng đó, bọc kín mít trong bóng tối ngọt ngào, chung quang vọng đến những âm thanh đã bị bóp nghẹt.

Chester gào lên trong nỗi tuyệt vọng tột cùng:

- Làm ơn!

- Mà có im đi không!

Một giọng cục cằn quát bên tai nó, cách chừng vài phân.

Chester nài nỉ:

- Có chuyện gì vậy?

Cũng giọng nói đó đáp:

- Mà sắp ngao du một chuyến, con ạ, một chuyến ngao du ngắn thôi.

- Nhưng tôi có làm gì đâu! Làm ơn mà!

Nó nghe tiếng giày ống nghiêng trên nền đá khi nó bị đẩy từ sau lưng, nó té ngào, khuyu đầu gối xuống, không thể nào đứng lên được vì hai tay bị trói sau lưng.

- Đứng dậy!

Nó bị kéo dậy, đứng lảo đảo, chân căng mềm nhũn như sứa. Nó biết giây phút này là thất ngật, thời gian nó chỉ còn tính theo ngày, nhưng nó không có cách nào biết được khi kết thúc sẽ như thế nào. Không ai nói chuyện với nó trong Tù, không phải là nó đã không cố công hỏi họ, mà nó đã quá sợ chọc tức thêm Quan Nhì và cai tù khiến chúng gia tăng sự trừng phạt.

Vì vậy Chester đã sống như một tội đồ, chỉ có thể đoán hình thức của kết

liều chung cuộc. Nó bám vào mỗi giây quý báu mà nó còn có được, cố gắng không để chúng vượt trôi, và chết trong lòng một ít khi thời gian cứ từng giây một trôi tuột đi. Bây giờ điều duy nhất đem lại cho nó niềm an ủi là biết rằng nó sắp có một chuyến đi bằng xe lửa – nghĩa là ít ra nó còn có được một ít thời gian nữa. Nhưng rồi sao nữa? Cõi-sâu như thế nào? Chuyện gì sẽ xảy ra cho nó ở dưới đó?

- Đi!

Nó lóng ngóng lê tới trước vài bước, không chắc giữ được thăng bằng và không thể nhìn thấy gì hết. Nó đụng vô cái gì đó cứng ngắc, và âm thanh quanh nó dường như thay đổi. Những âm thanh ngân vọng. Những tiếng la hét, nhưng từ xa xa, ở một không gian rất rộng.

Bỗng nhiên vang dậy tiếng âm ã của nhiều giọng nói.

Ôi, đừng!

Nó biết chắc chắn một cách chính xác nó đang ở đâu – Nó đang ở ngoài trạm cảnh sát. Và cái mà nó đang nghe là tiếng la ó của một đám đông khổng lồ. Nếu trước đây nó đã sợ hãi, bây giờ nó còn sợ hơn nữa. Một đám đông. Tiếng huýt sáo và tiếng báng bốp càng lúc càng lớn. Và nó cảm thấy như thể nó bị xô nách lôi đi. Nó đang ở trên đường cái; nó có thể cảm thấy bề mặt gồ ghề của đá lát đường khi chân nó được thả xuống chạm đất.

- Tôi đâu có làm gì! Tôi muốn về nhà!

Nó đang thở hồn hển, cố gắng hít hơi qua lớp vải thô ráp của cái bao trùm đầu, nhể nhại nước miếng và nước mắt của chính nó.

- Cứu tôi với có ai cứu dùm tôi!

Tiếng kêu của nó thống khổ và lạc giọng đến nỗi chính nó cũng suýt không nhận ra.

Chung quanh vẫn tiếp tục vang lên những tiếng gào thét điên cuồng:

- RÁC TRẦN GIAN!



- TREO CỒ NÓ!

Một tiếng ho lặp lại kèm theo nhiều tiếng la vuốt theo. Cứ lặp đi lặp lại liên tục.

- RÁC! RÁC! RÁC!

Công chúng đang la ó nó – quá nhiều người hò hét nó! Bao tử nó quặn đau vì nhận thức nghiệt ngã đó. Nó không thể nhìn thấy họ và điều này càng khiến sự việc thêm tồi tệ. Nó bị khủng bố đến nỗi nó cảm thấy sắp nôn ói ra.

- RÁC! RÁC! RÁC!

- Làm ơn... xin ngừng lại... hãy giúp tôi! Làm ơn... làm ơn giúp tôi... làm ơn.

Nó đang thở gấp gấp và kêu khóc cùng một lúc. Nó không thể nào cưỡng lại .

- RÁC! RÁC! RÁC!

Mình sắp chết! Mình sắp chết! Mình sắp chết!

Ý nghĩ duy nhất còn phập phồng trong đầu, một đối âm với tiếng hò reo lặp đi lặp lại của đám đông. Bây giờ tiếng hò reo đó rất gần – gần đến nỗi nó có thể ngửi cái mùi tập thể khăm khăm của họ và cái mùi nồng nặc tanh tưởi của sự thù ghét tập thể của họ.

- RÁC! RÁC! RÁC!

Nó cảm thấy như thể nó đang ở dưới đáy một cái giếng, với một cuộn xoắn quanh nó. Nó không thể chịu đựng được nữa. Nó phải làm cái gì đó. Nó phải thoát ra!

Trong nỗi hoảng sợ mù lòa, nó tìm cách thoát thân, vùng vẫy và vắn vẹo thân hình, co kéo với những người bắt giữ nó. Nhưng những bàn tay to tướng chỉ túm chặt nó tàn bạo hơn, và tiếng hò hét cười giễu của đám đông đạt tới đỉnh cao kích động trước cảnh tượng đó. Kiệt quệ và nhận ra cố

gắng chẳng có ích gì, nó rên rỉ.

- Đứng... đứng... đứng... đứng...

Một giọng yếu ớt, quen thuộc phát ra rất gần đến nỗi nó cảm thấy như môi của người nói cọ vào vành tai nó.

- Ráng lên, Chester, can đảm lên! Mà đừng làm thất vọng tất cả những quý bà quý ông tử tế này chứ?

Chester nhận ra đó là Quan Nhì. Hẳn chắc là đang tận hưởng từng giây của sự kiện này.

Một người khác nói:

- Hãy để họ nhìn mày một cái! Hãy để họ thấy mày như bản chất mày!

Chester cảm thấy tê dại... tuyệt vọng. Mình không thể tin chuyện này. Mình không thể tin nổi.

Trong một khoảnh khắc dường như tất cả những la ó và reo hò và báng bổ ngừng bật. Như thể nó ở ngay tâm bão, như thể thời gian tự ngừng lại. Đột nhiên những bàn tay tóm lấy cổ chân và cẳng nó kéo tới một nơi đại khái như bậc thềm.

Bây giờ thì sao nữa? Nó được nhấc lên một băng ghế và bị xô mạnh vào lưng ghế ở tư thế ngồi.

Ai đó sửa:

- Dem nó đi!

Đám đông reo hò tán đồng, và có tiếng ăng ăng sượng khoái và tiếng huýt sáo thô tục.

Cái nó đang ngồi lên, dù là cái gì đi nữa, đang lắc lư về phía trước. Nó tưởng như nghe tiếng gõ của vó ngựa. Một cỗ xe? Đúng, một cỗ xe!

Nó cầu khẩn bọn chúng:

- Đứng bắt tôi đi! Làm vậy không đúng!

Nó bắt đầu nói lắp bắp, lời lẽ không con nghĩa lý gì nữa.

- Mày sắp có được chính xác cái mày đáng được, con ạ!

Tiếng nói vang lên bên phải nó, bằng một giọng gần như tâm tình. Lại là Quan Nhi.

Từ bên trái nó vang lên tiếng một người khác mà nó không nhận ra.

- Và điều đó quá tốt đối với mày!

Lúc này Chester run cầm cập không sao tự kiềm chế được.

- Vậy là tận mạng rồi! Ôi, Chúa ơi! Ôi, Trời ơi! Tới số rồi!

Nó nghĩ đến nhà nó, và ký ức về vô vàn buổi sáng thứ bảy ở nhà xem tivi nảy lên trong đầu nó. Những lúc bình thường vui vẻ và ấm áp ở trong nhà bếp với má nó cùng nấu bữa ăn sáng, mùi của thức ăn lan tỏa tổng không trung, và ba nó từ trên lầu hỏi vọng xuống xem bữa ăn đã dọn ra chưa. Giống như là cuộc sống khác mà nó đang nhớ lại, cuộc sống của ai đó khác nó, ở thời nào đó, trên đất nước nào đó.

Mình sẽ chẳng bao giờ chẳng bao giờ gặp lại ba má nữa. Họ đã xa... xa hết rồi... chấm dứt... vĩnh viễn!

Đầu nó gục xuống ngực. Nó không lê chân được nữa, khi cái nhận thức lạnh như đá là tất cả đã chấm hết truyền đi khắp toàn thân nó.

**Mình XONG ĐỜI RỒI!**

Từ dưới gót chân cho đến đỉnh đầu nó tràn lan nỗi tuyệt vọng ê chề. Như thể nó đã tê liệt, hơi thở của nó từ từ thoát khỏi môi, hút theo một tiếng kêu súc vật bất đắc dĩ, nửa như than van, nửa như rên rỉ. một tiếng kêu của nhẫn nhục, của bơ vơ, đầy sợ hãi kinh khiếp.

Nó không còn thở chút nào trong một khoảng thời gian tưởng chừng như vô tận, miệng nó há ra, ngậm lại, rồi mở ra, như thể miệng một con cá mắc cạn. Buồng phổi trống rỗng của nó khô rang vì thiếu không khí cho đến khi cuối cùng cả cơ thể nó co giật. Nó hút vào một hơi thở đau đớn xuyên qua

lớp vải dệt khít rịt của cái bao trùm đầu. Cổ nhấc đầu lên, nó để vuột ra tiếng kêu cuối cùng và nổi tuyệt vọng cuối cùng:

- WWWIIIILLLLLL!

Will ngạc nhiên nhận thấy nó lại ngủ thiếp đi. Nó thức giấc, hoang mang và không biết là nó đã thực sự ngủ trong bao lâu, khi một chấn động âm ỉ vọng ra từ xa đánh thức nó dậy. Nó không thể xác định đó là cái gì và dù gì thì cái thực tế tàn nhẫn lạnh lùng của sự chọn lựa đi xuống Cõi-sâu lại ủa trở về tràn ngập đầu óc nó. Như thể nó thức giấc để sống một cơn ác mộng.

Nó thấy Imago đang cúi lom khom bên cái giếng, nghiêng đầu về phía phát ra âm thanh lắng nghe. Bỗng mọi người đều nghe rõ âm thanh đó; tiếng ì ầm xa xa càng lúc càng lớn theo từng giây cho đến khi nó vang dội lại khắp căn phòng. Theo hướng của Imago, Will và Cal nhảy phóc tới lỗ hổng trên sàn và chuẩn bị sẵn sàng. Khi cả hai đứa đã ngồi bên mép thòng chân xuống giếng, bên cạnh tụi nó Imago đã chúc cả đầu và vai xuống lòng giếng, thòng xuống sâu hết mức chịu đựng của ông.

Tụi nó nghe ông hét:

- Chậm lại quanh cưa.

Và tiếng động mỗi lúc một lớn hơn, cho đến khi cả căn phòng rung lên chung quanh cả bọn.

- Nó tới rồi. Giờ giấc đúng boong!

Ông tự kéo thân mình lên, vẫn theo dõi đường tàu bên dưới khi ông quỳ gối giữa hai cậu trai. Ông hỏi tụi nó:

- Tụi bay có chắc đây là điều tụi bay muốn không?

Hai đứa nhìn nhau rồi gật đầu. Will nói:

- Chúng cháu chắc chắn. Nhưng còn Chester...

Imago nói kèm một nụ cười dễ dãi:

- Cậu đã bảo cháu đừng lo cho nó.

Căn phòng giờ đây rung dữ dội vì âm thanh đoàn xe lửa đang chạy đến, như thể hàng ngàn cái trống được đánh lên trong đầu ba người.

Imago bảo hai đứa nhỏ:

- Làm đúng y như cậu bảo – chuyện này phải canh giờ hoàn hảo, nên khi nào cậu bảo nhảy, tụi bay nhảy!

Căn phòng đầy mùi hăng hắc của lưu huỳnh. Kế đến tiếng gầm rú của đầu máy đạt tới đỉnh cao, một luồng bồ hóng xịt lên qua lỗ hồng như một suối phun đen ngòm. Luồng khói thổi thẳng vô mặt Imago, xịt bồ hóng đầy mặt khiến ông phải nghiêng mình né. Cả bọn ho sặc sụa vì khói cay xè tràn ngập cả Lòng Chảo, bao trùm hết cả bọn.

- CHUẨN BỊ... SẴN SÀNG!

Imago hét, liệng mấy cái ba-lô vào bóng tối trước mặt họ.

- CAL, NHẢY!

Cal ngấp ngừng trong nửa giây và Imago thình lình xô mạnh nó. Nó rơi vào giếng, rú lên kinh ngạc.

- NHẢY, WILL!

Imago lại gào lên, và Will tự buông mình khỏi miệng giếng. Cạnh giếng lướt qua như chớp nhoáng và rồi nó thoát ra, rớt nhào xuống trong một hỗn loạn ồn ào, khói bụi và bóng tối, cánh tay và cẳng chân bị va chạm mạnh. Nó đã rớt xuống kèm thêm tiếng răng rắc rợn người, đau tắc thờ, và một ánh sáng trắng lóa bùng lên quanh nó, ánh sáng mà thoát đầu nó không thể hiểu. Những chấm tỏa sáng dường như nhảy múa bên trên nó như những ngôi sao lang thang và, trong một thoáng, nó thực sự thắc mắc hay là nó đã chết rồi.

Nó nằm yên, lắng nghe nhịp đập của đầu máy ở đâu đó phía trước, và nhịp rung của bánh xe khi đoàn tàu tăng tốc. Nó cảm thấy gió thổi trên mặt nó và nhìn thấy những cuộn khói dài bay qua phía trên nó. Không, đây không phải chốn thiên đường công nghiệp nào, nó vẫn còn sống!

Nó quyết định không nhúc nhích một lúc trong khi nó định thần kiểm tra toàn diện bản thân nó, để yên chí là nó không có thêm cái xương gãy nào bổ sung vô cái danh sách đã quá nhiều những thương tích sứt sẹo của thân thể nó. Kỳ lạ là ngoài việc thêm mấy vết trầy xước ngoài da, tất cả mọi thứ dường như vẫn còn nguyên vẹn, đầu yên đó, và trong trật tự hoạt động tốt.

Nó nằm đó. Nếu đây không phải là chết thì nó không thể hiểu ánh lung linh rực rỡ mà nó vẫn đang thấy khắp xung quanh, như ánh hào quang nho nhỏ. Nó nhòm dậy tựa mình trên cùi chỏ.

Vô số những trái cầu tỏa sáng, kích thước cỡ viên bi to, đang lăn trong khắp cái sàn không được phẳng phiu của toa xe, chúng va vào nhau và dội ngược lại theo những hướng ngẫu nhiên. Một số bị mắc kẹt trong những khe hở trên sàn và sẽ mờ đi một tý khi chúng chạm sàn, đến khi chúng được hất ra và thoát chạy tự do theo lối của chúng, thì một lần nữa chúng lại bùng sáng rực rỡ.

Lúc đó nó quay nhìn phía sau và thấy phần còn lại của cái sọt cùng rơm rạ chèn lót trong sọt. Thế là rõ. Nó đã rớt trúng một sọt đựng những trái đặng-châu khiến nó bẽ mặt. Nhận ra may mắn của mình, nó cảm thấy muốn hò reo, nhưng thay vì làm vậy nó chỉ hốt vài bụm đặng-châu, nhét chúng vào túi.

Nó đứng lên, cố gắng trụ giữ thăng bằng trong chuyển động của đoàn tàu. Mặc dù khói tỏa dày đặc chung quanh bốc mùi hăng hắc cay xè, những trái đặng-châu thoát ra khỏi hộp rọi sáng cả toa tàu đến mức nó có thể nhìn thấy từng chi tiết. Toa tàu rất to. Nó phải dài gần ba mươi thước và rộng bằng một nửa chừng đó, rộng hơn và bền vững hơn bất cứ đoàn tàu nào mà nó từng thấy trên Trần-gian. Toa tàu được kết cấu bằng những tấm thép giống như phiến đá, hàn dính nhau một cách sơ sài. Những tấm ván bên đã te tua và gỉ sét, còn nóc thì đã mòn và oằn xuống, như thể toa tàu đã trải qua hàng mấy niên đại tận dụng.

Nó lại té xuống, đầu gối nghiêng xuống những chỗ lồi lõm trên sàn và chuyển động của đoàn tàu khiến nó lảo đảo. Và nó đi tìm Cal. Nó đi ngang

qua nhiều cái sọt khác được chế tạo bằng một thứ gỗ mỏng giống như cái mà nó đã rút trúng, và rồi, ở gần toa tàu, nó phát hiện chiếc giấy ống của Cal thò lên trên một dãy hộp khác.

Nó hét:

- Cal, Cal!

Nó bò như điên về phía thằng em. Giữa một đồng dăm bào, thằng em nó nằm im, quá im. Áo khoác của nó tung tóe những vệt sậm ướt và Will có thể thấy mặt thằng em có gì đó không ổn.

Sợ hãi điều xấu nhất, Will hét to hơn nữa. Vì không muốn vấp phải Cal trong trường hợp nó bị thương nặng, Will nhanh nhẹn trèo qua nắp mấy cái sọt nằm dọc theo nó. Sợ cái cảnh mà nó sắp nhìn thấy, Will từ từ giơ trái đấng-châu lên phía đầu Cal. Trông không được lành lặn. Mặt và tóc Cal dính bết một chất sền sệt màu đỏ.

Will rón rén đưa tay ra, và đang sờ soạng màu đỏ uơn ướt trên gương mặt em nó thì nó để ý thấy những hình thù màu xanh lá cây rải rác quanh mình. Và có mấy cái hạt dính trên trán Cal. Will rút tay về và ném ngón tay nó. Đó là dưa hấu! Bên hông Cal là một cái sọt nữa bị bể. Khi Will đẩy cái sọt xích ra để lấy chỗ thì quýt, lê và táo rơi lông lốc ra ngoài. Thằng em nó rõ ràng đã rút xuống một cách êm ái, đè bẹp dí một sọt trái cây.

- Cảm ơn Trời!

Will vừa lặp lại vừa lay vai Cal nhẹ nhàng, cố gắng khuấy động cái thân thể thiếu sinh khí của Cal. Nhưng đầu Cal cứ ngoặt ngoẹo hết bên này đến bên kia một cách vô hồn. Không biết làm sao nữa, Will nắm cổ tay em nó để bắt mạch.

- Buông tôi ra!

Cal giật mình tay ra khỏi Will khi từ từ mở mắt và rên rỉ kiểu tự xót xa.

- Cái đầu đau quá.

Nó cảm rằm, vừa xoa trán nhẹ nhàng. Đưa cánh tay kia lên, nó khoái chí ngó

thấy trái chuối trong bàn tay. Rồi nó ngửi thấy mùi thơm phức của trái cây chung quanh mình, nó nhìn Will không có vẻ hiểu gì cả.

Nó hét to trong tiếng rầm rầm của đoàn tàu đang chạy:

- Chuyện gì đã xảy ra?

Will nén tiếng cười nói:

- Sướng như ăn thịt nướng nhé, mà y rớt trúng toa tàu nhà hàng!

- Hà?

- Bỏ qua đi. Ráng ngồi dậy.

- Chờ một chút.

Cal vẫn còn lờ đờ, nhưng ngoài ra không có vẻ bị thương, ngoại trừ vài vết đứt và trầy xước, và đầm đìa nước cốt dưa hấu, cho nên Will bò trở qua mấy cái sọt để bắt đầu xem xét tình hình. Nó biết nó nên tìm lại mấy cái ba-lô của tụi nó trong mấy toa tàu đằng trước, nhưng chẳng việc gì phải gấp gáp. Imago đã nói cuộc hành trình sẽ dài, với lại, óc tò mò của nó mạnh hơn.

Nó hét về phía Cal:

- Tao đi...

Cal khum bàn tay trên vành tai:

- Cái gì?

Will ra hiệu:

- Thăm hiểm.

Cal hét trả:

- Ừ!

Will bò qua đám đăng-châu khùng ở cuối toa tàu rồi đứng lên ở tấm vách cuối. Nó ngó xuống chỗ nối giữa hai toa, và ánh loang loáng bóng nhẫy của



đường sắt được sử dụng thường xuyên phóng vùn vút phía dưới đến hoa mắt. Rồi nó nhìn toa tàu kế tiếp, chỉ cách nhau chừng một mét, và không ngừng lại để suy nghĩ, nó đu mình qua thành toa. Đoàn tàu đang chuyển động nên cũng khó, nhưng nó tìm cách với tới thành toa kia, vắt vẻo giữa hai đầu toa, và không còn lựa chọn nào khác hơn là nhảy luôn.

Rớt xuống toa tàu kế tiếp, nó mất đà lăn tròn trên sàn cho đến khi đụng một đồng bao bố. Ở đây không có gì đáng chú ý ngoại trừ có thêm mấy cái sọt ở nửa sau toa tàu, vì vậy nó bò ngược lại rồi đứng lên. Nó thử nhìn đến toa tận cùng của đoàn tàu, nhưng khói kết hợp với bóng tối khiến cho khả năng này không thể thực hiện được.

- Có bao nhiêu toa hết thầy?

Will thét hỏi chính nó khi trèo đến cuối toa. Nó lặp lại cách thức nhảy qua các toa để xem xét, hết toa này đến toa khác, cuối cùng tìm được cách nhảy qua chỗ nối toa một cách nhẹ nhàng và giữ được thăng bằng trước khi té nhào. Nó bị cuốn hút vào nỗi tò mò muốn tìm đến toa cuối cùng, nhưng đồng thời cũng cảnh giác với cái mà nó có thể gặp ở đó. Imago đã cảnh cáo trước rằng rất có thể có một Thực-dân trong toa bảo vệ, cho nên nó phải cẩn thận.

Khi nhau qua thành toa thứ tư, nó chỉ mới bò qua một tấm vải dầu bèo nhèo thì có cái gì đó cựa quậy bên cạnh nó.

- Cái...?

Hoảng hồn nó phóng gót chân đá thật mạnh vào bóng tối. Không có thể, cú đá không hiệu quả như nó mong muốn, nhưng chắc chắn nó có đá trúng cái gì đó bên dưới tấm vải dầu. Nó thử thế sẵn sàng tấn công tiếp.

- Tha cho tôi!

Một giọng kêu ca yếu ớt vang lên, và tấm vải dầu chệch ra để lộ một hình thù còng queo trong một xó. Will lập tức giơ cao trái đấng-châu.

- Ê!

Kẻ đó ré lên, cổ găng che mặt khỏi ánh sáng.

Y chớp chớp mắt nhìn Will. Vết nước mắt loang lổ trên hai má phủ lớp bụi bặm và bồ hóng than đá. Một phút lặng rồi một cái há hốc khi nhận ra, gương mặt kẻ đó toét ra một nụ cười rộng tới mang tai. Đó là một gương mặt mệt đừ, đã mất đi nhiều nét phúng phính hồng hào, nhưng không thể nào nhầm lẫn được.

- Chester, mạnh giỏi hả?

Will ngồi thụp xuống bên cạnh thằng bạn cũ.

Chester không thể nào tin nổi cái nó đang thấy, gào lên:

- Will hả?

Sau đó, nó gào thêm một lần nữa, hết cả hơi:

- Will!

Will cũng gào đáp lại:

- Mà mày không nghĩ là tao đã bỏ mày đi một mình chứ?

Bây giờ Will đã nhận ra sự tính toán trong đầu Imago. Ông biết Chester sẽ bị Lưu Đày, bị giải tới Cõi-sâu trên chính đoàn tàu này. Ông già lấu cá đã biết rành rọt tất cả.

Trong tiếng động âm âm của cái đầu tàu đang chạy nhanh phía trước không thể nào trò chuyện được, nhưng gặp lại thằng bạn Chester là đủ cho Will vui mừng toại nguyện rồi. Nó cũng toét miệng cười tới mang tai, lòng nhẹ nhõm trào dâng thơ thới, sung sướng lâng lâng thấy bạn mình được an toàn. Nó dựa lưng vào vách cuối toa tàu, nhắm mắt lại, tràn đầy cảm giác phấn chấn cực kỳ rằng, cuối cùng, sau cơn bão cực của tình huống ác mộng, là cảnh thái lai: điều tốt đẹp bắt đầu xuất hiện, sự việc hóa ra ổn thỏa. Chester an toàn! Điều này cực kỳ quan trọng đối với nó.

Và trên tất cả, nó đang được dẫn đi về phía cha nó, trong cuộc phiêu lưu vĩ đại nhất đời nó, một hành trình đi tới những miền đất chưa được khám phá.

Trong đầu nó Tiên sĩ Burrows là phân duy nhất của kiếp sống quá khứ mà nó còn níu giữ. Will đã quyết tâm phải tìm cha, cho dù cha ở đâu. Và rồi mọi việc sẽ lại tốt đẹp. Mọi người sẽ an lành: nó, Chester, Cal, tất cả cùng với cha nó. Ý nghĩ này rực sáng trong đầu nó như những ngọn đèn hiệu dẫn đường sáng nhất.

Bỗng nhiên tương lai không có vẻ đáng ngao ngán nữa. Will mở mắt ra và chồm tới hét vào tai của Chester:

- Vậy là mai khởi đi học.

Cả hai thằng nỏ ra trận cười vang không dừng được, tiếng cười bị dìm đi trong tiếng âm âm của đoàn tàu tiếp tục tăng tốc, khắc khoải ra phía sau, đưa tụi nó đi xa khỏi Thuộc-địa, xa khỏi Highfield, xa khỏi mọi thứ mà tụi nó biết, gấp rút lao vào sâu thẳm giữa lòng đất.

## LỜI BẠT

Hơi ẩm dịu dàng của mặt trời đã được lọc tủa xuống một ngày đẹp trời đầu năm mới, êm dịu đến nỗi hôm ấy có thể là ngày xuân. Không bị những tòa cao ốc ngáng trở, bức tranh xanh thắm của bầu trời chỉ bị chút xíu tí vết là những chấm nhỏ nhoi của những con mòng biển khi sà thấp khi vượn cao theo những luồng khí nóng bốc lên ở xa xa. Nếu không có sự xâm nhập của xe cộ rẽ ngoặt vào con đường dọc bờ kênh, người ta có thể tưởng tượng chốn này ở đâu đó ven biển, có thể là một làng chài ngái ngủ.

Nhưng đây là London, và những cái bàn gỗ bày ngoài trời nơi công cộng bắt đầu đầy người, bởi vì sự cảm dỗ của thời tiết đẹp trở nên quá quyến rũ. Ba người đàn ông mặc đồ đen với nét mặt xanh xao của những viên chức văn phòng đi nghênh ngang ra cửa và ngồi xuống uống nước. Chồm qua mặt bàn, mỗi người đều cố lẩn lướt những người khác bởi vì người nào cũng nói quá to và cười khà khà, giống như một bầy quạ cãi cọ nhón nháo. Bên cạnh họ là một nhóm khác hẳn, sinh viên mặc quần jeans và áo thun cũ, không gây ra một tiếng động nào. Bọn này hầu như thì thầm vào tai nhau trong lúc hớp từng ngụm bia và nhả từng cuộn khói.

Ngồi một mình trên băng ghế gỗ đặt trong bóng râm của tòa cao ốc, Reggie

tu bìa từ cái chai nửa lít của mình, chai thứ tư vào giờ ăn trưa đó. Ông cảm thấy hơi chệnh choáng, nhưng bởi vì ông chẳng có kế hoạch gì vào buổi trưa, ông quyết định tự nuông chiều mình. Ông bóc một nắm cá cơm trong cái chén đặt bên cạnh, và nhai lũ cá với vẻ trầm tư.

- Chào ông, Reggie.

Một trong số các cô phục vụ chào ông, tay cô ta bung cả chồng ly chất lên nhau ngất ngheo trong lúc đi thu mấy cái ly không.

- Chào cô.

Ông chào lại, hơi ngập ngừng, vì không giỏi lắm việc nhớ tên các cô phục vụ trong quán.

Cô ta vẫn mỉm cười thoải mái với ông, rồi dùng hông đẩy cánh cửa mở ra rồi đi vào bên trong. Reggie đã đến rồi đi trong nhiều năm, nhưng gần đây ông đến thường xuyên, ghé qua gần như mỗi ngày để thưởng thức món khoái khẩu của ông: một chén cá cơm hay cá tuyết và khoai tây chiên.

Ông là một người lặng lẽ kín đáo. Ngoài việc ông hào phóng khi cho tiền hoa hồng, điều khiến ông khác những gã ngổ ù ù cạc cạc là dáng vẻ phong thái của ông. Ông có mái tóc trắng cực kỳ nổi bật. Đôi khi ông kết tóc kiểu các tay đua xe đạp cao tuổi, thắt thành bím dài ngoằn ngoèo xuống tới thắt lưng như một con rắn bị tẩy màu, nhưng những khi khác ông thả tóc tự do, phồng lên như một con chó lông xù vừa mới được tắm gội. Không khi nào ông gỡ ra cặp mắt kính râm nặng nề màu đen, cho dù thời tiết thế nào, và áo quần ông mặc thì cũ kỹ và lỗi thời, như thể ông mặc đồ mượn từ kho quần áo ở nhà hát. Căn cứ bề ngoài lập dị của ông, các nhân viên phục vụ đi đến kết ông hẳn là một nhạc sĩ hết thời, một diễn viên lúc “sân khấu về khuya”, hay thậm chí một luận họa sĩ chưa được phát hiện, những loại người đầy nhóc trong vùng này.

Ông tựa lưng vào tường, thở dài mãn nguyện khi một cô gái trẻ mảnh mai có gương mặt dễ thương và trùm một cái khăn vải hoa trên đầu xuất hiện. Đeo một cái giỏ mây, con nhỏ đi từ bàn này sang bàn kia, gạ bán những

nhánh hoa thạch nam được bao bọc quanh cuống, đó là một cảnh có lẽ diễn ra từ thời Victoria. Ông cười, nghĩ thật là kỳ quái khi bọn lang thang đường phố vẫn đi bán rong những thứ vô tội vạ, trong khi khắp xung quanh các đại công ty tiếp thị sản phẩm ráo riết trên những tấm bảng quảng cáo khổng lồ.

- Imago

Cái tên lướt bay về phía ông khi một làn gió nổi lên và một chiếc xe hơi táo tợn queo cua ngật quanh góc đường, bánh xe rít lên ken két. Ông rùng mình, và ngờ vực nhìn một ông già đang lụm cụm chống gậy đi dọc lề đường. Hai bên má của ông lão mọc đầy râu xám lĩa chia, như thể sáng hôm ấy lão đã quên cạo râu.

Khi con nhỏ bán hoa thạch nam đeo cái giỏ mây đi ngang qua, Imago thôi không nhìn ông lão. Lại quay sang nghiên cứu bọn người ngồi quanh những cái bàn. Không, ông chỉ hơi giật mình một tý. Chẳng có gì cả. Ất là ông đã tưởng tượng ra thôi.

Ông đặt cái chén cá cơm lên đũa và tự bóc cho mình một nắm khác, chiêu nó xuống cổ họng bằng mấy ngụm bia. Đây mới là cuộc sống! Ông mỉm cười với chính mình và đuổi chân ra.

Không ai thấy lúc ông bị văng vào tường vì một cơn co giật thành linh, rồi từ băng ghế chúi nhào tới trước, gương mặt cứng lại trong trạng thái méo mó kỳ quái. Khi ông ngã xuống đất, hai con mắt ông trợn ngược hốc mắt, miệng ông há hốc, chỉ một lần, rồi ngậm lại lần cuối cùng.

Sự việc xảy ra xong xuôi một hồi sau xe cứu thương mới đến. Bởi vì e rằng ông ta có thể lặn ra khỏi băng ca cứu thương, hai nhân viên cứu cấp quyết định là cứ khiêng cái xác đã cứng ngắc, mỗi người khiêng một bên. Đám đông khác qua đường há hốc kinh ngạc trước quang cảnh ấy, thì thào với nhau khi xác Imago, đông cứng như một bức tượng tư thế ngồi, được xúc trực tiếp bằng tay đưa vào thùng xe cứu thương. Và nhân viên cấp cứu không thể làm cách nào gỡ được cái chén ra khỏi bàn tay vẫn nắm chặt của xác chết.

Tội nghiệp lão Reggie. Một số phận không bị thương lắm cho tới khi xảy ra sự cố, nhân viên của quán bia chân thành bối rối về cái chết của ông. Đặc biệt khi nhà bếp của quán bị đóng khiến cho nhiều người mất việc làm. Sau này họ được nào cho biết là trong thực phẩm của ông có một hợp chất gốc chì nào đó chưa được biết rõ; đó là một biến cố quái đản, một con cá nhiễm độc trong hàng triệu con. Ông ta chết bất đắc kỳ tử, máu đông nghệt như xi-măng khô nhanh vì sốc ngộ độc quá mức.

Trong cuộc thẩm tra chính thức, nhân viên điều tra cái chết bất thường không sẵn sàng giải thích rõ lắm về tính chất của độc tố. Thực ra, ông hơi ấp úng vì vết tích mấy thứ hóa học phức tạp chưa từng được ghi nhận trước đây.

Chỉ có một người, con nhỏ đứng bên kia đường dõi theo xe cứu thương, là biết sự thật. Nó cởi cái khăn quàng, quăng vô rãnh nước, xỏ tung mái tóc đen tuyền nở một nụ cười tự mãn, đeo cặp mắt kính râm vào và ngẩng đầu về phía bầu trời rục rỡ. Khi bỏ đi, con nhỏ bắt đầu hát khe khẽ: “Tia nắng... anh là tia nắng của em...”

Nhiệm vụ của nó vẫn chưa hoàn tất...

HẾT TẬP MỘT

\* \* \*

[1] Tức quả dưa (theo cách gọi miền Bắc) hoặc trái thơm.

[2] Phong cách kiến trúc thời vua Georgie I-IV, khoảng 1720-1840.

[3] Gothic: hình thức nghệ thuật thời trung cổ, trong đó có kiến trúc, bắt đầu từ thế kỷ XIII. Kiến trúc đặc trưng có vòm nhọn, thịnh hành ở Anh vào thế kỷ XVIII.

[4] Tiếng Pháp: cây cải bắp bé nhỏ của tôi.

[5] Loại tranh chân dung, vẽ kiểu cắt bóng lấy hình đường viền, giống như bóng đổ trên tường.

Mời vào blog [daotieuvu.blogspot.com](http://daotieuvu.blogspot.com) để tải nhiều truyện hơn!

